

Cecelia Ahern

The global coauthor of Bestseller
PS, I LOVE YOU



Calm on Ký ức



www.tuoihoa.vn

Mục lục

[Giới thiệu](#)

[MỞ ĐẦU](#)

[MỘT THÁNG TRƯỚC](#)

[CHƯƠNG I](#)

[CHƯƠNG II](#)

[CHƯƠNG III](#)

[CHƯƠNG IV](#)

[NGÀY HIÊN TẠI](#)

[CHƯƠNG V](#)

[CHƯƠNG VI](#)

[CHƯƠNG VII](#)

[CHƯƠNG VIII](#)

[CHƯƠNG IX](#)

[CHƯƠNG X](#)

[CHƯƠNG XI](#)

[CHƯƠNG XII](#)

[CHƯƠNG XIII](#)

[CHƯƠNG XIV](#)

[CHƯƠNG XV](#)

[CHƯƠNG XVI](#)

[CHƯƠNG XVII](#)

[CHƯƠNG XVIII](#)

[CHƯƠNG XIX](#)

[CHƯƠNG XX](#)

[CHƯƠNG XXI](#)

[CHƯƠNG XXII](#)

[CHƯƠNG XXIII](#)

[CHƯƠNG XXIV](#)

[CHƯƠNG XXV](#)

[CHƯƠNG XXVI](#)

[CHƯƠNG XXVII](#)

[CHƯƠNG XXVIII](#)

[CHƯƠNG XXIX](#)

[CHƯƠNG XXX](#)

[CHƯƠNG XXXI](#)

[CHƯƠNG XXXII](#)

[CHƯƠNG XXXIII](#)

[CHƯƠNG XXXIV](#)

[CHƯƠNG XXXV](#)

[CHƯƠNG XXXVI](#)

[CHƯƠNG XXXVII](#)

[CHƯƠNG XXXVIII](#)

[CHƯƠNG XXXIX](#)

[CHƯƠNG XL](#)

[CHƯƠNG XLI](#)

[CHƯƠNG XLII](#)

MỘT THÁNG SAU

CHƯƠNG XLIII

Giới thiệu

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Làm sao bạn biết rõ một người mình chưa từng gặp?

Khi Joyce Conway xuất viện, sau một vụ tai nạn đau lòng, cùng với tương lai mờ mịt và một cuộc hôn nhân tan vỡ, cô trở về sống với người cha già. Không lâu sau, một cảm giác mạnh mẽ trời dậy trong cô. Ký ức cô chứa đựng những việc mà cô chưa hề trải qua và cô không thể giải thích tại sao...

Cô cảm giác “quen” với từng con hẻm nhỏ rải sỏi - nơi cô chưa từng đặt chân đến. Và đêm nào, cô cũng mơ thấy một bé gái mái tóc vàng hoe.

Justin Hitchcock đã ly dị vợ. Anh cô đơn và lúc nào cũng bồn chồn không yên. Anh đến Dublin để giảng dạy về nghệ thuật và gặp một nữ bác sĩ quyền rũ, người đã khuyến khích anh tham gia hiến máu nhân đạo. Đã lâu lắm rồi, anh mới làm một việc xuất phát từ tận sâu thẳm trái tim của mình...

Số phận đã đẩy đưa Joyce và Justin gặp nhau. Sau rất nhiều những trắc trở, cuối cùng, họ đã tìm được một nửa yêu thương của mình.

Những lời khen ngợi dành cho Cecelia Ahern:

“Hơn cả sự cảm động. Đó là điều có thể nói về quyền tiểu thuyết thần kỳ của Cecelia Ahern” – Glamour

“Hiếm có... Buồn xé ruột. Và cảm nhận cả sự bay cao của tâm hồn” – Express

MỞ ĐẦU

Hãy nhắm mắt lại và “nhìn” thấu vào trong bóng tối.

Ngày tôi còn bé, bố thường khuyên như thế mỗi khi tôi trần trọc, không ngủ được. Có lẽ ông không muốn tôi làm vậy trong lúc này, nhưng điều đó đã ăn sâu vào đầu tôi, bất chấp mọi thứ. Tôi đang “nhìn” thấu vào bóng tối thăm thăm vô cùng tận, trải ra tí tắp dưới mi mắt đang khép kín của mình. Dù đang nằm bất động trên sàn, tôi vẫn cảm thấy như thể mình đang ngồi ở vị trí cao nhất; “bắt” lấy một ngôi sao trên bầu trời đêm với đôi chân đu đưa trong một khoảng không – đen, lạnh, và vô tận.

Tôi nhìn đăm đăm lần cuối cùng những ngón tay được bao bọc trong thứ ánh sáng lấp lánh và buông thõng ra. Buông nhẹ mình, tôi rơi xuống, rồi sau đó bồng bềnh trôi, rồi lại rơi xuống lần nữa. Tôi chờ đợi để đáp xuống miền đất của cuộc đời mình.

Lúc này, tôi biết – như thế điều tôi từng biết khi còn là một cô bé con “chiến đấu” với giấc ngủ - rằng đằng sau lớp sương mờ ảo của đôi mắt khép kín là những sắc màu. Chúng trêu chọc tôi, thách tôi mở mắt và đánh mất giấc ngủ. Những ánh lóe lên màu đỏ, màu hổ phách, màu vàng, màu trắng làm bóng tối của tôi trở nên lốm đốm. Tôi không chịu mở mắt ra. Tôi chống chọi, ép hai mí mắt nhắm chặt hơn để chặn đứng từng hạt ánh sáng li ti, thứ đang cố tình tạo nên sự xao nhãng hòng đánh thức ta dậy, thứ báo hiệu rằng còn có một sự sống, ở xa hơn bóng tối vô cùng tận kia.

Nhưng không có sự sống nào trong tôi cả.

Tôi không cảm thấy gì, từ nơi tôi đang nằm - ở dưới chân cầu thang. Lúc này, tim tôi đập nhanh hơn, nó giống như một võ sĩ đơn độc trên võ đài, vùng chiến găng đấm bốc màu đỏ lên trong không khí, rục rờ khúc khải hoàn, quyết không đời nào bỏ cuộc. Trái tim – đó là phần duy nhất thuộc về tôi mà tôi quan tâm, là phần duy nhất mà tôi từng quan tâm. Nó chiến đấu không ngừng, bơm mạnh dòng máu khắp trong thân thể tôi, để chữa lành, để thay thế những gì tôi đánh mất. Nhưng rồi nó lại đang rời bỏ tôi, nhanh chóng như lúc đến. Quanh tôi lại hình thành một đại dương sâu thẳm, với màu đen mênh mông vô tận nơi tôi rơi xuống.

Hối hả, hối hả, hối hả. Chúng ta luôn hối hả. Không bao giờ có đủ thời gian, luôn luôn cố gắng trên con đường của chúng ta tận đâu đâu. Lẽ ra phải rời khỏi đây năm phút trước. Lẽ ra bây giờ đã phải có mặt ở đó. Chuông điện thoại reng lần nữa và tôi cảm nhận một sự trở trêu đến mìa mai, rằng tôi không còn đủ thời gian để trả lời điện thoại.

Bây giờ, không phải lát nữa.

Đáng lẽ tôi phải dành tất cả thời gian của cuộc đời này cho mỗi bước đi.

Nhưng chúng ta cứ luôn hối hả. Tất cả đều hối hả, ngoại trừ trái tim tôi. Nó đang chậm lại... Tôi không quan tâm cho lắm. Tôi áp bàn tay lên bụng mình.

Nếu con tôi ra đi (tôi nghi ngờ điều đó sẽ đến!), tôi sẽ đi theo đến tận nơi ấy. Nơi ấy... là ở đâu? Là bất cứ nơi nào. Tôi gọi con bằng nó – một từ nghe đau đớn làm sao. Con tôi còn quá nhỏ; nó sẽ trở thành người như thế nào, bé trai hay bé gái vẫn còn là một câu hỏi. Nhưng ở nơi ấy, nơi ấy sẽ đến, tôi sẽ là người mẹ tốt.

Ở nơi ấy, không phải nơi đây.

Tôi sẽ nói với nó: Mẹ xin lỗi, bé con, mẹ xin lỗi đã hủy hoại cơ hội của con, cơ hội của mẹ - cơ hội của chúng ta để có một cuộc sống cùng với nhau.

Nhưng hãy nhắm mắt lại và “nhìn” thấu vào trong bóng tối lúc này, giống như mẹ đang làm, và chúng ta sẽ lại tìm thấy con đường để đến với nhau.

Có một tiếng động trong phòng. Và tôi cảm nhận được sự hiện diện của ai đó.

“Trời ơi, Joyce, trời ơi. Con nghe bố nói không, con? Trời ơi, trời ơi... Ồ không, lạy chúa lòng lành, không thể là Joyce của tôi được, xin đừng mang Joyce của tôi đi. Nắm chặt tay bố, con. Bố đang ở đây. Bố đang ở đây!”

Tôi không muốn nắm chặt, tôi cảm nhận rõ rệt như đang nói với bố như thế.

Tôi nghe thấy tiếng của chính mình kêu rên, như một con thú đang đau đớn kêu rên. Tôi sốc. Tôi sợ. Tôi có một dự tính, tôi phải nói với bố. Tôi muốn ra đi, chỉ như thế tôi mới có thể ở bên con mình.

Lát nữa, không phải bây giờ.

Bố đã dừng tôi lại vào lúc tôi đang rơi, nhưng rõ ràng là tôi vẫn chưa chạm đất. Thay vì giúp tôi thăng bằng giữa khoảng không, khi đang lơ lửng, bố lại bắt tôi đưa ra quyết định. Tôi muốn tiếp tục rơi, nhưng bố đang gọi xe cứu thương và nắm chặt tay tôi với tất cả sự dữ tợn, quyết liệt như thể chính ông mới là người đang cố bám víu cuộc sống tươi đẹp này. Như thế, tôi là tất cả những gì mà ông có. Ông luồn tay vào mớ tóc trên trán tôi, khóc thảm thiết. Tôi chưa từng bao giờ nghe ông khóc. Ngay cả khi mẹ mất. Bố giữ chặt lấy bàn tay tôi với tất cả sức mạnh mà tôi chưa khi nào biết rằng thân thể già nua của ông có thể có. Tôi sợ nhớ rằng tôi là tất cả những gì của bố, và bố - lại một lần nữa giống như trước kia - là cả thế giới của tôi. Máu vẫn tiếp tục chảy trong tôi. Hối hả, hối hả, hối hả. Chúng ta luôn hối hả. Có lẽ tôi lại đang hối hả lần nữa. Có lẽ đây chưa phải là thời điểm để tôi ra đi.

Tôi cảm nhận thấy làn da nham nhám của hai bàn tay đã già áp chặt vào tay tôi, và chúng mảnh liệt, thân quen đến nỗi khiến tôi phải mở mắt. Ánh sáng phủ đầy trên mọi thứ. Tôi lơ mơ thấy gương mặt của bố, cái cảm giác lơ mơ mà tôi không bao giờ muốn phải nhìn thấy thêm lần nữa. Bố nắm chặt lấy tôi - đứa con của bố. Tôi đã mất chính đứa con của tôi rồi, tôi không thể để bố lại mất đi đứa con của bố. Trong lúc cố thực hiện quyết định của mình ban nãy, có lẽ tôi đã làm cho bố đau lòng. Tôi đã hạ xuống rồi, bây giờ, tôi đã hạ xuống rồi, chạm tới mảnh đất của cuộc đời mình. Và... trái tim tôi lại đang đập những nhịp của nó.

Ngay cả khi vỡ tan, trái tim vẫn không ngừng đập những nhịp đập thiêng liêng ấy.

MỘT THÁNG TRƯỚC

CHƯƠNG I

“Sự truyền máu...”, tiến sĩ Fields cất giọng rành mạch trên bục giảng của tòa đại sảnh trong trường Cao đẳng Nghệ thuật Trinity, “là một quá trình chuyển máu hoặc các sản phẩm có nguồn gốc từ máu của người này vào hệ thống tuần hoàn của người khác. Sự truyền máu được thực hiện trong một số trường hợp như mất máu ồ ạt, bị chấn thương, phẫu thuật, sốc và khi cơ chế sản xuất hồng cầu bị hỏng”.

“Đây là những con số thật. Mỗi tuần, ở Ai-len cần đến ba ngàn người hiến máu. Nhưng chỉ có ba phần trăm dân số Ai-len hiến máu nhân đạo, cung cấp lượng máu cho tổng số khoảng bốn triệu người. Cứ bốn người thì có một người sẽ cần được truyền máu một thời điểm nào đấy trong đời. Hãy nhìn xung quanh phòng này xem...”.

Năm trăm cái đầu quay trái, quay phải nhìn nhau. Tiếng cười rúc rích phá tan bầu không khí yên lặng.

Tiến sĩ Fields cất cao giọng giữa những thanh âm lao xao ấy. “Tôi thiếu một trăm năm mươi người trong phòng này sẽ phải cần đến sự truyền máu một lúc nào đó trong đời...”.

Trong một thoáng, cả giảng đường thênh thang im phăng phắc. Một cánh tay đưa lên.

“Sao? Anh có câu hỏi à?”.

“Thưa cô, một bệnh nhân cần bao nhiêu máu?”.

“Hơ hơ... Tôi đang học chung với ai thế các cậu?”, một giọng nói đầy nhạo báng cất lên, cùng lúc một viên giấy vo tròn bay thẳng vào đầu cậu sinh viên trẻ vừa lên tiếng hỏi.

“Đó là một câu hỏi hay!”. Tiến sĩ nhíu mày nhìn vào khoảng không mờ tối dưới giảng đường. Thật không dễ để nhìn thấy gương mặt những cô cậu sinh viên của mình với ánh đèn của máy chiếu.

“Ai vừa hỏi thế?”.

“Dover đây ạ!”, một giọng nói vang lên từ góc khác trong giảng đường.

“Tôi chắc rằng anh Dover có thể tự mình trả lời câu hỏi đó. Tên thường gọi của anh là gì?”.

“Ben ạ!”, tiếng trả lời vang lên, với âm điệu “nhỏ nhẹ” làm người ta phải ngó ra.

Tiếng cười vỡ khắp phòng. Tiến sĩ Fields thở dài.

“Ben, cảm ơn câu hỏi của anh. Với hầu hết các anh chị ngồi đây, có lẽ câu hỏi vừa rồi thật ngốc nghếch. Nhưng đó chính là điều Tuần lễ Hiến máu vì Cuộc sống sẽ làm. Các anh chị có thể đến đây, hỏi những câu hỏi anh chị muốn, tìm hiểu tất cả những gì anh chị cần biết về việc truyền máu, trước khi tham gia hiến máu nhân đạo, hôm nay, ngày mai, hay bất kỳ ngày nào trong tuần này tại khuôn viên trường, hoặc cũng có thể đều đặn hiến máu trong

tương lai...”.

Cánh cửa chính bỗng mở ra, khiến dòng ánh sáng tràn vào giảng đường mờ tối. Justin Hitchcock bước vào. Toàn bộ sự tập trung bỗng đổ dồn về anh – với gương mặt đang lộ rõ dưới ánh đèn máy chiếu. Anh cặp nách cả chồng những tập tài liệu xộc xệch, sắp rơi xuống đất.

Justin nhắc đầu gối lên để đẩy mọi thứ ngay ngắn lại vị trí cũ. Cánh tay phải của anh vừa xách một chiếc cặp căng phòng vừa cầm một cốc cà phê Styrofoam đang sóng sánh chực đổ nhào. Anh chậm rãi khuyua gối xuống sàn, như thể biểu diễn một động tác múa, và nở nụ cười trên gương mặt khi đã lấy lại bình tĩnh. Ngay lúc đó, một vài sinh viên lại bắt đầu cười khúc khích trước động tác thăng bằng của anh sắp “dao động” trở lại.

Bình tĩnh, bình tĩnh Justin. Phải rời mắt khỏi cái cốc cà phê này và xử trí tình huống thôi. Một phụ nữ đang đứng trên bục giảng, năm trăm cô cậu viên nhất quỷ nhì ma. Tất cả đang nhìn chăm chăm mình. Phải nói gì đó. Một điều gì đó thật thông minh.

“Xin lỗi, chắc là tôi bị nhầm...”, anh cất giọng giữa bóng tối mờ mờ trong giảng đường. Những tiếng cười khe khẽ cứ rúc rích vang lên. Dường như tất cả mọi cặp mắt đều đang đổ dồn theo, khi anh vội vàng đi ra phía cửa để kiểm tra lại số phòng.

Đừng làm đổ cà phê. Đừng làm đổ cốc cà phê chết tiệt này.

Anh mở cửa phòng, một khe sáng rọi vào. Nhóm sinh viên ngồi gần đây vội nheo mắt vì chói.

Rúc ra rúc rích. Hừm, không có gì đáng buồn cười hơn là một người đàn ông bị “đi lạc”.

Cẩn thận để hàng lô hàng lóc thứ linh kính đang ôm trên tay xuống, anh cố xoay xở giữ cánh cửa mở bằng một chân của mình. Nhìn con số ở bên ngoài phòng rồi nhìn xuống tờ giấy đang cầm trên tay – tờ giấy mà nếu anh không nhanh chóng chộp được nó trong một tích tắc, chắc chắn nó sẽ bay xuống sàn.

Anh vội vàng chộp lấy. Không ổn rồi. Cốc Styrofoam đổ tung tóe trên mặt sàn, và tờ giấy cũng... nhẹ nhàng đáp xuống.

Khỉ thật! Chắc hẳn là đằng sau mình, mọi người lại đang rộ lên cười cợt.

Không gì buồn cười hơn là một người đàn ông đã “đi lạc”, nhầm phòng, rồi lại còn làm đổ cà phê và rơi cả thời khóa biểu xuống đất.

“Anh cần tôi giúp gì không?”, nữ giảng viên bước xuống khỏi bục.

Justin quay hẳn người trở lại vào trong phòng. Bóng tối lại bao trùm tất cả.

“Ồ... trên thời khóa biểu nói là ở đây... vâng... tôi nghĩ là ở đây...”, anh gật gật đầu lúng túng chỉ vào mảnh giấy ướt sũng cà phê trên sàn nhà. “Tôi có giờ ở đây, tiết này...”.

“Nếu anh là sinh viên nước ngoài mới nhập học thì buổi gặp gỡ tân sinh viên nước ngoài đang được tổ chức ở hội trường lớn ấy...”.

Anh nhúm mày, “Ồ không, tôi...”.

“Xin lỗi...”, cô giảng viên bước lại gần hơn, “Nghe giọng nói của anh, tôi tưởng anh là người Mỹ!”. Cô nhặt cốc cà phê Styrofoam lên và ném nó vào thùng rác, nơi bên trên treo một tấm biển ghi rất rõ ràng: “Không được phép mang thức uống vào phòng!”.

“À... ừm... xin lỗi, tôi không biết!”.

“Có một lớp dành cho những sinh viên... lớn hơn như anh ở phòng kế bên!”, cô tiếp tục gợi ý và xuống giọng, thì thầm thêm một câu, “Tin tôi đi, anh không muốn tham gia vào lớp này đâu...”.

Justin tăng hăng, định chính lại “tình thế” mà anh đang rơi vào trong lúc xóc ngay ngắn lại những bìa sơ mi đang kẹp dưới cánh tay. “Thật ra, thì tôi có giờ giảng môn Lịch sử Nghệ thuật và Kiến trúc ở đây”.

“Anh là... giảng viên?”.

“Giảng viên thỉnh giảng. Cô tin hay không thì tùy!”. Anh hất mớ tóc khỏi vầng trán đang bắt đầu đâm mồ hôi.

Phải cắt tóc, nhớ là phải cắt tóc. Trong giảng đường hẳn đám sinh viên đang tiếp tục cười rúc ra rúc rích. Một giảng viên “đi lạc”, làm đổ cà phê, làm rơi thời khóa biểu, tóc lại dài thượt chưa cắt. Rõ ràng là không còn gì buồn cười hơn.

“Giáo sư Hitchcock?”.

“Vâng, là tôi!”. Anh cảm thấy những cái bìa sơ mi và các tập tài liệu lại sắp sửa tuột ra dưới cánh tay mình.

“Ồ... Tôi thành thật xin lỗi!”, cô giảng viên trẻ khẽ nói. “Tôi cứ ngỡ... Tôi không nghĩ là...”. Cô đỡ lấy những cái bìa hồ sơ giúp anh. “Tôi là tiến sĩ Sarah Fields từ IBTS. Văn phòng Khoa báo với tôi rằng tôi có thể xin nửa tiếng để nói chuyện với sinh viên, trước khi anh bắt đầu giờ giảng, tất nhiên nếu được anh đồng ý!”.

“Ôi trời... Không ai thông báo với tôi chuyện đó cả. Nhưng không có vấn đề gì đâu...”.

Không có vấn đề gì? Anh lắc đầu tự nói với chính mình và định mở cửa. Có lẽ mình nên ra chỗ cà phê Starbucks.

“Giáo sư Hitchcock?”.

Anh dừng lại ngay cánh cửa.

“Vâng?”.

“Anh có muốn tham gia với chúng tôi không?”.

Thật sự, chắc chắn rằng câu trả lời là... không! Một tác cappuccino nóng hổi, thơm phức và chiếc bánh nướng quế có lớp kem viết tên mình trên đó hẳn là “đã” hơn nhiều với việc giam mình trong giảng đường này... Không. Nên trả lời là không.

“Ừmmm... À... Kh...ô... vâng...”. “Ý tôi là vâng, thật tuyệt!”.

Rúc rích, rúc rích, rúc rích. Chắc hẳn cô giảng viên đã bắt được ý nghĩ của

mình. Ép mình làm một việc rõ ràng là mình không muốn. Một phụ nữ trẻ trung, cuốn hút trong chiếc áo choàng trắng, điều này chứng tỏ cô ấy làm việc cho tổ chức nào đây thuộc lĩnh vực y học hoặc sinh học, một khái niệm không quen thuộc lắm với mình rồi.

“Tuyệt lắm! Mời anh...”

Cô khéo léo chinh lại những tập hồ sơ xộc xệch dưới tay anh và quay trở lại bục của mình để tiếp tục bài giảng.

“Nào, các anh chị hãy chú ý! Quay trở lại câu hỏi ban nãy, về lượng máu. Một nạn nhân của tai nạn xe hơi có thể cần truyền đến 30 đơn vị máu. Một vết thương như ung nhọt chảy máu cơ thể cần từ 3 đến 30 đơn vị máu tùy trường hợp. Thông nôi động mạch vành cần từ 1 đến 5 đơn vị máu. Điều này thay đổi theo từng trường hợp, nhưng với lượng máu cần có như thế, chúng ta sẽ xem tại sao chúng ta luôn luôn cần những người hiến máu”.

Justin chọn một chỗ ngồi ở hàng ghế đầu và lắng nghe với tất cả sự “hãi hùng” cuộc thảo luận về... máu mà anh đang phải tham gia.

“Ai có câu hỏi gì nữa không?”

Cô có thể đòi đề tài không? Hừm, rõ ràng đây là câu anh muốn hỏi.

“Hiến máu có được trả tiền không cô?”

Những tràng cười rộ lên.

“Ồ nước ta thì không, tôi e rằng như thế!”

“Người được tiếp máu có biết ai là ân nhân hiến máu cho mình không ạ?”

“Người hiến máu nhân đạo thường không tiết lộ thông tin về mình cho người nhận máu, nhưng các sản phẩm trong ngân hàng máu thì luôn luôn lưu giữ cẩn thận thông tin về nguồn gốc. Tất cả đi theo một trình tự cụ thể, thử máu, làm các xét nghiệm, phân chia thành từng khu vực lưu trữ có hệ thống và từ đó được cấp cho người nhận”.

“Tất cả mọi người đều có thể cho máu hả cô?”

“Một câu hỏi hay. Ở đây, tôi có một danh sách liệt kê những trường hợp không được phép hiến máu. Các anh chị vui lòng đọc cẩn thận và có thể ghi chú lại nếu muốn”.

Tiến sĩ Fields đặt tờ giấy của cô xuống dưới máy chiếu. Bóng áo choàng trắng bệch dưới ánh đèn như một người đang cần tiếp máu khủng khiếp. Cô bước tránh ra, và trên màn hình hiện lên những thông tin trên tờ giấy cô vừa đặt vào.

Đám sinh viên bỗng nhao nhào kêu ré lên và những từ ngữ “chối tai” bắt đầu lan nhanh qua từng dãy chỗ ngồi, cứ như các cơn sóng biển Mêhicô cuộn trào lên xuống. Lần thứ hai, Justin “choáng váng” và phải cố đưa mắt nhanh chóng rời khỏi bức ảnh trên màn hình.

“Ồ... Khi thật! Tôi để nhầm giấy!”, tiến sĩ Fields buột miệng nói vội, và thay bằng tờ giấy khác.

Justin lướt tìm trên danh sách với hi vọng lớn lao rằng mình có thể “mắc

phải” cái gì đó nằm trong danh sách yêu cầu không được cho máu. Nỗi ám ảnh về những cây kim tiêm cũng như những vết máu khiến anh mong mình bị “loại” khỏi những người có thể hiến máu biết bao.

Không “may mắn” như vậy rồi! Nhưng không sao, Justin tự an ủi, điều này thật ra cũng chẳng mấy ý nghĩa với anh. Vì cơ hội để anh hiến máu cũng hiếm hoi như cơ hội... bắt được vàng vậy.

“Tệ quá, Dover!”. Một viên giấy vo tròn khác bay từ phía sau giảng đường lên, trúng đầu Ben lần nữa. “Người đồng tính không được phép hiến máu kìa!”.

Ben tươi hơn hớn, đưa hai ngón tay lên như dấu hiệu ta đây “chiến thắng”.

“Sao lại phân biệt đối xử như thế...!”, một sinh viên nữ kêu lên.

“Chuyện đó sẽ được thảo luận vào một buổi khác...”, tiến sĩ Fields trả lời trong lúc đi đi lại lại. “Hãy nhớ rằng cơ thể của bạn sẽ tự thay thế lượng máu đã hiến trong vòng 24 tiếng đồng hồ. Mỗi đơn vị máu vào khoảng 0,5 lít và mỗi người đều có từ 8 đến 12 đơn vị máu như thế trong cơ thể. Một người bình thường có thể dễ dàng cho đi một đơn vị máu dự phòng mà không gặp vấn đề gì”.

Nhóm sinh viên lại cười phá lên.

“Các bạn... chú ý nào...”, tiến sĩ Fields vỗ vỗ tay, cố gắng lấy lại sự chú ý trong giảng đường. “Tuần lễ Hiến máu vì Cuộc sống sẽ cung cấp rất nhiều thông tin về việc hiến máu nhân đạo. Chúng ta có thể cười và đùa giỡn. Nhưng tôi muốn nhấn mạnh lại lần nữa một sự thật, rằng cuộc sống của ai đó, có thể là một phụ nữ, một người đàn ông, hay một đứa trẻ đang phụ thuộc vào chính các bạn!”.

Ngay khi cô dứt lời, một sự im lặng chột bao trùm lấy toàn lớp học. Ngay cả Justin cũng ngừng thì thầm với chính mình vì câu nói ấy.

CHƯƠNG II

“Giáo sư Hitchcock”, tiến sĩ Fields đến bên Justin – lúc này đang bận rộn sắp xếp lại những tờ giấy ghi chú bài giảng của mình trên bàn giáo viên, trong lúc sinh viên nghỉ giải lao 5 phút.

“Xin cứ gọi tôi là Justin đi, tiến sĩ!”.

“Thế thì anh cũng gọi tôi là Sarah nhé!”, cô thân thiết chìa tay ra.

“Rất vui được làm quen với cô, Sarah!”.

“Tôi chỉ muốn hỏi thăm cho chắc chắn là lát nữa chúng ta sẽ gặp nhau chứ?”.

“Lát nữa á?”.

“Vâng, lát nữa. Tức là... sau khi anh dạy xong ấy!”, cô mỉm cười.

Ồi... Có phải là cô ta đang “ngỏ ý” gì đó với mình không nhỉ? Nói gì bây giờ? Nói gì đi chứ, Justin. Nói xem nào.

“Tuyệt quá! Một cuộc hẹn thì quả là... rất tuyệt!”.

Cô giảng viên mỉm môi lại như cố nén một nụ cười. “Được rồi, vậy tôi sẽ gặp anh ở cổng chính, lúc 6 giờ, sau đó tôi đưa anh đến chỗ của tôi...”.

“Đưa tôi đi đâu cơ?”.

“Đến chỗ chúng tôi sắp xếp một xe hiến máu nhân đạo lưu động ấy mà. Nó ngay bên cạnh sân bóng bầu dục, nhưng tôi sẽ rất vui nếu tự mình đưa anh tới đó”.

“Xe hiến máu...?”, ngay lập tức anh thấy mình như chơi với trong cảm giác kinh hãi đến phát ốm. “À, tôi không nghĩ rằng...”.

“Sau đó chúng ta sẽ đi ra ngoài uống chút gì nhé”, nữ tiến sĩ điềm nhiên nói tiếp.

“E hèm, cô biết không... Tôi vừa mới trải qua một trận cúm. Vì thế, tôi không nghĩ rằng tôi phù hợp để đi hiến máu lúc này...”.

Anh rút tay lại và nhún vai.

“Anh có đang uống thuốc kháng sinh?”.

“Không. Nhưng đó là ý hay đấy, Sarah. Có lẽ tôi nên...”.

Bất giác, anh đưa tay lên vuốt cổ họng của mình.

“Tôi nghĩ rằng anh sẽ ổn thôi!”, cô khoe một nụ cười đến tận mang tai.

“Không... cô biết đấy, tôi mới bị mắc mấy thứ bệnh dễ lây nhiễm thời gian gần đây. Sốt rét, đậu mùa, vô số thứ. Tôi đã ở khu vực nhiệt đới mà...”.

Anh nhớ đến cái danh sách “chống chỉ định”, không được phép cho máu. “Và anh trai tôi... Vâng, anh ta bị mắc bệnh phong”.

Một lời nói dối không đâu vào đâu. Hừm, không đâu vào đâu, không đâu vào đâu.

“Thật sao?”, cô nhướn mày. Và mặc dù đang “chiến đấu” với chuyện hiến máu bằng tất cả ý chí, Justin vẫn không thể không nở một nụ cười.

“Anh rời Mỹ cách đây bao lâu rồi?”.

Phải suy nghĩ cẩn thận, có thể đây là một câu hỏi bẫy.

“Tôi chuyên tới London cách đây ba tháng”, cuối cùng anh cũng có được một câu trả lời thành thật.

“Ồ, thật may mắn cho anh! Nếu trong vòng hai tháng thì anh nằm trong số không thể hiển máu rồi!”.

“Khoan đã, khoan đã... Để tôi nhớ xem...”. Anh đưa tay gãi gãi cằm và ra vẻ cô nghĩ thật kỹ, lăm lăm hú họa các tháng như thể đang tính toán lại.

“Có lẽ là hai tháng trước. Nếu tính từ thời điểm tôi tới nơi... Khi tôi đi làm, tính ngược lại thì...”. Anh kiếm cách nói lòng vòng trong khi đang nhắm tính bằng ngón tay và nhìn chằm chằm vào khoảng không với đôi lông mày nhíu lại đầy vẻ tập trung.

“Anh sợ à, giáo sư Hitchcock?”, cô mỉm cười.

“Sợ? Không!”. Anh ngửa cổ cười phá lên. “Nhưng tôi đã đề cập tới chuyện tôi từng nhiễm sốt rét rồi mà, phải không?”, anh thở dài, ngưng cười trước vẻ nghiêm túc của cô. “Thôi, tôi hết ý kiến rồi!”.

“Tôi sẽ gặp anh ở công lúc 6 giờ. Đừng quên ăn chút gì trước đó!”.

“Tất nhiên, bởi vì tôi sẽ đói cồn cào cả ruột trước cái hẹn của tôi với một cây kim giết người bự chẳng”, anh lăm lăm trong lúc nhìn theo bóng cô đi khuất.

Đám sinh viên bắt đầu lục tục kéo nhau vào đầy phòng trở lại. Justin cố giấu nụ cười mãn nguyện trên gương mặt trộn lẫn đủ mọi cảm xúc của mình. Nói gì thì nói, cuối cùng đây cũng là lớp học của anh!

Được rồi, những người bạn bé nhỏ rúc ra rúc rích của ta. Đây sẽ là khoảng thời gian trả đũa ra trò.

Anh bắt đầu ngay dù sinh viên có nhiều người còn chưa ổn định chỗ ngồi.

“Nghệ thật...”, anh nhấn rành mạch từng chữ trong giảng đường, và anh nghe thấy cả tiếng sột soạt của bút chì, của giấy ghi chép được lôi ra từ cặp sách bên dưới, tiếng mở khóa cặp, tiếng kéo vôi dây kéo túi xách, tiếng những hộp bút chì bằng thiếc mở ra; tất cả đều thật mới mẻ trong ngày đầu tiên. Tất cả đều sạch bong không tí vết.

“Những sản phẩm do con người sáng tạo ra”. Anh không muốn vòng vo để cho những sinh viên của mình có thời gian bắt kịp, dù thật ra đầu tiết thường là khoảng thời gian thầy trò “vui vẻ” với nhau chút ít. Lời giảng của anh nhanh hơn.

“Sự sáng tạo nên những gì đẹp đẽ hoặc những thứ có ý nghĩa...”. Anh bước đi trên bục trong khi nói, vẫn còn nghe tiếng lách cách mở cặp và kéo dây kéo túi xách bên dưới.

“Thưa thầy, thầy có thể nói lại lần nữa...?”.

“Không!”, anh cắt ngang. “Kỹ thuật”, anh tiếp tục, “sự ứng dụng kiến thức khoa học vào công nghiệp hoặc thương mại...”. Bây giờ, dưới các hàng ghế đã hoàn toàn trật tự.

“Sự sáng tạo và tính thực tiễn. Thành quả của việc liên kết giữa hai điều ấy chính là kiến trúc”.

Nhanh hơn nữa, Justin, giảng nhanh hơn nữa!

“Kiến trúc là sự biến đổi những ý tưởng trong quy luật tự nhiên thành hiện thực. Sự phức tạp và những kết cấu được thiết kế công phu của một vật nào đó, có liên quan đặc biệt đến một giai đoạn trong lịch sử. Để hiểu kiến trúc là gì, ta phải xem xét mối quan hệ giữa kỹ thuật, khoa học và xã hội”.

“Thưa thầy, thầy có thể...”.

“Không!”. Anh nói thế nhưng vẫn “chịu khó” chậm hơn một chút. “Chúng ta xem xét làm cách nào một công trình kiến trúc qua nhiều thế kỷ vẫn mang dáng dấp thể hiện rõ về xã hội. Làm cách nào để nó tiếp tục làm được điều ấy, hoặc cũng có thể là làm cách nào kiến trúc quay ngược lại định hình nên xã hội”.

Anh ngừng giảng, nhìn những gương mặt trẻ măng xung quanh đang tròn mắt nhìn chăm chăm vào anh. Những cái đầu trống rỗng đang chờ được lấp đầy. Quá nhiều thứ để học, quá ít thời gian để làm được điều đó. Chỉ cần một chút đam mê, những cô cậu sinh viên ấy có thể hiểu được một cách chân thật nhất. Công việc của anh truyền niềm đam mê cho sinh viên. Anh chia sẻ với chúng những kinh nghiệm từ các chuyến đi, kiến thức của anh về những kiệt tác vĩ đại của nhiều thế kỷ trước.

Anh sẽ dẫn dắt chúng đi từ các giảng đường của trường cao đẳng Dublin đầy danh tiếng đến những căn phòng của Bảo tàng Louvre, giúp chúng như nghe tiếng vọng của những bước chân mình khi qua thánh đường của Thánh Denis, Thánh Germain-des-Prés và Thánh Pierre ở Montmartre. Chúng sẽ không chỉ biết được niên hiệu và những con số thống kê mà còn ngửi được mùi sơn toát ra từ những bức họa Picasso, cảm giác về những phiến đá cẩm thạch Ba-rôc, âm thanh của tiếng chuông thánh đường Notre-Dame.

Chúng sẽ trải nghiệm tất cả những điều ấy, ngay ở đây, trong lớp học này.

Anh sẽ mang tất cả những điều ấy đến cho chúng.

Sinh viên đang nhìn mình chăm chăm kìa, Justin. Phải nói điều gì đó đi.

Anh tăng hăng giọng. “Khóa học này sẽ dạy cho các bạn làm cách nào để phân tích tác phẩm nghệ thuật và làm cách nào để hiểu được ý nghĩa lịch sử của chúng. Nó cũng giúp các bạn phát triển nhận thức về môi trường, đồng thời cung cấp cho bạn những xúc cảm sâu sắc hơn về văn hóa, tư tưởng của các dân tộc khác. Các bạn cũng sẽ có được cái nhìn bao quát về nhiều lĩnh vực rộng lớn như: lịch sử hội họa, điêu khắc, kiến trúc từ thời Hy Lạp cổ đại đến thời hiện đại, nghệ thuật của người Ai-len thuở sơ khai, về những họa sĩ Ý thời kỳ Phục hưng, thánh đường Gô-tích vĩ đại ở châu Âu, những kiến trúc tráng lệ, lộng lẫy huy hoàng của vương triều các vua George ở Anh. Và cả những thành quả nghệ thuật của thế kỷ hai mươi”.

Anh ngưng lại, cho phép sự im lặng lan ra. Chúng – các sinh viên của anh –

đang cảm thấy đầy áp sự nuối tiếc với những gì mới nghe được, vì giờ đây mới được biết đến? Những kiến thức đó sẽ thành ưu tiên hàng đầu với chúng suốt bốn năm kế tiếp? Hay trái tim chúng đang đập loạn xạ những nhịp điên cuồng đầy phấn khích như anh đã từng, khi chỉ cần thoáng nghĩ đến tất cả những điều mình sắp được học?

Ngay cả sau từng ấy năm, anh cảm thấy nguyên vẹn một cảm giác say mê nhiệt thành, đầy phấn khích với những tòa nhà, những bức tranh, những tác phẩm điêu khắc trên thế giới. Sự hồ hởi này thường làm anh muốn nín thở suốt bài giảng. Anh phải nhắc nhở mình nói chậm, không tuôn tràn ra cho sinh viên tất cả mọi thứ cùng một lúc. Mặc dù anh thật sự muốn chúng biết được mọi thứ, ngay bây giờ!

Anh nhìn lần nữa gương mặt của các sinh viên bên dưới và tưởng chừng mình đã làm nên một điều kỳ diệu.

Mình đã có chúng. Chúng đang nuốt lấy từng lời từng chữ của mình, chỉ khao khát được nghe nhiều hơn nữa. Mình đã làm được điều đó. Chúng đã nằm trong “quyền lực” của mình.

Một ai đó đột nhiên bật ra tiếng đánh rầm đầy giễu cợt và cả căn phòng vỡ òa những tiếng cười.

Anh thở dài, cả quả bóng nhiệt huyết đầy ảo tưởng của anh tan tành không thương tiếc. Anh tiếp tục bài giảng của mình với một giọng đầy chán nản. “Tên tôi là Justin Hitchcock. Trong những bài giảng đặc biệt tôi được mời thỉnh giảng suốt khóa học này, các bạn sẽ được học phần giới thiệu về hội họa châu Âu, như hội họa thời kỳ Phục hưng ở nước Ý, trường phái Ấn tượng Pháp. Khóa học này cũng bao gồm các bài phân tích, bình luận về hội họa, sự quan trọng của việc mô tả bằng hình tượng và những phương pháp kỹ thuật khác nhau được các họa sĩ sử dụng từ tác phẩm kinh điển của Kells đến thời hiện đại này. Cũng sẽ có một phần giới thiệu về kiến trúc châu Âu, những đền đài Hy Lạp còn lại đến tận ngày nay, vân vân và vân vân... Hai bạn nào tình nguyện lên đây treo giúp tôi những thứ này lên”.

Vậy là lại một năm khác. Giờ anh không còn ở nhà, tại Chicago. Anh đã đuổi theo người vợ cũ và cô con gái đến sống ở London và đã từng bay tới bay lui giữa nơi London với Dublin để thực hiện những bài giảng được mời thỉnh giảng. Có lẽ là một đất nước khác, nhưng những lớp học thì đều giống nhau. Tuần lễ đầu tiên và những trò tinh quái. Là một nhóm khác, nhưng cũng vẫn lại thể hiện sự thiếu hụt một cách non nớt khả năng hiểu được cảm xúc của anh; cố tình quay lưng với cơ hội có thể - à không, không phải cơ hội có thể mà là một việc chắc chắn hoàn toàn - để học được một điều gì đó thật tuyệt diệu và đẹp đẽ.

Bất kể mình giảng với chúng cái gì lúc này, thì ở đây, bây giờ, điều duy nhất mà chúng nhớ và sẽ mang theo khi về nhà chỉ là tiếng đánh rầm chọc cười khi này.

CHƯƠNG III

“Bea... Trò đùa giỡn cứ tạo ra những tiếng như tiếng đánh rắm là cái quái gì thế, Bea?”

“Ồ... Bố! Con chào bố!”

“Đó là kiểu đón tiếp quái quỷ gì thế nhỉ?”

“Thôi nào bố... Con rất vui khi bố gọi. Nhưng chuyện gì thế ạ? Cuộc gọi cuối bố mới gọi con cách đây mới có 3 tiếng đồng hồ mà...”

“Ừm, được rồi. Con không cần phải cuống quýt lên lo lắng như thế. Mẹ con về nhà chưa? Hôm nay là ngày đầu tiên mẹ con có việc làm mới thì phải...”

“Vâng ạ, mẹ về nhà rồi. Con gọi mẹ nhé!”

“Mẹ con đưa cả gã Laurence quỷ tha ma bắt về nhà đây chứ?”. Anh không thể rút kịp lại lời mỉa mai khá cay độc của mình, lời nói khiến anh cảm thấy ghét chính mình, nhưng cũng không sẵn sàng để rút lại nó và lại càng không đủ khả năng để thốt nên một lời xin lỗi. Anh làm điều anh luôn luôn làm, điều khiến mọi thứ trở nên tồi tệ hơn. “Laurence”, anh kéo dài giọng...

“Laurence với... à... mấy cái quần chật cứng”.

“Bố... bố đúng là không thể hiểu nổi. Bố không thôi được việc cứ nói tới nói lui về mấy ông quần của ông ấy sao?”, tiếng bên kia đầu dây thờ dài với vẻ chán chường.

Justin đá tung cái chặn ngựa ngáy của khách sạn Dublin về phía anh đang ở tạm xuống đất. “Thật hả, Bea, lần tới con thử để mắt kiểm tra ông ta xem sao. Lúc nào cũng là những cái quần dài quá chật... Phải kiếm ra một cái tên cho mấy cái quần kiểu đó... Một cái tên gì đó... Thật đấy!”.

Đánh trúng một quả bóng rồi.

“Chỉ có bốn kênh tivi ở cái nơi khỉ gió này. Một kênh thì bằng thứ tiếng mà bố chưa từng bao giờ nghe tới. Con nhớ không, trong ngôi nhà tuyệt vời của bố ở Chicago, bố có trên hai trăm kênh tivi”.

Hồng một trái rồi. Ném một cái đi chứ. Hà hà...

“Hai trăm kênh, ừm... những kênh mà bố chẳng bao giờ có thời gian xem ấy à?”.

“Nhưng đó vẫn là một sự lựa chọn để con không phải coi những kênh vớ vẩn như kiểu kênh ca nhạc với toàn phụ nữ khóa thân nhảy múa quay cuồng...”.

“Con hiểu được chuyện phải đối mặt với những biến đổi đột ngột trong cuộc sống, bố. Đó là một sang chấn tâm lý rất nặng nề với bố - một người đàn ông đã trưởng thành. Nhưng còn con, lúc đó con cũng mới mười sáu tuổi, phải đối mặt với những điều chỉnh lớn khủng khiếp trong cuộc sống của mình khi bố mẹ li dị và chuyển từ Chicago đến London. Cả một sự thay đổi lớn của con...”.

“Thì con có hai ngôi nhà và rất nhiều quà, con còn quan tâm cái gì nữa?”, anh càu nhàu. “Cũng là ý muốn của con mà!”.

“Ý muốn của con là đi học múa ba lê tại một trường ở London, chứ không phải là muốn cuộc hôn nhân của bố mẹ kết thúc!”.

“Ồ... trường ba lê. Vậy mà bố đã từng nghĩ là con nói: Thôi, bố mẹ chia tay đi, ông bố ngốc nghếch đáng chán của con. Lỗi của bố. Bố không biết chúng ta có nên nghĩ đến chuyện quay trở về Chicago và lại bắt đầu mọi thứ với nhau lần nữa?”.

“Bố...”.

Anh cảm giác như mình “nghe” được một nụ cười đang nở trên môi con qua giọng nói của cô bé và biết mọi thứ sẽ ổn thôi. “Ồ, con nghĩ là bố sẽ ở lại Chicago trong khi con ở cách xa đến nửa vòng trái đất à?”.

“Bố thậm chí còn không ở yên trong nước nữa là...”.

Cô bé bật cười lớn. “Ai-len chỉ là một chuyến công tác thôi. Bố sẽ quay trở về London sau vài ngày. Bố nói thật nhé, Bea, không có nơi nào khác bố muốn về như thế đâu...”.

Anh quả quyết với con gái. Mặc dù bốn mùa ở đây thật tuyệt...

“Con đang nghĩ tới chuyện chuyển tới sống chung với Peter”, cô bé nói với một vẻ như thể tình cờ.

“Này... con chưa nói với bố nghe cái trò đùa cứ tạo ra những tiếng bật bật môi như tiếng đánh rầm hồi nãy bố kể là thế nào?”, anh hỏi lại lần nữa, giả vờ phớt lờ câu nói của con gái. “Ý bố là làm sao một tiếng động như thế phát ra trong không khí, lại có thể khiến mọi người ngưng sự tập trung vào những kiệt tác tuyệt diệu từng được sáng tạo nên?”.

“Con nhận ra là bố không muốn nói chuyện với con về việc con sẽ chuyển tới sống chung với Peter?”.

“Con hãy còn là một cô bé. Con và Peter có thể chuyển đến sống trong một cái lều đồ chơi cho trẻ em. Bố có một cái trong nhà kho ấy. Bố sẽ căng lều ra trong phòng khách nhé. Chắc chắn là con sẽ thấy nó rất dễ chịu và ấm cúng”.

“Con mười tám tuổi rồi. Con không phải là một đứa trẻ nữa. Con đã sống một mình xa nhà suốt hai năm nay rồi”.

“Sống một mình một năm thôi. Mẹ con đã rời bố, để bố một mình vào năm thứ hai để đến ở với con, nhớ chứ?”.

“Chẳng phải bố mẹ gặp nhau hồi bằng tuổi con là gì...”.

“Và bố mẹ đã không sống hạnh phúc sau đó. Đừng có bắt chước bố mẹ nữa mà hãy viết nên câu chuyện thần tiên của chính con đi”.

“Con sẽ làm vậy. Nếu bố không kè kè bảo vệ con đến mức quá đáng, và không suốt ngày sắp đặt sẵn hết tình tiết diễn tiến câu chuyện thế nào...”.

Bea thở dài, lái cuộc nói chuyện trở về với một đề tài “an toàn” hơn.

“Tại sao đám sinh viên của bố lại cười phá lên với trò phát ra những tiếng như tiếng đánh rầm à? Vì mọi người chẳng hiểu tại sao lại chọn môn chán phèo ấy học. Bố dạy bảo con về Peter nghe chán muốn chết, và... con yêu anh ấy!”.

Yêu! Cứ phớt lờ chuyện đó và con bé hẳn sẽ quên cả điều nó vừa nói.

“Không có chuyện gì khó hiểu đâu nếu con lắng nghe bố khi bố nói. Bên cạnh những lớp học dành cho các nghiên cứu sinh, bố cũng được yêu cầu giảng cho sinh viên năm nhất suốt cả năm. Một việc mà bố phải hối hận. Nhưng không sao cả. Công việc của bố hiện nay ổn và sắp tới, bố đang dự tính tổ chức một cuộc triển lãm về những tác phẩm hội họa của Hà Lan từ thế kỷ mười bảy. Con nên đến đây xem!”..

“Không ạ, con cảm ơn!”.

“Ừm, có thể trong vài tháng tới sinh viên sẽ đánh giá cao hơn về kiến thức chuyên môn của bố”.

“Bố biết không, những sinh viên của bố có thể cười phá lên với trò đùa đánh rắm nhưng con đánh cuộc là tối thiểu một phần tư các bạn ấy sẽ đi hiến máu nhân đạo.”

“Chúng làm thế chỉ vì chúng nghe nói rằng sẽ được phát miễn phí mấy thỏi kẹo KitKat sau khi hiến máu”. Justin bực tức nói với giọng gắt gỏng. “Con giận dữ với bố vì bố không hiến máu à?”.

“Con nghĩ bố chẳng ra thể thống gì khi lỡ hẹn với cô giảng viên ấy”.

“Đừng dùng những từ kiểu như chẳng ra thể thống, Bea. Mà này, ai nói với con là bố lỡ hẹn với cô ấy?”.

“Chú Al”.

“Chú Al mới là chẳng ra thể thống gì. Thế con còn biết chuyện gì khác nữa, bé cưng? Con biết những điều tốt đẹp mà cô tiến sĩ đã nói hôm nay về chuyện hiến máu nhân đạo không”. Anh cố gắng mở lớp thiếc nằm trên cùng của hộp khoai tây chiên Pringles.

“Gì nữa ạ?”, Bea ngáp dài.

“Rằng những người hiến máu thì không được nói tên cho người nhận biết. Con nghe chứ hả? Giấu tên. Thế thì quan điểm cứu sống cuộc đời của một ai đó ở đây là gì khi mà họ thậm chí không biết được rằng con là một trong số những người đã cứu sống họ?”.

“Bố!”.

“Cái gì? Thôi nào, Bea. Con muốn nói dối bố theo kiểu con chẳng cần đến một bó hoa nào cho việc con cứu sống một ai đó chứ?”.

Bea phản đối nhưng anh vẫn tiếp tục.

“Chẳng cần một túi quà nhỏ để cảm ơn, thứ gì đó con thích... Bánh nướng, đậu phộng...”.

“Bánh quế ạ!”, cô con gái bật cười, cuối cùng thì cũng phải nhượng bộ.

“Một túi nhỏ bánh nướng quế đặt ngay trước cửa phòng con với một mẫu giấy nhỏ gắn vào và viết rằng: Cảm ơn, Bea. Cảm ơn bạn đã cứu tôi. Bất kỳ lúc nào bạn muốn được làm điều gì đó, ví dụ như đi thu lấy những quần áo dơ gửi giặt ủi, hoặc là mang cà phê và báo đến trước cửa phòng bạn mỗi buổi sáng, hoặc là một chiếc xe hơi với tài xế riêng được dành cho riêng bạn,

hoặc là một vé xem kịch opera... Ô, một danh sách dài có thể được đưa ra và đưa ra”.

Anh đầu hàng chuyện cô kéo lớp thiếc trên cùng của hộp khoai tây ra, và đành nhặt lấy cái vặn nút chai để đục lớp thiếc. “Đó cũng có thể là vài món đồ sứ Trung Quốc. Con biết cái cách một ai đó đã cứu sống con và sau đó con mãi mãi phải mang ơn họ chứ. Thật dễ chịu khi có ai đó theo con mỗi ngày, để giúp con những việc hi hữu kiểu như... bắt lấy một cây đàn piano rơi ngoài cửa sổ ngay trên đầu của con. Một thứ gì đại để như thế...”.

Bea cố trấn tĩnh mình. “Con hi vọng là bố chỉ đang đùa...”.

“Ừ, tất nhiên là bố đang đùa đây!”, Justin chành miệng làm mặt hề. “Thật không công bằng...”.

Cuối cùng, anh cũng mở được hộp khoai tây chiên Pringles chết tiệt, và ném cái vặn nút chai vào một góc phòng. Nó bay vèo vào một cái ly nằm trên cùng của ngăn đựng thức uống và làm cái ly vỡ tan tành.

“Chuyện gì thế bố?”.

“À, người dọn phòng ấy mà...”, anh nói dối. “Con nghĩ rằng bố thật ích kỷ, phải không?”.

“Bố... Bố đã rời bỏ một cuộc sống ổn định, bỏ một việc làm tốt, một căn hộ chung cư tuyệt đẹp và bay hàng ngàn dặm đến một đất nước khác chỉ để được ở gần con. Tất nhiên con không nghĩ là bố ích kỷ rồi”.

Justin mỉm cười, bóc một miếng khoai tây chiên đưa vào miệng.

“Nhưng nếu nãy giờ không phải là bố đang nói đùa về chuyện cái túi bánh nướng, thì thật sự con nghĩ bố hoàn toàn ích kỷ. Tuần lễ Hiến máu vì Cuộc sống được tổ chức ở trường con, con chắc mình sẽ tham gia. Bố vẫn còn cơ hội làm việc đó mà, đi hiến máu với người phụ nữ ấy...”.

“Bố chỉ cảm thấy rằng bố đang bị ép buộc trong toàn bộ việc này. Bố đã dự tính là bố sẽ đi cắt tóc vào ngày mai, chứ không phải để cho một ai đó đâm cây kim vào mạch máu của mình”.

“Đừng hiến máu nếu bố không muốn, con không quan tâm. Nhưng bố hãy nhớ, nếu bố hiến máu, một mũi kim nhỏ sẽ không thể giết chết bố được. Sự thật thì mọi việc có thể xảy ra theo hướng khác hẳn, rằng bố có thể cứu sống một ai đó mà bố không hề biết, rằng người đó có thể đi theo bố suốt cả cuộc đời còn lại để đặt những túi bánh nướng trước cửa phòng cho bố hay bắt lấy cái đàn piano trước khi nó rơi xuống trúng đầu bố. Nghe chẳng phải rất dễ thương sao?”.

CHƯƠNG IV

Trong chiếc xe hiến máu lưu động bên cạnh sân bóng bầu dục của trường Cao đẳng Trinity, Justin cố giấu hai bàn tay đang run rẩy của mình với Sarah, trong khi viết vào mẫu đồng ý hiến máu và điền bảng câu hỏi về “Tình trạng sức khỏe, lỏng” – cái thứ đang “vạch trần” rõ ràng mọi thứ về anh một cách “thẳng thắn và trung thực” hơn nhiều những điều lẽ ra anh sẽ cố giấu về mình trong lần hẹn đầu tiên.

Sarah mỉm cười đầy khích lệ và nói với anh vài điều về việc hiến máu, đại loại như cho máu là một việc rất đổi bình thường trên thế giới.

“Bây giờ, tôi cần hỏi anh vài câu. Anh đã đọc, hiểu và điền đầy đủ bảng câu hỏi về tình trạng sức khỏe và lối sống của mình rồi chứ?”

Justin gật đầu. Chữ nghĩa bay đầu mắt cả khỏi cái cổ họng khô khốc đang tắc lại.

“Và tất cả những thông tin mà anh cung cấp cho chúng tôi đều chân thật; chính xác là những điều anh hiểu một cách rõ ràng nhất?”

“Sao thế?”, anh kêu lên khó chịu. “Những điều tôi viết ra có vẻ không giống với tôi à? Nếu nó không ổn thì tôi có thể rời khỏi đây và quay trở lại vào một lần nào đó khác”.

Cô mỉm cười với anh, với một ánh nhìn giống hệt như mẹ anh trước kia, mỗi khi kéo anh lên giường, dèm chăn và tắt đèn kêu anh ngủ.

“Được rồi, chúng tôi đã sắp xếp xong. Tôi sẽ làm xét nghiệm kiểm tra lượng hemoglobin trong máu”, cô giải thích.

“Cái đó có kiểm tra được về các bệnh lây nhiễm không?”, anh căng thẳng nhìn những dụng cụ trong xe.

Làm ơn đừng để mình mắc phải căn bệnh lây nhiễm nào. Thật là đáng mắc cỡ. Những câu hỏi không giống ai cả. “Anh có nhớ lần cuối cùng anh có chuyện ‘gân gūi’ tình dục là khi nào?”

“Không, xét nghiệm này chỉ đo lượng sắt trong máu thôi”. Cô châm một cái vào ngón tay anh để lấy chút máu lên mẫu thử. “Lát nữa mới xét nghiệm bệnh lây nhiễm và bệnh lây truyền qua đường tình dục sau”.

“Chắc phải bắt những anh bạn trai làm xét nghiệm đó rồi, rất có ích đấy!”, anh đùa, cảm thấy những giọt mồ hôi rịn ra, mần mần môi mình. Anh ngắm nghía ngón tay. Sarah trấn an anh khi cô bước ra ngoài với mẫu thử của xét nghiệm nhanh vừa rồi.

Justin nằm ngửa trên chiếc ghế dài bọc đệm trắng toát và duỗi thẳng cánh tay trái của mình ra. Sarah quấn một vòng đai y tế quanh bắp tay trên của anh, khiến những mạch máu lộ lên dễ thấy hơn. Rồi cô dùng miếng bông sát trùng lau kỹ ở phần điểm gập bên trong cánh tay, giữa bắp tay trên với bắp tay dưới.

Đừng nhìn cây kim, đừng nhìn cây kim.

Anh nhìn cây kim tiêm và mặt đất như thể quay mòng mòng bên dưới anh. Cổ họng anh dính chặt lại.

“Nó... đau chứ?”. Justin nuốt nước bọt một cách khó khăn trong khi lưng áo bắt đầu ướt đẫm, dính bệt vào người.

“Chỉ là tiêm một chút xíu thôi mà”, cô mỉm cười, cầm sợi dây dùng để dẫn máu đến bên anh. Anh thoáng nghe mùi nước hoa ngọt ngào rất nhẹ của cô, và nó làm anh quên đi chuyện kinh khủng này trong một vài giây. Khi cô tựa mình cúi xuống, anh thoáng nhìn theo dưới cô áo hình chữ V. Một chiếc áo nội y bên trong màu đen!

“Tôi muốn anh cầm lấy cái này và bóp chặt, lặp đi lặp lại nhiều lần.”

“Hả, cái gì thế?”, anh bật một tiếng cười nhưng vẫn đầy căng thẳng.

“Quả bóng”, cô mỉm miệng.

“Ồ...”, anh cầm lấy quả bóng nhỏ mềm mại. “Để làm gì vậy?”, giọng nói của anh chột run run.

“Nó sẽ giúp làm quy trình bơm máu nhanh hơn...”.

Anh bóp lấy bóp để quả bóng theo đúng yêu cầu.

Sarah bật cười: “Ồ, chưa đâu. Và cũng không phải làm nhanh như thế, Justin”.

Mồ hôi lại tiếp tục thi nhau rịn ướt lưng áo anh. Tóc anh bết chặt vào trán. Lẽ ra mình nên đi cắt tóc. Sao lại ngốc nghếch có cái ý định hiến máu này chứ...

“Ahhhh...”.

“Đâu có gì khủng khiếp lắm đâu, phải không nào?”, cô nói với một giọng êm ái tựa hồ như đang nói với một đứa trẻ.

Justin nghe rõ nhịp đập thành thịch của quả tim mình. Anh bóp quả bóng trong tay theo nhịp tim. Anh tưởng tượng trái tim anh đang bơm máu, dòng máu chảy hồi hả qua từng mạch đang căng. Anh nhìn thấy máu chạm đến mũi kim, đi ra ống dẫn máu và chờ một cảm giác “chóng mặt”. Nhưng cảm giác choáng váng, chóng mặt không hề đến và anh nhìn dòng máu của mình chảy qua dây dẫn, xuống dưới giường vào tổng một túi trữ màu mà Sarah đã té nhị để khuất bên dưới, trên một cái giá.

“Tôi sẽ được nhận mấy thỏi kẹo KitKat sau khi hiến máu chứ?”.

Sarah bật cười: “Dĩ nhiên”.

“Và sau đó chúng ta sẽ đi ra ngoài uống chút gì đó nhỉ? Hay là cô chỉ định dùng cơ thể tôi để... lấy máu thôi?”.

“Uống chút gì đó... Nghe rất hấp dẫn. Nhưng tôi phải cảnh báo anh là không được làm việc gì khác quá sức hôm nay. Cơ thể anh cần hồi phục lại sau khi lấy máu”.

Anh kín đáo liếc một ánh nhìn qua chiếc áo bên trong của cô lần nữa.

Vâng, chắc hẳn rồi.

Mười lăm phút sau, Justin nhìn túi máu đã hiến của mình đầy vẻ hãnh diện.

Anh không muốn những giọt máu quý báu ấy lại mang đi cho những người xa lạ. Giá mà anh được tự mang nó đến bệnh viện, tìm hiểu hết các trường hợp và tặng nó cho một ai đấy mà anh thật sự quan tâm, một ai đấy đặc biệt, vì đó chính là thứ thiêng liêng đầu tiên từ trái tim anh truyền thẳng đến với họ.

NGÀY HIỆN TẠI

CHƯƠNG V

Tôi từ từ mở mắt.

Một luồng sáng lóa hết cả mắt. Mỗi một lúc, mọi vật xung quanh mới bớt nhòe nhoẹt để trở về trạng thái bình thường. Luồng sáng lóa mắt cũng dịu hơn. Bây giờ là màu hồng cam. Tôi đảo mắt nhìn xung quanh. Tôi đang ở trong bệnh viện. Một cái tivi được treo cao cao trên tường. Màn hình nhấp nháy màu xanh lá cây. Tôi định thần và tập trung hơn. Những con ngựa... Vượt chướng ngại vật và đang đua...

Chắc hẳn bố đang ở trong phòng. Tôi hạ tầm nhìn thấp hơn. Đây rồi, bố đang ngồi trên một chiếc ghế bành, quay lưng lại phía tôi. Ông nắm tay lại, đấm khế vào thành ghế. Từ sau lưng ghế, tôi thấy chiếc nón lưỡi trai bằng vải tuyết của ông cứ nhấp nhô ẩn hiện theo từng động tác nhấp nhô. Lốp lò xo bên dưới ghế cứ kêu cọt két.

Một trận đua ngựa trong yên lặng. Đúng là bố! Còn tôi, mọi thứ giống như một bộ phim câm diễn ra dưới mắt tôi, tôi cũng yên lặng quan sát ông. Tôi tự hỏi sao đôi tai mình chẳng cho phép mình nghe thấy thanh âm gì của bố hết. Bây giờ, bố nhấp nhô trên chiếc ghế còn nhanh hơn hồi trước đây, mỗi khi xem đua ngựa. Rồi bố giơ cả nắm tay lên phía tivi, cứ như đang thúc ngựa trong yên lặng.

Bất chợt, cái tivi bỗng trở nên tối đen. Hai nắm tay của bố mở ra và bố giơ cả hai cánh tay lên trong không khí, ngược mắt lên trần nhà cầu khẩn. Rồi bố đút tay vào túi quần, mò mẫm kéo ra một thứ gì đấy. À, hai cái túi của chiếc quần tây màu nâu trông rỗng. Bố đang lộn ngược cả túi quần ra ngoài để trông cho rõ xem có gì không. Tôi thấy bố vỗ nhẹ vào ngực áo, nhận ra tiền vẫn còn để đó. Rồi ông kiểm tra trong túi nhỏ của chiếc áo len màu nâu. Cầu nhàu gì đấy. Tôi không nghe được gì cả, như là... tôi không có tai vậy. Ông quay sang để tìm chiếc áo khoác ngoài nằm cạnh tôi, và tôi nhắm ngay mắt lại.

Tôi vẫn chưa sẵn sàng để đón nhận hiện tại. Sẽ chẳng có chuyện gì xảy ra, cho tới lúc mọi người cho tôi biết sự thật. Tối hôm qua sẽ vẫn chỉ là một cơn ác mộng hãi hùng trong đầu tôi thôi, cho đến khi mọi người nói với tôi đó là sự thật. Tôi nhắm mắt càng lâu thì mọi việc sẽ càng giữ nguyên trong hoàn cảnh như thế này lâu. Niềm hạnh phúc của sự không-biết-gì-cả.

Tôi nghe tiếng bố lục lọi quanh chiếc áo khoác ngoài. Tiếng sột soạt. Âm thanh leng keng của những đồng xu rơi tọt vào khe bỏ tiền tự động của chiếc tivi. Tôi đánh liều mở mắt lần nữa và thấy ông đã quay lưng lại phía tôi, ngồi trong chiếc ghế bành, chiếc mũ lưỡi trai lại nhấp nhô lên xuống, nắm tay lại giơ lên, đấm vào không khí.

Có một tấm màn nằm ngay bên phải tôi, nhưng tôi có thể chắc chắn rằng tôi đang nằm cùng phòng với nhiều người khác nữa. Tôi không biết cụ thể là

bao nhiêu người. Tất cả đều yên lặng. Không khí trong phòng đặc quánh, ngọt ngào với mùi mồ hôi lâu ngày. Những khung cửa sổ bằng kính to dùng chiếm hết phần tường bên trái đều bị đóng lại. Ánh sáng quá chói mắt nên tôi không thể nhìn ra ngoài. Tôi mất một lúc điều tiết mắt mình, cuối cùng mới thấy. Một chiếc xe buýt dừng lại trên đường. Người phụ nữ đang đứng chờ ở điểm đỗ xe, những chiếc túi mua sắm đặt dưới chân. Cô ấy bỗng một em bé bên hông. Hai cái chân trần mũm mĩm của đứa trẻ ánh lên trong ánh nắng mùa hè.

Tôi quay đi ngay lập tức. Bố đang nhìn tôi. Ông dựa người hẳn qua một bên của chiếc ghế bành, ngoái cổ lại đằng sau, trông giống như một đứa trẻ nhòai ra khỏi cái giường cũ của nó.

“Chào con gái”.

“Chào bố!”. Tôi cảm thấy như đã không nói gì trong một thời gian dài, và tôi ngỡ tiếng nói của mình sẽ nghe khàn khàn, ùng đục. Nhưng không. Giọng của tôi trong, rõ và nhẹ nhàng tuôn ra như một dòng mật ngọt. Như thể không hề có chuyện gì từng xảy ra. Nhưng không thể không có chuyện gì từng xảy ra. Chỉ là chưa thôi. Cho đến khi mọi người nói cho tôi biết.

Với cả hai cánh tay đặt trên thành ghế, bố từ từ nhắc mình đứng dậy. Giống như một chiếc bập bênh, ông lúc lắc người lên xuống để đi đến phía bên kia giường. Xuống – lên, lên – xuống. Ông sinh ra với một chân khập khiễng, chân bên trái dài hơn chân bên phải. Bất chấp có đôi giày đặc biệt được tặng năm ngoái, bố vẫn cứ lắc lư theo một động tác chuyển động mà bố đã phải làm quen dần suốt từ khi bắt đầu tập đi.

Bố ghét mang những đôi giày đó. Bất chấp những cảnh báo của chúng tôi, lo ngại rằng bố có thể bị đau lưng, bố vẫn quay về với tư thế đi như trước giờ vẫn thế. Tôi thấy mình thân quen lắm với hình dáng của bố cứ lên xuống, lên xuống khi đi. Tôi hồi tưởng lại cái thuở mình còn là một cô bé con, được bố cầm tay đi dạo. Nhớ cái cách mà cánh tay tôi chuyển động nhịp nhàng, hoàn hảo theo nhịp chân của bố. Bị kéo lên khi ông bước chân phải xuống, bị kéo xuống khi ông bước chân trái lên.

Ông luôn luôn rất mạnh mẽ. Luôn luôn có thể làm mọi việc. Luôn luôn chữa được mọi thứ bị hỏng. Nhắc mọi thứ lên, sửa sang vật dụng. Luôn luôn cầm một cái tuốc-na-vít trên tay, mở các loại máy móc ra thành từng phần và gắn chúng trở lại – nào remote, nào radiô, nào đồng hồ báo thức, nào phích cắm điện. Một người đàn ông bị tật nhưng làm được tất cả mọi thứ trên đời. Hai chân bố không đều nhau, nhưng đôi tay của ông luôn luôn và mãi mãi chắc như đá, sẵn sàng cho mọi thứ.

Bố giờ cái nón lười trai ra khi bố đến bên cạnh tôi, nắm chặt lấy nó bằng cả hai tay, rồi quay nó vòng vòng giống như một cái bánh xe đang chuyển động trong lúc ngắm tôi một cách chăm chú. Ông đứng trên chân phải rồi ngồi xuống, gập chân trái lại. Đó là tư thế ngồi thư giãn của ông.

“Con thấy...À... ừm... Họ nói với bố rằng... À...” Ông tăng hắng giọng. “Họ nói với bố rằng...” Ông nuốt nước bọt một cách khó khăn, hai hàng chân mày rậm đen, dày, mọc lộn xộn của ông tạo nên một đường sậm trên khuôn mặt. Ông cố giấu đôi mắt nhòe nước. “Con đã mất... con đã mất... ừm...”

Môi tôi run bần bật.

Giọng nói của bố vỡ ra khi bố lặp lại lần nữa. “Con mất rất nhiều máu, Joyce. Họ...” Ông chuyển cái mũ lưỡi trai qua một tay và làm nó quay tròn với một ngón tay khum cong cong, cố gắng để nhớ. “Họ đã tiếp cho con máu của một số người giấu tên hiến máu. Vì thế con... Ừm... hiện giờ con đã ổn với đủ lượng máu”.

Môi dưới của tôi vẫn run bần bật và hai bàn tay tôi tự động áp lên bụng, để xem có gì còn phồng lên bên dưới lớp chăn không. Tôi nhìn bố đầy hi vọng, chỉ kịp nhận ra rằng mình vẫn đang cố bám víu biết bao cái hi vọng mong manh, cố thuyết phục mình biết bao rằng chuyện khủng khiếp xảy ra chỉ là một cơn ác mộng.

Có thể chỉ là tôi đã tưởng tượng ra sự im lặng đáng sợ của con tôi – sự im lặng đã bao trùm lên cả căn phòng vào khoảnh khắc cuối cùng hôm qua. Có thể đã có tiếng khóc mà tôi không nghe. Tất nhiên, có thể chứ... Lúc đó, tôi không còn sức lực và lịm đi dần... Có thể tôi đã không nghe thấy thanh âm yếu ớt kỳ diệu đầu tiên của sự sống, điều mà một người nào đó khác đã được chứng kiến.

Bố lắc đầu buồn bã. Không! Có cái gì đó xáo động mạnh trong tôi. Môi tôi càng run bần bật dữ dội hơn, nó cứ bật lên bật xuống và tôi không thể ngừng nó lại được. Cả người tôi lay bẩy và tôi cũng không thể ngừng nó lại được. Nước mắt... Khóc được thì tốt biết bao, nhưng tôi phải ngăn không cho chúng rơi ra. Nếu tôi bắt đầu khóc lúc này, tôi biết rằng mình sẽ chẳng bao giờ ngừng khóc được.

Tôi tạo ra một thanh âm gì đó. Một thứ thanh âm bất thường mà tôi chưa từng bao giờ nghe trước đây. Rên rĩ. Run rẩy kêu ư ử trong cuống họng. Kết hợp cả hai lại với nhau. Bố nắm chặt lấy tay tôi và giữ nó thật chặt. Chính cái cảm giác về làn da của ông đã mang tôi quay trở lại cuộc sống tối hôm qua, khi tôi đang nằm ở chân cầu thang. Ông không nói gì cả. Mọi người có thể nói cái gì vào tình huống như thế này? Tôi không biết.

Tôi trải qua những giấc ngủ lơ mơ gà gât. Cứ hể thức dậy, tôi lại nhớ ra cuộc nói chuyện của bác sĩ và tự hỏi phải chăng nó chỉ là một giấc mơ. Cô đã mất đứa con của mình, Joyce, chúng tôi đã làm tất cả những gì có thể... Truyền máu... Ai cần nhớ đến những việc như thế chứ? Không ai cả. Ngay cả tôi cũng vậy.

Khi tôi thức dậy lần nữa, bức màn bên cạnh tôi đã được kéo lại. Có ba đứa trẻ đang chạy đuổi theo một đứa bé khác quanh giường, trong khi cha của

chúng – tôi đoán thế - bảo chúng dừng lại bằng một thứ ngôn ngữ tôi không nhận ra. Mẹ của chúng – có lẽ là vậy – đang nằm trên giường. Chúng tôi nhìn nhau và mỉm cười. Tôi biết chị cảm thấy thế nào – nụ cười buồn rầu của cô ấy như đang nói – Tôi biết chị cảm thấy thế nào.

Chúng ta làm gì bây giờ? Nụ cười của tôi như trả lời cô ấy.

Tôi không biết! Ánh mắt cô ấy lại nói với tôi. Tôi không biết!

Chúng ta sẽ ổn chứ?

Cô ấy quay đầu đi, không nhìn tôi nữa. Nụ cười của cô ấy cũng biến mất.

Bố bỗng hỏi vọng qua, “Hết cả gia đình đông đúc các bạn từ đâu đến vậy?”.

“Xin lỗi, ông nói gì?”, người chồng hỏi.

“Tôi nói là hết tất cả gia đình đông đúc các bạn từ đâu đến vậy?”, bố lặp lại.

“Chắc không phải là gần đây rồi”. Giọng của bố thật thân thiện, gần gũi và dễ chịu. Không hề ẩn chứa chút ý định xúc phạm nào. Hoàn toàn không hề ẩn chứa chút ý định xúc phạm nào, dù nhỏ nhất.

“Chúng tôi từ Nigeria”, người đàn ông trả lời.

“Nigeria”, bố hỏi lại. “Nó ở đâu nhỉ?”.

“Châu Phi”, giọng người đàn ông cũng thật dễ chịu. Chỉ là một ông già rất thèm được nói chuyện, đang cố gắng tỏ ra thật thân thiện, anh nhận ra thế.

“À, châu Phi. Tôi chưa từng bao giờ đến đây. Ở đây nóng lắm phải không?”

Tôi nghe mọi người nói thế. Nóng hơn ở đây. Dễ dàng có được một làn da rám nắng tuyệt đẹp, nhưng tôi nghĩ ông chẳng cần đến nó đâu!”. Và bố cười, “Ở đây các bạn có thấy lạnh không?”.

“Lạnh á?”, người đàn ông châu Phi mỉm cười.

“Vâng...”. Bố choàng hai tay tự ôm lấy người mình và giả vờ run lên vì lạnh. “Có lạnh không?”.

“Có”, người đàn ông cười thành tiếng. “Thỉnh thoảng tôi thấy lạnh”.

“Tôi cũng nghĩ vậy. Tôi ở đây mà còn thấy lạnh nữa là...”, bố giải thích.

“Những cơn ớn lạnh cứ luôn lách ngay trong xương tôi ấy. Nhưng tôi cũng không phải là người thích khí hậu nóng cho lắm. Da cứ đỏ lên, rồi cháy nắng. Con gái tôi, Joyce, cũng đang sạm đen đi. Con tôi nằm ở đằng kia kia”. Bố chỉ về phía tôi và tôi nhắm mắt lại ngay.

“Một cô con gái rất đáng yêu”, người đàn ông nói một cách thật lịch sự.

“Ừ, nó đấy!”. Một không khí im lặng bao phủ. Tôi đoán là họ đang nhìn mình. “Vài tháng trước, nó sống ở một hòn đảo ở Tây Ban Nha và trở nên sạm đen như thế. Ừ, không đen bằng anh. Anh biết không, nó tắm nắng. Nhưng rồi da bị lột, bong tróc ra. Có lẽ anh không bị lột da nhỉ?”.

Người đàn ông bật cười lịch thiệp. Bố là vậy. Chẳng bao giờ làm điều gì hại ai nhưng cũng chẳng bao giờ rời đất nước của mình trong suốt cả cuộc đời.

Vì sợ đi máy bay mà ông chẳng dám đi đâu. Hoặc đó là cách ông nói như thế.

“Nói gì thì nói, tôi chỉ hi vọng cô con gái đáng yêu của ông sớm khỏe lại.

Thật là khủng khiếp khi bị ôm”.

Vì câu nói ấy, tôi mở mắt ra.

“À, chào mừng con tỉnh dậy, con yêu. Bố vừa mới nói chuyện với những người bạn cùng phòng đáng quý của chúng ta”.

Ông lại khập khiễng đi đến bên tôi, chiếc mũ lưỡi trai vẫn cầm trên tay. Từ từ hạ chân phải, ngồi xuống, gập chân trái lại. “Anh biết không, tôi nghĩ chỉ có chúng tôi là người Ai-len trong cái bệnh viện này thôi. Cô y tá mới ở đây vài phút, cô ấy từ nước gì... nước gì mà tên là sing-a-song, hay đại loại giống giống như thế!”.

“Singapore đó bố!”, tôi mỉm cười.

“Vâng, đúng nó đấy!”. Bố nhướn mày. “Anh gặp cô ấy rồi chứ, phải không? Họ đều nói tiếng Anh, mặc dù họ lại là người nước ngoài. Chắc chắn chẳng có gì chán hơn là suốt chuyến du lịch nước ngoài cứ phải sử dụng thứ ngôn ngữ ký hiệu, ra dấu chân tay...”. Ông đặt chiếc mũ lưỡi trai xuống giường và ngo nguẩy ngón tay xung quanh.

“Bố...”, tôi mỉm cười, “Cả đời bố có bao giờ rời đất nước của mình đâu!”.

“Chẳng phải mấy chú ở Câu lạc bộ thứ Hai vẫn hay nói với nhau như thế sao? Chú Frank từng đến đó tuần trước. Ô, cái nơi gì ấy nhỉ? Bố nhắm mắt và suy nghĩ rất chăm chú. “Cái chỗ gì mà họ làm sôcôla...?”.

“Thụy Sĩ hả bố?”.

“Không”.

“Bi?”.

“Không”, bố đầy vẻ thất vọng. “Tên nó giống tên loại sôcôla cơ. Loại sôcôla tên gì mà có những viên nhỏ nhỏ tròn tròn, có nhân cứng giòn bên trong. Lúc con lấy cái hộp trắng nhưng bố lại thích cái hộp màu cam sẫm hơn ấy...”.

“Sôcôla Maltesers hả bố?”, tôi cười thành tiếng, nhưng lập tức có cảm giác đau và phải ngưng cười.

“Đúng rồi. Chú ấy ở Maltesers”.

“Bố, đây là Malta cơ mà! Cộng hòa Malta, một đảo quốc nhỏ giữa Địa Trung Hải”.

“Chính là nó đấy. Chú ấy ở Malta...”. Ông im lặng một chút. “Có phải họ làm ra kẹo Maltesers không?”.

“Con không biết. Có lẽ thế ạ. Nhưng có chuyện gì xảy ra với chú Frank ở Malta?”.

Ông nhắm chặt mắt lại lần nữa và ra chiều suy nghĩ. “Bố không nhớ tại sao bố lại nói về chuyện đó nữa...”.

Một khoảng lặng. Ông ghét cảm giác không thể nhớ được. Ông từng nhớ tất cả mọi thứ.

“Bố có thắng được đồng nào với mấy con ngựa không đấy bố?”, tôi hỏi.

“Được tí tẹo thôi. Đủ cho vài cốc ở Câu lạc bộ thứ Hai tối nay”.

“Nhưng tối nay là thứ Ba mà bố!”.

“Tôi nay có buổi gặp mặt của nhóm bạn làm ngân hàng”, ông giải thích, khập khiễng đi vòng quanh sang một góc giường khác rồi ngồi xuống. Tôi không thể cười. Tôi bị đau. Hơn nữa, dường như khả năng hài hước của tôi cũng đã mất đi cùng với đứa con của mình.

“Con không buồn nếu bố đi chứ, Joyce? Bố sẽ ở lại đây với con nếu con muốn. Bố thật sự sẽ không thấy làm sao đâu. Chuyện đến Câu lạc bộ không quan trọng...”

“Quan trọng mà bố. Bố không hề để lỡ mất một buổi tối thứ Hai nào ở đó hai chục năm nay rồi”.

“Gặp mặt nhóm bạn làm ngân hàng!”. Ông đưa ngón tay cong cong của mình lên, đôi mắt như đang nhảy múa.

“Gặp mặt nhóm bạn làm ngân hàng!”. Tôi mỉm cười, nắm lấy ngón tay ông. “Ừm...”, bố cầm tay tôi. “Con quan trọng hơn là một vài cốc bia và một vài bài hát nhiều chứ!”.

“Con có thể làm gì nếu không có bố nhỉ?”, mắt tôi lại rung rung.

“Con sẽ ổn thôi, con yêu. Bên cạnh...”, ông nhìn tôi với vẻ cẩn trọng trong từng lời nói, “Con có Conor”.

Tôi thả tay mình khỏi tay bố và quay nhìn chỗ khác. Thế còn chuyện gì xảy ra nếu tôi không muốn có Conor ở bên một chút nào nữa?

“Bố có gọi điện thoại cầm tay cho cậu ta tối hôm qua nhưng không thấy trả lời. Có lẽ bố bị nhầm số điện thoại!”, ông nói nhanh, “Số điện thoại cầm tay dài quá, có quá chừng con số...”.

“Điện thoại di động, bố!”. Tôi nói.

“Ừ, đúng rồi. Điện thoại di động. Cậu ta gọi lại trong lúc con đang ngủ, nói là sẽ về nhà ngay khi bắt được chuyến bay. Cậu ta rất lo lắng...”.

“Anh ấy tử tế nhỉ... Rồi chúng con lại có thể trở về với công việc và có 10 năm của cuộc sống hôn nhân ở phía trước để sinh con...”. Ừ, quay trở lại công việc. Một chút xa cách để giúp mối quan hệ giữa chúng tôi có ý nghĩa hơn.

“Đúng vậy, con yêu...”.

Ngày đầu tiên trong phần còn lại của cuộc đời tôi, và tôi không chắc rằng tôi muốn ở đây. Tôi biết tôi nên cảm ơn một số người, nhưng tôi thật sự không cảm thấy hạnh phúc với điều ấy. Tôi ước, giá mà họ đã không làm phiền, để kéo tôi trở lại.

CHƯƠNG VI

Tôi nhìn ba đứa trẻ chơi với nhau trên sàn của bệnh viện, những ngón tay ngón chân nhỏ xíu, những đôi má phính phính, những đôi môi chúm chím đáng yêu, giống bố mẹ như khuôn đúc. Trái tim tôi quặn thắt. Mắt lại rung rung đầy nước và tôi đành phải quay nhìn đi chỗ khác.

“Cô ơi, cô vui lòng cho tôi một trái nho nhé?”, bố giả vờ kêu với giọng líu riu. Trông bố chẳng khác nào một chú chim hoàng yến nhún nhảy trong lồng bên cạnh tôi.

“Bố, bố nên về nhà đi ạ, kiếm gì đó ăn. Bố cần nạp năng lượng chứ!”.

Ông vớ lấy một trái chuối. “Thì kali đây!”, ông cười, vung tay một cách mạnh mẽ. “Tôi nay bố sẽ chạy bộ về nhà.”

“Làm thế nào bố đến đây được?”, một ý nghĩ bất ngờ bỗng lóe lên trong tôi khi tôi chợt nhận ra rằng bố không hề đi nhiều trong thành phố mấy năm nay. Mọi thứ trở nên quá nhanh với bố. Những tòa nhà cao tầng bất chợt mọc lên ở những nơi trước đó không hề có. Những tuyến đường giao thông với chỉ dẫn khác xa lúc trước. Ông buồn lắm khi bán chiếc xe hơi. Nhưng thị giác của ông không còn tốt nữa nên nếu lái xe thì sẽ rất nguy hiểm cho ông lẫn cho người khác trên đường. Bảy mươi lăm tuổi, và vợ mất đã mười năm...

Bây giờ, ông có một nhịp sống của riêng mình, quanh quẩn trong khu vực của mình, trò chuyện với những người láng giềng, đi nhà thờ mỗi thứ Tư, Chủ Nhật. Tôi thứ Hai thì đều đặn đến Câu lạc bộ thứ Hai (hoặc đôi khi gặp nhóm bạn làm ngân hàng vào thứ Ba). Đến cửa hàng thịt vào thứ Ba. Ngoài ra thì những ô chữ, những câu đố và chương trình tivi có thể giúp ông bận rộn suốt cả ngày. Ông cũng dành thời gian cho khu vườn những khoảng trống thời gian còn lại.

“Fran ở nhà bên cạnh lái xe đưa bố đến!”. Ông đặt trái chuối xuống, vẫn còn cười ha hả về trò đùa chạy bộ về nhà ban nãy và nhón lấy một quả nho cho vào miệng. “Cậu ấy suýt chút nữa thì giết chết bố hai lần. Trước đây bố còn nghi ngờ không biết có Đức Chúa trời không. Nhưng đi xe với cậu ta thì đủ để bố biết rằng quả là có Đức Chúa trời đấy con ạ. Mà bố hỏi mua nho không hạt, sao những quả này lại có hạt thế nhỉ?”. Ông nhíu mày, đặt chùm nho trở lại vào góc ngăn kéo rồi lựa lấy mấy cái hạt ra khỏi miệng, nhìn quanh tìm thùng rác.

“Bây giờ bố vẫn còn tin Đức Chúa trời của bố hả bố?”. Câu nói bật ra với giọng điệu câu kính và tàn nhẫn hơn mức tôi định hỏi, chỉ vì sự giận dữ trong tôi bỗng bật bùng lên.

“Bố tin chứ, Joyce!”. Luôn luôn như thế, không hề suy suyển. Ông đặt ống tẩu vào chiếc khăn tay, gói cẩn thận rồi bỏ nó trở lại vào trong túi. “Chúa trời luôn có những sắp đặt bí ẩn của mình, những sự sắp đặt mà chúng ta hoàn

toàn không thể hiểu hay lý giải, không khoan dung và cũng không bắt ai chịu đựng. Bố hiểu tại sao con nghi ngờ Đức Chúa trời lúc này – đôi khi tất cả chúng ta đều nghi ngờ. Khi mẹ con mất, bố...”. Ông ngập ngừng rồi bỏ dở câu nói như thường lệ. Điều khiến ông thiếu tin tưởng nhất vào Đức Chúa trời, điều khiến ông luôn đi đến chỗ mâu thuẫn kịch liệt với đức tin chính là khi nhắc đến người vợ đã mất.

“Nhưng lần này, Đức Chúa trời đã đáp lại lời cầu nguyện của bố. Ngài nghe tiếng bố gọi tôi hôm qua. Ngài đã đáp lại lời bố...”. Ông chuyển sang nói bằng giọng Cavan, giọng ông vẫn dùng khi còn là một đứa trẻ, trước khi chuyển đến Dublin vào độ tuổi thiếu niên.

“Không có vấn đề gì, Henry. Tôi nghe cậu rất rõ. Tất cả đều trong tầm tay, chẳng việc gì phải lo lắng cả. Tôi sẽ làm việc này vì cậu, để ợt mà!”. Bố dịu dàng. “Đây, Đức Chúa trời đã nói thế và đã cứu lấy con. Ngài giữ cho đứa con gái yêu quý của bố vẫn sống và vì thế, bố sẽ biết ơn Ngài mãi mãi. Những đau buồn rồi sẽ đi qua...”.

Tôi không trả lời bố tiếng nào, nhưng tôi cảm thấy nhẹ nhàng hơn.

Ông kéo cái ghế lại gần bên tôi. Nó tạo nên tiếng kêu ken két dưới sàn.

“Và bố tin vào một cuộc sống ở kiếp sau...”. Bố nói bằng giọng khẽ hơn.

“Thật đây con ạ. Bố tin rằng có một thiên đường, ở trên kia, trên cả những đám mây. Tất cả những người từng ở đây rồi một ngày nào đó sẽ lên trên ấy. Ngay cả những người mắc tội tày đình, Đức Chúa trời vẫn sẽ tha thứ. Bố tin là như thế!”.

“Tất cả mọi người hả bố?”. Tôi cố ngăn những giọt nước mắt. Tôi ngăn chúng rơi xuống. Nếu tôi bắt đầu khóc, tôi biết rằng mình sẽ chẳng bao giờ ngừng được. “Thế con của con thì thế nào hả bố? Con của con cũng sẽ ở đó chứ?”.

Trông bố đầy vẻ đau đớn. Chúng tôi sẽ không nói với nhau nhiều lắm về chuyện tôi có thai. Những ngày đầu tiên tất cả chúng tôi đều lo lắng, nhưng không ai lo hơn ông. Rồi chỉ mới mấy ngày trước, chúng tôi cãi cọ đôi chút khi tôi xin lông cho để cái giường trống vào trong ga-ra. Tôi bắt đầu chuẩn bị phòng dành riêng cho bé sơ sinh. Bố biết không... Trời ơi, một căn phòng cho bé sơ sinh. Chiếc giường dự phòng được mang ra lau chùi sạch sẽ. Chiếc giường cũ cho em bé đã mua từ trước. Những bức tường được dán giấy màu vàng tươi tắn. Những hình vẽ ngộ nghĩnh và những đường viền hình các chú vịt con ở ngoài rìa.

Tháng thứ năm đã trôi qua. Một số người, trong đó có cả bố tôi, đều nghĩ rằng việc chuẩn bị phòng cho trẻ sơ sinh lẽ ra nên làm từ tháng thứ tư cơ. Chúng tôi đã chờ đợi đến sáu năm để có một đứa con, chính là đứa con này. Không có gì được mong chờ hơn thế.

“Con yêu, con biết không... bố không biết...”.

“Con đã định sẽ gọi nó là Sean nếu nó là con trai”, cuối cùng tôi cũng nghe

chính mình thốt lên. Tôi đã lầm nhảm nói điều này trong đầu mỗi ngày, lần này qua lần khác, và bây giờ, ở đây, nó tuôn tràn ra khỏi tôi thay vì những giọt nước mắt.

“Ừ, một cái tên đẹp lắm con ạ. Sean!”.

“Và là Grace, nếu nó là con gái. Chắc mẹ sẽ thích cái tên ấy!”.

Ông há hốc mồm và vội nhìn sang chỗ khác. Ai chưa biết gì về ông hẳn nghĩ rằng động tác đó nghĩa là ông tức giận. Nhưng tôi biết không phải như thế. Tôi biết rằng những cảm xúc như tuôn trào từ miệng ông. Những cảm xúc mà bấy lâu nay ông đã cất giữ vào lòng, khóa kín lại... cho đến khi thật cần thiết... Và trong khoảnh khắc hiếm hoi như thế, khoảnh khắc mà lòng ông giống như mảnh đất hạn hán kêu gào, mọi bức tường sụp đổ, cho cảm xúc tuôn tràn hết ra, ứ đọng.

“Có vài lý do khiến con nghĩ nó là một đứa con trai bố ạ. Con không biết nữa, nhưng mà bằng cách nào đó con đã cảm thấy điều ấy. lẽ ra con không phạm sai lầm đâu bố nhỉ. Con sẽ gọi nó là Sean...”, tôi lặp lại.

Bố gật đầu. “Ừ, đúng đấy con ạ. Đó là một cái tên rất dễ thương...”.

“Con đã từng nói chuyện với thằng bé. Con hát cho bé nghe. Con tự hỏi không biết bé có nghe thấy không...”.

Giọng nói của tôi chột trở nên mơ màng, xa xăm. Tôi thấy giống như đang giấu mình trong một cái hốc cây, rồi từ đó nói vọng ra. Một sự im lặng bao trùm lên căn phòng trong khi tôi tưởng tượng về một tương lai sẽ chẳng bao giờ có cho bé Sean bé bỏng của tôi. Nào là hát cho bé nghe mỗi tối. Nào là làn da mềm mại bì bõm trong nước khi tắm. Nào chơi đá chân và đạp xe. Nào những lâu đài được xây trên nền cát. Nào những tranh luận, kể lại về các trận bóng nóng bỏng. Cảm giác giận dữ về một cuộc đời bị bỏ lỡ - không, tệ hơn - một cuộc đời bị đánh mất khiến tôi như muốn điên lên.

“Con tự hỏi bé có biết không...”.

“Biết chuyện gì, con yêu?”.

“Biết việc gì xảy ra ấy bố. Biết rằng bé đã lỡ mất... Bé có nghĩ rằng chính con đã làm bé đi mất không bố? Con hi vọng rằng bé không trách con. Con là tất cả những gì bé có. Và...”.

Tôi ngừng lại. Nỗi đau đớn quá mức chịu đựng lúc này. Tôi cảm thấy như mình mồm kêu gào lên, nhưng vài giây trôi qua, tôi phải ngừng lại.

Nếu tôi bắt đầu khóc bây giờ, tôi biết tôi sẽ không bao giờ ngừng lại được.

“Bây giờ bé đang ở đâu hả bố? Làm cách nào mà mình chết được trong khi mình thậm chí hãy còn chưa được sinh ra?”.

“À, con yêu...”. Bố cầm lấy bàn tay tôi, lại nắm chặt nó lần nữa.

“Bố nói cho con nghe đi!”.

Lúc này ông đang nghĩ về điều đó. Nghĩ thật lâu và thật khó khăn. Ông vỗ nhẹ vào tóc tôi, những ngón tay vững chãi nhón lấy những sợi tóc trên gương mặt tôi, kéo nhẹ nhàng chúng ra đằng sau tai cho tôi. Ông chưa bao giờ làm

như thế từ khi tôi còn là một bé gái.

“Bố nghĩ rằng cậu bé ở trên thiên đường, con gái ạ! Chẳng có gì lương vượng cả đâu, bố biết vậy mà. Bé đang ở trên đó với mẹ của con. Đứng vậy đấy. Ngồi trong lòng bà, trong khi bà chơi bài Rummi với dì Pauline. Đưa hai tay che mắt bà, rồi cười khúc khích. Mẹ con cũng đang ở trên đó!”.

Bố nhìn lên và ngúc ngoắc ngón tay trở chỉ lên trần nhà. “Bây giờ bà phải chăm sóc bé Sean hộ chúng tôi đây nhé, Gracie. Bà nghe thấy tôi chứ? Bà sẽ kể cho bé nghe tất cả mọi điều về con, con ạ. Về chuyện khi con còn là một đứa trẻ. Về cái ngày con chập chững những bước đi đầu tiên. Về việc con mọc cái răng đầu tiên. Bà sẽ kể cho bé nghe tất cả những chuyện về ngày đầu tiên con đi học và ngày cuối cùng con đến trường. Rồi kể về tất cả mọi ngày ở khoảng giữa đó nữa. Bé sẽ biết tất cả mọi điều về con, vì thế, một ngày nào đó khi con bước qua những cánh cổng ở trên thiên đường ấy, một ngày nào đó khi con là một bà già còn già hơn bố lúc này, cậu bé sẽ ngẩng nhìn lên khỏi bàn chơi bài Rummi và nói: A, mẹ đây rồi. Chính là mẹ đây rồi. Mẹ của con! Bé sẽ biết ngay mà!”.

Một cái gì nghèn nghẹn trong cổ họng tôi, quá lớn. Tôi chỉ có thể cố nuốt xuống. Nó ngăn tôi không thốt nên nổi một câu cảm ơn, trong khi tôi muốn làm như vậy biết bao. Nhưng có lẽ bố đã nhìn thấy điều đó trong mắt tôi khi bố gạt đầu đầy thấu hiểu rồi quay sự chú ý của ông trở lại với chiếc tivi, trong khi tôi nhìn ra khoảng không trống rỗng bên ngoài cửa sổ.

“Có một nhà nguyện nhỏ rất đẹp ở đây đây, con gái. Có lẽ con nên đến thăm khi nào con thấy khỏe và sẵn sàng. Con không cần phải nói bất cứ điều gì cả. Đức Chúa trời sẽ không phiền trách đâu. Chỉ cần ngồi ở đây và suy nghĩ. Bố nhận ra là nó rất có ích”.

Tôi nghĩ đó là nơi cuối cùng trên thế giới này tôi muốn đến. “Đó là nơi rất đẹp để đến...”, bố nói tiếp, cứ như thể đọc được ý nghĩ của tôi. Ông để mắt trông chừng tôi và tôi hầu như có thể nghe ông câu nguyện cho tôi khi tôi nhảy qua giường để chộp lấy cái chuỗi tràng hạt nhỏ ông đặt bên cạnh.

“Nó là một tòa nhà xây theo phong cách rô-cô-cô, bố biết đấy...”, tôi đột nhiên nói, mặc dù chẳng hề biết rõ là mình đang định nói cái gì.

“Cái gì, con?”. Cặp lông mày của bố nhíu lại và đôi mắt bố như thể biến mất bên dưới. Giống như hai con ốc sên biến mất vào trong vỏ của nó. “Cái bệnh viện này hả?”.

Tôi nghĩ kỹ lại. “Hồi này chúng ta đang nói chuyện gì vậy bố?”.

Sau đó, tới phiên ông suy nghĩ đầy căng thẳng. “Nói chuyện Maltesers hả? Không!”.

Ông im lặng một lúc, sau đó bắt đầu trả lời như thể ông đang bị bao vây trong một vòng vây những câu đố.

“Chuối! Không. Thiên đường! Không. Nhà nguyện! Chúng ta hồi này đang nói về nhà nguyện...!”. Ông nở một nụ cười rạng rỡ đáng giá cả triệu đô-la,

hơn hờ khi thấy mình đã “thành công” khi nhớ ra điều gì mình đã nói chưa tới một phút trước. Ông tiếp tục. “Và sau đó con nói là nó là một tòa nhà ọp ẹp. Nhưng nói một cách thành thật là bố cảm thấy nó rất tốt. Cũ kỹ một chút, nhưng chắc chắn là không có gì bất ổn trong sự già cỗi và cũ kỹ hả con?”.

Bố nháy mắt với tôi.

“Con nói cái nhà nguyện xây theo phong cách rô-cô-cô, không phải nói nó ọp ẹp mà...”, tôi chỉnh ông, thấy mình giống như một cô giáo. “Nó nổi tiếng với những hoa văn trang trí cầu kỳ, phức tạp trên trần nhà.”

“Thật thế hả con? Nó được làm từ hồi nào nhỉ?”. Ông di chuyển chiếc ghế đến gần giường hơn.

“Năm 1762”. Thật chính xác. Thật ngẫu nhiên. Thật tự nhiên. Thật không thể lý giải được sao tôi lại biết điều đó.

“Lâu thế á? Bố không biết rằng cái bệnh viện này lại ở đây từ thời đó đến giờ”.

“Bệnh viện được xây dựng ở đây từ năm 1757”, tôi trả lời, sau đó nhíu mày. Làm thế nào tôi biết được điều đó nhỉ? Nhưng tôi không thể ngăn tôi lại được, như thể miệng tôi bị điều khiển tự động ấy, hoàn toàn không dính líu, gắn kết gì với bộ não của tôi.

“Nó được thiết kế bởi chính người đàn ông đã xây nên tòa nhà Leinster. Ông tên là Richard Cassells. Một trong những kiến trúc sư nổi tiếng nhất mọi thời đại”.

“Bố từng nghe về ông ấy”, bố nói dối, “Nếu con nói là Dick thì bố đã biết ngay rồi”. Ông nén cười.

“Đó là sản phẩm trí tuệ của Bartholomew Mosse”. Tôi giải thích và tôi thật sự cũng chẳng biết những kiến thức, những từ ngữ đó từ đâu tới. Từ đâu được nhỉ? Tôi không biết. Giống như một cảm giác gì đó là lạ - cảm giác rằng những điều này thật thân thuộc, quen lăm nhưng tôi lại chưa từng bao giờ nghe về chúng, chưa từng bao giờ nói về chúng trong bệnh viện này. Tôi nghĩ có lẽ tôi đã dựng nên chúng, nhưng ở một nơi nào đó sâu thẳm trong lòng mình, tôi biết rằng những điều vừa nói ra đều chính xác cả. Một cảm giác như dòng máu nóng ấm áp đang chảy trong cơ thể tôi.

“Năm 1745, ông mua một nhà hát nhỏ được gọi tên là New Booth và ông đã chuyển đổi nó thành bệnh viện nội trú đầu tiên ở Dublin”.

“Nó nằm ngay đây hả con? Cái nhà hát ấy?”.

“Không, nó nằm trong ngõ hẻm George. Đây chỉ là miếng đất thôi. Nhưng rốt cuộc là nó quá nhỏ và ông ta đã mua miếng đất ở đây sau khi hỏi ý kiến của Richard Cassells và năm 1757, một bệnh viện nội trú mới, bây giờ được biết với cái tên Rotunda, được khánh thành bởi một nhà quý tộc. Vào ngày 8 tháng 12, nếu con nhớ chính xác”.

Bố đây về rồi. “Bố không biết rằng con quan tâm đến tất cả những điều như thế, Joyce. Làm thế nào con biết tất cả những điều đó”.

Tôi nhú mảy. Chính tôi cũng không biết là làm sao tôi biết điều đó nữa. Đột nhiên tôi thấy mình tràn ngập trong cảm giác thất vọng và tôi lắc đầu một cách dữ dội. “Con muốn cắt tóc”, tôi thêm vào một cách giận dữ, thổi bay những sợi tóc trước trán tôi. “Con muốn ra khỏi chỗ này”. “Được rồi con gái”. Bố nói với giọng thật khẽ. “Chẳng bao lâu nữa đâu con!”.

CHƯƠNG VII

Phải cắt tóc!

Justin thổi bay những sợi tóc phủ lòa xòa trước mắt và nhìn trùng trùng bóng mình trong gương. Mãi cho đến khi hình ảnh này đập vào mắt, anh vẫn thấy mình đang xách hành lý, đi về lại London, miệng huýt một khúc nhạc vui nhộn – khúc nhạc về một người đàn ông vừa... ly dị, lần đầu được nằm bên người phụ nữ khác vợ mình.

Vâng, với anh, thật ra đây là lần thứ hai cơ, nhưng lại là lần đầu tiên khiến anh hồi tưởng lại với cảm giác tự hào. Vậy mà bây giờ, đứng trước tấm gương dài, đủ phản chiếu anh từ trên xuống dưới, tiếng huýt sáo của anh chững lại. Trong đó là hình ảnh anh đầy khôn khôn, bồm xồm bù xù khác hẳn niềm vui hiện tại.

Anh chỉnh lại điệu bộ của mình, hóp má, gập cánh tay lại theo kiểu khoe cơ bắp. Thề rằng nếu bây giờ mà bóng mây đen của chuyện li dị được tan biến, anh sẽ lấy lại “phong độ” với vóc dáng cũ. Bốn mươi ba tuổi, anh khá đẹp trai và anh biết thế, dù rằng không hề tỏ ra kiêu ngạo. Đánh giá của riêng anh về ngoại hình chỉ đơn thuần là nhìn nhận mọi thứ một cách logic như khi nếm thử một cốc rượu vang ngon. Theo kiểu đơn giản là nho được trồng ở nơi phù hợp, trong những điều kiện phù hợp. Những sự chăm sóc và quan tâm phù hợp trộn lẫn với việc giấm đập đúng cách để chà nát nho ra. Vậy là thành rượu ngon. Anh đánh giá ngoại hình của mình cũng bằng những cảm xúc thông thường, đơn giản và dễ hiểu như thế, rằng anh được sinh ra với gen di truyền tốt, nét mặt cân đối, mọi thứ ở đúng vị trí phù hợp. Thế là ổn rồi.

Với chiều cao gần một mét tám mươi, anh cao ráo, bờ vai rộng vững chãi. Tóc dày màu nâu hạt dẻ, mặc dù cũng có chỗ lốm đốm bạc. Nhưng anh chẳng quan tâm về điều ấy. Anh bắt đầu có tóc bạc từ hồi mới hai mươi tuổi và luôn cảm thấy rằng những sợi tóc bạc khiến anh trông khác biệt so với mọi người.

Chỉ có một ít sợi thôi, nhưng chính tóc bạc làm anh sợ quy luật tự nhiên của tạo hóa, cái quy luật như biên những sợi tóc muối tiêu của anh thành gai nhọn, đâm thủng quả bóng giả tạo của cuộc đời. Quy luật tự nhiên rồi cũng sẽ đến với anh, làm lung anh càng xuống, mang bộ dạng của những kẻ lang thang bán hàn thế kỷ mười sáu, và nhanh chóng nhuộm trắng mái tóc anh bằng loại thuốc nhuộm như thế là một thứ nước quý hiếm từ suối nguồn cuộc sống bất tử.

Với Justin, tiến bước và thay đổi là những gì anh mong muốn. Anh không phải là mẫu người có thể tạm dừng lại, không phải mẫu người dễ bị mắc kẹt giữa cuộc đời. Nhưng anh không muốn quy luật của tạo hóa ứng với cuộc sống hôn nhân của mình. Jennifer rời bỏ anh hai năm nay vì điều ấy, mặc dù

tất nhiên không phải chỉ vì điều ấy thôi mà còn vô số nguyên nhân rạn nứt to lớn khác nữa. Quá nhiều thứ, thật sự, anh ước anh có thể rút cây bút và tờ giấy ghi chú ra, viết một danh sách hết những điều đó trong khi vợ anh hò hét hàng tràng dài đả kích bực dọc.

Khi những đêm cô đơn đầu tiên đến, Justin đã từng cầm chai thuốc nhuộm tóc trong tay và tự hỏi nếu anh nhượng bộ triết lý cứng nhắc của mình, anh có thể làm mọi thứ ổn hơn không? Liệu anh có thể thức dậy vào buổi sớm mai và Jennifer lại ở trên giường? Liệu vết ẹo nhỏ trên cằm anh có lành lại như lúc chưa hề bị chiếc nhẫn cưới cào trúng? Liệu danh sách những điều cô ấy ghét khủng khiếp về anh có thể trở thành danh sách những điều cô ấy yêu? Anh tỉnh hẳn sau đó và đổ hết chai thuốc nhuộm vào bồn rửa chén trong căn hộ đang thuê, làm lớp thép không rỉ đen ánh lên. Nó như là một lời nhắc nhở anh mỗi ngày về quyết định sẽ sống thật là mình, cho đến khi anh chuyển đến London để sống gần con gái hơn, gần cả sự căn phẫn của người vợ cũ.

Mặc dù hướng vương với những sợi tóc dài trước trán che ngang tầm mắt, anh vẫn mang dáng dấp của một người đàn ông đáng làm cho người khác phải “ngoái nhìn”. Rắn rỏi hơn, trẻ hơn, có lẽ ít những nếp nhăn quanh mắt hơn. Những lỗi khác, như vòng eo “phình ra”, một phần vì tuổi già và một phần khác do chính anh tạo nên, bởi anh đã tập thói quen uống bia, tìm kiếm cảm giác được an ủi trong men bia suốt thời gian làm thủ tục ly hôn thay vì đi bộ hoặc chạy bộ như thường lệ.

Cảnh tượng đêm hôm trước lặp lại trước mắt anh khi lên giường ngủ - nơi anh và Sarah cuối cùng cũng hiểu nhau một cách tường tận. Cả ngày anh cảm thấy mình giống như một người đàn ông khổng lồ trong khu nội trú sinh viên và việc anh tạm dừng bài giảng về những bức họa của người Hà Lan, người Flemish để nói về chuyện tình cảm của mình như chỉ mới xảy ra cách đây vài giây. Những sinh viên năm nhất đang trong cuộc vui hàng năm được tổ chức vì mục đích từ thiện. Sau buổi tiệc bia bọt đêm trước, chỉ một phần ba sinh viên đến lớp. Và anh cho rằng những người có mặt cũng chẳng chú ý gì nếu anh nói sâu, chi tiết về chuyện riêng tư.

Tuần lễ Hiến máu vì Cuộc sống đã kết thúc, Justin thở phào nhẹ nhõm biết chừng nào về điều ấy. Sarah rời khỏi trường cao đẳng, trở về lại với công việc chính của cô. Chỉ đến tháng này, khi quay lại Dublin, anh mới tình cờ chạm mặt cô ấy ở một quán bar, nơi anh mới biết rằng cô thường xuyên đến. Và rồi họ lại đi. Anh không chắc mình sẽ còn gặp lại cô ấy lần nữa không mặc dù túi áo jacket bên trong của anh vẫn còn lưu một mẫu giấy nhỏ ở nơi rất an toàn ghi số điện thoại của cô ấy.

Anh phải thừa nhận rằng mặc dù đêm trước là một đêm thật vui, có khá nhiều rượu Château Olivier, nhưng anh vẫn luôn cảm thấy thất vọng mặc dù đó là một nơi lý tưởng ở Bordeaux, trong một bar nhạc sống trên đường về

phòng khách sạn của mình. Anh cảm thấy như bỏ lỡ cơ hội bộc lộ tình cảm. Anh lấy được sự mạnh dạn sau vài cốc rượu tại quầy bar nhỏ trong khách sạn trước khi gọi để gặp cô, nhưng lúc anh đến thì đã không còn đủ tỉnh táo để nói chuyện nghiêm túc.

Vì Chúa, Justin, có người đàn ông nào mà nói chuyện chán phèo như thế này không?

Mặc dù câu chuyện kết thúc trên giường nhưng anh cảm thấy Sarah thật sự quan tâm đến cuộc nói chuyện. Anh cảm thấy có điều gì đấy cô muốn nói với anh và có lẽ cô đã nói. Anh đã nhìn thấy điều đó từ đôi mắt buồn buồn xanh lơ khi đôi môi của anh và cô làm nên những nụ hồng mở ra – khép lại. Nhưng chai rượu whisky Jameson đã làm anh không nghe được những gì cô nói, mà còn hát vang lên át cả những câu chữ của cô, giống như một đĩa trẻ nóng nảy dỗi hờn.

Khi kết thúc bài giảng cho chuyên đề thứ hai trong hai tháng, Justin ném những bộ quần áo của anh vào trong túi, hạnh phúc khi ngoái nhìn lại sau lưng căn phòng khốn khổ mùi ẩm mốc. Chiều thứ sáu là thời gian để quay lại London. Quay lại với cô con gái của anh, với cậu em trai tên Al, cô em dâu Doris, từ Chicago đến thăm. Anh rời khách sạn, bước ra ngoài trên những con đường rải sỏi của khu Temple Bar và vào trong chiếc taxi đang chờ anh sẵn.

“Đến sân bay nhé!”.

“Anh đến đây du lịch à?”, người tài xế đột nhiên hỏi.

“Không”. Justin nhìn ra ngoài cửa sổ, hi vọng đến đây là kết thúc cuộc trò chuyện.

“Anh làm việc à?”. Người tài xế khởi động máy.

“Vâng”.

“Anh làm việc ở đâu thế?”.

“Trường cao đẳng”.

“Trường nào nhỉ?”.

Justin thở dài, “Trinity”.

“Anh làm công việc bảo trì trong trường học?”. Đôi mắt xanh nháy một cách khôi hài với anh trong gương.

“Tôi là giảng viên môi Nghệ thuật và Kiến trúc”, anh nói đầy vẻ phòng thủ, khoanh hai tay lại và thổi những sợi tóc đang lòa xòa trước trán ra khỏi mắt.

“Kiến trúc sư hả? Tôi từng là một người làm nghề xây dựng đấy”.

Justin không đáp lại và hi vọng cuộc nói chuyện sẽ kết thúc ở đó.

“Anh đi nghỉ ở đâu? Nghỉ hè à?”.

“Không”.

“Vậy anh đi đâu?”.

“Tôi sống ở London”. Và số an sinh xã hội của tôi ở Mỹ là...

“Và anh làm việc ở đây?”.

“Vâng”.

“Anh không sống ở đây sao?”.

“Không”.

“Sao thế?”.

“Bởi vì tôi là một giáo viên thỉnh giảng ở đây. Một người bạn đồng nghiệp cũ của tôi mời tôi đến giảng một chuyên đề trong vòng một tháng”.

“À...”, người tài xế mỉm cười với anh trong gương như thể anh đang cố tình trêu chọc ông ấy. “Thế ở London anh làm gì”, đôi mắt của ông ta cật vấn anh.

Mình sẽ là một kẻ giết người hàng loạt, nhắm đến “con mồi” là những tài xế taxi tò mò tọc mạch.

“Rất nhiều thứ khác ở đây”, Justin thở dài và chịu thua khi thấy người tài xế đang chờ đợi anh nói tiếp. “Tôi là biên tập viên của tờ Phê bình Nghệ thuật và Kiến trúc, tờ báo quốc tế duy nhất thật sự về nghệ thuật và kiến trúc được xuất bản”, anh nói một cách tự hào. “Tôi bắt đầu làm việc đó cách đây mười năm và cho đến nay, chúng tôi vẫn không có đối thủ. Tờ báo có số lượng xuất bản cao nhất loại ấy”.

Hai mươi ngàn người đặt mua thôi, mình đang nói dối.

Không có phản ứng nào trở lại.

“Tôi cũng là ủy viên ban quản trị”.

Người tài xế cau mày. “Anh phải đụng chạm đến cơ thể người chết à?”.

Justin nhăn cả mặt lại đầy vẻ bối rối. “Cái gì? Không!”. Sau đó anh thêm vào một câu không cần thiết và cũng chẳng liên quan. “Tôi cũng là cộng tác viên thường xuyên cho một tiết mục hỏi đáp trên đài BBC về chủ đề nghệ thuật và văn hóa”.

Chỉ hai lần trong năm năm và chưa bao giờ nhóm được mời thường xuyên, Justin. Ô, im đi!

Người tài xế đang dò xét Justin, từ kính chiếu hậu. “Anh có lên tivi bao giờ chưa?”, ông nheo mắt. “Tôi không nhận ra anh”.

“Ừm, ông có xem chương trình đó không?”.

“Không”.

Ừm, ra thế đấy.

Justin đảo mắt. Anh ném áo khoác đi, mở một cái nút khác của áo sơ mi và hạ thấp cửa sổ. Tóc anh đang dính bết vào trán. Vẫn như thế. Một vài tuần đã trôi qua và anh vẫn chưa đến tiệm hớt tóc. Anh thổi những sợi tóc lòa xòa ra khỏi mắt.

Họ dừng lại trước đèn đỏ và Justin nhìn sang bên trái. Một tiệm hớt tóc!

...

“Này, anh không phiền tấp sang trái trong vài phút chứ?”.

“Nghe này, Conor, đừng lo lắng quá về việc đó. Anh thôi xin lỗi đi!”. Tôi nói trong điện thoại một cách mệt mỏi. Anh ta làm tôi kiệt sức. Mỗi từ mỗi

chứ của anh ta làm tôi kiệt sức. “Bố đang ở đây với em. Bố con em đang đi taxi về nhà với nhau, mặc dù em khỏe đến mức cảm thấy có thể tự ngồi trong xe của em và lái xe một mình”.

Bên ngoài bệnh viện, bố đang giữ cửa xe mở sẵn cho tôi và tôi bước vào taxi. Cuối cùng tôi cũng đang về nhà, nhưng tôi không cảm thấy nhẹ nhõm như tôi đã hi vọng trước đó. Chẳng có gì ngoài cảm giác sợ. Tôi sợ gặp những người tôi biết và phải giải thích cho họ chuyện gì đã xảy ra, hết lần này đến lần khác. Tôi sợ đi vào trong nhà và phải có đôi mắt với căn phòng dành cho trẻ sơ sinh đã được trang trí xong một nửa; phải thay thế nó với một cái giường dự phòng và lấp đầy tủ bằng những túi xách, những đôi giày ê hề của chính tôi mà tôi sẽ chẳng bao giờ mang hay xách. Tôi sợ phải đi làm thay vì rời khỏi công việc như dự tính của mình. Tôi sợ nhìn thấy Conor. Tôi sợ quay trở về với cuộc hôn nhân không còn tình yêu và cũng chẳng còn đứa trẻ nào để làm chúng tôi quên bớt đi. Tôi sợ sống mỗi ngày của phần còn lại trong cuộc đời tôi với chuyện Conor cứ đều đều gọi điện thoại bảo rằng muốn ở đây với tôi, trong khi dường như chuyện mong muốn anh ấy đừng về nhà lại là câu thần chú mỗi ngày tôi cần nguyện. Tôi biết lẽ ra theo cảm xúc thông thường thì phải là tôi muốn chồng tôi hồi hả trở về nhà với tôi – thật sự anh ấy muốn hồi hả chạy về nhà với tôi – nhưng có quá nhiều chữ “nhưng” trong cuộc hôn nhân của chúng tôi và tai nạn lần này không phải là sự cố lặp đi lặp lại bình thường.

Lỗi xử sự của tôi thật lạ lùng. Đó là lỗi xử sự có thể khiến những người chín chắn trưởng thành thấy rằng tôi thật không ổn, vì tôi không muốn có ai ở bên mình. Tôi cứ bị xáo trộn cả thể xác lẫn tinh thần. Tôi muốn ở một mình với nỗi đau của riêng mình. Tôi muốn tự làm dịu nỗi đau đớn tiếc nuối của mình bằng những từ ngữ cảm thông, những lời giải thích giản dị. Tôi muốn mình được phép vô lý, được phép tự thương xót mình, được phép tự vấn. Những cay đắng mất mát rồi sẽ qua đi trong vài ngày, trời ơi... và tôi muốn được một mình để làm điều ấy.

Có điều gì đó không bình thường trong cuộc hôn nhân của chúng tôi.

Conor là một kỹ sư. Anh ra nước ngoài làm việc nhiều tháng liền trước khi trở về nhà, rồi sau đó lại đi tiếp. Tôi có một công việc của riêng mình và lần đầu tiên khi anh xa nhà, tôi cúi kính bực bội, cứ ước anh trở lại. Nhưng tất nhiên mọi thứ thay đổi theo thời gian. Bây giờ, tôi lại cúi kính bực bội khi anh kéo dài cả tháng trời ở nhà. Một cảm giác hiển hiện rất rõ ràng là tôi không hề thấy cô đơn nữa.

Conor đã làm công việc này cách đây nhiều năm, nên rất khó khăn để anh rời bỏ nó chuyển sang một việc gì đó khác. Trước kia, tôi từng tranh thủ đi thăm anh ấy bất cứ khi nào tôi có thể nhưng thật không dễ để cứ xin nghỉ phép hoài. Những chuyến đi thăm ngắn dần, thưa dần, sau đó là dừng hẳn.

Tôi đã luôn nghĩ rằng cuộc hôn nhân của chúng tôi sẽ còn ổn chừng nào

chúng tôi còn cùng cố gắng. Nhưng sau đó, tôi nhận ra bản thân mình đang phải cố gắng để mà thực hiện cái việc “cố gắng” đó. Tôi đào sâu dưới cái lớp phức tạp mà chúng tôi đã tạo nên trong chừng ấy năm để bắt đầu một mối quan hệ mới. Mối quan hệ mới đó là gì? Tôi tự hỏi, chúng tôi sẽ làm cách nào để hồi sinh lại mọi thứ? Có thứ gì trên đời đủ khiến hai con người có thể hứa với nhau rằng sẽ trải qua mỗi ngày trong phần còn lại của cuộc đời mình luôn ở bên nhau? À, tôi đã tìm ra nó. Đó chính là cái từ được gọi là “tình yêu”. Một từ ngắn gọn đơn giản. Nếu nó không chứa đựng ý nghĩa nhiều đến thế, có lẽ cuộc hôn nhân của chúng tôi đã hòa mỹ lắm rồi.

Tâm trí của tôi cứ lang thang tận đâu đâu trong thời gian tôi nằm trên giường ở bệnh viện. Cũng có khi, nó bị chặn trong lúc lang thang, giống như lúc vào một căn phòng và quên mất vào để làm gì. Tôi đứng chết lạng một mình. Đó là những khoảnh khắc tâm trí tôi tê cóng đi, khi nhìn thấy những bức tường màu hồng, tôi chẳng nghĩ được cái gì khác ngoài trừ sự thật là tôi đang nhìn chăm chăm vào một bức tường màu hồng.

Tâm trí của tôi bị bao bọc trong cảm giác tê liệt quá mức, nhưng cũng có những trường hợp trong lúc đang lang thang nghĩ đâu đâu, tôi đào sâu vào ký ức của mình năm tôi lên sáu. Lúc đó tôi đã được bà ngoại Betty tặng cho một bộ ấm trà tuyệt đẹp mà tôi cực kỳ thích. Bà giữ nó bên nhà của bà để cho tôi chơi mỗi khi bà gọi tôi đến chơi những ngày thứ Bảy, và suốt buổi chiều, khi bà ngoại uống trà với những bà bạn thì tôi sẽ mặc một trong những chiếc áo đầm đẹp nhất của mẹ tôi khi mẹ còn bé và dùng buổi trà chiều với dì Jemina. Những chiếc váy chẳng bao giờ thật vừa nhưng tôi luôn mặc chúng. Dì Jemina và tôi cũng chẳng bao giờ dùng trà, nhưng hai chúng tôi đều lịch sự giả vờ cho đến khi bố mẹ đến và đón tôi về vào cuối ngày. Tôi đã kể câu chuyện này với Conor cách đây vài năm và anh cười hả hả, cười đến nỗi bỏ lỡ mất một chi tiết chính.

Đó là một điểm dễ dàng bị lỡ mất – tôi sẽ không bắt anh ta có trách nhiệm về chuyện đó – nhưng tâm trí tôi lại đang hét lên với anh ấy khi anh ấy không hiểu vấn đề, rằng tôi ngày càng phát hiện ra rằng con người không bao giờ thật sự mệt mỏi với việc chơi đùa và ăn mặc, dù nhiều năm đã trôi qua.

Những lời nói dối giữa chúng tôi bây giờ ngày càng tinh vi, phức tạp; những chữ chúng tôi lừa dối nhau, ngày càng khéo léo. Như những anh chàng cao bồi với người da đỏ, như bác sĩ với y tá, đến vợ và chồng, chúng ta chẳng bao giờ ngừng giả vờ. Ngồi trong chiếc xe taxi bên cạnh bố, trong khi nghe Conor ở bên kia điện thoại, tôi nhận ra tôi đã ngừng đóng kịch.

“Conor đang ở đâu vậy con?”. Bố hỏi ngay khi tôi vừa kết thúc cuộc điện thoại. Ông mở nút áo sơ mi trên cùng và nói lỏng cà vạt. Ông mặc sơ mi và mang cà vạt bất cứ khi nào rời khỏi nhà, và không bao giờ quên chiếc mũ lưỡi trai. Ông tìm cái tay quay trên cánh cửa, để quay chỉnh cho cửa sổ từ từ hạ xuống.

“Thiết bị này bằng điện tử, bố. Có cái nút ở đó. Anh Conor vẫn còn ở Nhật, anh ấy sẽ về nhà trong vài hôm nữa”.

“Hôm qua, bố nghĩ rằng cậu ta sẽ quay về ngay chứ...”, ông ấn cho cửa sổ hạ xuống hết và gió như muốn thổi bay mọi thứ. Cái mũ suýt bị thổi bay khỏi đầu ông làm vài sợi tóc lúc này còn dính bết giờ bắt đầu phát phơ. Ông sửa lại cái mũ, lại đánh vật với nút điều khiển sau khi có được một khoảnh khắc hít thở khí trời để lại trở về với không khí ngột ngạt trong chiếc taxi. “A, được rồi!”, ông mỉm cười đầy vẻ chiến thắng, đắm chìm đắm vào cửa sổ. Tôi chờ đến khi ông ngừng “chiến đấu” với cái cửa sổ rồi mới trả lời. “Con nói anh ta không cần làm thế”.

“Con nói với ai cái gì, con gái?”.

“Conor. Bố đang hỏi con về Conor mà, bố!”.

“À, đúng rồi. Bố đang hỏi con... Cậu ta sẽ về nhà sớm chứ?”.

Tôi gật.

Trời nóng quá, tôi thổi những sợi tóc khỏi cái trán bết mồ hôi. Tôi cảm thấy mái tóc tôi như đang bết chặt đằng sau gáy. Đột nhiên, tôi cảm thấy tóc mình quá nặng nề và rít rít ở trên đầu. Những sợi tóc nâu khẳng khiu. Sức nặng của chúng đè tôi xuống và một lần nữa, tôi cảm thấy mình quá sức chịu đựng đến mức muốn cạo sạch hết đi ngay lập tức. Tôi trở nên bị kích động, cứ nhấp nhòm trên chỗ ngồi của mình, và bố - đủ nhạy cảm để nhận ra điều đó lần nữa, biết rằng không thể nói gì.

Tôi đã như thế suốt cả tuần, những cơn giận dữ bất chợt không kiềm nén. Thế nên tôi muốn nắm nắm đắm lại và thoi vào tường hoặc thoi vào những cô y tá. Sau đó, tôi lại muốn khóc và cảm thấy nổi mẩn ngứa trong tôi lớn đến nỗi như thể tôi sẽ không bao giờ có thể lấp đầy nó lại được lần nữa. Tôi muốn chẳng thà giận dữ. Giận dữ tốt hơn. Giận dữ thì nóng bỏng và có thể lấp đầy, có thể cho tôi thứ gì đó để bám vào.

Chúng tôi ngừng lại trước hệ thống tín hiệu đèn giao thông và tôi nhìn sang bên trái. Một tiệm hớt tóc.

“Vui lòng tập qua bên đó...”.

“Con muốn làm gì thế, Joyce?”.

“Bố chờ trong xe nhé. Chỉ mười phút thôi. Con chỉ đi vào và cắt gọn lại tóc chút xíu. Con không chịu được mái tóc này thêm chút nào nữa”.

Bố nhìn vào tiệm hớt tóc, sau đó nhìn người tài xế taxi. Và cả hai biết rằng không thể nói thêm điều gì nữa cả. Chiếc taxi ngay phía trước chúng tôi cũng ra dấu và di chuyển tập vào lề đường. Chúng tôi dừng ngay sau nó.

Người đàn ông trên chiếc xe phía trước chúng tôi bước xuống, và tôi lạnh người khi đặt một chân bước ra khỏi xe, khi nhìn anh ấy. Anh ta thật quen thuộc. Tôi nghĩ rằng mình biết anh ấy. Anh cũng dừng lại, nhìn tôi. Chúng tôi nhìn nhau chằm chằm một lát. Cố lục lọi từng nét trên gương mặt của nhau. Anh gãi gãi cánh tay trái, một điều gì đó khiến tôi phải chú ý thật kỹ

và thật lâu. Cái khoảnh khắc đầy bất thường. Tôi ghét cảm giác vừa quen vừa lạ thế này, và tôi quay đi thật nhanh.

Anh cũng quay đi thật nhanh khỏi tôi và bắt đầu bước đi.

“Con định làm gì đây?”. Bố hỏi to hơn mức cần thiết. Cuối cùng tôi cũng rời khỏi xe. Tôi đi thẳng vào tiệm hớt tóc và nhận ra rất rõ ràng là cả tôi lẫn người đàn ông lạ mặt kia đều cùng điếm đến. Những bước đi của tôi trở nên đầy máy móc, vụng về, không tự nhiên nữa. Có điều gì đó toát ra từ anh ấy khiến tôi bị xáo động. Bị đảo lộn.

Có lẽ tôi phải nói với ai đó rằng không còn đứa trẻ nào nữa cả. Vâng, một tháng không ngừng nói về đứa trẻ, rồi bây giờ lại chẳng có đứa trẻ nào để nhắc đến. Xin lỗi, mọi người. Tôi cảm thấy có lỗi về chuyện đó, như thể tôi đã lừa dối những người bạn của mình và gia đình mình. Một trò bỡn cợt kéo dài nhất có thể. Một đứa bé... sẽ chẳng bao giờ có. Trái tim tôi như thắt lại với ý nghĩ ấy.

Người đàn ông giữ cánh cửa mở và mỉm cười. Đẹp trai. Gương mặt tươi tắn. Cao. Vai rộng. Có dáng thể thao. Hoàn hảo. Có phải anh ta đang hơi đỏ mặt không? Quen quá. Rõ ràng là tôi phải biết anh ta.

“Cảm ơn anh”, tôi nói.

“Không có gì!”.

Chúng tôi lại cùng ngừng lại, nhìn nhau lần nữa, quay nhìn hai chiếc taxi y hệt nhau đang chờ chúng tôi bên vỉa hè và lại quay lại nhìn nhau. Tôi nghĩ anh ta muốn nói điều gì đó nhưng tôi vội vàng nhìn qua chỗ khác và bước vào trong.

Tiệm hớt tóc chẳng có ai. Hai nhân viên đang ngồi tán gẫu. Họ là hai người đàn ông, một người có mái tóc so le bờm sư tử, người kia tóc nhuộm vàng. Họ nhìn chúng tôi và làm chúng tôi chú ý.

“Cô thích người thợ nào?”, anh chàng người Mỹ từ taxi hỏi khẽ.

“Tóc vàng”, tôi mỉm cười.

“Thế thì tôi chọn người thợ tóc bờm sư tử”, anh nói.

Miệng tôi há hốc nhưng tôi bật cười.

“Chào ông bà”, người đàn ông tóc bờm sư tử bước đến chỗ chúng tôi. “Tôi giúp được gì ông bà đây?”. Anh ta nhìn anh chàng người Mỹ rồi nhìn sang tôi. “Ai định cắt tóc nhỉ?”.

“À, cả hai chúng tôi, tôi cho rằng thế, đúng không?”, anh chàng người Mỹ nhìn tôi, và tôi gật.

“Ồ, xin thứ lỗi. Tôi cứ nghĩ là ông bà đi cùng nhau”.

Tôi nhận ra rằng chúng tôi đứng quá sát, đến nỗi gần như chạm nhau. Chúng tôi cùng nhìn xuống hai phần hông như bị nối liền, sau đó ánh mắt giao nhau và rồi cả hai đều bước một bước giãn ra.

“Hai ông bà nên thử môn bơi đồng bộ được đấy”, người thợ hớt tóc bật cười trước hai động tác xảy ra cùng lúc, nhưng câu đùa im bật ngay khi chúng tôi

phản ứng.

“Asley, anh cắt tóc cho quý bà xinh đẹp này. Nào, mời ông đến đây với tôi”. Người thợ hớt tóc dẫn khách đến một cái ghế. Anh chàng người Mỹ lại nhìn tôi trong lúc bị dẫn đi và điều đó khiến tôi bật cười lần nữa.

“Được rồi, tôi chỉ muốn cắt ngắn bớt chừng năm phân thôi”. Anh chàng người Mỹ nói. “Lần trước tôi cắt tóc, họ đã cắt đến mức... hừm... cứ như cả chục phân. Vâng, xin vui lòng cắt ngắn giùm chỉ năm phân thôi”, anh có vẻ căng thẳng. “Taxi chờ tôi ở ngoài để đưa tôi ra sân bay, vì thế, vui lòng cắt nhanh đến mức anh có thể”.

Người thợ hớt tóc nhe răng cười. “Chắc chắn rồi, không có vấn đề gì. Anh sẽ quay trở về Mỹ à?”.

Người đàn ông tròn mắt. “Không, tôi không đi đến Mỹ. Tôi không nghỉ mát ở đây, và tôi cũng không gặp bất kỳ ai khi đến nơi cả. Hiểu không? Tôi sẽ chỉ bắt một chuyến bay thôi. Để đi. Rời khỏi đây. Những người Ai-len các anh hỏi quá nhiều câu hỏi đấy!”.

“Chúng tôi ấy à?”.

“Vâng...”, anh nhồm lên, mắt nhúu lại nhìn người thợ hớt tóc.

“Được rồi”, người thợ hớt tóc mỉm cười, chỉ cây kéo vào anh ta.

“Vâng, các anh đúng như vậy đấy”. Những cái răng nghiêng lại.

Tôi nén để khỏi bật cười lớn và người đàn ông ngay lập tức quay lại nhìn tôi. Anh có vẻ bối rối. Có lẽ chúng tôi biết nhau. Có lẽ anh ta cùng làm việc với Conor. Có lẽ tôi học cùng trường với anh ta hồi còn bé. Hoặc cùng trường Đại học. Có lẽ anh ta làm việc trong lĩnh vực bất động sản và tôi đã làm việc với anh ta. Không thể được. Anh ta là người Mỹ. Có lẽ tôi đã giới thiệu cho anh ta xem một căn nhà nào đó trong quá trình làm việc. Có lẽ anh ta nổi tiếng và tôi không nên nhìn chằm chằm như vậy. Tôi trở nên bối rối và lại lập tức quay đi lần nữa.

Người thợ hớt tóc phủ một chiếc áo choàng đen quanh tôi. Tôi liếc trộm trong gương người đàn ông ngồi bên cạnh mình. Anh ta đang nhìn tôi. Tôi quay nhìn chỗ khác, sau đó lại quay nhìn anh ta. Anh ta vội nhìn sang chỗ khác. Cứ như thế chúng tôi “chơi tennis” bằng những ánh mắt. Những ánh mắt liếc trộm cứ đưa qua đưa lại suốt giữa chúng tôi.

“Thưa bà, bà muốn làm gì?”.

“Cắt tất cả”, tôi đáp, cố gắng tránh nhìn bóng mình phản chiếu trong gương nhưng tôi cảm thấy hai bàn tay lạnh cóng dưới hai bên má nóng bừng.

Ngẩng đầu lên, tôi bắt buộc mình phải nhìn trực diện chính mình, mặt đối mặt. Không có gì làm mất nhuệ khí cho bằng bắt mình nhìn trực tiếp chính mình khi bạn không sẵn sàng đi đến giới hạn của một thứ gì đó. Một thứ gì còn nguyên, còn vẹn nguyên và bạn không thể chạy thoát khỏi được. Bạn có thể nói dối chính mình, nói dối trí óc mình và cả phần bên trong trí óc mình tất cả thời gian, nhưng khi bạn nhìn thấy chính gương mặt của mình, mặt đối

mặt, vâng, bạn biết rằng bạn đang nói dối. Tôi không ớn. Điều đó, tôi không thể che giấu được chính mình. Sự thật đó đang nhìn tôi chăm chăm trong gương. Đôi má tôi hóp vào, quầng mắt thâm đen, một đường màu đỏ viền quanh mắt cứ như là dùng bút kẻ mắt – dấu tích từ những trận khóc thầm đêm đêm.

Nhưng trừ những phần đó, còn lại tôi trông vẫn giống tôi. Mặc dù đã xảy ra biến cố to lớn trong cuộc đời tôi, tôi trông vẫn giống hệt là mình. Đây mệt mỏi, nhưng là tôi. Tôi không biết tôi mong đợi cái gì. Một phụ nữ hoàn toàn thay đổi, một người mà ai nhìn vào cũng biết rằng vừa trải qua sang chấn, tổn thương tâm lý lớn. Nhưng bây giờ thì chiếc gương nói thế này: Không thể biết được mọi thứ chỉ bằng cách nhìn vào tôi. Không bao giờ có thể biết được tất cả chỉ bằng cách nhìn vào ai đó.

Tôi cao một mét sáu mươi lăm, với mái tóc chạm đến vai. Màu tóc của tôi pha trộn giữa màu vàng và nâu. Tôi là mẫu người mọi thứ đều ở mức trung bình. Không mập, không gầy. Tôi tập thể dục hai lần mỗi tuần, chạy bộ chút ít, đi bộ chút ít, bơi chút ít. Không có gì quá giới hạn, không có gì chưa đạt chuẩn. Không bị ám ảnh cái gì, không nghiện ngập cái gì. Tôi cũng không quá nhút nhát hay quá cởi mở, chỉ là chút ít của cả hai điều ấy, tùy thuộc vào tâm trạng của tôi, tùy thuộc vào hoàn cảnh. Tôi không bao giờ hành động quá trớn một chuyện gì và tận hưởng hầu hết mọi thứ tôi làm. Tôi hiếm khi buồn chán và càng rất ít khi nào rên rỉ, than van.

Khi đánh chén, cũng có khi tôi uống ngà ngà, nhưng chưa bao giờ say tới mức ngã lộn nhào hay ốm. Tôi thích công việc của tôi, nhưng không yêu nó. Ngoại hình của tôi kha khá, không đến mức lộng lẫy nhưng cũng không quá xấu. Không mong đợi quá nhiều, không thất vọng quá nhiều. Tôi chẳng bao giờ quá mức chịu đựng cái gì, chỉ là nhẹ nhàng làm dịu xuống. Tôi ớn.

Không có gì tuyệt diệu nhưng đôi khi cũng đặc biệt. Tôi nhìn vào trong gương và nhìn thấy trong đó một mẫu người ở mức trung bình về mọi mặt.

Một chút mệt mỏi. Một chút buồn. Nhưng không rơi vào tuyệt vọng. Tôi nhìn người đàn ông bên cạnh mình và tôi thấy anh cũng y hệt như vậy.

“Xin lỗi”, người thợ hớt tóc phá vỡ dòng suy nghĩ của tôi. “Cô muốn cắt tất cả? Cô chắc không? Mái tóc cô rất khỏe và đẹp”. Người thợ hớt tóc luôn ngón tay qua mái tóc. “Đây là màu tóc tự nhiên của cô à?”.

“Vâng, tôi có từng dùng một chút màu nhuộm tóc nhưng tôi đã ngưng, vì...”. Suýt nữa, tôi buột miệng nói, “Vì tôi có thai”. Mắt tôi lại rung rung và tôi nhìn xuống, nhưng anh ta lại nghĩ rằng tôi đang gật gật đầu nhìn xuống bụng – cái bụng bây giờ bị che dưới tấm áo choàng.

“Ngưng vì cái gì vậy?”, anh ta hỏi lại.

Tôi tiếp tục nhìn xuống chân mình, giả vờ đang làm gì đó với bàn chân mình. Một động tác lẩn tránh vụng về. Tôi không thể nghĩ ra cái gì để nói với anh ta, vì thế tôi giả vờ không nghe thấy.

“Hả? Cô nói rằng cô ngừng dùng thuốc nhuộm tóc vì cái gì?”

“Ồ, tôi...” Đùng khóc. Đùng khóc. Nếu mình bắt đầu khóc bây giờ, mình sẽ không bao giờ ngừng lại được. “Ồ, tôi không biết”, tôi làm bậm, cúi người xuống chiếc giỏ xách để dưới sàn. Nó sẽ qua thôi. Nó sẽ qua thôi. Một ngày nào đó tất cả những chuyện này sẽ qua thôi, Joyce. “Chất hóa học. Tôi ngưng dùng vì chất hóa học”.

“Vâng, vậy nên mới có màu thế này...”, anh ta cầm lấy những món tóc của tôi và cột lại sau lưng. “Cô có muốn chúng tôi thử làm kiểu tóc của Meg Ryan trong phim French Kiss?”

Anh kéo cả mái tóc về một hướng và tôi thấy tóc tai mình dựng đứng như thể đang bị kẹt ngón tay trong một ổ cắm điện. “Nó là một kiểu tóc rối rất gợi cảm. Hoặc chúng tôi cũng có thể làm kiểu nào đó khác”. Anh ta làm rối đầu tóc tôi thêm chút nữa.

“Anh có thể nhanh một chút không? Taxi của tôi cũng đang đợi bên ngoài”. Tôi nhìn ra cửa sổ. Bố đang tán gẫu với người tài xế. Cả hai đều đang bật cười và tôi cảm thấy nhẹ nhõm được chút ít.

“Ồ... vâng. Những thứ như thế này không thể vội vàng được. Tóc cô rất nhiều”.

“Được rồi. Tôi cho phép anh làm nhanh mà. Chỉ cần cắt tất cả đi thôi”. Tôi quay ra nhìn xe.

“Vâng, chúng ta cần rời mắt khỏi nó một chút, thưa cô”. Anh ta chỉnh lại khuôn mặt tôi quay thẳng trở vào gương. “Cô không muốn có một mái tóc như người hành tinh, đúng không? Tôi sẽ làm cho cô một mái tóc rất gọn gàng, rất nhanh, rất thời thượng. Nó sẽ hợp với cô, tôi nghĩ thế, làm lộ cả xương gò má cao cao. Cô nghĩ sao?”

Tôi không quan tâm đến xương gò má. Tôi muốn cắt hết tóc.

“Thật sự là... Chúng ta chỉ cần làm như thế này thôi...”, tôi chộp lấy cây kéo khỏi tay anh ta, cắt món tóc của tôi, sau đó đưa chúng ra sau cho anh ta.

Anh ta thở hỏn hển. Lấp bắp không rõ tiếng.

“Hoặc chúng ta có thể làm thế này”.

Anh chàng người Mỹ há hốc mồm khi nhìn thấy người thợ hớt tóc lôi ra một chiếc kéo to đùng và cứ thế, từng đoạn tóc dài rơi lả tả. Sau đó, anh quay lại người thợ hớt tóc của mình, cũng chộp lấy cây kéo trước khi người thợ cắt một nhát khác. “Đừng làm thế”, anh chỉ, “Làm y như cô ấy cho tôi!”.

Người thợ hớt tóc thở dài, tròn mắt. “Không, tất nhiên là không, thưa ông”.

Anh chàng người Mỹ bắt đầu gãi gãi cánh tay trái lần nữa. “Tôi phải cắn nó một phát”. Anh cố gắng kéo tay áo sơ mi lên. Trong lúc đó thì tôi uốn người bên chỗ ngồi của mình, cố nhìn cánh tay anh ấy.

“Xin cô vui lòng ngồi yên”.

“Ông có thể ngồi yên được không thưa ông?”

Hai người thợ hớt tóc nói với một giọng ngân nga hoàn hảo. Họ nhìn nhau

và bật cười.

“Có một điều gì đó rất buồn cười”, một người trong bọn họ nhận xét. Anh chàng người Mỹ và tôi nhìn nhau. Buồn cười, chắc hẳn rồi.

“Xin vui lòng nhìn thẳng vào gương, thưa ông”.

Anh quay đi.

Người thợ hớt tóc đặt một ngón tay dưới cằm tôi và khéo léo kéo gương mặt tôi quay thẳng lại. Anh đưa cho tôi một món tóc cọt kiểu đuôi ngựa.

“Làm kỷ niệm”.

“Thôi, không cần đâu!”. Tôi từ chối nhận lấy món tóc.

Mỗi centimet của món tóc này đều từ cái khoảnh khắc đã qua. Những suy nghĩ, những điều ước, những hi vọng, những khao khát, những giấc mơ, chúng đều không thể kéo dài hơn. Tôi muốn có một sự khởi đầu mới. Một đầu tóc mới.

Người thợ hớt tóc bắt đầu tạo dáng cho mái tóc mới dựa trên kiểu tóc hiện giờ và cứ mỗi đoạn tóc rơi xuống tôi đều nhìn theo cách nó bị thổi bay dạt trên mặt đất. Đầu tôi bắt đầu nhẹ hơn. Mái tóc từng được nuôi dưỡng từ cái ngày chúng tôi mua giường cũ cho con. Cắt. Mái tóc từng được nuôi dưỡng từ cái ngày chúng tôi sơn phòng để đón bé sơ sinh, những bình sữa, áo yếm, đồ chơi. Tất cả đều được mua quá sớm, nhưng chỉ vì chúng tôi cảm thấy quá mong chờ. Cắt.

Mái tóc từng được nuôi dưỡng từ cái ngày chúng tôi chọn tên cho con. Cắt. Mái tóc được nuôi dưỡng từ cái ngày chúng tôi thông báo về đứa con trong bụng cho bạn bè và gia đình. Cắt.

Cái ngày của lần siêu âm đầu tiên. Cái ngày tôi phát hiện ra rằng mình đang mang thai. Cái ngày con tôi được tượng hình. Cắt. Cắt. Cắt.

Ký ức với những đón đau gần đây vẫn còn đọng lại trong tận chân tóc. Tôi phải chờ cho chúng dài ra cho đến khi tôi có thể cắt bỏ hết chúng và sau đó tất cả mọi vết tích sẽ tan biến, tôi sẽ lại tiếp tục đi tiếp cuộc đời mình.

Tôi đến bên chỗ tính tiền khi anh chàng người Mỹ đang trả tiền cắt tóc.

“Mái tóc hợp với cô lắm”, anh nhận xét, thăm dò tôi.

Tôi định kéo mấy sợi tóc ra sau vành tai để giấu vẻ e dè ngượng ngập, nhưng không có gì ở đó cả. Tôi thấy nhẹ hẫng, một cái đầu nhẹ hẫng, tràn ngập cảm giác vui thích, choáng váng với cảm giác vui thích.

“Mái tóc của anh cũng vậy”.

“Cảm ơn cô”.

Anh mở cửa cho tôi.

“Cảm ơn anh”, tôi đáp rồi bước ra ngoài.

“Cô khách sáo quá”, anh nói với tôi.

“Vâng, cảm ơn”, tôi mỉm cười, “Anh... cũng thế”.

“Cảm ơn”, anh gật đầu.

Chúng tôi bật cười. Chúng tôi cùng nhìn hai chiếc xe taxi đang xếp hàng

chờ, và nhìn nhau tò mò. Anh mỉm cười.

“Chiếc thứ nhất hay chiếc thứ hai nhỉ?”, anh hỏi.

“Xe của tôi ấy hả?”.

Anh gật đầu. “Cái ông tài xế trên xe tôi không ngừng nói chuyện...”.

Tôi nhìn kỹ cả hai chiếc taxi, thấy bố trong chiếc thứ hai, đang chồm người lên phía trước nói chuyện với người tài xế.

“Chiếc thứ nhất. Bố tôi không ngừng nói chuyện...”.

Anh nhìn chiếc taxi thứ hai – nơi lúc này bố đã tì sát mặt vào lớp cửa kính và nhìn tôi như thể tôi là “yêu quái hiện hình”.

“Ồ, chiếc thứ hai chứ!”. Anh chàng người Mỹ nói, và bước vào chiếc taxi của anh ta, liếc nhìn lại lần thứ hai.

“Này...”, tôi phản đối, nhìn anh ta bước vào.

Tôi lướt qua chiếc taxi của tôi và cả hai chúng tôi đều kéo cửa xe đóng lại cùng một lúc. Người tài xế taxi và bố nhìn tôi như thể họ vừa nhìn thấy một bóng ma.

“Chuyện gì thế?”, tim tôi đập loạn xạ. “Chuyện gì xảy ra thế? Nói con nghe nào?”.

“Tóc của con...”, bố nói một cách đơn giản nhưng gương mặt thì lộ rõ vẻ thất kinh, “Con giống hệt như một đứa con trai”.

CHƯƠNG VIII

Khi taxi đến gần nhà tôi ở Phisboro, dạ dày tôi thắt lại.

“Thật là buồn cười vì người đàn ông phía trước cũng bảo taxi chờ phải không Gracie?”

“Vâng ạ, nhưng con là Joyce!”, tôi trả lời, chân tê cứng.

“Bây giờ người ta hay làm vậy khi đi cắt tóc hả con?”

“Làm cái gì bố?”

“Bảo taxi chờ ở ngoài...”

“Con không biết!”

Ông dịch người ra ngoài rìa chỗ ngồi, chồm lên gần anh tài xế. “Bây giờ người ta hay làm như vậy khi đến tiệm cắt tóc hả Jack?”

“Thường làm cái gì?”

“Bảo taxi chờ họ bên ngoài?”

“Từ trước đến giờ, tôi chưa bao giờ được yêu cầu chờ như thế...”, anh tài xế lịch sự giải thích.

Bố thư thả ngồi trở lại phía sau. “Bố cũng nghĩ vậy đó, Gracie!”

“Con là Joyce mà!”, tôi ngáp.

“Joyce. Nó là sự ngẫu nhiên. Con có biết sự ngẫu nhiên là gì không?”

“Con biết!”. Chúng tôi vừa queo qua khúc cua vào con đường về nhà quen thuộc và dạ dày tôi thắt lại.

“Chẳng có cái gì ngẫu nhiên kỳ lạ như thế cả!”, bố kết luận, mặc dù tôi đã nói là đồng ý trước đó rồi. “Chắc chắn là không”, ông tự nói với mình.

“Không thể có những điều như vậy. Patrick kia!”, ông vẫy tay. “Bố hi vọng ông ấy không vẫy tay chào lại!”

Bố gặp ông bạn này ở Câu lạc bộ thứ Hai, chật vật đi với hai tay vịn vào khung đỡ. “Và David đang dắt chó đi dạo...”. Ông lại vẫy tay mặc dù David đang dừng cho con chó ghéch chân “tè” và nhìn đi chỗ khác. Tôi nhận ra bố cảm thấy mình rất oai trên chiếc taxi. Hiếm khi nào ông phải trả tiền đi lại nhiều như thế. Ông chỉ đi bộ quanh quần gần nhà hay cùng lắm là cách một trạm xe buýt.

“Ồi, nhà đây rồi!”, ông thốt lên. “Tôi trả anh bao nhiêu, Jack?”, ông chồm người lên phía trước lần nữa. Ông lấy hai tờ năm euro từ trong túi ra.

“Cho xin... hai mươi euro!”

“Cái gì?”, bố nhìn lên đầy kinh ngạc.

“Con sẽ trả, bố cất tiền vào đi!”. Tôi đưa anh tài xế hai mươi lăm euro và bảo anh ta không phải thối lại. Bố nhìn tôi như thể tôi vừa lấy một lít bia từ tay ông rồi đổ xuống cống.

Tôi và Conor sống trong một ngôi nhà liên kế bằng gạch đỏ ở Phisboro từ khi chúng tôi cưới nhau cách đây mười năm. Máy căn nhà này được xây dựng từ những năm bốn mươi, và hàng năm chúng tôi đều chi tiền để làm

mới lại. Cuối cùng, nó trở thành ngôi nhà mà chúng tôi yêu quý. Một hàng rào sơn đen xung quanh sân vườn nhỏ phía trước. Ở đó có những bụi hoa hồng mà mẹ tôi đã trồng. Bố cũng sống trong căn nhà giống như vậy nhưng cách hai con đường. Đó là ngôi nhà mà tôi sống thời thơ ấu, rồi liên tục học hành, và mỗi khi quay lại là tôi lại nhớ đến những năm tháng thơ dại của mình.

Cửa nhà tôi mở ra ngay khi chiếc taxi vừa quay đầu xe. Cô hàng xóm, Fran, cười với tôi khi tôi đang đứng tại cửa nhà mình. Cô nhìn chúng tôi với vẻ ngượng nghịu, lúng túng, né ánh mắt tôi khi tôi quay nhìn lại. Tôi sẽ phải làm quen với những ánh nhìn như htees.

“Ô, tóc của con!”, cô thốt lên, liền sau đó rút lại lời. “Cô xin lỗi, ý cô là cô phải đi ngay khi con về nhà”. Cô mở rộng cửa và kéo một cái túi phía sau. Cô mang một chiếc găng hình bông cúc đại đóa lớn bên tay phải.

Bố cũng đẩy về căng thẳng, và tránh nhìn vào mắt tôi.

“Cô làm gì ở đây vậy, cô Fran? Sao cô lại vào nhà con?”, tôi cố gắng giữ lịch sự nhưng việc một người vào nhà tôi mà không được tôi cho phép đã làm tôi bất ngờ tức điên lên.

Cô nhìn bố. Bố nhìn bàn tay cô và húng hắng ho. Cô nhìn xuống, cười bối rối, rồi cởi găng tay ra. “Ồ, bố con đã đưa chìa khóa cho cô. Cô nghĩ... À, cô mới để tấm thảm ngoài hành lang cho con. Cô hy vọng con thích nó”.

Tôi nhìn cô chằm chằm với một sự bối rối cao độ.

“Không sao, cô sẽ đi ngay đây”. Cô đi ngang qua tôi, chộp lấy cánh tay tôi, nắm chặt nhưng không nhìn vào mắt tôi. “Bảo trọng nhé con”. Cô đi dọc theo con đường và kéo cái túi có gắn bánh xe phía sau.

“Bố”, tôi nhìn bố một cách giận dữ. “Chuyện này là thế nào?”. Tôi đi nhanh vào phía sau nhà, nhìn tấm thảm lau chân cái bản nằm trên tấm thảm màu be của tôi. “Sao bố lại đưa chìa khóa nhà con cho một người gần như là xa lạ, để cô ta có thể tự tiện vào nhà và bỏ lại tấm thảm lau chân ở đây? Con đâu có tốt bụng, dễ tính dữ vậy?”.

Bố cởi cái mũ lưỡi trai ra và mân mê bằng hai bàn tay. “Cô ấy không phải là người lạ đâu con. Cô biết con từ hồi con mới từ nhà bảo sinh về!”.

Đó chẳng là chuyện nên nói lúc này và ông biết điều ấy.

“Con không quan tâm”, tôi lắp bắp. “Đây là ngôi nhà yêu quý của con, chứ không phải của bố! Bố không thể làm như thế được... Con ghét cái tấm chùi chân xấu xí dơ bẩn đó!”. Tôi nắm một góc tấm thảm, kéo nó ra ngoài và đóng sầm cửa lại. Tôi đang nổi cáu và lại gào lên với bố lần nữa. Nhưng ông không để ý đến những câu gào thét của tôi. Ông tái nhợt, tay run run, mãi nhìn xuống đất với một vẻ buồn buồn. Mắt tôi dõi theo ánh nhìn của ông. Nhiều vết bản màu nâu, giống như những giọt rượu đỏ, vương vãi trên tấm thảm màu be. Nó đã được làm sạch, nhưng lông thảm bị chải ngược như cố xóa đi cái gì đó đã nằm ở đây. Vâng, máu của tôi.

Tôi gục đầu vào hai tay mình.

Giọng bố khe khẽ, đầy tổn thương. “Bố nghĩ sẽ tốt hơn cho con khi con về nhà và những dấu vết đó đã được xóa đi...”.

“Bố...”.

“Cô Fran đã đến đây mỗi ngày một chút và thử nhiều cách để xóa hết vết bẩn. Cái tấm lau chân là do bố đề nghị...”, ông hạ giọng, “Con không thể trách cô ấy!”.

Tôi nghe lòng mình đầy hối hận.

“Bố biết con thích mọi thứ trong nhà đều mới và hòa hợp với nhau”, ông nhìn xung quanh, “nhưng cô Fran và bố không có những thứ đó”.

“Con xin lỗi bố. Con không biết chuyện gì đã xảy ra với con. Con xin lỗi vì đã gào lên với bố. Bố đã giúp con rất nhiều suốt cả tuần nay. Con sẽ... con sẽ gọi điện cho cô Fran để cảm ơn cô ấy!”.

“Ừ!”, ông gật đầu, “Bố sẽ để con xử trí việc này. Bố sẽ mang tấm thảm chùi chân trả cho cô Fran. Bố không muốn những người hàng xóm thấy nó ở phía ngoài và nói lại với cô ấy”.

“Không, con sẽ để nó lại chỗ cũ. Nó quá nặng cho bố để mang đi trả. Con giữ nó và sẽ trả lại cho cô ấy sau...”. Tôi mở cửa, lấy lại tấm thảm từ hành lang bên ngoài. Tôi kéo nó và trong nhà với một sự trân trọng và để nó nằm đè lên đúng cái nơi mà tôi đã mất đứa con của mình”.

“Con thật lòng xin lỗi bố!”.

“Không sao đâu con!”.

Ông khập khiễng đi về phía tôi và vỗ nhẹ vai tôi. “Bố biết con đang trải qua một khoảng thời gian khó khăn. Bố quanh quẩn gần đây, khi nào cần thì con cứ gọi”.

Tôi nhìn theo cái dáng đi với cổ tay đánh nhẹ, chiếc mũ lưỡi trai sờn trên đầu, cách ông khập khiễng bước từng bước trên đường. Những cử chỉ quen thuộc và bình yên. Ông khuất nơi góc đường và tôi đóng cửa lại. Một mình. Yên tĩnh. Chỉ có tôi và căn nhà. Cuộc đời vẫn tiếp tục bất kể chuyện gì đã xảy ra. Có vẻ như phòng trẻ con trên lầu đang lúc lắc làm rung tường và sàn. Thành thịch. Thành thịch. Giống như tiếng vọng của con tim. Nó đang cố gắng xô ngã bức tường và đẩy máu tràn xuống cầu thang, đến hành lang, đến từng ngõ ngách. Tôi đi ra khỏi cầu thang, thờ thẩn quanh các phòng. Mọi thứ dường như vẫn ở chỗ cũ. Tôi xem kỹ hơn. Cô Fran đã sắp xếp lại ngăn nắp cả. Tách trà tôi uống không còn nằm trên bàn café trong phòng khách. Vòi nước và chạn đựng bát đĩa sáng bóng. Xuyên qua nhà bếp là cánh cửa dẫn ra vườn sau. Những bụi hồng của mẹ trông dọc theo chân tường. Cây phong lữ màu đỏ thắm lú nhú trên mặt đất.

Phòng trẻ con trên lầu vẫn còn đập mạnh.

Tôi chú ý đến ánh sáng đỏ của chiếc máy điện thoại trả lời tự động. Bốn tin nhắn. Tôi liếc danh sách số điện thoại và nhận ra là số của những người bạn. Quay đi khỏi chiếc máy điện thoại, tôi biết mình không có khả năng nghe

những lời chia buồn của họ lúc này. Rồi tôi đứng lại. Tôi quay trở lại. Xem danh sách một lần nữa.

Nó đây rồi. Tôi thứ Hai, lúc 7 giờ 10 phút. Lần nữa lúc 7 giờ 12 phút. Cơ hội thứ hai để tôi nhắc ông nghe. Cuộc gọi này đã làm tôi bị té cầu thang, và làm mất đi cuộc sống của con tôi. Ai đó để lại lời nhắn. Với những ngón tay run run, tôi nhấn nút “play”.

“Xin chào, đây là công ty cho thuê băng đĩa Xtra-vision ở Phisboro. Chúng tôi gọi để hỏi về đĩa DVD Ca khúc Giáng sinh. Theo sổ sách của chúng tôi thì bạn đã trễ một tuần. Xin bạn vui lòng gửi trả lại sớm”.

Tôi hít thật sâu vào. Nước mắt chảy ra. Tôi đã mong đợi điều gì? Một cuộc gọi có giá trị bằng sự mất mát một đứa bé? Có phải đó là điều quá gấp để tôi vội vàng như thế? Đó là điều xứng đáng để tôi mất đứa con?

Toàn thân tôi run lên. Tôi cảm thấy mình muốn nổi cơn thịnh nộ. Hơi thở của tôi cũng run run. Tôi đi qua phòng khách. Tôi nhìn thẳng vào đầu DVD. Nằm trên đầu máy DVD là cái đĩa mà tôi thuê trong lúc chăm sóc đứa con gái đỡ đầu. Tôi chụp lấy cái đĩa DVD, nắm chặt nó trong tay tôi, siết chặt như thể tôi có thể bóp chết cuộc sống của nó. Tôi ném mạnh xuyên qua phòng. Nó đập mạnh vào khung ảnh để trên cây piano, làm vỡ tan kiếng của bức hình cưới, và trầy luôn lớp tráng bạc của tấm hình.

Tôi há hốc mồm và hét lên, hét bằng tất cả sức mình, hét với âm lượng cao nhất có thể. Và rồi tiếng hét trở nên sâu và trầm, chứa đầy nỗi thống khổ. Tôi hét lên lần nữa, kéo dài cho đến khi hết hơi. Tiếng hét nối tiếp tiếng hét phát ra từ trong lòng, từ trong nơi sâu thẳm trái tim tôi. Tôi cứ để tiếng hét phát ra xen lẫn với tiếng cười nã nê buột chặt lấy tâm trạng thất vọng. Tôi hét và tôi hét cho đến khi hết hơi, cháy cả cổ họng.

Trên lầu, phòng dành cho trẻ sơ sinh vẫn tiếp tục rung động. Thình thịch, thình thịch. Nó ra hiệu cho tôi, rằng trái tim của ngôi nhà đang đập một cách man dại. Tôi đi đến cầu thang, bước lên tám thềm chạm chân, bước lên từng nấc thang. Tôi chụp lấy lan can, cảm giác quá yếu để nhắc chân lên. Tiếng đập ngày càng to theo từng nấc thang, cho đến khi tôi lên được trên lầu, đối diện với cánh cửa phòng của con. Tiếng đập dừng lại. Tất cả mọi thứ đều đứng yên. Tôi lướt những ngón tay trên cánh cửa, áp má tôi vào nó, sẵn sàng chấp nhận bất cứ điều gì xảy ra. Rồi tôi nắm lấy tay nắm, và mở cửa.

Bức tường đã được sơn một nửa chào đón tôi. Màu hoa vàng nhạt. Mùi thơm ngòn ngọt. Cái giường cũ với vài con vịt nhỏ màu vàng đang đung đưa phía trên. Hộp đồ chơi được trang trí bằng những cái chữ to. Chấn song treo hai con búp bê.

Chú thỏ nhồi bông đang ngồi trong giường cũ. Nó cười ngơ ngẩn với tôi. Tôi cởi giày ra và đi chân trần trên lớp thảm mềm, cố hết sức bám vào thế giới này. Đóng cửa lại. Không một tiếng động. Tôi nhặt con thỏ lên và mang nó đi xung quanh phòng trong khi tay tôi lướt qua những quần áo, đồ chơi trẻ

con và những đồ đạc sáng bóng trong phòng. Tôi mở hộp nhạc đồ chơi và nhìn vào con chuột nhỏ bên trong chạy vòng vòng theo miếng bơ, phát ra điệu nhạc ngân nga đầy mê hoặc.

“Mẹ xin lỗi, Sean!”, tôi thì thầm như bị ghen ở cổ họng. “Mẹ xin lỗi rất, rất nhiều”.

Tôi ngồi xuống sàn, bó gối lại, ôm con thỏ đang nở nụ cười hạnh phúc một cách vô thức. Tôi nhìn con chuột đồ chơi lần nữa. Nó đang chạy vòng vòng trong chuồng, đuổi theo miếng bơ mà nó sẽ chẳng bao giờ bắt được. Đóng sập cái hộp lại, tiếng nhạc ngưng và tôi bị rơi vào khoảng không yên lặng.

CHƯƠNG IX

- Em không tìm ra cái gì ăn được trong nhà cả. Mình đi ra ngoài mua cái gì đó đi!”. Doris – cô em dâu của Justin – nói vọng ra phòng khách trong khi lục tìm các ngăn tủ bếp.

“Có thể anh biết người phụ nữ này...”, Al – cậu em của Justin – ngồi trên chiếc ghế nhựa trong căn phòng khách đã được trang bị đồ đạc phân nửa.

“Không, đó là điều anh đang cố gắng giải thích với mình. Cảm giác giống như anh biết cô ta, nhưng thực tế anh chưa từng biết cô ta.”

“Anh nhận ra cô ta à?”

“Vâng, à... không!”.

“Và anh không biết tên cô ta?”.

“Không, chắc chắn anh không biết tên cô ta!”.

“Ồ, có ai nghe em nói không? Hay em đang tự nói với mình thế này?”, Doris xen vào lần nữa. “Em nói là chẳng còn gì ăn, vì thế chúng ta cần phải đi ra ngoài mua gì đó thôi!”.

“Vâng, em yêu!”, Al đáp như cái máy. “Có lẽ cô ta là học trò của anh hay là người từng đến dự một buổi nói chuyện nào đó của anh. Anh có nhớ hết những người mà anh nói chuyện không?”.

“Hàng trăm người đến cùng một lúc”, Justin nhún vai, “và hầu như họ ngồi trong bóng tối”.

“Vậy là không thể”, Al gãi gãi cằm.

“Thôi quên cái vụ mua đồ ăn về đi”, Doris kêu lên, “Anh chẳng có thớt hay dao gì cả. Mình đi ăn ở ngoài thôi!”.

“Để anh làm rõ điều này, Al. Khi anh nói anh “nhận ra”, ý anh là anh chưa từng biết gương mặt cô ta...”.

Al cau mày.

“Anh chỉ có cảm giác cô ta quen quen”. Ừ, đúng vậy đó, cô ta quen quen.

“Có thể cô ấy giống một người nào đó mà anh biết”. Có thể.

“Ồ, có ai nghe em không?”, Doris nói chen vào. Cô đứng ngay cửa phòng khách, những chiếc móng tay in hình con báo dài đến khoảng 2,5cm đặt trên chiếc quần da bó sát vào hông. Ba mươi lăm tuổi, người Mỹ gốc Ý, nói chuyện rất nhanh, Doris và Al kết hôn đã được mười năm. Justin xem cô là một đứa em dâu đáng yêu nhưng cũng hay gây phiền phức. Cô giữ dáng đến mức tưởng chừng chẳng có tí mỡ nào dính nổi vào xương.

“Vâng, em yêu!”, Al nói một lần nữa nhưng mắt vẫn không rời khỏi Justin.

“Có thể đó là người mình đã-từng-nhìn-thấy”. Justin búng ngón tay, “Hoặc đã-từng-xây-ra, đã-từng-cảm-thấy”. Anh gãi gãi cằm và chìm trong suy nghĩ, “hay đã-từng-trái-qua”.

“Cái khi gì thế?”, Al hỏi trong khi Doris đổ cái thùng carton chứa đầy sách ra.

“Đã-từng-nhìn-thấy mô tả cảm giác một người đã chứng kiến hoặc trải qua một tình huống dường như đã xảy ra trước đây. Đây là một khái niệm của nhà tâm linh người Pháp Emile Boirac, ông mở rộng viết thành bài tiểu luận khi đang ở trường đại học Chicago”. “Hay nhỉ!”, Al nâng chiếc cốc cũ kỹ lên trong không khí.

Doris nhìn chồng với vẻ khó chịu. “Kệ ảnh... Tiếp đi, anh Justin!”.

“Đã-từng-nhìn-thấy thường đi kèm với cảm giác vừa thân quen vừa xa lạ. Những trải nghiệm này thường được cho là giấc mơ mặc dù trong một vài trường hợp những trải nghiệm như vậy đã thật sự xảy ra trong quá khứ. Đã-từng-nhìn-thấy được diễn tả như là... nhớ về tương lai”.

“Tuyệt quá!”, Doris nói trong hơi thở gấp.

“Vậy ý anh là sao?”, Al hỏi.

“Ồ, anh không nghĩ chuyện ngày hôm nay giữa anh và cô gái đó là đã-từng-nhìn-thấy”, Justin cau mày thờ dãi.

“Tại sao không?”.

“Bởi vì đã-từng-nhìn-thấy chỉ liên quan đến hình ảnh và anh cảm thấy... Hừm... anh không biết”, anh cảm thấy đã từng nhìn thấy diễn ra một trải nghiệm xa hơn là hình ảnh nhưng cần phải có kiến thức huyền bí để biết chuyện gì sẽ xảy ra kế tiếp. Đã-từng-cảm-thấy thuộc về lĩnh vực tinh thần và đã từng đến là cảm giác đến một nơi mới nhưng cảm thấy như đã từng tới nơi này rồi.

“Không”, anh ta lắc đầu, “chắc chắn là anh không có cảm giác từng đến tiệm hớt tóc đó”.

Mọi thứ lắng lại.

Al phá vỡ bầu không khí yên tĩnh “Chắc chắn là... đã từng cái gì đó. Anh có chắc anh chưa từng ngủ với cô ta?”.

“Al”, Doris huých vào người anh chồng một cái, “Sao anh không để em cắt tóc cho anh, Justin? Và chúng ta đang nói chuyện về ai thế nhỉ?”.

“Để anh giải thích điều này”, Al xen vào, “Anh Justin gặp người phụ nữ hôm qua tại tiệm cắt tóc ở Dublin và anh bảo anh nhận ra cô ta nhưng không biết gương mặt cô ta và anh cảm thấy biết cô ta nhưng thật sự là anh không biết”.

“Ôi trời ơi”, Doris hét toáng, “Em biết đó là gì rồi”.

“Là gì?”, Justin nhú mày.

“Chắc chắn...”, cô đưa hai tay lên và nhìn lần lượt từng người ra vẻ kịch tính, “Nó là chuyện của kiếp trước”. Mặt cô sáng lên. “Anh đã biết cô gái ấy từ... kiếp trước. Em thấy trong kịch người ta như thế!”.

“Vớ vẩn quá!”, Al nhăn mặt.

“Anh không tin đó là chuyện kiếp trước. Doris, nhưng dầu sao cũng cảm ơn”, bây giờ đến lượt Justin.

Doris tặc lưỡi: “Hai anh cần cởi mở tiếp nhận những chuyện như thế vì các anh chưa biết mà”.

“Biết chuyện vợ vẫn thế làm gì?”, Al phản pháo.

“Ồ, thôi đi, hai đứa em. Một người phụ nữ trông quen quen, thế thôi. Có thể cô ta giống một ai đó mà anh biết lúc ở nhà. Chẳng có chuyện gì lớn cả!”.
Quên nó đi.

“Ô hay, không phải anh khơi mào về chuyện đã từng sao?”, Doris giận. “Vậy anh giải thích thế nào?”.

Justin nhún vai: “Đường mòn thị giác làm cản trở giả định”.

Cả hai đều nhìn chăm chăm anh, không biết nói gì.

“Giả định cho rằng một con mắt có thể tiếp cận hình ảnh nhanh hơn con mắt còn lại, tạo nên cảm giác hồi tưởng mạnh mẽ về cùng một cảnh tượng nhưng được tiếp nhận tích tắc sau đó bởi con mắt thứ hai. Nghĩa là con mắt thứ hai thấy y hệt như con mắt kia, nhưng sau một tích tắc. Điều đó tạo nên cảm giác quen quen nhưng thật sự không phải vậy”.

Im lặng.

Justin tăng hăng giọng.

“Tin hay không tin em yêu? Giờ thì anh thích chuyện kiếp trước của em hơn”, Al khịt mũi, uống hết ly bia.

“Cám ơn anh yêu”, Doris đặt hai tay lên trái tim, “Dù sao, như em đã nói lúc còn trong nhà bếp, không còn thức ăn, không có dao, không bát đĩa. Vì thế tối nay chúng ta phải đi ăn ngoài thôi. Xem anh sống như thế nào đây này, Justin. Em lo cho anh quá!”, Doris quay nhìn xung quanh phòng và mái tóc nhuộm đỏ cũng bỗng bành quay theo.

“Anh đến đây một mình. Anh chẳng có gì ngoài mấy vật dụng làm vườn và mấy cái thùng các-tông chưa mở nắp ở tầng hầm. Trông giống như khu cho sinh viên ở trọ. Rõ ràng là Jennifer cũng phải chịu đựng tình cảnh như vậy”.

“Ngôi nhà này là kiệt tác thời Victoria đây, Doris. Một khám phá đầy ý nghĩa. Nơi duy nhất anh có thể tìm được chút không khí cổ kính và đủ khả năng thuê. Thành phố này đất đỏ phát khiếp!”.

“Em chắc mấy viên đá này đã có cách đây hàng trăm năm. Nhìn chúng, em cứ có cảm giác sợ sợ như thể những người xây tòa nhà vẫn còn lẩn quẩn đâu đây trong các phòng. Em cảm thấy như có ai đó đang nhìn mình...”, Doris rùng mình.

“Đừng vợ vẫn thế!” Al liếc mắt.

“Nơi này ổn mà, chỉ cần cải tạo một chút thôi!”, Justin nói, cố gắng quên đi căn nhà yêu quý xinh đẹp tại khu phố cổ Chicago giàu có và nhiều giá trị lịch sử. Anh đã bán mất nó cách đây không lâu.

“Thật nhé! Nếu thế thì em sẽ ở đây!”, Doris vỗ tay vui mừng hồn nhiên như đứa trẻ.

Justin mỉm cười: “Thôi đi ra ngoài ăn tối nào. Anh đang thèm một miếng bít-tết”.

“Em ăn chay mà, Joyce!”.

Conor nhìn tôi như thể tôi có vấn đề về tâm thần. Ừ, có thể như vậy lắm chứ. Đã lâu tôi không ăn thịt đỏ nhưng sao tự nhiên hôm nay tôi thèm một miếng bít-tết tại nhà hàng này đến thế.

“Em không ăn chay, Conor. Em chỉ không thích thịt đỏ thôi!”.

“Nhưng em vừa mới kêu món bít-tết tái vừa!”.

“Thì sao?”, tôi nhún vai, “Em giống như con mèo hoang thích thịt tái mà!”.

Conor cười như đang nhớ lại những xử sự kỳ quặc theo ý mình của tôi trong quá khứ. Chúng tôi giống hai người bạn gặp lại nhau sau nhiều năm trời xa cách. Có rất nhiều chuyện để nói nhưng chẳng biết bắt đầu từ đâu.

“Anh chọn rượu chưa ạ?”, người phục vụ hỏi Conor.

Tôi nhanh chóng vớ lấy cái thực đơn.

“Vui lòng lấy cho tôi cái này!”, tôi chỉ vào thực đơn.

“Rượu Sancerre 1988. Rất ngon thưa bà!”.

“Cám ơn!”, tôi đáp như máy, chẳng biết tại sao mình chọn nó.

Conor cười nhẹ: “Em có hay xử sự thế này khi không có anh không?”.

Tôi cười nhẹ, không trả lời nhưng thấy gáy mình nóng lên. Tôi không biết tại sao tôi lại chọn thứ rượu ấy, nó quá đắt trong khi bình thường tôi chỉ uống vang trắng. Nhưng tôi làm ra vẻ bình thường bởi tôi không muốn Conor nghĩ rằng tôi có vấn đề tâm lý sau những cơn sốc nặng. Anh ấy đã nghĩ như vậy khi mới nhìn thấy mái tóc ngắn cũn cỡn của tôi. Anh ấy cần phải nghĩ là tôi hoàn toàn bình thường để mà tôi có thể nói những điều tôi sẽ nói tối nay.

Người phục vụ quay lại với chai rượu trên tay.

“Anh nếm thử xem có đúng thứ anh đã chọn không?”, Al nói với Justin.

Đáp lại lời cậu em trai, Justin cầm lấy ly rượu, đưa lên mũi và hít một hơi thật sâu.

Tôi cũng hít một hơi thật sâu và lắc nhẹ ly khiến chất rượu sóng sóng bên trong. Giống như gợn sóng vậy, rượu cuộn lên rồi trượt xuống phía thành ly. Tôi hớp một ngụm, giữ nó lại trên lưỡi, rồi nuốt vào để cho rượu đốt cháy cổ họng. Hoàn hảo.

“Tuyệt vời, cảm ơn anh!”, tôi đặt ly trở lại bàn.

Ly của Conor đã được rót đầy và ly của tôi cũng vậy.

“Rượu này ngon quá!”, tôi bắt đầu câu chuyện.

“Anh biết loại rượu này khi Jennifer và anh đi Pháp cách đây nhiều năm rồi”, Justin giải thích. “Cô ấy đến đó trình diễn cùng ban nhạc trong lễ hội Cathédrales de Picardie tại Versailles. Anh chị ở khách sạn Berry, một biệt thự thanh nhã với đồ nội thất từ thời 1634. Thực tế nó là một bảo tàng lịch sử của khu vực. Em có nhớ những điều anh đã kể hồi trước không? Ở Paris, một đêm Jennifer không biểu diễn, thế là bọn anh tìm ra được một nhà hàng nhỏ xinh, nằm ở một nơi kín đáo trên con đường rải sỏi của Montmartre. Anh chị gọi món cá đặc biệt của nhà hàng. Nhưng em biết đấy, anh vốn ghiền vang đỏ. Ngay cả ăn món cá anh cũng thích uống rượu đỏ, vì thế

người phục vụ đề nghị Sancerre”.

“Hai em biết không, điều thú vị nhất là em có thể uống Sancerre đồ ướp lạnh cũng giống như rượu vang trắng mười hai độ. Nhưng khi không ướp lạnh, Sancerre cũng rất ngon khi thưởng thức với thịt. Nâng cốc nào!”, Justin nâng ly với hai vợ chồng người em trai và em dâu.

Conor nhìn tôi với gương mặt lạnh tanh. “Montmartre? Joyce, em chưa hề đến Paris mà. Sao mà em biết nhiều về rượu thế? Và Jennifer là ai vậy?”.

Tôi dừng lại, thoát khỏi cơn mê và tự nhiên tôi không hiểu nổi tại sao tôi lại biết câu chuyện mà tôi vừa kể. Tôi chỉ có thể làm một việc trong lúc này là cười. Tôi bắt đầu cười. “Em biết rồi...!”.

“Biết rồi?”, Conor khó chịu.

“Đó là bộ phim em đã xem vào buổi tối nào đấy...”.

“Ồ”, gương mặt anh giãn ra, trông thoải mái hơn. “Joyce, em làm anh sợ. Anh nghĩ một ai đó đã nhập vào em!”. Và anh cười: “Phim nước nào vậy?”.

“Em không nhớ!” Tôi xua tay một cách thô bạo, lo lắng không hiểu chuyện gì đang xảy ra với mình và cố gắng nhớ lại xem mình đã xem bộ phim nào tương tự như thế chưa trong mấy tuần vừa qua.

“Em không thích cá thác lác nữa à?”. Conor cắt ngang dòng suy nghĩ của tôi và nhìn xuống những miếng cá thác lác tôi đẩy ra một góc đĩa.

“Cho em mấy miếng cá thác lác anh không ăn nào!”. Al nói, đưa cái đĩa của mình đến gần Justin. “Em thích món đó! Không hiểu sao anh ăn xà lách Caesar mà không có cá thác lác cho được”. Và quay sang vợ, Al hỏi một cách hài hước: “Anh ăn cá thác lác được chứ, Doris? Bác sĩ đâu có nói ăn cá thác lác sẽ bị chết, đúng không?”.

“Anh cứ ăn thử đi rồi biết!”, Doris nghiêng răng.

“Ba mươi chín tuổi mà tôi bị đối xử như trẻ con!”. Al lăm bằm một mình, nhìn đăm đăm vào những miếng chả cá thác lác chiên vàng ruộm.

“Ba mươi lăm tuổi và tôi chỉ có một đứa trẻ đó là chồng tôi”. Doris cũng lăm bằm một mình, trả đũa. Nhưng cô cũng lấy một miếng cá từ đĩa và ăn thử. Cô phồng mũi và nhìn xung quanh nhà hàng. “Nhà hàng này mà là nhà hàng Ý à? Mẹ em và các cô dì cậu mợ đã khuất bên ngoài sẽ đội mồ sống dậy nếu họ biết điều đó!”. Cô lăm bằm một câu cầu nguyện. “Justine, nói tiếp vụ người phụ nữ mà anh gặp đi...”.

Justin cau mày: “Doris, thật sự chuyện đó chẳng có gì lớn lao cả. Anh đã nói với em rằng anh chỉ nghĩ là anh biết cô ta thôi!”.

Và có vẻ cô ta cũng nghĩ là cô ta biết anh.

“Không, không phải cô đó!”. Al ngắt lời, miệng vẫn đầy những miếng cá thác lác. “Cô ấy nói về người phụ nữ mà anh hẹn hò kia...”.

“Al!”, Justin vội vã cắt ngang, thức ăn nghẹn ngay cổ họng.

“Joyce!”, Conor nói với vẻ đầy quan tâm, “Em ổn chứ?”.

Tôi chảy nước mắt, cố lấy hơi trong cơn ho sặc sụa.

“Đây, uống chút nước đi”, anh đưa cái ly ra trước mặt tôi.

Mọi người xung quanh nhìn chúng tôi chăm chăm.

Tôi ho nhiều đến nỗi không lấy được hơi để uống nước. Conor đứng dậy, đi vòng qua phía tôi. Anh vỗ nhẹ lưng tôi và tôi lấy người ra, từ chối, vẫn còn trong cơn ho làm nước mắt chảy ròng ròng. Tôi đứng dậy trong hoảng loạn, làm ngã luôn cái ghế đang ngồi.

“Al, Al, anh làm cái gì đi. Trời ơi!”. Doris hét hoảng.

“Anh đang tím tái lại kìa!”.

Al tháo khăn ăn trên cổ áo và bình tĩnh đặt nó trên bàn. Kế đó thì đứng dậy, đi vòng ra phía sau ông anh. Anh vòng tay ôm eo Justin và ép mạnh vào bao tử Justin.

Đến cái ép lần thứ hai, thức ăn mới vọt ra khỏi cổ họng Justin.

Khi người thứ ba lao vào giúp (thật ra là hoảng loạn bản cách cấp cứu cho người bị ngạt), đột nhiên tôi... hết ho. Ba gương mặt nhìn chăm chăm vào tôi với sự ngỡ ngàng trong khi tôi bối rối đưa tay vuốt lấy vuốt để cổ họng mình.

“Em ỏn?”, Conor hỏi, vỗ vỗ lưng tôi lần nữa.

“Vâng”. Tôi thì thầm, ngượng ngịu với sự quan tâm của mọi người. “Tôi ỏn rồi, cảm ơn các bạn rất nhiều”.

Họ từ từ quay lại chỗ ngồi.

“Xin tự nhiên về chỗ ngồi và thưởng thức buổi tối của các bạn. Thật sự là tôi đã khỏe. Cảm ơn các bạn!”. Tôi nhanh chóng ngồi xuống, vừa chùi mascara trên hai mi mắt vừa cố lơ đi những ánh nhìn. “Trời ơi, thật là ngượng chết đi được!”.

“Thật kỳ lạ! Em chưa ăn gì cả. Em đang nói và... Bùm một cái! Em bắt đầu ho sặc sụa!”.

Tôi nhún vai, vẫn vuốt vuốt cổ họng. “Em không biết, cái gì đó mắc kẹt khi em hít vào!”.

Người phục vụ đến bàn dọn đi mấy cái đĩa của chúng tôi. Anh chàng vẫn e dè: “Bà khỏe rồi chứ, thưa bà?”.

“Vâng, cảm ơn, tôi ỏn rồi!”.

Có một cái huých nhẹ bằng khuỷu tay ở sau lưng tôi khi người khách gần đó đi ngang qua bàn: “Một phút trước tôi còn tưởng cô đau đẽ, ha ha! Phải không Margaret?”. Ông ta nhìn vợ cười.

“Không!”. Người phụ nữ hàng xóm tên Margaret nói, nụ cười nhanh chóng tắt đi và gương mặt cô sậm lại. “Không, Pat!”.

“Hả?”, ông bối rối, “Tôi nghĩ vậy thật mà. Có gì xấu đâu. Chúc mừng, Conor!”. Ông nháy mắt với Conor. Ông ta quay về bàn và chúng tôi nghe tiếng xì xào cãi vã giữa hai vợ chồng. Conor nắm lấy bàn tay tôi: “Em thật sự ỏn rồi chứ?”.

“Chuyện này đã xảy ra vài lần...” , tôi giải thích và theo bản năng tự dung

tôi đặt tay lên cái bụng trống rỗng của mình. “Hồi nãy ở nhà, em soi gương... Trông em tệ quá!”.

Conor nói cái gì đó đầy quan tâm. Tôi nghe từ “đẹp” và “xinh” nhưng tôi bắt anh phải im lặng. Tôi muốn anh lắng nghe chứ không phải cố gắng giải quyết vấn đề gì. Tôi muốn anh biết rằng tôi không cố gắng để xinh hay để đẹp, đơn giản bản thân tôi là vậy. Tôi muốn nói với anh cái cảm giác khi tôi cố ép mình nhìn vào gương và thấy thân thể mình như cái vỏ không ruột. “Joyce”. Anh nắm chặt tay tôi khi tôi nói, khiến chiếc nhẫn cưới của tôi bị ép chặt vào da đầu ngón.

Tôi ngộ nguây bàn tay mình một chút để anh biết đường mà nói lỏng cái siết tay thay vì bảo anh buông ra.

“Conor...”. Đó là tất cả những gì tôi nói. Tôi nhìn anh và hiểu rằng anh biết tôi sắp nói gì. Tôi đã từng thấy gương mặt của anh như vậy trước đây.

“Không, không, không, không, Joyce, không nói chuyện đó bây giờ!”. Anh rút tay lại và giơ hai tay ra tự vệ. “Em... chúng ta đã trải qua đủ thứ chuyện trong tuần này rồi”.

“Conor, đừng đánh trống lảng nữa!”. Tôi nghiêng về phía trước với giọng khẩn nài. “Chúng ta phải đối diện với chính mình bây giờ hoặc là trong mười năm tới, mỗi ngày chúng ta đều phải tự hỏi về cuộc sống khôn khổ của mình. Anh biết điều đó đã từng xảy ra mà!”.

Suốt năm năm qua, mỗi năm chúng tôi đều nói tới vấn đề này. Tôi chờ những lời vắn vẹo như thường lệ từ Conor. Không ai nói hôn nhân là dễ dàng, chúng tôi cũng không mong đợi điều đó, chúng tôi hứa hẹn lần này qua đến lần khác. Nào là hôn nhân phải thế này thế kia... Nào là anh quả quyết sẽ xem lại điều đó.

Tôi im lặng, tập trung nhìn ánh sáng lấp loáng phản chiếu ánh đèn lên cái muỗng bé tí dùng để ăn món tráng miệng của mình trong khi chờ những lời bình luận từ anh như thường lệ. Vài phút trôi qua. Chẳng có lời giải thích hay hứa hẹn, phân tích nào. Tôi nhìn lên, thấy anh giàn giụa nước mắt gật đầu theo kiểu đồng ý.

Tôi thở một hơi dài.

Mọi thứ là vậy.

Justin xem thực đơn tráng miệng.

“Anh không thể ăn thêm gì nữa, Al!”. Doris giật cuốn thực đơn từ tay ông chồng và đóng lại.

“Sao không? Ngay cả đọc thôi mà em cũng không cho phép nữa à?”.

“Đọc thôi cũng làm lượng cholesterol trong người anh tăng lên”.

Justin không xen vào khi hai đứa em cãi nhau. Anh biết mình cũng không nên ăn gì thêm nữa. Từ khi ly dị, anh bắt đầu buông thả bản thân mình, ăn theo sở thích thay vì phải chùng mực điều độ và tập thể dục chuyên cần mỗi ngày. Thật sự anh biết mình không nên, nhưng mắt anh vẫn dõi theo từng

món rên thực đơn giống như chim kền kền săn mồi.

“Ông dùng món tráng miệng không?”, người phục vụ hỏi.

Tiếp đi nào.

“Vâng, cho tôi...”.

“Bánh nướng Banoffee”, tôi buột miệng nói với người phục vụ. Rồi chính tôi cũng ngạc nhiên về điều ấy.

Conor há hốc mồm.

Trời đất! Tôi đó sao? Cuộc hôn nhân của tôi vừa mới chấm dứt và tôi đang kêu món tráng miệng. Tôi cắn môi mình, ngăn cản nụ cười hoảng sợ từ trong đồ vỡ.

Bắt đầu một cái mới.

Theo đuổi... một điều gì đó mà tôi chưa biết.

CHƯƠNG X

Một tiếng nhạc chuông lớn chào đón tôi đến ngôi nhà đơn sơ của bố. Không khó nhận ra đó là nhạc hiệu chương trình hài kịch trên tivi.

Bố là như vậy!

Tiếng chuông mang tôi về với thời thơ ấu, những tháng năm lớn lên dưới mái nhà và bên trong những bức tường này. Tôi nhớ cách mình nhận biết người viếng thăm qua cách họ bấm chuông trước cửa nhà. Những âm thanh ngắn, cà giạt là bạn bè tôi. Những đũa trẻ hàng xóm nghịch ngợm thì còn quá thấp để với tới chuông, nên chúng nhảy lên để bấm, khiến tiếng chuông cứ rời rạc từng nốt. Rồi âm thanh nhanh, nhẹ, ngắt quãng là bạn trai, đang khúm núm bên ngoài, rất sợ bị phát hiện sự hiện diện của mình, mặc dù bố tôi thì chẳng mấy quan tâm. Đêm khuya, nhiều tiếng chuông liên tiếp là bố say khướt trở về nhà từ câu lạc bộ mà quên mang theo chìa khóa. Nhịp điệu hớn hờ vui vẻ là người hàng xóm đi lễ hội nào đó. Ngắn, lớn, liên tục như súng máy là những nhân viên bán hàng tận nhà. Tôi nhận chuông một lần nữa, không phải vì đã 10 giờ sáng mà trong nhà vẫn yên ắng, tĩnh lặng. Đơn giản tôi chỉ muốn nghe lại, xem âm thanh tiếng chuông của mình tạo ra thì như thế nào.

Hồi tiếc. Ngắn. Và đứt lịm như chẳng muốn cho ai nghe thấy. Nhưng thật sự nó đang cần người nghe. Tiếng chuông như muốn nói xin lỗi bố, xin lỗi đã làm phiền bố. Xin lỗi vì đưa con gái ba mươi ba tuổi mà từ lâu bố nghĩ đã thoát khỏi thì nay đã trở về sau một cuộc hôn nhân thất bại.

Cuối cùng, tôi nghe tiếng động bên trong và thấy bố khập khiễng đi về phía cửa, tạo nên cái bóng kỳ lạ, móp méo sau lớp kính.

“Xin lỗi con!”, bố mở cửa, “Bố không nghe con gọi...”.

Ông nhìn tôi rồi bất thần nhìn xuống túi xách tôi để dưới chân.

“Cái gì vậy?”.

“Bố... bố cho con ở đây ít lâu...”.

“Hừm, con chẳng ở lại quá một giờ đâu...”.

“Ồ, con muốn ở lâu hơn vậy!”.

“Đã lâu lắm rồi nhỉ!”. Ông nhìn đâu đó ngoài khung cửa. “Vào đi, vào đi.

Conor đâu con? Có chuyện gì xảy ra ở nhà à? Có chuyện gì với mấy con chuột nuôi à? Mùa này phải chăm sóc chúng cho kỹ. Con phải nhớ đóng tất cả các cửa lại, cửa cái và cửa sổ. Bố cũng làm như vậy. Bố sẽ chỉ con cách chăm sóc khi con vào trong nhà. Conor cũng nên biết điều đó...”.

“Bố, con không đến đây đòi ở lại chỉ vì mấy con chuột...”.

“Mẹ con cũng thường làm vậy. Ghét mọi thứ. Bà ấy thường về nhà bà ngoại con ở vài ngày trong khi bố quanh quẩn ở đây giống như con mèo trong phim hoạt hình, cố đuổi bắt con chuột. Phim Tom và Jerry phải không con?”. Ông nhắm nghiền mắt suy nghĩ, rồi mở mắt ra, nhưng kể cả khi mở, mắt ông

cũng nheo nheo trông không lớn hơn khi nhắm là bao nhiêu. “Bố chưa bao giờ thấy sự khác biệt giữa bố và mẹ, nhưng có Chúa mới biết!”. Ông vung tay lên, trong lúc nóng nảy, trong lúc đang suy nghĩ điều gì đó. Rồi ông bất ngờ dừng lại và xách cái túi xách của tôi lên, mang vào nhà.

“Bố?”, tôi nói với giọng nản nản buồn buồn. “Con nghĩ bố hiểu khi con nói chuyện với bố trên điện thoại. Conor và con đã chia tay!”.

“Chia cái gì?”.

“Chúng con chia tay”.

“Chia tay cái gì?”.

“Chúng con chia tay nhau”.

“Trời, con nói gì thế, Gracie?”.

“Con là Joyce. Tên con là Joyce, không phải Gracie. Chúng con không còn ở với nhau nữa. Chúng con đường ai nấy đi!”.

Ông đặt túi xách xuống cạnh bức tường có treo tấm hình lớn, nơi bất cứ người nào đi vào nhà cũng đều nhìn thấy. Trong hình là những diễn biến chính, những sự kiện trọng đại của gia đình. Bố, thời còn là một cậu thanh niên. Mẹ, thời còn là một cô thiếu nữ. Rồi hình bố và mẹ đến nhà thờ, kết hôn. Rồi lễ rửa tội của tôi. Rồi tiệc cưới. Chụp hình, đóng khung, trưng bày. Thật là ngộ nghĩnh cái cách người ta đánh dấu cuộc đời. Những sự kiện người ta chọn để đánh dấu thì rất ngắn, ngắn hơn bất cứ cái gì khác. Nhưng cuộc sống đã sinh ra chúng. Trong tâm trí tôi, tất cả các sự kiện đều tuyệt đẹp. Tất cả như biểu hiện trong tôi và chỉ dành cho tôi mà thôi. Bố chẳng có vẻ bận tâm chút nào khi nghe tôi tiết lộ chuyện hôn nhân tan vỡ. Ông đi thẳng vào nhà bếp.

“Con uống trà nhé?”.

Tôi đứng lại trong phòng khách, nhìn các tấm ảnh xung quanh và hít thở cái mùi của ngày xưa. Cái mùi tỏa ra hàng ngày từ sợi vải sau lưng áo bố. Lúc nào tôi cũng nghĩ rằng đó là mùi các món ăn mẹ nấu, bay khắp phòng, thấm vào từng sợi vải, thấm vào cả giấy dán tường, dù mẹ đã mất mười năm. Có lẽ đây là cái mùi từ mẹ. Có lẽ mẹ hãy còn quanh quẩn đâu đây.

“Con làm gì mà như đang ngửi bức tường vậy?”.

Tôi giật mình bối rối vì bị bắt gặp. Tôi đi xuống bếp. Nhà bếp cũng chẳng thay đổi kể từ khi tôi sống ở đây. Nó sạch sẽ tinh tươm như cái ngày mẹ ra đi, không có thứ gì bị thay đổi. Tôi nhìn bố di chuyển chậm rãi, làm động tác ngồi xuống để lấy ly tách trong tủ đựng ly phía dưới, và sau đó ông đứng dậy thong thả để lấy đồ vật ở ngăn tủ phía trên. Ấm đun nước sôi kêu lớn đến mức chúng tôi không thể nói chuyện với nhau, và tôi vui mừng vì điều đó. Một cái muỗng nằm trong chiếc cốc trên tay trái ông, đặt gần hông. Nó làm tôi nhớ lại hình ảnh ông thường đứng đó với điều thuốc lá trên tay bị ố vàng vì chất nicotine. Ông nhìn vào khu vườn yên tĩnh trong lành và nghiêng răng. Ông giận, và tôi cảm thấy như mình trở lại là một đứa trẻ lần nữa.

“Bố nghĩ gì vậy bố?”. Tôi hỏi ngay khi ấm đun nước hết kêu.

“Cái vườn”, ông trả lời, quai hàm của ông bành ra, cắn chặt lại một lần nữa.

“Cái vườn?”.

“Con mèo chết tiệt bên hàng xóm cứ hay qua phá mấy bụi hoa hồng của mẹ con”, ông lắc đầu giận dữ.

“Thật sự bố đang nghĩ về điều đó à?”, tôi hỏi một cách ngờ vực.

“Ô, không phải, con yêu...”, ông thú nhận và lấy lại bình tĩnh. “Bố đang nghĩ tới cây thủy tiên hoa vàng. Chẳng còn bao lâu nữa là tới mùa cây cối tươi tốt xum xuê đón xuân về. Và vài bụi nghệ tây... Bố sẽ trồng thêm vài bụi hành đằng kia nữa...”.

Cuộc hôn nhân tan vỡ của tôi không phải là mối quan tâm hàng đầu của bố. Cũng chẳng phải ưu tiên thứ hai. Nó xếp sau cả mấy bụi nghệ tây kia đấy.

“Và hoa giọt tuyết nữa...”, ông thêm vào.

Rất hiếm khi tôi ra vườn vào buổi sáng sớm. Thường, tôi phải đi giới thiệu các sản phẩm bất động sản cho khách hàng vòng vòng trong thành phố. Ở đây quá yên tĩnh đối với những người đi làm. Tôi ngạc nhiên tự hỏi bố làm gì trong sự yên tĩnh như thế.

“Bố đang làm gì trước khi con đến?”.

“Ý con muốn hỏi bố đang làm gì cách đây ba mươi năm trước khi con sinh ra, hay hôm nay?”.

“Hôm nay ạ”. Tôi cố gắng không cười bởi vì tôi biết rằng ông đang hỏi nghiêm túc.

“Bố giải câu đố”. Ông gật đầu chỉ trên bàn ăn, nơi có tờ giấy đầy các ô chữ và số. Phần nửa đã được hoàn thành. “Bố bị kẹt ở con số sáu. Đây này...”.

Ông mang tách trà đến bàn, cố giữ để không làm trà sóng sánh rơi ra giọt nào dù những bước chân của ông cứ khập khà khập khiễng. Bất chấp sự khập khiễng. Luôn luôn vững vàng.

“Con nghe hình như có mùi gì?”.

Ông ngồi thẳng lên, hít hít không khí như đang săn mùi.

“À, mùi bánh mì nướng. Bố nướng hồi sớm. Nướng lửa cao nên cháy. Hai lát cuối cùng...”.

Tôi lắc đầu. “Bố, hình của mẹ bố để ở đâu trong phòng khách?”.

“Con hỏi hình nào? Mẹ có ba mươi tám hình”.

“Bố đếm à?”, tôi nhe răng cười.

“Bố ghim nó lên đấy mà. Tổng cộng bốn mươi bốn tám hình, cần bốn mươi bốn cây ghim. Bố đi ra cửa hàng mua một hộp ghim. Một hộp ghim chỉ có bốn mươi ghim. Báo hại, bố phải đi mua một hộp nữa mà chỉ cần thêm có bốn cây ghim thôi!”.

Ông đưa bốn ngón tay lên và lắc đầu. “Vẫn còn ba mươi sáu cây ghim trong hộp. Ôi cuộc đời...”.

Bố đấy. Chẳng bao giờ quan tâm đến khủng bố hay sự ám lên toàn cầu.

Chuyện quan trọng hơn cả những bằng chứng về sự suy thoái của thể giới, trong mắt ông, là ba mươi sáu cây ghim còn lại trong cái hộp.

“Nó ở đâu?”

“Nó ở ngay chỗ của nó”, ông nói một cách thuyết phục.

Cả hai chúng tôi nhìn về phía cửa nhà bếp đã đóng, hướng sang cái bàn ở phòng khách. Tôi đứng dậy và định đi kiểm tra. Đây là thứ bạn hay làm, tần mẫn kiểm tra khi có quá nhiều thời gian rỗi.

“Thôi...”, ông nắm tay tôi giật lại, “Ngồi xuống đây! Để bố đi lấy cho!”.

Ông đóng cửa bếp lại sau khi bước ra, làm tôi chẳng thấy được cái gì ngoài phòng khách. “Mẹ con đây này!”. Ông gọi tôi: “Chào bà, Gracie. Con gái bà đang lo lắng cho bà đây. Mặc dù, con không thấy bà nhưng chắc chắn bà vẫn ở đó chứ, bà vẫn nhìn thấy nó ngửi ngửi bức tường, suy nghĩ về những mảnh giấy đang cháy trong lò sưởi chứ? Chắc con nó đang bực bội, bỏ chồng và bỏ công việc”.

Tôi chưa bao giờ nói với ông về việc tôi bỏ quên! Điều đó có nghĩa là Conor đã nói với ông, nghĩa là ông biết hết một cách chắc chắn lý do tại sao tôi đến đây ngay từ khi ông nghe chuông cửa reo. Tôi phục ông, giả vờ ngây ngô rất tài. Ông quay vào bếp và tôi nhìn lướt qua tấm hình trên bàn phòng khách.

“A!”, ông nhìn đồng hồ đeo tay đang kêu tí tí. “Mười giờ hai mươi lăm! Đi vào trong này nhanh lên!”. Ông đi nhanh hơn bất cứ lúc nào tôi nhìn thấy, chộp lấy cuốn chương trình truyền hình hàng tuần và tách trà rồi vào phòng có đề tivi.

“Chúng ta xem gì hả bố?”. Tôi đi theo ông vào phòng khách, nhìn ông mà thấy vui vui.

“Vụ án mạng, con biết nó chứ?”.

“Con chưa xem bao giờ!”.

“Ô, chờ chút cõn em, Gracie. Phim đó nói về Jessica Fletcher đuổi bắt những kẻ giết người. Kênh kế tiếp, chúng ta xem Khám Phá Vụ Án Mạng, một vụ công phá án!”. Ông lấy cây viết khoanh tròn trên trang chương trình tivi.

Tôi bị cuốn vào sự hứng khởi, sôi động của bố. Ông hát theo nhạc, làm tiếng kèn trompet bằng miệng.

“Đến đây, nằm trên cái ghế dài này và bố sẽ đắp cái này cho con...”. Ông nhặt tấm chăn sọc vuông đang phủ lên chiếc ghế dài nhưng màu xanh lá và đắp lên người tôi, kéo nó sát vào người làm tôi không cử động được cánh tay. Đó là tấm chăn tôi hay cuộn tròn hồi còn bé. Đó là tấm chăn tôi hay đắp khi đi học nhớ nhà. Giờ thì tôi đắp nó xem tivi trên cái ghế dài này. Tôi nhìn bố với vẻ triu mến, nhớ đến sự âu yếm ân cần ông dành cho tôi khi tôi còn trẻ, cảm giác như mình đã trở về sống với quá khứ một lần nữa. Cho đến khi ông đến ngồi phía cuối băng ghế với tôi.

CHƯƠNG XI

“Con nghĩ sao, Gracie? Liệu Betty có trở thành triệu phú sau chương trình này không?”.

Tôi đã xem chương trình nửa giờ buổi sáng này suốt mấy ngày hôm nay và bây giờ chúng tôi chuyển tiết mục sang chương trình Bán đồ cổ ngoài đường phố.

Betty, bảy mươi tuổi, đến từ Warwickshire đang chờ người mua đồ cổ định giá cái ấm pha trà cũ bà mang theo.

Tôi nhìn người mua hàng cầm cái ấm pha trà một cách điệu nghệ, có một cảm giác thân thuộc, quen quen. “Xin lỗi, Betty...”, tôi nói với chiếc tivi, “Đây là hàng nhái. Người Pháp sử dụng dạng ấm này vào thế kỷ mười lăm. Nhưng cái ấm pha trà của Betty được làm hồi đầu thế kỷ hai mươi. Bố có thể phân biệt bằng hình dáng tay cầm. Làm rất vụng!”.

“Thật hả con?”, bố nhìn tôi đầy thích thú.

Chúng tôi chăm chú theo dõi màn hình và lắng nghe người mua hàng lặp lại nhận xét của tôi. Tội nghiệp Betty, bà giả vờ nói nó là món quà quý từ người bà của bà.

“Nói dối”, bố la lên. “Làm sao con biết về cái ấm pha trà và của người Pháp, Gracie? Chắc con đọc ở đâu đó hả?”.

“Có lẽ vậy bố ạ!”. Tôi chẳng biết nữa. Tôi thấy nhức đầu khi nghĩ về những kiến thức chẳng hiểu ở đâu mình có.

Bố lại nhìn tôi: “Sao con không gọi cho bạn bè nói chuyện chơi?”.

Tôi không muốn nhưng tôi biết mình cần làm như vậy. “Có lẽ con nên gọi cho Kate!”.

“Cô gái cao lớn hả? Cô đã hạ nóc-ao con bằng rượu uyt-ki năm con mười sáu tuổi đó hả?”.

“Kate đó bố!”, tôi cười. Ông chưa bao giờ tha thứ cho cô bạn của tôi vì điều đó.

“Cô ta giờ sao nhỉ? Con gái uống rượu thật nhếch nhác. Cô ấy có làm nên trò trống gì không?”.

“Không, chẳng có gì cả. Cô ấy vừa mới bán một cửa hàng to đùng ở thành phố được hai triệu đô. Giờ thì ở nhà trông con”. Tôi cố nhin cười trước gương mặt kinh ngạc của ông.

Đôi tai ông vênh lên. “Ồ, vậy hãy gọi cho cô ta nói chuyện chơi. Con gái, phụ nữ thích làm như vậy. Tốt cho tinh thần, mẹ con thường hay nói vậy. Mẹ con thích nói chuyện lắm, lúc nào cũng tán dóc với một ai đó về một đề tài nào đó”.

“Không biết từ đâu mẹ có tính đó”. Tôi thì thầm khe khẽ một mình nhưng như có phép màu, đôi tai trông giống như miếng đệm cao su của bố tôi lại đung đưa.

“Tính của mẹ là do cung sao số mệnh của bà, cung Kim Ngưu. Người thuộc cung Kim Ngưu thường nói nhiều”.

“Bố!”.

“Cái gì? Con hỏi bố có ghét điều đó không à? Không. Hoàn toàn không. Bố yêu mẹ con bằng tất cả trái tim mình. Phụ nữ thì phải nói nhiều, vậy thôi. Nói chẳng bao giờ biết đủ cả. Bố phải nghe mẹ con nói lên cảm nghĩ của mình về điều đó. Hơn mười lần!”.

“Bố đâu có tin vào cung sao!”, tôi thúc khuỷu tay trêu chọc ông.

“Bố tin. Bố thuộc cung Thiên Bình. Cái cân!”. Ông lúc lắc bên này bên kia.

“Rất công tâm”.

Tôi cười và đi ra khỏi giường điện thoại cho Kate. Tôi đi vào phòng, mọi thứ đều không thay đổi kể từ ngày tôi đi. Bố không bao giờ di chuyển những đồ cá nhân tôi còn để lại. Các miếng dán ghi chú thuốc chữa bệnh vẫn còn nằm trên cửa và một phần giấy dán tường bị tôi xé để làm áp phích. Bố đã phạt tôi cắt cỏ phía sau vườn vì phá hỏng bức tường. Nhưng khi cắt cỏ tôi đã cắt luôn mấy bụi cây ông trồng. Ông không thèm nói chuyện với tôi suốt ngày hôm đó. Những bụi cây này ông trồng cách đây một năm và bắt đầu ra hoa. Tôi không thể hiểu sự thất vọng của ông vào thời điểm ấy. Nhưng sau nhiều năm cật lực vun trồng cho cuộc hôn nhân của mình, mà cuối cùng thì nó vẫn héo khô và chết đi, bây giờ tôi mới thấm thía nỗi buồn bực của ông. Song tôi dám chắc rằng ông không có được sự khuây khỏa như tôi bây giờ khi nghĩ về cái cây của mình.

Phòng ngủ của tôi chỉ vừa đủ cho cái giường và tủ quần áo nhưng đó là cả một thế giới tuyệt diệu. Đó là khoảng không duy nhất tôi có thể suy nghĩ, mơ mộng, khóc, cười và chờ đợi cho đến khi tôi lớn để làm được tất cả mọi chuyện mà tôi không được phép làm lúc bé. Đó cũng là không gian duy nhất của tôi trên thế giới này khi tôi đã ba mươi ba tuổi. Không gian duy nhất của tôi bây giờ là đây. Ai biết được tôi có thể tìm lại chính mình không, khi chẳng còn những thứ mình hằng khao khát?

Không là thành viên của hội độc thân nhưng không có con, không có chồng. Giấy dán tường là cây cỏ hoang dại, không hợp tí nào cho nơi chốn thư giãn. Hàng triệu những bông hoa màu nâu nhỏ xíu kết thành chùm trên những nhánh cây màu xanh đang héo tàn. Bởi vậy không trách tôi che lại bằng mấy tấm áp phích. Tấm thảm màu nâu có đôi chỗ bị bạc màu vì các vết nước hoa và mỹ phẩm. Một món đồ vật mới trong phòng là túi xách da màu nâu đã bạc để trên đầu tủ quần áo, cùng với bụi bặm phủ dày từ ngày mẹ qua đời. Bố chẳng bao giờ đi đâu nữa. Từ khi không còn mẹ tôi, bố đã quyết định bôn ba như thế là đủ rồi.

Ngoài ra, chiếc chăn lông là món đồ vật còn mới nhất trong phòng. Mới, bởi vì lúc tôi hơn mười tuổi, mẹ mua nó để dành những lúc phòng của tôi trở thành phòng dành cho khách. Tôi ra khỏi nhà sống với Kate một năm trước

khi mẹ mất. Tôi ra khỏi nhà sống với Kate một năm trước khi mẹ mất. Nhớ lại lúc đó, tôi cứ mong ước mỗi ngày thức dậy đừng nghe mẹ ngáp, vừa ngáp vừa hát, tự nói với chính mình như là viết nhật ký bằng lời, trên nền nhạc của chương trình radio Gay Byrne. Bà thích Gay Byrne, ước muốn duy nhất trong đời bà là gặp ông ta. Cơ hội bà gần nhất với giấc mơ của mình là khi bà và bố có cặp vé xem chương trình The Late Late và bà nói về điều đó nhiều năm sau. Tôi nghĩ bà ngưỡng mộ Gay Byrne. Tôi cũng nghĩ bố biết điều đó. Bố ghét ca sĩ này.

Nhưng bây giờ ông nghe nhạc của Gay Byrne bất cứ khi nào có cơ hội. Tôi nghĩ ông nhớ thời gian quý giá bên mẹ. Vì thế ông nghe Gay Byrne, ông như đang nghe mẹ vậy. Khi bà mất, ông luôn sống với tất cả những đồ vật mà lúc sống mẹ rất yêu thích. Ông bật radio nghe Gay mỗi sáng, xem những chương trình mẹ thích, mua bánh quy bà thích ăn mỗi khi ông đi mua sắm hàng tuần, mặc dù ông chưa bao giờ ăn bánh quy.

Ông thích nhìn nó trong ngăn tủ mỗi khi ông mở tủ đựng thức ăn, thích tạp chí của bà bên cạnh báo của ông. Ông thích đôi dép của bà để bên cạnh ghế bành cạnh lò sưởi. Ông muốn nhắc nhở rằng thế giới của ông chưa hề có cuộc chia ly. Chúng ta luôn cần một đồ vật nào đó để gắn bó chúng ta với nhau.

Với tuổi sáu mươi lăm, ông hãy còn quá trẻ để mất đi người vợ. Với tuổi hai mươi ba, tôi cũng quá trẻ để mất đi người mẹ. Với tuổi năm mươi lăm, bà cũng quá trẻ để mất đi cuộc sống của mình, những căn bệnh ung thư, bất ngờ ập đến, đã cướp đi cuộc sống của bà và của tất cả chúng tôi. Ngày trước, bố lập gia đình trễ cho nên đến khi ông bốn mươi hai tuổi mới có tôi. Tôi nghĩ có một ai đó từng làm tan vỡ trái tim bố trước đó nhưng ông không bao giờ nói về điều này và tôi cũng không bao giờ hỏi. Những điều ông hay nói trong khoảng thời gian đó là thời gian ông chờ đợi mẹ lâu hơn thời gian ông thật sự sống với bà. Nhưng từng phút được chờ đợi và cuối cùng được nhớ bà đã là có giá trị lắm rồi.

Mẹ chưa bao giờ gặp Conor. Tôi không biết là bà có thích anh ấy không nhưng bà luôn lịch sự khi nói về anh. Mẹ thích tất cả tốp người trên đời này, nhưng đặc biệt thích những người có tâm hồn cao thượng và sức sống tràn đầy. Conor thì vui vẻ dễ thương, lúc nào cũng vui vẻ dễ thương. Chưa bao giờ bị kích động quá mức. Chưa bao giờ. Rất vui vẻ dễ thương. Cưới một người đàn ông dễ thương, bạn sẽ có một cuộc hôn nhân dễ thương, nhưng không có cái gì khác hơn. Dễ thương thì tốt khi nó ở giữa những thứ khác. Nhưng chẳng bao giờ tốt khi nó đứng một mình.

Bố luôn nói với mọi người mọi lúc mọi nơi mà không để ý đến cảm giác của người ta. Có một lần, ông lỡ lời gọi Conor là “tốp đàn ông chuyên mặc quần soóc tennis”.

Ông trách tennis nhưng thật ra ông không thích cái quần soóc trắng mà

Conor mặc. Tôi biết ông nói như vậy để chọc cho tôi vui, và đôi khi tôi vui thật, và đôi khi chẳng vui gì cả. Nhưng đó rõ ràng là câu nói đùa không ác ý bởi vì tất cả chúng ta đều biết vấn đề không phải là ở cái quần soóc tennis hay ở người đàn ông mặc nó.

Tôi ngồi trên cái chân mà mẹ mua, chẳng muốn gập lại. Một bộ gối đôi và chăn lông, một cây nến trên bậu cửa sổ, chưa bao giờ được đốt lên nhưng đã mất mùi thơm. Một lớp bụi phủ phía trên, điều đó chứng tỏ bố không hoàn thành nhiệm vụ của mình. Ông già bảy mươi lăm chẳng lau dọn bụi ở bất cứ đâu trừ cái kệ ký ức của mình.

Tôi bật máy điện thoại lên. Tôi đã tắt nó mấy ngày rồi. Nó bắt đầu kêu bíp... bíp... khi nhận hàng tá tin nhắn. Trước đó tôi đã gọi cho một số người thân thích. Như là việc gỡ một miếng băng cá nhân trên vết thương vậy; đừng nghĩ về nó, hành động nhanh chóng thì sẽ chẳng bị đau. Mở số danh bạ điện thoại, bấm bấm bấm... Mỗi cuộc ba phút. Các cuộc gọi nhanh chóng, bực dọc, cáu kỉnh như được thực hiện bởi một người đàn bà lạ, bất thần hiện diện trong tôi. Một người đàn bà không thể tin được, tích cực, tràn đầy sức sống, nhiều cảm xúc và thông minh trong tất cả mọi tình huống. Người đàn bà ấy cũng có một chút tính hài hước làm cho một số người thích và một số cảm thấy như bị sỉ nhục. Nhưng rõ là người đàn bà ấy chẳng quan tâm bởi vì đây là không gian của bà, thời mắc của bà và bà có thể khóc nếu bà muốn. Dĩ nhiên là tôi đã “gặp” người phụ nữ này trong tôi trước đó. Bà đã chiếm lấy tôi, và giành lấy phần khó khăn. Chắc chắn, bà ta sẽ quay lại trong tôi. Sẽ còn mất nhiều thời gian nữa trước khi tôi có thể nói chuyện bằng chính giọng của mình, chứ không phải của một người đàn bà nào đó trong tôi như bây giờ.

Kate bắt máy ngay tiếng chuông thứ tư.

“Xin chào”. Cô hét lên và tôi giật mình. Có tiếng ồn ào như thể là đang nổ ra chiến tranh ở đầu dây bên kia.

“Joyce!”, cô reo lên và tôi nhận ra mình đang mở loa ngoài điện thoại. “Tớ đang nói chuyện với cậu đây... Tớ đang nói chuyện với cậu. DEREK, NGỒI XUỐNG. MẸ KHÔNG THÍCH NHÉ! Xin lỗi, mình mới đón con ở trường về. Mình đón con về nhà, ăn qua loa chút rồi mình đưa Eric đi học đánh bóng rổ. Jayda đi bơi. Muốn gặp mình lúc bảy giờ ở đó không? Jayda sẽ thi môn bơi mười mét hôm nay”. Jayda gào lên về việc ghét môn bơi mười mét. Kate lại nói gì đó. Rồi có tiếng Jayda hét lớn hơn và tôi phải đưa điện thoại ra xa tai. “JAYDA! CHO MẸ NGHỈ CHÚT NÀO. DEREK, MANG DÂY AN TOÀN VÀO. Mẹ mà thắng gập là con BAY qua kiếng chắn gió và bẻ mặt. Giữ máy, Joyce!”.

Một sự yên lặng trong khi tôi chờ.

“Gracie!”. Bố kêu lên.

Tôi hoảng hốt chạy đến đầu cầu thang. Chưa bao giờ tôi nghe ông la lớn như

thế từ hồi còn bé.

“Vâng, bố! Bố ổn không?”.

“Bố có bảy chữ”, ông la lên.

“Bố có cái gì?”.

“Bảy chữ!”.

“Nghĩa là sao?”.

“Trong trò chơi đếm ngược!”.

Tôi thôi hoảng hốt, ngồi phịch trên đầu cầu thang với tâm trạng thất vọng.

Bất ngờ lại nghe giọng của Kate. Giọng nói giờ đã có được sự bình tĩnh trở lại.

“Ok, cậu tắt loa ngoài đi. Tớ giữ điện thoại từ hồi nãy đến giờ, đừng nói về mấy việc đưa rước con cậu nhé. Khi gió. Tớ chẳng thích nghe tí nào!”.

Tôi buột miệng rồi tự nhủ thầm, bố sẽ nói với mẹ là con ăn nói cục cằn.

“Khi gió, khi gió, khi gió”, tôi nghe tiếng lũ trẻ bắt chước nhại giọng ở đầu dây bên kia.

“Chúa ơi, Joyce, tớ phải đi đây. Gặp cậu ở trung tâm giải trí lúc bảy giờ?

Mình chỉ rảnh lúc đó. Hoặc là ngày mai. Tennis lúc ba giờ hay phòng tập thể dục lúc sáu giờ? Mình sẽ xem Frankie có thể đi cùng được không?”.

Frankie. Tên thánh Francesca, đứa bạn của tôi.

Bố đã sai về Kate. Kate có thể là nguồn gốc của vụ uyết-ki nhưng chính

Frankie là người ép tôi mở miệng ra và đổ uyết-ki vào cổ họng tôi. Vì việc này chưa từng được kể, nên ông nghĩ Frankie là thánh thiện, quá thánh thiện so với sự quậy phá của Kate.

“Tớ sẽ đến phòng tập thể dục ngày mai”. Tôi cười trong khi những đứa trẻ hét lớn hơn. Kate cúp điện thoại. Và tôi chìm vào một khoảng không yên lặng.

“GRACIE!”. Bố gọi lần nữa.

“Con là Joyce mà, bố!”.

“Bố có câu hỏi khó quá”.

Tôi đi trở vào phòng ngủ và lấy chiếc gối phủ lên mặt.

Mấy phút sau bố đến cửa phòng, làm tôi hết hồn.

“Bố là người duy nhất có được câu hỏi đó. Người dự thi chẳng có manh mối nào. Simon đã thắng và vào tiếp vòng sau vào ngày mai. Ông ấy là người thắng ba ngày nay và bố thấy chán khi nhìn mặt ông ta quá. Ông ta có gương mặt buồn cười lắm. Nếu con gặp chắc chắn con sẽ cười ngay. Đừng có nghĩ là Carol thích ông ta. Con muốn uống gì không? Bố sẽ đi pha tách trà khác đây!”.

“Không ạ, cảm ơn bố!”. Tôi lấy cái gối úp chặt lên đầu mình hòng ngăn bớt âm thanh. Ông nói nhiều quá.

“Ồ, bố sẽ ăn cái này. Bố phải ăn để uống thuốc. Đáng lẽ phải uống hồi bữa ăn trưa nhưng bố quên...”.

“Bố đã uống thuốc hồi trưa rồi mà, bố nhớ không?”.

“Đó là thuốc đau tim. Đây là thuốc cho trí nhớ. Thuốc nhớ ngắn hạn!”.

Tôi lấy gối ra khỏi mặt để xem ông nói nghiêm túc không.

“Và bố quên uống viên này à?”.

Ông gật đầu.

“Ô, bố!”. Tôi cười trong khi ông nhìn tôi. “Bố là thuốc của con. Bố cần thuốc mạnh hơn nữa. Những viên thuốc này chẳng có tác dụng, phải không ạ?”.

Ông quay lưng đi xuống tiền sảnh, lầm bầm: “Nó có tác dụng chứ nếu bố nhớ uống”.

“Bố”. Tôi gọi ông và ông đứng lại ở cầu thang.

“Cám ơn vì bố chẳng hỏi gì về Conor”.

“Bố chẳng cần... Bố biết các con sẽ quay lại với nhau nhanh thôi mà”.

“Không, chúng con chẳng quay lại!”. Tôi nói một cách dịu dàng.

Ông đi đến gần phòng của tôi. “Nó có hẹn hò với ai khác không?”.

“Không, anh ấy không. Và con cũng không. Chúng con không còn yêu nhau nữa. Không còn... đã lâu lắm rồi”.

“Nhưng con quyết định cưới mà, Joyce. Chẳng phải chính bố đưa con đến nhà thờ sao?”.

“Điều đó có ý nghĩa gì không?”.

“Hai con đã hứa với nhau trong nhà thờ trước mặt Chúa. Chính bố đã nghe bằng tai mình. Chuyện gì đã xảy ra với bọn trẻ bây giờ, lúc nào cũng tan vỡ, rồi cưới lại? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu giữ lời hứa?”.

Tôi thở dài. Làm sao mà tôi có thể trả lời được.

Ông bước đi.

“Bố!”.

Ông dừng nhưng không quay lại.

“Con không nghĩ bố đang nghĩ về một sự thay thế. Liệu con có nên giữ lời hứa của mình sống hết cuộc đời còn lại với Conor, nhưng không yêu anh ta và cũng không hạnh phúc?”.

“Nếu con nghĩ mẹ của con và bố đã có một cuộc hôn nhân hoàn hảo, thì con làm to rồi. Chẳng có ai lúc nào cũng hạnh phúc đâu, con yêu!”.

“Con hiểu điều đó, nhưng chuyện gì xảy ra nếu bố không bao giờ hạnh phúc. Không bao giờ!”.

Ông suy nghĩ như mới nghe điều đó lần đầu. Tôi nín thở cho đến khi ông nói: “Bố đi lấy tách trà mới đây!”.

Đến giữa cầu thang, ông hét vọng lại đầy vẻ chống đối: “Một tách trà sôcôla”.

CHƯƠNG XII

“Em đang trong kỳ nghỉ mà, Justin. Sao anh cứ phải kéo em tập thể dục thể nhĩ?”

Al bước ngắn bước dài, hỏn hển bên cạnh Justin – người đang trong mọi nỗ lực giữ cho cậu em ngã nghiêng ngã ngửa của mình phải rải những bước dài theo sau.

“Anh có một cuộc hẹn với Sarah tuần tới”, Justin bước từng bước mạnh mẽ khỏi ga xe điện ngầm, “Và anh cần phải lấy lại thân hình cũ”.

“Anh đâu có mất vóc dáng lắm đâu...”. Al tiếp tục thở hỏn hển, vừa nói vừa quệt những giọt mồ hôi chảy ròng ròng trên trán.

“Đám mây mờ của chuyện ly dị làm anh không còn muốn luyện tập...”.

“Đám mây mờ của chuyện ly dị?”

“Ừ, em chưa nghe người ta nói vậy bao giờ à?”

Al vẫn mệt không tranh cãi nôi, chỉ lắc đầu như một con gà tây.

“Đám mây di chuyển chậm rãi, rồi nó với lấy vóc dáng, thân hình em, tự nó bao bọc em trong sự êm ái, khiến em không còn có thể chuyển động, không thể thở hay tập luyện. Ngay cả không thể hẹn hò hay... có chuyện này kia với những người phụ nữ khác”.

“Đám mây chuyện ly dị của anh nghe y hệt như đám mây cuộc hôn của em”.

“Đúng vậy. Đám mây đó bây giờ đã bay đi mất rồi...”. Justin nhìn lên bầu trời London xám xịt, nhắm mắt trong một khoảnh khắc và thở thật sâu. “Giờ, đã đến lúc anh quay trở lại với sự vận động”. Anh mở mắt, kịp nhận ra mình tông sầm vào một cái cột đèn. “Chúa ơi, Al!”

Anh đau đến mức gập cả người lại, hai tay ôm lấy đầu.

“Cảm ơn anh cảnh báo!”. Gương mặt to bè như củ cải đường của cậu em trai vẫn hỏn hển từng hơi thở khó nhọc ngay sau anh. Những từ ngữ thốt ra đứt quãng như cả sự cố gắng mới nói được.

“Này Al, nhìn lại em xem. Có nhớ bác sĩ dặn em phải giảm bao nhiêu ký không?”

“Hai chục ký...”. Hỏn hển. “Không chính xác lắm”. Hỏn hển. “Chắc hơn vậy nữa. Nhưng mà anh thôi bắt đầu điệp khúc đó đi”. Hỏn hển. “Mỗi mình Doris với những câu cầu nhàu hàng ngày cũng quá đủ với em rồi!”

Cậu em trai của Justin tiếp tục những hơi thở phì phò. Và ho. “Cô ấy luôn nói về ăn kiêng dù những gì cô ấy biết về ăn kiêng khác xa em. Người phụ nữ đó chẳng bao giờ ăn hay sao ấy. Cô ấy sẽ e ngại cả việc cắn móng tay nếu trong trường hợp móng tay chứa quá nhiều ca-lo”.

“Mấy cái móng tay của Doris là móng thật à?”

“Chúng và cả mớ tóc của cô ấy nữa đều thật cả...”. Al nhìn chung quanh, vẫn chưa thôi cơn choáng vì mệt.

“Nhiều thông tin nhĩ...”, Justin đẩy vẻ khó hiểu, “Anh không tin được là mái

tóc của Doris cũng là hàng thật!”.

“Thật cả đấy, trừ màu sắc của nó thôi. Tóc cô ấy nguyên gốc màu nâu... Tất nhiên. Choáng quá đi mất!”.

“Vâng, đúng là cô vợ của em làm người ta hơi choáng thật. Nhất là khi nói chuyện kiếp trước để giải thích về người phụ nữ trong tiệm làm tóc ấy”, Justin cười thành tiếng. Vậy anh giải thích bằng cách nào?

“Không. Em nói là em bị choáng quá đi mất đây này”. Al liếc anh và bước tới vịn tay vào một cái hàng rào gần đấy.

“Ồ, anh biết mà. Anh đùa thôi. Chúng ta gần tới nơi rồi. Em có nghĩ là chúng ta đi tiếp thêm chừng một trăm mét nữa không nhỉ?”.

“Anh đừng đùa thế được không?”. Al vội vã cắt ngang.

“Này, em và Doris dự tính đi nghỉ khoảng một vài tuần. Nhưng giờ áng chừng cũng được cả tháng rồi đấy!”.

“Tụi em muốn làm anh bất ngờ mà. Có người trông chừng giúp cửa hàng trong lúc tụi em đi nghỉ. Bác sĩ nói rằng em cần được nghỉ ngơi nhiều, Justin. Với tiền sử gia đình có người bệnh tim, em thật sự cần được nghỉ ngơi thư giãn”.

“Em nói với bác sĩ về tiền sử bệnh tim gia đình à?”, Justin hỏi lại.

“Vâng, thì em nói bố mất do một cơn đau tim. Em có thể nói thế nào khác được?”.

Justin im lặng.

“Ngoài ra, anh cũng đừng lo lắng quá. Doris sẽ làm cho căn hộ của anh trở nên tuyệt đẹp, khiến anh hài lòng trong thời gian tụi em ở đây. Anh có biết là cô ấy đã tự mình tỉa tốt lông cho mấy con chó không?”.

Mắt Justin trợn tròn.

“Em biết...”, Al thêm vào một cách tự hào. “Có bao nhiêu buổi hội thảo anh định tổ chức ở Dublin? Em và Doris có thể cùng anh đi đến đó đấy. Anh xem, tụi em sẽ đến thăm lại nơi bố từng sống”.

“Ý kiến cũng không tệ lắm!”. Justin nghĩ đến lịch làm việc và thời khóa biểu của mình. “Anh có vài buổi hội thảo sắp tới. Nhưng em sẽ không thể ở đây lâu thế đâu nhé...”. Anh nhìn Al, dò xét những “âm mưu” của cậu em trai.

“Và em cũng không thể đến đó vào tuần tới, vì anh định sẽ tranh thủ kết hợp luôn chuyến đi này và mấy cuộc hẹn cùng Sarah”.

“Anh đăm đuổi cô ấy thật đấy à?”.

Những ngôn từ thốt lên từ cậu em trai gần bốn mươi tuổi đầu của Justin chẳng bao giờ khiến anh thôi kinh ngạc. “Anh đăm đuổi cô ấy?”, anh lặp lại, vừa kinh ngạc vừa thoáng thấy rối bời. Câu hỏi hay đấy chứ. Không hoàn toàn đăm đuổi, nhưng cô ấy là một người hơn mức bạn bè. Đó có phải là câu trả lời khả dĩ chấp nhận được không?

“Cô ấy không định lấy máu anh nữa đấy chứ?”, Al đùa.

“Hừm, có điều gì đấy thật kỳ bí”, Justin nói. “Sarah cứ như cô ma cà rồng

lúc nào cũng nhắc đến máu. Nhưng mà... bây giờ thì phải tập thể dục chừng một tiếng nữa đi thôi”. Anh đổi đề tài. “Anh thì không nghĩ nghỉ ngơi thư giãn theo kiểu nằm một chỗ thì tốt cho em đâu. Anh sẽ đưa em đến phòng tập này...”

“Một tiếng đồng hồ á?”, Al gằn như phát hoảng. “Anh định làm cái gì trong cuộc hẹn hò với nàng Sarah đấy, chàng vận động viên leo núi?”

“Chỉ ăn trưa thôi”.

Al tròn mắt. “Hả? Anh có cần phải đuổi bắt và tiêu diệt hết sạch những thức ăn anh ăn bằng các bài tập nặng thể này chỉ để... hẹn ăn trưa thôi không? Em nói thật nhé, anh cứ tập nặng như thế trong ngày đầu tiên sau hơn cả năm trời bỏ tập đi, rồi sáng mai anh thức dậy, em đổ anh nhắc được chân lên mà đi đấy...”

Tôi thức giấc vì những thanh âm va chạm vào nhau loảng xoảng của những chiếc bình và xoong chảo từ tầng dưới vọng lên. Tôi nhận ra mình đang ở trên chiếc giường ngủ ở nhà và phải mất một lúc để nhớ lại mọi thứ.

Ngay sau đó, tôi nhớ mọi thứ, nhớ tất cả mọi thứ lần nữa. Việc buộc phải nhớ lại vào mỗi khoảnh khắc đầu ngày thế này giống như viên thuốc. Và viên thuốc tôi phải uống đó, như thường lệ, quá khó nuốt. Một ngày nào đấy, tôi thức dậy và tôi sẽ biết những gì đã xảy ra mà không cần nhớ. Cầu mong đó sẽ là một khoảnh khắc quên lãng đầy hạnh phúc.

Đêm qua, tôi ngủ không ngon giấc vì những ý nghĩ hỗn độn trong đầu à vì những thanh âm của nước xả từ bồn chứa nước đều đặn mỗi giờ khi bố kéo cần xả trong nhà vệ sinh. Khi bố ngủ, tiếng ngáy của ông vang khắp những bức tường trong nhà.

Mặc dù cứ bị ngắt quãng như thế, những giấc mơ trong suốt khoảnh khắc chớp mắt ngắn ngủi vẫn mờ mịt trong tâm trí tôi. Chúng gằn như là thật, giống như những ký ức, dù đó ai biết được chúng thật đến mức nào, sau tất cả những biến chuyển, thay đổi tâm hồn của chúng ta? Tôi nhớ mình đã ở trong một công viên, mặc dù tôi không nghĩ đây là tôi. Tôi xoay vòng một đứa con gái nhỏ với mái tóc vàng ánh kim quanh cánh tay tôi trong khi một phụ nữ với mái tóc đỏ nhìn theo và mỉm cười, với máy quay hình trong tay cô ấy. Công viên rực rỡ đầy màu sắc với không biết bao nhiêu là khóm hoa, và chúng tôi đã có một buổi đi chơi ngoài trời... Tôi cố nhớ cái bài hát mà tôi đã nghe suốt đêm, nhưng không nhớ ra nổi. Thay vào đó, tôi nghe tiếng bố ở tầng dưới hát vang một bài hát cổ của người Ai-len, bài hát bố đã hát trong tất cả mọi buổi tiệc của tôi cũng như của bố. Ông đứng đó, mắt nhắm nghiền, vai bìa trong tay, một hình ảnh đầy hạnh phúc khi ông hát về lịch sử của người Ai-len.

Tôi cạ nhắc hai chân khỏi giường và khẽ rên lên vì đau. Đột nhiên cảm giác đau đớn ập đến với cả hai chân tôi, rồi hông, rồi phần bắt đùi, cả trên những cơ bắp ở bắp chân dưới. Tôi cố gắng dịch chuyển phần còn lại của cơ thể

mình và cảm thấy nó cũng tệ liệt với cảm giác đau. Vai của tôi, bắp tay dưới, bắp tay trên, cơ lưng, thân mình. Tôi xoa bóp nhẹ nhàng những bắp thịt với sự hoang mang và tự “ghi chú” trong đầu rằng mình sẽ đến bác sĩ trong trường hợp có gì đó không ổn. Tôi chắc rằng đó là vì trái tim tôi, cứ như thể nó đang chứa đầy những đau đớn và nó cứ rỉ dần, rỉ dần sự đau đớn đó ra khắp cơ thể để nhẹ nhõm bớt.

Mỗi cơn co thắt cơ là mỗi lúc cơn đau như lan rộng ra hơn bên trong, mặc dù chắc hẳn bác sĩ sẽ nói với tôi rằng đó là vì cái giường quá cũ kỹ, đến hơn ba mươi năm tuổi mà tôi nằm ngủ.

Tôi ném chiếc váy cạnh mình và chậm rãi, thật vững vàng đứng lên, cố gắng để không gập chân lại. Có mùi khói thơm thơm trong không khí và tôi chợt để ý khi đi ngang qua chỗ bức ảnh của mẹ để trên bàn trong phòng, rằng bức ảnh không còn ở đó. Điều gì đó thôi thúc tôi hồi hải mở ngay những ngăn tủ dưới bàn ra. Và... bà ở đó, bức ảnh của bà, úp mặt xuống trong ngăn kéo.

Những giọt nước mắt ứa ra trong mắt tôi, đầy giận dữ vì một thứ đầy quý giá với tôi lại bị giấu đi như thế. Bức ảnh ấy luôn luôn có ý nghĩa hơn bất kỳ tấm ảnh nào khác của tôi và mẹ, nó như thay thế cho sự hiện hữu của bà trong ngôi nhà, nằm trang trọng trong vị trí có thể chào đón chúng tôi bất cứ khi nào chúng tôi vừa bước vào nhà hay từ tầng trên đi xuống. Tôi hít một hơi thật sâu và quyết định là sẽ không nói gì hết lúc này, tự nhủ rằng bố có lý do của tôi, mặc dù tôi vẫn không nghĩ rằng có thể chấp nhận được bất cứ lý do nào cho việc tự ý dẹp đi tấm hình của mẹ.

Tôi nhẹ nhàng khép lại ngăn kéo bàn, để nguyên mẹ ở vị trí mà tôi đã đặt bà vào đây, cảm giác giống như tôi đang chôn cất bà lần nữa. Khi tôi cà nhắc đi vào bếp, những tiếng động ồn ào như chào đón tôi. Bình bát chén đĩa, xoong chảo ngồn ngồn ở khắp nơi. Những chiếc khăn dùng uống trà, những mảnh vỏ trứng.

Bố đang mang một chiếc tạp dề có in hình một phụ nữ chỉ mặc bộ nội y khá gợi cảm màu đỏ. Chiếc tạp dề phủ trùm cả áo sơ mi đẫm mồ hôi và chiếc quần dài của ông. Bố mang một đôi dép lê in hình những quả bóng to, hình ảnh của đội Manchester United.

“Buổi sáng tốt lành, con gái”. Ông nhìn tôi và bước lên trước bằng chân trái, đặt một nụ hôn lên trán tôi.

Tôi nhận ra đây là lần đầu tiên trong từng ấy năm, có một ai đó làm bữa sáng cho tôi. Nhưng đó cũng là lần đầu tiên trong rất nhiều năm bố có ai đó để mà nấu bữa sáng cho. Đột nhiên những tiếng hát, những sự lộn xộn, những cái bình cái chảo lách cách lạnh canh đều mang đầy tình cảm. Ông rất phấn khích.

“Bố làm bánh quế đấy!”, ông nói bằng giọng Mỹ.

“Ồ... Tuyệt quá!”.

“Nó tên là cái gì mà giống như những con lừa, phải không nhỉ?”.

“Con lừa nào bố?”

“Con lừa...”, bố ngừng khuấy cái gì đó trong chiếc chảo đang nóng và nhắm mắt suy nghĩ, “Một câu chuyện về người đàn ông màu xanh”.

“Truyện Hulk phi thường?”

“Không”.

“Ừm, con chẳng biết bất kỳ người màu xanh nào khác cả”.

“Con biết mà, con biết một người...”.

“Truyện Phù thủy độc ác miền Tây?”

“Không phải. Không có con lừa nào trong truyện đó. Con thử nghĩ về những câu chuyện mà có con lừa ấy”.

“Đó là một câu chuyện trong Kinh Thánh hả bố?”

“Có câu chuyện nào kể về những con lừa trong Kinh Thánh hả, Gracie?”

Chẳng lẽ Chúa Jesus ăn bánh quế à, con nghĩ thế à? Chúa ơi, thế hóa ra chúng ta bị sai hết rồi, hóa ra chúa đã bẻ bánh quế chia cho những người khác đấy, chứ không phải bánh mì...”.

“Tên con là Joyce mà!”

“Bố không nhớ rằng Chúa từng ăn bánh quế, nhưng... chắc chắn, bố sẽ không hỏi đám đông ở Câu lạc bộ thứ Hai đâu nhỉ? Có lẽ bố đọc một cuốn Kinh Thánh sai trong suốt cả đời”. Ông bật cười to tương với câu nói đùa của chính mình.

Tôi nhìn qua vai ông. “Bố.. không phải bố đang làm bánh quế à?”

Bố thờ dài với một vẻ cáu tiết hơn. “Bố là một con lừa à? Có phải con thấy bố giống như một con lừa không? Những con lừa làm bánh quế, còn bố làm những đĩa thức ăn rán rất ngon”.

Tôi nhìn ông gạt những cái xúc xích bên cạnh ra.

“Bố cũng sẽ làm xúc xích”.

“Nhưng bố ăn chay mà...”.

“Ăn chay? Bố đâu có ăn chay chút nào nữa!”

Tôi thấy những ý nghĩ lẫn lộn trong mình. Rồi đột nhiên, tôi buột miệng,

“Hình của mẹ không còn để trên cái bàn trong tiền sảnh”.

Bố lạnh người, phản ứng như có lỗi, và điều đó càng làm tôi giận dữ mặc dù trước đây tôi đã tự thuyết phục mình rằng bí mật về tấm hình bị cất đi không nên lại đem ra làm khó làm dễ bố.

“Tại sao ạ?”. Đó là tất cả những gì tôi nói.

Bố cố làm ra vẻ đang bận rộn tay chân, lách cách chạm tới chạm lui những chiếc đĩa.

“Tại sao cái gì con? Bố thì bố muốn biết tại sao con đi giống như vậy?”. Mắt bố nhìn động tác bước đi của tôi một cách tò mò.

“Con không biết”, tôi trả lời, và lại cà nhắc vòng quanh phòng để kiếm một chỗ ngồi.

“Có lẽ nó di truyền nên lan từ người này sang người kia trong gia đình”.

“Hơ hơ hơ...” . Bố cười chế giễu và nhìn lên trần nhà. “Chúa ơi, nghe con bé nói này!”.

Bố đã đưa tôi trở về và tôi không thể làm gì khác ngoài trừ mỉm cười. Cứ thế, tôi sắp xếp bàn ăn, bố làm bữa sáng và cả hai chúng tôi khập khiễng quanh nhà bếp, giả vờ rằng mọi thứ vẫn vẹn nguyên như thế và sẽ mãi mãi là như thế. Cuộc sống này chẳng bao giờ kết thúc.

CHƯƠNG XIII

“Bố, bố có kế hoạch gì hôm nay không? Bố có bận gì không?”.

Cái muống đậy thịt, trứng, nấm, cà chua đang đưa lên miệng bố bất chợt dừng lại. Cặp mắt ông ánh lên những tia thích thú, dưới hàng chân mày dày cứng chăm chú nhìn tôi.

“Kế hoạch? Ồ... để xem Gracie, bố xem lại bảng kế hoạch trong ngày. Bố sẽ suy nghĩ về nó sau khi ăn xong món thịt rán khoảng mười lăm phút nữa, uống thêm một tách trà. Trong khi uống trà, bố có thể ngồi trên chiếc ghế cạnh cái bàn này hoặc là ngồi trên ghế con đang ngồi. Chỗ chính xác thì xác định sau, giống như trong kế hoạch vậy. Sau đó bố xem lại coi mấy câu trả lời cho các ô chữ hôm qua có đúng không. Cái nào đúng, cái nào sai. Và bố đi tìm câu trả lời cho những từ mà hôm qua bố giải sai. Tiếp đến, bố giải trò chơi sudoku, rồi trò chơi ô chữ. Chúng ta phải cố gắng tìm những từ trong lĩnh vực hàng hải hôm nay. Sự đi biển, tàu thuyền, du thuyền, vâng, bố có thể làm được. Bố đã tìm được từ “đi chơi bằng thuyền” ở hàng đầu tiên. Sau đó bố sẽ cắt coupon trên báo. Đó là tất cả công việc của bố cho sáng nay, Gracie. Rồi bố uống thêm một tách trà nữa. Nếu con muốn hẹn, hãy nói với Maggie nhé!”. Ông nói một lè, miệng vẫn ăn ngấu nghiến. Một miếng vụn trứng dính dưới cằm nhưng ông không biết để chùi đi.

Tôi cười: “Maggie là ai, bố?”.

Ông nuốt muống thức ăn và cười đầy vẻ thích thú. “Bố không biết tại sao bố nói như vậy nữa”. Thêm vài giây suy nghĩ, cuối cùng ông bật cười. “Có một ông mà bố biết hồi ở Cavan, cách đây sáu mươi năm. Ông ấy tên là Brendan Brady. Cứ mỗi khi có ai muốn hẹn với ông ta, ông ta nói...”, bố trầm giọng xuống, “Hãy nói với Maggie. Đúng thế đấy! Làm như ông là người quan trọng lắm. Cô đó là vợ hay thư ký của ông ta, bố cũng chẳng biết. Hãy nói với Maggie...”, bố lặp lại, “Maggie có thể là mẹ của ông ta không chừng”. Ông cười lớn và tiếp tục ăn.

“Vậy theo kế hoạch của bố, thì bố sẽ làm chính xác những điều đã làm hôm qua”.

“Ồ, không, không phải lúc nào cũng giống y chang!”. Ông lật từng trang cuốn chương trình tivi và đờ ngón tay lên tờ của ngày hôm nay. Rồi bố nhìn đồng hồ trên tay, kéo ngón trở xuống phía cuối trang. Ông lấy cây viết màu đánh dấu vào một chương trình. “Bệnh viện thú y thay vì chương trình Bày bán đồ cổ. Không phải chính xác là ngày nào cũng giống ngày nào đâu. Chương trình hôm nay sẽ là mấy con chó và mấy con thỏ chứ không phải âm trà giả của bà Betty. Chúng ta có thể thấy bà ta đang bán chó nhà?”.

Ông tiếp tục đánh dấu các chương trình ưa thích, lưỡi thỉnh thoảng lè ra liếm hai khóe miệng, hăm chú như thể đang thiết kế một bản thảo quan trọng.

“Quyển sách của Kells”, tôi thốt ra vu vơ, nhưng điều đó không có gì là lạ

mấy hôm nay. Bất chợt vu vơ một điều gì đó hình như đã trở thành qui tắc mới của tôi.

“Con nói gì vậy?”. Bố ngừng tô màu và ăn tiếp.

“Mình vô thành phố hôm nay đi bố. Đi dạo vòng quanh các con đường, đến trường Cao đẳng Trinity và xem Quyển sách của Kells”.

Bố nhìn tôi chăm chăm. Tôi không biết bố đang nghĩ gì. Có thể bố cũng nghĩ giống tôi.

“Con muốn đi đến trường Cao đẳng Trinity? Con chưa từng bao giờ muốn bước chân đến gần các trường học với bố và mẹ, ngay cả đi thăm con cũng chưa bao giờ muốn, sao tự nhiên bất ngờ hôm nay con lại muốn đi. Ồ, từ ‘sao tự nhiên’ và ‘bất ngờ’ cùng nghĩa mà. Không nên cùng có mặt trong một câu!”, ông tự nói rồi tự sửa.

“Vâng, con muốn đi!”. Tôi, sao tự nhiên, bất ngờ, rất muốn đi đến trường cao đẳng Trinity.

“Nếu con không muốn xem chương trình Bệnh viện thú y, cứ cho là vậy, con cũng không phải vội vã vô thành phố đâu. Điều gì đó đã làm con thay đổi tính hả con gái...”.

“Bố nói đúng. Gần đây con cứ làm vài thứ khác khác”.

“Vậy sao? Bố chẳng chú ý... Đồ vỡ hôn nhân, con không còn ăn chay nữa, con chẳng nói gì về công việc của con, và việc con chuyên đến đây... Có quá nhiều điều xảy ra gần đây. Bố có thể nói sao nhỉ, tính tình thay đổi hay một tính cách mới bắt đầu?”.

“Con cần phải làm điều gì đó mới”, tôi giải thích. “Con có thời gian cho Frankie và Kate, nhưng với người khác thì không...Lúc này con chưa muốn gặp ai. Chúng ta phải thay đổi kế hoạch thôi, bố. Con đang cầm cái remote điều khiển cuộc đời con và con sẵn sàng nhấn vài nút”.

Ông lại nhìn tôi chăm chăm và bỏ miếng xúc xích vào miệng.

“Chúng ta sẽ đón taxi vô thành phố và đi xe buýt dạo quanh các con đường. Bố nghĩ sao? MAGGIE!”. Tôi hét lớn làm bố giật nảy mình. “MAGGIE, BỐ SẼ ĐI XUỐNG THÀNH PHỐ CHƠI VỚI TÔI. ĐƯỢC KHÔNG?”.

Tôi vênh tai như chờ câu trả lời. Rồi giữ một vẻ mặt thật hạnh phúc như đã nhận được câu trả lời, tôi gật đầu đứng dậy. “Vâng, bố! Quyết định rồi. Maggie nói là bố có thể đi vô thành phố với con. Con sẽ đi tắm đây và chúng ta sẽ ra khỏi nhà khoảng một giờ nữa!”. Tôi đi ra khỏi bếp, bỏ lại bố vẫn ngồi ngơ ngác và miếng trứng dính trên cằm.

“Bố nghi ngờ việc Maggie đồng ý cho bố đi nhanh như vậy, Gracie!”. Bố nói, cố gắng theo kịp tôi trên lối dành cho người đi bộ trên đường Grafton.

“Con xin lỗi, bố!”. Tôi hạ giọng, sức nhớ đến cái chân của ông. Ngay cả khi mang đúng đôi giày đặc biệt thiết kế cho đôi chân của mình, ông vẫn bị lắc lư khi đi và tôi sẽ lắc lư theo ông. Ừ, ngay cả khi hai chân ông bằng nhau, tôi cũng tưởng tượng ông sẽ lắc lư, đó là nét riêng biệt của bố.

“Bố, sao bố chưa bao giờ gọi con là Joyce?”.

“Con nói gì thế? Ồ, đó chẳng phải là tên của con sao?”.

Tôi ngạc nhiên nhìn ông: “Bố không để ý bố luôn gọi con là Gracie à?”.

Ông có vẻ ngập ngừng nhưng chẳng bình luận gì và tiếp tục đi. Lên xuống, lên xuống.

“Con sẽ đưa bố mỗi lần năm euro nếu từ giờ đến lúc về nhà bố gọi con là Joyce nhé!”, tôi cười.

“À được chứ, thỏa thuận rồi nhé, Joyce, Joyce, Joyce. Ôi, bố yêu con làm sao, Joyce!”, ông cười lặng lẽ. “Vậy là được hai mươi euro rồi!”, ông thúc tôi và nói nghiêm túc. “Bố chẳng để ý là bố gọi con như vậy, con yêu. Bố sẽ hết sức cố gắng!”.

“Cám ơn, bố!”.

“Con làm bố nhớ nhiều về mẹ, con biết không...”.

“Thật vậy sao bố?”. Tôi cảm động. Tôi cảm giác hai mắt cay cay. Ông chưa bao giờ nói như vậy. “Bằng cách nào ạ?”.

“Cả hai đều có lỗ mũi to to”.

Tôi trợn mắt.

“Bố không biết tại sao chúng ta lại đi quá xa trường cao đẳng Trinity. Đó là nơi con muốn đến à?”.

“Vâng, nhưng tour xe buýt bắt đầu từ khu Stephen’s Green. Chúng ta sẽ đi ngang qua nó. Con không muốn đi vào trường lúc này”.

“Tại sao?”.

“Đang giờ ăn trưa”.

“Và chương trình Quyển sách của Kells đóng cửa nghỉ một giờ, phải không?”. Bố trợn mắt. “Bố chẳng hiểu sao con cứ đòi vào đó. Con nghĩ gì thế? Đòi vào rồi bây giờ lại không vào chỉ vì giờ ăn trưa? Bố nghe không có lý!”.

“Nhưng mà có lý với con!”. Tôi không biết tại sao nó lại có lý với mình, nhưng tôi cứ có cảm giác rõ rệt là cần phải vào trong dù bây giờ thì chưa nên vào. Tận sâu trong lòng mách bảo như vậy.

Justin lướt nhanh qua lối nhỏ phía trước trường Cao đẳng Trinity và đi vội qua đường Grafton. Ăn trưa với Sarah. Anh giả lơ với tiếng cằn nhằn trong lòng mình rằng nên hủy cuộc hẹn với cô ta. Cho cô ta một cơ hội. Cho mình một cơ hội. Anh cần phải cố gắng. Anh cần tìm lại bản lĩnh của mình. Anh cần nhớ lại rằng không phải cuộc hẹn nào với phụ nữ cũng giống nhau. Như lần đầu tiên anh liếc mắt nhìn Jennifer. Trống ngực đánh thình thình làm toàn thân anh rung động, bụng cồn cào, cảm giác rợn rợn khi anh chạm nhẹ trên làn da cô. Anh suy nghĩ về cảm giác hẹn hò với Sarah. Chẳng có gì. Chẳng có gì ngoài việc cô ta thu hút anh và điều lý thú là anh đã quay lại với thế giới hẹn hò. Tràn đầy cảm xúc nhưng lại sao đó... Hình như anh không làm gì cho cô ta. Hình như anh phản ứng mạnh mẽ và tràn đầy cảm xúc hơn

với người phụ nữ mà anh đã gặp trong tiệm cắt tóc cách đây vài tuần. Điều đó có ý nghĩa gì nhỉ?

Hãy cho cô ấy cơ hội. Hãy cho mình cơ hội.

Đường Grafton kẹt cứng vào giờ ăn trưa như thể sở thú Dublin mở cửa và tất cả mọi con vật tràn ra ngoài đường, hạnh phúc vì được thoát khỏi nơi giam cầm trong một giờ. Anh đã xong công việc ngày hôm nay, buổi lên lớp của anh hôm nay với sinh viên năm ba về chuyên đề Tranh khắc trên đồng 1575 – 1775 đã rất thành công, nhất là với những sinh viên đã chọn môn anh để học.

Cảm giác sẽ trễ hẹn với Sarah khiến anh như muốn cố gắng chạy. Nhưng sự đau nhức vì tập thể dục quá sức đã ngăn anh lại. Những cảnh báo của AI hoàn toàn chính xác. Anh đi khắp khiêng dọc con đường, hình như sau cả hai người đi chậm nhất trên đường Grafton. Anh muốn vượt qua họ nhưng không được bởi dòng người xuôi ngược trên đường đã ngăn anh lại. Vậy thì đành bước thật chậm với vẻ mặt kiên nhẫn chứ biết làm sao. Anh không muốn cố gắng bắt kịp để vượt qua hai người phía trước, nhất là người đàn ông đang hát líu lo như trẻ nít và lắc lư bước đi làm gì nữa.

Say rượu vào giờ này sao?!!

Bố thành thói bước thong thả trên con đường Grafton như thể ông có tất cả thời gian trên thế giới này. Đôi khi ông dừng lại và chỉ trở một vài thứ, tham gia vào vòng tròn xem biểu diễn trên đường, rồi chúng tôi tiếp tục đi. Đôi khi ông bước ra khỏi dòng người, làm mọi thứ trở nên lộn xộn. Giống như hòn đá trong dòng suối, ông đứng lại mặc kệ mọi thứ trôi chảy quanh ông. Ông đã hơi lãng trí, vâng, có lúc ông hoàn toàn lãng trí. Ông hát trong khi chúng tôi bước những bước lắc lư lên xuống, xuống lên.

“Con đường Grafton thật là đẹp,

Sự kỳ diệu ẩn đâu đó trong khoảng không...

Lấp lánh ánh mắt phụ nữ và những hạt bụi vàng trên mái tóc họ.

Và nếu bạn không tin tôi,

Hãy đến gặp tôi ở đó,

Ở Dublin vào một sáng mùa hè tràn đầy nắng ấm...”.

Ông nhìn tôi, mỉm cười và hát lại một lần nữa, quên một vài từ thì ông âm ừ cho qua.

Lúc làm việc, những ngày bận rộn khiến tôi thấy hai mươi bốn giờ hình như không đủ. Tôi muốn giơ hai tay mình lên trời, nắm lấy từng phút từng giây, bắt nó ngừng lại, giống như một bé gái cố chạy theo bắt quả bong bóng. Tôi không thể nào bắt thời gian ngừng lại được nhưng bố có vẻ thành công với việc này. Tôi luôn lấy làm ngạc nhiên, không biết ông lấp đầy thời gian của mình bằng cách nào. Việc tôi giới thiệu với khách về những ngôi nhà, những sản phẩm bất động sản, rồi chuyện ánh nắng, hướng gió, chuyện lò sưởi, tủ quần áo có giá trị hơn những việc thờ thần mỗi ngày của ông không? Sự thật

là tất cả chúng ta ai cũng thờ thần với những việc không tên, cố lấp đầy thời gian chúng ta có, và chỉ tạo cho mình cảm giác “vĩ đại” hơn bằng cách lên danh sách dài thượt những công việc ta cho là quan trọng.

Vì thế, bạn nên làm điều này khi mọi thứ có vẻ chậm lại và một phút như dài hơn lúc bình thường. Hãy thoải mái sử dụng thời gian của bạn. Chậm rãi hít vào. Mở mắt to hơn và ngắm nhìn hết mọi thứ. Nhớ tất cả điều đó. Nhớ lại những câu chuyện cũ, nhớ mọi người, nhớ những khoảnh khắc, những sự kiện đã qua. Hãy để những gì bạn trông thấy nhắc nhở bạn về một điều gì đó. Hãy nói. Hãy dừng lại và sử dụng thời gian của mình chú ý đến mọi vật xung quanh, làm cho nó trở nên ý nghĩa. Tìm ra những câu trả lời cho ô chữ mà hôm qua bạn không biết. Chậm lại. Đừng cố gắng làm mọi thứ ngay bây giờ. Hãy giữ mọi người lại, cảm thấy họ như thúc vào lưng mình, nhưng hãy giữ khoảng cách. Và họ không để ai điều khiển tốc độ của bạn.

Nếu bây giờ có ai đó thúc vào lưng tôi một lần nữa...

Trời nắng quá! Thật khó mà nhìn thẳng về phía trước. Mặt trời như ngay trên đầu. Cuối cùng, chúng tôi đi đến gần đầu đường Grafton và tránh một đám đông. Bố bất ngờ dừng lại, bị mê hoặc bởi sự biểu diễn của các nghệ sĩ kịch câm gần đó. Tôi đang nắm tay ông nên tôi cũng bị dừng lại đột ngột, làm một người đang đi phía sau sấn ngay vào lưng tôi rõ mạnh!

“Này!”, tôi quay lại, “Anh phải nhìn cẩn thận chứ!”.

Người khách đi đường càu nhàu bối rối và bước nhanh đi. “Cô cần phải nhìn cẩn thận thì có!”, một giọng Mỹ vọng lại.

Suýt tí nữa thì tôi bực bội hét toáng lên lần nữa, nhưng chính giọng nói vang lên của anh ta đã làm tôi không thốt nên lời.

“Nhìn kia”, bố ngạc nhiên nhìn người biểu diễn bị mắc kẹt trong cái hộp vô hình. “Bố có nên đưa cho anh ta cái chìa khóa vô hình để thoát ra khỏi cái hộp không nhỉ?”, ông cười. “Thấy vui không con gái?”.

“Không ạ!”. Tôi đang cố nhớ lại giọng nói của người khách đi đường ban nãy.

“Con có biết vụ Valera trốn khỏi nhà tù nhờ chiếc chìa khóa giấu trong ổ bánh sinh nhật không? Ai đó nên nói cho người đàn ông này câu chuyện ấy. Giờ chúng ta đi đâu đây?”. Ông xoay người về phía tôi. Ông rời chỗ biểu diễn của các nghệ sĩ đường phố, nhập ngay vào một cuộc điều hành khác. Người đàn ông mặc chiếc áo len màu cát hồi nãy va quệt phải quay lại nhìn tôi chòng chọc, rồi đi nhanh có vẻ như đang bực tức.

Tôi vẫn nhìn theo anh ta. Tôi không còn cảm thấy khó chịu nữa. Nụ cười đó. Quen quen.

“Gracie, con mua vé ở đây này. Bố tìm ra rồi!”, bố la lớn từ xa.

“Khoan đã, bố!”. Tôi vẫn nhìn theo bóng áo len màu cát. Quay lại một lần nữa đi, để tôi thấy mặt anh, làm ơn đi.

“VẬY BỐ SẼ ĐI MUA VÉ”.

“Vâng ạ!”. Tôi tiếp tục nhìn theo bóng chiếc áo len màu cát đang đi xa dần. Tôi không... à, mà đúng hơn là tôi không thể rời mắt khỏi anh ta. Bên trong tôi như có một sợi dây thừng được tay cao bồi quăng ra, mong muốn mãnh liệt kéo anh ta trở lại. Bóng người khách bộ hành trở nên nhỏ dần, nhỏ dần, và tốc độ cũng chậm lại.

Anh ta bất ngờ dừng lại. Ôi...

Làm ơn quay lại. Tôi kéo sợi dây thừng trong lòng mình.

Anh quay lại, nhìn vào đám đông. Tìm tôi?

“Anh là ai?”, tôi thì thầm.

“Là bố!”. Bố ngay sau tôi, kịp nghe câu lầm bầm của tôi để nói chen vào.

“Con đang đứng giữa đường đấy!”.

“Con biết mà”, tôi ngắt lời. “Giờ mình đi mua vé thôi...”. Tôi lôi ra một ít tiền.

Tôi tách khỏi đám đông diễu hành, mắt vẫn dõi theo chiếc áo len màu cát, hy vọng người khách đi đường kỳ lạ sẽ thấy mình. Nhưng sợi len bạc màu thô cứng như sáng lên giữa những màu tối sẫm xung quanh anh ta. Tôi tăng hăng và vuốt mái tóc ngắn cũn cỡn của mình.

Anh tiếp tục nhìn con đường và bắt gặp ánh mắt tôi. Một tia sáng lóe lên trong đầu, tôi đã nhớ ra anh. Chính anh! Người tôi đã gặp trong tiệm cắt tóc. Bây giờ chuyện gì sẽ xảy ra? Có lẽ anh ta chẳng nhận ra tôi nữa. Có lẽ, anh vẫn còn giận vì tôi đã quát anh ban nãy. Tôi không biết mình sẽ làm gì. Tôi nên cười? Vẫy chào? Cả hai chúng tôi chẳng ai cử động gì cả.

Anh giơ tay lên. Vẫy chào. Tôi nhìn ra phía sau mình để chắc rằng anh chào mình chứ không phải là ai khác. Mặc dù tôi chắc trong lòng là anh chào tôi, nhưng tôi sẽ không nói với bố. Đường Grafton bỗng trở nên vắng vẻ. Và yên lặng. Chỉ có tôi và anh ta. Làm sao mà chuyện đó có thể xảy ra được. Thật là buồn cười. Tôi vẫy tay chào lại. Anh nói điều gì đó với tôi.

Chữ gì nhỉ? Tôi đoán qua cách phát âm miệng anh ta. Xi-lô? Không. Xin...? Xin gì nhỉ? Không.

À, xin lỗi! Anh xin lỗi! Tôi cố gắng nói điều gì đó đáp lại, nhưng chỉ cười. Chẳng nói được gì khi miệng đang cười. Điều đó cũng giống như không thể huýt sáo khi cười vậy.

“Bố mua được vé rồi!”, tiếng bố la lớn. “Hai mươi euro một vé. Đúng là bóc lột. Bố không hiểu sao họ lại tính tiền chúng ta đắt thế chỉ vì chúng ta sử dụng đôi mắt của mình nhìn ngắm thôi. Bố sẽ viết thư phản đối điều này. Lần sau con có hỏi tại sao bố chỉ ở nhà xem tivi thì bố sẽ trả lời con là tại vì nó miễn phí. Cuốn chương trình tivi có hai euro, thêm một trăm năm mươi euro nữa là có thể xem cả năm, vẫn tiết kiệm hơn nhiều so với một ngày đi ra ngoài với con”, ông giận dữ. “Tiền taxi xuống thành phố cũng quá đắt, chỉ để xem những thứ mà bố đã từng sống ngay đó và đã xem nó miễn phí suốt sáu mươi năm”.

Thình lình tôi nghe tiếng xe cộ trở lại. Rồi tôi thấy mọi người tụ tập xung quanh, cảm giác mặt trời và những cơn gió thoảng trên mặt tôi, cảm giác trái tim tôi đang đập loạn nhịp bên trong lồng ngực, bơm những dòng máu rạo rạo đi khắp cơ thể. Tôi cảm thấy bố giật mạnh tay mình.

“Nó sắp chạy rồi. Nhanh lên, Gracie, nó sắp chạy. Còn đi một khoảng ngắn nữa, chúng ta phải đi thôi. Gần khách sạn Shebourne. Con ổn không? Mặt con giống như là mới gặp ma. Đừng có nói với bố là con mới gặp ma nhé bởi vì hôm nay bố đã chịu đựng đủ rồi. Bốn mươi euro!”, ông lầm bầm.

Lối dành cho người đi bộ bị cắt ngang ở đầu đường Grafton, cảm tầm nhìn của tôi và người khách đi đường lúc này lại. Tôi cảm giác bố kéo tôi và tôi đi với ông vào đường Merrion Row, đi lùi lại, cố để nhìn anh ta.

“Khỉ thật!”.

“Chuyện gì vậy con? Chút nữa là tới rồi. Con làm chuyện gì thế, đi lùi?”.

“Con không thấy anh ta đâu nữa”.

“Ai, con?”.

“Một anh chàng mà con nghĩ là con biết”. Tôi không đi lùi nữa, chỉ đứng với bố, và nhìn ngoái lại.

“Ồ, trừ khi con chắc chắn là con biết anh ta, nếu không bố sẽ dừng lại để nói chuyện tầm phào giữa thành phố đâu”. Bố nói: “Xe buýt này sao, Gracie? Trông nó lạ quá, bố không chắc lắm. Mấy năm rồi bố không vô thành phố!”. Tôi tăng lời câu nói của bố, cứ để ông dẫn đường đến chiếc xe buýt trong lúc mắt tôi còn bận nhìn vào hướng khác, tìm kiếm một cách tò mò qua các khung cửa sổ bằng nhựa. Một đám đông đi tới, che mắt anh ta, tôi không còn thấy gì nữa.

“Anh ấy đi rồi”.

“Vậy sao? Không thể nhận diện một cách rõ ràng bởi vì anh ta chỉ lướt qua hả con!”.

Tôi chuyển sự quan tâm của mình sang bố. “Bố, đó là điều kỳ lạ nhất mà con từng biết!”.

“Bố chẳng quan tâm điều con nói, chẳng có cái gì kỳ lạ hơn cái này”. Bố nhìn xung quanh một cách hoang mang.

Cuối cùng, tôi cũng định thần nhìn xung quanh chiếc xe buýt. Mọi người ai cũng đội mũ bảo hiểm Viking, và ôm cái phao cứu sinh.

“Xin chào mọi người”, người hướng dẫn tour nói trong micro, “Cuối cùng tất cả mọi người đã lên xe. Hãy xem quý vị sẽ làm gì ở điểm dừng chân tới. Khi tôi nói một từ, tôi muốn tất cả mọi người gào lên giống như những tên cướp biển đã làm! Xin lặp lại một lần nữa!”.

Bố và tôi đi nhanh vào chỗ ngồi của mình. Tôi cảm thấy ông níu lấy tôi trong khi mọi người gào vang theo hướng dẫn.

CHƯƠNG XIV

Xin chào mọi người, tôi là Olaf, xin chào mừng quý khách đã lên xe buýt Viking! Trong lịch sử xe buýt này được biết với tên là DUKWS hoặc Ducks, nghe trừu tượng hơn. Chúng ta đang ngồi trên xe phiên bản lội nước của hãng General Motors trong Chiến tranh Thế giới thứ Hai. Chiếc xe này được thiết kế để có thể chạy dưới nước, có thể tải hàng hóa và lính từ tàu vào bãi biển. Hiện tại thì người ta thường sử dụng nó như xe lội nước cứu hộ ở Mỹ, Anh và một số nước khác nữa”.

“Chúng ta có thể xuống xe được không?”, tôi thì thào vào tai bố.

Ông đập mạnh tôi và lắng nghe như bị thôi miên.

“Chiếc xe này nặng bảy tấn, dài hơn chín mét, rộng chừng hai mét rưỡi. Nó có sáu bánh, có thể lái bằng bánh sau hoặc toàn bộ các bánh. Như quý vị có thể thấy, nó đã được sửa chữa lại với ghế ngồi tiện lợi, mái, và hai thành xe để bảo vệ quý vị từ những yếu tố bên ngoài, bởi vì, như quý vị biết, sau khi chúng ta đi tham quan vòng quanh thành phố, chúng ta sẽ lội nước, một chuyến đi kỳ thú quanh khu vực kênh đào Docklands!”.

Mọi người hò reo cổ vũ và bố nhìn tôi, hai mắt mở to như một đứa trẻ.

“Thật xứng hai mươi euro. Xe buýt có thể lội nước. Xe buýt? Sẽ lội nước? Bố chưa từng thấy bao giờ. Bố sẽ kể lại chuyện này cho mấy ông bạn ở câu lạc bộ thứ Hai. Donal to mồm sẽ kinh ngạc vì chuyện này!”. Ông quay sang chăm chú nghe người hướng dẫn, cũng giống như mọi người khác, đang đội nón Viking có cái sừng. Bố chọn hai cái, đội lên đầu một cái, còn một cái đưa cho tôi.

“Olaf, gặp Heidi nào!”. Tôi đội nón lên đầu và quay sang bố.

Ông ra vẻ găm gù trước mặt tôi.

“Bên đường là những địa danh nổi tiếng của thành phố chúng ta như nhà thờ chính tòa, nhà thờ Thánh Patrick và nhà thờ Chúa cứu thế, trường Cao đẳng Trinity, tòa nhà chính phủ, Georgian Dulin...”.

“Ô, con sẽ thích cái này”, bố thúc khuỷu tay vào tôi.

“... và dĩ nhiên là Viking Dublin!”.

Mọi người lại găm gù lên, kể cả bố. Tôi không thể nhịn cười được.

“Và chúng ta sẽ làm gì nếu chúng ta gặp cướp biển ngay trên đường?”, người hướng dẫn du lịch hỏi.

Đám đông ồ lên tiếng la ó phản đối lẫn tiếng găm gù.

“Được rồi các bạn, chúng ta đi thôi!”, Olaf nói đầy nhiệt tình.

Justin hồi hả rướn người khỏi nhóm đang điều hành, để tìm cho được bóng người phụ nữ trong chiếc áo đỏ. Quanh anh, một biển những chiếc áo choàng rộng màu da cam. Họ cười vui vẻ với anh trong tiếng chuông, tiếng trống. Anh thì cứ đứng nguyên một chỗ, cổ nhảy lên cao, cổ nhìn về hướng đường Merrion Row.

Phía trước anh bất ngờ xuất hiện một nghệ sĩ kịch câm trong bộ quần áo bó sát người màu đen, với một gương mặt hóa trang bằng phấn trắng, môi đỏ, cộng thêm cái nón sọc. Họ đứng đối diện nhau, cả hai đều đợi người kia phản ứng trước. Justin muốn người nghệ sĩ lách qua một bên. Nhưng anh ta chẳng nhúc nhích gì cả. Anh ta kênh ngang vai lên, dang hai chân ra, các ngón tay rung rung múa may quay cuồng.

Justin hạ thấp giọng, cố lấy vẻ lịch sự. “Tôi không sẵn sàng để chơi trò này. Anh có thể vui lòng chơi với một người khác?”.

Ra vẻ đang tuyệt vọng, người nghệ sĩ bắt đầu làm động tác giả vờ chơi vi-ô-lông.

Justin nghe tiếng cười và nhận ra rằng anh ta đã có khán giả.

Tốt.

“Vâng, rất vui. Nhưng vậy đủ rồi”.

Lờ đi trò hề, Justin lách ra xa khỏi đám khán giả ngày càng đông và tiếp tục nhìn về phía đường Merrion Row tìm chiếc áo đỏ.

Người nghệ sĩ bỗng xuất hiện phía sau anh lần nữa, nắm tay anh đưa lên trán anh ta. Nhóm khán giả đi theo phía sau cười phá lên. Một cặp người Nhật còn đưa máy hình lên chụp.

Justin nghiêng răng và nói nhỏ chỉ đủ cho người nghệ sĩ nghe. “Đồ dở hơi, trông tôi buồn cười lắm à?”.

Một giọng đặc sệt âm địa phương Dublin trả lời: “Đồ dở hơi, trông tôi như đồ bỏ à?”.

“Anh muốn chơi kiểu đó à? Tốt thôi. Tôi không chắc anh muốn đóng vai anh hề Marcel Marceau hay Coco nhưng màn trình diễn kịch câm của anh đã làm ô nhục cả hai người đó. Đám đông có thể cười với việc anh bắt chước giống tôi, họ không nhận ra rằng anh đã thất bại trong việc bắt chước Marceau bởi vì Marceau sử dụng động tác để kể một câu chuyện, phát thảo ra một chủ đề, một nhân vật. Marceau không tự nhiên đứng ngoài đường, cố gắng thoát khỏi cái hộp mà chẳng ai thấy. Anh thiếu sáng tạo và thiếu cả kỹ thuật. Anh bôi nhọ tất cả những nghệ sĩ kịch câm trên thế giới”.

Người nghệ sĩ chớp mắt. Đột nhiên anh nghe trong đám đông như văng vẳng tiếng: “Tôi đây!”.

Cô ấy đây! Cô ấy đã nhận ra tôi!

Justin bèn chồn nhón hai chân, cố tìm lại bóng áo đỏ của người phụ nữ.

Đám đông tản ra, để lộ... Sarah, trông rất thích thú với màn kịch này.

Người nghệ sĩ kịch câm liền bắt chước nổi thất vọng hiện lên lộ lộ của Justin. Anh ta cong lưng đến nỗi hai cánh tay đu đưa thật thấp như muốn chạm đất.

“Ôoooooooo...”. Đám đông la ó lên và Sarah xịu mặt xuống.

Justin nhận ra điều đó. Không phải người phụ nữ anh muốn tìm kiếm. Nhưng anh thừa nhận cảm để hiểu mình đang thể hiện những gì. Anh lập tức thay

thế gương mặt thất vọng của mình bằng một nụ cười. Anh lách người xuyên qua đám đông, nhanh chóng chia hai tay đón Sarah và dẫn cô rời khỏi màn kịch này trong khi đám đông vỗ tay và thi nhau thả những đồng xu vào cái lon của người nghệ sĩ đặt gần đó.

“Anh thấy trò đó hơi khiếm nhã à? Đáng lẽ anh nên cho anh ta vài đồng tiền lẻ...”, Sarah nói, quay ra sau nhìn người nghệ sĩ với vẻ hối tiếc. Người nghệ sĩ thì dùng cả hai tay che mặt, nhún vai lên xuống một cách dữ dội trong những dòng nước mắt giả.

“Anh nghĩ người đàn ông trong bộ quần áo bó sát đó thật lộ bịch”.

Justin hậm hực, vẫn điên cuồng nhìn quanh tìm chiếc áo đỏ suốt khoảng thời gian đi cùng nhau đến ăn trưa tại một nhà hàng. Chẳng hiểu sao, lúc này, anh lại có cảm giác anh muốn hủy cái hẹn và bữa ăn này đến thế.

Hãy nói với cô ấy là mình thấy mệt mệt trong người. À mà không được. Cô ấy là bác sĩ, cô ấy sẽ hỏi đủ thứ và nhận ra mình nói dối. Hay nói với cô ấy rằng mình sơ suất nhầm lẫn và mình có buổi lên lớp ngay bây giờ? Nói với cô ấy đi, nói với cô ấy đi.

Nhưng anh không nói được. Anh vẫn thấy mình tiếp tục đi với Sarah, hai mắt giật giật như người nghiện đang cần một liều thuốc. Trong nhà hàng dưới tầng hầm, cả hai được đưa đến một bàn yên tĩnh trong góc. Justin nhìn ra cửa.

Hay là mình la... “CHÁY” và chạy thôi!

Sarah lúng túng cởi vội chiếc áo khoác, để lộ đôi vai trần. Cô kéo ghế ngồi xuống gần anh.

Thật trùng hợp, vậy là anh lại gặp người phụ nữ ở tiệm cắt tóc lần nữa. Có lẽ, chẳng việc gì to lớn cả. Dublin là thành phố nhỏ. Từ khi ở đây, anh nhận ra rằng, không ít thì nhiều, mọi người đều biết nhau, hay mọi người đều có bà con họ hàng với nhau, hay đã từng quen nhau. Nhưng người phụ nữ này thì sao nhỉ? Mà anh không nên gọi cô ấy là “người phụ nữ này” nữa. Anh nên đặt cho cô ấy một cái tên, như... Angelina chẳng hạn.

“Anh đang nghĩ gì vậy?”, Sarah nhìn anh chằm chằm, cắt ngang suy nghĩ của anh.

Hay đặt tên là Lucille. “Cà phê. Anh đang nghĩ về cà phê. Cho anh ly cà phê đen!”. Anh nói với cô phục vụ đang lau bàn cho họ. Anh nhìn bảng tên cô ta. Jessica. Không, người phụ nữ của anh chẳng phải là Jessica.

“Anh không ăn sao?”, Sarah hỏi, thất vọng và bối rối.

“Không, anh không thể ở lâu như anh muốn. Anh phải trở về trường sớm hơn dự định!”. Chân anh cựa quậy phía dưới bàn, đầu gối đụng vào mặt bàn bên dưới làm bộ dao nĩa khua lách cách. Cô phục vụ và Sarah nhìn anh một cách khác thường.

“Ô, không sao!”. Sarah cầm lấy thực đơn, “Cho tôi món xà lách và một ly vang trắng”, cô nói với người phục vụ rồi quay sang Justin, “Em phải ăn, nếu

không em đói chết mất, em hy vọng anh không phiền!”.

“Không sao”, anh cười. Ngay cả khi em kêu một đĩa xà lách to khổng lồ thì vẫn không sao mà. Cái tên Susan, thế nào nhỉ? Người phụ nữ của mình có giống Susan? Người phụ nữ của mình? Trời đất, chuyện gì xảy ra với mình thế nhỉ?

“Bây giờ chúng ta qua đường Dawson, đặt theo tên của Joshua Dawson, ông cũng thiết kế đường Grafton, Anne và đường Henry. Phía bên tay phải của quý vị là nhà của thị trường Dublin”.

Tất cả các chiếc mũ sắt có sừng Viking đều xoay qua phải. Máy quay video, máy chụp hình kỹ thuật số và điện thoại chụp hình đưa lên hết trên những ô cửa sổ xe buýt đang mở.

“Bố nghĩ những tên cướp biển làm như vậy à, bố? Quay phim những tòa nhà?”, tôi thì thầm.

“Ô, im nào!”, bố nói lớn, và người hướng dẫn du lịch lập tức ngưng nói, trân trời nhìn ông như bị sốc.

“Không phải anh!”, bố xua tay lia lịa trước mặt anh ta. “Tôi nói cô này!”, ông chỉ và thế là toàn bộ người trên xe quay lại nhìn tôi.

“Bên tay phải quý vị sẽ thấy là thờ Thánh Anne, do Isaac Wells thiết kế năm 1707. Kiến trúc nội thất của thế kỷ mười bảy”, Olaf tiếp tục thuyết với ba mươi thủy thủ hùng mạnh trên tàu Vikings.

“Thật ra mặt bên ngoài mang dáng dấp cổ điển chỉ được thêm vào năm 1868 và chúng được thiết kế bởi Thomas Newenham Deane”, tôi nói nhỏ vào tai bố.

“Ô”, bố thốt lên, mắt mở to. “Bố chưa bao giờ biết về điều đó”.

Tôi cũng ngạc nhiên với thông tin mình thốt ra vừa rồi. “Con cũng không biết!”.

Bố cười khẽ.

“Chúng ta đang đi trên đường Nassau, sau đó chúng ta sẽ đi qua đường Grafton bên tay trái một chút”.

Bố bắt đầu hát: “Đường Grafton là nơi thần tiên”. Lớn lên.

Người phụ nữ ngồi phía trước chúng tôi quay lại, mặt rạng rỡ. “Ông biết bài này à? Bố tôi cũng thường hay hát bài này. Ông là người Ai-len. Ô, thật là vui khi được nghe lại. Ông có thể cho chúng tôi nghe không?”.

Một dàn hợp xướng thành lập xung quanh chúng tôi, “Hát đi, hát đi...”.

Bố chẳng lạ gì việc hát trước mặt nhiều người, ông vẫn làm như thế hàng tuần ở câu lạc bộ thứ Hai, vì vậy, ông bắt đầu hát. Toàn thể hành khách trên xe buýt tham gia vào, lắc người qua lại. Giọng hát của bố bay ra khỏi khung cửa sổ bằng nhựa, vào tai cả những người đi đường, và những người đang đi xe lướt qua.

Tôi lấy máy ảnh, chụp một tấm hình mới, lưu lại khoảnh khắc bố ngồi cạnh tôi, hát vang với đôi mắt nhắm lại, chiếc mũ có hai cái sừng vươn cao trên

đầu.

Justin nhấp nhòm thiếu kiên nhẫn trong khi Sarah chậm chậm gấp từng miếng xà lách đưa lên miệng. Cái nĩa của cô nghịch ngợm xiên vào miếng thịt gà; miếng thịt gà ghim vào rồi rớt xuống. Cô xiên lại một lần nữa, rồi thì đưa lên. Cuối cùng, cô xấn miếng cà chua. Và trong khi cô đưa cái nĩa lên miệng, miếng thịt gà lại rơi xuống lần nữa. Đây là lần thứ ba.

“Anh có chắc là anh không đói không? Trông anh có vẻ như sẵn sàng nghiên cứu cả đĩa xà lách đấy!”. Cô cười và quay tròn chiếc nĩa thức ăn, làm mấy miếng hành đỏ và pho mát lại rơi xuống đĩa. Giống như một bước tới, hai bước lùi vậy.

“Vâng, anh có thể nhấm nháp chút gì đó...”. Thật ra anh đã gọi món súp và ăn xong phần súp của mình trong khi Sarah còn mãi mê xiên xiên mấy miếng thịt gà rồi.

“Anh muốn em đút cho anh tí tẹo không?”, cô nháy mắt thân thiện, đưa nĩa thức ăn đến trước miệng anh.

“Anh muốn nhiều hơn nữa”.

Cô xiên thêm một vài miếng thức ăn.

“Hơn nữa”, anh nói, mắt vẫn nhìn đồng hồ. Càng ăn nhanh thì thời gian chán nản càng rút ngắn hơn. Anh biết người phụ nữ của anh, giờ đã đổi thành tên Veronica, có thể đã đi xa rồi. Và việc ngồi đây, nhìn Sarah đốt thêm một ít ca-lo năng lượng bằng cách đùa chơi với thức ăn thay vì nuốt vào bụng, thì chán phèo đi được.

“Này một chiếc máy bay đang đến”, Sarah hát khẽ.

“Nhiều hơn nữa”. Ít nhất phân nửa thức ăn bị rơi xuống khi Sarah cố ghim cho thật đầy và đưa nó lên.

“Nữa? Làm sao mà anh có thể ghim nhiều hơn được? Anh chẳng quan tâm gì đến cái miệng của anh hay sao?”.

“Đây, anh sẽ chỉ cho em”. Justin lấy cái nĩa từ tay cô và xiên thật nhiều thức ăn. Gà, bắp, rau diếp, củ cải đường, hành, cà chua, pho mát; anh đâm được tất cả. “Bây giờ...”, Sarah cười khúc khích, “Em bảo đảm từng này không vừa với miệng anh”.

“Anh có cái miệng khá to”.

Cô cười, đưa chiếc nĩa vào vừa vặn miệng Justin. Khi anh nuốt tất cả, anh nhìn đồng hồ, rồi nhìn đĩa xà lách của cô.

“Giờ tới lượt em”. Mình đang chơi cái trò gì vậy, Justin.

“Không đời nào”, cô cười lớn.

“Nhanh nào”. Anh xiên thật nhiều thức ăn, có cả miếng thịt gà bị rớt vào bốn lần và khéo léo đưa cả phần thức ăn trên nĩa vào miệng Sarah.

Cô cười trong khi cố gắng cho hết vào miệng. Vẫn còn thở được. Nhai, nuốt hay cười, cô cũng cố gắng tỏ ra xinh xắn. Hầu như cả phút, cô không thể nói được vì phải cố gắng nhai chậm rãi như một người phụ nữ. Và khi cô nuốt

xong bữa thức ăn đây, môi cô xuất hiện nhiều vết nhòe của son môi.

“Thật là vui”, cô cười.

Helen. Cái tên của người phụ nữ ấy là Helen. Giống Helen của thành Troy, đẹp đến nỗi cô ta có thể bắt đầu một cuộc chiến tranh.

“Ông bà dùng xong chưa ạ? Tôi có thể dọn đĩa?”, cô phục vụ duyên dáng hỏi. Sarah định trả lời chưa, nhưng câu trả lời chưa thốt ra trọn vẹn thì Justin đã cắt ngang. “Vâng, chúng tôi đã xong, cảm ơn!”. Anh tránh cái nhìn chăm chăm của Sarah.

“Thật sự, em chưa dùng xong!”. Sarah nói lạnh lùng. Cái đĩa của cô đã được thay mới.

Chân Justin bật lên dưới bàn, anh mất dần sự kiên nhẫn. Salma, Salma quyền rũ. Cái tên ấy thì sao nhỉ? Một sự yên lặng ngưng đọng bao phủ giữa hai người.

“Anh xin lỗi, Salma, anh không có ý định xử sự khiếm nhã...”.

“Sarah”.

“Gì cơ?”.

“Em tên là Sarah?”.

“Anh biết mà. Anh chỉ...”.

“Anh gọi em là Salma”.

“Ô, cái gì? Salma là ai? Chúa ơi. Xin lỗi. Thật tình anh cũng không biết tại sao lại gọi em là Salma!”.

Cô ăn nhanh hơn. Rõ ràng, bây giờ người muốn kết thúc bữa trưa và tránh khỏi anh là cô.

Anh dịu giọng, “Chỉ vì anh muốn quay lại trường sớm hơn dự định”, anh nói.

Cô cười gượng và nhanh chóng xị mắt xuống nhìn lại đĩa thức ăn mới. Giờ thì cô ghim thức ăn với mục đích rõ ràng. Thời gian đùa vui qua rồi. Đến giờ ăn. Thức ăn trong miệng cô chứ không phải là những câu hài hước đùa cợt nữa. Justin thấy lòng mình như co rúm lại, anh nhận ra rằng cách xử sự của mình vừa rồi thật khiếm nhã, chẳng giống tính cách của mình.

Giờ thì hãy nói những gì mình nghĩ. Anh chăm chăm nhìn cô: gương mặt đẹp, thân hình cân đối, vẻ thông minh duyên dáng. Lịch sự trong bộ vét nữ, chân dài, môi đầy đặn. Móng tay thanh lịch, gọn gàng theo kiểu Pháp, chiếc túi xách xinh xắn, hợp với đôi giày dưới chân. Chuyên nghiệp, tự tin. Hoàn toàn chẳng có vấn đề gì với một người phụ nữ như vậy. Chỉ có sự xao lãng của Justin là có vấn đề, như thể một phần tâm hồn anh gửi tận đâu đâu. Thật ra, một phần cũng vì anh cảm thấy như có sự thôi thúc trong lòng, bị ép buộc phải ra ngoài bắt lấy cái gì đó. Bây giờ chạy đi có vẻ là một ý kiến hay.

Nhưng vấn đề là anh ta chẳng biết chạy đi để bắt cái gì hay bắt kịp ai. Ở thành phố một triệu dân này, anh không thể mong đợi việc bắt gặp lại người phụ nữ ban nãy. Và liệu có đúng không khi bỏ lại một người đẹp đang ngồi

trong nhà hàng với anh để theo đuổi một ý tưởng ngớ ngẩn thế?
Anh không nhịp chân lên xuống nữa và ổn định lại trên ghế của mình.
Không còn ngồi ở mép ghế nữa và cũng không còn sẵn sàng lao ra cửa ngay
khi Sarah bỏ dao nĩa xuống.

“Sarah”, anh thở dài, và nghiêm túc. “Anh xin lỗi”.

Cô ngưng đưa thức ăn lên miệng và ngược lên nhìn anh, nhai nhanh, dùng
khăn ăn chậm nhẹ lên môi, rồi nuốt.

“Không sao”. Gương mặt cô giãn ra.

Cô dọn sạch những mảnh vụn thức ăn xung quanh đĩa và nhún vai. “Em
không có ý định tìm người yêu ở đây, Justin”.

“Anh biết, anh biết!”.

“Bữa trưa chỉ là bữa trưa thôi”.

“Anh biết mà”.

Cô nhìn tách cà phê đã cạn của anh, búng nhẹ tay trong không khí.

Anh chồm người tới, nắm tay cô để ngăn vẻ bồn chồn lại.

“Anh xin lỗi”.

“Không sao”, cô lặp lại.

Không khí trong lành. Sự căng thẳng đã bay đi, cái đĩa của cô cũng được dọn
đi.

“Em nghĩ chúng ta nên tính tiền”.

“Em lúc nào cũng muốn làm bác sĩ à?”.

“Hả?”. Cô dừng lại trong khi đang mở bóp. “Chuyện đó có ảnh hưởng gì sâu
đậm với anh, phải không?”. Cô cười.

“Anh xin lỗi”. Justin lắc đầu. “Hãy uống thêm cà phê trước khi chúng ta đi.

Hy vọng anh có thời gian xóa đi cuộc hẹn tệ nhất của em từ trước đến nay
này”.

“Ô, không!”. Cô lắc đầu và cười. “Nó gần như vậy, những điều tồi tệ nhất,
nhưng anh đã kéo nó lại bằng câu hỏi bác sĩ”.

Justin cười. “Vậy là em luôn muốn mình làm bác sĩ?”.

Cô gật đầu. “Kể từ khi Jame Goldin cấp cứu cho em hồi còn bé. Lúc đó em
năm tuổi và anh ta đã cứu sống em”.

“Năm tuổi? Còn quá bé mà phải cấp cứu? Chắc chuyện đó làm ảnh hưởng
lớn đến em lắm!”.

“Rất lớn! Em đang ở ngoài sân chơi nhà trẻ trong giờ trưa. Em ngã khi đang
chơi và đau khủng khiếp ở đầu gối. Các bạn của em đã dọa sẽ phải cắt cụt
chân nhưng James Goldin chạy đến, anh ấy làm sơ cứu cho em. Chỉ vậy, hết
đau. Đó là lúc em tỉnh lại!”.

“Vì điều đó mà em muốn làm bác sĩ như anh ấy?”.

“À không, thời điểm đó, điều em muốn làm là cưới James Goldin”.

Justin cười. “Và em cưới?”.

“Không, em trở thành bác sĩ!”.

“Em giỏi công việc đó mà”.

“Vâng, bởi vì anh đã cảm nhận được mũi tiêm khi hiến máu”, cô cười. “Mọi thứ đều ổn chứ ạ?”.

“Cánh tay anh hơi bị ngứa nhưng nó đã ổn rồi”.

“Ngứa? Không thể ngứa được, để em xem!”.

Anh chuẩn bị xắn tay áo lên nhưng đột nhiên dừng lại. “Anh có thể hỏi em một vài điều?”. Anh lúng túng nhấp nhòm trên chiếc ghế của mình. “Có cách nào để anh có thể biết máu mình đã hiến đi đâu? Ở đâu? Bệnh viện nào? Hoặc nếu được, em có biết ai đã nhận nó?”.

Cô lắc đầu. “Nét đẹp của việc hiến máu là ở đó, hoàn toàn ẩn danh”.

“Nhưng phải có một người nào đó, ở đâu đó biết chuyện này phải không? Có thể là trong sổ sách bệnh viện hay sổ sách trong văn phòng của em?”.

“Dĩ nhiên rồi. Máu được giữ trong ngân hàng máu và luôn luôn có thể truy tìm nguồn gốc. Tất cả các quy trình đều được lưu vào sổ sách, từ khi hiến máu, kiểm tra, phân tích, lưu trữ, quản lý cho đến tay người nhận nhưng...”.

“Anh ghét từ nhưng đó lắm!”.

“Thật không may cho anh, anh không thể biết được người anh cho máu”.

“Nhưng em nói nó được lưu vô sổ sách mà”.

“Những thông tin đó không thể công khai. Tất cả các chi tiết đều được lưu trữ trong dữ liệu máy tính, ở đó có cả chi tiết của người nhận máu. Tuy nhiên, theo điều luật bảo vệ dữ liệu, anh phải xin phép để truy cập vào”.

“Những dữ liệu đó có thể cho anh biết ai đã nhận máu của anh à?”.

“Không”.

“Vậy, anh cũng không muốn xem”.

“Justin, máu của anh không phải được bơm thẳng vào cơ thể của một người nào đó, mà nó được tách ra các thành phần như hồng cầu, bạch cầu, tiểu huyết cầu...”.

“Anh biết, anh biết, anh biết tất cả điều đó!”.

“Em xin lỗi em không thể giúp gì được. Tại sao anh tha thiết muốn biết thế?”.

Anh suy nghĩ một chút trong lúc bỏ viên đường màu nâu vào tách cà phê khuấy vòng tròn. “Anh cảm thấy tò mò muốn biết người được anh giúp. Liệu máu của anh có ích cho họ thật sự không. Nếu có ích thì bây giờ họ ra sao. Em có thể cho là anh bất thường. Nhưng không sao!”.

“Đừng ngớ ngẩn”, cô nói dịu dàng. “Mặc dù đúng là em đã nghĩ anh như vậy rồi”.

“Anh hy vọng đó không phải là ý kiến chuyên môn của em”.

“Nói em nghe lý do thật xem nào!”. Đôi mắt xanh với tia nhìn sắc sảo chăm chăm dõi theo từng cử động của anh qua tách cà phê trong khi cô nhấp nháp.

“Lúc đầu, nó như một cảm giác tò mò bản năng của người đàn ông vậy. Anh muốn biết anh đã cứu ai. Ai là người được anh hiến tặng những giọt máu quý

giá của mình”.

Sarah cười.

“Nhưng gần đây, đó không còn là cảm giác tò mò đơn thuần nữa. Không hiểu sao anh không thể vứt nó ra khỏi suy nghĩ của mình. Anh có cảm giác khác lạ. Khác lạ một cách chân thật, rõ ràng. Giống như anh đã cho đi một điều gì đó. Một điều gì đó rất quý giá... gửi gắm đến ai đó khác...”.

“Đúng là rất quý giá, Justin. Chúng ta lúc nào cũng cần có những người hiến máu”.

“Anh biết, nhưng nó không... không giống như vậy. Anh cảm giác như là một ai đó đang đi ngoài kia mà bên trong họ có những giọt máu anh cho và bây giờ anh có cảm giác như bỏ lỡ cái gì đó...”.

“Là sao?”.

“Ý anh là anh cảm thấy giống như mình cho một phần thân thể để hoàn thiện một thân thể khác, một phần thân thể của anh và... Chúa ơi. Điều này thật là điên rồ. Anh chỉ muốn biết người đó là ai. Anh cảm thấy như đã gửi một phần thân thể của mình đến người đó và chỉ muốn chạy ra khỏi đây để tìm nó lại”.

“Anh không thể lấy máu của anh lại, anh biết mà!”, Sarah đùa một cách yếu ớt. Cả hai chìm sâu trong suy nghĩ; Sarah buồn buồn nhìn vào tách cà phê của cô, Justin cố sắp xếp lại ý tứ diễn đạt của mình.

“Anh không nên cố gắng diễn giải điều gì đó không logic với một bác sĩ”, anh nói.

“Anh cũng giống như nhiều người em từng biết thôi, Justin. Nhưng anh là người đầu tiên trách móc về việc hiến máu”.

Im lặng.

“Ô”, Sarah với tay lấy cái áo khóa sau lưng ghế, “Anh đang vội, vì thế chúng ta nên đi thôi!”.

Họ đi xuống đường Grafton. Mọi thứ chìm trong sự yên tĩnh dễ chịu dễ chịu, thỉnh thoảng chấm phá bằng vài câu đối đáp ngắn. Cả hai tự động dừng chân ở tượng Molly Malone, đối diện với trường Trinity.

“Anh đã trễ giờ lên lớp”.

“Không, anh còn một ít thời gian, bởi vì trước đó anh...”, anh nhìn đồng hồ và nhớ lại lý do mình nói ban nãy. Anh cảm giác mặt đỏ lên. “Xin lỗi”.

“Không sao”, cô lặp lại.

“Anh có cảm giác như suốt buổi trưa anh nói xin lỗi còn em thì nói không sao”.

“Thật sự không sao mà”. Cô cười.

“Và anh thật sự...”.

“Thôi!”. Cô lấy tay che miệng anh. “Đủ rồi”.

“Anh thật sự có khoảng thời gian rất vui”. Anh nói một cách ngượng nghịu.

“Chúng ta nên... em biết đó, anh thật sự cảm thấy không thoải mái khi bức

tượng nhìn chúng ta như vậy”.

Họ nhìn sang phải và nhận ra bức tượng Molly đang nhìn chăm chăm họ.

Sarah cười. “Anh biết đó, chúng ta có thể sắp xếp để...”.

“Gàaaaaammmmmmmmmmm!!!”.

Justin hét hoảng, giật bản mình vì những tiếng gầm cực lớn phát ra từ chiếc xe buýt đang đậu gần đèn giao thông ngay bên cạnh. Sarah gào lên theo, vung tay lia lịa. Bên cạnh họ là hơn một tá đàn ông, phụ nữ, trẻ con, tất cả đều đội nón Viking, họ vẫy tay và giả vờ tạo nên tiếng gầm gừ của những gã cướp biển với những người khách bộ hành. Sarah và đám đông người xung quanh trên vệ đường bắt đầu cười lớn, một vài người gầm gừ lại như đã rất quen thuộc với cảnh tượng này.

Lúc này, chỉ có Justin là im lặng. Anh thấy mình nghệt thờ, không thể rời mắt khỏi người phụ nữ đang cười ồn ào bên cạnh một ông già; cái nón sắt trên đầu cô ta, hai dây màu vàng hoe lòng thòng hai bên.

“Chúng ta đã bắt được họ, Joyce!”, ông già trên xe buýt cười, gầm gừ nhỏ nhỏ và vẫy tay.

Lúc đầu trông cô đầy vẻ ngạc nhiên. Rồi cô đưa cho ông già tờ năm euro.

Ông rất vui, và cả hai đều cười.

Nhìn tôi đi. Justin muốn như thế. Cô nhìn ông già trong khi ông giơ tờ giấy bạc ra ánh sáng để kiểm tra. Justin nhìn đèn giao thông, vẫn còn đỏ. Anh vẫn còn thời gian để cô ta thấy anh. Quay lại! Hãy nhìn tôi dù chỉ một lần! Đèn dành cho người đi bộ chớp màu hổ phách. Anh không còn nhiều thời gian. Cô vẫn không quay lại, cô hoàn toàn chìm vào câu chuyện với ông già.

Đèn chuyển sang màu xanh và chiếc xe buýt từ từ lăn bánh về đường Nassau. Anh bắt đầu bước vội theo bên hông xe, quyết tâm làm cho cô ta phải nhìn mình.

“Justin!”. Sarah gọi. “Anh làm gì vậy?”.

Anh vẫn đi theo chiếc xe, bước mỗi lúc một nhanh hơn, và cuối cùng là chạy lúp xúp. Anh nghe Sarah gọi phía sau, nhưng anh không thể dừng lại được.

“Này!”, anh gọi.

Không đủ lớn. Người phụ nữ trên xe chẳng nghe thấy gì cả. Chiếc xe tăng tốc và Justin chạy thật sự. Kích thích tố tinh thần trỗi dậy khắp người anh. Chiếc xe buýt đã đánh bại anh. Tăng tốc. Và anh mất cô ấy.

“Joyce!”, anh buột miệng thốt ra. Một âm thanh kinh ngạc của chính anh đã khiến anh dừng lại trên đường. Anh đang làm chuyện gì thế nhỉ? Anh cúi xuống, hai tay chống đầu gối, thờ dốc trong cơn gió lốc. Anh cảm giác như bị bắt gặp. Anh quay lại nhìn chiếc xe buýt lần cuối. Một cái nón sắt Viking xuất hiện ở cửa sổ, dây đeo màu vàng hoe đung đưa như con lắc. Anh không thể nhìn rõ mặt, chỉ thấy cái đầu, một người thò đầu qua cửa sổ xe buýt quay lại nhìn anh. Anh biết đó là cô ấy.

Cơn gió lốc dừng lại trong giây lát khi anh giơ tay lên chào.

Một cánh tay xuất hiện ở cửa sổ xe và chiếc xe vòng qua đường Kildare, làm cho Justin, một lần nữa, mất dạng người phụ nữ. Tim anh đập hoang dại. Mặt đường như nghiêng ngã dưới chân. Anh chẳng có chút manh mối nào để biết chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo. Nhưng chỉ có một điều anh biết chắc!

Joyce. Tên cô ta là Joyce!

Anh nhìn khắp con đường vắng vẻ.

Nhưng cô là ai, Joyce?

“Tại sao con đưa đầu ra ngoài cửa sổ?”. Bố kéo tôi vào, đầy lo lắng. “Chúng ta không có nhiều thời gian để sống, nhưng vì Chúa, vì bản thân mình chúng ta phải sống!”.

“Bố có nghe người nào đó gọi tên con không?”, tôi hỏi nhỏ vào tai bố, tâm trí quay cuồng. “Ô, con nghe ai gọi?”, ông cầu nhàu. “Con nói con sẽ cho bố năm bảng Anh nếu bố gọi đúng tên con, nhớ không?”. Ông ngắt lời tôi và quay sang chú ý vào Olaf.

“Phía bên tay trái quý vị là tòa nhà Leinster, bây giờ là tòa nhà quốc hội của Ai-len”.

Lại lia lịa những chiếc máy ảnh, máy quay phim đưa lên cửa sổ.

“Tòa nhà Leinster có nguồn gốc từ tòa nhà Kildare. Bá tước Kildare ra lệnh cho xây dựng tòa nhà này. Khi ông ta trở thành công tước của Leinster, nó đã được đặt tên lại. Trước đây, một phần của tòa nhà là trường Cao đẳng Y khoa Hoàng gia...”.

“Khoa học”, tôi nói lớn lên, mặc dù vẫn đang chìm trong suy nghĩ.

“Xin lỗi?”. Người hướng dẫn viên du lịch ngừng nói và đầu quay sang.

“Tôi mới vừa nói là...”, tôi lặp lại, gương mặt đầy phẫn khích, “Trường Cao đẳng Khoa học Hoàng gia”.

“Vâng, thì tôi cũng nói vậy mà”.

“Không, anh nói Y khoa”, một phụ nữ người Mỹ ngồi phía trước nói.

“Ô”, người hướng dẫn viên bối rối. “Xin lỗi, tôi đã nhầm. Một phần của tòa nhà, trước đây là trường Cao đẳng Hoàng gia”, anh nhìn tôi, “Khoa học, và trở thành nơi làm việc của chính phủ Ai-len từ năm 1922...”.

Tôi quay sang bố.

“Bố có nhớ con nói về cái ông thiết kế bệnh viện Rotunda không?”, tôi hỏi bố.

“Nhớ, ông Dick gì đó...”.

“Richard Cassells. Ông cũng là người thiết kế tòa nhà này. Mọi người cho rằng nó là mô hình để thiết kế Nhà Trắng”.

“Vậy ư?”, bố nói.

“Thật sao?”, người phụ nữ xoay vòng ra phía sau nhìn tôi. Bà nói lớn. Rất lớn. Quá lớn.

“Anh ơi, anh có nghe cô đó nói không? Cô gái này nói là người thiết kế ngôi nhà này, cũng là người thiết kế Nhà Trắng”.

“Không, tôi không có nói như vậy...”.

Tôi chợt nhận ra rằng anh chàng hướng dẫn đã ngưng nói và đang nhìn tôi. Tất cả các đôi mắt, đôi tai, đôi sừng đều quay sang nhìn chúng tôi.

“Tôi nói mọi người cho rằng đó là mô hình để thiết kế Nhà Trắng. Không phải là lời khẳng định”, tôi nói nhẹ nhàng, không muốn nói thêm nữa chuyện này.

“Bởi vì James Hoban người đã thắng dự án thiết kế Nhà Trắng vào năm 1792 là người Ai-len”.

Mọi người nhìn tôi một cách đầy ngưỡng mộ.

“Ông ấy học kiến trúc ở Dublin và đã nghiên cứu kiến trúc của tòa nhà Leinster”, tôi kết thúc nhanh.

Mọi người xung quanh tôi ồ lên và bàn bạc rôm rả về thông tin lý thú vừa mới biết.

“Chúng tôi không nghe được cô nói!”, vài người ở đầu xe la lớn.

“Đứng dậy, Gracie!”. Bỏ đây tôi đứng dậy.

“Bố...”, tôi khoát tay bố.

“Olaf, đưa micro cho cô ấy đi!”, người phụ nữ nói lớn với anh chàng hướng dẫn viên. Anh ta miễn cưỡng đưa nó cho tôi và đứng khoanh tay.

“E hèm... xin chào!”. Tôi dùng ngón tay gõ nhẹ và thổi vào cái micro.

“Con phải nói là thử máy, một, hai, ba... Gracie!”.

“Ummm, thử máy một, hai,..”.

“Chúng tôi nghe rồi”, Olaf cắt ngang.

“Vâng”, tôi lặp lại những lời bình luận, và những người ở phía trên gật đầu thích thú.

“Những tòa nhà phía bên đây cũng là của chính phủ à?”, người phụ nữ vừa nói vừa chỉ.

Tôi nhìn bố một cách ngập ngừng và ông gật đầu khuyến khích.

“Không thừa bà. Tòa nhà phía bên trái là Thư viện quốc gia và Nhà bảo tàng quốc gia bên phải”.

Tôi định ngồi xuống, nhưng bố xuýt xoa bên tôi. Mọi người nhìn tôi nhiều hơn. Anh chàng hướng dẫn viên trông có vẻ ngượng ngùng.

“Thông tin thú vị là Thư viện quốc gia và Nhà bảo tàng quốc gia có nguồn gốc từ Nhà bảo tàng khoa học và nghệ thuật Dublin, mở cửa hồi năm 1890. Cả hai đều do Thomas Newenham Deane và người con trai Thomas Manly Deane thiết kế, từ kết quả của một cuộc thi thiết kế được tổ chức vào năm 1885, và được xây dựng bởi nhà thầu Dublin J.&W.Beckett, những người giỏi nhất Ai-len trong lĩnh vực xây dựng. Nhà bảo tàng là một điển hình còn sót lại của nghệ thuật trang trí trên đá, khắc trên gỗ, và ngói gốm của Ai-len. Thư viện quốc gia, nổi bật nhất là đại sảnh hình tròn. Bên trong không gian đại sảnh này dẫn đến cầu thang rất ấn tượng, để đi vào phòng đọc lộng lẫy có trần hình vòm to lớn. Như quý vị có thể thấy, phía bên ngoài là dãy cột và

trụ đỡ tường được sắp xếp ngay ngắn theo cách thức Corin và sảnh lớn hình tròn với hành lang mở và cái góc nhô ra đã tạo nên bố cục cho tòa nhà.

Trong...”.

Tiếng vỗ tay lớn làm gián đoạn sự trình bày của tôi. Chỉ một tiếng vỗ tay đơn lẻ đến từ một người... Đó là bố. Những người còn lại thì im lặng. Một đứa trẻ hỏi mẹ liệu nó có thể găm gù nữa không, tiếng của nó phá vỡ sự im lặng.

“Tôi... tôi chưa nói xong”, tôi nói nhỏ nhẹ.

Bố vỗ mạnh hơn khiến một người đàn ông phía dưới cũng vỗ theo.

“Và... đó là tất cả những điều tôi biết”, tôi nói nhanh rồi ngồi xuống.

“Làm sao mà cô biết tất cả những điều đó?”, người phụ nữ phía trên hỏi.

“Con gái tôi làm môi giới bất động sản”, bố nói đầy tự hào.

Người phụ nữ nhú mày, quay sang nhìn Olaf, trông rất hài lòng. Anh ta chụp cái micro trên tay tôi.

“Giờ thì mọi người hãy găm gù đi nào...!”.

Sự im lặng vỡ tan. Mọi người trở về với thực tế, trong khi từng thớ thịt trong tôi co rúm lại.

Bố nghiêng qua bên tôi ép tôi vào cửa sổ. Ông đưa đầu lại gần tôi để nói vào tai tôi. Hai cái mũ sắt đụng nhau lớp lớp.

“Làm sao mà con biết được tất cả những điều đó?”.

Tôi như sắp dùng tất cả các từ ngữ tuôn rào, miệng tôi mở ra khép lại, và chẳng thốt ra được lời nào. Làm sao mà tôi có thể biết được chứ?

CHƯƠNG XV

Hai tai tôi bắt được ngay những tiếng rì rào khi vừa đến sân tập thể dục buổi tối hôm ấy. Tôi nhận ra Kate và Frankie túm tụm vào nhau trên sân tập, hình như đang bàn chuyện gì đó căng thẳng.

Mặt Kate trông cứ như Frankie vừa mới báo tin là bố cô mới qua đời vậy. Nét mặt đó tôi rất quen thuộc, vì nó cũng chính là nét mặt của tôi khi nhìn Kate cách đây năm năm khi cô ta cắt ngắn những ngày nghỉ của mình để vội vã về bên chồng. Giờ thì Kate đang nói. Và gương mặt của Frankie trông như mới vừa nghe tin con chó của cô ta bị xe cán phải. Gương mặt ấy tôi cũng quen thuộc vì chính tôi là người từng báo tin con chó bị gãy ba chân. Rồi Kate bối rối như bị bắt gặp đang nói lén chuyện gì khi cô thoáng nhìn qua hướng tôi. Frankie cũng ngưng lại mọi biểu hiện cảm xúc. Có vẻ như bất ngờ, rồi cảm thấy có lỗi, và một nụ cười. Điều đó làm tôi nghĩ dường như họ đang bàn về chuyện thời tiết, hơn là những chuyện đã xảy ra trong cuộc sống của tôi. Mọi thứ thật dễ thay đổi.

Tôi vẫn chờ đợi đáng thiêng liêng chia sẻ những sự cố của tôi. Hẳn ngài sẽ cho tôi một ít thư thái trong tâm hồn bằng những lời khuyên sâu sắc như thường lệ; giải thích rằng những mất mát hiện tại như một phần của cuộc hành trình, chứ không phải là nơi kết thúc tất cả mọi việc. Hãy xem đó như là cơ hội vô giá để có thêm sức mạnh và kinh nghiệm, để rồi biến một bi kịch khủng khiếp thành một động lực tích cực to lớn. Nhưng dường như lúc này, đáng thiêng liêng chưa muốn đến vì biết rằng việc thuyết phục tôi tin điều đó chẳng phải là công việc dễ dàng. Và hơn nữa, ngài hiểu rằng hai người bạn đang ôm chặt tôi có thể hiểu được những lời ngài muốn nói cũng như hiểu thấu lòng tôi.

Những cái ôm của hai người bạn hôm nay lâu hơn và chặt hơn. Kèm theo đó là những cái vỗ về nhẹ nhàng sau lưng. Cả hai hành động đó khiến tôi cảm thấy được an ủi một cách bất ngờ. Vết thương xót trên gương mặt của hai đứa bạn như đánh trúng vào sự mất mát to lớn của tôi. Tôi thấy buồn nôn và xây xẩm đầu óc. Tôi nhận ra rằng sự giam mình trong nhà của bố chẳng phải là cách chữa lành vết thương lòng tốt nhất. Cứ mỗi khi tôi rời khỏi nhà để gặp một ai đó, thì y như rằng tôi phải đi qua nỗi buồn một lần nữa. Không chỉ là những chuyện không đầu không cuối, mà tất cả những cảm giác đau buồn đều như quay về, tất cả quay về, những điều mệt mỏi khó diễn tả bằng lời.

Trong vòng tay Kate và Frankie, tôi dễ dàng trở thành một đứa bé mà cả hai đang nâng niu chiều chuộng. Nhưng tôi không như vậy bởi vì nếu tôi làm một đứa trẻ, thì tôi biết, tôi sẽ không bao giờ lớn lên được.

Chúng tôi ngồi ở chỗ khán đài không mái che, cách xa những phụ huynh khác. Một vài người đang ngồi trò chuyện với nhau, nhưng đa số người khác tận dụng thời gian quý báu hiếm hoi của mình để ngồi đọc sách báo, suy

nghe, hay xem những đứa con của họ đang nhào lộn ở phía bên kia, trên những tấm nệm cao su.

Tôi nhận ra con của Kate, Eric sáu tuổi và Jayda – đứa con đỡ đầu năm tuổi của tôi. Chúng háo hức đùa nghịch, chạy chỗ này chỗ kia, cười cười nói nói, nắm kéo quần áo của nhau và vấp vào chân nhau. Sam, mười một tháng tuổi, đang ngủ bên cạnh chúng tôi, trong chiếc xe đẩy dành cho trẻ con. Nó phì phì những bong bóng nước bọt nhỏ xíu trên đôi môi chúm chím. Tôi nhìn nó một cách triu mến, nhớ lại chuyện cũ và nhìn đi chỗ khác. Ừ, chuyện của tôi đã là ngày hôm qua, đã cũ rích rồi.

“Công việc thế nào, Frankie?”, tôi hỏi, mong mọi thứ suôn sẻ.

“Vẫn bận rộn như thường lệ”, cô trả lời và tôi phát hiện ra điều gì đó trong các nói, cứ như là ngưng nghịu, lúng túng hay có lỗi. Tôi thêm cái vẻ bình thường như của bạn mình, có thể là thêm muốn cả cái buồn chán của cô nữa. Tôi ghen tị với việc Frankie ngày hôm nay vẫn giống hệt như cô ngày hôm qua.

“Vẫn mua thấp bán cao?”, Kate nói to.

Frankie trợn mắt. “Mười hai năm, Kate!”.

“Tớ biết, tớ biết!”, Kate cắn môi và cố nhịn cười.

“Mười hai năm tớ làm công việc này và mười hai năm cậu vẫn nói y như vậy. Chẳng vui thích gì đâu. Thật ra, tớ không chối bỏ điều đó, nhưng đâu có nhất thiết cậu phải lôi ra nói hoài như thế!”.

Kate cười. “Tớ đùa thôi mà. Làm gì mà cậu cáu thế. Tớ hoàn toàn không biết cậu đang làm gì. Hình như làm ở thị trường chứng khoán?”.

“Quản lý, phó trưởng phòng ngân khố và giải pháp đầu tư”, Frankie đáp.

Kate nhìn chằm chằm, ngây ra, rồi thở dài. “Nghe chức danh là biết cậu đang làm việc văn phòng”.

“Thế còn cậu, lúc này cậu làm gì? Vẫn làm bánh sandwich chuối à?”.

“Mọi việc thay đổi từ khi tớ làm mẹ, Frankie!”, Kate thở phào. “Trách nhiệm của tớ là chuẩn bị cho ba đứa con để nếu có chuyện gì xảy ra với tớ, hay khi chúng nó lớn lên, chúng nó hoàn toàn có khả năng sống, làm việc và thành công một cách đầy trách nhiệm trong cái thế giới này”.

“Và làm bánh sandwich chuối”, Frankie thêm vào.

“Không, không, khoan nào, cậu muốn hỏi việc trước hay sau khi có ba đứa nhóc? Trước?”. Frankie gật đầu. “Vâng, tớ làm bánh, sau đó chuẩn bị sinh con. Và có nó!”.

Tôi không tham gia vào cuộc tranh luận, nhưng dường như Kate đang hăng tiết.

“Cậu chưa làm mẹ thì sao hiểu hết ý nghĩa trong từ làm mẹ!”. Kate nói trong tức giận. “Mẹ - Đó là cái từ mà sinh nở, có con cũng được gọi, nhưng từ đó lại không thể diễn tả hết trách nhiệm!”.

Frankie nhún vai một cách thờ ơ. “Xin lỗi, tớ chẳng quan tâm đến điều đó.

Và tớ cũng nhất định không lấy từ đó để thay cho các bạn đồng nghiệp, cho những thú vui của mình!”.

“Thật sao?”, Kate nhướn mày. “Tớ tự hỏi tại sao cậu không gặp được một người đàn ông nào. Tìm một người đi!”.

“Đừng lo, tớ đang tìm một người đàn ông đặc biệt cho mình đây!”, Frankie cười một cách duyên dáng.

Bạn tôi là thế. Cả hai đứa, lúc nào cũng đốp chát như vậy. Nhưng có một điều lạ là chính điều đó giúp chúng tôi gần nhau hơn, dù rằng kiểu ăn nói ấy có thể làm tan vỡ những tình bạn khác. Một khoảnh khắc im lặng. Cả hai như đang nhớ lại xem chính xác họ đã nói gì về chuyện của tôi. Mười giây sau, Kate phản đối Frankie. Ô, vâng. Chuyện những đứa nhỏ.

“Crapper thế nào?”. Tôi phá vỡ sự im lặng khó chịu và hỏi han về con chó của Frankie.

“Nó khỏe; chân của nó đã lành. Nhưng nó vẫn hay gào lên thảm thiết khi thấy hình cưới của cậu!”.

“Thế thì cậu bỏ tấm hình cưới ấy đi... Kate, mà tớ cũng định nói là cậu nên bỏ tấm hình cưới của tớ đi đấy!”.

Cuối cùng, cũng có thể nói về vụ ly hôn.

“Joyce”, Kate lắc đầu nhìn tôi một cách buồn buồn, “Tớ thích tấm hình đó lắm. Trông tớ xinh cực kỳ trong tiệc cưới của cậu. Hay là tớ chỉ cắt hình Conor ra thôi nhỉ?”.

“Hay là vẽ một ít râu cho anh ta”, Frankie thêm vào. “Hay là cho anh ta biến thành một nhân vật khác. Nên như thế nào nhỉ?”.

Tôi cắn môi với vẻ có lỗi để giấu đi nụ cười không mong muốn chực chờ nở ra nơi khóe miệng. Tôi không quen những kiểu nói chuyện như thế này về người chồng cũ. Như vậy là thiếu tôn trọng và tôi không chắc tôi thoải mái được với điều đó. Nhưng quả thật, ý tưởng của Frankie thật ngộ nghĩnh. Tôi nhìn ra phía những đứa trẻ đang chơi đùa.

“Các em!”, huấn luyện viên vỗ tay, kêu gọi sự chú ý của các em bé. “Chúng ta sẽ lộn ngược. Hãy để hai bàn tay chạm đất, đầu ngón tay hướng về vai khi chúng ta lộn người ra sau, rồi đứng dậy. Như thế này này!”.

“Trông chúng dẻo thật đấy”, Frankie nhận xét.

“Từng em từng em lộn ngược, rồi đứng dậy một cách hoàn hảo. Đến lượt Jayda, cô bé lộn chệch qua một bên, đá vào chân một cậu bé đứng gần đó và ngồi dậy trên hai đầu gối, sau đó nhảy lên và đứng lại. Cô bé bắt chước tư thế của Spice Girl và nghĩ rằng chẳng ai để ý đến lỗi của mình. Huấn luyện viên cũng bỏ qua cho cô bé.

“Chuẩn bị những em bé cho thế giới ngày mai”, Frankie lặp lại rồi quay sang tôi và xuống giọng. “Joyce, cậu thế nào?”.

Tôi đang suy nghĩ xem có nên nói với họ, hay có nên nói với bất kỳ một ai khác... Tôi không biết mọi người sẽ phản ứng như thế nào khi nghe chuyện

của tôi. Nhưng sau những trải nghiệm kỳ quặc của ngày hôm nay, về mặt lý trí, tôi cũng muốn nói ra lắm.

“Có một chuyện rất... rất kỳ cục, vì thế các cậu cố chịu đựng mà nghe nhé!”
“Ừ”, Kate nắm lấy tay tôi. “Cậu có thể nói bất cứ điều gì cậu muốn!”.

Frankie thì nhướn mày ra dấu sẵn sàng.

“Cám ơn các cậu!”. Tôi từ từ rút tay lại. “Tớ vẫn thấy người đàn ông đó”.

Kate cố gắng ghi nhận những điều tôi nói. Tôi thấy rõ cô ta cố liên kết dữ liệu ấy với việc mất đứa con của tôi, rồi liên kết thử với vụ ly hôn, nhưng cô không thể hiểu được tôi muốn nói gì.

“Tớ nghĩ tớ biết anh ta nhưng đồng thời tớ biết là tớ không biết anh ta. Tớ đã thấy anh ta chính xác ba lần, lần gần đây nhất là hôm nay, khi anh ta đuổi theo chiếc xe buýt Viking. Và tớ nghĩ anh ta đã gọi tên tớ. Có lẽ tớ đã tưởng tượng ra điều đó bởi vì làm thế nào mà anh ta lại biết tên tớ được? Trừ khi anh ta biết tớ, nhưng chắc chắn là anh ta chưa hề biết tớ. Các cậu nghĩ sao?”.

“Khoan đã quay lại vụ xe buýt Viking”, Frankie kéo tôi chậm lại. “Cậu nói gì về xe buýt Viking?”.

“Tớ đang trên xe buýt. Với bố tớ. Xe buýt có thể lội nước ấy, các cậu biết mà. Ai cũng đội mũ sắt có sừng và găm gù nhau như kiểu các tay cướp biển”. Tôi chồm tới găm thử vào mặt hai đứa bạn và vẩy vẩy tay.

Cả Kate và Frankie đều nhìn tôi sững sờ.

Tôi thở dài, trở về chỗ ngồi của mình trên băng ghế. “Dầu sao đi nữa thì tớ vẫn khẳng định tớ thấy anh ta”.

“Được rồi!”, Kate nói chậm rãi, nhìn sang Frankie.

Một sự im lặng ngưng nghịu. Tôi hiểu chuyện gì xảy ra. Hai đứa bạn đang thầm lo lắng cho tinh thần và sự tỉnh táo của tôi.

Tôi chia sẻ với họ điều đó.

Frankie tăng hăng. “Joyce, vậy người đàn ông đó trẻ hay già?”.

“Khoảng bốn mươi tuổi. Người Mỹ. Tớ và anh ấy cùng cắt tóc chung tại một tiệm. Đó là lần đầu tiên tớ gặp anh ta”.

“Nghe khá dễ thương đấy chứ!”. Kate từ tốn nói.

“Mái tóc của tớ... Bố nghĩ tớ giống nhân vật Peter Pan trong truyện”, tôi cười.

“Có lẽ anh ta đã nhớ cậu từ khi ở tiệm cắt tóc rồi...”, Frankie lý giải.

“Ngoài cảm giác kỳ lạ tại tiệm cắt tóc, cậu có nhận ra được cái gì khác không?”.

Frankie cười: “Xin chào mừng đến với thế giới của những phụ nữ cô đơn...”. Cô quay sang Kate, vẻ mặt như không đồng tình. “Lần cuối cùng Joyce hẹn hò là khi nào? Cậu ấy đã lập gia đình lâu rồi nhỉ!”.

“Thôi nào”, Kate nói bằng giọng kẻ cả với Frankie. “Nếu cậu nghĩ phụ nữ lập gia đình xong sẽ cô đơn thì cậu đã mắc sai lầm lớn rồi. Không trách sao cậu sợ lập gia đình đến thế!”.

“Tớ không sợ, tớ chỉ không đồng ý với điều đó. Cậu biết mà, mới hôm nay tớ xem chương trình trang điểm...”

“Rồi, tới nữa rồi...”

“Im đi, nghe này. Chuyên gia trang điểm cho rằng vùng xung quanh mí mắt rất nhạy cảm nên cậu phải dùng kem bằng ngón tay áp út bởi vì ngón này là ngón yếu nhất!”

“Hay thật”, Kate nói cộc lốc. “Cậu làm như bọn tớ ngốc lắm!”

Tôi chớp mắt mệt mỏi. “Tớ biết mình nói có vẻ điên khùng. Tớ mệt mỏi và có lẽ đã tưởng tượng ra những điều không đâu. Người đàn ông đáng lẽ ở trong tâm trí tớ lúc này là Conor, nhưng không. Anh ta hoàn toàn không còn gì trong tớ. Tớ không biết nếu tớ cứ trì hoãn việc ly hôn thì tháng tới tớ sẽ ra sao, biết đâu chừng tớ sẽ bị bỏ lại, bắt đầu uống rượu, và mặc toàn quần áo đen mỗi ngày...”

“Giống Frankie”, Kate chen ngang vào.

“Nhưng ngay lúc này tớ chẳng cảm thấy gì nữa và chỉ rất nhẹ nhàng, thanh thản thôi!”, tôi tiếp tục. “Điều đó có tệ lắm không?”

“Nếu tớ nói với cậu là tớ cũng cảm thấy thanh thản, dễ chịu như vậy trước chuyện ly hôn của cậu, cậu thấy có ổn không?”, Kate hỏi.

“Cậu ghét anh ta à?”, tôi buồn buồn.

“Tớ ghét anh ta”, Frankie nói nhỏ nhẹ nhưng quả quyết.

“Bọn tớ nhắc chuyện anh ta hôm qua. Lạ thật. Ly hôn mà anh ta muốn biết liệu anh ta có thể lấy máy pha cà phê sau khi chia tài sản không?”

“Chết tiệt”, Frankie chen vào.

“Tớ thật sự không quan tâm đến cái máy pha cà phê. Anh ta có thể lấy đi!”

“Nó là trò chơi tinh thần, Joyce. Cẩn thận đấy. Trước hết là máy pha cà phê, kế đến là cái nhà, rồi tới linh hồn của cậu. Và rồi đến cái nhẫn ngọc lục bảo của bà nội, anh ta nói rằng cậu đã đánh cắp. Nhưng cậu nhớ rõ ràng rằng khi cậu đến nhà anh ta lần đầu tiên để ăn trưa, anh ta đã tặng cậu... Chuyện sẽ là vậy đấy!”. Frankie cau kỉnh.

Tôi nhìn Kate để tìm sự giúp đỡ.

“Christian đến uống với Conor tối hôm qua”, Kate nói. “Hy vọng cậu không khó chịu”.

“Dĩ nhiên tớ không khó chịu. Hai người là bạn bè mà. Conor khỏe hả?”

“Ừ, anh ấy có vẻ ổn. Anh ta buồn về việc, cậu biết mà...”

“Đứa nhỏ. Cậu có thể nói từ đó. Không cần né tránh đâu!”

“Anh ta buồn vì chuyện đứa con và thất vọng vì cuộc hôn nhân đã kết thúc không được tốt đẹp. Nhưng anh ta nghĩ đó là quyết định đúng đắn. Vài ngày nữa anh ta sẽ quay lại Nhật. Anh ta cũng nói là cả hai người cũng đồng ý bán nhà”.

“Tớ không muốn ở đó nữa. Bọn tớ đã cùng nhau mua nó vì thế sẽ cùng nhau bán nó”.

“Nhưng cậu có chắc không? Cậu sẽ sống ở đâu? Bố cậu không nói cậu điên à?”.

Là người hứng chịu bi kịch và là người sắp sửa ly hôn, bạn sẽ nhận ra rằng mọi người sẽ hỏi bạn về những quyết định to tát mà bạn chưa từng quyết định trong đời, chưa từng nghĩ tới. Thông qua hai mươi câu hỏi của họ với những nét mặt hồ nghi, họ sẽ làm sáng lên một vài vấn đề nào đó, những vấn đề mà bạn mắc phải lần đầu tiên, hay mắc hàng trăm lần trong thời gian suy sụp nhất của bạn.

“Không”, tôi cười, nghĩ về chồng cũ. “Anh ta chẳng bị tác động gì nhiều. Tớ sẽ ở với bố cho đến khi căn nhà được bán đi và tớ sẽ tìm một nơi nào đó để sống”.

“Joyce, xa anh ta, cậu cảm thấy thật sự như thế nào? Bọn tớ không gặp cậu kể từ ngày trong bệnh viện và bọn tớ vẫn thấy lo...”.

“Tớ biết. Cho tớ xin lỗi...”. Tôi đã từ chối gặp cả hai khi họ đến thăm, và tôi nói bố ra hành lang tiễn họ về. Nhưng dĩ nhiên lúc đó bố không làm vậy, nên họ đến ngồi bên cạnh tôi vài phút, trong khi tôi nhìn chăm chăm bức tường màu hồng trong bệnh viện, suy nghĩ về việc tôi nhìn chăm chăm vào bức tường màu hồng, và thế là họ đi về. “Tớ thật sự cảm ơn các cậu đã đến”.

“Lúc đó cậu chẳng buồn cảm ơn bọn tớ...”.

“Ừ, thì bây giờ tớ cảm ơn này!”.

Tôi lảm bảm, suy nghĩ về mình thời điểm đó và mình trong lúc này.

“Bây giờ tớ đã ăn thịt, uống rượu vang đỏ. Tớ ghét cá và nghe nhạc cổ điển. Tớ đặc biệt thích JK Ensemble với giọng John Kelly trên đài FM. Hồi tôi, tớ nghe Miretano le lagrime của Handel trước khi đi ngủ. Tớ hiểu từng lời hát, nhưng tớ không biết lý do vì sao tớ hiểu. Tớ biết rất nhiều về kiến trúc Ailen, tớ cũng biết nhiều về kiến trúc Pháp và Ý. Lần đầu tiên tớ viết thư cho hội đồng thành phố hỏi họ tại sao lại cho xây một lốc nhà hiện đại xấu xí tại khu vực mà hầu hết là những ngôi nhà cổ xưa. Điều đó không chỉ đe dọa nghiêm trọng đến di sản quốc gia mà còn ảnh hưởng đến sự lành mạnh của cuộc sống người dân. Trước đây, tớ nghĩ chỉ có bố mới viết những từ ngữ mạnh mẽ như thế. Chuyện đó không có gì lớn, chuyện lớn là cách đây hai tuần tớ rất thích thú với cuộc triển lãm tranh khu vực. Hôm nay, tớ rất bực mình lời phát biểu về việc sang bằng tòa nhà một trăm tuổi ở thành phố cổ Chicago, và tớ sẽ viết một lá thư nữa. Tớ dám chắc là các cậu sẽ hỏi làm sao mà tớ biết những điều đó. Vâng, tớ đọc số mới nhất Nghệ thuật & Kiến trúc, tạp chí quốc tế về nghệ thuật và kiến trúc trên thế giới. Bây giờ tớ đăng ký thường xuyên tạp chí đó”. Tôi hít một hơi sâu. “Hãy hỏi tớ bất cứ điều gì, bởi vì tớ có thể biết câu trả lời nhưng không biết tại sao tớ biết”.

Choáng váng. Kate và Frankie nhìn nhau, há hốc mồm choáng váng.

“Có thể vì cậu chịu nhiều áp lực chuyện ly hôn với Conor nên cơ thể cậu tự nảy sinh khả năng tập trung vào một điều gì đó khác biệt hơn”, Frankie lý

giải.

Tôi cũng có lúc nghĩ thế. “Hầu như mỗi tối tớ đều mơ thấy một bé gái với mái tóc màu vàng hoe, và đứa bé cứ lớn lên sau mỗi đêm. Và tớ nghe trong giấc mơ một bài hát mà tớ không hề biết. Những đêm không mơ thấy bé gái đó thì tớ mơ thấy rõ ràng những nơi mà tớ chưa bao giờ đến, ăn những món mà tớ chưa từng ăn, xung quanh toàn là người lạ nhưng chẳng hiểu sao tớ cảm thấy biết khá rõ về họ. Tớ thấy trong mơ một buổi đi chơi ngoài trời ở công viên với một phụ nữ có mái tóc đỏ...”. Tôi đắm chiêu. “Khi tớ tỉnh dậy, tớ nhớ lại tất cả những việc đã mơ. Giấc mơ của tớ không có thật và sự thật thì chẳng phải là giấc mơ. Bố ở đó với nụ cười trên gương mặt, xúc xích đang chiên trên chảo, đuổi con mèo Fluffy ra khỏi vườn, và không biết vì lý do gì mà bố giấu hình của mẹ trong ngăn kéo ở đại sảnh. Sau ít phút đầu tiên, tớ thức dậy, tất cả mọi thứ trong giấc mơ giờ chỉ còn lại một, một thứ duy nhất nằm lại trong suy nghĩ. Đó là một người đàn ông, tớ không thể vớt ra khỏi tâm trí của mình được, không phải Conor như các cậu đoán đâu. Tớ nghĩ về người đàn ông Mỹ và tớ chưa từng biết kia kìa...”.

Hai cô bạn tròn xoe mắt, gương mặt hỗn độn những cảm xúc khác nhau, cảm thông, lo lắng, và hoang mang.

Tôi không muốn họ nói điều gì. Chắc chắn là họ nghĩ tôi điên. Tôi nhìn mấy đứa trẻ đang chơi bên ngoài một lần nữa, nhìn Eric đang đi cân bằng trên tấm ván, được trải miếng da mỏng phía trên. Người hướng dẫn khuyên cậu bé giơ hai tay ra như cánh máy bay. Gương mặt của Eric trông rất căng thẳng. Cậu bé ngừng lại, chậm rãi nâng hai tay lên. Người hướng dẫn không ngừng khuyến khích và nụ cười tự hào nở tươi trên gương mặt Eric. Cậu bé đưa mắt ngược mắt lên xem mẹ có nhìn mình không, và trong tích tắc, mắt thẳng bằng rơi thẳng xuống. Gương mặt thì không hề hấn gì.

Frankie thở phì phì. Eric gào lên. Kate chạy đến con trai.

Sam tiếp tục thổi bong bóng.

Và tôi đứng lên, rời khỏi đây.

CHƯƠNG XVI

Lái xe trở về nhà bố, tôi cố gắng để không liếc nhìn khi chạy ngang qua căn nhà của mình. Tôi nhắm mắt lại, đấu tranh tư tưởng và rồi tôi thấy chiếc xe của Conor đang đậu bên ngoài. Kể từ sau bữa ăn tối trong nhà hàng, chúng tôi đã nói chuyện thêm mấy lần, mỗi lần là một mức độ tình cảm khác nhau theo hướng giảm dần, cho đến lần cuối cùng – thấp nhất!

Tối hôm cùng ăn trong nhà hàng xong, Conor gọi, hỏi tôi xem liệu chúng tôi quyết định có đúng không. Giọng nói líu ríu mềm mỏng trôi vào tai tôi khi tôi đang nằm trên giường, trong phòng dành cho em bé và nhìn lên trần nhà, cũng giống hệt như những cuộc điện thoại hàng đêm nhiều năm trước khi chúng tôi mới quen nhau. Sống với bố ở tuổi ba mươi ba sau cuộc hôn nhân thất bại và có một người chồng dễ tổn thương ở đầu dây bên kia... Điều đó thật dễ khiến người ta nhớ đến khoảng thời gian tuyệt diệu đã cùng nhau trải qua và cũng thật dễ khiến người ta đi đến quyết định dứt khoát cuối cùng. Những quyết định dễ dàng thường hay sai. Có thể. Đôi khi, chúng tôi cảm thấy như mình sẽ quay lại với nhau, nhưng thật ra tất cả chỉ khiến chúng tôi xa nhau hơn.

Cuộc gọi kế tiếp thì pha trộn thêm được một ít cứng rắn, lúng túng xin lỗi, và đề cập đến một số việc liên quan đến pháp lý. Kế tiếp, là phản nản việc tại sao luật sư của tôi chưa trả lời cho luật sư của anh. Kế nữa, anh nói với tôi là người em vừa có thai của anh sẽ lấy cái giường dành cho trẻ con. Điều này làm tôi điên cuồng lên, quăng ngay cái điện thoại vô thùng rác. Lần cuối cùng, anh gọi cho tôi để nói rằng anh đã chuẩn bị hành lý xong và sẽ đi Nhật trong vài ngày tới. Và anh hỏi liệu anh ta có được lấy máy pha cà phê mang đi?

Cứ mỗi lần gác điện thoại, tôi lại có cảm giác lời nói tạm biệt yếu đuối của mình chẳng phải là lời tạm biệt thật sự. Nó giống như hẹn gặp lại vào dịp nào đó hơn. Tôi biết rằng luôn có cơ hội để quay trở lại, rằng anh ấy sẽ đi lâu hơn thường lệ một chút, rằng những lời nói của chúng tôi thật sự là chưa kết thúc.

Tôi dừng xe lại và nhìn chằm chằm vào ngôi nhà mà chúng tôi đã ở mười năm trời. Liệu có đáng không để từ biệt?

Tôi bấm chuông. Không có tiếng trả lời. Qua cửa sổ phía trước, tôi có thể thấy mọi thứ trong thùng chưa đầy nắp. Đây là giai đoạn chuẩn bị cho gia đình khác dọn vào. Tôi vặn khóa cửa, bước vô, tạo ra tiếng động để không làm Conor giật mình. Tôi sắp gọi tên anh khi nghe tiếng nhạc nhẹ nhàng ở trên lầu. Ngay lập tức, tôi đi thẳng lên căn phòng trẻ con mới được trang trí một nửa và thấy Conor đang ngồi trên tấm thảm mềm lót trên sàn, nước mắt chảy dài trên gương mặt trong khi anh xem món đồ chơi con chuột đuổi theo miếng bơ. Tôi đi vào phòng, đến với anh. Tôi ôm anh thật chặt và vỗ về anh

một cách nhẹ nhàng. Nhắm mắt. Buông trôi.

Anh không khóc nữa, ngược lên nhìn tôi một cách chậm rãi. “Gì em?”

“Gì là gì ạ?”, tôi thốt lên như bị thôi miên.

“Em đã nói một cái gì đó bằng tiếng Latin?”

“Không, em có nói gì đâu...”

“Em nói, mới đây mà!”. Anh lau nước mắt. “Em nói được tiếng Latin từ khi nào vậy?”

“Em không có!”

“Trời đất, anh vừa nghe em nói vừa xong đây”.

“Conor, em không nhớ là em đã nói bất cứ điều gì”.

Anh nhìn tôi trừng trừng, một ánh nhìn rất gần với căm ghét và tôi cố đè nén cảm xúc của mình.

Một người lạ trừng trừng nhìn tôi trong sự im lặng căng thẳng.

“Được rồi”. Anh đứng lên và đi về phía cửa phòng. Không câu hỏi nào nữa, không cố gắng để hiểu tôi. Anh chẳng còn quan tâm nữa. “Anh chọn Patrick là luật sư của anh”. Patrick là một người anh họ của anh ta.

“Được rồi”. Tôi nói khẽ.

Anh dừng ở cửa, quay lại, nghiêng quai hàm nhìn khắp lượt trong phòng. Đó hẳn là cái nhìn cuối cùng vào mọi vật, kể cả tôi. Rồi anh đi.

Lần tạm biệt cuối cùng.

Suốt đêm hôm đó, tôi nằm trên giường nhà bố mà không ngủ được. Nhiều hình ảnh lóe lên trong tâm trí tôi như tia chớp, rất nhanh và sắc nét. Nó hiện lên mòn một trong tâm trí tôi rất vội vã rồi biến mất. Trở lại là bóng đêm. Nhà thờ. Tiếng chuông. Bình tưới cây. Rượu vang đỏ. Những tòa nhà cổ với những cửa tiệm ở phía trước. Những tấm kính cầu bản.

Hình ảnh một người đàn ông đứng ở thành cầu thang, đang đóng lại cánh cửa phía sau ông ta. Một em bé trong vòng tay của tôi. Một bé gái có tóc hoe vàng. Một bài hát quen thuộc.

Một cái quan tài. Những giọt nước mắt. Những người trong gia đình mặc toàn đồ màu đen.

Những cái xích đu trong công viên. Cao hơn và cao hơn. Tay tôi ôm chặt em bé. Tôi đung đưa như một đứa trẻ. Cái ván bập bênh. Một bé trai mũm mĩm đẩy tôi lên cao trên không trung, trong khi bé chìm xuống mặt đất.

Lại bình tưới cây. Tiếng cười. Tôi và em bé trai hồi nãy trong bộ quần áo tắm. Ngoại ô. Tiếng nhạc. Tiếng chuông. Một phụ nữ trong bộ đồ màu trắng. Con đường trải sỏi. Nhà thờ. Hoa giấy. Bàn tay, ngón tay, nhẵn. Tiếng hét. Tiếng đóng sầm cửa.

Người đàn ông đóng sầm cánh cửa.

Lại bình tưới cây. Em bé trai mũm mĩm đuổi theo tôi và cười. Ly nước uống trong tay tôi. Đầu tôi gục vào toilet. Giảng đường. Mặt trời và cây cỏ. Tiếng nhạc.

Người đàn ông đứng ở ngoài vườn, đang cầm vòi nước trong tay. Tiếng cười. Bé gái có màu tóc hoe vàng đang chơi đùa với cát. Bé gái đang cười trên xích đu. Tiếng chuông ngân lên lần nữa.

Hình ảnh một người đàn ông ở thành cầu thang đang đóng lại cánh cửa phía sau, trên tay ông đang cầm cái chai.

Cửa hàng pizza. Kem trái cây.

Những điều cay đắng nằm trên tay ông ta. Mắt của người đàn ông nhìn thẳng vào tay tôi trước khi cánh cửa đóng lại. Tay tôi nắm quả nùm cửa. Cửa mở. Cái chai không nằm lăn lóc trên sàn nhà. Dầu chân trần xanh lá. Bình đựng tro hỏa táng.

Bình tưới cây. Tảng đá lắc lư. Lời bài hát. Mái tóc dài màu hoe xõa xuống gương mặt tôi và tay tôi. Tiếng xì xào...

Tôi mở mắt trong hơi thở hỗn hển, tim đập thình thịch trong lồng ngực.

Khăn trải giường bị ướt chỗ tôi nằm; cả thân người tôi đầm mồ hôi. Tôi dò dẫm trong bóng đêm tìm đến cây đèn ngủ. Tôi không cho phép mình ngã quy mặc dù nước mắt tuôn trào. Tôi tìm điện thoại và bấm số gọi với những ngón tay rung rung.

“Conor?”, giọng tôi cũng rung rung.

Anh nói lầm bầm rời rạc một hồi cho tới lúc anh tỉnh hẳn.

“Joyce, mới ba giờ sáng!”, anh càu nhàu.

“Em biết, em xin lỗi”.

“Có chuyện gì không? Em ổn không?”.

“Vâng, vâng, em ổn, nhưng chỉ vì... em nằm mơ. Có thể nó là cơn ác mộng hoặc chẳng là gì, có nhiều ánh chớp... nhiều người, nhiều nơi, nhiều đồ vật và...”, tôi dừng lại, cố tập trung. “Perfer et obdura; dolor hic tibi proderit olim?”.

“Cái gì?”, anh nói kinh hoàng. “Cái câu chữ Latin em vừa nói... Đó là do em nói à?”.

“Vâng, nó giống tiếng Latin. Chúa ơi, Joyce...”.

“Hãy kiên nhẫn và cứng rắn; một ngày nào đó niềm đau này sẽ trở nên có ích cho anh”, tôi thốt ra. “Câu đó có nghĩa là như vậy”.

Anh im lặng rồi thở dài. “Vâng, cảm ơn em!”.

“Em không biết tại sao em biết câu đó”.

“Em không phải giải thích”.

Im lặng.

“Bây giờ em sẽ ngủ tiếp đây”.

“Ừ”.

“Em ổn không, Joyce? Em có muốn anh gọi người nào đó cho em không? Hay...”.

“Không sao, em ổn thôi”. Giọng tôi nghẹn trong cổ họng. “Chúc ngủ ngon”. Anh gác máy.

Tôi lau nước mắt đang lăn tròn trên má. Đừng khóc, Joyce. Mình phải bắt đầu mọi thứ, bây giờ.

CHƯƠNG XVII

Khi đi xuống cầu thang buổi sáng hôm sau, tôi nhìn trộm thấy bố đang để hình của mẹ trở lại trên chiếc bàn ở đại sảnh. Hình như ông nhận ra tôi đến nên vội vã móc chiếc khăn tay trong túi ra, giả vờ phủi phủi bụi cho mấy tấm hình.

“A, cô ta đây rồi! Công chúa ngọc ngà vừa mới chết đi sống lại!”.

“Bố hay nhỉ! Tiếng nước xả trong phòng vệ sinh cứ mỗi mười lăm phút của bố ấy, làm cho con cả đêm hầu như chẳng ngủ được gì được”. Tôi đùa, và đặt một chiếc hôn lên cái trán hầu như không còn tóc của ông rồi đi vào nhà bếp. Tôi ngửi thấy mùi thức ăn thoang thoang.

“Bố xin lỗi nhé! Người già hay thế... Bố làm con mất ngủ thật à?”. Ông nhìn tôi thăm dò. “Mất con sao thế?”.

“Cuộc hôn nhân của con đã kết thúc thật sự rồi và vì thế con đã khóc suốt suốt đêm”, tôi giải thích trong khi tay chống nạnh, mũi khịt khịt.

Bố trở nên mềm mỏng: “VẬY MÀ BỐ CỨ NGHĨ ĐÓ LÀ ĐIỀU CON MUỐN”.

“Vâng, bố... Bố nói hoàn toàn chính xác đấy. Cách đây mấy tuần, cuộc sống của con hãy còn là giấc mơ của không ít cô gái khác”.

Bố bước khập khiễng, khập khiễng lại cái bàn trong bếp, ngồi vào chiếc ghế quen thuộc, nơi có thể nhìn thấy những tia nắng đầu tiên khi mặt trời lên.

Ông để mắt kiếng trễ xuống sóng mũi và tiếp tục chơi ô số Sudoku. Tôi nhìn ông một hồi lâu, cảm thấy như mình bị thôi miên bởi vẻ mộc mạc đơn sơ của ông.

“Bố lại nướng bánh mì nữa hả bố?”.

Ông chẳng nghe tôi hỏi mà mãi miết ghi ghi xóa xóa. Tôi kiểm tra lò nướng bánh. “MÁY ĐANG ĐỂ ĐÚNG CHẾ ĐỘ MÀ! Con không hiểu tại sao lại nghe mùi khen khét!”. Tôi nhìn vào bên trong. Chẳng có mẫu vụn nào. Mở nắp kiểm tra. Không có mùi bánh nướng. Tôi khịt khịt mũi trong không khí lạnh lẽo, thoáng nghi ngờ rồi liếc sang bố. Ông lộ rõ vẻ bồn chồn.

“Con giống như Fletcher ấy, thám thính khắp nơi. Nhưng con sẽ chẳng tìm ra được cái xác nào ở đây đâu!”, ông nói, mắt không rời khỏi những ô số.”

“Vâng, nhưng con sẽ tìm được thứ gì đó, phải không ạ?”.

Ông ngẩng đầu lên. Lo lắng. A ha. Tôi nhú mày.

“Cuối cùng thì chuyện gì đã xảy ra với con vậy?”.

Tôi phớt lờ ông, tiếp tục đi vòng quanh nhà bếp, mở các ngăn tủ, tìm kiếm bên trong.

Giờ thì trông ông có vẻ bất an thật sự. “Con có bị gì không? Con làm gì vậy?”.

“Bố uống thuốc chưa?”. Tôi hỏi khi đi ngang tủ thuốc.

“Thuốc gì?”.

Với phản ứng như vậy của bố, chắc chắn là có chuyện gì đó.

“Thuốc đau tim, thuốc cải thiện trí nhớ, vitamin...”

“Không, không và...” , ông suy nghĩ một hồi, “không”.

Tôi mang thuốc để trên bàn cho ông. Mặt ông giãn ra một chút. Sau đó, tôi tiếp tục lục lọi tìm kiếm tủ đựng thức ăn và lúc này tôi thấy rõ ông căng thẳng lại. Tôi chạm đến cánh cửa ngăn ngũ cốc...

“Nước!”. Ông la toáng lên khiến tôi suýt nhảy dựng, phải đóng sầm cánh cửa ngăn tủ lại.

“Bố ờn không ạ?”

“Ờn”, ông bình tĩnh. “Cho bố xin một ly nước để uống thuốc. Ly ở tủ đằng kia kia!”. Ông chỉ về phía cuối nhà bếp.

Nghi ngờ, tôi rút ly nước mang đến cho ông rồi quay về ngăn ngũ cốc.

“Trà!”. Ông la lên lần nữa. “Chúng ta sẽ uống trà. Ngồi ở đây đi, bố sẽ pha trà cho con. Con đang trong thời kỳ khó khăn. Con rất cố gắng, rất can đảm, đáng nhận được cúp tuyên dương lòng can đảm. Nhưng bây giờ thì ngồi xuống đó đi, bố sẽ pha trà cho con. Bố sẽ lấy thêm một miếng bánh hạnh nhân nữa. Con thích bánh này lắm mà. Lúc nào cũng gỡ lấy hạnh nhân ăn khi không ai nhìn thấy. Con là cô bé háu ăn!”. Ông cố gắng đánh lạc hướng.

“Bố”, tôi ngắt lời. Ông ngừng quanh co và thở dài đầu hàng. Tôi mở cửa tủ đựng thức ăn nhìn vào trong. Chẳng có gì lạ, mọi thứ đều nằm ngay ngắn, chỉ những gói cháo đặc mà tôi ăn mỗi sáng và ít đường thẻ mà tôi chẳng đời nào đụng tới. Bố có vẻ rất hài lòng, quay trở lại bàn. Dừng một chút. Tôi mở cửa tủ lần nữa và với lấy hũ đường thẻ mà tôi chưa từng ăn và cũng chưa bao giờ thấy bố ăn. Khi tôi cầm nó lên, nó nhẹ hẫng. Tôi biết bên trong không có đường. Vậy là gì nhỉ. Tôi nhìn vào trong.

“Bố!”

“Cái gì, con?”

“Bố, bố đã hứa với con!”. Tôi lôi gói thuốc lá đặt trước mặt ông.

“Bố chỉ hút có một điếu à!”

“Bố không chỉ hút một điếu. Mùi khen khét mỗi sáng không phải là bánh nướng khét. Bố nói dối con!”

“Một điếu mỗi ngày không thể giết bố chết được”

“Chính xác là nó sẽ giết bố chết đấy. Bố phẫu thuật tim. Bố nhớ không?

Người phẫu thuật tim tuyệt đối không được hút thuốc! Con đã bỏ qua những món ăn dầu mỡ buổi sáng của bố. Nhưng thuốc lá là không thể chấp nhận được!” , tôi nói với ông.

Bố trợn mắt, ghép hai bàn tay làm thành hình cái miệng con rồi, mở ra và đóng lại trước mặt tôi.

“Vậy để con gọi cho bác sĩ của bố”

Miệng ông méo xệch. Ông nhảy ra khỏi ghế. “Không, con gái yêu! Đừng làm vậy!”

Tôi đi ra ngoài phòng đại sảnh và ông lật đật bước theo tôi. Lên xuống, xuống lên, lên xuống. Xuống chân phải, cong chân trái.

“Con không nên làm điều đó với bố. Thuốc lá không giết chết bố nhưng cô bác sĩ ấy sẽ giết bố chết mất. Cô ấy nghiêm khắc lắm... Con biết mà!”.

Tôi bước tới điện thoại nằm ngay bên cạnh tấm hình của mẹ và quay số khẩn cấp mà tôi nhớ. Con số đầu tiên hiện ra trong tâm trí tôi mỗi khi tôi cần sự giúp đỡ cho một người quan trọng nhất cuộc đời mình.

“Nêu mẹ biết bố hút thuốc, mẹ sẽ nổi quạu...”. Tôi dừng lại. “Đó là lý do tại sao bố lại giấu tấm hình đi à?”.

Bố nhìn xuống tay mình và gật đầu một cách buồn buồn. “Mẹ con bắt bố hứa là không hút thuốc vì thế bố không muốn mẹ con nhìn thấy”, ông nói thì thầm như thể mẹ cũng đang nghe chúng tôi.

“A lô”. Giọng chào vang lên bên kia đầu dây điện thoại.

“A lô? Bố hả bố?”. Tiếng một cô gái nói bằng giọng Mỹ.

“Con...”, tôi nói vào điện thoại. “A lô...”.

“Ô, xin lỗi, tôi thấy số điện thoại từ Ai-len nên nghĩ là bố tôi gọi”, giọng cô gái ở đầu dây bên kia giải thích.

“Không sao”, tôi nói trong bối rối.

Bố vẫn đang đứng trước mặt tôi, chấp tay cầu nguyện.

“Tôi muốn tìm...”.

Bố hốt hoảng lắc đầu dữ dội. Và tôi ngừng lại, bỏ dở chừng câu nói.

“Vé xem trình diễn?”, giọng cô gái bên kia hỏi.

Tôi cau mày. “Trình diễn gì cơ?”.

“Nhà hát Opera Hoàng gia”.

“Xin lỗi, cô là ai?”, tôi bối rối.

Bố trợn mắt, ngời bệt xuống chân cầu thang.

“Tôi là Bea”.

“Bea”. Tôi nhìn Bố dò hỏi và ông nhún vai. “Bea là ai?”.

“Thế cô là ai?”, giọng cô gái đầu dây bên kia nói lớn hơn.

“Tôi tên là Joyce. Xin lỗi, Bea. Có lẽ tôi gọi nhầm số. Ban nãy cô nói cô thấy số điện thoại từ Ai-len nên tưởng là bố cô? Như vậy nghĩa là... tôi đang gọi điện sang Mỹ à?”.

“Không, không sao”. Giọng cô gái bên đầu dây kia vui vẻ trở lại. “Cô đang gọi điện thoại đến London”, cô gái giải thích. “Tôi thấy số Ai-len nên tưởng là bố tôi gọi. Ông ấy sẽ bay về London tối nay để xem buổi trình diễn của tôi vào ngày mai. Mà có lẽ cháu nên gọi cô bằng cô nhi? Tiếng nói của cô...”.

Cháu nghĩ cô lớn tuổi. Cháu thì chỉ mới là sinh viên thôi. Đây là việc quá lớn và cháu nghĩ là bố cháu sẽ... Xin lỗi, cháu hoàn toàn không biết tại sao lại nói chuyện này với cô nhưng cháu đang căng thẳng quá!”, cô gái cười, hít thật sâu. “Đây là số điện thoại khẩn cấp của bố cháu!”.

“Kỳ thật, cô cũng đang gọi số khẩn cấp của cô!”, tôi đổi cách xưng hô theo,

nói một cách yếu ớt.

Cả hai chúng tôi cùng cười.

“Ồ, kỳ lạ thật!”, cô gái nói.

“Giọng cháu nghe quen quen, Bea. Cô có biết cháu không?”.

“Cháu không nghĩ vậy. Ở Ai-len, cháu chẳng biết ai ngoài bố cháu. Bố cháu là người Mỹ...”.

“Cô xin lỗi, cô muốn hỏi cháu một câu... Có thể đây là câu hỏi rất ngớ ngẩn, nhưng... Cho cô hỏi có phải tóc cháu màu vàng hoe không?”.

Bố ôm đầu và tôi nghe ông lầm bầm.

“Vâng! Nhưng tại sao cô hỏi vậy, giọng nói của cháu giống màu vàng hoe à? Có lẽ màu này không được đẹp!”, tiếng cô gái nghịch ngợm cười nắc nẻ đầu dây bên kia.

Tôi bị nghẹn cứng và phải ngưng nói. “Cô chỉ đoán vậy thôi”, tôi tháo lui.

“Cô đoán hay quá”, cô gái nói một cách tò mò. “Cháu hi vọng mọi thứ đều tốt đẹp chứ? Lúc nãy cô nói cô đang gọi số điện thoại khẩn của cô?”.

“Ừ, cảm ơn cháu. Mọi thứ đều ổn cả!”.

Trông bố lúc này có vẻ bớt căng thẳng.

Cô gái cười. “Điều này thật lạ lùng nhỉ. Nhưng cháu phải đi đây. Nói chuyện với cô rất vui, cô Joyce”.

“Nói chuyện với cháu cũng rất vui, Bea. Chúc cháu may mắn trong buổi biểu diễn ballet”.

“Vâng ạ! Cảm ơn cô!”.

Chúng tôi nói lời tạm biệt. Tôi để điện thoại xuống mà tay vẫn còn run.

“Con thật ngớ ngẩn, con mới gọi qua Mỹ phải không?”. Bố nói trong khi mang lại mắt kính và bấm nút để hiển thị lại số điện thoại vừa gọi.

“Joseph ở cuối phố chỉ cho bố làm cái này khi bố nhận được những cuộc gọi kỳ lạ. Con có thể biết ai gọi cho con và con gọi cho ai. Đây này. Số đầu 0044 là ở đâu?”.

“Đó là mã quốc gia của nước Anh.”

“Tại sao con gọi đi Anh?”.

“Xin lỗi, bố!”. Tôi lê bước xuống chân cầu thang. “Con không biết tại sao con nảy ra số điện thoại đó một cách vô thức trong đầu nữa”.

“Ô, việc này cũng đủ cho bố bài học...”, ông đùa. “Bố sẽ không bao giờ hút thuốc nữa. Bob mà cho bố thuốc lá, bố sẽ ném nó đi”.

Tôi giơ tay ra, cảm thấy choáng váng.

Ông chụp lấy gói thuốc và nhét sâu vào túi quần. “Bố hi vọng con sẽ trả cuộc điện thoại đó bởi vì lương hưu của bố không đủ trả đâu”. Ông nhú mày.

“Chuyện gì xảy ra với con vậy?”.

“Con sẽ đi London”, tôi thốt ra.

“Cái gì?”. Hai con mắt ông muốn nhảy xổ ra ngoài. “Chúa ơi, Gracie, hết chuyện này rồi đến chuyện khác”.

“Con phải tìm ra lời giải cho... một vài vấn đề. Con phải đi London. Bố đi với con!”, tôi thúc giục, đứng dậy và đi về phía ông.

Ông bắt đầu lùi lại, tay vẫn giữ nguyên bao thuốc lá ở túi quần.

“Bố không thể đi”, ông nói một cách bối rối.

“Tại sao không?”.

“Cả cuộc đời bố chưa bao giờ đi khỏi nơi này!”.

“Chẳng có lý do gì cả”, tôi giục ông quyết liệt hơn. “Nếu bố lại hút thuốc... Thì trước khi tự giết mình bố nên đi tham quan bên ngoài Ai-len đi”.

“Này... này... bố biết nhiều số điện thoại để gọi ra bên ngoài đấy nhé. Con tưởng bố không nghe nói âm ỉ về cách con cái đối xử với cha mẹ già à?”.

“Bố biết con quan tâm đến bố mà. Con có nói gì đâu... Bố đi London với con nhé bố!”.

“Nhưng, nhưng... Bố không thể bỏ lỡ Câu lạc bộ thứ Hai”.

“Chúng ta sẽ đi vào sáng ngày mai, và trở về trước thứ hai, con hứa!”.

“Nhưng, bố không có hộ chiếu!”.

“Bố chỉ cần photo giấy chứng minh thư nhân dân”.

Chúng tôi trở vào nhà bếp.

“Nhưng chúng ta không có chỗ ở”. Ông tiếp tục lo lắng.

“Chúng ta sẽ đặt khách sạn”.

“Đắt lắm!”.

“Chúng ta sẽ thuê phòng rẻ hoặc chia phòng với người khác”.

“Nhưng bố chẳng biết cái gì ở London”.

“Con biết đường mà! Con đến đó nhiều lần rồi!”.

“Nhưng... nhưng...”. Ông đến bàn ăn, gương mặt hoảng sợ trông đến tội.

“Bố chưa bao giờ đi máy bay”.

“Chẳng thành vấn đề gì nghiêm trọng đâu bố. Bố sẽ có khoảng thời gian thật thoải mái trên máy bay. Và con lúc nào cũng ngay bên cạnh bố, lúc nào cũng nói chuyện với bố!”.

Trông ông có vẻ nghi ngờ.

“Chuyện gì nữa bố?”, tôi hỏi nhẹ nhàng.

“Bố sẽ mang theo cái gì? Bố cần mang theo cái gì để sử dụng ở đó? Trước đây, mẹ con lúc nào cũng chuẩn bị hành lý cho bố”.

“Con sẽ giúp bố chuẩn bị hành lý”, tôi cười và cảm thấy thích thú thật sự.

“Chuyến đi này sẽ có nhiều điều thú vị - bố và con lần đầu tiên cùng nhau đi nghỉ ở nước ngoài!”.

Bố phấn khởi được một chút, rồi những tia phấn khởi lại lụi tàn đi.

“Không, bố không đi đâu. Bố không biết bơi. Nếu máy bay rớt, bố không bơi được. Bố không muốn đi ngang qua biển. Bố sẽ bay đều phải đi qua biển. Và có áo phao cứu sinh trên máy bay mà bố”.

“Có thật à?”.

“Vâng, bố sẽ ổn thôi!”, tôi quả quyết với ông. “Họ sẽ chỉ bố những điều cần

làm trong trường hợp khẩn cấp, nhưng hãy tin con, chẳng có chuyện gì đâu. Con đã bay rất nhiều lần mà đâu có gặp trục trặc gì đâu. Bố sẽ có thời gian thật thoải mái. Và hãy tưởng tượng bố sẽ có biết bao nhiêu chuyện để kể với những người bạn trong Câu lạc bộ thứ Hai? Họ sẽ háo hức nghe bố kể chuyện suốt cả ngày”.

Một nụ cười từ từ nở trên môi bố và ông thừa nhận: “Donal lớn mồm sẽ phải lắng nghe những câu chuyện thú vị hơn từ người khác. Bố nghĩ Maggie sẽ sắp xếp lịch cho bố, được rồi!”.

CHƯƠNG XVIII

“Cô Fran đến bên ngoài rồi kìa bố. Chúng ta phải đi thôi!”.

“Khoan con, để bố xem lại mọi thứ đã ổn chưa!”.

“Ổn hết rồi bố”, tôi quả quyết. “Bố đã kiểm tra tổng cộng đến năm lần rồi”.

“Con đừng bao giờ quá chắc chắn việc gì. Con có nghe chuyện tivi và lò nướng bị trục trặc nổ tung, và chủ nhà đi nghỉ về thì thấy đồng tro tàn còn lên khói, chứ không phải cái nhà nữa không?”. Ông kiểm tra các cầu dao, công tắc nhà bếp không biết bao nhiêu lần.

Cô Fran bóp còi xe lần nữa.

“Một ngày nào đó chắc bố phát khùng vì những tiếng còi xe bíp bíp nào quá!”. Ông cúi kính, và tôi bật cười.

“Bố”, tôi nắm tay ông, “Chúng ta phải đi thôi. Căn nhà sẽ ổn. Tất cả bạn bè hàng xóm của bố sẽ coi chừng nhà giùm bố. Hễ họ nghe tiếng động là sẽ nhìn qua cửa sổ liền. Bố biết điều đó mà!”.

Ông gật đầu nhìn xung quanh.

“Chúng ta sẽ có nhiều điều thú vị. Bố đang lo cái gì nữa vậy?”.

“Bố lo con mèo Fluffy, sẽ lại qua vườn phá phách mấy bụi hoa của bố, làm hư hết mấy cây dã yên thảo và cây mồm chó, rồi chẳng ai chăm sóc khóm cúc nữa. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu có gió mạnh hay mưa lớn khi chúng ta đang ở xa? Bố chưa đóng cọc bao xung quanh nó, nó có thể bị ngã hết. Con có biết phải mất thời gian bao lâu để cây mọc lan ra hoa không? Bố trông nó hồi con còn bé xíu, lúc mẹ con còn nắm, để chân trần phơi nắng và cười với ông Henderson. Ông này lúc nào cũng nhìn lên mẹ con...”.

Bíp. Bíp...p. Cô Fran nhấn còi lần nữa.

“Đi có mấy ngày thôi bố. Khu làm vườn sẽ ổn. Bố có thể sửa chữa lại ngay sau khi đi về mà”.

“Được rồi”, ông xem xét xung quanh lần cuối rồi đi ra cửa.

Tôi nhìn dáng ông lắc lư. Ông mặc bộ trang phục đẹp nhất của mình. Com lê, áo sơ mi, dây nơ, giày bóng loáng và cái mũ len. Ông trông như mới vừa bước ra khỏi tấm hình treo trên tường. Lúc đi ngang qua sảnh, ông dừng lại ở chiếc bàn, chạm nhẹ vào tấm hình của mẹ.

“Con biết không, mẹ lúc nào cũng muốn ở bên bố...”. Ông giả vờ lau bụi trên tấm kính nhưng thật ra là ông vuốt tay lên mặt mẹ.

“Mang mẹ theo với bố đi”.

“Ồ không, thật không nên!”. Ông quả quyết, nhưng rồi lại nhìn tôi một cách lưỡng lự. “Nên không nhỉ?”.

“Con nghĩ ý đó hay mà. Cả ba chúng ta sẽ đi và sẽ có thời gian thật thú vị bên nhau”.

Mắt ông ngấn lệ. Ông gật đầu, kéo nhẹ khung hình về phía mình và rời khỏi nhà trong tiếng còi xe của ông Fran.

“Fran, cô có ở đó không?”. Bố gọi to trong lúc lắc lư đi ra công. “Cô đến trễ nhé, chúng tôi chờ cô lâu quá trời!”.

“Tôi nhận còi rất nhiều lần mà, Henry. Ông không nghe à?”.

“Đây rồi!”. Bố leo lên xe. “Cô phải nhận còi mạnh thêm tí nữa; ở trong đó chúng tôi chẳng nghe thấy gì cả”.

Tôi dứt chìa khóa vào khóa cửa, vắn nhẹ. Ngay lúc quay đi để ra xe thì chiếc điện thoại trong phòng khách reo vẳng lên. Tôi nhìn đồng hồ. Bảy giờ sáng. Ai mà gọi vào lúc sáng sớm thế này nhỉ?

Tiếng còi xe của cô Fran vang lên lần nữa. Tôi xoay người nhìn ra, thấy bố đang chồm qua vai cô Fran, ấn inh ỏi cái còi trên tay lái.

“Nhấn như vậy nè, Fran. Chúng tôi sẽ nghe. Nhanh lên con ơi, chúng ta phải bắt kịp máy bay!”. Ông cười lớn, tiếng oang oang. Tôi đành phớt lờ tiếng chuông điện thoại, bước những bước dài ra xe với chiếc túi xách trên tay.

“Không có ai trả lời cả”. Justin bòn chòn đi tới đi lui trong phòng khách. Anh cô gọi thêm một lần nữa. “Tại sao con không nói chuyện này với bố hôm qua, Bea?”.

Bea tròn xoe mắt. “Bởi vì con nghĩ chuyện đó chẳng có gì quan trọng cả. Người ta ai chẳng có lúc gọi nhầm số. Con đâu biết cô ấy là ai!”.

“Nhưng chuyện này không phải nhầm số”. Anh dừng lại, mắt kiên nhẫn.

“Lại chuyện gì nữa thế này?”.

Máy trả lời tự động. Khi thật! Mình có nên để lại lời nhắn vô hộp thư thoại? Anh nhắc điện thoại lên, vội vã quay lại số một lần nữa.

Chán trò gọi điện kỳ quặc của bố, Bea đong đưa chân trên chiếc ghế trong phòng khách, nhìn xung quanh căn phòng đầy bụi bặm với những bức tường sơn hàng tá mẫu màu. “Khi nào thì cô Doris mới dọn xong chỗ này hả bố?”.

“Cô ấy còn chưa bắt đầu dọn nữa!”. Justin ngắt lời, lại tiếp tục quay số.

“Ai đây... ai đây...”. Doris xuất hiện trước cửa, miệng hát nghêu ngao, vẫn mặc bộ quần áo da beo ôm sát, mặt trang điểm đậm lét. “Cô mới học được bài hát này hôm nay, nghe dễ thương không?”. Cô cười. “Bea bé con, rất vui gặp lại cháu!”. Cô nhào tới ôm ghì đứa cháu gái. “Cô chú và cả bố cháu đều rất hồi hộp... hào hứng... háo hức với buổi trình diễn của cháu tối nay, cháu không thể tưởng tượng được đâu. Bé Bea của cô giờ đã lớn rồi, biểu diễn ở Nhà hát Hoàng gia cơ!”. Giọng cô cao vút lên. “Ôi, thật là đáng tự hào, phải không Al?”.

Al đi vào phòng với cái chân gà trên tay. Ậm ừ.

Doris nhìn chòng từ trên xuống dưới với thái độ chán ngán, sau đó thì quay lại với đứa cháu gái. “Chiếc giường đặt cho căn phòng trông đã được đưa đến vào sáng hôm qua. Thế là anh có cái để nằm khi ở lại rồi đấy, vui không?”. Cô lờm Justin. “Em cũng đã mua sơn và mang mẫu vải về để thiết kế lại phòng cho anh, nhưng em chỉ thiết kế theo phong thủy thôi đấy nhé!”.

Bea reo lên: “Ồ, quá tuyệt vời!”.

“Cô biết chúng ta sẽ vui vẻ bên nhau như thế mà!”.

Justin kín đáo lườm con gái. “Đừng tiết lộ thông tin đấy...”.

“Thông tin gì? Chuyện gì đã xảy ra?”. Doris sửa sửa mái tóc và chỉnh lại cái nơ trên đỉnh đầu.

“Bố cháu lại đang vấn đề...”, Bea lúc lắc đầu.

“Cô đã nói bố cháu đi nha sĩ rồi mà không nghe. Cô bảo đảm là bố cháu bị sâu răng!”. Doris nói như thật.

“Con cũng bảo bố”, Bea đồng tình.

“Không, không phải chuyện đó. Người phụ nữ...”. Justin phản đối dữ dội.

“Em có nhớ chuyện người phụ nữ mà anh đã kể cho em nghe?”.

“Phụ nữ nào? Sarah?”, Al hỏi.

“Không phải!”. Justin cúi.

“Anh lại vớ vẩn gì nữa đấy? Ai hiểu được anh nói cái gì...”. Al nhún vai.

“Nhưng hiểu rồi. Chắc chắn không phải Sarah, Sarah không thể khiến anh chạy sau xe buýt với tốc độ tối đa như thế!”.

“Anh xin lỗi”.

“Theo hộp thư thoại của cô ta...”, Justin cười nhẹ. “Có lẽ cô ta sẽ không bao giờ trả lời điện thoại nữa”.

“Anh đang nói tới người phụ nữ chưa-gặp-đã-quen?”, Doris há hốc mồm.

“Đúng rồi!”. Justin hào hứng hẳn khi có người bắt được ý mình. “Cô ta tên là Joyce. Cô ta gọi cho Bea hôm qua!”.

“Ai biết được có phải cô nào đó bố nói hay không”. Bea phản ứng ngay, nhưng câu phản ứng của Bea dường như vô hiệu, chẳng ai thèm để ý.

“Người phụ nữ gọi cho con hôm qua tên Joyce. Nhưng con tin rằng không phải chỉ có một cô tên Joyce trên thế giới!”.

Phớt lờ cô cháu gái, Doris hỏi tiếp: “Chuyện là thế nào? Làm sao anh biết tên cô ta?”.

“Anh nghe ai đó gọi tên cô ta trên xe buýt. Và hôm qua Bea nhận được điện thoại, theo số khẩn cấp, từ một người phụ nữ ở Ai-len, cũng tên là Joyce.

Nên nhớ rằng số điện thoại khẩn cấp của Bea chẳng có ai cả, trừ anh!”.

Justin dừng lại để tăng thêm hiệu ứng.

Im lặng. Justin ngẫm nghĩ thêm một lát rồi gật đầu tỏ vẻ đã hiểu vấn đề.

“Vâng, anh biết rồi, Doris!”.

Doris bất động như vẫn chưa hiểu hết. Cô quay sang Bea. “Cháu đã mười tám tuổi rồi. Vậy mà còn cho bố số điện thoại khẩn cấp?”.

Justin làm bậm bực bội và bắt đầu quay số lần nữa.

Hai má Bea ửng hồng. “Mẹ không để bố gọi điện vào giờ này bởi vì khác múi giờ. Vì thế cháu và bố sử dụng một số điện thoại khác. Nó chẳng phải là số điện thoại khẩn cấp gì cả nhưng chỉ một mình bố mới có số đó. Cứ mỗi lần bố gọi là y như rằng có chuyện chẳng lành”.

“Không đúng”, Justin phản đối.

“Chắc chắn là như vậy”, Bea đáp lại, vẫn luôn tay lật lật cuốn tạp chí. Chọn đúng thời điểm để chen vào, Doris quay sang Justin. “Từ đầu, em đã nói chuyện người phụ nữ chưa gặp mà quen...”.

“Joyce, cô ta tên Joyce”.

“Tên gì cũng được, nhưng anh chẳng có gì ngoài sự trùng hợp ngẫu nhiên. Chuyện này... khó hiểu thật!”.

“Không phải là anh chẳng có gì, Doris. Anh có tên và bây giờ anh có số điện thoại!”. Anh quỳ xuống trước mặt Doris, tay bóp chặt vào hai má làm miệng cô chu ra.

Bea thờ dãi, nhìn bố và cô chú của mình đùa như trẻ nít.

Bố ngo nguậy tí tẹo, chinh chinh tai nghe. Hai hàng chân mày rậm đen của ông nhướng lên.

“Cô sẽ nói với gia đình là tôi muốn gặp họ chứ, Fran?”. Bố nói với giọng lo lo.

“Dĩ nhiên, tôi sẽ nói, Henry. Ông sẽ có thời gian thú vị ở London nhé...”. Cô Fran nheo mắt cười với tôi qua kính chiếu hậu.

“Tôi sẽ thăm họ khi tôi trở về”. Bố nói trong lúc nhìn theo một chiếc máy bay đang mờ dần trên bầu trời. “Nó biến mất sau đám mây rồi kìa”, ông nhìn tôi một cách thiếu tự tin.

“Vâng”, tôi cười.

Có vẻ nụ cười đó làm ông bớt căng thẳng. Cô Fran dừng ở nơi đỗ xe. Rất đông người hối hả xếp hoặc lấy hành lý, ôm nhau, trả tiền taxi. Nhiều chiếc taxi khác đang tấp vào. Bố đứng yên một chỗ, giống như cục đá bị ném vào dòng suối, thu mình lại trong khi tôi linh kinh mang những chiếc túi xách ra khỏi cốp xe ở phía sau. Cuối cùng ông cũng bày tỏ được tình cảm yêu mến của ông với người phụ nữ hàng xóm hay cự cãi lật vặt. Sau đó, ông còn làm chúng tôi ngạc nhiên hơn bằng cách ôm cô Fran lúc chia tay, tất nhiên hơi ngượng nghịu.

Khi vào một trong những sân bay ồn ào và đông đúc nhất châu Âu, bố nắm chặt tay tôi, khi thì tay này lúc thì tay nọ, kéo theo cái túi tôi cho ông mượn. Tôi phải mất cả ngày để thuyết phục ông là nó không giống như túi sọc chéo của cô Fran, cũng không phải là túi xách của những bà lão thường hay sử dụng khi mua sắm. Ông nhìn xung quanh và ông nhận ra cũng có những người đàn ông mang túi xách giống như mình. Ông có vẻ rất vui, dù có chút bối rối. Hai bố con đi đến quầy đăng ký chuyến bay.

“Con định làm gì? Đi rút tiền à?”.

“Đây không phải là máy rút tiền, là quầy đăng ký chuyến bay đó bố”.

“Không có ai để chúng ta trình báo sao?”.

“Không, cái máy này làm tắt!”.

“Bố chẳng tin mấy cái máy kiểu này đâu”. Ông nhìn qua vai người đàn ông bên cạnh. “Xin lỗi?”.

Người đàn ông nói một tràng tiếng Ý. Bố cười. Nhưng nụ cười méo xệch.
“Gì thế con?”.

“Mi dispiace tanto, signore, la prego di ignorarlo, è un vecchio sciocco, e non sa cosa dice”

Tôi xin lỗi người đàn ông Ý, giải thích đôi chút về bố. Ông ta không có vẻ gì khó chịu, chỉ lịch sự đáp lại nụ cười của tôi và tiếp tục công việc đăng ký chuyến bay.

“Con nói tiếng Ý?”. Bố nhìn tôi đầy kinh ngạc nhưng tôi chưa kịp trả lời thì bố đã ra dấu im lặng để nghe thông báo.

“Ô, Gracie, có thể thông báo đó là cho chúng ta. Thôi đi nhanh lên!”.

“Chúng ta còn hai giờ nữa mới bay”.

“Tại sao chúng ta lại đến sớm thế?”.

“Phải đến sớm thôi bố”. Tôi cảm thấy mệt. Càng mệt tôi càng trả lời ngắn.

“Ai nói?”.

“Bảo vệ”.

“Bảo vệ nào?”.

“Bảo vệ sân bay. Đằng kia!”. Tôi hát đầu về hướng những người bảo vệ đang kiểm tra hành lý.

“Chúng ta đi đâu bây giờ?”, ông hỏi trong khi tôi lấy thẻ lên máy bay từ chiếc máy bay.

“Đi gửi hành lý”.

“Chúng ta không thể mang nó theo cùng sao?”.

“Không”.

“Xin chào”, cô gái đứng sau quầy tươi cười nhận lấy hộ chiếu của tôi và chứng minh nhân dân của bố.

“Xin chào”, bố đáp lại vui vẻ, một nụ cười ngọt ngào quá sức tưởng tượng xuất hiện tươi rói trên khuôn mặt với những nếp nhăn cau có của bố. Tôi tròn xoe mắt. Ông luôn luôn là người thích thu hút phụ nữ.

“Chị có mấy túi xách?”.

“Hai”.

“Chị tự sắp xếp hành lý?”.

“Vâng”.

“Không”. Bố thúc cùi chỏ vào tôi và nhướn mày. “Con xếp hành lý cho bố, Gracie!”.

Tôi thở dài. “Vâng, nhưng bố cũng ở đó với con mà. Chúng ta cùng xếp hành lý!”.

“Cô ta không hỏi vậy...”, ông quay lại cô tiếp tân. “Như vậy có được không cô?”.

“Vâng, được ạ!”, cô tiếp tân, “Có ai yêu cầu chị mang dùm bất kỳ thứ gì lên máy bay không?”.

“Kh...”.

“Có”, bố ngắt lời. “Gracie bỏ đôi giày trong túi xách của tôi, vì túi xách của con gái tôi không còn chỗ. Chúng tôi đi có vài ngày mà cô biết không, nó mang theo đến ba đôi giày. Ba đôi đấy!”.

“Cô có mang theo vật nhọn nguy hiểm trong túi xách tay, như kéo, nhíp, hộp quẹt...?”.

“Không”, tôi trả lời.

Bố lúng túng không phản ứng gì.

“Bố”, tôi thúc khuỷu tay vào ông, “Nói với cô ấy là không đi”.

“Không”, cuối cùng ông cũng trả lời.

“Tốt lắm”, cô tiếp tục cười duyên dáng. “Chúc chuyến đi tốt lành”. Cô đưa lại giấy tờ cho chúng tôi.

“Cám ơn. Cô có màu son môi đẹp lắm!”. Bố nói thêm trước khi bước đi.

Tôi hít thật sâu khi tới cổng kiểm tra an ninh và tự nhắc mình rằng đây là lần đầu tiên bố đi máy bay, rằng bố đã lớn tuổi và có hàng loạt vấn đề muốn hỏi.

“Bố thấy vui không?”. Tôi hỏi, cố gắng tạo nên không khí vui vẻ.

“Vui cuồng nhiệt, con ạ!”.

Tôi lấy túi đựng ny-lon nhựa trong suốt để đựng mỹ phẩm và thuốc của bố.

Rồi chúng tôi xếp hàng đi qua cổng kiểm soát.

“Bố cảm thấy chúng ta giống như con chuột”, ông bình luận. “Có phó mát cuối đầu kia không con?”. Ông cười. Sau đó thì chúng tôi đi qua máy dò kim loại.

“Chỉ cần làm theo lời họ bảo”, tôi nói với ông trong khi cởi dây nịt và áo vét tông. “Bố sẽ không gây ra chuyện gì phiền phức chứ?”.

“Phiền phức? Tại sao bố phải gây ra phiền phức? Con làm gì thế? Tại sao con phải cởi áo khoác và dây nịt, Gracie?”.

Tôi làm bậm.

“Thưa ông, xin ông vui lòng cởi giày, dây nịt, áo khoác và mũ!”.

“Cái gì?”, ông cười với anh nhân viên an ninh.

“Cởi giày, dây nịt, áo khoác và mũ”.

“Tôi chẳng làm như vậy đâu. Anh muốn tôi đi vòng quanh trên sàn mà chỉ mang vớ thoi ấy à?”.

“Bố, làm theo đi!”. Tôi bảo ông.

“Nếu bố cởi dây nịt, quần bố sẽ tụt xuống!”, ông tức giận.

“Bố có thể lấy hai tay giữ quần lại”, tôi ngắt lời.

“Chúa ơi”, ông kêu lớn.

Anh nhân viên an ninh nhìn sang mấy người đồng nghiệp.

“Bố, làm đi!”. Tôi nói kiên quyết hơn. Hàng dài những người khách du lịch đang cúi tiết đứng phía sau chúng tôi. Họ đã cởi giày, dây nịt và áo khoác ra sẵn.

“Vui lòng lấy hết đồ trong túi ông ra”. Một người an ninh già trông rất bức tức bước tới.

Bố ngáp ngừng.

“Ô, bố! Đây không phải là trò đùa. Bố hãy làm theo đi!”.

“Tôi có thể lấy đồ trong túi ra mà không có mặt của cô ấy?”, ông chỉ sang tôi.

“Không, ông phải làm ngay đây”.

“Con chẳng nhìn đâu”. Tôi quay sang chỗ khác.

Tôi nghe tiếng rõ lớn khi bố lấy đồ trong túi ra.

“Thưa ông, chúng tôi đã nói với ông là không được mang những thứ này theo người mà”.

Tôi quay lại, thấy nhân viên an ninh đang cầm trên tay nào hộp quẹt, nào đồ cắt móng tay, nào bao thuốc lá đựng trong cái hộp có hình của mẹ. Và cả trái chuối nữa.

“Bố!”. Tôi kêu lên.

“Xin vui lòng ra khỏi chỗ này!”.

“Đừng nói với con gái tôi như vậy. Tôi không biết là tôi không được mang chúng theo. Cô kia nói kéo, nhíp và...”.

“Vâng, chúng tôi hiểu, thưa ông. Nhưng chúng tôi buộc phải lấy những thứ này của ông”.

“Nhưng đó là cái hộp quẹt tốt nhất của tôi, anh không thể lấy được! Và tôi phải làm sao nếu không có đồ bấm móng tay?”.

“Chúng ta sẽ mua cái mới”, tôi nói trong sự chịu đựng. “Còn bây giờ thì bố hãy làm theo những gì họ bảo”.

“Vâng”, ông phẩy tay thô bạo với họ, “Giữ những cái này đi”.

“Thưa ông, vui lòng cởi mũ, áo khoác, giày và dây nịt”.

“Ông ấy già rồi”, tôi nói nhỏ với người nhân viên an ninh để những người phía sau không nghe thấy. “Ông cần cái ghế ngồi để cởi giày. Và ông cũng không nên cởi giày bởi vì nó là giày cho người có tật. Anh có thể cho ông qua không?”.

“Chiếc giày bên phải, chúng tôi phải kiểm tra”. Người nhân viên giải thích nhưng bố nghe lỏm được và hét toáng lên bực tức. “Anh nghĩ là có BOM trong đôi giày của tôi à? Ai mà ngốc như thế? Anh nghĩ tôi để BOM trước trán, phía dưới cái mũ hay ở thắt lưng? Trái chuối của tôi có phải là cây SÚNG không?”. Ông vẫy trái chuối trước mặt người nhân viên, và làm tiếng súng nổ. “Tất cả các anh điên hết rồi à?”.

Bố đưa tay lấy cái mũ. “Hay có thể tôi có lựu đạn ở dưới...”.

Ông không có cơ hội để kết thúc câu hỏi bởi vì một quan cảnh hỗn loạn lập tức xảy ra trước mắt tôi. Cả hai bố con được đưa tới căn phòng nhỏ giống như phòng tạm giam và được lệnh ngồi chờ.

CHƯƠNG XIX

Sau mười lăm phút ngồi trong phòng thăm vẫn vắng vẻ chẳng có thứ gì ngoài một chiếc bàn và cái ghế, tôi nghe tiếng mở cửa ở phòng kế bên, sau đó là tiếng đóng lại. Rồi đến tiếng kéo ghế và giọng của bố, như mọi khi, lớn hơn tất cả. Tôi đến gần tường áp tai vào.

“Ông đi với ai?”

“Gracie”.

“Ông có chắc vậy không, ông Conway?”

“Chắc chắn! Đó là con gái tôi mà. Ông hỏi cô ấy đi!”

“Hộ chiếu của cô ta ghi tên là Joyce. Cô ta nói dối chúng tôi à, ông Conway? Hay ông nói dối?”

“Tôi không nói dối. Ô, tôi muốn nói là Joyce”.

“Ông thay đổi lời khai?”

“Lời khai gì? Tôi nói tên sai vậy thôi. Vợ tôi là Gracie, tôi hay bị lẫn lộn”.

“Vợ ông đâu?”

“Bà ta không còn ở với chúng tôi nữa. Bà ta trong túi của tôi. Ý tôi nói là hình của bà ta trong túi của tôi. Ít nhất là ở trong túi của tôi cho đến khi anh chàng đằng kia bỏ nó trong cái khay. Tôi có thể lấy lại đồ bám móng tay không? Tôi mua nó mất ít tiền...”

“Ông Conway, ông đã được thông báo về những vật nhọn và chất dễ cháy không được phép mang lên máy bay”.

“Tôi biết như vậy, nhưng con gái tôi, Gracie, ý tôi là Joyce phát điên với tôi hôm qua khi tôi tìm được bao thuốc lá giấu trong hộp đường thẻ và tôi không muốn lấy hộp quẹt ra khỏi túi vì sợ nó càu lên lần nữa. Tôi xin lỗi vì điều đó. Tôi chẳng bao giờ có ý định cho nổ máy bay hay bất cứ thứ gì khác”.

“Ông Conway, vui lòng kiểm chế lời nói của mình. Tại sao ông từ chối cởi giày?”

“Vớ tôi bị rách một lỗ!”

Im lặng.

“Tôi đã bảy mươi tuổi. Tại sao anh lại muốn tôi cởi giày? Anh nghĩ rằng tôi sẽ cho nổ tung máy bay bằng đôi giày cao su à? Hay anh lo lắng về đế giày. Có thể anh đúng, anh không thể nào đoán được sự thiệt hại gây ra từ đế giày tốt...”

“Ông Conway, vui lòng không sử dụng từ ngữ như vậy và tự kiểm chế bản thân nếu không ông sẽ không được phép lên máy bay. Tại sao ông không chịu tháo dây nịt?”

“Quần tôi sẽ tụt xuống! Tôi không giống như những đứa trẻ thời nay. Tôi không mang dây nịt theo kiểu thời trang. Tôi mang nó vì nó giữ được cái quần. Ông có thể bắt giữ tôi nếu tôi nói sai, tin tôi đi”.

“Chúng tôi không bắt ông, ông Conway. Chúng tôi chỉ cần hỏi ông vài câu.

Những hành vi giống như ông bị cấm ở sân bay này, vì thế chúng tôi cần chắc chắn rằng liệu ông có phải là mối đe dọa cho sự an toàn của hành khách chúng tôi không thôi”.

“Ý anh là sao, đe dọa?”.

Nhân viên an ninh tăng hăng. “Nó có nghĩa là liệu ông có phải thành viên của băng nhóm nào hay tổ chức khủng bố nào không... Chúng tôi cần tìm ra điều ấy trước khi quyết định có cho ông đi máy bay hay không”.

Tôi nghe bố làm bậm và có tiếng cười.

“Ông phải hiểu rằng máy bay có không gian rất hạn chế và chúng tôi không thể cho bất kỳ ai lên máy bay mà không bảo đảm an toàn. Chúng tôi có quyền cho phép và không cho phép hành khách lên máy bay”.

“Tổ chức khủng bố? Tôi chẳng dính dáng gì. Câu lạc bộ thứ Hai là tổ chức duy nhất tôi là thành viên. Chúng tôi gặp nhau mỗi thứ Hai trừ ngày hội ngân hàng thì chúng tôi gặp vào thứ Ba. Đàn ông và phụ nữ giống như tôi tụ tập uống vài lít bia và ca hát với nhau. Tất cả chỉ là vậy. Nếu anh muốn tìm dung dịch gì đó thì gia đình Donal là nơi thích hợp, họ có thời gian dài tham gia quân đội cộng hòa Ai-len”.

Tôi nghe nhân viên thăm vấn ông tăng hăng giọng.

“Donal?”.

“Donal McCarthy. Ồ, hãy để ông ấy yên, ông ấy đã chín mươi bảy tuổi rồi, bố ông ấy cũng tham gia chiến đấu. Việc nổi loạn duy nhất mà ông có thể làm là dùng cây gậy gõ vào bàn cờ. Đó là điều duy nhất vì ông không còn đủ kiên nhẫn để chơi. Ông bị viêm khớp cả hai tay. Chỉ còn cái miệng là hoạt động. Liên tục quấy rầy Peter nhưng họ đã cắt đứt mối quan hệ kể từ khi ông thừa kiện con gái, làm đổ vỡ tình cảm của cô ta. Cô ấy bảy mươi hai. Anh có nghe chuyện nào buồn cười hơn thế chưa? Cô ta đòi bồi thường, nhưng chắc chắn không được gì đâu. Tôi không trách ông ta về những điều đó, mặc dù tuần nào ông cũng thích chiếm ưu thế trong cuộc nói chuyện. Tôi không chịu nổi việc ông ta chẳng bao giờ nghe tôi để sửa đổi”.

Bố cười và thở dài. “Tôi có thể có một tách trà không?”.

“Chúng ta không nói chuyện lâu đâu, ông Conway. Ông đi London để làm gì?”.

“Tôi đi bởi vì con gái tôi kéo tôi đến đây một cách bất ngờ. Nó gác điện thoại xuống hồi sáng hôm qua và nhìn tôi với gương mặt trắng bệch. Nó bảo con phải đến London. Cái gì nó cũng đòi phải làm tức khắc. À, có thể đó là điều mà các bạn trẻ như các anh hay làm, còn tôi thì không phải như vậy. Tôi không bao giờ quen với những việc như vậy. Anh biết đó, trước đây tôi chưa bao giờ quen với những việc như vậy. Anh biết đó, trước đây tôi chưa bao giờ đi máy bay vì thế con gái tôi nói là có nhiều điều thú vị nếu chúng tôi đi cùng nhau. Và như thường lệ tôi không đồng ý, tôi có nhiều việc phải làm trong vườn nhà tôi. Phải chăm sóc mấy cây hoa lili, tulip, thủy tiên, lan dạ

hương để kịp nở vào mùa xuân, nhưng nó nói hãy hưởng thụ một chút. Tôi thấy ngạc nhiên bởi vì tôi hưởng thụ nhiều hơn nó ấy chứ. Nhưng bởi vì có những việc phiền phức gần đây nên tôi quyết định đi với nó!”.

“Phiền phức gần đây là gì, ông Conway?”.

“A, Gracie của tôi...”.

“Joyce”.

“Vâng, cảm ơn. Joyce của tôi, con bé đang trải qua giai đoạn khó khăn. Nó bị hư thai cách đây mấy tuần. Sau nhiều năm cố gắng có thai với cái tay chơi tennis chuyên mặc quần soóc trắng. Mọi việc có vẻ suôn sẻ nhưng cuối cùng nó bị tai nạn, té, và đã bị hư thai, mất đứa con nhỏ, và mất luôn chút gì đó về bản thân mình. Nói thật với anh, nó cũng vừa mất chồng hồi tuần rồi, ly hôn đấy. Anh có thấy nó tội nghiệp không. Nó mất một vài thứ, nhưng anh nên nhớ, nó có vài thứ nho nhỏ mà nó chưa từng có trước đây. Tôi không thể nói chính xác đó là thứ gì, nhưng tôi không nghĩ đó là những điều xấu. Chắc chắn nếu nhìn tổng quan thì mọi thứ đều không tốt cho con gái tôi, bố nào mà có thể để con gái đi một mình trong tình trạng như thế? Nó không có công việc, không có con, không có chồng, không có mẹ, và sắp tới là không có nhà, nếu nó muốn đi London để nghỉ ngơi, dù đó là quyết định bất ngờ, mà không ai đi cùng thì quả là địa ngục thật sự”.

“Đây, hãy lấy cái mũ chết tiệt này của tôi. Con gái tôi muốn đi London và anh nên để nó đi. Nó là cô gái tốt, chưa bao giờ làm việc gì sai trong đời. Hiện tại, theo chỗ tôi biết, nó chẳng còn gì ngoại trừ tôi và chuyến đi này. Đây này, lấy đi. Nếu tôi phải đi mà không có mũ, giày, dây nịt và áo khoác thì cũng được thôi, nhưng Joyce sẽ đi London với tôi”.

“Ông Conway, ông có biết là ông sẽ được lấy lại trang phục sau khi đi qua máy dò kim loại?”.

“Cái gì?”. Bố la lên. “Tại sao chẳng ai nói cho tôi biết trước điều này? Thật chẳng ra làm sao. Thật tình, con gái tôi đôi khi cũng muốn phiền phức xảy ra. Vâng, anh bạn, anh có thể lấy mấy thứ này của tôi. Chúng tôi sẽ được bay chứ?”.

Những giọt nước mắt chảy ra nhanh chóng khô đi.

Cuối cùng thì cánh cửa phòng tôi cũng mở ra, với cái gập đầu, tôi đã được tự do.

“Doris, em không thể di chuyển bếp lò. Al, nói với cô ấy đi!”.

“Tại sao không?”.

“Em yêu, trước hết là vì nó nặng, sau cùng vì nó liên quan tới gas. Em không có đủ điều kiện để dịch chuyển đồ nhà bếp”, Al giải thích và đưa cái bánh rán lên miệng chuẩn bị cắn.

Doris giật phăng ngay miếng bánh ra khỏi tay anh chồng. Điều duy nhất Al còn có thể làm là nuốt tiếc liếm mấy giọt mứt dính ở ngón tay.

“Hai em có vẻ như không hiểu bếp mà để ngay cửa thì theo phong thủy là rất

xấu. Người làm bếp theo bản năng tự nhiên có thể liếc nhìn phía sau cánh cửa, phập phồng trong cảm giác lo lắng, điều này có thể dẫn đến tai nạn”.
“Nhưng đi chuyên nguyên dân bếp đi chỗ khác sẽ làm cho anh an toàn hơn”.
“Em phải cho anh nghỉ một chút”, Justin thờ dãi, ngồi xuống cái ghế và bàn ăn mới. “Chỗ này chỉ cần ít đồ đạc và ít sơn, chứ không cần sắp xếp lại toàn bộ”.

Doris găt gong: “Donald Trump cũng tin phong thủy, anh biết không?”.

“Ồ, tốt thôi!”, Al và Justin đồng thanh.

“Vâng, tốt thôi. Có thể nếu anh làm theo ông ấy, anh sẽ thăng tiến tốt hơn!”.

Cô ngắt lời Al. “Không phải bởi vì anh bán vỏ xe, mà anh phải chạy vỏ xe đó”.

Miệng của Bea trề xuống và Justin cố nhin cười. “Đi nào con, ra khỏi đây trước khi có chiến tranh”.

“Hai bố con anh đi đâu đấy? Em đi theo được không?”, Al hỏi.

“Anh đến nha sĩ còn Bea đến chỗ tập cho buổi trình diễn tối nay”.

“Chúc cháu may mắn”, Al vò tóc cô cháu gái. “Tất cả mọi người sẽ ủng hộ cháu”.

“Cám ơn chú!”, cô bé hít hơi sâu và sửa lại mái tóc của mình. “Ồ, con còn nhớ một điều nữa về người phụ nữ điện thoại, Joyce?”.

Cái gì? Cái gì? Cái gì?

“Cô ta sao?”.

“Cô ấy biết tóc con màu hoe vàng ánh bạch kim”.

“Làm thế nào mà cô ta biết được?”, Doris ngạc nhiên hỏi.

“Cô ấy nói cô ấy chỉ đoán thế thôi. Nhưng không chỉ vậy. Trước khi gác máy, cô nói chúc cháu may mắn trong buổi trình diễn ba lê”.

“Vậy thì sao? Chú cũng chúc cháu may mắn mà!”, Al nhún vai.

Bea phớt lờ, tiếp tục giải thích với bố. “Sau đó, con nghĩ kỹ về cuộc nói chuyện. Rõ ràng là con nhớ con chẳng nói bất kỳ cái gì liên quan đến ba lê”.

Justin lập tức nhìn qua Al. “Em nghĩ sao?”.

Anh đứng lên đi thẳng vào bếp và trống ngực đánh thành thịch.

“Cái này để làm gì, Gracie?”.

“Túi nôn đó bố?”.

“Cái kia để làm gì?”.

“Để treo áo khoác bố lên”.

“Tại sao lại có cái gì ở đây lạ thế này?”.

“Đó là cái bàn ăn”.

“Làm sao cho nó nằm xuống?”.

“Bố đẩy cái chốt ở trên đầu ấy”.

“Xin ông vui lòng xếp bàn lại cho tới sau khi máy bay cất cánh”.

Im lặng.

“Họ đang làm gì phía bên ngoài?”.

“Họ chắt hành lý lên máy bay”.

“Cái đó là cái gì?”.

“Cái ghế đó có thể bật ra cho những người hỏi ba triệu câu hỏi”.

“Thật vậy sao? A, nó ngửa ra này!”.

“Xin ông vui lòng dựng ghế thẳng đứng cho đến sau khi máy bay cất cánh”.

Im lặng.

“Cái đó để làm gì?”.

“Máy điều hòa”.

“Còn cái này?”.

“Đèn bố ạ”.

“Cái đó?”.

“Vâng, tôi có thể giúp gì cho ông?”.

“Ồ, không, cảm ơn!”.

“Ông vừa nhấn nút gọi giúp đỡ đây thưa ông!”.

“Ồ, hình người phụ nữ nhỏ trên cái nút là để gọi giúp đỡ sao? Tôi không biết. Có thể cho tôi ly nước?”.

“Chúng tôi không thể phục vụ nước uống khi máy bay chưa cất cánh, thưa ông”.

“Vâng, hồi này cô trình diễn hay quá. Cô giống như một người bạn Edna của tôi khi cô mang mặt nạ oxy. Cô ấy từng hút sáu mươi điều thuốc mỗi ngày”.

Cô tiếp viên hàng không há hốc miệng.

“Bây giờ tôi cảm thấy rất an toàn, nhưng chuyện gì sẽ xảy ra nếu chúng ta rơi xuống đất”.

Ông lên giọng và hành khách xung quanh quay qua nhìn chúng tôi. “Chắc chắn áo cứu sinh thì chẳng giúp ích được gì nếu chúng ta không huyết sáo trong khi rơi xuống, hi vọng có ai đó sẽ nghe thấy và cứu chúng ta. Chúng ta không có dù phải không?”.

“Không cần phải lo lắng thưa ông. Chúng ta sẽ không rớt xuống đất đâu!”.

“Vâng, cô nói vậy tôi yên tâm rồi. Nhưng nếu rớt, hãy nói với anh phi công nhắm đến đồng rơm hay cái gì mềm mềm nhé”.

Tôi hít một hơi dài và giả vờ không biết bố. Tôi tiếp tục đọc cuốn Kỹ

Nguyên Vàng của Hội Họa Hà Lan: Vermeer, Metsu và Terborch, tự nhủ với lòng mình những điều bố làm cũng đâu có gì quá tệ.

“Nhà vệ sinh ở đâu?”.

“Ở phía trên bên trái nhưng ông không thể đi cho đến sau khi máy bay cất cánh”.

Mất bố mở to: “Vậy khi nào máy bay mới cất cánh?”.

“Chỉ vài phút nữa thưa ông”.

“Chỉ vài phút nữa”. Ông lấy túi nôn ra từ lưng ghế phía trước ra. “Cái này sẽ không được sử dụng đúng chức năng của nó”.

“Tôi bảo đảm với ông là chúng ta sẽ cất cánh chỉ trong vài phút nữa”. Cô

tiếp viên vội vàng bước đi trước khi bố kịp hỏi những câu khác.

Tôi thở dài.

“Con sẽ không thở dài cho đến sau khi máy bay cất cánh chứ”, bố nói, và người đàn ông ngồi kế bên tôi phì cười, rồi giả vờ chuyển sang ho.

Bố nhìn ra ngoài cửa sổ, cho tôi được hưởng một tích tắc im lặng.

“Ồ ồ ô”, ông bắt đầu hát, “Chúng ta bắt đầu di chuyển rồi, Gracie”.

Ngay khi rời mặt đất, những bánh xe máy bay lập tức xếp vào. Một khoảng không. Bố im lặng. Ông quay về phía cửa sổ, đầu tì sát vào cửa nhìn những đám mây lơ thơ đầu tiên mà chúng tôi chạm tới. Chiếc máy bay hơi rung rung khi bay ngang qua mây. Bố sốt ruột khi chúng tôi bị bao bọc bởi toàn màu trắng xung quanh. Bố nhón cổ nhìn tất cả các cửa sổ, và thành linh, trời chuyển sang trong xanh, êm đềm. Bố cầu Chúa. Ông lại áp sát mặt vào cửa sổ, nơi được mặt trời chiếu rọi vào, và tôi đã chụp ngay hình ảnh đó vào trong ký ức của mình.

Đèn báo thắt dây an toàn tắt đi với một tiếng “bing” nhỏ xíu. Tổ lái thông báo chúng tôi có thể sử dụng các thiết bị điện tử. Thực phẩm sẽ được phục vụ trong giây lát. Bố hạ cái bàn xuống và đưa tay vào túi lấy tấm hình của mẹ ra. Ông để mẹ trên bàn, nhìn ra ngoài cửa sổ. Ông ngồi dựa vào ghế và cả hai nhìn những dải mây dài bất tận đang biến mất phía sau chúng tôi. Từ đó, ông chẳng nói thêm một lời nào trong suốt chuyến bay.

CHƯƠNG XX

“Ồ, tôi phải nói đây đúng là một điều kỳ diệu. Thật kỳ diệu!”

Bố nắm bàn tay người phi công lắc lên lắc xuống một cách nhiệt tình. Chúng tôi đứng ngay sau cánh cửa máy bay vừa mở, phía sau là hàng dài hàng trăm hành khách đang nổi cáu. Họ giống như những chú chó săn thỏ, mồm đã mở sẵn. Con thỏ phía trước đang kích thích họ, đang cản đường họ. Đó là bố.

Ông luôn như cục đá giữa dòng.

“Và thức ăn”, bố tiếp tục với tô lái, “Quá ngon, quá ngon!”

Ông đã ăn một miếng giăm bông và uống một tách trà.

“Tôi không thể tưởng tượng là tôi có thể ăn ở trên trời”, ông cười. “Tuyệt vời. Kỳ diệu. Chúa ơi!”. Ông bắt tay người phi công lần nữa, như thể là ông đang gặp một vĩ nhân.

“Được rồi, bố ơi, chúng ta phải đi thôi. Bố đang cản đường mọi người ở phía sau đây!”

“Ồ vâng. Cảm ơn mọi người một lần nữa nhé. Tạm biệt. Hẹn gặp lại ở chuyến bay về!”, ông nhào người về phía sau, hét lên với tô lái khi tôi kéo ông đi.

Chúng tôi đi trong đường ống nối máy bay với nhà ga và bố vẫy tay chào tất cả mọi người đi ngang qua.

“Bố không phải chào tất cả mọi người đâu!”

“Thật vui hơn khi được làm người quan trọng, nhưng quan trọng hơn nữa là được vui. Đặc biệt khi ở một đất nước khác, cư xử dễ thương một chút có gì đâu con!”

Tôi mỉm cười. Bố - người đã mười năm nay chưa ra khỏi tỉnh Leinster nói như vậy.

“Nhưng bố đừng nói lớn như thế!”

“Bố không thể. Bố nghe lỗ tai ngò ngộ!”

“Chúng ù tai thôi bố. Bố làm động tác ngáp đi, hoặc bóp mũi thôi. Động tác đó sẽ giúp tai bố trở lại bình thường”

Ông đứng gần dây chuyền hành lý, mặt tím tái, với hai má phùng ra, hai ngón tay bóp mũi. Ông hít thật sâu vào và thổi mạnh ra. Tai trở lại bình thường.

Dây chuyền hành lý bắt đầu chuyển động. Có người thành linh che trước mặt, che tầm nhìn chúng tôi, như thể cuộc sống của họ phụ thuộc từng giây vào việc lấy mấy cái túi đồ.

“Túi của bố kìa”. Tôi bước tới.

“Bố sẽ lấy”

“Không, để con. Nó sẽ làm bố đau lưng”

“Lùi lại đi con. Bố lấy được”. Ông đi qua vạch vàng và nắm lấy túi xách. Rồi nhận thấy sức mạnh ngày xưa không còn, ông đi theo chiều quay của băng

chuyên, tay cô giật túi xách ra khỏi đó. Bình thường, tôi sẽ chạy đến giúp ông nhưng lúc này tôi buồn cười quá. Tôi nghe bố nói “xin lỗi, xin lỗi!” với những người đang đứng ngay vạch vàng trong khi vừa đi theo vừa cố gắng lấy túi ra khỏi băng chuyên. Ông đi đúng một vòng và lúc đến chỗ tôi đứng (vẫn còn đang cười), một người nào đó đã lịch sự giúp bố - ông già đang hết hơi.

Ông kéo túi đến chỗ tôi, mặt ông đỏ hồng, hơi thở nặng nhọc.

“Con đi lấy túi của con đi”, ông nói, kéo mũ xuống mắt che đi vẻ bối rối.

Tôi chờ hành lý của mình trong khi bố đi loanh quanh ngắm nghía “làm quen với London”. Sau trục trặc ở sân bay Dublin, giọng nói trong đầu tôi tiếp tục bảo tôi quay về ngay tức khắc nhưng ở một chỗ khác, một phần khác trong cơ thể tôi thì bảo chuyên đi này là quyết định đúng đắn. Bây giờ, tôi đang xem thử cái đúng đắn này là cái gì. Khi đi lấy túi xách từ băng chuyên, tôi nhận ra chẳng có mục đích nào rõ ràng cho chuyên đi này. Tất cả chỉ như đi săn vịt trời, vậy thôi. Bản năng, bắt nguồn từ việc nói chuyện điện thoại với cô gái tên Bea, làm tôi quyết định bay đến đây với người cha già trên bảy mươi tuổi, trước đây chưa bao giờ rời khỏi Ai-len.

Điều đó có phi lý không? Mọi thứ chứa đựng ý nghĩa gì khi hầu như đêm nào tôi cũng mơ về một người mà tôi chưa từng gặp và chưa từng có cơ hội nói chuyện qua điện thoại? Tôi gọi số điện thoại khẩn của bố, cô bé trả lời rằng đó là số điện thoại khẩn của bố cô bé với cô bé. Điều đó có nghĩa gì? Nó muốn nói gì với tôi? Hay đây chỉ là việc xảy ra ngẫu nhiên mà người có đầu óc bình thường sẽ bỏ qua? Hay là tôi đúng khi nghĩ còn điều gì đó bí ẩn nằm phía sau? Tôi hy vọng chuyên đi này sẽ cho tôi câu trả lời. Tôi hoảng sợ khi nhìn bố đọc tờ áp phích tốt đầu kia căn phòng. Tôi không biết làm gì với ông.

Thình lình, bố đưa tay ôm đầu, kéo xuống mắt, rời ngực. Và ông lao về phía tôi với cặp mắt bất thường. Tôi chộp lấy hộp thuốc cho ông.

“Gracie”, ông thở hắt hắt.

“Đây, bố cầm lấy nhanh lên”. Tay tôi run run khi đưa thuốc và chai nước.

“Con làm gì thế?”.

“Trông bố...”.

“Trông bố sao?”.

“Giống như bố bị lên cơn đau tim!”.

“Bố sẽ bị nếu như chúng ta không đi ra khỏi đây nhanh lên”. Ông nắm lấy tay tôi và kéo tôi đi.

“Chuyện gì vậy bố? Chúng ta đi đâu?”.

“Chúng ta đi Westminster”.

“Cái gì? Tại sao? Không, bố. Chúng ta phải đi về khách sạn để hành lý!”.

Ông dừng hẳn và quay lại, đưa mặt ông sát vào mặt tôi. Giọng ông run run.

“Có Chợ Đồ Cỏ hôm nay từ chín giờ ba mươi đến bốn giờ ba mươi chiều ở

tòa nhà Bantueting. Nếu chúng ta đi bây giờ sẽ kịp. Bố sẽ không để lỡ cơ hội được nhìn thấy tận mắt chương trình này đâu. Chắc chắn, chúng ta sẽ đi xem Michael Aspel. Michael Aspel, Gracie. Chúa ơi, đi ngay đi!”.

Hai đồng tử ông giã ra, vui vẻ hoát bát. Ông đi nhanh qua cửa trượt, múa tay múa chân.

Tôi đứng trong ga đến. Chung quanh, những người đàn ông nhào tới phát các tờ quảng cáo từ mọi phía. Tôi thở ra chờ. Bố xuất hiện, bập bênh đi ra với tốc độ nhanh nhất của ông, kéo phía sau là chiếc túi xách.

“Con nói với bố không phải đường này mà”, ông nói, vượt qua tôi và đi thẳng hướng đối diện. Bố đi qua quảng trường Trafalgar, kéo theo sau cái túi xách, làm mấy con bồ câu vội vã bay tủa lên trời. Ông không quan tâm đến việc làm quen với London nữa; ông chỉ có Michael Aspel và một người phụ nữ bên trong đầu lúc này. Cuối cùng, sau khi rẽ sai vài lần thì tòa nhà Banqueting cũng hiện ra trước mắt tôi, cung điện hoàng gia của thế kỷ mười bảy, và mặc dù tôi chưa từng đến đây, nhưng thật kỳ lạ vì tôi trông nó quen quen.

Xếp trong hàng dài, tôi nhìn cái học gõ trong tay một ông già đang đứng trước chúng tôi. Phía sau là người phụ nữ đang mở giấy gói, lấy một tách trà cho những người trong hàng xem. Tất cả mọi người đều trông có vẻ thích thú và lịch sự. Mặt trời chiếu sáng khi chúng tôi chờ phía ngoài để vào khu vực tiếp tân của tòa nhà Banqueting. Có xe của đài truyền hình, người quay phim, thu âm đi ra đi vào. Máy quay chĩa vào hàng dài người xếp hàng trong khi đó một người phụ nữ cầm chiếc micro phỏng vấn vài người trong hàng. Nhiều người mang theo ghế, túi bánh nướng và thức ăn nhanh, bi đông trà, cà phê. Và khi bố nhìn quanh với cái bao tử trống không, tôi cảm thấy như một người mẹ có lỗi, không chăm sóc chu đáo cho đứa con của mình.

“Bố, con không muốn làm bố lo nhưng con nghĩ chúng ta phải mang theo cái gì đó...”.

“Ý con là sao?”.

“Một vật gì đó. Ai cũng mang theo cái gì đó để ước đoán giá trị trong chương trình”.

Bố nhìn xung quanh và nhận ra vấn đề. Mặt ông xụ xuống.

“Có thể, họ sẽ cho chúng ta một ngoại lệ”, tôi nói thêm vào nhưng nghi ngờ chính điều mình vừa nói.

“Cái túi này thì sao?”. Ông nhìn xuống túi xách của chúng tôi. Tôi cố nhin cười. “Con mua nó ở cửa hàng. Con không nghĩ họ quan tâm đến việc đánh giá giá trị của nó đâu bố!”.

Bố cười: “Có thể bố sẽ đưa họ quần áo cũ của bố. Gracie, con nghĩ sao? Nó chứa ít nhiều lịch sử đấy chứ”.

Tôi làm mặt ngạc nhiên, còn ông thì xua tay liên hồi.

Chúng tôi lê từng bước chậm rãi theo hàng và bố có thời gian trò chuyện với

những người xung quanh về cuộc đời của ông, về chuyến đi này với đứa con gái. Sau khi xếp hàng khoảng một giờ rưỡi, chúng tôi được mời vào hai nơi dùng trà buổi chiều. Bố nghe lầy nghe đẽ những hướng dẫn của người đàn ông phía sau về cách làm cho cây bạc hà không xâm lấn cây hương thảo.

Ngay trước chúng tôi, hai ông bà già phải quay ra vì chẳng mang theo vật gì trong tay. Bố cũng thấy điều đó và nhìn tôi lo lắng. Đến lượt chúng tôi.

“Ừm...”, tôi nhìn quanh tìm cái gì đó.

Cả hai cánh cửa đều mở rộng để đón đám đông. Phía sau cánh cửa ra vào có cái giỏ rác bằng gỗ, đựng mấy cây dù rách. Nhân lúc không ai để ý, tôi trút thùng rác xuống, một vài cục giấy cuộn tròn và mấy cây dù rách rơi ra. Tôi đá nó ra phía sau cửa, vừa kịp nghe tiếng: “Người kế tiếp!”.

Tôi mang cái giỏ rác gỗ vào bàn tiếp tân và bố nhìn tôi ngó người ra.

“Xin chào mừng đã đến tòa nhà Banqueting”, người phụ nữ trẻ tiếp chúng tôi.

“Cảm ơn”, tôi cười với vẻ ngây thơ... vô số tội.

“Hôm nay ông và cô mang theo bao nhiêu thứ?”, người phụ nữ hỏi.

“Ồ, chỉ có một”. Tôi nâng chiếc thùng rác để lên bàn.

“Ồ, tuyệt!”, cô vuốt cái thùng rác gỗ bằng mấy ngón tay và bố nhìn tôi, trong giây lát, rồi chúng tôi nhanh chóng tỉnh lại ngay. “Cô có đến ngày đánh giá giá trị sản phẩm trước đây chưa?”.

“Chưa”. Bố lắc đầu lia lịa. “Nhưng tôi luôn theo dõi trên tivi. Tôi hâm mộ chương trình này. Ngay khi Hugh Scully còn làm người dẫn chương trình”.

“Tuyệt vời”, cô cười. “Khi ông và cô vào phía trong, cô sẽ thấy có nhiều hàng người, xin hãy đứng hàng thích hợp với món đồ của mình”.

“Hàng nào thì thích hợp cho món đồ này?”. Bố nhìn cái sọt rác một cách khó chịu như thể nó đang bốc mùi.

“Hàng nào?”, cô tiếp tân cười.

Bố nhìn tôi lo lắng.

“Chúng tôi hy vọng cô sẽ chỉ dẫn chúng tôi”. Tôi lịch sự.

“Nó thuộc loại đồ linh tinh và đó là bàn đông nhất, chúng tôi sẽ cố gắng sắp xếp để cô gặp bốn chuyên gia. Khi nào cô gặp chuyên gia, cô chỉ cần đưa món đồ của cô ra và anh ta hoặc cô ta sẽ nói với cô tất cả về món đồ”.

“Bàn nào có Michael Aspel?”.

“Không may, thật ra Michael Aspel không phải là chuyên gia, ông ta là người dẫn chương trình, vì thế ông ấy không có bàn riêng, nhưng chúng tôi có đến hai mươi chuyên gia để trả lời những câu hỏi của cô”.

Bố có vẻ thất vọng.

“Cô có cơ hội để món đồ của mình được chọn chiếu lên tivi”, nữ tiếp tân nhanh chóng thêm vào khi cảm thấy nỗi thất vọng của bố. “Chuyên gia sẽ giới thiệu món đồ cho nhóm truyền hình và sau đó họ quyết định có chọn quay hay không, tùy thuộc vào sự quý hiếm, chất lượng, những lời bình của

chuyên gia và, dĩ nhiên, giá trị của nó. Nếu món đồ của cô được chọn, cô sẽ qua phòng chờ và trang điểm trước khi nói chuyện với chuyên gia trước ống kính máy quay khoảng năm phút. Cô sẽ gặp Michael Aspel trong trường hợp như thế. Chúng tôi truyền hình trực tiếp buổi đánh giá...”

Bố mở to hai mắt.

“Hãy nhớ rằng chúng tôi phải xem đồ của hai ngàn người trước khi vào buổi đánh giá trực tiếp”, cô gái giải thích tiếp với chúng tôi.

“Chúng tôi hiểu. Chúng tôi đến đây chỉ để xem là chính, phải không bố?”

Ông chẳng nghe tôi nói, mãi nhìn quanh tìm Michael Aspel.

“Chúc một ngày tốt lành”, cô gái nói và gọi người kế tiếp.

Ngay khi chúng tôi vào đại sảnh đông người, tôi nhìn ngay lên trần. Chín bức tranh sơn dầu do Charles đệ nhất đặt để lấp đầy pa nô trần.

“Bố!”. Tôi đưa sọt rác cho ông. “Con sẽ đi loanh quanh ngắm tòa nhà tuyệt đẹp này. Trong lúc đó, bố coi chừng cái sọt chết tiệt kéo người ta bỏ rác vào nhé”.

“Không phải cái sọt chết tiệt đâu, Gracie. Bố đã xem buổi định giá bộ sưu tập gậy của một người lên đến sáu mươi ngàn bảng Anh”.

“Ồ, vậy bố hãy đưa cho họ xem đôi giày của bố”.

Ông cô nhin cười.

“Con đi xem quanh đi và gặp lại con ở chỗ này nhé”. Ông bắt đầu đi trước khi nói hết câu. Cố thoát khỏi tôi.

“Chúc bố vui vẻ”, tôi nháy mắt.

Ông ngoác miệng cười thật lớn và nhìn xung quanh sảnh với niềm hân hoan tốt độ. Tôi lại chụp khoảnh khắc đó vào trong tâm trí của mình.

Khi tôi đi vòng quanh các phòng, tôi có cảm giác như tôi đã đến đây rồi. Tôi tìm ra một góc yên tĩnh và gọi điện thoại.

“Quản lý, phó trưởng bộ phận giải pháp tài chính và đầu tư, Frankie nghe!”.

“Chúa ơi, cậu không nói dối. Mấy chức danh này buồn cười quá”.

“Joyce!”, giọng cô bạn chìm đi giữa những tiếng được tiếng mất của những người mua bán chứng khoán tại văn phòng Trung Tâm Dịch Vụ Tài Chính Ai-len.

“Cậu nói chuyện với tớ được không?”.

“Được chút xíu. Cậu khỏe không thế?”.

“Tớ khỏe, rất ổn, đang ở London với bố”.

“Cái gì? Với bố cậu á? Joyce. Tớ đã nói với cậu rằng thật không tốt khi trói tay bịt miệng, bắt ông cụ ở nhà suốt ngày. Cậu làm gì ở đó?”.

“Tớ quyết định đi rất bất ngờ”. Vì cái gì tôi chẳng biết. “Bố và tớ đang ở chỗ Chương trình Mua Bán Đồ Cổ. Đừng hỏi...”.

Tôi rời căn phòng yên tĩnh vào lại phòng trưng bày ở sảnh chính. Tôi thấy bố đi trong đám đông, tay mang sọt rác. Tôi cười với ông.

“Nói tớ nghe xem, trước đây, chúng ta có lần nào cùng đi với nhau tới tòa

nhà Banqueting không nhỉ?”.

“Để nhớ lại xem, nó ở đâu, nó là cái gì và nó ra làm sao?”.

“Nó ở quảng trường Trafalgar. Nó là cung điện hoàng gia vào thế kỷ mười bảy, thiết kế bởi Inigo năm 1619. Charles đệ nhất bị hành hình trước tòa nhà. Tớ đang ở trong phòng có chín bức tranh sơn dầu lắp trên các pa nô trần nhà”. Nó trông làm sao? Tôi nhắm mắt mình lại. “Trông kỳ ức của tớ, mái vòm có chân song bao lơn. Mặt ngoài đường có hai dãy tầng cột kiểu Corinthian và đầu cột kiểu Ionic, đặt trên nền vữa nhám, hòa hợp bám chặt vào nhau thành một khối”.

“Joyce?”.

“Cái gì?”, tôi giật mình.

“Cậu đọc sách hướng dẫn du lịch hả?”.

“Không”.

“Chuyến đi London cuối cùng, tụi mình có đi bảo tàng sáp Madame Tussaud’s, một đêm ở G-A-Y, và buổi tiệc ở Gloria’s. Đó là những điều cậu sẽ kể?”.

“Vâng”, tôi ngồi xuống cái ghế ở góc phòng, nhưng cảm thấy bị cản bởi sợi dây thừng ở phía dưới và đứng bật lên ngay. Tôi nahn chóng rời khỏi cái ghế cổ, nhìn xung quanh tìm camera bảo vệ.

“Chuyến đi London của cậu có liên quan gì đến chuyện người đàn ông Mỹ không?”.

“Có”, tôi nói nhẹ nhàng.

“Ồ, Joyce...”.

“Không, Frankie, nghe này. Nghe đi rồi cậu sẽ hiểu. Tớ hy vọng thế. Hôm qua, tớ đang giận bố tớ một chuyện và liền gọi cho bác sĩ của bố tớ. Tớ nhớ chính xác số điện thoại này, nhưng không ngờ lại gọi nhầm số”.

“Rồi sao?”.

“Nhầm số. Thay vì gọi bác sĩ, tớ gọi cho một số điện thoại ở Anh và một cô gái tên Bea trả lời điện thoại. Cô bé thấy số ở Ai-len và nghĩ rằng bố gọi. Từ cuộc gọi mà mình biết được bố của cô bé là người Mỹ nhưng ở Dublin và bay sang London tối qua để xem cô bé biểu diễn hôm nay. Và cô bé có tóc bạch kim. Tớ nghĩ Bea là cô bé mà tớ hay mơ chơi đánh đu và chơi trên cát vào từng độ tuổi khác nhau”.

Frankie im lặng.

“Nói chuyện này có vẻ khùng khùng, Frankie, nhưng đó là những chuyện đã xảy ra và tớ không thể giải thích được”.

“Tớ biết, tớ biết!”, đưa bạn nói nhanh. “Tớ biết cậu luôn là người bạn tốt, không đặt chuyện, nhưng cả khi tớ tin cậu, cậu cũng nên nhớ một điều là cậu đang bị sang chấn tâm lý và tất cả những chuyện xảy ra với cậu có thể chỉ vì stress ở mức độ cao”.

“Tớ đã nghĩ đến điều đó”. Tôi làm bầm và ôm lấy đầu. “Tớ cần giúp đỡ”.

“Chúng ta chỉ cần nhắc đến chuyện điên khùng này như là phương sách cuối cùng. Để tớ nghĩ xem...” Cô nói như thể đang viết xuống.

“Về cơ bản, là cậu đã gặp cô gái này, Bea...”

“Có thể là Bea”.

“Vâng, vâng. Hãy xem đó là Bea. Cậu thấy cô bé lớn lên?”

“Vâng”.

“Đến tuổi nào?”

“Từ lúc mới sinh cho tới... mình không biết...”

“Mười mấy, hai mươi mấy, ba mươi mấy?”

“Mười mấy”.

“Vâng, còn ai trong cảnh đó với Bea?”

“Một người phụ nữ. Với máy quay phim...”

“Nhưng không phải là anh chàng người Mỹ?”

“Không, anh ta chẳng liên quan gì đến chuyện này!”

“Để không bỏ sót... Khi cậu thấy Bea và người phụ nữ với chiếc máy quay phim, cậu là một phần trong cảnh đó hay cậu nhìn như người bên ngoài?”

Tôi nhắm mắt và cố suy nghĩ, thấy hai tay tôi đẩy cái xích đu, nắm tay và chụp hình với cô bé và mẹ cô bé trong công viên. Tôi cảm thấy những tia nước vòi sen và cả động tác cù vào da thịt tôi... “Tớ là một phần trong đó. Họ có thể thấy tớ!”

“Vâng”. Cô im lặng.

“Cái gì, Frankie, cái gì?”

“Mình sẽ tìm ra nó. Chờ chút. Vâng. Vậy là cậu thấy đứa trẻ, người mẹ và cả hai thấy cậu?”

“Vâng”.

“Cậu có nói là trong giấc mơ cậu thấy cô bé này lớn lên, như lớn lên trong đôi mắt của người bố?”

Cảm giác bí ẩn chạy khắp người tôi.

“Ồ, chúa ơi!”, tôi thì thào. Người đàn ông Mỹ?

“Đúng rồi, vâng!”, Frankie nói. “Vâng, chúng ta đi đến một điều. Tớ không biết là cái gì, nhưng điều gì đó rất kỳ lạ và tớ không thể tin rằng mình suy đoán ra những chuyện này. Nhưng chuyện quý quái gì thế, tớ có hàng đống việc để làm. Cậu còn mơ thấy gì nữa không?”

“Tất cả diễn ra rất nhanh, chỉ lóe lên!”

“Cố gắng nhớ xem”.

“Vòi sen trong vườn. Bé trai mũm mĩm. Một người phụ nữ khác có mái tóc đỏ dài. Rồi tớ nghe tiếng chuông. Thấy những tòa nhà cổ, phía trước là những cửa hàng. Nhà thờ. Bãi biển. Tớ dự đám tang. Kế đó là trường học. Người phụ nữ và cô gái trẻ. Thịnh thoảng, cô cười và nắm lấy tay tớ, đôi khi cô hét lớn và đóng sầm cửa”.

“Ừ, chắc cô ấy là... vợ của cậu!”

Tôi ôm đầu. “Frankie, điều này nghe có vẻ buồn cười quá!”

“Chẳng sao. Cuộc sống vốn vậy mà. Tiếp đi!”

“Tớ không biết, hình ảnh khá là tương phản. Tớ không hiểu ý nghĩa của nó”.

“Việc cậu nên làm là mỗi lần cậu nhớ ra điều gì đó, hoặc thỉnh thoảng biết một điều gì mà trước đây không biết thì hãy viết xuống và hệ thống mọi thứ lại cho tớ. Tớ sẽ giúp cậu tìm ra câu trả lời”.

“Cảm ơn cậu”.

“Ngoài cái nơi mà cậu đang ở, còn cái gì mà cậu biết một cách thỉnh thoảng?”.

“À... các tòa nhà”. Tôi nhìn xung quanh và nhìn lên trần. “Và nghệ thuật. Tớ nói tiếng Ý với người đàn ông Ý ở sân bay. Và tớ nói tiếng Latin với Conor vào ngày kia”.

“Ồ, Chúa ơi”.

“Tớ nghĩ anh ta muốn tớ ra đi...”.

“Nhưng chúng ta sẽ không để anh ta làm điều đó. Vâng, các tòa nhà, nghệ thuật, ngôn ngữ. Joyce, trông như cậu vừa trải qua toàn khóa học mà cậu chưa bao giờ tham dự. Cô gái ngốc nghếch mà tớ biết và yêu đâu rồi?”.

Tôi cười. “Cô ấy vẫn ở đây này”.

“Vâng, còn một điều nữa. Sếp của tớ gọi tớ họp chiều nay. Chuyện gì?”.

“Frankie, tớ đâu có phép màu...!”.

Cửa phòng trung bày mở ra và một cô gái trẻ trông rất bận rộn, đầu còn mang bộ ống nghe điện đài bay vào. Cô tiếp cận mọi người phụ nữ mà cô gặp, hỏi tên tôi.

“Joyce Conway?”, cô hỏi trong hơi thở dốc.

“Vâng, tôi đây”. Tim tôi đập liên hồi. Cầu cho bố không có vấn đề gì.

“Bố cô là Henry?”.

“Vâng”.

“Ông ấy muốn cô đi cùng ông ấy ở phòng đằng kia”.

“Ông ấy cái gì? Bị cái gì?”.

“Ông ấy trong phòng xanh đằng kia. Ông ấy sẽ được truyền hình trực tiếp với Michael Aspel trong vài phút nữa với món đồ của ông ấy và ông ấy muốn cô tham gia cùng bởi vì ông ấy nói cô biết về nó nhiều hơn. Chúng tôi sắp bấm máy, chỉ còn một ít thời gian và chúng tôi cần phải trang điểm cho cô”.

“Lên sóng trực tiếp với Michael Aspel...”, tôi bị kéo đi. Tôi còn nhớ tay vẫn cầm điện thoại. “Frankie”, tôi nói, sững sốt, “Mở đài BBC, nhanh lên. Cậu sẽ chứng kiến tớ gặp vấn đề lớn trên đó”.

CHƯƠNG XXI

Tôi nửa đi nửa chạy theo sau cô gái có bộ tai nghe trên đầu để đến căn phòng màu xanh. Cuối cùng cũng tới nơi với hơi thở hỗn hển và thấy bố đang ngồi trên ghế trang điểm, mặt nhìn vào gương, bóng đèn sáng choang, khăn giấy được xếp dưới cổ áo, một cái tách và đĩa nhỏ trên tay, mũi của ông được phủ phấn để chiếu cận cảnh.

“Con đây rồi”, bố nói với một phong thái đàng hoàng đầu ra đây. “Mọi người, xin giới thiệu đây là con gái tôi. Cô ấy sẽ là người chia sẻ với các bạn về món đồ cổ thân yêu của tôi, món đồ đã lọt vào cặp mắt Michael Aspel”. Đáp lại ông là nhiều tiếng cười bị nén lại. Ông điềm nhiên nhấp nhấp tí trà. “Có bánh Jaffa ở đằng kia, nếu ông muốn”.

Tôi nhìn xung quanh phòng với niềm thích thú, gật gật đầu, cố nở nụ cười. Justin ngộ ngậy một cách không thoải mái trên ghế trong phòng chờ của nha sĩ, hai má căng phồng. Anh ngồi giữa hai người phụ nữ lớn tuổi, đang nói chuyện về một người tên là Rebecca, nói rằng cô này nên bỏ anh chàng tên Timothy.

Im đi, im đi, im đi!

Chiếc tivi đời những năm 70 ở góc phòng, nó được phủ bởi lớp vải ren và hoa giả, cho biết Chương Trình Bán Đồ Cổ sắp bắt đầu.

Justin lầm bầm. “Có ai phiền không nếu tôi đổi kênh?”.

“Cháu đang xem nó”, cậu bé chừng bảy tuổi lên tiếng.

“Đáng yêu quá nhỉ”, Justin cười với cậu bé dù mắt ánh lên tia hậm hực. Anh nhìn mẹ của cậu bé mong tìm đồng minh.

Người mẹ nhún vai. “Nó đang xem mà”.

Thất bại lần nữa.

“Xin lỗi”, Justin cuối cùng nói chen vào hai người phụ nữ bên tay phải và tay trái của anh. “Một trong hai bà có thể đổi chỗ với tôi, để nói chuyện được dễ dàng, riêng tư hơn?”.

“Không sao, đừng quá lo, chẳng có chuyện gì phải giấu diếm. Cậu có thể nghe nếu muốn”.

Cái mùi từ hơi thở của người phụ nữ lớn tuổi nhẹ nhàng bay vào mũi anh lần nữa, cùng với bụi của khăn lau làm anh muốn hắt hơi. Theo cùng là những tiếng cười rúc rích chết tiệt.

“Tôi không nghe lén ai. Mọi người nói chuyện cứ như nhét chữ vào tai tôi. Và tôi không chắc Charlie hay Graham hay Rebecca mong muốn điều đó!”.

Anh quay mặt đi chỗ khác.

“Ô, Ethel!”, một người bật cười, “Cậu ấy nghĩ mình nói về những người thật!”.

Mình mới ngốc làm sao.

Justin quay sang chú ý vào cái tivi ở góc phòng, nơi đang có sáu người khác

dán mắt vào.

“Xin chào mừng quý vị đến với Chương Trình Bán Đồ Cổ đặc biệt đầu tiên...”.

Justin thở dài lần nữa.

Cậu bé nháy mắt với anh và với tay chộp lấy cái điều khiển từ xa, mở lớn lên.

“... Trước mắt quý vị là tòa nhà Bantique, London”.

Ồ, tôi đã đến đó. Một ví dụ sống động về kiểu kiến trúc phối hợp Corinthian và Ionic, tạo thành tổng thể hòa hợp.

“Chúng tôi có hơn hai ngàn người tham gia, đến đây từ chín giờ ba mươi sáng, và trong ít phút nữa chúng tôi sẽ đóng cửa, để giới thiệu đến quý vị những món đồ tuyệt nhất. Vị khách đầu tiên của chúng tôi đến từ...”.

Ethel chồm người qua Justin và tì cùi chỏ lên đùi anh.

“VẬY ĐÓ, Margaret...”.

Anh vươn người tập trung vào chiếc tivi để không phải đôi đầu cùng hai người phụ nữ lớn tuổi này.

“Thế hôm nay chúng ta có gì?”, Michael Aspel hỏi. “Trông giống như cái sọt rác được thiết kế đặc biệt”, ông nói trong khi máy quay cận cảnh cái sọt đang để trên bàn.

Tim Justin bắt đầu đập nhanh.

“Chú có muốn cháu đổi kênh không?”, cậu bé tốt bụng bất thành linh, bấm chuyển lần lượt các kênh thật nhanh.

“Không!”. Anh la lên, giọng át luôn cuộc nói chuyện của Margaret và Ethel.

Tay thì vung vào khoảng không như thể có thể ngăn được các tần sóng đổi kênh. Anh quì gối trên thảm, trước cái tivi. Margaret và Ethel chồm lên rồi im lặng. “Trở lại, trở lại, trở lại!”. Anh nói lớn với cậu bé.

Môi dưới của cậu bé bắt đầu rung lên và hốt hoảng nhìn mẹ.

“Anh không cần hét toáng như vậy với nó đâu”, người mẹ ôm cậu bé vào lòng.

Anh chộp cái điều khiển từ tay cậu bé và nhanh chóng bấm chuyển kênh trở lại. Anh dừng lại khi thấy Joyce cận cảnh, hai mắt ngáp ngừng nhìn qua phải qua trái như thể cô mới vừa rớt vào chuồng cọp Bengal ngay giờ ăn.

Tại Trung Tâm Dịch Vụ Tài Chính Ai-len, Frankie cũng đang chạy đi tìm một chiếc tivi. Cô tìm thấy một cái, xung quanh là hàng tá người đang nghiên cứu các con số chạy đua trên màn hình.

“Xin lỗi! Cho tôi qua!”, cô la lên, vạch đám đông, bay tới bên chiếc tivi và bắt đầu bấm nút điều khiển. Xung quanh vang lên nhiều tiếng bực mình.

“Tôi chỉ xin một phút, thị trường sẽ không sụp đổ chỉ trong vòng vài phút đâu”. Cô bấm tiếp và tìm được bố con Joyce đang trực tiếp trên BBC.

Cô thở hỏn hển, đưa tay lên miệng. Cô cười và ném nắm đấm về phía màn hình. “Có thể chứ, Joyce!”.

Nhóm người xung quanh cô nhanh chóng tản đi tìm cái màn hình khác, trừ một người đàn ông có vẻ thích thú với kênh này nên quyết định ở lại xem. “Ô, món đồ đẹp quá!”, ông bình luận, đưa người lên cái bàn và khoanh tay lại.

“Ừm...”, Joyce đang nói, “Chúng tôi tìm ra nó... ý tôi là chúng tôi đặt nó, đặt món đồ đẹp lạ thường... à, sọt... gỗ, bên ngoài nhà chúng tôi. Ô, không phải bên ngoài”, cô nhanh chóng rút lời khi thấy phản ứng của người đánh giá.

“Bên trong. Chúng tôi đặt nó bên trong hiên để tránh mưa gió, ông thấy không. Để dù vào thế này...”.

“Vâng, nó cũng có thể sử dụng để đựng dù”, giám định viên nói.

“Ở đâu mà cô có nó?”.

Miệng của Joyce mở ra đóng lại khoảng vài giây. Người bố nhảy vào. Ông đứng thẳng với hai ngón tay móc vào thắt lưng. Cầm nhô ra, mắt sáng. Ông phớt lờ chuyên gia và lấy giọng trang trọng trả lời trực tiếp Michale Aspel. “Ồ, Michael, tôi có cái này từ ông cố Joseph Conway, làm nông ở Tipperary. Ông cố cho ông nội Shay, cũng làm nông. Ông nội tôi cho bố tôi Paddy-Joe, làm nông ở Cavan và khi bố tôi mất, tôi giữ nó”.

“Tôi hiểu rồi. Ông biết ông cố ông có nó từ đâu không?”.

“Có thể ông ấy ăn cắp nó từ Anh”, người bố đùa và là người duy nhất cười. Joyce thúc cùi chỏ vào bố, Frankie khịt khịt mũi, và trên sàn nhà, trước cái tivi trong phòng chờ nha sĩ ở London, Justin ngửa đầu ra sau cười lớn.

“Lý do tôi hỏi bởi vì đó là câu chuyện khó tin về món đồ này. Nó là món đồ hiếm thời Nữ hoàng Victoria”.

“Tôi thích làm vườn, Michael”. Người bố ngắt lời chuyên gia, “Ông thích không?”.

Michael cười với ông một cách lịch sự và chuyên gia tiếp tục, “Tám bảng hiệu được điêu khắc thủ công bằng gỗ đen thời Victoria, được gắn cả bốn bên”.

“Kiểu vùng quê Anh hay Pháp, cô nghĩ sao?”. Người đàn ông đang xem cùng Frankie hỏi cô.

Cô lờ đi, tập trung vào Joyce.

“Bên trong trông giống như lớp thiếc, trong điều kiện hoàn hảo, trang trí điêu khắc công phu trên gỗ cứng. Chúng ta có thể thấy ở đây, hai phía có chủ đề cây cỏ và hai phía còn lại có hình dáng động vật, một cái đầu sư tử, và hình sư tử đầu chim. Rất ấn tượng và chắc chắn là món đồ tuyệt vời để đặt trước hiên nhà”.

“Đáng giá một vài đồng bảng Anh, phải không?”. Người bố bông lơi, mắt đi về trang trọng ban đầu.

“Chúng ta sẽ đi đến phần định giá sau”, chuyên gia nói. “Nó vẫn còn rất tốt, đáy bằng gỗ, không bị nứt hay hư hỏng gì phía bên trong, có lớp thiếc bao

bên trong, tay cầm không bị sứt mẻ gì. Ông nghĩ nên đánh giá bao nhiêu?”.
“Frankie!”.

Frankie nghe tiếng sếp gọi từ phòng khác. “Chuyện gì lộn xộn về cái màn hình vậy?”. Cô đứng dậy, quay lưng lại, cố che cái tivi trong khi cố gắng bám trở về kênh cũ.

“A”, người đồng nghiệp tặc lưỡi. “Họ sắp công bố giá”.

“Bước ra”, sếp chau mày.

Frankie chuyên sang kênh dữ liệu thị trường chứng khoán. Cô cười rạng rỡ, khoe cả hàm răng và sau đó đi về bàn của mình.

Trong phòng chờ nha sĩ, Justin dán mắt vào tivi, dán mắt vào gương mặt của Joyce.

“Cô ta là bạn của cậu à?”, Ethel hỏi.

Justin nhìn kỹ gương mặt Joyce và cười: “Vâng, cô ta là bạn tôi. Tên cô ta là Joyce”.

Hai người phụ nữ ô, a lên âm ã.

Trên màn hình, ông bố - Justin cho là như vậy – quay sang Joyce nhún vai.

“Nói sao con? Bao nhiêu?”.

Joyce cười mỉm. “Con không biết!”.

“Khoảng một ngàn năm trăm đến một ngàn bảy trăm bảng Anh?”, chuyên gia hỏi.

“Bảng Anh?”, ông già hỏi sừng sốt.

Justin.

Máy quay cận cảnh Joyce và gương mặt bố cô. Cả hai đều kinh ngạc, sững sờ, không nói nên lời nào.

“Bây giờ có phản hồi đáng chú ý”, Michael cười. “Tn tốt lành cho bàn này, nào hãy đến bàn đồ sứ để xem người sưu tập nào có được may mắn”.

“Justin Hitchcock”, tiếp tân thông báo.

Phòng im lặng. Mọi người quay sang nhìn nhau.

“Justin”, cô lặp lại, nâng cao giọng.

“Chắc cậu này rồi”, người phụ nữ nói. Bà sẵn chân đá nhẹ vào anh. “Cậu là Justin?”.

“Ai đó đang yêu, ô ô...”. Một phụ nữ hát trong khi người kia chun mũi làm động tác đang nôn.

“Louise”, người phụ nữ nói với người tiếp tân, “Tại sao tôi không vào được chứ, cậu này phải chạy đến tòa nhà Banqueting để gặp cô gái kia rồi!”. Bà duỗi chân trái ra thư giãn.

Justin đứng dậy, phủi bụi tấm thảm dính trên quần.

“Tôi không biết tại sao cả hai bà đều lớn tuổi mà lại chờ như thế. Bà nên để răng lại, và quay lại sau khi nha sĩ làm xong”.

Anh hài hước đùa trước khi định rời phòng nha sĩ.

CHƯƠNG XXII

“Tôi không quan tâm chuyện gì xảy ra với anh, nhưng anh không thể trốn thêm lần nữa. Đến lượt anh rồi. Bác sĩ Montgomery sẽ không vui nếu anh không giữ hẹn...”, cô y tá của phòng nha khoa mỉm cười.

“Khoan đã nào. Răng tôi tốt rồi...”, anh nhún vai như chẳng có chuyện gì quan trọng. “Hết rồi. Đã hết đau rồi!”, anh chứng minh bằng cách cắn hai hàm răng vào nhau. “Hoàn toàn hết thật mà. Tôi ở đây làm chi nữa?”.

“Anh đau đến chảy nước mắt kia kìa”.

“Tôi xúc động thôi...!”.

“Xúc động vì chương trình tivi à? Thôi đừng tự kỷ ám thị nữa. Đi nào!”. Cô nhòe một nụ cười đầy cương quyết, dẫn anh đi dọc theo hành lang.

Bác sĩ Montgomery chào anh, tay khoanh trước ngực. “Cảm ơn, Clarisse”, ông vừa nói vừa cười. “Chỉ đùa thôi. Cố chạy trốn tôi lần nữa hả Justin?”.

“Không, ơ... vâng. Không, chính xác là không phải chạy trốn, mà là tôi cần đến một nơi...”.

Mặc cho những lời giải thích của anh, bàn tay rần rỏ của bác sĩ Montgomery và người trợ lý đã đưa anh vào trên chiếc ghế. Anh lúng búng giải thích xong thì cũng phát hiện ra mình đã được mặc chiếc áo choàng trắng cho bệnh nhân và đầu đã tựa vào ghế.

“Ôi trời, sao anh đau răng mà nói quá chùng vậy nhỉ?”, bác sĩ Montgomery hài hước.

Anh thở dài.

“Hôm nay anh không định đánh tôi như lần trước nữa chứ?”, bác sĩ mang găng y tế vào.

“Tôi không chắc đâu. Nếu bác sĩ lại làm gì đây...”.

Bác sĩ Montgomery bật cười trong khi Justin miễn cưỡng há miệng ra.

Đèn đỏ báo hiệu của máy quay vừa tắt đi, tôi chộp ngay tay bố.

“Bố, chúng ta phải đi thôi”. Tôi nói gấp.

“Không phải bây giờ”. Bố trả lời. “Michael Aspel hãy còn đằng kia. Anh chàng đứng đằng sau bàn trưng bày đồ sứ, cao to, đẹp trai hơn bố nghĩ. Để bố bắt chuyện xem nào”.

“Michael Aspel đang rất bận rộn, đây là dẫn chương trình truyền hình trực tiếp mà bố”. Tôi bám móng tay vào tay ông.

Bố có vẻ hơi đau, nhưng không phải vì bám tay vào tôi. Ông nghếch cằm lên. “Kinh nghiệm” nhiều năm cho tôi biết, hành động này thể hiện niềm kiêu hãnh trong ông. Ông chuẩn bị đến gặp Michael Aspel, người đang đứng một mình cạnh bàn đồ sứ với ngón tay để trên lỗ tai.

“Phải sử dụng máy trợ thính giống bố à?”, bố thì thào. “Cậu ấy nên dùng các máy loại con mua cho bố. Nào, con đến nói cho cậu ấy đi”.

“Đó là tai nghe, bố. Ông ấy đang nghe phòng điều khiển”.

“Không, bố nghĩ đó là máy trợ thính. Hãy đến với anh chàng và con nhớ nói lớn, rõ ràng từng chữ nhé. Bố có kinh nghiệm về điều này”.

Tôi cản đường ông, lườm một cái rõ to. Nhưng bố đã kịp bước chân trái lên, ngay tức khắc nâng người cao ngang tầm mắt tôi.

“Bố, nếu chúng ta không đi khỏi chỗ này ngay, thì chúng ta sẽ bị nhốt vô phòng. Lăn nữa!”.

Bố cười, “Ô, đừng cường điệu quá, Gracie”.

“Con là Joyce”, tôi rít lên.

“Vâng. Joyce, không cần nổi cơn như vậy”.

“Con không nghĩ bố hiểu một cách nghiêm túc về tình trạng của chúng ta. Chúng ta vừa mới ăn cắp cái sọt rác thời nữ hoàng Victoria trị giá đến một ngàn bảy trăm bảng Anh, ngay trong cung điện hoàng gia cổ kính này và còn được truyền hình trực tiếp trên tivi nữa”.

Bố nhìn tôi, hai hàng chân mày rậm rạp của ông nhướn lên nhướn xuống.

Lần đầu tiên trong khoảng thời gian dài tôi mới thấy mắt ông như vậy.

Chưa kịp định thần, tôi đã thấy cô gái phòng sản xuất chạy băng băng đến chỗ bố. Tim tôi đập loạn xạ. Tôi nhanh chóng nhìn xung quanh. Mọi người đều quay đầu nhìn về phía chúng tôi. Họ đã biết!

“Vâng, chúng ta phải đi thôi. Con nghĩ họ đã biết!”.

“Chẳng có chuyện gì nghiêm trọng cả. Thì chúng ta cứ để cái sọt rác lại chỗ cũ thôi”. Ông nói như thể không có gì quan trọng. “Chúng ta chưa mang nó ra ngoài... Như vậy là không có tội”.

“Vâng, bây giờ hoặc không bao giờ. Bố lấy nó đi, nhanh lên, chúng ta sẽ để lại chỗ cũ và rời khỏi đây”.

Tôi dò xét đám đông để bảo đảm không có ai to cao, lực lưỡng đang tiến đến. Không có ai như thế cả! Chỉ có cô gái trẻ đeo tai nghe, và tôi tin là tôi có thể “xử lý” cô ta, với sự giúp đỡ của bố.

Bố chộp lấy cái sọt rác trên bàn và giấu ngay vào trong áo khoác. Song cái áo chỉ che được một phần ba chiếc sọt. Tôi nhìn ông lạ lẫm. Chúng tôi đi xuyên qua đám đông, phớt lờ những lời chúc mừng từ những người có vẻ như nghĩ rằng chúng tôi vừa mới trúng số. Tôi thấy cô gái trẻ mang tai nghe cũng đang băng người qua đám đông ấy.

“Nhanh lên, bố! Nhanh nữa nào!”.

“Bố sẽ đi nhanh nhất có thể”.

Chúng tôi ra đến cửa tiền sảnh, bỏ lại đám đông phía sau lưng, và thẳng tiến theo hướng cổng chính. Tôi nhìn phía sau mình cẩn thận, thấy cô gái có tai nghe đang nói vào chiếc micro nhỏ xíu một cách khẩn cấp. Cô bắt đầu chạy nhưng bị choáng đường bởi hai người đàn ông trong bộ trang phục màu nâu đang khiêng tủ quần áo. Tôi chộp lấy cái sọt rác từ tay bố và chúng tôi tăng tốc. Chúng tôi lấy túi xách ở phòng giữ vật dụng cá nhân và đi theo hành lang được lót cảm thạch.

Ngay khi bố vừa chạm tay tới cánh cửa chính màu vàng to đùng, chúng tôi nghe có tiếng kêu toáng lên: “Dừng lại! Chờ đã!”.

Bất ngờ. Sợ hãi. Tôi hét to với bố: “Chạy!”. Ông thở dài tròn tròn mắt và bước chân phải tới, chân trái uốn cong, nhắc nhở tôi rằng ông đang cố bước đi, không chạy nữa.

“Hai người đi đâu mà vội thế?”, một người đàn ông hỏi, đi về phía chúng tôi. Chúng tôi quay lại một cách chậm rãi, trong tư thế ứng phó để bảo vệ danh dự của mình.

“Chính cô ta!”, bố chỉ tay về phía tôi.

Tôi há hốc mồm.

“Tôi cho rằng cả hai người”, người đàn ông cười. “Này, hai người không biết mình còn mang theo cái micro và bộ phát sóng à? Những cái này đáng giá lắm đấy!”. Anh luồn tay tháo bộ phát sóng ở thắt lưng bố. “Chúng tôi có bị làm sao không, nếu mang những cái này đi?”, bố cười.

Trông bố tỉnh queo như không có chuyện gì cho đến khi nghe tôi bối rối hỏi, “Những cái này vẫn được mở này giờ à?”.

“Ừm...!”, người đàn ông ngắm nghía bộ điều khiển và bấm nút tắt. “Đây này”.

“Trời đất, thế khán giả xem truyền hình có nghe chúng tôi nói gì không?”.

“Đừng lo. Nãy giờ họ chuyển sang giới thiệu món đồ cổ khác... Tiếng nói của hai người không bị truyền lên đài đâu”.

Tôi thở phào nhẹ nhõm.

“Nhưng nội bộ bên trong, nhóm làm chương trình thì ai mang tai nghe trên đầu đều có thể nghe”, anh vừa giải thích vừa tháo cái micro nhỏ xíu ra khỏi bố.

“Ô, và phòng điều khiển nữa”, anh ta thêm vào.

Sau đó, người đàn ông quay sang tôi và tôi bối rối đến độ khi anh vừa lấy bộ phát sóng ở thắt lưng của tôi thì vô tình giật mạnh luôn cả sợi thắt lưng.

“Aaaaaa...”, tôi hét toáng lên, tạo một âm thanh vang vọng suốt dọc hành lang.

“Xin lỗi cô”. Anh ta đỏ mặt quay đi chờ tôi chỉnh sửa lại quần áo của mình.

“Tai nạn nghề nghiệp!”.

“Không sao anh bạn trẻ”, bố cười.

Sau khi anh ta quay trở lại chỗ đấu giá, chúng tôi rón rén để lại cái sọt vào đúng nơi nó đã nằm trước đó, nhặt mấy chiếc dù hồng xếp và rời khỏi “hiện trường phạm tội”.

“Justin, có tin gì mới không?”, bác sĩ Montgomery hỏi.

Justin đang nằm trên ghế, các dụng cụ làm răng đầy trong họng nên không biết trả lời bằng cách nào. Anh đành chớp mắt một lần khi đồng ý điều gì đó và chớp mắt hai lần khi không tán đồng.

Bác sĩ Montgomery vờ như chẳng hiểu ý anh. “Sao rồi, không nói được nữa

à?”.

Justin trợn tròn mắt.

“Nói gì đi xem nào. Sao anh lại không nói gì nhỉ?”. Ông cười và chồm qua người Justin ngay khi anh mở miệng, để nhìn rõ hơn những chiếc răng.

“Aaaaaaaa...”.

Ông lưỡng lự đôi chút, không cười nữa khi tìm được chỗ đau.

“Tôi không muốn nhưng phải thông báo với anh điều này”, bác sĩ Montgomery tiếp tục, “Chỗ anh không chịu cho tôi xem kỳ trước nay đã bị nhiễm trùng, các mô tế bào bị viêm đỏ tấy”.

Ông gõ nhẹ vào mấy cái kệ bên.

“Aaaaaaaa...”.

Justin phát ra vài tiếng kêu ùng ục trong cổ họng.

“Tôi nên viết một cuốn sách về ngôn ngữ nha khoa. Tôi phát hiện ai cũng có kiểu âm thanh nào đó mà chỉ mình tôi hiểu. Tôi hiểu được ngay cả khi họ chỉ aa, uu, ee... Cô nghĩ sao, Rita?”.

Justin tạo thêm vài tiếng ùng ục.

“Bây giờ, bây giờ...”, bác sĩ Montgomery tắt đèn nụ cười. “Này, anh lại đang định làm bầm rủa tôi đấy hả?”.

Giật mình, Justin tập trung vào cái tivi treo ở góc phòng. Tin mới nhất của Sky News chạy lướt dưới chân màn hình. Mặc dù chiếc tivi bị tắt tiếng và đặt tuốt đằng xa đến mức khó đọc chữ, nhưng nó cũng phần nào giúp bệnh nhân xao nhãng khỏi những căng thẳng khi đang ngồi trên ghế, đặc biệt giúp kiềm chế những người “lạ thường” như anh khỏi nhảy qua cửa sổ, đón chiếc taxi đầu tiên thẳng tiến đến tòa nhà Banqueting.

Phát thanh viên xuất hiện trên màn hình. Nhưng vì Justin không nghe gì cả nên anh không biết chuyện gì đang xảy ra. Anh chăm chú theo dõi gương mặt anh chàng phát thanh viên và cố đoán khẩu âm của người này trong khi bác sĩ Montgomery đến bên anh với cái gì đó giống như... cây kim. Hai mắt anh mở to nhìn chăm chăm vào tivi. Đồng tử giãn ra, đen hết hai con mắt.

Bác sĩ Montgomery cười khi ông cầm ống tiêm đến trước mặt Justin.

“Đừng lo, Justin. Tôi biết anh rất ghét kim tiêm nhưng nó cần thiết để làm tê. Tôi cần giúp anh vài thứ trước khi cái răng bị áp xe. Chẳng đau gì cả, chỉ có cảm giác lạ lạ chút thôi”.

Mắt Justin mở to hơn. Anh vẫn dán vào chiếc tivi và cố ngồi ngay ngắn lại.

Lần đầu tiên, Justin không quan tâm đến kim tiêm! Anh phải cố gắng nói điều anh muốn... Nhưng làm cách nào bây giờ...? Không thể cử động hay đóng miệng, tất cả những gì anh làm được là tạo ra thứ âm thanh gì đó không thành tiếng.

“Vâng, đừng sợ. Chỉ một phút nữa thôi. Tôi ở ngay đây”.

Bác sĩ chặn ngang tầm nhìn của Justin với chiếc tivi. Không diễn tả được điều mình muốn, Justin oằn người vịn vẹo trên ghế, cố ngược lên xem cho

bằng được tivi.

“Chúa ơi, Justin, đừng làm vậy. Cây kim tiêm không giết anh được, nhưng chắc là tôi sẽ giết đây nếu anh không thôi oản người như thế!”.

Ông cười thâm, cười thâm.

“Bác sĩ, tôi nghĩ khoan đã...”, trợ lý của ông nói và Justin nhìn cô ta với cặp mắt biết ơn.

Tiếp tục tròn tròn mắt. Tiếp tục lúng búng những thanh âm không rõ ràng trong cổ họng.

“Tivi? Anh nói gì?”, bác sĩ Montgomery nhìn lên Sky News và cuối cùng rút tay ra khỏi miệng Justin.

Cả ba tập trung vào màn hình. Hai người tập trung vào tin tức chạy dưới chân. Còn Justin nhìn phía trên, khung cảnh bố con Joyce đi ngang qua ống kính. Có vẻ họ đang nói chuyện gì đó căng thẳng, hai tay hươ vô vọng trong không khí.

“Nhìn hai người kia làm gì kia!”. Bác sĩ Montgomery chú ý theo, bật cười. Bất thành hình, bố đẩy túi xách của ông sang tôi và đi nhanh về hướng khác, bỏ tôi một mình với hai chiếc túi to vật vã.

“Này bố ơi...!”. Tôi la lớn phía sau. Ông vẫn nhanh chóng bỏ đi, bỏ cả túi xách của ông cho tôi. Ông sẽ lạc đường. Lần nữa. Kể từ khi chúng tôi rời khỏi tòa nhà Banqueting, ông không chịu đi taxi vì tiết kiệm tiền. Tôi vẫn còn thấy ông đằng xa. Nhưng không thể đuổi theo với những hành lý công kênh, tôi đành ngồi xuống, chờ ông nhận ra mình lạc đường và quay trở lại. Giờ, trời đã chiều tôi chỉ muốn đi về khách sạn tạm. Điện thoại của tôi reo lên.

“Chào Kate”.

Tiếng cười bên kia giòn tan, nắc nẻ.

“Chuyện gì xảy ra với cậu thế?”. Tôi cười. “Thật vui khi thấy cậu vui vẻ thế”.

“Ô, Joyce”, cô bạn nói hỏn hển, đến mức tôi tưởng tượng Kate đang phải lau cặp mắt đầy nước vì cười quá mức. “Cậu đúng là liều thuốc tốt nhất, thật sự tốt nhất...”.

“Ý cậu muốn nói gì?”, tôi nghe tiếng trẻ con cười bên kia đầu dây.

“Làm ơn đưa tay phải của cậu lên đi”.

“Tại sao?”.

“Làm đi. Đó là trò chơi bọn nhỏ chỉ cho tớ”. Cô cười rúc rích.

“Được thôi”, tôi thở dài và đưa tay phải lên.

Lại nghe tiếng máy đưa trẻ la hét, cười ngật nghẻo bên kia đầu dây.

“Nói cô ấy lắc lư chân phải”, Jayda la lên từ xa.

“Ừ”, tôi cười. Điều này đã làm tôi cảm thấy dễ chịu hơn. Tôi lắc lư chân phải và bọn trẻ cười to hơn. Tôi cũng có thể nghe thấy cả tiếng chồng Kate hét toáng lên ở đầu dây bên kia. Một cảm giác khiến tôi khó chịu. “Kate,

chính xác là chuyện gì vậy?”.

Kate không thể trả lời vì đang cười quá mức.

“Bảo cô ấy nhảy lò cò!”. Eric la lên.

“Không”. Tôi bực mình.

“Cô ấy đã làm theo yêu cầu của Jayda”, thằng bé bắt đầu khóc rầm rút và điều đó khiến tôi áy náy.

Tôi nhanh chóng nhảy lò cò.

Họ la ó lên lần nữa.

“Nhân tiện”, Kate nói hỏn hển trong tiếng cười, “Có ai ở xung quanh cậu không?”.

“Cậu nói gì thế?”, tôi chau mày, nhìn quanh. Và khi tôi quay lại đằng sau, tôi lập tức hiểu chuyện gì. Một nhóm quay phim đứng cách tôi không xa. Họ làm gì đó. Với máy quay. Và tôi thì nhảy lò cò!

“Người phụ nữ này làm chuyện quái gì thế?”, bác sĩ Montgomery đi đến gần tivi. “Cô ta đang nhảy à?”.

“Ô... han ee ha?”. Justin lúng búng, miệng tê tê.

“Có gì đâu, tôi có thể hiểu điệu nhảy đó mà...”, anh trả lời. “Tôi nghĩ cô ấy chơi một trò chơi của trẻ con. Thấy không? Bạn để chân trái vào trong...”, anh bắt đầu hát. “Để chân trái ngoài, trong, ngoài, trong, ngoài. Lắc lư, lắc lư”. Anh nhảy vòng vòng mặc kệ cô y tá trợn tròn hai mắt.

Justin cảm thấy thư giãn hơn. Anh quay trở lại ghế, nhấp nhòm mắt kiên nhẫn.

Nhanh lên! Tôi cần phải đi gặp cô ta!

Bác sĩ Montgomery liếc nhìn một cách tò mò, đẩy anh nằm xuống, đưa dụng cụ vào miệng anh lần nữa.

Justin ùng ục tạo tiếng động trong cổ họng.

“Giờ thì không nên giải thích với tôi, Justin, anh không được đi đâu hết cho đến khi tôi trám lại chỗ răng hỏng này. Anh phải uống kháng sinh để tránh áp xe”. Ông cười, suy nghĩ một lát rồi thêm vào. “Và cho dù cô Joyce đó là ai, anh cũng phải cảm ơn cô ta vì đã làm cho anh không còn sợ kim tiêm. Anh còn không hay biết lúc tôi chích kim tiêm vào”.

“Aah... Haa ooo aaa aa ee a”.

“Ô, vâng, tốt cho anh, anh bạn. Trước đây, tôi cũng cho máu. Ổn cả, phải không?”.

“Aa Ooo aaa iii uuuu”.

Bác sĩ Montgomery quay lại nhìn và cười. “Đừng ngốc thế, họ chẳng bao giờ nói với anh rằng máu của anh cho ai đâu. Hơn nữa, nó được phân tách ra thành nhiều phần khác nhau, tiểu huyết cầu, hồng cầu...”.

Justin lúng búng trong miệng lần nữa.

Lần này thì bác sĩ cười thành tiếng.

CHƯƠNG XXIII

Tôi gọi một chiếc taxi, chỉ cho người tài xế thấy ông già “bánh bao” đang đi lác lác trên đường giống như một con cá hồi, ông bơi ngược dòng, cố luôn lách trong đám đông đang đi ngược chiều. Ông làm như vậy mà không để ý đến sự lạ lùng của mình so với những người xung quanh.

Nhìn ông, tôi nhớ lại những câu chuyện mà ông đã kể cho tôi nghe khi tôi còn bé.

Ông khiến tôi nhớ đến chuyện cây sồi khổng lồ của người hàng xóm, hiện bóng mờ trên bức tường sân vườn nhà chúng tôi, rụng quả xuống sắp mặt cỏ. Những cơn gió lớn thổi nhánh cây sồi khổng lồ đung đưa qua lại, tạo ra những tiếng sột soạt, cũng giống như bố tôi, giống như những con ky trong trò chơi bowling. Cả hai đều không bị ngã dưới sức gió.

Ông khiến tôi nhớ đến cả câu chuyện về chú cá hồi. Cá hồi bơi ngược dòng nên nó có thể học được những kiến thức của cả thế giới. Những ai ăn thịt cá hồi cũng sẽ có được những kiến thức đó. Nhà thơ Finnecees bỏ ra bảy năm trời câu cá hồi và khi ông câu dính con cá, ông hướng dẫn người học việc chiên cá lên. Mỡ nóng văng ra từ chảo dính vào tay, Fionn lập tức ngậm ngón tay để bớt đau. Làm như vậy, tự dung anh ta có được kiến thức lạ thường và sự thông thái. Trong suốt thời gian còn lại của cuộc đời, khi ông không biết làm cách nào, ông lại ngậm ngón tay và thế là lại có kiến thức. Ông kể cho tôi nghe những chuyện nửa thực nửa hư như thế từ cái ngày tôi còn ngậm ngón tay và ông còn khỏe như cây sồi. Chúng tôi như không có ý niệm gì về thời gian. Chúng tôi cùng nhau trò chuyện trong sân vườn, dưới tàn liễu rủ, nơi tôi thường hay trốn ông và cũng là nơi ông thường tìm thấy tôi. Ngày đó, chúng tôi còn ba người: bố, mẹ và tôi. Ngày đó, cả ba chúng tôi còn tìm thấy nhau trên cõi đời này.

Tôi cười khi nhìn con cá hồi vĩ đại nhất của tôi đang lội ngược dòng. Bố nhìn lên, thấy tôi, đưa hai ngón tay lên và tiếp tục bước đi.

“Bố”, tôi gọi từ cửa xe, “Thôi, lên xe nào”.

Ông phớt lờ tôi, cầm điều thuốc đưa lên miệng, hít một hơi thật mạnh và dài đến nỗi cả hai cái má hóp xuống.

“Bố, đừng làm như vậy nữa. Lên xe chúng ta đi về khách sạn”.

Ông tiếp tục bước đi, nhìn thẳng về phía trước đầy bướng bỉnh. Tôi đã thấy gương mặt như thế nhiều lần trước đây, khi ông tranh cãi với mẹ về việc đi quán rượu quá thường xuyên và hay về trễ, tranh cãi với những người bạn trong Câu lạc bộ thứ Hai về tình hình chính trị, tranh cãi tại nhà hàng khi miếng bít tết của ông không được nướng chín đen như ông muốn. Thái độ “tôi đúng anh sai” làm cái cằm ông đưa ra như tỏ thái độ thách thức. Một cái cằm phản đối, một cái đầu bòn chôn lo lắng.

“Chúng ta không nói chuyện cũng được. Bố có thể phớt lờ con khi ở trong

xe. Và trong khách sạn nữa. Đừng nói chuyện với con suốt đêm, nếu điều đó làm bố dễ chịu”.

“Con thích vậy, phải không?”, ông gắt gỏng.

“Trời?”.

Bố nhìn tôi, cổ không cười, chà chà mấy ngón tay vàng khói thuốc qua khoe miệng để che giấu sự mềm lòng. Khói thuốc bay lên mắt ông khiến tôi nghĩ về đôi mắt đục mờ của ông. Ngày xưa khi tôi còn nhỏ, tôi nhớ đôi mắt ông màu xanh. Ngày đó, tôi hay ngồi đung đưa chân, tay chõng cằm, ngồi nhìn ông bên chiếc bàn nhà bếp. Những lúc ấy, ông không cắm cúi sửa chiếc radio, hay đồng hồ, hay phích cắm.

Cặp mắt xanh lạnh lợi!

Ông ém khói thuốc giữa hai môi rồi từ từ nhả ra, khói bay cong veo, lên mắt, và có thể đã nhuộm vàng đôi mắt ông. Màu vàng đục mờ tuổi tác, giống như màu ô vàng của tờ báo theo thời gian.

Tôi nhìn ông, mà lòng sững sờ, không muốn nói, không muốn thở, không muốn phá vỡ sự cuốn hút ông đã tạo ra. Cách đây mười năm, trước lúc phẫu thuật tim, lúc đó trông ông hãy còn khá trẻ. Tay áo xắn tới khuỷu, các bắp tay rám nắng vì làm việc nhiều ở ngoài vườn, các ngón tay có thể dễ dàng cong lại hay duỗi thẳng ra. Móng tay của ông lúc nào cũng hơi dơ. Ngón trỏ tay phải và ngón giữa bị ám khói vàng vì chất nicotine trong thuốc lá. Vàng, nhưng vững chắc. Không bằng phẳng, nhưng vững chắc.

Cuối cùng, ông đứng lên. Ông ném điếu thuốc xuống đất và giậm chiếc giày lên nó. Chiếc taxi dừng lại. Tôi ném cái phao cứu sinh gần ông và chúng tôi kéo ông ra khỏi sự kháng cự và lên “thuyền”.

Luôn là người may mắn, ông giống như người bị té xuống sông, lội lên không bị ướt đã đành, mà lại còn có cá trong túi. Ông ngồi trên xe, chẳng nói với tôi chữ nào, quần áo ông, hơi thở, các ngón tay đều tỏa ra mùi thuốc lá. Tôi cắn môi cố không nói lời nào và chuẩn bị ngón tay cái để... bịt tai khi cần thiết.

Ông đã giữ im lặng lâu kỷ lục. Mười, có thể mười lăm phút. Cuối cùng thì ông đã nói như thể chữ đã xếp hàng lâu lắm rồi trong một sự im lặng hiếm hoi. Như thể từ ngữ tuôn trào từ trái tim ông như thường lệ, chứ không phải từ cái đầu. Ngôn từ vọt ra từ miệng ông như thoát khỏi bức tường là đôi môi ngăn cách. Bây giờ, môi đã mở và ngôn ngữ bay ra tứ phía.

“Bố ơi, bố nói gì quá chùng thế?”.

“Con không nghe à?”.

“Có nghe, nhưng...”.

Ông dùng một số thành ngữ, tiếng lóng, từ cổ và tỏ ra thích thú khi tôi hoang mang không đoán được chính xác bố muốn nói gì.

“Anh bạn, cậu biết chính xác tôi đang nói cái gì không?”, ông gật đầu với anh tài xế.

“Anh ta đâu có nghe Bố nói”.

“Sao vậy? Lãng tai à?”.

Tôi tự dung cảm thấy mệt mỏi. “Bố, chỗ ngồi của tài xế ngăn cách với khu vực phía sau bằng một tấm kính cách âm. Khi đèn đỏ tắt, họ không thể nghe bố nói”.

“Giống cái máy trợ thính của chú Joe”, bố trả lời, chồm người tới trước bật một cái nút trên chiếc xe. “Anh nghe tôi chưa?”, ông la lớn.

“Vâng, nghe rồi ạ!”. Người tài xế nhìn ông qua kính chiếu hậu. “Rất lớn và rõ”.

Bố cười rồi bậm tất. “Bây giờ anh có nghe tôi không?”.

Không có tiếng trả lời, người tài xế liếc nhìn ông qua kính, nhăn trán trong khi vẫn để ý trên đường.

Bố cười thâm.

Tôi thì ôm mặt.

“Đó là cách bố hay làm với Joe”, ông nói một cách nghịch ngợm.

“Có hôm, suốt cả ngày Joe chẳng biết bố đã tắt máy trợ thính. Ông ấy chỉ nghĩ chẳng ai nói điều gì cả. Cứ mỗi nửa giờ ông lại la lên: CHÚA ƠI, Ở ĐÂY IM ẶNG QUÁ!”. Bố cười ha hả và bật công tắc lên lại.

“Chào anh”.

“Vâng, thưa ông”. Người tài xế trả lời.

“Tôi thấy đói quá. Anh có thể giới thiệu tiệm ăn nào ở gần khách sạn tôi không, để tôi có thể đi ăn mà không bị ai quấy rầy”.

Người tài xế nhìn gương mặt ngây thơ của bố trong kính, tỉnh queo, không phản ứng gì và tiếp tục lái xe.

Tôi nhìn ra chỗ khác để bố dừng bối rối. Nhưng chỉ một lúc sau, người tài xế đưa một mảnh giấy xuống.

“Đây là danh sách một số tiệm ăn. Tôi nghĩ tiệm đầu tiên rất ổn, đây là tiệm mà tôi thích nhất”.

Mặt bố sáng lên. Ông xem xét kỹ tờ giấy như thể nó là một vật quý hiếm.

Sau đó, ông xếp lại cẩn thận và bỏ vào túi áo một cách tự hào.

Người tài xế cười, dừng xe lại ngay khách sạn của chúng tôi.

Tôi liếc nhìn và lập tức cảm thấy trên cả hài lòng. Một khách sạn ba sao nằm ngay trung tâm thành phố, đi bộ khoảng mười phút là tới nhà hát lớn nằm trên đường Oxford.

Bố xuống xe, kéo túi xách đi vào cái cửa quay ở lối chính của khách sạn. Tôi nhìn theo ông trong khi chờ người lái xe thối tiền. Cái cửa quay khá nhanh.

Tôi thấy ông đang cố gắng bắt nhịp vào. Ông nhích tới một chút lại dừng,

nhích tới chút rồi lại dừng. Cuối cùng ông chạy ào vào và túi xách bị kẹt bên ngoài, làm cái cửa đứng lại nhốt ông bên trong.

Tôi nghe tiếng bố gõ gõ cửa kính. “Xin ai đó giúp đỡ!”. Ông gọi.

Tôi vội vã đi vào nhưng ông cũng vừa tự “thoát” được ra.

“Tôi không thể đưa cho cô thẻ tín dụng nhưng tôi có thể cho cô lời đảm bảo”, bố nói lớn với người phụ nữ sau quầy tiếp tân. “Lời nói của tôi cũng đáng giá như danh dự của tôi”.

“Vâng, đây chị”. Tôi đưa thẻ tín dụng vào quầy cho người phụ nữ trẻ.

“Tại sao bây giờ người ta không trả bằng tiền mặt?”. Bố nói, dựa vào quầy tiếp tân. “Bọn trẻ ngày nay tự chuốt lấy phiền phức cho mình, nợ chồng nợ chất bởi vì họ muốn như vậy. Họ muốn như vậy nhưng họ không muốn làm việc để có tiền. Vì vậy họ sử dụng miếng nhựa này. Ô, đây không phải là tiền thật của mình, tôi có thể nói với cô như vậy”. Ông gật đầu dứt khoát. Không ai phản ứng gì.

Người phụ nữ tiếp tân cười với ông một cách lịch sự và quay sang máy vi tính. “Hai người ở cùng phòng?”, cô hỏi.

“Vâng”, tôi trả lời.

“Giường đơn, tôi hi vọng thế?”.

“Vâng, hai giường đơn”.

“Đồng bộ không?”. Ông chòm người tới trước cố xem tên của cô tiếp tân trên bảng tên. “Breda?”, ông hỏi.

“Vâng thưa ông, tất cả các giường đều đồng bộ”, cô nói lịch sự.

“Ô”, ông nói. “Tôi hi vọng thang máy còn hoạt động. Tôi không thể xách hành lý lên cầu thang bộ được”.

“Thang máy hoạt động rất tốt, ông Conway”.

Tôi cầm chìa khóa đi thẳng đến thang máy, nghe ông lặp đi lặp lại câu hỏi không ngừng. Tôi nhấn nút lầu ba.

Cái phòng đúng tiêu chuẩn, sạch sẽ. Đối với tôi như vậy là ổn. Hai cái giường cách xa nhau, có tivi, và một cái quầy rượu nhỏ mà ông rất quan tâm trong khi tôi đi vào phòng tắm.

“Bố uong tí rượu”, ông nói.

Tôi thả mình vào làn nước ấm êm dịu. Bọt xà phòng vung lên như miệng ly kem đầy. Nó mơn trớn mũi tôi, bao phủ thân thể tôi, chảy tràn xuống mặt nền phòng tắm và vỡ ra tạo nên những tiếng động nho nhỏ. Tôi nằm xuống bồn tắm, nhắm mắt lại, cảm thấy những bong bóng nhỏ nở khắp người...

Có tiếng gõ cửa.

Tôi phớt lờ.

Lại tiếng gõ cửa, lớn hơn.

Tôi vẫn không trả lời.

RẦM! RẦM!

“Gì thế bố ơi?”, tôi la lên.

“Ồ, xin lỗi, tưởng con ngủ quên”.

“Con đang tắm mà”.

“Bố biết. Nhưng con phải cẩn thận với cái bồn tắm đó. Có thể ngủ gật, trượt người vào nước và chết ngạt. Điều đó từng xảy ra với em họ của Amelia rồi.

Con biết Amelia chứ. Đến thăm Joseph đôi lần, nhà phía cuối đường”.

“Bố, cảm ơn bố đã quan tâm nhưng con ổn mà”.

“Ừ”.

Im lặng.

“Thật sự không phải vậy, Gracie. Bố đang lo không biết con ở trong đó bao lâu nữa?”.

Tôi bực tức chộp lấy con vịt cao su màu vàng đang đặt cạnh bồn tắm và... bóp cổ nó.

“Con yêu?”, ông hỏi giọng nhỏ hơn.

Tôi đè con vịt xuống nước, cố làm cho nó “chết đuối”. Nhưng khi tôi buông tay ra, nó lại nổi lên, cặp mắt ngu ngơ nhìn vào tôi. Tôi hít một hơi dài và thở ra chậm rãi.

“Khoảng hai mươi phút, bố! Cỡ vậy được không?”.

Im lặng.

Tôi nhắm mắt lại lần nữa.

“Con... Con đã ở trong đó hai mươi phút rồi, và con biết người già như bố hay có vấn đề về tiết niệu mà...”.

Tôi không nghe thấy gì cả vì đang bận nằm trong bồn tắm. Hai chân cọ cọ làm nước văng tóe khắp nơi.

“Mọi chuyện trong đó ổn hả con?”.

Lại tiếng bố.

Tôi đành quăn khăn choàng quanh người, mở cửa.

“A, con đã được tự do”, ông cười, nói như reo.

Giờ thì đành phải làm một động tác đưa tay về hướng phòng tắm. “Xin mời ngài!”.

Ông bước vào trong và đóng ngay cửa lại.

Ướt, run lẩy bẩy, tôi lướt qua chai rượu vang đỏ còn phân nửa trong tủ bar.

Tôi lấy lên một chai và xem nhãn hiệu.

Ngay tức khắc, một hình ảnh lóe lên trong đầu tôi, rất rõ ràng, tôi cảm thấy như toàn thân bay đi.

Một túi xách với cái chai bên trong, nhãn mác chính hiệu, miếng vải ca rô sọc đỏ trắng trải trên cỏ, một bé gái tóc hồng. Rượu cũng xoay vòng, xoay vòng trong cái ly. Tiếng cười của cô bé. Tiếng chim hót líu lo. Mất cá chân. Tôi cảm thấy mặt trời đốt làn da, bé gái nhảy múa xoay vòng dưới ánh nắng mặt trời, đôi khi che khuất ánh sáng, đôi khi xoay tròn theo nhiều hướng.

Một bàn tay xuất hiện trước mặt tôi, trong tay là ly rượu đỏ. Tôi nhìn cô ta.

Tóc đỏ, có chút ít tàn nhang, cười triu mến nhìn tôi.

“Justin”, cô hát. “Hãy đến với Justin”.

Cô bé gái cười và xoay vòng quanh, rượu cũng xoay vòng, mái tóc đỏ dài bay trong gió nhẹ...

Sau đó thì tất cả biến đi. Tôi quay trở lại là chính mình trong phòng khách

sạn, đứng trước quầy bar mini, nước từ tóc tôi nhỏ xuống tấm thảm. Bố đang chăm chú nhìn, nhìn tôi một cách tò mò, tay lơ lửng trên không như thể ông không biết là có nên đụng vào tôi hay không.

“Hãy đến với Joyce”, ông hát.

Tôi tăng háng. “Bố xong rồi à?”.

Bố gật đầu và nhìn theo tôi vào phòng tắm. Trên lối vào, tôi dừng và quay lại. “Nhân tiện, con đã đặt vé cho buổi ba lê tối nay. Chúng ta sẽ rời khỏi đây trong một giờ nữa”.

“Được rồi, con!”, ông gật đầu nhẹ nhàng, nhìn theo tôi với đôi mắt lo lắng.

Tôi đã thấy ánh nhìn này khi tôi còn bé. Tôi đã thấy ánh nhìn này cả khi tôi đã lớn lên. Hàng triệu lần như vậy. Ánh mắt đó cũng giống như lúc ông giữ thăng bằng cho tôi khi mới tập chạy xe đạp. Ông giữ chặt chiếc xe, sợ buông tay ra thì tôi ngã mất.

CHƯƠNG XXIV

Bố thở nặng nhọc bên cạnh và nắm chặt lấy tay tôi khi hai bố con đi bộ đến vườn Covent. Tôi lấy bàn tay còn lại, vỗ nhẹ vào túi để yên tâm rằng mấy viên thuốc trợ tim của bố vẫn còn nguyên ở đây.

“Bố, tôi nay nhất định chúng ta phải đi taxi về khách sạn. Con không muốn đi bộ thể này nữa”.

Bố dừng lại, nhìn chằm chằm về phía trước. Rồi ông hít vào thật sâu.

“Bố Ồn không? Có phải do tim của bố? Chúng ta ngồi xuống nghỉ mệt nhé? Hay bố muốn quay trở về khách sạn?”.

“Đừng nói nữa và hãy nhìn kia kia, Gracie. Không phải vì tim của bố. Là vì cái kia!”.

Tôi xoay người. Ngay đó, trước mắt tôi là Nhà hát Hoàng gia. Các hàng cột treo đèn kết hoa, thảm đỏ trải ngoài hành lang và đám đông xếp chặt cứng.

“Con đi từ từ thôi”. Bố nói trong khi nhìn về phía trước. “Đừng cầm đầu cầm cổ đi như con bò tót thấy màu đỏ”.

Vì đặt vé trễ nên chúng tôi phải ngồi ở tầng trên trong nhà hát rất lớn. Chỗ ngồi chẳng thuận tiện chút nào, nhưng dù sao, chúng tôi cũng còn may mắn là có vé. Tầm nhìn về phía sân khấu bị hạn chế. Nhìn qua ống nhòm để bên cạnh chỗ ngồi, tôi dò tìm trong khán phòng. Chẳng thấy bóng dáng người đàn ông Mỹ của tôi. Hãy đến với Justin! Tôi nghe giọng người phụ nữ vang vang trong đầu và suy nghĩ có khi Frankie cho rằng tôi nhìn thế giới qua cặp mắt của anh ta là đúng.

Bố bị mê hoặc bởi cảnh tượng xung quanh.

“Chúng ta có chỗ ngồi tốt nhất trong khán phòng đó con, nhìn kia!”. Ông chồm người qua ban công. Cái mũ vải muốn rơi ra khỏi đầu. Tôi phải chộp tay ông, kéo ông trở lại. Ông lấy tấm hình của mẹ từ trong túi ra và để tấm hình lên thêm ban công. “Chỗ ngồi tốt nhất, thật đó bà!”. Ông nói đầy tình cảm.

Có tiếng loa kêu gọi mọi người giữ trật tự im lặng, ổn định chỗ ngồi. Những âm thanh lộn xộn của dàn nhạc lắng xuống, anhs áng mờ dần và một khoảnh khắc im lặng báo hiệu cho điều kỳ diệu sắp bắt đầu. Người điều khiển gõ nhẹ. Dàn nhạc lập tức ngân lên, chơi bài của Tchaikovsky. Vũ công nam chính xuất hiện trên sân khấu trong bộ đồ bó sát người, đã đưa chúng tôi vào câu chuyện Hồ Thiên Nga một cái êm ái.

Tôi nhìn xung quanh, xem những người trong khán phòng. Mặt họ sáng lên, cặp mắt như mùa cùng các vũ công trên sân khấu. Khung cảnh hết như một chiếc hộp nhạc mở ra, tràn ngập âm nhạc và ánh sáng. Bất kỳ ai nhìn vào đều bị mê đắm bởi sự kỳ diệu của nó. Tôi tiếp tục quan sát, từ trái sang phải.

Một loạt những gương mặt xa lạ cho đến khi...

Mắt tôi mở to ra khi tôi bắt gặp gương mặt quen thuộc. Người đàn ông ở

tiệm cắt tóc, mà bây giờ tôi biết từ Bea, là ông Hitchcock. Justine Hitchcock?

Bố thúc khuỷu tay vào tôi. “Con đừng nhìn xung quanh nữa, xem trên sân khấu kia. Anh ta sắp sửa giết cô ấy”.

Tôi quay mặt về sân khấu, cố nhìn chàng hoàng tử đang giương cung, nhưng tôi không thể.

Có sức mạnh khác kéo ánh mắt tôi quay lại khán phòng, lo lắng tìm xem Justin đang ngồi với ai. Trống ngực tôi đánh thành linh và tôi nhận ra nó chẳng theo bất kỳ giai điệu nào của Tchaikovsky cả. Bên cạnh anh là người phụ nữ có mái tóc dài màu đỏ và gương mặt lốm đốm ít tàn nhang, chính là người cầm máy quay phim trong giấc mơ của tôi.

Bên cạnh cô ta là một anh chàng trông dễ coi và đằng sau họ là người thanh niên trong chiếc cà vạt không thoải mái chút nào. Một người phụ nữ tóc đỏ uốn lọn lọn. Và một người đàn ông hơi béo. Tôi lục tìm trong ký ức của mình.

Cậu nhóc bụi bặm trong cảnh có bình tưới và trò chơi thăng bằng? Có thể. Nhưng còn hai người kia, tôi không biết. Tôi nhìn lại Justin Hitchcock và cười, thấy gương mặt của anh có vẻ vui hơn cả cảnh trên sân khấu.

Thình lình nhạc được thay đổi. Ánh sáng phản chiếu vào mặt anh lung linh và sự biểu hiện của anh cũng thay đổi. Tôi biết ngay tức khắc rằng Bea đang ở trên sân khấu, và tôi quay lại nhìn lên. Cô bé đóng vai trong một nhóm những con thiên nga, chuyên động duyên dáng và hòa hợp với nhau, áo trắng muốt, váy xòe. Mái tóc dài được bới gọn. Tôi nhớ lại hình ảnh cô bé trong công viên, xoay vòng, xoay vòng trong cái váy xòe và cảm thấy dâng lên niềm tự hào hào kỳ lạ. Giờ cô bé đã lớn. Tôi ứa nước mắt.

“Ô, nhìn kia, Justin!”

Tiếng Jennifer thì thầm. Lúc này, mắt Justin không rời khỏi đứa con gái. Toàn thân trắng muốt, nhảy một cách uyển chuyển, mềm mại với những chú thiên nga khác. Không có động tác nào vụng về hay phạm lỗi. Cô bé đã trưởng thành. Điều đó xảy ra bằng cách nào? Mới hôm qua, cô bé còn xoay vòng đùa vui với anh và Jennifer trong công viên, một cô bé có cái váy xòe. Và bây giờ...

Anh ứa nước mắt quay sang Jennifer để chia sẻ những suy nghĩ, những khoảnh khắc. Nhưng cùng lúc ấy, Jennifer đang với tay để nắm chặt tay Laurence.

Anh nhanh chóng nhìn sang chỗ khác, rồi nhìn lại đứa con gái trên sân khấu. Nước mắt rơi và anh thò tay vào túi để lấy cái khăn...

Một chiếc khăn tay đưa lên mặt tôi, lau đi những giọt nước mắt trước khi nó kịp rơi xuống.

“Sao con khóc thế?”. Bố nói, vỗ nhẹ vào cằm tôi trong lúc màn hạ xuống cho giờ nghỉ giải lao.

“Con rất tự hào về Bea”.

“Ai?”.

“Ô, không có gì... Con đang nghĩ vở kịch Hồ Thiên Nga quả là một câu chuyện tuyệt diệu. Bố nghĩ sao?”.

“Bố nghĩ mấy người này mang vợ chật quá!”.

Tôi cười và lau nước mắt.

“Con nghĩ mẹ con có thích không?”. Ông dịu dàng nhìn vào tấm hình. “Chắc mẹ con thích lắm... Còn mấy chú ở Câu lạc bộ thứ Hai, chắc họ chẳng thể nào tin nổi điều này đâu. Donal McCarthy, ông hãy mở mắt ra chờ nhé!”, bố cười thâm.

“Bố có nhớ mẹ không?”.

“Đã mười năm rồi con”

Bố nghiêng người đến gần tôi và thúc bằng khuỷu tay. “Và mỗi ngày bố lại càng nhớ mẹ hơn...”.

“Cũng giống như khu vườn của bố. Mọi thứ mọc lên, kể cả tình yêu... Và cứ thế nó lớn lên mỗi ngày. Làm sao mà con có thể tưởng tượng được bà ra đi? Con thấy đấy, mọi thứ trên đời đều sẽ từ từ được xây dựng nên, kể cả khả năng đương đầu trước nghịch cảnh của chúng ta. Đó là cách để chúng ta tiếp tục...”.

Tôi lắc đầu, không tin được chính ông vừa thốt nên những lời ấy. Những lời sâu sắc, đầy triết lý.

“Justin, mọi người sẽ đi xuống quây rượ. Anh đi cùng không?”. Doris hỏi.

“Không”. Anh trả lời, trong cơn giận dữ như một đứa trẻ, khoanh hai tay lại với nhau.

“Sao không?”, Al trở mắt.

“Anh không thích đi”.

Anh nhặt cái ống nhòm dùng để xem nhạc kịch lên, bắt đầu nghịch ngợm xoay vòng quanh nhìn ngắm mọi người.

“Nhưng vậy thì anh sẽ phải ở đây một mình”.

“Thì sao?”.

“Chú Hitchcock, cháu có được phép mời chú một ly rượ không?”. Peter, bạn trai của Bea, lễ phép.

“Ồ, cháu không cần trịnh trọng vậy đâu. Gọi chú là Al được rồi”. Al nhe răng.

Nhưng Peter “đính chính” lại ngay. “Vâng, chú Al. Nhưng câu vừa rồi, ý cháu định đề cập tới chú Justin kia!”.

“Cậu có thể gọi tôi là ông Hitchcock”. Justin nhìn chàng thanh niên, mặt nhăn nhó cứ như có một điều gì không ổn trong phòng.

“Chúng ta sẽ không phải ngồi với Laurence và chị Jennifer đâu, em nghĩ...”. Laurence. Lúc nào cũng Laurence.

“Chúng ta sẽ phải ngồi chung đấy, Al. Đừng có thốt một câu kỳ quặc thế!”.

Doris chen ngang, ngắt lời Al ngay lập tức.

Al thở dài. “Được rồi... được rồi... Nào, anh! Trả lời Peter đi chứ. Anh có muốn tụi em mang vô cho anh một chút gì đó để uống không?”.

Vâng.

Rõ là anh muốn nói thế, nhưng anh chỉ lắc đầu.

“Vây thôi. Mọi người sẽ quay lại trong vòng mười lăm phút nữa...”.

Al vỗ nhẹ vào vai Justin một cách đầy thông cảm trước khi tất cả họ rời khỏi chỗ, để Justin lại một mình ngay tại chỗ ngồi.

Hai phút sau, đã hoàn toàn mệt mỏi với cảm giác hối tiếc cho chính mình, anh nhìn quanh khắp nhà hát bằng chiếc ống nhòm dùng theo dõi vở diễn.

Một trò chơi thú vị. Anh bắt được vài cặp đang cãi nhau gì đó. Một cặp khác đang hôn. Một nhóm phụ nữ cười âm ỉ với nhau.

Không có gì thú vị cả. Anh nâng ống nhòm, ngược cổ lên tầng bên trên.

Đây, vài nhóm nhỏ người... Lác đác... Cũng đang tán gẫu. Anh xoay chiếc ống nhòm một chút từ phải sang trái. Sau đó ngừng lại, vội vã chùi mắt.

Chắc chắn là anh vừa thấy nó! Anh vội vã nâng chiếc ống nhòm lên lần nữa, lại chỗ vừa rời, và... vâng, chính là cô ấy! Với một ông già.

Cô cũng đang nhìn bằng chiếc ống nhòm, kín đáo theo dõi đám đông bên dưới. Sau đó, cô nhẹ nhàng xoay dần ống nhòm chậm chậm theo hướng sang phải, và... Cả hai đều cảm thấy như đông cứng người. Họ nhìn thấy nhau.

Nhìn chăm chăm nhau. Chạm mắt thông qua hai chiếc ống nhòm!

Anh đưa nhẹ cánh tay của mình lên. Vây.

Cô từ từ làm theo, động tác y như vậy. Ông già ngồi bên cạnh cô cũng đưa chiếc ống nhòm lên nhìn quanh quất, miệng hét mở lại đóng.

Justin đưa ngón tay của mình lên, ra dấu “Chờ nhé!”.

Chờ nhé, tôi đang đến đây. Chỉ một phút thôi. Ở nguyên đây, tôi sẽ đến chỉ trong một phút.

Anh cố ra dấu.

Cô cũng đưa ngón cái lên, như đồng ý.

Justin đặt ngay cái ống nhòm xuống và lập tức đứng dậy, cố xác định chính xác vị trí cô ngồi. Ngay lúc đó thì Laurence bước vào.

“Justin, tôi nghĩ có lẽ chúng ta nên nói chuyện với nhau một chút”. Anh ta nói, cố dùng giọng nhã nhặn, lịch sự nhất.

“Không, Laurence. Không phải lúc này. Tôi xin lỗi!”. Anh cố gắng bước qua khỏi.

“Tôi hứa là không mất thời gian của anh đâu. Chỉ vài phút thôi, trong khi chúng ta một mình với nhau... Để xóa tan bầu không khí căng thẳng, anh biết đấy!”.

Anh ta nói lỏng chiếc cà vạt đang thắt chặt.

“Vâng, tôi hiểu. Tôi cũng thật sự mong như thế. Nhưng tôi đang vội. Ngay bây giờ...”. Anh cố đẩy Laurence ra, nhưng anh chàng này đã đứng chắn

ngay trước mặt.

“Vội ư?”, anh ta nói, nhướn mày lên. “Tôi hiểu rồi... Vâng, chỉ là vì tôi muốn cố gắng thử làm điều gì đấy. Nếu anh không sẵn sàng để trao đổi với nhau trong lúc này, tôi vẫn có thể hiểu được”.

“Không, không phải thế!”.

Justin đưa chiếc ống nhòm lên, nhìn về hướng Joyce. Cô vẫn còn ở đấy. “Chỉ là vì tôi đang rất vội để bắt kịp một người. Tôi phải đi, Laurence”.

Jennifer bước vào ngay khi anh vừa nói dứt xong câu ấy. Gương mặt cô lạnh như đá.

“Thành thật chút đi, Justin. Anh Laurence chỉ muốn xử sự như một người lịch sự, muốn nói chuyện với anh như hai người lớn với nhau. Vậy mà... Xem anh đang làm gì kia. Mặc dù em cũng chẳng ngạc nhiên gì về điều ấy”.

“Không. Không. Nghe này Jennifer”.

Anh từng gọi em là Jen. Em chẳng nhớ gì đến những tháng ngày hạnh phúc đáng nhớ, khi cả gia đình ta trong vườn hoa công viên, cái ngày hôm đó sao. “Anh thật sự không có thời gian ngay lúc này. Em không hiểu đâu, anh phải đi”.

“Anh không thể đi. Vợ ba lê sẽ bắt đầu phần hai sau vài phút nữa, và con gái anh trên sân khấu. Đừng có nói với em là anh cũng đang muốn lên đó với con bé hay đi đâu đó tương tự thế, được chứ!”.

Doris và Al cũng bước vào chỗ ngồi. Cơ thể quá khổ của Al chắn ngang lối ra vào. Trong tay anh ta là một lon coca và một cái túi to khổng lồ bánh snack.

“Anh nói anh ấy đi, Justin”. Doris níu tay Justin, hy vọng anh “măng mỗ” giùm cậu em trai chuyên ăn đồ ngọt.

Justin cúi kính. “Nói cái gì bây giờ?”.

“Thì anh nhắc anh ấy về bệnh sử đau tim của gia đình, vì thế anh ấy phải nghĩ hai lần trước khi ăn và uống bất cứ thứ gì”.

“Cái gì mà bệnh sử đau tim?”. Justin đặt tay lên trán.

“Bố anh. Chết vì bị đau tim”. Cô nhắc lại một cách thiếu kiên nhẫn.

Justin lạnh người khi nghe nhắc đến bố.

“Bác sĩ đâu có nói rằng anh cũng sẽ bị như thế”. Al nhăn nhó.

“Bác sĩ bảo rằng anh dễ có nguy cơ như thế. Nhất là khi gia đình từng có người mắc bệnh về tim”.

Cô vợ nói không ngừng.

Justin nghe một tiếng nói trong anh, như vọng ra từ nơi nào khác. “Không. Không. Anh thật sự không nghĩ rằng em phải lo lắng về chuyện đó đâu, Al”.

“Đúng đấy anh ạ. Chúng ta phải cẩn thận nếu như gia đình có bệnh sử tim mạch”.

“Không, gia đình chúng ta không...”. Justin chững lại. “Ôi trời ơi, anh thật sự phải đi bây giờ...”.

“Anh sẽ không đi đâu hết”. Jennifer đứng chặn đường. “Anh không đi đâu hết cho đến khi anh xin lỗi Laurence”.

“Không, có gì đâu. Mọi thứ đều ổn mà Jen!”. Laurence ngắt lời.

Tôi mới gọi cô ấy là Jen, không phải anh!

Những tiếng nói cứ dồn dập đến từ mọi phía, hết người này đến người khác. Anh chẳng nói được lời nào. Anh thấy nóng, ngột ngạt, mồ hôi tứa ra.

Đột nhiên, ánh đèn mờ dần và nhạc bắt đầu nổi lên. Anh chẳng còn chọn lựa nào khác ngoài việc ngồi xuống đúng vị trí của mình, bên cạnh một Jennifer đang nổi giận, một Laurence đáng nguyên rủa, một Peter im lặng, một Doris đầy ấp những điều lo lắng, và một Al lúc nào cũng đói.

Anh thở dài, nhìn lên chỗ Joyce.

Giúp tôi với.

Có gì đó hơi bất thường trong khu vực chỗ ngồi của gia đình Justin. Khi ánh đèn mờ đi, họ vẫn còn đứng nguyên ở đấy. Sau đó thì ngồi xuống, với những gương mặt lạnh như đá. Tuốt phía sau, một người đàn ông to béo đang nhóp nhép với một túi lớn khoai tây lát và bánh snack.

Sâu tận trong lồng ngực, trái tim tôi đang đập rộn lên. Rõ ràng là anh nhìn thấy tôi, anh muốn đến với tôi. Tôi phải mất mấy phút mới có thể định thần lại, quay trở về khung cảnh thực tại của mình. Tôi nghĩ đến ký ức hạnh phúc trong công viên của gia đình Bea. Bên bố. Bên mẹ. Và... tôi!

“Bố, con hỏi bố cái này được không?”. Tôi tựa người sát cạnh bố, thì thầm.

“Anh chàng vừa mới nói với cô gái kia là anh ta yêu cô ấy. Nhưng cô ấy không phải là cô gái cần tìm rồi...”. Bố tròn mắt. “Trời ơi, cô gái thiên nga kia màu trắng chứ. Cô này màu đen... Họ đâu có giống nhau chút nào đâu mà anh chàng này nhầm nhỉ!”.

“Bố...”.

Bố ngẩng lên nhìn tôi. “Chuyện gì thế con gái?”.

“Vâng, có cái này... có một chuyện vừa mới xảy ra và...”.

“Được rồi, nhưng đừng làm bố lỡ mất đoạn này...”.

Tôi đầu hàng với việc thì thầm vào tai ông và điều chỉnh lưu lượng lớn hơn.

“Bố, có một việc vừa xảy ra, phá vỡ hết tất cả những quy tắc mà con từng biết. Con chỉ không hiểu tại sao”.

“Gracie”, bố ghé mắt lên. “Con nhìn những người đang múa xem. Giá đừng ai bị tổn thương... Chàng trai kia nghĩ rằng cô ấy chính là cô gái thiên nga. Anh ta đưa cho cô ấy cái gì kia... Có phải một món quà không nhỉ?”

Một món quà”.

Một món quà!

Tôi chưa từng nghĩ đến điều này. Tôi nhìn lại lần nữa bố mẹ của Bea, đầy tự hào, ngắm con gái mình uyển chuyển trong từng động tác, như một chú thiên nga. Tôi lắc lắc đầu. Không. Không ai bị tổn thương cả.

“Có chuyện gì với mọi người trong vở kịch thế nhỉ?”, bố lớn tiếng khiến

người đàn ông ngồi bên cạnh tôi quay lại. Tôi phải thì thầm xin lỗi.

“Con gái, con đừng đặt những câu bắt đầu bằng Tại sao, Như Thế Nào, Bởi Vì... nữa. Đôi khi, con biết không, con cần phải quên đi tất cả mọi từ ngữ trên đời này và chỉ cần đăng ký để học cho được bài học mang tên Cảm Ơn thôi. Hãy nhìn câu chuyện trên sân khấu kia...” . Bố chỉ tay lên sân khấu.

“Con có cần quan tâm đến chuyện tại sao sự thật cô ấy, một người phụ nữ, lại biến thành con thiên nga? Con có bao giờ phải chú ý đến những chuyện kỳ lạ như thế không?”.

Tôi lắc đầu, mỉm cười.

“Con có từng gặp ai đó trước đây tự dung bị biến thành thiên nga không?”.

Tôi cười, thì thầm trở lại. “Tất nhiên là không, bố!”.

“Đấy, thấy chưa. Tại sao? Ai cần biết là tại sao cơ chứ. Người ta không chú ý đến những điều đó. Cô gái chỉ cần nói Cảm Ơn. Bởi vì những điều tốt đẹp sẽ đến trong đời cô ấy, sau từ kỳ diệu này. Vậy thôi!”.

Tôi chìm trong im lặng.

“Nào, bây giờ thì chúng ta quay lại với vở diễn thôi. Cô ấy muốn tự tử kia, thấy không? Nói với nhau những câu đầy kịch tính”.

Bố đặt khuỷu tay lên ban công, tựa người sát vào như để được gần sân khấu hơn. Còn tôi, trong đầu tôi lúc này chỉ loáng thoáng hai tiếng: Cảm ơn.

CHƯƠNG XXV

Suốt lúc đứng dậy hoan hô, Justin vẫn không rời mắt theo dõi cái cách bố Joyce giúp cô mặt lại chiếc áo choàng đỏ, hết như chiếc áo ôm họ chạm mặt nhau trên đường Grafton. Cô bắt đầu di chuyển theo dòng người, ra lối ra vào gần cô nhất.

“Justin”. Jennifer quắc mắt nhìn người chồng cũ, lúc này vẫn đang bận rộn dõi mắt nhìn đâu đâu hơn là chú ý đến cô con gái đang cúi chào trên sân khấu.

Anh vội vàng quay mặt trở lại, vỗ tay thật lớn kèm theo những tiếng chúc mừng, hoan hô âm ỉ.

“Mọi người... Tôi chạy ra quây rượu giữ vài chỗ tốt cho chúng ta nhé”. Anh đi thẳng ra hướng cửa.

“Em đặt chỗ rồi mà!”, Jennifer hét toáng lên đằng sau anh trong tiếng vỗ tay. Anh đưa bàn tay lên ngang lỗ tai, lắc lắc đầu. “Anh không nghe em nói gì cả!”.

Giờ thì đã có thể thoát ra, chạy dọc xuống hành lang, cố tìm lối đi lên tầng trên. Khi những tấm màn buông xuống, dòng người cũng hồi hả rời nhà hát. Đám đông giữa những dãy hành lang chật cứng, đến mức Justin chẳng thể nào đẩy ra để lách người qua được.

Anh thay đổi kế hoạch: Chạy thẳng ra lối ra vào và chờ cô ở đấy. Bằng cách này, anh không thể nào lỡ mất cô được.

“Chúng ta đi uống chút gì đi, con gái!”. Bố nói khi chúng tôi chậm rãi bước từng bước thong thả sau đám đông đang cố rời nhà hát. “Bố thấy có một quây rượu ở tầng này”.

Chúng tôi ngừng lại, đọc sơ đồ hướng dẫn.

“Đúng rồi bố. Có một quây rượu... Hướng này!”. Tôi vừa nói vừa nhìn quanh.

Người phụ nữ hướng dẫn chỗ trong rạp hát báo cho chúng tôi biết rằng quây rượu chỉ dành riêng cho những người trong đoàn hát, bạn bè và gia đình của họ.

“Tuyệt đấy. Chúng ta sẽ có được chút yên tĩnh trong này...”. Bố nói, đội chiếc mũ lưỡi trai lên đầu và bước tới. “Ồ, cô thấy cháu gái tôi đằng kia không. Hôm nay là ngày đáng tự hào nhất trong đời tôi”. Ông đặt tay lên trái tim mình.

Người phụ nữ nhoẻn một nụ cười tươi tắn, cho phép chúng tôi vào.

“Đi nào, bố!”. Sau khi mua được thức uống, tôi kéo bố vào trong phòng và ngồi vào chiếc bàn trong góc xa, xa hẳn khỏi đám đông ồn ào.

“Nếu họ cố ném chúng ta ra ngoài, Gracie, bố sẽ không rời cốc bia này đâu. Bố cứ ngồi nguyên đây”.

Tôi vịn hai bàn tay vào nhau đầy căng thẳng, nhấp nhòm trên ghế ngồi, nhìn

chung quanh tìm kiếm anh. Justin. Tên anh bay vòng vòng trong đầu tôi, vòng vòng cả trên lưỡi tôi như thể sẵn sàng thốt ra bất cứ lúc nào. Mọi người được lọc dần ra khỏi quây rượu cho đến khi trong đây chỉ còn lại toàn những thành viên trong đoàn hát và bạn bè, người thân, gia đình của họ.

Mẹ của Bea vào với hai người khác mà tôi không biết là ai. Có cả người đàn ông hơi mập mạp tôi từng gặp. Nhưng không hề thấy Justin Hitchcock. Mắt tôi nhìn khắp lượt quanh phòng.

“Cô bé kia rồi”, tôi thì thầm.

“Ai con?”

“Một trong số những diễn viên múa. Cô ấy đóng vai một trong số những con thiên nga”.

“Sao con biết? Tất cả họ trông đều giống hệt nhau”.

Không có dấu hiệu nào của Justin. Tôi bắt đầu lo đây lại là một cơ hội bị bỏ phí mất. Có lẽ anh ấy đã rời khỏi đây sớm hơn và không đến quây rượu chung vui với mọi người.

“Bố”, tôi nói với vẻ khẩn trương, “Con phải đi loanh quanh ra ngoài một chút để kiếm người này... Bố đừng rời khỏi chiếc ghế này nhé. Làm ơn giúp con, bố nhé. Con sẽ quay lại nhanh thôi”.

“Bảo đảm với con là bố chỉ cử động duy nhất thứ này...”, bố nhấc vại bia lên và đặt nó lên môi. Ông nhắm nghiêng mắt, tận hưởng hương vị. Một lớp bọt bia mỏng màu trắng viền quanh miệng.

Tôi vội vã rời khỏi quây rượu, đi lang thang quanh nhà hát khổng lồ, không biết phải bắt đầu tìm kiếm ở đâu. Tôi đứng bên ngoài, gần khu toilet nam vài phút, nhưng không thấy anh xuất hiện. Tôi nhìn qua ban công tìm chỗ ngồi của anh, nhưng nó trống rỗng.

Khi những người khách cuối cùng thừa thớt đi ra, Justin đành đầu hàng việc đứng ngay cửa ra vào chờ đợi. Có lẽ anh lại làm lỡ mất cô ấy lần nữa rồi.

Anh thật ngốc khi nghĩ rằng chỉ có một lối ra duy nhất.

Justin thở dài, đầy thất vọng. Anh ước phải chi mình quay ngược được thời gian, trở về lại cái ngày trong tiệm làm tóc... Đang hồi tưởng lại những khoảnh khắc quý báu ấy, túi áo anh bất chợt rung lên.

“Anh trai, anh đang ở đâu thế?”

“À... Anh đã nhìn thấy người phụ nữ ấy lần nữa”.

“Người phụ nữ trên chương trình tin tức?”

“Vâng!”

“Người phụ nữ trên xe buýt Viking?”

“Vâng... Đúng là cô ấy”.

“Người phụ nữ trong chương trình Mua Bán Đồ Cổ...”

“CHÍNH XÁC! Vì Chúa, chúng ta phải làm sao để thoát khỏi tất cả những chuyện này?”

“Này... Anh có bao giờ nghĩ rằng biết đâu cô ta là một kẻ chuyên rình mò

anh không?”.

“Nếu cô ta là một kẻ chuyên rình mò, thế thì tại sao anh lại luôn tìm cách đuổi theo như vậy?”.

“Ừ nhỉ. Ừm, em nghĩ rằng có khi anh cũng là một kẻ chuyên rình mò, theo dõi mà anh không biết”.

“À...” Justin nghiêng rặng trèo trẹo.

“Thôi, gì cũng được. Nhưng anh phải nhanh chóng lên đây trước khi chị Jennifer nổi cơn tam bành lên”.

Justin thở dài. “Được rồi, anh đến đây”.

Anh đập điện thoại và đưa mắt nhìn lần cuối các lối đi, các con đường. Giữa đám đông, một thứ đột nhiên đập vào mắt anh. Một chiếc áo choàng đỏ! Những hoóc-môn kích thích trong người lại dâng lên. Anh chạy ào ra ngoài, lách qua đám đông. Trái tim anh thót lại. Mắt anh không rời khỏi chiếc áo khoác.

“Joyce!” anh gọi. “Joyce, chờ đã!” Anh hét toáng lên, tiếng lớn hơn.

Cô vẫn không ngừng bước đi, không nghe thấy anh.

Anh lại đẩy, lại lách người, lại vội vàng chen ngang đám đông cho đến khi chỉ còn cách người phụ nữ một gang tay.

“Joyce”, anh thở không ra hơi, lách qua và chạm tới cánh tay cô ấy. Người phụ nữ hốt hoảng quay lại, gương mặt tột cùng ngạc nhiên và bức tức.

Gương mặt của một người lạ!

Cô ta vung chiếc túi da đánh lên đầu anh.

“Á... Lạy Chúa!”.

Anh xin lỗi, rồi chậm chạp tìm đường quay trở lại nhà hát, cố lấy lại nhịp thở bình thường, tay xoa xoa chỗ đau trên đầu, vừa rửa vừa làm bầm mảng mỡ chính mình trong nỗi thất vọng ê chề. Anh chạm đến cánh cửa chính. Nó không mở! Anh cố lặn nửa thật nhẹ nhàng, lắc lắc đẩy đẩy vài lần. Sau vài giây, anh chuyển sang đẩy và kéo cánh cửa với tất cả sức lực của mình, cố mở ra cho bằng được.

“Này... Này... Này... Chúng tôi đóng cửa rồi. Nhà hát đóng cửa rồi!”. Một nhân viên mặc đồng phục bước đến sau cánh cửa, ra dấu cho anh qua cửa kính.

Khi quay lại quầy rượu, tôi nghe lòng đầy biết ơn khi thấy bố vẫn đang ngồi im ở đúng cái góc nơi tôi đã để ông lại ở đó. Chỉ có điều, lúc này ông không chỉ một mình. Ngồi trên chiếc ghế bên cạnh ông, đầu của một cô gái nghiêng về phía ông, gần đến nỗi như là cả hai đang bàn luận chuyện gì sôi nổi lắm. Chính Bea!

Tôi hốt hoảng lao thẳng về phía họ.

“Xin chào”. Tôi đến bên, đầy lo sợ với những gì đã tuôn tràn không ngừng nghỉ khỏi miệng bố nãy giờ.

“A... Con đây rồi, con gái. Bố cứ tưởng con bỏ rơi bố rồi cơ. Cô gái dễ

thương này đã đến hỏi thăm xem bố ỏn không đấy...”.

“Cháu là Bea”, cô gái mỉm cười. Ngay lập tức, tôi không ngăn được mình mừng rỡ rớt nước mắt cô đã lớn lên thế nào. Thật tự tin, cứng cỏi!

“Chào cháu, Bea”.

“Cô biết cháu à?”, một nếp nhăn nhỏ xuất hiện trên trán cô gái.

“À...”.

“Cô ấy là con gái bác, Gracie”. Bố lại gọi nhầm tên tôi, nhưng lần này, tôi không đính chính.

“Ồ, Gracie”. Bea lắc đầu. “Thế mà cháu đã nghĩ cô là một người khác. Rất vui được làm quen với cô”.

Chúng tôi chìa tay ra, bắt tay nhau. Tôi giữ bàn tay cô bé hơi lâu hơn bình thường một chút, vì khi chạm vào làn da thật của cô bé, tôi như chạm vào ký ức.

“Tôi nay cháu biểu diễn thật là tuyệt. Cô tự hào quá!”. Tôi bật ra không kiềm chế được.

“Tự hào?Ồ, vâng... Bố của cô, bác đây nói với cháu là cô chính là người thiết kế phục trang”, cô bé mỉm cười. “Chúng rất tuyệt. Cháu rất ngạc nhiên là cháu chưa gặp cô lần nào cho đến lúc này. Chúng cháu toàn phải làm việc với Linda để thử và chỉnh sửa cho vừa trang phục diễn”.

Miệng tôi há hốc. Bố nhún vai đầy vẻ căng thẳng và vội vàng đưa lên môi nhấp nháp một ngụm bia trong chiếc cốc mới. Một lời nói dối mới “sáng tạo” làm sao.

“Ồ, cô không hề thiết kế chúng... Cô chỉ...”.

Mình chỉ cái gì mới được, Joyce?”.

“Cô chỉ coi sóc và giám sát”, tôi buột miệng. “Bố cô, bác ấy còn nói gì với cháu nữa?”.

Tôi ngồi xuống, đầy căng thẳng, nhìn xung quanh tìm xem bố cô bé ở đâu, lòng thầm hi vọng anh đừng xuất hiện vào cái khoảnh khắc này, khi tôi đang vướng vào một lời nói dối tệ hại và quái dị.

“Khi cô đến, bác ấy đang kể cho cháu nghe bác ấy từng cứu sống một chú thiên nga như thế nào”, cô bé mỉm cười.

“Đơn thương độc mã”, cả bố và cô bé hòa giọng cùng nhau, cười lớn thành tiếng.

“Ha ha”, tôi ráng cười theo, nhưng tiếng người nghe thật gượng gạo. “Thật thế sao ạ?”, tôi hỏi bố đầy nghi ngờ.

Bố nhấp tiếp một ngụm bia. Bảy mươi lăm tuổi. Thế mà ông đã uống hết một cốc rượu mạnh và một vai bia! Có Chúa mới biết ông sẽ nói gì kế tiếp. Chúng tôi phải rời khỏi đây càng sớm càng tốt thôi.

“Con biết không, con gái... Thật là tuyệt diệu khi cứu sống một cuộc đời.

Thật sự, thật sự là như thế”. Bố cao hứng. “Trừ khi con được chính tay mình làm điều đó, không thì con không hiểu được đâu”.

“Bố của con... Một anh hùng!”, tôi mỉm cười.

Bea cũng bật cười. “Bác nói y hệt bố cháu”.

Tai tôi dựng đứng lên. “Bố cháu... có ở đây không?”.

Cô bé nhìn xung quanh. “Không, chưa đến ạ. Cháu không biết bố cháu đang ở đâu nữa. Bố cứ hay tránh mẹ cháu và người bạn trai mới của mẹ... À, cháu không đề cập gì đến bạn trai của cháu đâu”. Cô bé cười. “Nhưng để cháu kể cô nghe một câu chuyện khác. Bố cháu cũng từng khăng khăng bố là một... siêu nhân!”.

“Sao thế?”. Tôi cắt ngang và sau đó phải cố kiểm soát chính mình.

“Khoảng một tháng trước, bố cháu đi hiến máu”, cô bé mỉm cười và đưa cả hai tay lên trời. “Thế là bố nghĩ rằng bố cũng là một anh hùng khi đã cứu sống được cuộc đời ai đó. Cháu không biết nữa. Có lẽ bố cháu là một anh hùng thật. Ông hiến máu ở trường cao đẳng, nơi ông được mời đến nói chuyện vài buổi. Có thể cô biết nơi đó... Nó ở Dublin. Trường Cao đẳng Trinity phải không nhỉ? Cháu không để ý nữa, nhưng bố cháu chỉ làm thế vì cô bác sĩ rất dễ thương thôi. Cô nghĩ sao? Hình như ở Trung Quốc, người ta có một khái niệm như là nếu cô cứu sống cuộc đời một ai đó, họ mãi mãi mang ơn...?”.

Bố lắc đầu. “Bác không biết gì về Trung Quốc cả. Nhưng cô này thì toàn ăn các món ăn Trung Quốc thôi”, ông gật gật đầu hướng về phía tôi. “Cơm chiên với trứng... hay vài thứ gì đó”.

Bea cười lớn. “Để cháu kể tiếp. Bố cháu hình dung ra rằng nếu như ông cứu sống cuộc đời một ai đó thì ông xứng đáng được người ông cứu sống cảm ơn mỗi ngày suốt quãng đời còn lại của mình”.

“Làm thế nào họ làm vậy được?”, bố nghiêng người.

“Bằng cách gửi đến một giỏ bánh xốp nướng, rồi lấy quần áo giặt ủi giùm cho bố. Rồi một tờ báo và cốc cà phê hộp mang tới đặt trước cửa mỗi buổi sáng. Rồi một chiếc xe hơi với tài xế riêng đưa đón. Rồi những chiếc vé xem nhạc kịch...”. Cô bé cau mày. “Cháu chẳng nhớ được cái gì khác nữa, nhưng ý nghĩ ấy thật là kỳ quặc. Cháu nói với bố rằng nếu bố cứ mong mỏi những điều như thế thì bố quay ngược thời gian về quá khứ để tìm một nô lệ thì hơn, thay vì cứu sống cuộc đời một ai đó”. Cô bật cười. Và bố cũng bật cười theo.

Miệng tôi tròn xoe như sắp sửa phát âm ra từ “Ồ!”. Nhưng tôi im bật. Không có thanh âm nào phát ra cả.

“Đừng hiểu nhầm ý cháu, bố cháu thật sự là một người sâu sắc và biết quan tâm đến người khác”. Cô bé thêm vào, hiểu nhầm khoảnh khắc im lặng của tôi. “Và cháu rất tự hào rằng bố cháu đã hiến máu, vì bố cháu cực kỳ sợ kim tiêm. Bố cháu bị chứng ám ảnh sợ hãi với kim tiêm”.

Cô bé tiếp tục giải thích. Và bố tôi thì liên tục gật đầu ra vẻ đồng ý.

“Bố cháu đây này”. Cô bé mở chiếc mề đay hình trái tim đeo nơi cổ ra, khiến

tôi không thốt nên lời lần nữa.

Mặt mặt của chiếc mê day là tấm hình của Bea chụp với mẹ. Mặt kia là tấm hình cô bé với bố, khi cô bé hãy còn bé xíu, trong một vườn hoa ở công viên, vào cái ngày mùa hè rực rỡ mà tôi in sâu vào trong ký ức. Tôi nhớ cái cách cô bé nhảy lên nhảy xuống đầy phấn khích. Tôi nhớ mùi hương trên tóc cô bé khi cô bé ngồi trong lòng tôi trong những giấc mơ. Nhớ đã hét to: “Cười nào!”. Cô bé chẳng hề làm những điều ấy với tôi, tất nhiên. Nhưng tôi nhớ nó với đầy đủ cảm giác ngọt ngào, giống như uống một ngụm nước suối mát lạnh giữa ngày hè, nghe vị ngọt trôi từ từ xuống cổ. Tôi cảm nhận rõ ràng như là chính tôi đã trải qua khoảnh khắc ấy cùng với Bea, trong vườn hoa công viên.

“Bác phải mang kính vào để xem thôi...”, bố nói, nhích người lại gần hơn và cầm lấy chiếc mê day vàng hình trái tim trong những ngón tay già nua của mình. “Chụp ở đâu thế cháu?”.

“Ở công viên gần nơi gia đình cháu từng sống. Chicago ạ. Lúc ấy cháu lên năm. Chụp với bố cháu đây! Cháu yêu tấm ảnh này lắm. Đó là một ngày rất đặc biệt với cháu”. Cô bé ngắm nó và mỉm cười. “Một trong những ngày đặc biệt nhất”.

Tôi cũng mỉm cười, nhớ lại ngày hôm ấy.

“Anh nhiếp ảnh ơ!” , một ai đó trong quầy rượu gọi to.

“Bố, chúng ta phải rời khỏi đây thôi...”. Tôi thì thào trong lúc Bea đang xao nhãng đôi chút.

“Được rồi con gái, đợi bố uống nốt hết cốc này thôi...”.

“Không! Bây giờ cơ!” . Tôi khăng khăng.

“Chụp ảnh chung nào... Đến đây bác!”. Bea kêu lên, kéo tay bố.

“Ồ!” , bố đầy vẻ vui sướng.

“Không... không không không không”. Tôi cố nở nụ cười để che đi sự hoảng sợ của mình. “Chúng ta phải rời khỏi đây thôi”.

“Chỉ một tấm ảnh thôi, cô Gracie”. Bea tươi tắn. “Chúng ta phải chụp chung với người phụ nữ đã chịu trách nhiệm thiết kế tất cả những bộ trang phục biểu diễn tuyệt đẹp này”.

“Cô không phải...”.

“Vâng ạ, coi sóc trang phục diễn”. Bea tự đính chính lại câu nói vừa rồi, ra vẻ xin lỗi.

Một người phụ nữ khác trong đám đông ném cho tôi một cái nhìn đầy sựng sốt khi nghe điều ấy. Bố bật cười. Tôi đứng bất động bên cạnh Bea – lúc này đã choàng một tay quanh tôi và tay kia quanh mẹ cô bé.

“Mọi người cười lên nào!”. Bố hét to.

“Cười lên!”. Cả đám đông reo hò, bật cười vui vẻ.

Tôi tròn xoe mắt.

Ánh đèn lóe lên.

Justin vào trong phòng.

Đám đông vừa chụp xong tấm hình giãn ra.

Thừa lúc lộn xộn ấy, tôi nắm lấy tay bố. Và chạy.

CHƯƠNG XXVI

Chúng tôi quay trở lại phòng khách sạn theo ý bố. Ông leo lên giường với bộ quần áo ngủ màu nâu, có họa tiết là những cánh hoa nhỏ. Trong phòng lúc này, bóng tối dày đặc, đen quánh bao trùm lên mọi thứ. Chỉ trừ chiếc đèn màu đỏ nhỏ xíu, nhấp nháy ngay góc tivi. Nằm duỗi thẳng người trên giường, tôi cố sắp xếp lại hết những việc đã xảy ra trong ngày. Tôi nghe trống ngực mình đập thình thịch. Cảm giác như dưới lồng ngực, có một nắm đấm cứ bật ra. Sao nó cứ mãi như tiếng trống trận không dứt thế nhỉ? Hết lần này đến lần khác. Tâm trí tôi lùng bùng với những điều Bea lẽ nói ra mấy tiếng đồng hồ trước. Từng chữ từng chữ thốt ra khỏi miệng cô bé cứ như tiếng “tùng xèng” từ bộ trống.

Việc khám phá ra bố của Bea, Justin, đã hiến máu chùng một tháng trước ở Dublin – trùng với khoảng thời gian tôi ngã từ cầu thang xuống và thay đổi cuộc đời mãi mãi – cứ nhảy đi nhảy lại trong đầu tôi không dứt. Một sự trùng hợp ngẫu nhiên? Hay gì khác nữa? Có thể nào như thế không? Có khi nào chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên về thời gian như thế? Tôi mất đứa con. Tuyệt vọng tột cùng. Rồi những tan nát trong cuộc hôn nhân. Rồi tôi khám phá ra rằng, mọi thứ cũng trở nên rõ ràng từ đây...

Việc truyền máu. Đó có thể chính là câu trả lời cho câu hỏi tôi đang tìm kiếm. Có thể lắm. Câu trả lời xuất hiện ở nơi bất ngờ nhất, không hề được giấu sau những núi đá, những rặng cây, nó nằm ngay trước mắt tôi. Chỉ có điều là nếu như tôi không thật sự nhìn, chịu tìm kiếm, thì hẳn nhiên có lẽ chẳng bao giờ tôi tìm ra chúng.

Lời giải thích cho những ký ức đột ngột trong đầu. Lý do tạo nên mối liên kết vô hình, chặt chẽ và sâu sắc với Justin. Chính là đây! Tôi cảm thấy nó đang chạy dưới từng mạch máu của mình. Câu trả lời nằm ngay trong tim tôi đó chứ đâu. Tôi thở ra chậm chậm từng hơi, nhẹ nhàng nhắm mắt lại và đặt hai tay mình lên ngực.

Thình thịch. Thình thịch. Thình thịch.

Thời gian sẽ làm mọi thứ chậm lại. Thời gian sẽ mang đến câu trả lời.

Nếu như quả thật là tôi đã nhận máu từ Justin, thì hẳn sau đó, trái tim tôi đã đưa dòng máu đến từng góc ngách trong cơ thể... Có những điều ẩn chứa và chảy theo trong dòng máu ấy. Dòng máu đã cứu tôi thoát chết. Dòng máu chứa đựng những điều từ trái tim anh ấy, đã ngự trị trong con người anh ấy, được tạo ra từ anh ấy... giờ đây, một phần của chúng đang tồn tại trong tôi. Thoạt đầu, tôi thấy mình phát run lên vì ý nghĩ đó. Gai óc đột nhiên nổi khắp người. Nhưng sau đó, khi tôi vòng tay ôm choàng lấy chính cơ thể mình, tôi đột nhiên không còn cảm thấy cô đơn nữa. Một cảm giác lâng lâng nhẹ nhẹ khi biết rằng một phần từ trái tim anh đang ở trong mình. Đó có phải là nguyên nhân tạo nên sự kết nối giữa anh và tôi? Có thể nào như thế không,

khi tôi có thể sẽ chia cùng anh những ký ức riêng tư, những cảm xúc riêng tư nhất?

Tôi thở dài, nhớ đến cái ngày khi tôi ngã xuống cầu thang. Ngày hôm ấy... Cũng là ngày đầu tiên trong suốt phần đời còn lại của mình, tôi cần phải cảm ơn cái tên Justin Hitchcock.

Hôm nay là một ngày dài. Những việc xảy ra ở sân bay, rồi chương trình Mua Bán Đồ Cổ, và cuối cùng là những điều vô tình nghe được tại Nhà hát Hoàng gia. Từng đợt sóng căng tràn cảm xúc ào ạt đập vào tôi suốt hai mươi bốn giờ qua, kéo tôi xuống và nhấn chìm trong đó. Tôi mỉm cười, nhớ lại từng việc một. Những khoảnh khắc quý giá bên bố. Chuyến đi “chu du” đến London. Tôi phì cười một mình, gửi một lời cảm ơn lên trần nhà cao cao trên kia...

Trong bóng tối, tôi chợt nghe có tiếng thở khò khè và những thanh âm sột soạt nho nhỏ vang lên.

“Bố?”, tôi thì thầm. “Bố ỏn không ạ?”.

Hơi thở khò khè lớn hơn khiến tôi lạnh cả người.

“Bố?”.

Nhưng liền sau đây là tiếng khịt mũi. Và tiếng cười ha hả.

“Michael Aspel”, ông nói trong tiếng cười. “Thích quá, Gracie”.

Tôi mỉm cười nhẹ nhõm. Những cảm xúc ấy quá lớn với ông đến mức ông không giữ trong người nổi. Ông cười lớn hơn khi nghe tiếng khúc khích của tôi. Cứ thế, tôi cười qua, ông cười lại. Nghĩ đến những chiếc dù trong sọt, rồi được đứng với người dẫn chương trình nổi tiếng, rồi chụp hình chung với nhau...

“Ôi, cái dạ dày của bố...”, ông nhăn nhó.

Tôi cũng cuộn người lại, hai tay đặt trên bụng. Tôi chưa từng bao giờ nghe bố cười nhiều và hết hơi như thế. Từ ánh sáng nhợt nhạt hắt qua cửa sổ, tôi nhìn sang thấy bố co chân đá vào không khí và cười tiếp.

“Ôi trời... Bố... không... ngừng... được...”.

Chúng tôi lại cười lăn cười bò, cố ngưng nhưng lại bật cười nhiều hơn nữa.

Cười. Cười. Cười. Trong bóng tối. Không vì cái gì. Và vì tất cả mọi thứ.

Sau đó, cả hai bố con bình tĩnh lại dần dần và trở nên im lặng. Những giọt nước mắt nhẹ nhàng ứa ra khỏi mắt tôi, rơi xuống má. Tôi lấy tay quệt ngang để ngăn chúng lại.

Những giọt nước mắt như hòa trộn giữa những nỗi đau với niềm hạnh phúc. Tôi nghĩ đến Conor và tôi, về tình yêu ngăn ngui giữa chúng tôi, cũng như những tháng ngày khi sự ghét bỏ cứ lớn dần lên. Tôi nghĩ đến khoảng thời gian đã cùng trải qua, cùng yêu thương rồi cùng chán nản. Tôi nghĩ đến cái khoảnh khắc ghen tị, đau đớn, sợ hãi nhất của cuộc đời mình, nhớ ra mình đã can đảm hấn lên như thế nào. Khi người ta rơi xuống tận cùng của sự yếu đuối, người ta sẽ có thêm sức mạnh. Khi người ta bị vùi xuống nơi thấp nhất,

đột nhiên người ta có thể nâng mình cao lên đến chưa bao giờ được thế. Bố đột nhiên ngừng cười khiến tôi lo lắng chạm tay đến công tắc đèn. Bóng tôi tan biến ngay lập tức, thay thế bằng ánh sáng. Bố nhìn tôi bối rối như thể ông vừa làm điều gì đó sai nhưng lại không muốn thừa nhận nó. Ông chộp lấy chiếc khăn, khập khiễng với những bước đi vội vàng vào phòng tắm, tránh nhìn vào mắt tôi. Lát sau, ông quay trở ra. Đã thay chiếc quần ngủ khác và cuộn cái khăn nhét dưới cánh tay. Tôi tắt đèn. Một sự im lặng lại bao trùm lên mọi thứ. Ánh sáng nhanh chóng được thay bằng bóng tối. Tôi lại bắt đầu nhìn chăm chú lên trần nhà. Những câu trả lời trong đầu tôi lúc này lại biến thành câu hỏi. “Con không ngủ được, bố”. Giọng tôi nghe như đứa trẻ. “Hãy nhắm mắt lại và nhìn thấu vào bóng tối, con gái”. Bố đáp với giọng ngái ngủ, nghe như trở lại ba mươi năm về trước. Chỉ một khắc sau, ông ngáy đều đều. Giật mình... Và lại ngủ tiếp. Một tấm màn ngăn giữa hai chiếc giường đơn. Nhưng nó không thể ngăn được tình yêu thương giữa tôi và bố. Cũng như có những nỗi buồn xuất hiện trong đời, nhưng chúng không ngăn được niềm hạnh phúc. Tất cả những ý nghĩ ấy hòa trộn trong tôi. Và rất nhanh, tôi chìm vào giấc ngủ.

CHƯƠNG XXVII

“Được rồi, hôm nay, tớ tập trung tất cả mọi người lại đây là vì...”.

“Có ai đó chết”.

“Không, Kate!”, tôi thở dài.

“Hừm, vậy mà cậu nói giống như...”, Kate nhăm nhắng trong khi Frankie và tôi nhăn nhó vì cái tính tự nhiên quá đáng toàn hại Kate thành ra xử sự không khéo chút nào.

“Này, thế London của cậu thế nào rồi?”. Frankie hỏi.

Tôi ngồi bên chiếc bàn trong phòng khách sạn của mình, điện thoại trong tay, kết nối với chiếc điện thoại mở loa lớn ở nhà Kate đầu dây bên kia. Tôi đã mất cả buổi sáng dạo vòng quanh London với bố, chụp những tấm hình ông đứng lúng túng, vụng về ngay đằng trước những thứ đặc trưng cho nước Anh, như những chiếc xe buýt màu đỏ, những thùng thư, những con ngựa của cảnh sát, những quán rượu, cung điện Buckingham, và một người hoàn toàn không biết cách ăn mặc là nam hay nữ.

Kệ tôi ngồi một mình, bố vẫn nằm trên giường xem phần còn lại của chương trình tivi, vừa nhăm nháp cốc rượu mạnh, món kem chua và cả những lát khoai tây Pringles không hành.

“TUYỆT QUÁ!”, ông hét lên với chương trình tivi.

Tôi chia sẻ những thông tin mới nhất. Bên đầu dây bên kia, Kate và Frankie tranh nhau nói quanh chiếc điện thoại được bật loa ngoài.

“Con cậu nôn trớ vào tớ đây này!”, Frankie hét toáng lên.

“Nôn trớ đâu mà nôn trớ, thằng bé chỉ chảy nước bọt tí tẹo...”.

“Không phải. Thế này mới là chảy nước bọt...”.

Im lặng.

“Frankie, cậu gớm quá đi!”.

“Thôi... Thôi... Trời đất các cậu, ngừng lại được chưa?”.

“Xin lỗi, Joyce. Nhưng tớ không thể tiếp tục cuộc nói chuyện cho đến khi nó được đưa ra khỏi đây. Cái sinh vật này cứ bò chung quanh, cắn cái này cái kia, leo lên cái này cái kia. Phì nước bọt. Rồi tùm lum thứ khác nữa. Tớ không tập trung được. Christian giúp được không nhỉ?”.

Tôi cố gắng để khỏi bật cười.

“Tại sao cậu gọi con tớ là nó. Rồi còn sinh vật này kia nữa. Và câu trả lời cho cậu luôn là không. Christian đang bận”.

“Anh ấy đang coi đá banh mà...!”.

“Thì coi đá banh chính là bận đấy. Anh ấy không thích bị làm phiền. Nhất là với cậu. Luôn như thế”.

Lại một khoảng im lặng.

“Lại đây, nhóc”. Ở đầu dây bên kia, tiếng Frankie nói một cách khó khăn.

“Tên thằng bé là Sam. Cậu là mẹ đỡ đầu của thằng bé đấy, ngay cả trong

trường hợp cậu quên bémng mất điều đó”.

“Không, tớ không quên điều đó. Tớ chỉ quên tên nó thôi”. Giọng cô bạn căng thẳng, như thể cô đang nhắc một vật nặng khủng khiếp lên. “Này... này... Cậu cho nó ăn cái gì thế?”.

Sam kêu thét lên.

Frankie khịt mũi.

“Frankie, thôi đưa thằng bé đây cho tớ. Tớ mang cu cậu vô với anh Christian vậy”.

“Phù... Xong rồi, Joyce”. Frankie bắt đầu ngay khi Kate đi ra. “Tớ đã nghiên cứu cẩn thận những thông tin mà cậu cho tớ ngày hôm qua. Tớ có mang mấy tờ giấy theo cùng... Chờ chút nhé”.

Tôi nghe tiếng lật giấy sột soạt.

“Cái gì thế?”. Tiếng Kate hỏi, khi vừa quay trở lại.

“Cứ như Joyce nhảy vào trong đầu óc của anh chàng người Mỹ kia. Và thế là bằng cách nào đó không biết, cô bạn của chúng ta có được ký ức của anh ấy, những khả năng của anh ấy, cả sự thông minh của anh ấy”. Frankie đáp.

“Hả?”. Tiếng Kate cứ như đang xem phim kinh dị.

“Tớ phát hiện ra tên của anh ấy là Justin Hitchcock”. Tôi nói đầy phấn khích.

“Bằng cách nào?”, Kate hỏi.

“Họ của anh ấy tất nhiên là trùng với họ con gái. Tớ tìm ra thông tin về cô bé trong cuốn chương trình ba lê tôi qua. Và tên anh ấy... Ừm, tớ đã nghe cái tên đó trong mơ”.

Im lặng.

Tôi đảo mắt qua lại để tưởng tượng ra hai đứa bạn mình lúc này trông như thế-nào.

“Có chuyện khi gió gì đang diễn ra ở đây thế?”, Kate hỏi, giọng xáo trộn và hoang mang.

“Tìm thông tin về anh ta trên Google thử xem, Kate”. Frankie đề nghị. “Xem thử xem liệu cái tên đó có tồn tại không”.

“Anh ấy tồn tại. Tin tớ đi”, tôi nói đầy chắc chắn.

“Không, cưng ạ... Cậu thấy đấy, những cái câu chuyện này của cậu...

Chúng tớ nói thật là chúng tớ lo ngại cậu có vấn đề gì đấy không bình thường. Phải kiểm tra trước khi thật sự tin vào những điều cậu nói. Để chúng tớ tìm đã nhé. Rồi chúng ta sẽ tiếp tục dựa trên những thông tin đó...”.

Tôi chóng cằm, ngồi đợi.

“Trong khi Kate làm điều đó... Tớ có vài ý về việc chia sẻ ký ức...”.

“Cái gì?”. Kate lại gào lên phát hoảng lần nữa. “Chia sẻ ký ức? Cả hai cậu đều có vấn đề thần kinh à?”.

“Không, chỉ có tớ thôi”, tôi nói đầy mỏi mệt, gục đầu lên bàn.

“Nghe này, Joyce. Tớ đã lên mạng, tìm kiếm thông tin về tình trạng của cậu. Tớ phát hiện ra rằng cậu không phải là người duy nhất trên thế giới này có

cảm giác như thế...”.

Tôi ngồi bật dậy ngay, lắng nghe chăm chú.

“Tớ đã vào khá nhiều trang web, xem các bài phỏng vấn một số người. Những người này thừa nhận không hiểu bằng cách nào, họ có được những ký ức của người khác. Một số người còn có cả những kỹ năng, khẩu vị tương tự như người khác”.

“Này, hai cậu thôi đi. Tớ biết những chuyện này đã được dàn dựng sẵn. Đừng có dọa tớ nữa, Frankie”. Tiếng của Kate vang bên kia đầu dây.

“Không phải dàn dựng sẵn đâu...”, tôi khẳng định với Kate.

“Thế sao cậu nói với tớ rằng tự dung cậu có được kỹ năng của ai đó khác, nghe như là ma thuật”.

“Tự dung cậu ấy nói được tiếng Latin, tiếng Pháp và tiếng Ý”, Frankie giải thích.

“Còn khẩu vị...?”, Kate vẫn chưa bị thuyết phục.

“Bây giờ cậu ấy thích ăn thịt”. Frankie lại nói.

“Nhưng tại sao cậu lại nghĩ rằng đó là kỹ năng, khẩu vị của người khác...? Tại sao cậu không nghĩ rằng Joyce đã tự học tiếng Latin, tiếng Pháp, tiếng Ý và cũng chính Joyce quyết định ăn thịt, giống như mọi người bình thường? Sao cậu cứ phải nghĩ rằng đó là những kỹ năng và khẩu vị mà cậu ấy TỰ NHIÊN có được từ ai đó khác?”.

Im lặng.

“Nghe này, Kate. Im lặng.

“Nghe này, Kate. Tớ đồng ý với cậu rằng chuyện thay đổi từ việc ăn kiêng sang ăn bình thường có thể là quyết định của chính Joyce. Nhưng còn chuyện học ba ngoại ngữ thì...”.

“Và tớ có những giấc mơ về những khoảnh khắc tuổi thơ của Justin Hitchcock nữa”.

Vài phút trôi qua.

“Nghe này... Tớ tìm được cái này”. Frankie nói, “Những gì cậu đã trải qua là hoàn toàn bình thường... À, không hoàn toàn bình thường, nhưng vẫn có những người khác... ở...”.

“Cũng kỳ quái như thế?”, Kate gợi ý.

“Những trường hợp này cũng rơi vào tình huống tương tự cậu. Chỉ có điều là, tất cả họ đều đã từng thay tim... Cậu thì chẳng thay gì cả nên chúng ta lướt qua xem cái khác vậy”.

Thình thịch. Thình thịch. Trống ngực tôi rộn lên trở lại.

“Gượng đã”. Kate ngắt lời. “Có một người trong này nói rằng họ bị người ngoài hành tinh bắt cóc”.

“Ngừng đọc cái đó đi nào, Kate”. Frankie nhăn nhó. “Tớ đâu có đề cập gì đến người phụ nữ đó đâu”.

“Nghe tớ này”, tôi cắt ngang cuộc tranh cãi của hai cô bạn. “Anh ấy từng

hiền máu. Trùng khoảng thời gian tở vào bệnh viện”.

“Vậy thì sao?”. Kate hỏi.

“Cậu ấy được truyền máu”. Frankie giải thích. “Không khác lắm với cái giả thiết mà tở vừa đề cập”.

Tất cả chúng tôi đều im lặng.

Kate phá tan bầu không khí ngột ngạt. “Tở vẫn không hiểu được. Ai đó giải thích đi”.

“Ừ, nó cũng giống những trường hợp thay tim mà Frankie nói ban nãy, phải không?”. Tôi mềm mỏng. “Máu cũng đến từ tim”.

Kate thở hắt hắt. “Nó đi thẳng từ trái tim anh ấy sang trái tim cậu”.

“Ồ, thế bây giờ có thấy sự truyền máu lãng mạn chưa nào!”, Frankie bình luận thêm. “Để tở nói cho các cậu nghe những gì tở tìm được trên mạng. Một số báo cáo về những người được thay tim cho rằng, bệnh nhân thay tim không chỉ nhận quả tim mà còn thừa hưởng luôn cả một số tính cách đã có từ người hiến tặng. Họ làm những nghiên cứu với gia đình bệnh nhân, và nhận ra rằng không ít người thay đổi, có cuộc sống mới sau khi được thay tim. Các nhà khoa học giải thích rằng, trong trái tim có những tế bào “thông minh” có khả năng ghi nhớ ký ức”.

“Thế nghĩa là nếu trái tim vẫn giữ được sự thông minh ấy, thì khi máu – thứ được bơm trực tiếp từ trái tim – truyền từ người này sang người khác, nó có thể mang theo cả những ký ức đó luôn?”, Kate hỏi. “Ví dụ như tình yêu của anh ấy với... món thịt và các ngôn ngữ”, cô thêm vào với chút ít chua chát trong giọng nói.

Không ai muốn nói “vâng” cho câu hỏi ấy. Cả ba chúng tôi đều muốn nói “không”.

“Joyce này, thế cậu thử tìm xem ai đã hiến máu cho cậu được không”. Kate nói sau một hồi lâu.

“Không được”. Tiếng của Frankie. “Những thông tin như thế luôn được giữ bí mật. Với lại, không phải tất cả máu cậu ấy được truyền đều là của anh ấy. Anh ấy chỉ hiến tặng có một đơn vị máu thôi. Sau đó, máu sẽ được phân tích ra đủ các thành phần như hồng cầu, bạch cầu gì đó. Những gì Joyce nhận được có thể chỉ là một phần máu của anh ấy. Nó có thể bị pha trộn với máu được hiến tặng của những người khác nữa”.

“Máu của anh ấy vẫn chảy trong người tở”. Tôi nói, “Không quan trọng là bao nhiêu đâu, các cậu”.

“Bọn tở tìm ra thông tin về cái tên Justin Hitchcock trên Google rồi”. Kate lấp đầy khoảng trống.

Tim tôi đập loạn xạ. Nói cho tôi biết đi nào. Hãy nói rằng không phải tôi đã tưởng tượng và dựng nên nó. Hãy nói rằng anh ấy tồn tại.

“Đây này. Justin Hitchcock... Một người làm nón ở Massachusetts. Hừm, ít nhất thì cũng trùng chi tiết anh ta là người Mỹ”.

“Trời... Cậu có cái gì khác không? Đọc tiếp đi!”. Tôi giục.

“Một Justin Hitchcock khác, trong lĩnh vực quân đội... Năm 1774. Ôi trời ơi, cách cậu đến mấy trăm năm đây”.

“Gurom đã...”, Frankie cắt ngang, không muốn tôi mất hi vọng. “Có một Justin Hitchcock khác ở đây... Làm việc tại New York”.

“Không”. Tôi nói một cách bức dọc. “Tớ biết là anh ấy có tồn tại mà. Thật là kỳ lạ. Các cậu thêm vào tên trường Cao đẳng Trinity xem. Anh ấy từng có một buổi nói chuyện ở đó”.

Lách cách. Lách cách. Lách cách.

“Không. Không có cái tên Justin Hitchcock nào với trường Cao đẳng Trinity”.

“Cậu có chắc cậu đã nói chuyện với con gái anh ta không?”, Kate hỏi.

“Vâng”. Tôi nghiêng chặt hàm răng.

“Đề tớ thêm vào các từ khóa khác nhé... Nghệ thuật, kiến trúc, tiếng Anh, tiếng Latin, tiếng Ý...”. Frankie nói trong khi vẫn tiếp tục gõ lách cách trên bàn phím ở đầu dây bên kia.

“A ha! Có đây rồi. Justin Hitchcock! Giảng viên được mời thỉnh giảng tại trường Cao đẳng Trinity, Dublin. Cán bộ giảng dạy bộ môn Nghệ thuật và Khoa học Nhân Văn. Khoa Nghệ thuật và Kiến trúc. Tốt nghiệp đại học tại Chicago. Bằng cao học, ở Chicago. Quan tâm đặc biệt đến Lịch sử nước Ý thời Phục hưng và nghệ thuật điêu khắc Baróc, những bức họa châu Âu giai đoạn 1600-1900. Đồng tác giả cuốn sách Thời đại vàng son của hội họa Hà Lan: Vermeer, Metsu và Terborch. Anh ta cũng đã từng viết trên 50 bài báo khác nhau trên các tạp chí... Vân vân và vân vân...”.

“Anh ấy... có thật!”. Kate nói, mặc dù nghe giọng cô ấy như không tin được chính mình.

Cảm thấy tự tin hơn, tôi tiếp: “Thử tìm tên anh ấy với từ khóa Phòng Triển Lãm Quốc Gia London xem”.

“Tại sao?”.

“Tớ có một linh cảm...”.

“Cậu và những linh cảm của cậu...”, Kate tiếp tục đọc.

“Anh ấy là ủy viên ban quản trị khu vực Nghệ thuật Âu châu tại Phòng Triển Lãm Quốc Gia, London. Ôi trời ơi... Joyce, anh ấy làm việc ở London hả? Tớ phải đến xem anh ấy thế nào”.

“Chính là anh ấy...”. Tôi nói, tự tin. “Nếu anh ấy là người hiến máu cho tớ, điều đó có ý nghĩa quan trọng với tớ”.

“Chúng ta sẽ phải tìm ra cách gì đó...”. Kate đề nghị.

“Đó là anh ấy”, tôi lặp lại, như đang trên mây.

“Thế bây giờ cậu định làm gì tiếp theo?”.

Tôi mỉm cười thật nhẹ và liếc nhìn đồng hồ lần nữa. “Điều gì khiến các cậu nghĩ rằng tớ chưa chuẩn bị gì cả và chưa biết phải làm gì cả?”.

Justin vừa cầm điện thoại vừa đi đi lại lại trong văn phòng làm việc nhỏ tại Phòng Triển Lãm Quốc Gia.

“Không, không, Simon. Tôi nói những bức chân dung của các danh họa người Hà Lan cơ...”, anh cười. “Tôi từng viết một cuốn sách về đề tài đó. Vì thế, những thứ ấy tôi còn hơn là thân thuộc nữa...”.

Hừm, mình mới viết xong nửa cuốn và đã ngừng lại cách đây hai năm rồi.

“Cuộc triển lãm sẽ bao gồm sáu mươi tác phẩm, tất cả những bức họa trong giai đoạn 1600 đến năm 1680”.

Có tiếng gõ cửa.

“Xin chờ một chút”, anh nói vọng ra.

Nhưng anh chưa dứt câu thì cánh cửa đã mở và người đồng nghiệp của anh, Roberta bước vào. Mặc dù còn trẻ, mới độ ba mươi, nhưng lưng cô gái đã hơi gù. Cách ăn mặc của cô ấy như thể cô đang sống ở một thập kỷ trước. Cô hiền lành và rụt rè, chỉ hay luôn miệng xin lỗi về mọi thứ, xin lỗi tất cả mọi người như thể sự xuất hiện của cô là một điều gì xúc phạm.

“Xin lỗi, Justin”, cô thì thầm, cầm một chiếc làn mây nhỏ trong tay. “Tôi không biết anh đang nghe điện thoại. Xin lỗi. Cái này tiếp tân nhờ chuyển cho anh. Tôi chỉ cầm nó vào đây thôi. Xin lỗi”.

Cô quay đi, không gây ra tiếng động nào, cứ như đang rón rén trên đầu ngón chân. Cánh cửa được khẽ khàng đóng lại sau lưng.

Anh chỉ gật đầu nhẹ nhàng một cái với cô rồi quay trở lại với cuộc nói chuyện qua điện thoại. Tiếp tục những gì ban nãy đang nói dở.

“Vâng, Simon. Nếu có bất kỳ vấn đề nào khác anh cần biết, vui lòng liên lạc với tôi ở đây, tại văn phòng”.

Anh đập máy. Bàn tay chợt ngập ngừng một thoáng. Cái giỏ gì thế nhỉ?

Không biết mình có cần gọi cho bộ phận bảo vệ trước khi mở ra không. Bên dưới tay cầm khá dày, chiếc làn mây được phủ kín bởi một tấm vải ca rô.

Anh bước lùi lại một bước, nhấc tấm vải phủ lên từ từ, thật chậm, trong tư thế sẵn sàng... nhảy ra xa nếu có bất cứ điều gì không ổn...

Một tá bánh xốp nướng được xếp ngay ngắn trong làn, bày ra trước mắt anh!

Tim anh rộn lên từng nhịp thành thịch, thành thịch. Anh quay nhìn quanh phòng, biết chắc rằng không có ai khác ngoài mình, nhưng anh vẫn có một cảm giác không thoải mái khi nhận món quà bất ngờ này. Anh lục lọi chiếc làn mây. Có một tấm thiệp nhỏ trong đó. Hai bàn tay anh bắt giắc run run.

Anh từ từ rút cánh thiệp ra khỏi chiếc phong bì. Ngay chính giữa, chỉ có một dòng chữ viết tay ngay ngắn, nét chữ rất đẹp...

“Cảm ơn...”.

CHƯƠNG XXVIII

Justin bước từng bước vội vàng xuyên qua những sảnh lớn của Phòng Triển Lãm Quốc Gia. Một phần anh đang vâng theo, một phần khác đang làm trái quy định “Không chạy trong sảnh lớn”, vì anh cứ chạy ba bước lại đi ba bước, rồi lại chạy ba bước và đi chậm lại trong ba bước: Cứ thế!

Anh bắt gặp Roberta rón rén đi xuyên qua lối đi tiền sảnh, giống như một cái bóng trong thư viện nơi cô đã làm việc suốt năm năm qua.

“Roberta!”

Sự liêu lĩnh trong anh được tháo cũi xổ lồng. Không vâng theo quy định “Không được nói to, hét lớn trong sảnh” nữa. Giọng anh vang vọng, dội lại từ những bức tường và trần nhà cao ngất, làm điếc tai hết tất cả những bức ảnh chân dung to tướng. To đến nỗi đủ làm rụng rời héo rũ cả những đóa hướng dương rực rỡ trong bức họa của Van Gogh và làm rạn nứt cả mặt kính trong bức chân dung của Arnolfini.

Chùng đó cũng đủ làm Roberta cứng người vì sợ và từ từ xoay lại. Đôi mắt của cô tròn xoe, đầy nỗi sợ hãi, giống như một con hươu bị chói lòa giữa ánh đèn pha ô tô.

Cô đỏ mặt bối rối khi nửa tá nhân viên, khách tham quan khác quay lại nhìn cô chằm chằm. Roberta hít một hơi sâu như thể vừa nghẹt thở. Và Justin lập tức cảm thấy rất có lỗi khi vừa phá vỡ những nguyên tắc của cô, làm mọi người chú ý đến cô trong khi cô chỉ muốn được giấu kín mình.

Anh ngừng những bước chân mạnh mẽ nửa đi nửa chạy của mình lại và cố gắng đi lặng lẽ hơn trên sàn nhà, lướt khẽ khàng như cô đã làm, trong sự nỗ lực “bù đắp” lại những tiếng ồn vừa gây ra. Cô đứng đó. Bất động như tượng đá. Gần sát bức tường đến mức có thể, giống như một người leo núi đã vượt qua hết những rào cản, chỉ thích một nơi trú ngụ yên ổn hơn là chú ý đến vẻ đẹp của nó.

Justin tự hỏi thái độ này là “hậu quả” nghề nghiệp của cô, hay đó là cách mà một người quản thư viện trong Phòng Triển Lãm Quốc Gia dùng để cuốn hút người khác theo cách của cô. Anh nghiêng nhiều hơn về nửa vế sau.

“Tôi đây”, cô thì thầm, mắt vẫn mở to thoáng vẻ hoảng hốt.

“Xin lỗi vì đã hét toáng tên cô”, anh nói khẽ đến mức có thể.

Gương mặt cô giãn ra và đôi vai cô có vẻ buông lỏng hơn tí chút.

“Cô lấy cái giỏ mây này ở đâu thế?”, anh đỡ nó lên.

“Ồ quây tiếp tân. Tôi vừa quay lại sau giờ nghỉ giải lao thì Charlie nhờ tôi đưa nó cho anh. Có chuyện gì không ổn à?”

“Charlie”. Anh ngẫm nghĩ một lát. “Anh chàng trực ở lối ra vào?”

Cô gật.

“Ồ, cảm ơn Roberta. Tôi xin lỗi vì đã hét to quá”. Anh xoay người, nửa chạy, nửa bước đi, với chiếc giỏ mây đang đưa trên tay.

“Kết thúc một ngày rồi à? Gì mà vui thế!”.

Anh nghe tiếng cười khẽ.

Justin nhận ra tiếng cười ấy. Anh đột ngột dừng lại và quay người một vòng, chạm mặt Charlie, người bảo vệ với chiều cao trên một mét tám.

“Trời đất quý thân ơi, tôi cũng đang đi kiếm anh đây!”.

“Anh cần gì?”.

“Tôi tự hỏi ai đưa cho anh cái giỏ này?”.

“Một người giao chuyên hàng hóa từ...”, Charlie di chuyển ra đằng sau cái bàn nhỏ và lật sọt soạt mấy tờ giấy. Anh tìm ra một cái bìa kẹp hồ sơ.

“Cửa hàng Harrods”, người bảo vệ đọc. “Sao thế? Có gì không ổn với chỗ bánh xốp nướng này à?”. Anh ta tăng hắng giọng, cái lưỡi giấu trong miệng chà qua chà lại trên răng.

Justin nhíu mày. “Làm thế nào anh biết được đó là bánh xốp nướng?”.

Charlie lảng tránh ánh mắt của anh. “Tôi phải kiểm tra mà, chẳng phải vậy sao? Đây là Phòng Triển Lãm Quốc Gia. Anh không thể yêu cầu tôi chấp nhận một cái gói được gửi vào mà không biết trong ấy có gì”.

Justin dò xét Charlie – lúc này mặt đã đỏ bừng lên. Anh phát hiện ra những mảnh vụn bánh nhỏ xíu vẫn còn kẹt lại trên khóe miệng anh chàng bảo vệ, vương lại cả chút ít dấu tích trên bộ đồng phục của anh ta. Anh nhắc tấm vải ca rô phủ lên cái làn bằng mây của mình và đếm. Mười một chiếc bánh xốp nướng.

“Anh không nghĩ là thật ngớ ngẩn khi gửi cho một ai đó mười một cái bánh xốp nướng à?”.

“Ngớ ngẩn?”. Đôi mắt nhìn lảng đi chỗ khác, vai nhấp nhồm bần chòn. “Tôi không biết đâu, anh bạn. Tôi chưa bao giờ gửi bánh xốp nướng cho bất kỳ ai trong suốt cuộc đời mình”.

“Chẳng phải rõ ràng là người ta gửi mười hai chiếc bánh xốp nướng sao nhi?”.

Vai nhún nhẹ. Những ngón tay ngọc ngậy bần chòn. Ánh mắt anh ta dò xét từng người bước vào phòng triển lãm, chăm chú hơn hẳn mức bình thường. Những cử chỉ của anh ta đủ nói với Justin rằng anh ta đã kết thúc cuộc nói chuyện.

Justin rút điện thoại di động ra khi anh rời quảng trường Trafalgar.

“A lô?”.

“Bea, bố đây!”.

“Con không thèm nói chuyện với bố!”.

“Sao không?”.

“Peter nói với con những gì bố bảo anh ấy ở buổi biểu diễn ba lê tối qua hết rồi”, cô bé nhảm nhăng.

“Bố đã làm gì nào?”.

“Bố căn vặn anh ta suốt cả buổi tối xem tình ý của anh ta thế nào”.

“Bố là bố của con. Và đó là việc bố phải làm”.

“Không đúng. Những gì bố đã làm không khác nào thứ việc tồi tệ nhất ấy!”, cô bé giận muốn bốc khói.

“Con thề đấy, con sẽ không nói chuyện với bố nữa, cho đến khi nào bố xin lỗi anh ấy”.

“Xin lỗi?”, anh bật cười, “Vì cái gì mới được? Bố chỉ đặt vài câu hỏi về quá khứ của cậu ta, nhằm xác định chắc chắn những việc cậu ta định lên kế hoạch”.

“Lên kế hoạch? Anh ta chẳng hề lên kế hoạch chuyện gì với con cả!”.

“Bố chỉ hỏi cậu ta vài câu hỏi, thế thì sao nào? Bea, cậu ta không đủ tốt với con đâu”.

“Không. Anh ta không đủ tốt với bố thì có. Được rồi, con không quan tâm bố nghĩ gì về anh ấy. Miễn là con, chính con đây này, cảm thấy hạnh phúc”.

“Cậu ta làm công việc không ổn lắm để kiếm sống...”.

“Anh ta là một chuyên viên tư vấn về công nghệ thông tin!”.

“Con gái yêu, con biết bố cảm nhận thế nào về một chuyên viên tư vấn không. Họ nhìn thấy hết mọi việc, vậy sao họ không tự làm điều đó cho chính mình, thay vì chỉ đi kiếm tiền bằng cách nói nói với người khác?”.

“Bố là một giảng viên, một ủy viên ban quản trị, nhà phê bình sách, bất cứ cái quái gì cũng được. Nếu bố biết nhiều kiến trúc thế, tại sao bố không tự xây nên những công trình kiến trúc hoặc vẽ nên những tác phẩm hội họa của chính mình?”, cô bé gào lên. “Thay vì chỉ đi khoe khoang với mọi người là bố hiểu biết nhiều về những tác phẩm, những công trình ấy thế nào!”.

Hừm.

“Con gái yêu, đừng để mình vượt khỏi khả năng kiểm soát bản thân như thế chứ”.

“Không, bố mới là người đang bị vượt khỏi khả năng kiểm soát bản thân. Bố sẽ xin lỗi Peter. Nếu bố không làm thế, con sẽ không trả lời bất cứ cuộc gọi điện thoại nào của bố nữa và bố có thể tự giải quyết tất cả những trò kịch tính bố gây ra này”.

“Chờ đã. Chờ đã. Chờ đã. Chỉ một câu hỏi thôi”.

“Bố, con...”.

“Con có gửi cho bố chiếc làn mây đựng một tá bánh xốp nướng quế không?”, anh vội vàng hỏi.

“Hả? Không!”.

“Không?”.

“Không bánh xốp nướng. Không cuộc nói chuyện nào. Không gì cả.”

“Được rồi... con gái. Không cần phải tăng gấp đôi sự phẫn đối lên như vậy”.

“Con sẽ không liên lạc với bố bằng bất kỳ cách nào cho tới khi bố chịu xin lỗi”, cô bé kết thúc.

“Thôi được rồi”, anh thở dài. “Bố xin lỗi”.

“Không phải xin lỗi con. Xin lỗi Peter kia”.

“Được rồi, nhưng điều đó không có nghĩa là con sẽ không đi lấy giùm bố đồ bố gửi giặt ủi trên đường con về vào ngày mai đấy chứ? Con biết chỗ đó mà, nó là tiệm giặt ủi bên cạnh ga xe điện ngầm...”.

Điện thoại bị ngắt. Anh nhìn chăm chăm vào màn hình đầy khó hiểu.

Con gái của mình ngắt điện thoại với mình? Mình biết ngay cái cậu Peter đó sẽ gây rắc rối mà.

Anh ngẫm nghĩ lần nữa về những chiếc bánh xốp nướng và bằm số. Tăng hăng giọng.

“A lô”.

“Jennifer, anh... Justin đây”.

“Chào anh, Justin”. Giọng người vợ cũ lạnh băng.

Giọng nói đó từng ấm áp. Từng ngọt ngào như mật. Không, ngọt ngào như chiếc kẹo caramen nóng bỏng. Giọng nói ấy từng vút lên như nốt nhạc khi cô nghe tên anh bên đầu dây bên kia, giống như tiếng đàn piano đánh thức anh vào buổi sáng Chủ nhật khi nghe cô chơi từ phòng tập nhạc. Nhưng bây giờ thì sao?

Anh lắng nghe sự im lặng ở đầu dây bên kia.

Lạnh băng.

“Anh chỉ gọi để biết liệu có phải là em đã gửi cho anh một chiếc làn mây bánh xốp nướng?”.

Ngay khi anh nói điều đó xong, anh nhận ra mình thật kỳ quặc biết bao khi thực hiện cuộc gọi này. Tất nhiên là cô đã không hề gửi cho anh cái gì cả.

Tại sao cô phải gửi?

“Anh nói gì cơ?”.

“Anh nhận được một giỏ bánh xốp nướng gửi đến văn phòng hôm nay, kèm theo một mẫu giấy cảm ơn. Nhưng mẫu giấy không hề cho biết chút thông tin gì về người gửi. Thế là anh tự hỏi có phải đó là em không?”.

Bây giờ, giọng cô ấy trở nên rất buồn cười. À không, không phải buồn cười, mà là châm biếm, mỉa mai. “Thế theo anh, em phải cảm ơn anh về cái gì nhỉ, Justin?”.

Đó là một câu hỏi đơn giản, nhưng vì đã biết cô rõ rệt suốt những năm chung sống, nên anh hiểu rằng nó chứa đựng hàng loạt ẩn ý đằng sau câu chữ, giống như một cái móc câu chờ anh nhảy lên đớp phải. Cái móc câu cắm sâu vào môi anh và một Justin cay đắng liền quay trở lại. Giọng anh trở nên quen thuộc như suốt thời kỳ họ... vâng, suốt thời kỳ kết thúc mọi thứ của họ. Cô cũng đã so kè với anh từng lời như thế.

“Ồ, anh không biết. Hai mươi năm của cuộc sống hôn nhân, có lẽ thế. Một đứa con gái. Một cuộc sống tốt. Một mái nhà che trên đầu cho em”.

Anh biết đó là một lời phát biểu ngốc nghếch. Bởi vì trước anh, sau anh và ngay cả không có anh, cô ấy đã từng và luôn luôn có một mái nhà, với tất cả

mọi thứ, che trên đầu cô ấy. Nhưng câu nói buột khỏi miệng anh trong lúc này và anh không thể ngừng lại, sẽ không ngừng lại, để thể hiện rằng anh đúng và cô ấy sai. Sự giận dữ thúc mạnh vào từng từ từng chữ, giống như một người nài ngựa rít lên với con ngựa của mình khi cả hai đã phóng gàn về đích.

“Rồi thì đi du lịch khắp thế giới”.

Phóng lên nào!

“Rồi thì áo quần. Áo quần. Và nhiều áo quần hơn”.

Phóng lên nào!

“Cảm ơn về một cái bếp mới tinh tươm mà chúng ta chẳng cần đến. Về một căn phòng tập nhạc, vì chúa...”.

Và anh tiếp tục, giống như một người đàn ông từ thế kỷ mười chín luôn giữ cho vợ mình một cuộc sống tốt lành trong khi cô ta thì thậm chí không hề có tí tẹo biết ơn, lời đi sự thật rằng cô được tạo cho một cuộc sống tốt lành, được chơi trong một dàn nhạc, đi du lịch khắp thế giới với anh tháp tùng.

Vào giai đoạn đầu cuộc sống hôn nhân của họ, họ không có chọn lựa nào khác ngoài việc sống với mẹ Justin. Cả hai đều trẻ và có một đứa con lẻo đẻo theo sau – nguyên nhân cuộc hôn nhân vội vàng của họ. Và rồi, trong khi Justin vẫn tiếp tục đến trường cao đẳng mỗi ngày, nhắm tới những quày bar giải trí mỗi tối và làm việc ở một viện bảo tàng nghệ thuật mỗi cuối tuần thì Jennifer đã đi kiếm tiền bằng cách chơi đàn piano ở một nhà hàng dành cho giới thượng lưu ở Chicago.

Tới cuối tuần, cô quay về nhà vào sáng sớm, lưng đau như, ngón tay giữa cũng đau như. Nhưng tất cả đều biến khỏi đầu khi cô được bên anh.

Cô biết rằng tràng đá kích này sẽ đến và anh ngấu nghiến, ngấu nghiến, ngấu nghiến, nhai rau rầu ngay miếng mồi đang đầy trong miệng. Cuối cùng, thoát khỏi tất cả những thứ họ đã phải trải qua trong suốt hai mươi năm chung sống với nhau vừa rồi và đã hết hơi hết sức, anh dừng lại.

Jennifer im lặng.

“Jennifer?”.

“Vâng, Justin”. Lạnh băng.

Justin thở dài, cảm thấy kiệt sức. “Nào, có phải là em không?”.

“Cái giỏ bánh đó chắc hẳn từ một trong số những người phụ nữ khác của anh gửi tới, bởi vì hoàn toàn chắc chắn không phải là từ em”.

Cúp máy.

Cơn giận dữ sôi sùng sục bên trong anh. Những người phụ nữ khác.

Những người phụ nữ khác!

Một cuộc tình đến khi anh hai mươi tuổi, một sự lóng ngóng vụng về trong bóng đêm với Mary-Beth Dursoa ở trường cao đẳng, trước cả khi anh và Jennifer kết hôn, và cô ấy cứ tiếp tục mang ý nghĩ như thể anh là một gã sở Khanh. Trên giường ngủ của họ, anh đã từng đặt một bức tranh mang tên

Than Khóc của Piero di Cosimo, bức mà Jennifer luôn luôn ghê tởm nhưng anh vẫn hi vọng có thể gửi đến cho cô một thông điệp ẩn giấu đằng sau.

Trong bức họa ấy, có một cô gái trẻ bán khóa thân, người mà chỉ mới liếc qua tưởng chừng đang ngủ, nhưng khi nhìn kỹ sẽ nhận ra máu đang rỉ từ cổ cô ấy. Một vị thần nửa người nửa dê đang khóc than cô ấy.

Các hiểu của Justin về bức tranh là, người phụ nữ mất đi niềm tin về sự trung thực của chồng mình, đã theo anh ta vào rừng sâu. Anh ta đi săn, không hề đi chệch hướng như cô nghĩ, và đã vô tình bắn nhầm trúng cô, chỉ vì cô sột soạt trong lùm cây như một con thú. Thỉnh thoảng, suốt những khoảnh khắc trong bóng tối, khi nổi ghét nhau đã cuồn cuộn dâng lên suốt những trận cãi vã gay gắt khó chịu, khi cổ họng của họ đều đã đau như, khi mắt họ đều đã sưng mọng lên vì những giọt nước mắt tràn ra, khi trái tim họ tan vỡ trong cảm giác đau đớn, đầu óc họ nặng trĩu với những phân tích này nọ, Justin đều nhìn chăm chăm lên bức tranh và ganh tỵ với vị thần nửa người nửa dê nọ.

Vừa giận dữ vừa xúc động, anh bước xuống những bậc thềm nơi quảng trường, ngồi xuống bên cạnh một đài phun nước, đặt giỏ bánh xuống bên cạnh chân mình và cắn từng miếng bánh nướng quế, ngón nhanh đến nỗi hầu như không có thời gian thưởng thức mùi vị của nó. Những mẩu bánh vụn rơi xuống chân anh, cuốn hút cả một đàn bò câu với đôi mắt đen láy những ý định rất rõ ràng tìm đến. Anh vớ tiếp một chiếc bánh xốp nướng khác nhưng anh bị búa vây bởi những con chim bồ câu hăng hái quá mức mổ mổ cả vào cái làn mây đựng bánh một cách háu ăn. Mổ, mổ, mổ. Anh nhìn cả tá những con bồ câu đang “thẳng tiến” về phía mình, nhon nhón trên mặt đất hết như những chiếc máy bay phản lực chiến đấu. Lo ngại trước đàn chim háu ăn, anh nhắc cái giỏ lên, hù chúng bay tán loạn với tất cả sự “mạnh mẽ” của một-cậu-bé-mười-một-tuổi.

Anh lướt qua cổng trước ngôi nhà của mình, vẫn để cửa mở sau lưng. Thật bất ngờ, nhào ra đón anh là Doris, với một cây cọ vẽ và bảng màu trong tay. “Anh xem này, em mới làm lại đây”, cô toe toét.

Những cái móng tay in hình con báo dài ngoẵng của cô được gắn thêm những viên đá lỏng lánh. Cô mặc một bộ áo liền quần như da rắn. Đôi chân loạng choạng một cách đầy nguy hiểm trên đôi giày gót cao ngất, có dây buộc ở mắt cá một cách khéo léo. Mái tóc của cô như thường lệ, làm người ta phát sốt vì màu đỏ rực. Đôi mắt hết như nơi khoe mắt. Đôi môi được tô tiếp màu với mái tóc. Anh nhìn chúng với cảm giác khó chịu cùng cực khi chúng mở ra, khép lại.

“Anh thấy tông màu này dùng cho căn phòng có ổn không. Ôi trời ơi, em thích màu kẹo Cappuccino cơ. Nhưng em không nghĩ nó sẽ thích hợp với màu màn cửa. Anh nghĩ thế nào?”

Cô vung vẩy những mảng màu khác nhau trước mặt anh. Nhưng anh không đáp lại. Chỉ hít một hơi thật sâu và đếm đến mười trong đầu, như cách người

ta vẫn hướng dẫn để giúp bình tĩnh lại. Và khi nhận ra rằng cô lại tiếp tục vung bảng màu lên để nói tiếp, anh quyết định mình sẽ đếm đến... hai mươi. “Chào anh? Justin?”, cô quệt ngón tay lên mặt anh một cái. “Chào a-n-h!”.

“Có lẽ em nên để anh ấy nghỉ ngơi, Doris. Anh ấy có vẻ mệt đấy!”, Al nhìn anh trai mình với một vẻ căng thẳng.

“Nhưng...”.

“Thôi được, em hỏi một câu nữa thôi. Bea thích căn phòng của nó được sơn màu ngà. Và Peter cũng vậy. Tưởng tượng xem căn phòng này sẽ lãng mạn biết chừng nào cho...”.

“ĐỦ RỒI!”. Justin gào lên bằng tất cả sức lực của mình, không muốn cái tên của cô con gái anh và thế giới lãng mạn gì đó nằm trong cùng một câu.

Doris nhảy dựng lên và ngừng nói ngay tức khắc. Hai tay cô ôm ngực. Al ngừng uống, cái chai đưa lên tới môi như đông cứng lại ở đó. Hơi thở nặng nề của Al, chạm trên thành chai, tạo nên những thanh âm ngồ ngồ như từ cái tàu hút thuốc bằng ngà.

Sau đó, hoàn toàn là một sự im lặng.

“Doris”, Justin hít một hơi sâu, cố gắng nói bằng vẻ bình tĩnh nhất có thể.

“Đủ rồi đấy. Không cần thêm bất kỳ cái gì nữa. Không có cà phê Cappuccino nào ở đây...”.

“Kẹo Cappuccino...”, cô đánh chính cái rụp, rồi lại im lặng ngay tức thì.

“Cái gì cũng được. Đây là căn nhà theo phong cách Victoria, từ thế kỷ mười chín, không phải là nơi để em sơn phết đủ thứ màu sắc xanh đỏ tím vàng để làm nên một căn phòng cho các quý cô”. Anh cố gắng chế ngự cảm xúc của mình, để không xúc phạm đến cô em dâu. “Nếu em muốn đề cập đến màu sô-cô-la Cappuccino...”.

“Kẹo chứ không phải sô-cô-la”, cô thì thầm.

“Gì cũng được! Anh không muốn em phí thời gian làm cái việc này nữa, không khéo em phá hỏng hết mọi thứ...”.

Cô không nói nên lời, đây vẻ bị xúc phạm, tổn thương.

“Căn nhà này, nếu cần thay đổi thì nó cần những thứ đồ gỗ đúng niên đại, những màu sắc đúng niên đại, chứ không phải cái kiểu tả pí lù như cái thực đơn của Al”.

“Ồ này!”, Al lên tiếng ngay khi nghe ông anh trai ví von dính đến tên mình.

“Anh biết việc này cần thiết...”, Justin hít một hơi sâu và nói bằng giọng nhẹ nhàng, lịch sự hơn. “Anh đánh giá cao sự giúp đỡ của em. Nhưng căn nhà này không đơn giản giống như em nghĩ... Nói với anh là em đã hiểu rõ mọi thứ đi nào!”.

Cô chậm chậm gật đầu. Điều đó giúp anh thở hắt ra một hơi nhẹ nhõm. Đột nhiên, những tấm bảng màu trong tay cô... bay vèo vào một góc tường.

Doris rít lên, “Em chưa từng thấy ai tệ như ah!!!”.

“Doris!”, Al nhảy ra khỏi chiếc ghế bành. Justin thì ngay tức khắc, lật đật

bước về phía sau để tránh dáng vẻ như sắp sửa nhào tới của cô em, với những chiếc móng tay cứ như vũ khí.

“Anh nghe đây, anh là người nhỏ nhen, ích kỷ, hẹp hòi, xấu xa nhất mà em từng thấy. Em đã bỏ ra suốt hai tuần lễ để làm gì? Để nghiên cứu xem tầng hầm nhà anh chứa gì, để dọn dẹp chúng, cái đồng đồ đạc mà anh thậm chí cũng chẳng biết đến sự tồn tại ấy. Em đã ở trong bóng tối, quét dọn... Cái nơi mà người ta nghe toàn mùi cũ mốc ấy”. Giọng cô chùng xuống, nhưng vẫn chưa có vẻ gì muốn ngưng.

“Em đã thu thập về bao nhiêu là những cuốn brochure quảng cáo màu sơn của từng giai đoạn lịch sử. Để làm gì à? Vì em muốn chính tay em sẽ chọn ra những màu sơn thích hợp cho anh, trong căn nhà này, những màu sơn của thế kỷ mười chín. Em đã bắt tay làm quen với hết người này đến người khác để tìm hiểu về cái hồn sâu sắc của London mà em chưa từng biết. Em đọc bao nhiêu là cuốn sách cũ, những cuốn sách phủ đầy bụi trên kệ ấy. Em đã xem không biết bao nhiêu màu sơn Dulux để tìm kiếm màu thích hợp. Em đã phải mọc ba đầu sáu tay để lục lọi các cửa hàng đồ cũ để tìm xem những loại đồ gỗ cổ xưa màu sắc thế nào. Em làm đủ mọi thứ em có thể. Vậy mà...”.

Cô dí những ngón tay với chiếc móng dài ngoằn vào sát Justin, đến mức sắp dòn anh sát vào tường. “Đừng Nói Với Em Là Em Không Làm Được Gì!!!”. Cô tăng hăng giọng và đứng thẳng dậy. Con giận dữ trong giọng nói bây giờ được thay thế bằng những cái vung tay run bần bật.

“Mặc kệ anh nói cái gì, em cũng sẽ hoàn thành việc này. Em sẽ tiếp tục và không nao núng đâu. Em sẽ làm, không đếm xỉa đến anh. Em sẽ làm nó cho em trai anh, người mà biết đâu có thể sẽ chết vào khoảng tháng tới và anh thậm chí cũng chẳng thèm quan tâm đến”.

“Chết?”, Justin tròn tròn mắt.

Nói bằng đầy câu xong, cô em dâu quay gót giày và bay biến ngay như một cơn lốc lên phòng riêng. Nhưng đến sát cửa, cô quay lại. “Em muốn cho anh biết, em sẽ đập cửa RẤT TO, để chứng tỏ cho anh biết rằng em giận dữ đến mức nào”.

Liên sau đó, cô biến đi lần nữa, với một tiếng đập cửa cái rầm.

Tôi bước từng bước một đầy căng thẳng bên ngoài cánh cửa hé mở của ngôi nhà Justin. Có nên bấm chuông bây giờ không? Hay đơn giản là gọi lớn tên anh ta cho trong phòng nghe? Có khi nào anh ta gọi cảnh sát và họ giải tôi vì đã có tội xâm phạm gia cư bất hợp pháp? Chưa thấy cái quyết định nào lại tệ như cái quyết định này.

Frankie và Kate đã thuyết phục tôi đến đây, để tự mình “trình diện” với anh ấy. Họ đã bơm tôi lên với đến mức tôi tự tin bắt chiếc taxi đầu tiên để thẳng tiến đến quảng trường Trafalgar, sau khi bắt kịp anh ở Phòng Triển Lãm Quốc Gia trước lúc anh rời khỏi.

Tôi đã gằn anh như chưa bao giờ gằn thế khi anh nói chuyện điện thoại, đã

nghe anh hỏi mọi người về giỏ bánh. Tôi có một cảm giác thoải mái rất ngớ ngẩn khi được quan sát anh mà không hề biết. Tôi đã không rời mắt khỏi anh, được nhìn thấy anh bằng xương bằng thịt thay vì từ trong ký ức. Con giận dữ của anh với ai đó trên điện thoại – tôi gần như chắc chắn là vợ cũ của anh, người phụ nữ với mái tóc đỏ và những đốm tàn nhang – đã thuyết phục tôi rằng đây là khoảng thời gian chưa phù hợp để tiếp cận anh và thế là tôi đã đi theo anh.

Đi theo, không phải rình rập.

Tôi dành thời gian cố gắng tạo nên cho mình dũng khí để nói chuyện với anh. Tôi có nên đề cập đến chuyện truyền máu không? Có khi nào anh nghĩ rằng tôi có vấn đề về tâm thần? Hay anh sẽ mở lòng để nghe, và... biết đâu tốt hơn nữa, mở lòng để tin?

Lúc theo anh lên xe điện ngầm, một lần nữa, tôi nhận ra đây không phải là thời điểm phù hợp. Nó quá đông. Mọi người cứ xô đẩy nhau mạnh bạo, tránh nhìn vào mắt nhau, chẳng quan tâm đến những lời giới thiệu làm quen. Và thế là sau những bước đi hồi hải lên lên xuống xuống con đường gần nhà anh, giống như một cô nữ sinh mới yêu lần đầu, bây giờ, tôi phát hiện chính mình đang đứng trước cửa nhà anh, với một kế hoạch.

Nhưng kế hoạch của tôi lại một lần nữa bị gián đoạn khi Justin và em trai anh bắt đầu nói đến một điều mà tôi biết rằng tôi không nên nghe. Đó là một bí mật mà tôi đã vô cùng quen thuộc. Tôi dờn ngón tay xa dần khỏi chuông cửa, núp kín sau cánh cửa sổ và chờ một cơ hội tốt của mình.

CHƯƠNG XXIX

Justin nhìn cậu em của mình trong hoảng sợ và vội vàng nhìn quanh phòng xem có cái gì để ngồi không. Anh kéo một thùng sơn to đứng lại và ngồi xuống, không để ý đến cả một vòng sơn trắng còn ướt quanh nắp thùng.

“Al, Doris nói cái gì vậy? Cái gì mà tháng tới em sẽ chết”.

“Không, không, không”. Al cười rử. “Cô ấy nói, biết-đâu-là-sẽ-chết. Anh thấy không, rõ ràng cách nói này khác hẳn mà. Này, anh nhăm nháp chút này đi anh trai. Tốt cho anh lắm đấy. Cạn nào!”. Al dốc ngược chai của mình và uống hết phần bia cuối cùng trong đó.

“Khoan đã, khoan đã. Al, em đang nói về chuyện gì mới được? Có chuyện gì em không nói với anh phải không? Bác sĩ nói gì?”.

“Bác sĩ nói với em chính xác những điều em đã nói cho anh nghe hai tuần trước. Nếu có bất kỳ thành viên nào trong gia đình chúng ta từng mất vì bệnh tim trong giai đoạn còn trẻ, ví dụ nam dưới năm mươi tuổi, thì những người còn lại tiềm ẩn nguy cơ mắc phải bệnh mạch vành”.

“Em có bị cao huyết áp không?”.

“Chút ít thôi”.

“Em có bị cholesterol cao không?”.

“Rất nhiều”.

“Thế thì, tất cả việc em phải làm là thay đổi lối sống. Al, nó không có nghĩa là em sẽ bị đánh ngã giống như... giống như...”.

“Bố?”.

“Không”. Anh nhú mày và lắc đầu.

“Bệnh mạch vành ở tim là nguyên nhân số một gây chết người ở Mỹ, với cả nam lẫn nữ. Cứ mỗi 33 giây, lại có một người Mỹ phải chịu đựng một số loại triệu chứng của bệnh mạch vành, và hầu như cứ mỗi phút lại có ai đó bị chết đi vì điều ấy”. Anh nhìn lên cái đồng hồ của ông cố ngoại bị che mất một nửa trong tấm vải phủ đầy bụi bặm. Từng phút một đang trôi qua. Al ôm lấy quả tim của mình và bắt đầu rên. Rồi những tiếng rên ồn ào nhanh chóng biến thành tiếng cười.

Justin tròn xoe mắt. “Ai nói với em những điều vớ vẩn ấy?”.

“Những tài liệu in thành tờ rơi ở phòng khám của bác sĩ nói thế”.

“Al, em sẽ không bị đau tim đâu”.

“Tuần tới là sinh nhật lần thứ bốn mươi của em”.

“Anh biết”. Justin đập tay vào đầu gối, vui vẻ. “Thế thì chúng ta sẽ phải tổ chức một bữa tiệc lớn thôi”.

“Hồi bố mất, bố cũng đúng chừng này tuổi”, anh cúi nhìn xuống phần nhãn và lớp bên ngoài của chai bia.

“Những chuyện này là thế nào?”, giọng nói của Justin chột nhỏ nhẹ hơn.

“Khí thật, em nói anh nghe xem Al, tất cả những chuyện này là thế nào? Tại

sao em không nói gì đó sớm hơn?”.

“Em chỉ nghĩ là em nên dành nhiều thời gian bên anh, trước khi... anh biết đấy, trong trường hợp...”, mắt Al bỗng rung rung và anh vội nhìn đi nơi khác.

Nói cho cậu ấy biết sự thật đi.

“Al, nghe anh nói này, có một việc em cần phải biết”. Giọng Justin run run. Anh tăng hắng mấy lần, cố gắng kiềm chế cảm xúc.

Mình chưa từng bao giờ nói cho ai nghe cả.

“Bố phải chịu đựng một áp lực khổng lồ trong công việc. Ông đã trải qua hàng loạt khó khăn, về tài chính, và mặt khác bố đã không nói với bất kỳ ai. Không ai, kể cả mẹ”.

“Em biết, Justin. Em biết”.

“Em biết?”.

“Vâng, em biết điều đó. Bố đâu có rơi vào cái chết mà không có lý do. Bố đã căng thẳng quá mức chịu đựng. Và em không... Em biết thế. Nhưng ngay từ khi em còn là một đứa trẻ, cái cảm giác này đã bao trùm lấy em, rằng ngày nào đó nó cũng sẽ xảy ra với em. Nó nhảy nhót trong đầu em lâu đến mức em có thể nhớ rõ và bây giờ, trước ngày sinh nhật của em tuần tới, em lại không có được vóc dáng gọn gàng... Mọi thứ trong công việc thì quá chùng chình, em lại không chăm sóc bản thân mình. Em không bao giờ có thể làm điều đó như anh, anh biết không?”.

“Này, em đâu có cần phải giải thích điều đó với anh”.

“Nhớ cái ngày chúng ta đã trải qua với bố trên bãi cỏ trước nhà không? Với những bình tưới ấy... Phải đến hàng giờ trước khi mẹ tìm thấy bố... Anh nhớ cả nhà mình đã chơi đùa như thế nào không?”.

“Chúng ta đã có những khoảng thời gian tuyệt diệu bên nhau”, Justin mỉm cười, cố ngăn những giọt nước mắt.

“Anh nhớ không?”, Al cười lớn.

“Giống như mới vừa hôm qua...”, Justin nói.

“Bố đã giữ cái vòi và phun nước vào cả hai anh em mình. Dường như ông cảm thấy chuyện đó cực kỳ hài hước”. Al cau mày trong những ký ức lộn xộn và nghĩ một lát, trước khi nụ cười quay trở lại.

“Bố mang về cho mẹ một bó hoa to đùng, anh nhớ mẹ cài một bông thật lớn lên tóc không?”.

“Bông hoa hướng dương”. Justin gật đầu, thêm vào.

“Hôm đó trời nóng khủng khiếp. Anh nhớ nó nóng đến thế nào không?”.

“Nhớ chứ”.

“Bố đã xắn quần lên tận đầu gối, cởi cả giày vớ ra. Cỏ thì ướt đẫm nước. Bàn chân bố xục trong lớp cỏ. Bố cứ thế đuổi theo chúng ta, chạy vòng vòng, vòng vòng...”. Al cười xa xôi. “Đó là lần cuối cùng em nhìn thấy bố”.

Đó không phải lần cuối cùng của anh.

Ký ức Justin lóe lên hình ảnh bố anh đóng lại cánh cửa phòng khách. Justin đã chạy vào nhà từ sân trước lên phòng tắm, tất cả những trò chạy chơi tung búng với vòi nước xịt khiến anh – lúc đấy hẳn còn là một cậu bé, thấy mình muốn nổ tung. Tất cả mọi thành viên khác trong gia đình, theo anh biết, đều vẫn còn ở bên ngoài chơi đùa. Anh có thể nghe tiếng mẹ chạy đuổi theo Al, chọc ghẹo Al. Và Al, lúc đó chỉ mới năm tuổi, vừa cười vừa kêu thét lên. Nhưng khi anh xuống cầu thang, anh để ý rằng bố đi ra khỏi bếp, xuống tiền sảnh. Justin, muốn nhảy ra làm bố ngạc nhiên, bèn núp xuống và nhìn bố từ phía sau thành cầu thang.

Nhưng anh nhận ra có cái gì đó trong tay ông. Anh nhìn thấy một cái chai, chứa chất lỏng gì đó, cái chai luôn được khóa kỹ trong ngăn tủ nhà bếp và chỉ lấy ra trong những dịp đặc biệt khi gia đình bên nội vượt quãng đường dài từ Ai-len đến thăm. Khi tất cả mọi người uống chai này, họ đều thay đổi, họ hát những bài hát mà Justin chưa bao giờ nghe trước đó nhưng bố anh thì biết rõ từng từ, họ cười lớn, kể những câu chuyện và đôi khi khóc. Anh không chắc tại sao cái chai đó bây giờ lại trong tay bố. Hay là bố muốn hát, muốn cười, muốn kể những câu chuyện trong hôm nay? Hay là bố muốn khóc?

Kế đó, Justin nhìn thấy một lọ thuốc cũng đang trong tay bố nữa. Anh biết đấy là thuốc, bởi vì chúng nằm trong một cái hộp giống như cái hộp mà bố mẹ hay lấy thuốc uống mỗi khi bị ốm. Anh hi vọng bố không cảm thấy “bị ốm” lúc này, và anh hi vọng ông không muốn khóc. Anh nhìn theo khi ông đóng cửa lại sau lưng, với những viên thuốc và chai rượu trong tay. Lẽ ra anh nên biết rằng bố định làm gì khi đó, nhưng anh đã không biết.

Cậu bé chín tuổi Justin chẳng bao giờ nghe biết chuyện gì tiếp theo. Anh vẫn nấp ở trên cầu thang, đợi bố đi ra để anh có thể nhảy ra làm bố bất ngờ. Khi thời gian cứ thế trôi qua, anh bắt đầu cảm thấy có điều gì không ổn. Nhưng anh không biết tại sao anh có cảm giác ấy. Anh cũng không muốn phá hỏng dự tính nhào ra ôm bố để bố bất ngờ bằng việc đi kiểm tra xem bố thế nào. Vài phút mà lâu như hàng giờ. Không có gì cả ngoài sự im lặng từ phía sau cánh cửa đóng kín. Justin nuốt cổ họng khô khốc và đứng dậy. Anh vẫn có thể nghe Al đùa giỡn la hét bên ngoài. Anh vẫn còn nghe tiếng Al cười khi anh đi vào trong phòng và nhìn thấy hai bàn chân xanh lét trên sàn. Anh nhớ sâu sắc cái hình ảnh hai bàn chân ấy, bố nằm trên sàn, như một người khổng lồ màu xanh. Anh nhớ đã theo những bàn chân ấy và tìm thấy bố nằm trên sàn, nhìn bất động lên trần nhà, không còn sự sống.

Anh không nói gì cả. Không gào thét. Không chạm vào ông. Không hôn ông. Không cố gắng giúp ông. Bởi vì mặc dù anh không hiểu nhiều lắm vào thời gian ấy, nhưng anh biết rằng đã quá trễ để giúp rồi. Anh chỉ chậm chạp quay ra khỏi phòng, đóng cánh cửa lại sau lưng và chạy ra ngoài bãi cỏ với mẹ và em trai mình.

Họ đã có năm phút với nhau. Năm phút của mọi thứ vẫn chính xác là như cũ. Anh chín tuổi. Vào một ngày nắng đẹp, với bố mẹ và đứa em trai. Và anh đã hạnh phúc. Và mẹ đã hạnh phúc. Và những người hàng xóm đã mỉm cười với anh, bình thường như họ vẫn làm với mọi đứa trẻ khác. Tất cả thức ăn của bữa tối đều được chính mẹ nấu cho. Và khi anh không ngoan ở trường, thầy cô lại hét toáng lên với anh, như họ nên làm thế.

Năm phút của mọi thứ vẫn chính xác là như cũ, cho đến khi mẹ anh đi vào nhà và sau đó tất cả mọi thứ hoàn toàn khác biệt, tất cả mọi thứ đều thay đổi. Năm phút sau, anh không còn chín tuổi. Không còn với bố mẹ và đứa em trai. Anh đã không còn hạnh phúc. Mẹ đã không còn hạnh phúc. Những người hàng xóm mỉm cười với anh với nỗi buồn rầu giấu trong đáy mắt khiến anh ước giá họ đừng mỉm cười thì hơn. Tất cả những gì anh ăn đều do những người phụ nữ sống trên cùng con đường mang tới trong hộp giấy – những người luôn trông có vẻ buồn buồn – nhằm bày tỏ sự chia sẻ. Và khi anh nghịch phá gì đó ở trường, thầy cô vẫn chỉ nhìn anh với cùng một gương mặt. Tất cả mọi người đều có cùng một gương mặt như nhau. Cảm thông, thương cảm. Năm phút anh cố kéo thêm không đủ.

Mẹ nói với mọi người rằng bố đã bị một cơn đau tim. Bà nói với tất cả mọi người khác trong gia đình và mọi người đến thăm rằng cơn đau tim tới khi bố ăn một miếng bánh gì đấy.

Justin không bao giờ cho phép mình nói ra cho bất kỳ ai rằng anh biết sự thật. Nửa phần vì anh muốn tin vào lời nói dối và nửa phần vì anh nghĩ mẹ anh cũng bắt đầu tin vào điều bà tự nói dối ấy. Thế là anh giữ nó cho riêng mình. Anh không nói với cả Jennifer. Anh không muốn công nhận bố anh đã chết bằng cách ấy. Và bây giờ, khi mẹ đã qua đời, anh trở thành người duy nhất biết sự thật về bố anh. Câu chuyện về cái chết của bố đã được nói dối, được bịa đặt để giúp họ vượt qua đám mây u ám bao phủ. Thế nhưng, câu chuyện ấy như một gánh nặng với Justin. Anh muốn nói với Al sự thật ngay bây giờ, anh đã thật sự muốn làm điều đó. Nhưng làm thế nào được? Chắc chắn biết sự thật thì còn tệ hơn nhiều, và anh phải giải thích thế nào, tại sao anh giữ nó trong lòng sau ngần ấy năm...? Song, sau đó hẳn là anh không phải mang tất cả gánh nặng trên vai lâu hơn. Có lẽ cuối cùng đó sẽ là chút giải thoát cho anh. Nó có thể giúp làm tan biến đi nỗi lo sợ về cơn đau tim của Al và họ có thể cùng giải quyết với nhau chuyện đó.

“Al, có một chuyện này anh phải nói với em”, Justin bắt đầu.

Đột nhiên, tiếng chuông cửa vang lên. Một cái bấm chuông dứt khoát, rất mạnh cắt ngang ý nghĩ của cả hai người, phá vỡ khoảnh khắc im lặng như một nhát búa tạ đập vào cửa kính. Tất cả mọi suy nghĩ của họ này giờ vỡ tan thành và rơi loảng xoảng từng mảnh nhỏ trên nền đất.

“Ai bấm chuông thế nhỉ?”. Doris kêu lên, phá vỡ sự im lặng.

Justin đi ra cửa, với một vệt sơn hình tròn màu trắng im trên quần phía đằng

sau. Cánh cửa đã được khép hờ, và anh kéo nó mở rộng hơn. Phía trước anh, trên hàng rào, treo một túi giặt ủi sạch. Những bộ vest của anh, những chiếc áo sơ mi và áo thun lót bên trong đều được phủ riêng trong từng lớp nylon. Không có ai ở đây. Anh bước ra ngoài và chạy lên vỉa hè để xem ai đã để chúng lại đó, nhưng không có ai cả. Bãi cỏ phía trước trống trơn.

“Ai thế nhỉ?”, Doris hỏi lớn.

“Không có ai cả”, Justin đáp, khó hiểu. Anh tháo cái móc túi giặt ủi của anh trên hàng rào xuống và mang nó vào bên trong.

“Anh định nói với em là mấy bộ áo này biến nhân tự nhân chuông cửa hả?”, Doris hỏi, vẫn còn đầy vẻ giận dữ.

“Anh không biết. Thật lạ! Bea dự tính sẽ đi lấy những thứ này vào ngày mai. Anh đâu có đặt hàng chỗ dịch vụ giặt ủi bảo họ mang tới tận nhà”.

“Có lẽ đó là dịch vụ giao hàng đặc biệt, dành cho những khách hàng tiềm năng, vì nhìn chừng này áo quần thì em đoán chắc là họ đã giặt ủi hết cả tủ quần áo của anh đây”. Cô nhìn anh phân loại quần áo với vẻ ngán ngẩm.

“Ừ, và anh đánh cuộc dịch vụ giao trả quần áo tại nhà này sẽ kèm theo một hóa đơn chóng mặt”, anh lầm bầm. “Anh đã có chút ít xào xáo với Bea trước đó, có lẽ nó làm thế này thay một lời xin lỗi”.

“Ồ, anh đúng là một người bướng bỉnh không chịu nổi”, Doris trợn mắt. “Có khi nào anh chịu nghĩ, dù chỉ một giây rằng anh mới là người phải nói lời xin lỗi?”.

Justin nheo mắt nhìn cô. “Em đã nói với Bea phải không?”.

“Ồ, nhìn nè, có một cái bì thư bên mặt này”, Al chỉ tay, cắt ngang để khỏi phải bắt đầu một cuộc chiến mới.

“Hóa đơn của anh đó”, Doris cười lớn.

Tim Justin đột nhiên thót lại khi anh bắt gặp cái bì thư quen thuộc. Anh ném đống quần áo xuống trên tấm vải lấm bụi và xé toạc cái phong bì.

“Cẩn thận chứ!”, Doris nhặt những mảnh giấy lên.

Anh mở phong bì, nuốt nước bọt một cách khó khăn, đọc mẫu giấy kèm theo.

“Viết gì trong ấy thế?”, Al hỏi.

“Chắc phải là một cái hóa đơn mắc phát khiếp, nhìn mặt anh ấy kìa!”, Doris trêu chọc. “Hoặc là một lá thư nài nỉ. Có gì không ổn với chúng à? Họ muốn bao nhiêu?”.

Justin lục lọi, lấy tấm thiệp anh nhận được trên giỏ bánh nướng xộp trước đó. Rồi anh giữ hai tấm thiệp gần nhau để họ có thể đọc trọn vẹn từng câu. Từng chữ một trên đó làm anh lạnh cả sống lưng.

Cảm ơn... Đã cứu sống cuộc đời tôi!

CHƯƠNG XXX

Tôi nằm trong một chiếc thùng, không thở được, tim đập thình thịch với tốc độ của một đôi cánh chim đang hoạt động hết cỡ. Tôi giống như một đứa trẻ đang chơi trốn tìm, với cảm giác cực kỳ căng thẳng, hồi hộp, phấn khích, nôn nao trong dạ dày; như một con cún đang cố xoay người vòng vòng, cố hắt bằng được mấy con bọ chét ra khỏi người. Làm ơn đừng tìm ra em, Justin. Đừng tìm thấy em đang như thế này, nằm trong cái thùng chứa vật liệu xây dựng thừa trong vườn nhà anh, người dính đầy bụi bặm và vữa thạch cao.

Tôi nghe tiếng bước chân của anh di chuyển xa hơn, những bước chân di chuyển về phía ngôi nhà và tiếng cửa đóng lại.

Tôi làm cái quái gì thế này? Một kẻ hèn nhát. Đã chạy như vịt ra và bám buông cửa để ngăn Justin kể câu chuyện về bố anh ấy cho Al, và sau đó, sợ đóng vai chúa trời với hai người lạ, tôi đã chạy như tên bắn, trốn xuống dưới đáy cái thùng này.

Tôi không chắc tôi sẽ có thể nói điều gì với anh. Tôi không biết làm cách nào để tìm ra được từ ngữ giải thích cái cảm giác mà tôi đang cảm thấy lúc này. Thế giới không phải là một nơi đơn giản. Những câu chuyện như thế này phần lớn sẽ xuất hiện trên tờ Điều Tra, Pháp Luật, hoặc trải rộng trên cả hai trang hoành tráng của những tạp chí lá cải dành cho phụ nữ khác. Bên cạnh câu chuyện, hẳn sẽ có cả một tấm hình của tôi, trong khu vườn của bố, trông đầy vẻ cô đơn khổ sở trước máy ảnh. Chẳng trang điểm gì cả. Không! Justin có lẽ chẳng bao giờ tin tôi nếu tôi nói với anh ấy, nhưng hành động thì có thể mang lại tác động lớn hơn lời nói.

Nằm quay lưng xuống, tôi nhìn đăm đăm lên bầu trời. Nằm quay mặt xuống, những đám mây bên kia đang nhìn chăm chăm xuống tôi ở dưới này. Chúng trôi lướt qua người phụ nữ trong cái thùng vật liệu xây dựng với vẻ tò mò, gọi cả những đám mây lang thang phía sau chúng đến cùng xem. Càng nhiều đám mây hợp lại, chúng càng háo hức để tận mắt nhìn thấy nhìn thấy điều mà những đám mây khác đang í ới gọi đến xem. Sau đó, chúng cũng trôi lướt qua, để lại mình tôi, nhìn lên bầu trời xanh với lác đác những cụm mây trắng còn sót lại. Tôi tưởng như nghe được cả tiếng mẹ tôi cười lớn, hình dung được cả cách bà thúc khuỷu tay vào những bà bạn khác để đến xem con gái của mẹ. Tôi tưởng tượng ra bà, nhìn trộm qua những đám mây, giống hệt như cái cách bố làm ở ban công chỗ ngôi trên cao của Nhà hát Hoàng gia.

Tôi mỉm cười, tận hưởng điều đó lúc này.

Bây giờ, khi tôi phủ bụi, những vệt sơn và vụn gỗ khỏi quần áo, lồm cồm trèo ra khỏi thùng vật liệu xây dựng, tôi cố gắng để nhớ những điều khác mà Bea đã đề cập, những điều bố cô muốn người được anh cứu sống làm.

“Justin, bình tĩnh lại nào, vì Chúa. Anh đang làm em sợ đấy!”. Doris ngồi

trên một cái thang gấp và nhìn theo Justin, đi tới đi lui trong phòng với tốc độ chóng mặt.

“Anh không thể bình tĩnh được. Em không hiểu anh đang muốn nói cái gì hả?”. Anh chia ra hai mảnh giấy, ghép lại thành một câu chuyện mà anh đã nhận được.

Mắt Doris mở to hơn. “Anh đã cứu sống một ai đó?”.

“Vâng”. Anh nhún vai và thôi bước. “Nó cũng không thật sự là việc gì lớn. Đôi khi em chỉ làm một việc gì đó mà em cần làm thôi”.

“Anh ấy hiến máu”, Al cắt ngang sự cố gắng khiêm tốn của anh trai mình.

“Anh hiến máu?”.

“Cái lần anh ấy đã gặp cô ma cà rồng đó, em nhớ chưa?”. Al nhắc lại những tình tiết cho vợ, “Ở Ai-len, nơi người ta dễ dàng hỏi: Có thích hiến nửa lít máu không!!! Cần thận đấy!”.

“Tên cô ấy là Sarah, không phải cô ma cà rồng”.

“Thế là anh đã hiến máu để có được một cuộc hẹn hò”. Doris khoanh tay trước ngực.

“Không có gì tốt hơn anh đã làm được hả, hay tất cả những việc này anh đều làm chỉ vì chính anh?”.

“Này, anh cũng có trái tim chứ bộ!”.

Al và Doris cười rũ ra, đâm thùm thụp vào nhau trước những câu đối đáp ăn ý của mình.

Justin hít một hơi sâu. “Quay về với những gì chúng ta đang có trong tay đi. Ai đã gửi cho anh những mẫu cảm ơn này và mục đích của nó là gì?”.

Anh lại bắt đầu đi tới đi lui cắn móng tay. “Có lẽ đây là ý tưởng một trò đùa của Bea. Nó là người duy nhất anh nói về chuyện xứng đáng để nhận được một lời cảm ơn trở lại sau khi đã cứu sống cuộc đời ai đó”.

Trời, làm ơn đừng là con nha Bea!

“Này anh, anh ích kỷ quá đấy!”, Al cười thành tiếng.

“Không”, Doris lắc đầu, đôi bông tai quá dài lúc lắc chạm vào gò má cô với mỗi nhịp lắc đầu như thế. “Bea không muốn làm bất cứ cái gì dính đến anh đâu, cho đến khi anh xin lỗi. Em không biết dùng lời nào để diễn tả là bây giờ nó đang ghét anh đến mức nào”.

“Cảm ơn chúa vì điều đó”, Justin tiếp tục bước. “Nhưng hẳn là nó đã kể cho ai đó nghe, không thì chuyện này không thể xảy ra được. Doris, em phải tìm ra xem Bea đã kể cho ai nghe về chuyện đó chứ!”.

“Hừ”. Doris nhếch cằm lên nhìn qua chỗ khác. “Anh đã nói một vài điều rất tệ về em trước đây. Em không nghĩ rằng em có thể giúp anh”.

Justin khụy gối xuống trước Doris.

“Làm ơn đi, Doris. Anh xin em. Anh rất... rất xin lỗi về những gì anh đã nói. Anh không thể nói gì hơn về khoảng thời gian và những điều em đã làm cho nơi này. Anh đã đánh giá không đúng em. Không có em, chắc hẳn là anh vẫn

còn uống nước trong cái cốc dùng đánh răng và ăn trong cái bát dành cho mèo”.

“Này, em phải kiểm tra lại điều anh ấy vừa nói đấy”, Al cắt ngang trò quỳ gối nài nỉ của ông anh trai. “Anh ấy thậm chí còn không có một con mèo nữa thì ăn trong bát dành cho mèo sao được”.

“Thế em có phải là một nhà thiết kế tuyệt diệu, năng khiếu tiềm ẩn từ sâu thẳm bên trong không?”. Doris nhếch mặt lên.

“Vâng... một nhà thiết kế tuyệt diệu”.

“Tuyệt diệu thế nào?”.

“Tuyệt diệu hơn...”, anh đánh trống lảng, “Andrea Palladio”.

Doris nhìn sang trái rồi nhìn sang phải. “Ông ta giỏi hơn cả Ty Pennington à?”.

“Ông ta là một kiến trúc sư người Ý ở thế kỷ mười sáu, được biết đến với những ảnh hưởng rộng rãi đến lịch sử kiến trúc Phương Tây”.

“Ồ... Được rồi. Anh được tha thứ”, cô chìa tay ra, “Đưa em điện thoại của anh, em sẽ gọi cho Bea”.

Một lúc sau, cả ba người đều đã ngồi quanh chiếc bàn mới trong nhà bếp, lắng nghe cuộc chuyện trò của Doris qua điện thoại, tất nhiên chỉ nghe được phân nửa – là những lời Doris nói.

“Được rồi, Bea đã nói với Peter, với người chuẩn bị phục trang cho vở Hồ Thiên Nga, và bố cô ấy”.

“Người chuẩn bị phục trang? Tụi em còn giữ cuốn chương trình chứ?”.

Doris biến vào phòng ngủ và quay lại với cuốn chương trình ba lê. Cô gõ nhẹ vào những trang giấy.

“Không phải”, Justin lắc đầu khi đọc hết phần giới thiệu về người phụ nữ ấy.

“Anh đã gặp người phụ nữ này tối hôm đó, và đó không phải là người bí ẩn. Nhưng bố cô ấy có trong này không? Anh không thấy bố cô ấy đâu cả”.

Al nhún vai.

“Những người này không liên quan gì đến cả. Anh chắc chắn rằng đã không cứu sống cuộc đời người phụ nữ này hay bố cô ta. Người đó chắc hẳn phải là người Ai-len và đã nhận được sự chăm sóc theo dõi trong một bệnh viện Ai-len”.

“Biết đâu bố cô ấy là người Ai-len, hoặc đã từng ở Ai-len”.

“Đưa cho anh cuốn chương trình, anh sẽ gọi đến nhà hát”.

“Justin, anh không thể gọi cho cô ấy được”, Doris giật cuốn chương trình trong tay anh, nhưng anh khéo léo tránh được. “Anh định nói gì?”.

“Tất cả những việc anh muốn biết chỉ là bố cô ấy có phải là người Ai-len không hoặc đã từng ở Ai-len tháng rồi không?”.

Al và Doris nhìn nhau đầy lo lắng trong khi Justin rời khỏi nhà bếp, đi gọi điện thoại.

“Anh có từng như thế này không?”. Doris hỏi nhỏ Al.

“Không đời nào”, Al lắc mạnh đầu, cầm đưa qua đưa lại.

Năm phút sau, Justin quay trở vào.

“Cô ấy nhớ đã gặp anh, và... không, không phải là cô ấy hay bố cô ấy. Vậy là, hoặc Bea đã nói với ai đó khác nữa, hoặc là... chắc hẳn Peter đã ngó ngàng nhiều chuyện với người khác. Anh phải đi gặp mấy đứa nhỏ và...”.

“Xử sự người lớn chút đi, Justin. Không phải cậu ấy đâu!”. Doris nói nghiêm nghị. “Phải bắt đầu tìm kiếm ở nơi khác. Gọi cho những người giặt ủi quần áo, gọi cho anh chàng đã chuyển những chiếc bánh xốp nướng đến”.

“Anh làm hết rồi. Họ được thanh toán qua thẻ tín dụng và theo nguyên tắc là họ chẳng thể tiết lộ chút gì về người chủ thẻ”.

“Cuộc đời của anh là một bí mật to lớn. Giữa người phụ nữ tên Joyce và những người bí mật giúp chuyển thông điệp của cô ấy. Anh nên thuê một thám tử tư”. Doris đáp lại. “Ồ, em nhớ rồi!”, cô chọt lục lọi trong túi rồi đưa cho anh một mẫu giấy.

“Nhân nói chuyện những thám tử tư, em có cái này cho anh. Em có nó vài ngày trước nhưng không nói gì vì em không muốn anh làm một chuyện vô ích như đi chặn ngỗng trời. Nhưng anh hãy xem nó nếu như anh chọn cách này. Đây!”.

Cô đưa cho anh mẫu giấy với những chi tiết về Joyce ở bên trong.

“Em đã gọi cho Trung Tâm Truyền Thông Quốc Tế và đưa cho họ số điện thoại cá nhân của người tên Joyce đã gọi đến cho Bea tuần rồi. Họ cho em địa chỉ để đến đây. Em nghĩ tìm người phụ nữ này là một ý tưởng tốt hơn đây, Justin. Quên người bí ẩn kia đi. Ai biết được người gửi cho anh những mẫu tin nhắn này là ai? Tập trung vào người phụ nữ này, một mối quan hệ tốt đẹp, lành mạnh mới là điều anh cần”.

Anh đọc lướt qua mẫu giấy trước khi nhét nó vào túi áo, hoàn toàn không quan tâm đến. Tâm trí anh đang ở nơi nào khác.

“Anh chỉ muốn nhảy vào chuyện người bí ẩn kia thôi, phải vậy không?”, Doris dò xét.

“Này, cũng có thể là người phụ nữ tên Joyce đã gửi những thông điệp”, Al nói to chen vào.

“Đừng có kỳ quặc như thế, Al”. Justin gạt ra. “Anh đã gạt cô ấy ở tiệm hớt tóc. Ai nói với em đó là người bí ẩn đã làm tất cả những chuyện này?”.

“Ừm, mọi thứ rất rõ ràng”. Al đáp. “Bởi vì anh đã nhận được một giỏ bánh nướng xốp”. Al khịt mũi. “Chỉ có một người phụ nữ mới có thể nghĩ ra chuyện gửi đến một giỏ bánh xốp nướng. Hoặc là một anh chàng đồng tính. Và cho dù là ai đi nữa, anh ta hoặc cô ta – hoặc có thể là một người bán nam bán nữ - viết chữ rất đẹp, điều đó càng khiến giả thuyết của em có cơ sở. Một phụ nữ, một người đồng tính, hoặc một người bán nam bán nữ”, anh kết lại.

“Anh đây này, chính anh đã từng là một người nghĩ đến giỏ bánh xốp

nướng”, Justin vênh vênh, phản đối. “Và, anh cũng là một người viết chữ đẹp!”.

“Đấy! Thì đúng như em nói. Chỉ có thể là một phụ nữ, một gã đồng tính, hoặc người nửa này nửa kia”, anh chàng cười toe toét.

Justin cúi tiết vung tay lên và buông người rơi lại vào ghế. “Hai em không giúp được gì cả”.

“Này, em biết ai có thể giúp anh”, Al nhồm lên.

“Ai?”, Justin chống cằm, đầy chán nản.

“Cô ma cà rồng”, anh nói với một vẻ giả vờ hoảng sợ.

“Anh đã nhờ cô ấy giúp rồi. Tất cả những gì anh có thể xem được là những chi tiết về máu của mình trong ngân hàng dữ liệu. Không có thông tin gì về người nhận máu do anh hiến tặng. Cô ấy sẽ không nói cho anh biết là máu của anh đã đi đâu đâu và cô ấy cũng sẽ chẳng bao giờ nói chuyện với anh lần nữa”.

“Vì anh đã bỏ mặc cô ấy, chạy theo chiếc xe buýt Viking?”.

“Em biết lý do sao anh làm vậy mà!”.

“Justin, anh đúng là có một cách xử sự hết ý kiến với phụ nữ”.

Anh nhìn chăm chăm vào hai mẫu giấy – đã được anh đặt ở giữa bàn.

Là ai nhỉ?

“Anh không phải hỏi Sarah quá thẳng thắn vào vấn đề đâu. Có lẽ anh nên rình theo dõi cô ấy tí tẹo trong văn phòng của cô ấy”, Al trở nên đầy hứng thú.

“Không được, thế là sai đấy”. Justin không bị thuyết phục. “Anh sẽ dính vào rắc rối. Anh đã gây rắc rối cho cô ấy rồi, bên cạnh đó, anh đã xử sự rất tệ với cô ấy!”.

“Đây thật sự là một việc làm rất đáng yêu!”, Doris đầy ranh mãnh. “Có thể đón cô ấy ở văn phòng, nói với cô ấy rằng anh xin lỗi, như một người bạn”. Một nụ cười nhẹ nhàng nở trên gương mặt mỗi người bọn họ.

“Nhưng anh làm sao xin nghỉ một ngày tuần tới để đến Dublin?”. Doris hỏi, phá tan khoảnh khắc tình quái vừa rồi.

“Anh đã nhận lời mời từ Phòng triển lãm quốc gia ở Dublin, sẽ có một buổi nói chuyện về tác phẩm Người Phụ Nữ Viết Thư”, Justin nói đầy hào hứng.

“Bức họa ấy vẽ gì thế?”, Al hỏi.

“Một phụ nữ viết thư, thám tử ạ!”. Doris khịt mũi.

“Nghe chán phèo!”, Al chun chun mũi. Sau đó, anh và Doris ngồi xuống, quan sát Justin đọc những mẫu giấy cảm ơn lần này sang lần khác, hi vọng giải mã được những gì giấu trong đó.

“Người Đàn Ông Đọc Mẫu Giấy Ghi Chú”, Al nhại, “Thảo luận đi”.

Al và Doris cười rũ ra lần nữa khi Justin bước ra khỏi phòng.

“Này anh đi đâu đấy”.

“Người Đàn Ông Đi Đặt Vé Máy Bay”, anh nháy mắt.

CHƯƠNG XXXI

Bảy giờ mười lăm sáng hôm sau, trước khi rời căn hộ để đi làm, Justin đứng đĩnh đạc ở cửa trước, đặt tay lên nắm cửa.

“Anh Justin, Al đâu rồi? Anh ấy không có ở trên giường khi em thức dậy”.

Doris ào ra, nhìn quanh quất. Cô vẫn còn đang mặc áo choàng ngủ và mang dép lê sử dụng trong nhà.

“Anh đang làm cái quái gì thế?”.

Justin đặt một ngón tay lên môi, ra dấu cho cô im lặng, hất đầu về phía cánh cửa.

“Có người làm cái quái gì ngoài ấy à?”, cô thì thầm đầy phân khích, đá luôn cả đôi dép lê ra và rón rén như một nhân vật trong phim hoạt hình, đi bằng đầu ngón chân để nhập bọn cùng ah.

Anh gật đầu, hào hứng.

Họ ghé tai vào sát trên cửa và Doris tròn xoe mắt. “Em nghe rồi!”, cô lúng búng trong miệng.

“Anh đếm đến ba nhé!”. Anh thì thào và cả hai cùng đếm. Một, hai... Anh đẩy cửa mở ra đột ngột với tất cả sức mạnh. “A, bắt được rồi nhé!”, anh hét lên.

“Aaaaaaaa!”, người đưa thư hoảng sợ hét toáng lên, đánh rơi cả lá thư dưới chân Justin. Ông ném một cái gói vào Justin và thả ngay một cái gói khác lên đầu phòng thủ.

“Aaaaaaaa!”, đến phiên Doris hét.

Justin xuýt xoa vì bị gói bưu phẩm ném trúng chân. Anh quỳ xuống kiểm tra đầu gói, gương mặt đỏ bừng lên và hơi thở hỗn hển trong không khí.

Tất cả đều ôm lấy ngực, đau đớn.

Người đưa thư vẫn co rúm người lại, vẫn che đầu bằng một gói bưu phẩm.

“Justin”, Doris nhặt lá thư lên và vung tay đánh Justin một cái, “Anh ngốc vừa thôi! Đó là một người đưa thư mà!”.

“Ừ”, anh tăng hăng giọng tạo nên những tiếng khó nghe, “Anh thấy rồi!”.

Mất vài giây để định thần lại chính mình. “Được rồi, thưa ông, ông có thể hạ cái gói bưu phẩm của ông xuống rồi. Tôi xin lỗi vì đã làm ông hoảng sợ!”.

Người đưa thư từ từ hạ cái gói xuống, vẫn còn chết khiếp không hiểu chuyện gì đã xảy ra. “Chuyện quái gì thế?”.

“Tôi đã nghĩ ông là một người khác. Tôi xin lỗi. Tôi đã chờ đợi... một chuyện khác”. Anh nhìn những lá thư rơi vương vãi trên sàn. Các hóa đơn.

“Không còn cái gì khác cho tôi nữa sao?”.

Cánh tay trái anh lại bắt đầu làm cho anh nổi cáu lần nữa. ngứa ran như thể bị muỗi đốt. Anh bắt đầu gãi. Ban đầu là ngãi nhẹ nhẹ, sau đó, anh vỗ bôm bốp vào chỗ gập cánh tay bên trong, cho bớt ngứa. Cơn ngứa càng lúc càng lan rộng ra, anh phải dùng cả móng tay cào cào vào da mình, hết lần này đến

lần khác. Những giọt mồ hôi lại ròn ròn nhỏ ra từ trán.

Nhân viên bưu điện lắc đầu, quay lưng bước đi.

“Không có ai gửi cái gì cho tôi sao?”. Anh bước nhanh lại gần hơn, vô tình tạo một cảm giác đe dọa không hề cố ý.

“Không, tôi đã nói là không”. Người đưa thư vội vàng chạy biến đi.

Justin nhìn theo, cảm thấy rất bối rối.

“Đề ông ta một mình đi. Trời đất, anh gần như làm ông ta lên cơn đau tim đấy!”. Doris tiếp tục nhặt những lá thư lên. “Nếu hồi nãy anh phản ứng như thế với đúng người cần tìm, anh cũng sẽ làm họ sợ chết khiếp. Nếu anh gặp đúng người, em khuyên anh nên nghĩ lại về cái cách thức “A, bắt được rồi!” vừa rồi của mình”.

Justin kéo tay áo sơ mi lên, kiểm tra cánh tay của mình, mong tìm thấy một cái mụn đỏ hay một vết phát ban nào đấy, nhưng không có gì trên da anh ngoài những vết cào tự anh gây nên.

“Anh bị gì thế?”, Doris nheo mắt.

“Không!”.

Cô lê bước trở lại vào trong bếp với những tiếng tăng hắng. “Al?”, giọng cô vang vang trong bếp. “Anh đâu rồi?”.

“Cứu với! Cứu với! Ai cứu với!”.

Đột nhiên, họ nghe thấy tiếng Al, nghèn nghẹn như thể miệng anh bị nhét cả một miếng giẻ vào.

Doris thở hồn hên “Anh hả?”. Justin nghe tiếng cửa tủ lạnh mở. “Al”, cô đút đầu vào tủ lạnh. Cô quay trở ra phòng khách, lắc đầu, báo với Justin sự thật rằng chồng mình không hề... ở trong tủ lạnh.

Justin tròn mắt. “Cậu ấy ở bên ngoài, Doris”.

“Vì chúa, anh hãy ngừng đứng đó nhìn em mà hãy giúp anh ấy!”.

Anh mở cửa và Al, đang ngồi thụp trên đất, ngay chỗ mấy bậc thềm. Chiếc áo thun mỏng dẫm mồ hôi.

Doris và Justin đều chạy ngay tới. Cô vợ quỳ xuống. “Anh có ổn không, anh yêu? Anh bị ngã bậc thềm à?”.

“Không”, anh trả lời yếu ớt, cảm chạm vào ngực.

“Anh nói “Không” nghĩa là anh không thấy ổn hay anh nói “Không” là anh không ngã bậc thềm?”, cô hỏi.

“Cái đầu tiên”, anh nói với vẻ kiệt sức. “À không, cái thứ hai. À gờm đã, cái đầu tiên là gì?”.

Doris hét lên với anh như thể anh bị điếc, “Cái đầu tiên là anh có ổn không? Cái thứ hai là anh có bị ngã từ bậc thềm xuống không?”.

“Không”, anh đáp, ngửa đầu ra sau tựa vào tường.

“Không cái gì mới được? Em gọi xe cấp cứu nhé, hay anh cần một bác sĩ?”.

“Không”.

“Không cái gì, cưng? Thôi nào, anh đừng có nhắm mắt lại đấy nhé, đừng có

đi đến nơi nào khác đây”, cô vỗ vỗ vào mặt chồng, “Anh phải giữ cho mình tỉnh đây!”.

Justin đứng dựa vào khung cửa, khoanh tay nhìn cả hai. Anh biết rằng em trai của mình ổn, vấn đề duy nhất của cậu ấy chỉ là thiếu vận động rèn luyện thể dục thôi. Anh đi vào nhà bếp lấy ít nước cho Al.

“Tim em...”, Al nói với vẻ hoảng sợ khi Justin quay vào. Hai bàn tay anh ta cào cào trên ngực và hơi thở thì hỗn hển. Đầu anh ta ngược lên trên và há miệng nuốt lấy nuốt để không khí, như một con cá vàng khi chạm đến mặt nước trong bể bơi để bắt thức ăn.

“Anh có đang bị đau tim không đây?”, Doris kêu lên thất thanh.

Justin thở dài, “Cậu ấy không phải đang bị đau t...”.

“Ngừng lại, Al!”. Justin bị cắt ngang câu nói vì tiếng hét của Doris.

“Anh không có bị đau tim đây chứ, anh có nghe thấy em không?”. Cô vớ lấy một tờ báo nằm trên sàn, đánh đánh Al và nhấn mạnh từng chữ. “Anh. Đừng. Có. Nghĩ. Đến. Chuyện. Chết. Trước. Em. Al. Hitchcock”.

“Á...”, Al ôm lấy cánh tay mình. “Đau quá!”.

“Này, này, này!”. Justin phá vỡ sự hỗn loạn. “Đưa anh tờ báo, Doris”.

“Không!”.

“Em lấy nó ở đâu thế?”. Anh cố chộp nó khỏi tay cô nhưng cô đã nhanh nhẹn né được.

“Nó ở ngay đây, bên cạnh Al”. Cô nhún vai. “Thằng bé phát báo mang đến”.

“Họ chẳng có thằng bé phát báo nào ở gần đây cả”, anh giải thích.

“Thế thì em đoán đó là báo của Al”.

Có một cốc cà phê hộp nữa”, Al – cuối cùng đã lấy lại được hơi thở của mình, xoay xở nói.

“Một cốc cà phê gì?”. Doris gào lớn. Cánh cửa sổ bên căn hộ của người hàng xóm ở tầng trên bị gió thổi đập vào tạo nên một tiếng rầm lớn. Nhưng điều đó không ngăn được Doris. “Anh đã mua cà phê?”. Cô bắt đầu phát vào mông anh ta lần nữa với tờ báo trong tay. “Không phải hỏi tại sao anh suýt chết nữa!”.

“Này...”, Al choàng cánh tay che người để “bảo vệ” mình khỏi những cú đánh của Doris. “Đâu phải của anh đâu. Nó nằm ngoài cửa với một tờ báo khi anh chuẩn bị vào nhà”.

“Không có mẫu giấy nào kèm theo cả!”. Cô nheo mắt nhìn hai anh em, từ người này qua người khác.

“Kệ anh...”. Justin cầu nài, giữ giữ tờ báo với hi vọng sẽ có một mẫu giấy nào đó rơi ra. Anh kiểm tra lại cốc cà phê để tìm lời nhắn gửi cho mình.

Không có gì cả. Anh vẫn chắc nó dành cho anh, và người mang nó để ở đây chắc hẳn chưa thể đi xa được. Anh tập trung nhìn vào trang nhất. Trên những dòng chữ nổi bật, ở một góc nhỏ của trang, anh chú ý đến một lời hướng dẫn, “Trang 42”.

Anh không thể lật nhanh ra trang 42 được vì phải đánh vật với tờ báo khô to vật vữa để tìm đúng thứ tự. Cuối cùng, anh cũng sắp xếp được mọi thứ có hệ thống từ trên xuống dưới. Anh lướt qua những mẫu quảng cáo và những lời chúc mừng sinh nhật rồi gấp tờ báo lại, hòa cùng với Doris để mắng mỏ, phàn nàn Al về tội anh ta cứ thích nạp chất caffein vào người trong khi bị dị ứng với nó.

“Người đã nhận máu, mãi mãi biết ơn và ao ước được nói lời cảm ơn với Justin Hitchcock, người hiến máu và là người anh hùng, đã cứu sống cuộc đời tôi. Xin cảm ơn!”

Anh ngửa đầu ra sau cười lớn. Cả Doris lẫn Al đều nhìn anh đầy vẻ ngạc nhiên.

“Al”, Justin tự hạ thấp mình bằng cách quỳ gối bên cạnh cậu em trai. “Anh cần em giúp anh, bây giờ”. Giọng anh đầy vẻ vội vã, những âm điệu lên xuống đầy phấn khích. “Em có nhìn thấy bất kỳ ai khi em chạy bộ trở về nhà không?”

“Không”. Al lắc đầu đầy mệt mỏi. “Em không thể nghĩ được”.

“Nghĩ đi!”. Doris vỗ vỗ vào mặt chồng nhẹ nhàng.

“Không cần làm vậy đâu, Doris”.

“Họ không làm như vậy trong phim mà, khi họ cần tìm kiếm thông tin ấy. Nào, nói cho anh ấy nghe đi, cưng”. Cô thúc khuỷu tay vào anh nhẹ nhàng hơn.

“Em không biết”, Al rên rỉ.

“Anh làm em ốm mất thôi”. Doris găm lên vào tai chồng.

“Nói chân thành nhé Doris, cách đó thật sự không giúp được đâu!”.

“Được thôi”, cô khoanh tay lại, “Nhưng nó có tác dụng trong phim Horatio mà!”.

“Ngay khi về đến nhà, em đã không thể thở được rồi, đừng nói chỉ là thấy. Em không nhớ ai cả. Xin lỗi, anh trai. Em thấy sợ. Tất cả những cái đốm đen này nhảy múa trước mắt em và em đã không thể thấy cái gì khác hơn. Em hoa mắt choáng váng, và...”.

“Thôi được”. Justin nhồm người dậy, chạy nhanh ra những bậc thang phía trước công viên. Anh chạy băng qua công xe vào và nhìn ngược nhìn xuôi cả con đường. Bây giờ, nó đang trở nên đông đúc. Đã 7h30 và có nhiều người rời nhà, đến chỗ làm.

“CẢM ƠN!”. Justin hét to bằng hơi từ tận đáy buồng phổi của mình. Giọng nói của anh vỡ ra trong yên lặng. Một vài người quay lại nhìn anh nhưng hầu hết vẫn giữ nguyên đầu của họ cúi thấp khi cơn mưa phùn của tháng Mười ở London đang bắc đầu lác rác rơi xuống. Vài người khác nghĩ có lẽ anh là một gã bị tâm thần trong một buổi sáng thứ hai ở thành phố này.

“TÔI RẤT HÁO HỨC ĐỂ ĐƯỢC ĐỌC CÁI NÀY”. Anh vẩy tờ báo lên trong không khí, hét to trên đường để có thể nghe được từ mọi góc.

Mình có thể nói gì với một ai đó mà mình đã cứu sống nhỉ? Nói điều gì đó thật sâu sắc. Nói điều gì đó thật hóm hỉnh. Nói điều gì đó thật triết lý.

“TÔI RẤT MỪNG VÌ BẠN CÒN SỐNG!”, anh hét tiếp.

“Vâng, cảm ơn!”. Một phụ nữ nhào nhào băng ngang qua anh, đầu cúi thấp để tránh mưa.

“À, TÔI SẼ KHÔNG CÓ MẶT Ở ĐÂY NGÀY MAI”. Ngừng, “TRONG TRƯỜNG HỢP BẠN DỰ TÍNH LẠI LÀM VIỆC NÀY LẦN NỮA!”.

Anh nâng cốc cà phê lên trong không khí và vẩy nó về mọi phía, làm rớt một giọt từ cốc và nó nóng hổi trên tay anh. Vẫn còn nóng. Bất kể là ai mang đến, chắc hẳn họ vẫn còn đâu đó quanh đây.

“À, TÔI BẮT CHUYẾN BAY ĐẦU TIÊN ĐẾN DUBLIN SÁNG MAI. BẠN CÓ ĐẾN ĐÓ KHÔNG?”. Anh hét lên trong không khí. Những cơn gió lạnh cuốn theo những chiếc lá vàng khô giòn, rơi lả tả từ trên cành cao xuống đất, rồi chúng bắt đầu xào xạc quay tròn, chạy đuổi nhau trên đường, tạo ra những thanh âm nhỏ nhỏ, sột soạt sột soạt dài dài trên mặt đất cho đến khi chúng cảm thấy an toàn để ngừng lại.

“DÙ SAO, XIN CẢM ƠN LẦN NỮA”. Anh vẫy tờ báo trong không khí và quay mặt trở vào nhà.

Doris và Al đều đang đứng ở bậc thang trên cùng của thềm nhà, cánh tay khoanh lại, gương mặt cả hai giống như một bức tranh đầy những lo âu. Al đã trở lại bình thường và đang chỉnh áo quần, nhưng vẫn dựa lưng vào tay vịn sắt cho vững chãi.

Justin kẹp tờ báo dưới cánh tay, đi thẳng lên và cố xuất hiện với một vẻ đứng đắn nhất có thể. Anh rút tay trong túi và đi tản bộ dọc về phía căn nhà. Cảm thấy có một mảnh giấy trong tay mình, anh nhìn xuống, và đọc thật nhanh trước khi vò nát nó trong tay và quăng ngay vào thùng vật liệu xây dựng thừa. Anh đã cứu sống cuộc đời của một người, giống như anh nghĩ. Anh phải tập trung vào những gì quan trọng nhất có trong tay. Anh bước vào căn hộ, cố gắng xuất hiện một cách ấn tượng như anh muốn.

Từ dưới đáy của thùng vật liệu xây dựng, bên dưới những tấm thảm xấu xí, cũ kỹ, đầy mùi mốc meo, những viên ngói vỡ, những ống sơn, những tấm bảng dính đầy vôi vữa, tôi nằm trong một cái bồn tắm cũ bị vứt đi và lắng nghe cho đến khi những thanh âm lùi xa dần. Nghe được cả tiếng cánh cửa của căn hộ cuối cùng cũng đóng lại.

Một viên giấy bị vò nát bay xuống gần bên cạnh, và khi tôi chạm được đến nó, vai của tôi bị va đập mạnh vì một cái ghé đầu hai chân, đổ rầm xuống tôi ngay khi vừa kịp nhảy khỏi thùng vật liệu xây dựng. Tôi nhặt viên giấy lên, mở nó ra, vuốt cho ngay ngắn từng góc. Trái tim tôi bắt đầu những nhịp thình thịch nữa khi tôi thấy tên của mình trên ấy, với địa chỉ của bố và số điện thoại của ông nguệch ngoạc bên trên.

CHƯƠNG XXXII

“Con đã ở nơi quái quỷ nào đấy? Chuyện gì xảy ra với con thế, Gracie?”

“Joyce”, tôi đáp khi chạy ào vào phòng khách sạn, thở không ra hơi, người dính đầy bụi và các vệt sơn. “Con không có thời gian giải thích”.

Tôi chạy vòng quanh phòng, ném những bộ quần áo của mình vào trong túi, thay nhanh đồ rồi vội vàng chạy ngang qua bố - lúc này đang ngồi trên giường - để vào phòng khách”.

“Bố đã cố gọi điện thoại di động cho con”, bố nói lớn.

“Sao ạ? Con không nghe nó reng”. Tôi cố sức kéo cái quần jeans ra, cò co trên một chân, rồi vừa kéo nó ra hẳn vừa đánh răng, cùng lúc.

Tôi nghe tiếng bố nói gì đó. Lầm bầm không rõ chữ.

“Con không nghe thấy, con đang đánh răng!”.

Bên ngoài trở nên im ắng. Chờ cho tôi xong hết và trở ra ngoài phòng, bố tiếp tục như thể chúng tôi không hề có năm phút im lặng vừa rồi.

“Con không nghe reng là phải rồi. Bởi vì khi bố gọi, bố nghe nó reng trong phòng ngủ. Điện thoại của con nằm trên gối của con đây. Giống như thói sô cô la mà các quý cô xinh đẹp để lại sau lưng khi rời khỏi đây”.

“Ồ, được rồi!”. Tôi nhảy qua chân bố, đến bàn trang điểm để trang điểm trở lại.

“Bố đã rất lo lắng cho con”, ông nói khẽ.

“Bố không cần thế đâu”. Tôi lại chạy vòng quanh với một chiếc giày đang mang dưới chân, tìm kiếm hấp nơi chiếc giày còn lại.

“Bố gọi xuống quầy tiếp tân ở dưới để hỏi xem họ có biết con đi đâu không”.

“Hả?”, tôi đầu hàng chuyện tìm kiếm chiếc giày và tập trung vào việc đeo bông tai vào. Những ngón tay của tôi run rẩy hết như tình trạng của Justin. Ngón tay trở nên quá to với nhiệm vụ cầm một vật bé xíu xiu. Phần chuôi sau của chiếc hoa tai rơi xuống sàn. Tôi lồm cồm bò xuống tìm.

“Thế là sau đó, bố đi bộ lên xuống con đường, kiểm tra tất cả những cửa hàng mà bố biết là con thích, hỏi mọi người xem họ có thấy con đâu không”.

“Bố đã làm thế à?”, tôi nói lơ đãng, cảm thấy thắm nóng hồi dưới lớp quần jeans khi tôi bò khắp trên sàn.

“Ừ”. Bố đáp khẽ lần nữa.

“A ha, tìm thấy rồi!”. Tôi tìm thấy phần chuôi của chiếc hoa tai ngay bên cạnh sọt đựng giấy vụn đặt bên dưới bàn.

“Chiếc giày khi gió của con đâu rồi nhỉ?”.

“Và trên một chặng đường dài”, bố tiếp tục, mặc kệ tôi đang quay lưng với cảm giác bức dọc của mình. “Bố đã gặp một người canh sát và bố nói với ông ta là bố rất lo lắng. Ông ta đưa bố về khách sạn, nói bố ở đây chờ con. Nếu sau 24 tiếng đồng hồ chưa thấy con quay về thì bố gọi số này”.

“Ông ấy tử tế nhỉ”. Tôi mở tủ quần áo, vẫn tìm kiếm chiếc giày và phát hiện

ra nó đầy những áo quần của bố.

“Bố”, tôi kêu lên, “Sao bố vứt bộ vest ở đây. Cả cái áo liền quần đẹp nhất của bố nữa!”.

Tôi nhìn bố, chợt nhận ra – lần đầu tiên kể từ lúc tôi trở về phòng – rằng trông ông nhợt nhạt đến mức nào. Ông già đi biết chừng nào trong căn phòng khách sạn vô hồn này. Ngồi trên một góc chiếc giường đơn của ông, mặc bộ vest cũ, cái mũ lưỡi trai nằm trên giường bên cạnh. Va li của bố nửa đóng nửa mở ngay bên cạnh. Một tay bố cầm tấm hình của mẹ, tay kia cầm danh thiếp của người cảnh sát đã đưa cho. Những ngón tay giữ chúng run run, mắt bố đỏ và có vẻ như bị đau.

“Bố”, nỗi sợ hãi trong tôi lớn dần lên, “Bố ổn không?”.

“Bố đã rất lo lắng”. Bố lặp lại lần nữa với giọng nhỏ xíu cái câu mà tôi đã lờ đi khi mới vào phòng. Bố nuốt nước bọt một cách khó khăn.

“Bố không biết con ở đâu”.

“Con đi thăm một người bạn”, tôi nói dụi dàng, ngồi xuống với ông trên giường.

“Ừm, còn người bạn này, thì ở đây lo lắng”. Bố cười nhẹ, nụ cười yếu ớt khiến tôi nhói lên vì nhận ra bố yếu đuối và dễ vỡ đến thế nào.

Bố trông như một ông già. Sự vui tính hoạt bát, thái độ bình thường mọi ngày của ông biến mất. Nụ cười của ông cũng biến mất và đôi tay ông run rẩy – trong khi bình thường thì vững như đá. Ông đẩy tấm hình của mẹ và tấm danh thiếp của người cảnh sát vào lại trong túi áo khoác.

Tôi nhìn cái túi của bố. “Bố tự đóng gói lại hành lý đây à?”.

“Bố cố thử. Bố đã nghĩ bố xếp đủ mọi thứ vô rồi”, bố quay đi khỏi tủ quần áo đang mở, ngượng ngùng.

“Được rồi, vậy hãy xem bên trong coi chúng ta có được những gì”. Tôi nghe như mình đang dụi dàng hướng dẫn một đứa trẻ.

“Không phải chúng ta đang rất gấp, không còn thời gian sao con?”, bố hỏi.

Giọng bố khe khẽ, nên tôi hạ thấp giọng của mình nhỏ nhẹ hơn nữa để không làm tổn thương bố.

“Không đâu ạ”, mắt tôi rung rung. “Chúng ta có tất cả thời gian trên thế giới này, bố ạ!”.

Tôi nhìn xung quanh và ngăn những giọt nước mắt rơi ra bằng cách nhấc chiếc va li của bố để lên giường, cố gắng tự mình sắp xếp lại mọi thứ cho ngay ngắn.

Khi tôi mở túi, suýt chút nữa tôi bật lên những tiếng kinh ngạc với những gì mình thấy được bên trong. Hình như bố chưa bao giờ tự đóng gói hành lý cho mình. Cả cái vali lộn xộn đủ thứ linh tinh khác nhau. Ở độ tuổi bảy mươi lăm, sau mười năm rông không còn bàn tay chăm sóc của vợ, bố không biết phải làm sao để xếp hết mọi thứ vào trong.

Mọi thứ rõ ràng đã được cố gắng xếp lại, nhưng không thành. Áo quần giống

như những quả bóng nhỏ vo tròn lại rồi nhét vào, như kiểu xếp của một đứa bé. Tôi tìm ra chiếc giày của mình nằm trong cái khăn tắm. Tôi lấy chiếc giày ra và mang nó vào chân, không nói tiếng nào, như thể đó chỉ là chuyện bình thường nhất trên thế giới này. Những chiếc khăn tắm của khách sạn được đưa về nơi chúng phải thuộc về. Tôi gấp lại mọi thứ và xếp tất cả vào một lần nữa. Những chiếc áo thun lót chưa giặt, những đôi vớ, áo ngủ, áo vest, cái túi đựng vật dụng vệ sinh linh tinh của bố. Tôi quay lưng lại, lấy những bộ đồ của ông ta ra khỏi tủ quần áo và hít một hơi dài. “Chúng ta có tất cả mọi thời gian trên đời này, ha bố!”, tôi lặp lại. Mặc dù lúc này, thời gian chính là điều quý báu với tôi.

Trong xe điện ngầm trên đường ra sân bay, bố cứ kiểm tra đồng hồ và nhấp nhòm bồn chồn trên ghế. Mỗi lần chiếc xe điện ngừng ở trạm, bố lại đẩy mạnh cái ghế ở phía trước mình một cách thiếu kiên nhẫn như thể bằng cách đó, bố cso thể làm cho nó chạy nhanh hơn.

“Bố định đi đâu đấy ạ?”, tôi mỉm cười.

“Câu lạc bộ thứ Hai”. Ông nhìn tôi với nỗi lo âu trong mắt. Bố chưa từng bao giờ bỏ lỡ một tuần nào, ngay cả khi tôi ở trong bệnh viện.

“Nhưng hôm nay là thứ Hai mà, không trễ đâu bố”.

Ông bồn chồn. “Chỉ là bố không muốn lỡ chuyến bay thôi. Chúng ta có thể sẽ bị kẹt lại ở đây”.

“Ồ, con nghĩ rằng chúng ta sẽ bắt kịp”. Tôi cố gắng giấu một nụ cười.

“Và mỗi ngày đều có hơn một chuyến bay, bố biết đấy”.

“Thế thì tốt”. Trông ông có vẻ nhẹ nhõm hẳn. “Bố sẽ kể cho mọi người những gì bố thấy. Ô, họ không tin những chuyện bố kể cho họ nghe tới nay đâu”, bố nói đầy hào hứng. “Chú Donald sẽ chết mất khi mọi người quay sang lắng nghe bố chứ không phải lắng nghe chú ấy”.

Ông ngả ghế về phía sau, nhìn ra ngoài cửa sổ khi những đám mây đen ùn ùn kéo đến. Bố nhìn chăm chăm vào những đám mây đen, như nhìn về một nơi nào khác, nhìn một ai đó khác trên chặng đường xa.

Trong khi bố đang chìm đắm giữa những hồi tưởng mênh mang, tôi lấy điện thoại di động ra và bắt đầu lên kế hoạch cho những bước kế tiếp.

“Frankie, tớ đây này. Justin Hitchcock sẽ đi trên chuyến bay đầu tiên đến Dublin sáng mai. Tớ cần biết anh ta sẽ làm gì ở đó”.

“Ý cậu là tớ được ủy thác để làm việc điều tra đó sao, thưa quý bà Conway?”.

“Tớ tin chắc là cậu có cách để biết mà”.

“Cậu nói đúng. Tớ có cách. Nhưng tớ cứ tưởng cậu có thần giao cách cảm với anh chàng ấy và thần giao cách cảm đủ mạnh để cậu biết mọi thứ”.

“Tớ có thần giao cách cảm bao giờ. Tớ chẳng biết những việc anh ấy dự tính sẽ làm cả”.

“Năng lượng của cậu giảm bớt à?”.

“Tớ không có năng lượng... Cậu nói gì thế!”

“Thôi được rồi, tớ đùa đây. Đợi vài tiếng nhé. Tớ sẽ tìm ra và liên lạc lại với cậu”.

Hai giờ sau, ngay khi bố và tôi đang chuẩn bị làm thủ tục lên máy bay, tôi nhận được điện thoại từ Frankie.

“Anh ấy sẽ đến Phòng Triển Lãm Quốc Gia sáng ngày mai, lúc mười giờ rưỡi. Anh ấy có một buổi nói chuyện về tác phẩm hội họa mang tên Người Phụ Nữ Việt Thu. Nghe có vẻ rất hấp dẫn”.

“Ồ, đúng đấy. Đó là một trong những tác phẩm tuyệt nhất của Terborch. Ý tớ là như thế”.

Im lặng.

“Frankie này, cậu giúp tớ một việc được không?”. Tôi mỉm cười tinh quái khiến bố phải nhìn tôi lo lắng. “Ông chú Tom trẻ măng của cậu vẫn còn làm tài xế lái xe cho công ty?”.

“Kế hoạch của con là gì đấy?”. Bố hỏi với vẻ nghi ngờ khi tôi kết thúc cuộc nói chuyện điện thoại.

“Con có vài việc vui vui thôi mà bố”.

“Con không định quay lại làm việc sao? Đã mấy tuần rồi đấy. Conor gọi di động cho con trong khi con đi ra ngoài sáng nay. Bố quên nói lại với con. Cậu ấy ở Nhật nhưng bố có thể nghe tiếng cậu ấy nói rất rõ ràng”. Ông nói, “Cậu ấy muốn biết tại sao căn nhà vẫn còn chưa treo tấm biển Bán Nhà trong vườn. Cậu ấy nói rằng con nên làm như thế”.

Trông bố có vẻ lo lắng, như thể tôi đã phá vỡ một thế giới với những quy luật cũ và bây giờ ngôi nhà sẽ nổ tung nếu nó không có tấm biển Bán Nhà được đóng xuống đất.

“Ồ, con đâu có quên”. Tôi bị kích động khi nghe bố nói tới cuộc gọi của Conor. “Con sẽ tự mình bán nó. Sáng mai con có hẹn với người khách xem nhà đầu tiên”.

Bố có vẻ không chắc về điều tôi vừa nói. Và ông đã đúng. Tôi nói dối một cách trơn tru. Tất cả những gì tôi phải làm lúc này là lướt qua cuốn sổ tay ghi chép của mình, gọi vòng vòng trong danh sách khách hàng – những người tôi biết rằng đang tìm kiếm một ngôi nhà tương tự. Tôi nghĩ ra vài người.

“Công ty của con biết chuyện này không?”, bố nheo mắt.

“Có ạ”. Tôi mỉm cười. “Họ có thể chụp vài tấm ảnh và đưa hết thông tin lên hệ thống mạng trong vòng vài giờ”.

Ông tròn mắt.

Cả hai chúng tôi đều quay đi. Và để có chứng minh mình có thể làm vậy thật, trong thời gian chúng tôi lê bước giữa dãy dài những người xếp hàng làm thủ tục lên máy bay, tôi viết mail cho một vài khách hàng, cung cấp thông tin về ngôi nhà và hỏi xem họ có hứng thú đến xem không.

Sau đó, tôi nhờ một nhà nhiếp ảnh đáng tin cậy chụp giúp vài tấm hình về

ngôi nhà. Ngay khi chúng tôi ổn định chỗ ngồi trên máy bay, tôi đã sắp xếp xong những tấm hình, tấm bản Bán Nhà và có một cuộc hẹn xem nhà vào ngày mai.

Hai vợ chồng muốn mua đều là giáo viên của một ngôi trường ở địa phương. Người phụ nữ là bạn cũ của tôi. Họ dự tính xem ngôi nhà vào khoảng thời gian nghỉ ăn trưa của họ. Ở dưới cùng của văn bản nhận được, tôi thấy thêm dòng chữ: “Rất tiếc khi nghe những gì đã xảy ra. Vẫn luôn nghĩ đến cậu. Hẹn gặp cậu ngày mai, Linda xx”.

Tôi xóa văn bản ngay lập tức.

Bố nhìn ngón tay cái của tôi làm việc liên tục trên những phím của điện thoại di động với một tốc độ chóng mặt. “Con đang viết một cuốn sách đây à?”.

Tôi phớt lờ ông.

“Con sẽ bị chứng viêm khớp với ngón tay cái của con đây. Viêm khớp thì chẳng vui thú gì đâu, bố có thể nói với con như vậy”.

Tôi bấm gửi và tắt điện thoại.

“Có thật là con không hề nói dối về ngôi nhà không?”, ông hỏi.

“Không”. Tôi nói, lúc này đầy vẻ tự tin.

“Ừm, bố không biết điều đó, đúng không? Bố đã không biết phải nói cái gì với cậu ấy”.

“Nhưng lẽ ra bố không nên trả lời điện thoại của con như thế”.

“Con biến mất cả buổi sáng. Con muốn bố làm gì, chẳng lẽ phớt lờ những cuộc gọi đến à?”.

“Cậu ấy chỉ quan tâm đến con thôi mà, con biết đấy. Cậu ấy nghĩ con nên gặp một ai đó chuyên nghiệp, giúp con bán được nhà nhanh chóng?”.

“Anh ấy muốn thế thật à?”, tôi khoanh tay, muốn gọi thẳng cho Conor và tuôn ra hết tất cả những gì tôi chất chứa trong lòng, không ưa về anh ta. Nào cắt móng chân trên giường ngủ, nào những hơi thở phì phò mỗi buổi sáng hầu như muốn làm rung rinh cả ngôi nhà, nào cái cách không bao giờ để người khác nói dứt câu, nào việc anh không có khả năng ngồi xuống và có một cuộc nói chuyện như người lớn về những trục trặc của chúng tôi, cái cách anh đi tới đi lui không ngừng suốt những trận cãi vã... Bố cắt ngang cuộc tra tấn trong thâm lặng của tôi với Conor.

“Cậu ta nói con gọi cho cậu ta vào lúc nửa đêm, tuôn ra hàng tràng tiếng Latin”.

“Thật sao?”. Những giận dữ trong lòng tôi lại dâng tràn lên. “Thế bố nói gì ạ?”.

Bố nhìn ra ngoài cửa sổ.

“Bố nói với cậu ta rằng con còn nói trôi chảy cả tiếng Ý nữa”. Tôi nhìn thấy đôi má của bố héch lên và tôi ngửa đầu ra sau, cười rữ.

Tất cả mọi thứ đều là như thế.

Đột nhiên, ông nắm lấy bàn tay tôi. “Bố cảm ơn về tất cả những điều này,

con gái. Bố đã có một khoảng thời gian rất tuyệt”. Ông nắm chặt bàn tay tôi và quay trở về với việc nhìn ra ngoài cửa sổ, khi những mảng xanh bên dưới khuất dần đi. Ông vẫn không buông tay tôi ra. Và thế là tôi dựa đầu vào vai ông, nhắm mắt lại.

CHƯƠNG XXXIII

Justin đi bộ ngang qua ga đến cửa phi trường Dublin buổi sáng thứ Ba. Chiếc điện thoại di động trên tai. Anh bấm gọi và lại nghe lần nữa giọng của Bea trong hộp thư thoại. Anh thở dài trước tiếp “bíp” buồn chán, chán cả cách xử sự trẻ con của cô bé.

“Chào con, con yêu. Bố đây. Một lần nữa. Con nghe này, bố biết là con giận bố, và vào tuổi con thì mọi thứ rất là... ồ, đầy kịch tính. Nhưng chỉ cần con lắng nghe những điều bố nói, thì chắc hẳn là đũa con ngóc nghếch của bố phải đồng ý với bố và cảm ơn bố về chuyện đó khi con về già. Bố chỉ muốn những điều tốt nhất cho con và bố sẽ không gác máy cho đến khi nào bố thuyết phục được con...”.

Đột nhiên, anh ngắt máy.

Phía sau rào chắn của khu vực ga đến, là một người đàn ông trong bộ vest sẫm màu, đang cầm một tấm bảng trắng lớn với họ tên Justin viết đầy đủ bằng chữ in hoa. Bên dưới đó là hai chữ đầy kỳ diệu, “CẢM ƠN”.

Những chữ ấy chiếm hết sự chú ý của anh khi anh nhìn những tấm bảng, những tờ báo, những mẫu quảng cáo, rao vặt trên radio, trên tivi suốt cả ngày. Bất cứ khi nào nghe những chữ ấy thốt ra từ miệng người qua đường, anh đều dành gấp đôi sự chú ý, theo sát họ như thể bị thôi miên, như thể họ đang chứa đựng những lời giải mã đặc biệt chỉ dành riêng cho anh. Những chữ ấy trôi bồng bềnh trong không khí như mùi hương tươi mới của cỏ mới cắt ngày hè, chúng mang theo cùng với chúng một cảm xúc, một nơi chốn, một khoảng thời gian trong năm, một sự hạnh phúc, một sự chào đón thay đổi, một sự di chuyển. Chúng chờ đến cho anh nghe những bài hát đặc biệt, quen thuộc từ những ngày thanh niên trai trẻ, khi luyến tiếc về quá khứ, như những con thủy triều, quét vào và đẩy anh trên cát, đẩy anh vào những khi anh ít mong đợi nhất, đôi khi là lúc anh ít muốn nhất nữa.

Những chữ ấy luôn luôn trong đầu anh, cảm ơn, cảm ơn, cảm ơn. Anh càng nghe chúng nhiều và càng đọc đi đọc lại những mẫu giấy gửi tới nhiều, thì chúng càng trở nên xa lạ, như thể anh thấy một chuỗi ký tự kỳ lạ này lần đầu tiên trong đời, như thể là những nốt nhạc, thật quen thuộc, thật đơn giản, nhưng được sắp xếp theo một cách thức khác, trở thành những thanh âm trong trẻo đến vô cùng.

Không còn chút ý nghĩ nào khác về chuyện của Bea, anh gấp điện thoại cất vào và bước đến bên người đàn ông đang cầm tấm bảng.

“Xin chào”.

“Ông Hitchcock ạ?”. Người đàn ông cao một mét tám mươi, đôi chân mày quá rậm và dày đến nỗi Justin chỉ vừa vặn thấy được đôi mắt ông.

“Vâng”, anh đáp với vẻ nghi ngờ. “Chiếc xe này dành để đón một người tên là Justin Hitchcock à?”.

Người đàn ông kiểm tra kỹ lại mảnh giấy trong túi áo của mình. “Vâng, đúng thế thưa ông. Vẫn đúng là ông phải không ạ, hay có gì thay đổi?”

“Vâng... ng...”, anh nói rất chậm, như chìm trong vẻ trầm mặc suy tư. “Là tôi”.

“Dường như ông có vẻ gì đó không chắc chắn”, người tài xế nói, hạ thấp tầm mắt xuống. “Ông định đi đâu sáng nay ạ?”

“Anh không biết à?”

“Tôi biết thưa ông. Nhưng lần trước, tôi đã để một người vào xe với vẻ hơi không chắc chắn như ông. Và rồi... Ông không tin được đâu, tôi đã đưa một nhà hoạt động xã hội chuyên bảo vệ động vật thẳng đến cuộc họp IMFHA”. Không biết nghĩa chữ viết tắt đó là gì, Justin hỏi lại: “Có gì tẻ lắm à?”

“Vâng. Tẻ lắm. Vì ngày hôm đó, vị Chủ tịch của một tập đoàn lớn tại Ai-len bị kẹt lại sân bay vì không có xe đón. Trong khi đó, cái tên tài xế mất trí mất trí tôi đây lại đón một người khác để đưa đến buổi họp quan trọng. Một kinh nghiệm nhớ đời cho tôi khiến tôi luôn phải hỏi lại những người hơi không chắc chắn”.

“Ừm, thế thì có lẽ trong buổi họp hôm ấy, những thành viên dự họp sẽ bắt chước kêu ồ ồ như những con vật thuộc loại quý hiếm cần bảo vệ...”, Justin đùa. Anh ghéch cằm lên, tự tin trong khi người tài xế vẫn nhìn lạnh tanh, không biểu lộ chút cảm xúc nào.

Máu dồn lên làm khuôn mặt Justin nóng bừng.

“Được rồi, tôi đi đến Phòng Triển Lãm Quốc Gia”. Ngừng. “Tôi sẽ đến đó, nói chuyện về một tác phẩm hội họa. Mọi người chắc hẳn sẽ nghe tôi chăm chú. Anh biết không, người vợ cũ của tôi đã từng là một trong số những khán giả nồng nhiệt của tôi đấy, và tôi từng chạy ào đến cô ấy với một cây cọ vẽ trong tay”, anh cười thành tiếng. Người tài xế đáp lại bằng một ánh nhìn trăn trối khác.

“Thật ra... Tôi đã không hề mong chờ rằng có ai đó đón mình”, Justin cầu nhàu bước theo gót người tài xế, ra khỏi phi trường vào một ngày tháng Mười xăm xít.

“Không ai ở Phòng Triển Lãm Quốc Gia thông báo cho tôi biết rằng anh đến đón”, anh hỏi dò người tài xế trong khi họ vội vã băng qua lối đi dành cho khách bộ hành.

“Tôi cũng không hề biết về việc đi đón này, cho đến tận khá trễ tối hôm qua, tôi mới nhận được một cuộc gọi. Tôi cứ nghĩ rằng đấy là đi đến chỗ đám tang của bà dì bên vợ hôm nay”. Ông lục lọi trong túi để lấy vé đậu xe hơi và đẩy nó vào trong một chiếc máy tự động để in ngày giờ đậu xe.

“Ồ, tôi rất tiếc khi nghe điều đó”, Justin ngừng lau những giọt mưa rơi lất phất trên vai chiếc áo khoác màu nâu của mình, nhìn người tài xế với một vẻ sè chia chân thành thật sự.

“Tôi ghét những đám tang”.

“Vâng, không phải mình ông nghĩ như thế”.

Người tài xế ngừng bước đi, quay lại nhìn Justin với một ánh nhìn nghiêm túc đến mức nghiêm trọng trên gương mặt. “Ông đã từng... trong đám tang chưa? Ý tôi là người thân”.

Justin không chắc đây là một câu hỏi nghiêm túc hay một câu gợi chuyện cho vui. Nhưng anh nhận ra người tài xế không hề hé miệng dù chỉ là cho một nụ cười rất nhẹ. Anh mừng rỡ trở lại đám tang của bố, khi anh mới chín tuổi đầu. Hai gia đình đứng lẫn lộn cùng nhau trong khuôn viên khu nghĩa trang, tất cả đều mặc từ đầu đến chân một màu đen tuyền.

Gia đình bố anh đổ về từ Ai-len, mang theo với họ những cơn mưa... những cơn mưa trái mùa bất thường giữa mùa hè nóng bức ở Chicago. Mọi người đứng bên nhau dưới những chiếc dù. Anh đứng gần sát người cô ruột Emelda, người một tay cầm dù, tay kia ôm chặt lấy vai anh. Al và mẹ anh thì đứng kê đó, dưới một cây dù khác. Al hãy còn bé lắm. Cậu bé mang theo một chiếc bật lửa, chơi với chiếc bật lửa trong suốt quãng thời gian đức cha cầu nguyện và nhắc lại những điều về cuộc đời của bố. Điều đó khiến Justin khó chịu. Sự thật là, tất cả mọi người, tất cả mọi vật đều khiến Justin thấy khó chịu trong ngày hôm ấy.

Anh ghét bàn tay của cô Emelda cứ để trên vai anh, mặc dù anh biết rằng đó chỉ là một động tác đầy chia sẻ. Anh thấy tay cô sao mà nặng, sao mà chặt quá, như thể cô cứ giữ anh phải đứng nguyên đó, e sợ anh cũng sẽ bỏ cô mà đi, e sợ anh cũng đào một cái lỗ thật to trên nền đất và chui vào đấy như bố anh đã làm.

Anh được cô đón sáng nay. Cô mặc cho anh một bộ vest trẻ em đẹp nhất, trong khi mẹ anh cứ thì thầm gì đấy bằng một giọng nhỏ đến mức anh chưa bao giờ nghe. Rồi cô giả vờ làm một nhà tiên tri đoán những điều bí mật...

“Cô biết cháu muốn gì... Chú lính bé nhỏ dũng cảm”, cô nói bằng chất giọng đặc sệt Ai-len của mình. Rồi cô lục lọi trong cái giỏ xách to quá khổ để lôi ra một chú lính bằng nhựa đang giơ tay chào, nhanh chóng gỡ miếng giấy nhỏ dán giá tiền ra, và đặt chú lính nhựa vào tay anh.

Justin nhìn chăm chăm chú lính nhỏ trong tay mình. Chú lính bằng một khẩu súng nhựa trong tay, vẫy kiêu chào mừng. Ngay lập tức, anh cảm thấy như mình không còn tin vào chú lính nhỏ đó nữa. Anh nhận ra mình không còn là cậu nhóc chín tuổi. Không còn là một Justin với niềm khao khát có chú lính nhựa đó. Anh không còn chờ đợi món quà là chú lính nhựa được bố hứa mua cho trong ngày sinh nhật. Nhưng dù sao, anh cũng đón nhận món quà ẩn chứa đầy sự quan tâm sâu sắc của người cô, với nụ cười rất nhẹ.

Sau đó, khi anh đứng bên cạnh cô Emelda bên lỗ huyệt, có lẽ cô đọc được ý nghĩ của anh nên đã níu rất chặt vai anh, cứ như anh sẽ nhảy vào cái lỗ đen ngòm chết tiệt kia. Quả thật, anh đã nghĩ rằng hình như cả thế giới bị chôn theo dưới ấy. Nếu anh trốn thoát bàn tay mạnh mẽ của người cô ruột, nhảy

xuống cái hồ ấy thì sao nhỉ? Có thể sẽ chẳng ai bắt được anh. Có thể đất sẽ phủ lên trên, những thảm cỏ sẽ bao quanh. Anh và bố sẽ lại có thể bên nhau. Anh tự hỏi liệu như thế có được không. Anh sẽ có bố, một mình anh thôi, không phải “chia sẻ” bố với mẹ hay Al. Rồi hai bố con lại có thể cùng chơi, cùng cười với nhau, dù là chơi hay cười trong bóng tối. Có thể bố không thích ánh sáng. Ông muốn ánh sáng biến đi mất cả... Có thể những tia nắng mặt trời nóng bỏng làm bố khó chịu. Có thể bố muốn ở trong bóng râm... Trong khi mẹ và anh, và bé Al chạy chơi bên ngoài... Mẹ sẽ mỗi ngày một ngăm đen, trong khi bố thì mỗi ngày một nhợt nhạt hơn... Có thể đó là những điều bố muốn.

Khi chiếc quan tài được hạ xuống trong lỗ huyệt đen, mẹ anh đã khóc ngất lên khiến Al cũng khóc theo. Justin biết rằng không phải Al khóc vì đã mất đi người bố. Em trai anh đang khóc vì hoảng sợ trước những hành động của mẹ. Tiếng khóc của cậu bé làm vỡ tan trái tim những người đến dự. Mẹ anh khóc nức nở, bà nội cũng sụt sùi theo. Ngay cả chú Seamus em trai của bố, người mọi ngày luôn luôn giữ nụ cười trên môi, bây giờ cũng mím chặt đôi môi run run. Justin nghĩ rằng có lẽ có ai đó khác đang ngự trị bên trong con người chú Seamus, chỉ trực bùng ra khóc òa lên nếu như chú Seamus cho phép.

Mọi người lẽ ra đừng nên bắt đầu khóc. Bởi vì khi họ bắt đầu...

Justin thấy như mình muốn hét to lên với tất cả mọi người, bảo họ ngừng cái việc khóc lóc ngốc nghếch đi, rằng Al không phải đang khóc vì bố mất. Anh muốn nói với họ rằng Al hầu như không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Rằng em trai anh tập trung suốt buổi vào chiếc bật lửa, chỉ thỉnh thoảng mới ngược lên nhìn Justin với gương mặt ngờ ngác, đầy những câu hỏi mà cậu bé không bao giờ hiểu được.

Có mấy người đàn ông mặc đồng phục mang quan tài của bố đặt vào vị trí. Những người đàn ông ấy... Không phải là các chú các bác hay những người bạn của bố anh. Họ không khóc như những người khác, nhưng họ cũng không hề mỉm cười. Họ không trông chán ngắt nhưng cũng không hề thú vị. Nhìn họ, thấy giống như họ đã dự hàng trăm lần những đám tang tương tự thế này. Họ chẳng quan tâm lắm đến chuyện lại có ai đó qua đời, cũng chẳng quan tâm đến chuyện lại mang người quá cố lần nữa và chôn cất lần nữa. Anh nhìn những người đàn ông, không một nụ cười, ném những nắm đất sỏi đất lên trên chiếc quan tài, tạo ra những thanh âm lóc cóc khi sỏi chạm vào mặt ván gỗ. Anh tự hỏi có khi nào những thanh âm ấy sẽ đánh thức giấc ngủ mùa hè của bố không. Anh không khóc như những người khác, bởi vì anh cảm thấy gần như chắc chắn rằng chỉ là cuối cùng bố muốn trốn khỏi ánh sáng thôi. Bố sẽ chẳng bao giờ phải ngồi một mình trong bóng râm nữa. Justin nhận ra rằng người tài xế đang nhìn anh chăm chú.

“Không”. Justin trả lời rất khẽ, tăng hắng giọng và điều chỉnh ánh mắt của

mình trở về với thế giới của ba mươi lăm năm sau. Thời gian như vừa mới tạo nên một chuyến du lịch cho ký ức của anh, để quay về quá khứ.

“Xe chúng ta kia rồi!”. Người tài xế bấm nút điều khiển tự động trên chiếc chìa khóa của mình làm đèn của chiếc xe Mercedes sáng lên.

Justin há hốc mồm.

“Anh có biết ai đã tổ chức, sắp xếp việc đưa đón này không?”.

“Không”. Người tài xế giữ cửa mở để anh bước vào. “Tôi chỉ nhận những yêu cầu từ sếp của tôi. Có điều hơi bất thường là tôi nhận được mẫu giấy

“Cảm ơn” kèm theo. Có gì không ổn với ông à?”.

“Vâng, nhưng... cũng không hoàn toàn là vậy. Anh có thể tìm hiểu sếp anh giúp tôi là ai chi trả cho việc đưa đón này không?”. Justin ngồi vào ghế sau của chiếc xe hơi, đặt chiếc cặp lên sàn xe, bên dưới chân mình.

“Tôi sẽ thử”.

“Thật tuyệt! Cảm ơn anh!”.

Mình sắp tìm ra sự thật rồi.

Justin ngả người thư giãn trên chiếc ghế da sang trọng, duỗi chân thẳng ra hoàn toàn và nhắm mắt lại, mỉm cười.

“À, xin tự giới thiệu, tên tôi là Thomas...”. Người lái xe lịch sự.

“Tôi sẵn sàng phục vụ ông suốt cả ngày, vì thế nếu ông muốn đi đến bất kỳ đâu, chỉ cần cho tôi biết”.

“Suốt cả ngày á?”. Justin suýt sặc với chai nước lạnh đang cầm trên tay.

Anh đã cứu sống cuộc đời một người giàu có. Chắc thế! Ôi trời... Lẽ ra anh nên đề cập với Bea điều gì đó nhiều hơn những chiếc bánh nướng xốp và báo phục vụ hàng ngày chứ nhỉ. Gì đây? Một căn biệt thự ở miền Nam nước Pháp chẳng hạn. Thật ngốc là anh đã chẳng nghĩ ra điều đó.

“Không phải công ty của ông đã sắp xếp chiếc xe này cho ông à?”. Thomas hỏi.

“Không”. Justin lắc đầu. “Hoàn toàn không”.

“Có lẽ một bà tiên trong truyện cổ tích nào đó đã đặt xe cho ông mà ông không biết”. Thomas đùa.

“Nào, thế thì phải xem chiếc xe này làm bằng quả bí ngô hay bằng gì...”.

Justin cười phá lên, hòa vào câu pha trò.

“Sẽ không kiểm tra được trong tình hình giao thông này đâu thưa ông”.

Thomas hòa vào dòng xe cộ đông đúc, dường như càng đông đúc và càng tệ hơn trong một buổi sáng mịt mù mây xám và lất phất mưa.

Justin bấm một nút nhỏ trên xe, điều chỉnh để làm ấm tự động ghế ngồi của mình. Anh tháo giày ra khỏi chân, hoàn toàn cảm thấy thư giãn, ấm áp và thoải mái. Ngoài kia, anh có thể nhận ra nhiều gương mặt mệt mỏi, chán chường ẩn hiện sau cửa kính của những chiếc xe buýt. Họ đầy vẻ buồn ngủ sau những ô cửa kính mờ sương.

“Sau khi đến Phòng Triển Lãm, nếu không phiền, anh đưa giúp tôi đến

đường D'Olier nhé! Tôi cần thăm một người... ở trung tâm hiến máu”.

“Không có vấn đề gì, thưa ông”.

Cơn gió tháng Mười thổi phần phật, cuốn phăng những chiếc lá ra khỏi cành cây. Những chiếc lá, giống hệt như nhiều người trong buổi sáng mùa thu này, hoàn toàn chưa sẵn sàng để ra khỏi nhà.

Tôi nắm những chiếc lá xoay tròn, khiêu vũ điệu đặc biệt của chúng trong không gian trước khi rơi xuống nền đất. Tôi nhặt chúng lên, và rồi chúng lại chậm chậm xoay tròn trên tay tôi.

“Xe đến rồi kìa...”, tôi nói với Kate.

Chúng tôi đứng trên lối đi chính vào Phòng Triển Lãm Quốc Gia, sau bãi đậu xe, mắt đăm đăm chờ đợi.

“Cậu đã trả tiền thuê chiếc xe ĐÓ?”, Kate hỏi, “Đúng là không hiểu nổi”.

“Nói với tớ chuyện gì cậu hiểu nổi ấy! Thật ra, tớ trả có một nửa thôi. Đây là xe từ công ty một người bà con của Frankie. Này, nhớ giả vờ cậu không biết anh ấy nếu anh ấy nhìn qua phía chúng ta nhé!”.

“Tớ có biết anh ấy đâu”.

“VẬY ĐƯỢC LẮM!”.

“Joyce, tớ chưa bao giờ nhìn thấy người đàn ông này trong đời tớ”.

“Ừ, tớ nói rồi mà. Vậy thì càng tốt”.

“Cậu sẽ còn làm thế này bao lâu nữa Joyce? Chúng ta chẳng biết gì về người đàn ông của cậu ngoại trừ việc anh ta đã hiến máu cả”.

“Tớ biết”.

“Chúng ta không biết gì mà”.

“Không, tớ biết thật đấy. Tớ có thể. Nghe rất buồn cười nhưng là sự thật!”.

Kate nhìn tôi đầy vẻ nghi ngờ. Trong ánh mắt cô ấy còn pha cả những tia tội nghiệp như thể tôi có vấn đề về tâm thần. Điều đó khiến máu tôi muốn sôi lên.

“Kate, cậu không nhận ra tớ có thể làm nhiều điều mà trước đây tớ không thể à?”.

“Tớ vẫn chịu, không tin được là người đàn ông mang tên Justin Hitchcock là nguyên nhân tạo nên những điều ấy. Cậu nhớ một bộ phim chúng ta từng xem không? Người đàn ông trong phim đột nhiên trở nên thông thái chỉ sau một đêm...”.

“Ông ta bị một cái brou trong não và bằng cách nào đó mà nó tạo nên cho ông ta những khả năng đặc biệt chứ gì...”. Tôi cắt ngang.

Chiếc xe Mercedes lướt qua cổng, vào thẳng Phòng Triển Lãm. Người tài xế bước ra khỏi xe, mở cửa cho Justin. Anh nổi bật với chiếc cặp da trong tay, rạng rỡ từ đầu đến chân. Tôi thật hạnh phúc khi nhận ra những gì mình cố gắng làm cho anh đã được sử dụng hoàn hảo.

Anh vẫn tỏa ra sự lôi cuốn kỳ lạ ấy, sự lôi cuốn tôi tôi cảm nhận mỗi ngày kể từ lần đầu tiên tôi dán mắt vào anh ở tiệm làm tóc. Anh nhìn quanh khu

Triển Lãm, nhìn quanh bãi đậu xe, mỉm cười. Nụ cười ấy là nguyên nhân khiến dạ dày của tôi thắt lại một cái. Rồi cái nữa. Cái nữa.

Những chiếc lá chung quanh tôi lại bị cuốn tròn theo một điệu luân vũ mới. Con gió xào xạc thoảng qua. Tôi không chắc là tôi tưởng tượng, hay thật sự chính con gió ấy mang đến cho tôi mùi nước hoa nhẹ nhàng từ anh. Hệt với mùi hương anh đã dùng khi tôi gặp anh trong tiệm làm tóc lần đầu.

“Anh ấy đẹp trai thế”, Kate thì thầm, “Tớ ủng hộ kế hoạch lên theo dõi anh ấy của cậu một trăm phần trăm, Joyce”.

“Đây đâu phải là kế hoạch lên theo dõi”, tôi xì một cái, “Và thêm một điều nữa là tớ sẽ vẫn làm điều đó, cho dù anh ấy không đẹp trai chẳng nữa”.

“Tớ có thể vào nghe buổi nói chuyện của anh ấy không?”, Kate hỏi.

“Không!”.

“Trời đất, sao không? Anh ấy chưa bao giờ gặp tớ, anh ấy sẽ không nhận ra tớ đâu. Thôi nào, xin cậu đấy, Joyce! Tớ là bạn thân của cậu. Với lại tớ chỉ vào để nghe cậu ta nói và xem anh ta thế nào, có gì “bất thường” như cậu nói không thôi...”.

“Thế Sam thì sao? Cậu bỏ thằng bé cho ai trông?”.

“Cậu có muốn chăm sóc và chơi đùa với nó tí tẹo không?”.

Tôi trợn mắt.

“Ồ, thôi quên đi!”, cô bạn nói nhanh. “Tớ sẽ mang thằng bé theo với tớ. Tớ sẽ ngồi ở dưới cuối phòng và sẽ rời đó ngay nếu thằng bé quấy khóc”.

“Không. Không. Được mà. Tớ có thể trông chừng thằng bé cho cậu”. Tôi nuốt nước bọt khó nhọc và dán thêm một nụ cười lên mặt.

“Cậu chắc không?”, trong Kate như thể không tin được. “Tớ sẽ không ở trong đây đến tận cuối giờ đâu. Tớ chỉ muốn nhìn xem anh ta như thế nào thôi”.

“Ừ, tớ ổn mà. Đi đi...”. Tôi nhẹ nhàng đẩy bạn. “Vào trong đó tận hưởng đi. Tớ và bé Sam sẽ ổn, không phải sao?”.

Sam đút ngón tay vào miệng thay cho câu trả lời.

“Tớ hứa là tớ sẽ không đi lâu đâu”. Kate cúi xuống chiếc xe đẩy, hôn cậu nhóc một cái rồi hối hả băng qua đường vào trong Phòng Triển Lãm.

“Giờ thì...”, tôi nhìn quanh đây căng thẳng. “Chỉ còn cháu và cô thôi, Sean”. Cậu nhóc nhìn tôi với đôi mắt xanh to tròn. Và ngay lập tức, mắt tôi rung rung nước.

Tôi nhìn quanh để chắc rằng không ai khác vừa nghe câu nói lỡ lời ấy. Ừ, tôi định gọi cậu bé là Sam, chứ không phải Sean – tên đứa con đã mất của tôi. Justin bước lên bục dành cho người phát biểu ở Phòng Triển Lãm Quốc Gia. Căn phòng đầy ắp những gương mặt chăm chú. Tự dưng, anh biến thành hạt nhân trung tâm. Lại thêm một người đến trễ. Một phụ nữ trẻ. Cô bước vào phòng, ra dấu xin lỗi và nhanh chóng tìm ngay cho mình một chỗ giữa đám đông.

“Xin chào, các quý ông quý bà. Cảm ơn rất nhiều khi các vị đã đến đây trong một buổi sáng trời mưa âm u thế này. Hôm nay, tôi sẽ trình bày với quý vị một số điều về bức họa này. Bức họa Người Phụ Nữ Viết Thư, của tác giả Terborch, một họa sĩ danh tiếng người Hà Lan vào thế kỷ mười bảy. Bức tranh này, vâng... Xin hãy ngắm kỹ. Bức tranh này không chỉ là một bức tranh. Tôi rất thích kiểu viết thư tay, đặc biệt trong thời đại rất hiếm nhận được những lá thư tay như bây giờ. Các lá thư hầu như biến mất”. Anh ngừng lại.

Hầu như biến mất chứ không phải hoàn toàn biến mất. Một ai đó đã gửi cho mình những mẫu thư tay.

Anh ra giữa bục, bước một bước xuống những khán giả và nhìn khắp lượt đám đông, một thoáng nghi ngại hiện trên gương mặt. Đôi mắt anh nheo nheo thăm dò khán giả. Anh nhìn từng dãy người, đoán rằng có một ai đó ở đây chính là người đã gửi đến những mẫu giấy bí mật. Một ai đó ho, kéo anh khỏi dòng suy nghĩ miên man. Anh quay trở lại với những khán giả của mình, thoáng chút bối rối nhưng bắt kịp ngay được với ý mà anh vừa ngưng lại.

“Vào một thời đại như bây giờ, khi những lá thư tay hầu như biến mất, bức họa này chính là sự nhắc nhở về một thời đại vàng son, khi mọi người bày tỏ cảm xúc với nhau mỗi ngày. Tác giả Terborch không phải là họa sĩ duy nhất chịu trách nhiệm ghi khắc lại những hình ảnh này. Tôi không thể đi xa hơn trong chủ đề hôm nay mà không nhắc đôi chút đến những tác giả khác như Vermeer, Metsu... những họa sĩ đã cho ra đời các bức tranh về con người, trong tư thế đang đọc, viết, nhận và mở những lá thư. Tất cả những điều này, tôi đã có viết trong một cuốn sách, mang tên Thời đại vàng son của những danh họa Hà Lan: Vermeer, Mettsu và Terborch”.

Anh để ý người phụ nữ đến hơi trễ một chút sau khi anh bắt đầu nói. Và một phụ nữ trẻ khác đứng sau cô ấy, tự hỏi họ có cảm nhận được hết những gì anh trình bày không. Tự dưng anh muốn bật cười, cười chính mình vì những giả định mình đưa ra. Thứ nhất, người được anh cứu sống ấy hẳn đang ở trong phòng này. Thứ hai, đó hẳn là một người phụ nữ. Thứ ba, cô ấy rất cuốn hút. Điều gì khiến anh nghĩ như thế? Anh không rõ.

Tôi đẩy chiếc xe nô của bé Sam đi trong quảng trường Merrion. Khu quảng trường được bao bọc bởi những cây to, đầy màu sắc. Màu vàng cam, màu đỏ rực của tán lá mùa thu trải khắp nơi. Cả trên mặt đất. Tôi chọn một chiếc ghế dài, giữa lối đi yên tĩnh và quay chiếc xe đẩy của Sam lại để bé có thể đối mặt với tôi.

Tôi ngắm Sam, trong lúc cậu bé nhón cổ nhìn theo những chiếc lá còn sót lại, quyết không chịu rời cành, ở tít trên cao. Cậu bé đưa ngón tay bé tí chỉ lên trời, trọ trọ những âm thanh không thành tiếng.

“Cây”, tôi phát âm rành rọt, khiến cậu bé mỉm cười.

Khung cảnh ấy cũng tạo nên một cảm giác thon thót trong dạ dày, khiến tôi phải ngưng lại hít một hơi sâu. “Sam, cô nói với cháu chuyện này nhé...”, tôi dụi dụi mắt.

Nụ cười của cậu nhóc càng rạng rỡ hơn. “Cô phải xin lỗi một chuyện...”, tôi tăng hăng giọng. “Cô đã không chú ý nhiều đến cháu trước đây, phải vậy không? Nguyên nhân là vì...”, tôi ngập ngừng, chờ cho đến khi một người đàn ông đi ngang qua chúng tôi đi khuất.

“Nguyên nhân là vì...”, tôi hạ giọng mình khẽ hơn, “Cô không chịu đựng nỗi mỗi khi nhìn ngắm cháu...”. Tôi ngưng lại khi thấy nụ cười của cậu bé nở to hơn hở.

“Ồ, đây...!”. Tôi cúi người, nhắc chiếc chặn của cậu bé ra và ấn nút để nói lỏng một chút dây bảo vệ an toàn. “Đến đây một chút với cô nhé!”. Tôi nhắc cậu bé khỏi chiếc xe đẩy, để bé ngồi trong lòng mình.

Cơ thể cậu bé ấm áp biết bao. Tôi ôm bé thật chặt. Tôi hít thở từng hơi trên đầu bé. Mái tóc mềm mượt như nhung. Những bàn tay, bàn chân mũm mĩm và mềm mại. Tôi muốn ôm cậu bé chặt hơn nữa.

“Nguyên nhân là vì...”, tôi nói thật khẽ, thì thầm trên đầu bé. “Tim cô vỡ tan mỗi khi cô nhìn thấy cháu, mỗi khi cô vuốt ve cháu... Mỗi lần nhìn thấy cháu, cô lại nhớ tới điều thiêng liêng mà cô đã đánh mất”.

Cậu bé ngược nhìn tôi, bập bẹ trả lời.

“Cô đã từng rất e sợ mỗi khi nhìn cháu, biết không?”. Tôi hôn lên mũi cậu bé. “Mọi việc khó khăn quá với cô...”, mắt tôi đầy nước và tôi đành để cho những giọt nước mắt rơi ra. “Cô ước ao có một cậu bé, hay một cô bé... giống như cháu. Khi cháu mỉm cười, mọi người sẽ reo lên, ô nhìn này... Cháu là hình ảnh đẹp nhất của mẹ. Phải chi mà có một đứa trẻ, một đứa trẻ cũng có đôi mắt của cô, cái mũi của cô...”.

“Ba-ba”, cậu bé bập bẹ.

Tôi lau nước mắt, vẫn sứt sùi. “Ba-ba đi rồi, Sam. Cái tên Sean nếu là một bé trai... Và Grace nếu là một bé gái”.

Sam không thích những giọt nước mắt của tôi. Thế nên cậu nhóc quay đi, ngắm nghía mấy con chim. Ngón tay mũm mĩm lại chìa ra lần nữa.

“Chim”, tôi phát âm trong nước mắt.

“Ba-ba”, cậu bé đáp lại.

Tôi mỉm cười, lau nước mắt lần nữa – những giọt nước mắt chảy tràn ra mỗi lúc một nhiều hơn.

“Nhưng ở đây chẳng có Sean hay Grace”. Tôi ôm bé thật chặt, để những giọt nước mắt mình rơi, biết rằng Sam sẽ không thể “nói lại” cho ai khác biết tôi đã khóc thế nào.

Con chim tung tăng lượn vài vòng rồi vút bay đi, biến mất giữa trời.

“Ba-ba điii”. Sam nói, chìa cả hai bàn tay ra.

Tôi nhìn theo cánh chim khuất xa, như một chấm nhỏ trên bầu trời nhợt nhạt.

Nước mắt thôi rơi. “Ba-ba điii”, tôi lặp lại.

“Chúng ta thấy gì trong bức họa này?”, Justin hỏi.

Một khoảnh khắc im lặng. Mọi người chăm chú dõi theo những hình ảnh trên màn hình máy chiếu.

“Trước tiên, các bạn hãy chú ý đến trạng thái... Một phụ nữ trẻ ngồi bên chiếc bàn, ẩn chứa nhiều nội tâm bên trong. Cô ấy đang viết một lá thư. Chúng ta nhìn thấy chiếc bút lông ngỗng như chuyển động trên tờ giấy. Chúng ta không biết cô ấy viết gì, nhưng hãy chú ý đến nụ cười dịu dàng thoáng trên nét mặt... Có thể nghĩ rằng cô ấy đang viết cho một ai đó rất yêu thương, hoặc cũng có thể là người yêu chẳng hạn. Đầu cô ấy hơi nghiêng về phía trước, để lộ chiếc cổ với những đường ngân thanh thoát tuyệt mỹ...”.

Tôi đặt Sam trở lại vào trong chiếc xe nôi, lấy tờ giấy và những mẫu chì sáp cho cậu bé. Ngay lập tức, những nét nguệch ngoạc được hình thành. Tôi lấy ra một tờ giấy khác và cầm cây bút trong tay mình, tưởng tượng như đang nghe những lời Justin nói trong Phòng Triển Lãm bên kia đường.

Tôi không cần phải nhìn thấy bức tranh Người Phụ Nữ Viết Thư. Bức họa như nằm trong đầu tôi, sau nhiều năm liền Justin tập trung nghiên cứu chuyên sâu vào nó tại trường cao đẳng cũng như suốt quá trình nghiên cứu viết cuốn sách của riêng anh ấy.

Tôi bắt đầu nắn nót từng nét chữ trên giấy.

Ngày ấy, khi tôi mười bảy tuổi, tôi cũng từng có một mái tóc nhuộm đen, có gương mặt trắng và đôi môi đỏ hồng. Mẹ đã đăng ký cho cả hai mẹ con vào lớp Nghệ thuật viết chữ đẹp. Tôi đã từng nhăn nhó, than thở khi phải học một kỹ năng mà tôi cho rằng chẳng “năng động, sành điệu” tí nào. Tôi đã thắng thắn hét với mẹ. Gần như hét tất cả những gì tôi nghĩ. Rồi tôi đi học xa, mang theo cả kỹ năng viết chữ đẹp mẹ rèn cho...

Lúc ấy, tôi mới khám phá ra rằng, khi tôi đặt bút xuống trang giấy, với những nhịp điệu nhanh chậm nắn nót khác nhau, mỗi chữ tôi viết nên đều ẩn chứa cảm xúc sâu xa trong đó. Lúc viết, tôi cảm giác như mình quay trở về lớp học, nơi tôi ngồi bên mẹ.

Tôi nghe thấy giọng nói của bà. Tôi ngửi thấy mùi hương của bà. Và tôi đang nhớ lại từng cuộc đối thoại đôi khi gay gắt giữa tôi và bà. Bởi vì, lúc ấy tôi mười bảy tuổi, luôn muốn khẳng định cá tính của mình. Kỹ năng ấy, thật sự là một điều hoàn hảo mà mẹ chọn trang bị cho tôi, tuyệt hơn rất nhiều những gì tôi tưởng. Nghệ thuật viết chữ đẹp đòi hỏi người ta viết có nhịp điệu. Mỗi nét nắn nót đều thể hiện một thái độ nào đó.

Chìm trong những suy nghĩ miên man, đột nhiên, tôi ngẩng lên khỏi tờ giấy của mình. “Trompe l’oeil – Nghệ thuật vẽ tranh như thật!”, tôi nói to với một nụ cười.

Sam ngẩng lên khỏi bức vẽ sáp màu, nhìn tôi thích thú.

“Điều đó nghĩa là gì?”, Kate hỏi.

“Trompe l’oeil là Nghệ thuật vẽ tranh như thật – một kỹ thuật sử dụng trong hội họa, thể hiện những hình ảnh như thật, thay vì theo tỷ lệ”.

Justin nói, vẫn không ngừng nhìn khắp lượt trong phòng. “Trompe có nghĩa là đánh lừa và l’oeil có nghĩa là mắt. Nghệ thuật vẽ tranh như thật hiểu nôm na là có thể đánh lừa thị giác”. Anh nhìn những gương mặt giữa đám đông lần nữa.

Người bí mật – Bạn ở đâu?

CHƯƠNG XXXIV

“Mọi thứ thế nào, thưa ông?”, anh tài xế Thomas khởi khi Justin bước trở lại vào xe sau buổi nói chuyện.

“Tôi nhìn thấy anh đứng ở cuối phòng. Anh nói tôi nghe mọi thứ thế nào mới phải”.

“Tôi không biết nhiều về nghệ thuật, nhưng ông chắc hẳn là biết làm thế nào để nói nhiều thế chỉ về chủ đề cô gái viết một lá thư”.

Justin mỉm cười, với tay lấy một chai nước miễn phí khác trên xe. Anh không thấy khát nước lắm, nhưng nó ở đó, miễn phí. Sao lại không nhỉ?

“Hình như ông có ý tìm kiếm ai đó”, Thomas hỏi.

“Tôi không hiểu ý anh”.

“Trong đám đông ban nãy, tôi để ý anh quay nhìn xung quanh vài lần, có vẻ như đang tìm kiếm. Một người phụ nữ, phải vậy không?”, anh chàng cười toe toét.

Justin mỉm cười, lắc đầu. “Tôi không biết nữa. Có lẽ anh sẽ nghĩ là tôi có vấn đề về tâm thần nếu tôi nói cho anh nghe”.

“Này, thế cậu nghĩ sao?”, tôi hỏi Kate khi chúng tôi đi bộ vòng quanh quảng trường Merrion và cô bạn tiếp tục bình luận không ngừng về buổi nói chuyện của Justin.

“Tớ nghĩ thế nào ấy à?”, cô lặp lại. “Tớ nghĩ rằng anh ấy là một người đàn ông thật tuyệt. Tớ nghĩ rằng cậu nên quên hết những cảm giác bí ẩn khó hiểu của cậu đi. Ngừng tất cả những chuyện này lại, gặp anh ấy và chỉ cần giới thiệu với anh ấy chính con người của cậu thôi”.

Tôi lắc đầu. “Không làm vậy được đâu”.

“Sao không? Anh ta có vẻ rất quan tâm đến cậu khi anh ta đuổi theo chiếc xe buýt của cậu ngoài phố, và khi anh ta thấy cậu trong buổi biểu diễn ba lê nữa. Mọi thứ bây giờ bị thay đổi hết rồi à?”.

“Anh ấy chẳng muốn cái gì ở tớ cả”.

“Làm cách nào cậu biết điều đó?”.

“Tớ biết”.

“Bằng cách nào? Đừng nói với tớ rằng cậu biết thế nhờ cách giống như các phù thủy, nhìn quả cầu hay bút cánh hoa kiểu yêu – không yêu nhé!”.

Cô bạn cố hết sức để khỏi tỏ ra mình cứ phản đối, bằng cách nhìn đi chỗ khác.

“Anh ấy quá bận rộn để đi tìm người phụ nữ mà anh ấy đã cứu sống, anh ấy không hề quan tâm đến tớ. Anh ấy có những thông tin chi tiết để liên lạc với tớ, Kate, nhưng anh ấy chẳng bao giờ gọi. Không lần nào cả. Thực tế là anh ấy đã đi rõ xa để ném chúng vào một cái thùng vật liệu xây dựng. Thế nên cậu đừng ở đó hỏi tớ làm thế nào tớ biết được”.

Tôi giữ môi mím chặt.

Kate thở dài. “Cậu định thế này đến bao giờ?”.

Tôi nhún vai. “Không quá lâu đâu”.

“Thế còn công việc thì sao? Conor thì sao?”.

“Conor và tớ đã kết thúc rồi. Chẳng còn chuyện gì hơn để nói. Bốn năm xa cách và chúng tớ sẽ li hôn thôi. Còn về công việc, tớ đã nói với họ là tớ sẽ quay lại làm việc tuần tới. Cuốn nhật ký công việc của tớ đã đầy hết các cuộc hẹn rồi, còn về căn nhà thì... Ôi, khi thật!”.

Tôi kéo tay áo lên nhìn đồng hồ.

“Tớ phải về đây. Một tiếng nữa tới giờ hẹn cho người ta xem căn nhà”.

Một cái hôn vội vàng, rồi tôi chạy hối hả đến trạm xe buýt gần đó nhất.

“Ồ, được rồi... đây rồi...”. Justin nhìn đăm đăm ra ngoài cửa xe hơi, rồi nhìn lên tầng hai, tòa nhà Trung tâm Huyết học.

“Ông định hiến máu?”, Thomas hỏi.

“Không. Tôi chỉ ghé thăm một người trong này. Chắc không quá lâu đâu.

Nếu anh thấy bất kỳ chiếc xe cảnh sát nào tới, cứ khởi động máy”.

Anh mỉm cười, nhưng là nụ cười pha nhiều bối rối.

Với vẻ căng thẳng, anh bước đến quầy tiếp tân hỏi xin gặp Sarah và được bảo ngồi chờ trong phòng đợi. Chung quanh anh, nhiều người cả nam lẫn nữ đang ngồi ăn trưa, nghỉ ngơi giữa giờ làm việc. Họ đều mặc trang phục công sở, vừa đọc báo vừa chờ để được gọi đến lượt hiến máu.

Anh ngồi sát bên cạnh một phụ nữ. Cô đang lướt qua cuốn tạp chí. Anh nghiêng người sang phía cô, và khi anh vừa thì thầm thốt lên một câu hỏi, cô giật mình suýt nhảy dựng lên.

“Cô có chắc cô muốn làm việc này không?”.

Tất cả mọi người trong phòng đều hạ những tờ báo, những cuốn tạp chí xuống để nhìn chăm chăm anh. Anh húng hắng ho, quay nhìn sang chỗ khác, giả vờ như ai đó khác vừa thốt lên câu hỏi ấy chứ không phải mình. Những bức tường chung quanh anh dán đầy các tấm áp phích tuyên truyền việc hiến máu. Cũng có cả những tấm áp phích thể hiện lời cảm ơn của những đứa trẻ, những người sống sót sau chứng bệnh bạch cầu và nhiều người bệnh khác.

Anh ngồi chờ đến cả nửa tiếng đồng hồ, và cứ chốc chốc lại nhìn đồng hồ, lo âu về chuyến bay có thể bị trễ của mình. Khi người cuối cùng rời khỏi phòng, để lại anh còn có một mình, Sarah mới xuất hiện nơi cửa.

“Justin”. Cô không lạnh lùng. Cô không khó chịu hay giận dữ. Chỉ im lặng. Tôn trọng. Những điều đó còn tệ hơn. Chẳng thà cô giận dữ, anh còn thấy đỡ.

“Sarah”. Anh đứng dậy chào cô, ôm ghì lấy và đặt một nụ hôn lên má, rồi quay sang má bên kia đặt tiếp nụ hôn thứ hai. Nụ hôn thứ ba hơi đáng ngờ khi trượt nhẹ xuống môi và suýt trở thành một nụ hôn đặt lên môi. Nhưng cô đẩy ra, kết thúc màn chào hỏi khô khan.

“Anh không ở đây lâu được. Anh phải ra sân bay kéo trễ chuyến bay, nhưng anh muốn ghé qua để được gặp trực tiếp em. Chúng ta có thể nói chuyện với

nhau vài phút không?”.

“Vâng, chắc hẳn rồi”. Cô bước vào quầy tiếp tân và ngồi xuống, hai tay vẫn còn khoanh trước ngực.

“Ồ,” anh nhìn quanh. “Em không có phòng làm việc riêng hay cái gì đó tương tự vậy sao?”.

“Có chứ. Nó rất đẹp và yên tĩnh”.

“Phòng làm việc của em ở đâu?”.

Cô nheo nheo mắt, đầy vẻ nghi ngờ và anh đành từ bỏ cả một chuỗi những câu hỏi liên quan, nhanh chóng ngồi xuống một chiếc ghế bên cạnh cô.

“Anh đến đây, thật ra là để xin lỗi em về thái độ cư xử không phải của anh trong lần cuối mình gặp nhau. Ừm, nói đúng hơn là xin lỗi em về thái độ xử sự không phải của anh trong tất cả những lần mình đã gặp nhau và từng khoảnh khắc sau đó nữa. Anh thật lòng xin lỗi”.

Cô gật, ra vẻ chờ đợi điều gì hơn thế nữa.

Khỉ thật, đó là tất cả những gì mình có thể nói. Nghĩ đi, nghĩ đi. Mình rất xin lỗi, rất tiếc, và...

“Anh đã không hề có ý làm tổn thương em. Anh bị xáo trộn trong những ngày đó, rồi thì chiếc xe buýt Vikings điên khùng. Sự thật là, anh đã hoàn toàn bị xao nhãng vì những chuyện khó hiểu suốt một hai tháng qua, và...”. Nghĩ đi nào! “Anh có thể vào phòng toilet nam một chút không? Nếu em không phiền!”.

Cô nhìn thẳng vào anh. “Chắc chắn rồi. Anh cứ đi thẳng xuống tiền sảnh, ở phía cuối ấy!”.

Đứng ở bên ngoài, nơi có một tấm bảng “Bán Nhà” vừa được đóng lên, gắn chặt với bức tường phía trước, Linda và chồng mình – Joe, đang dán mắt nhìn lên những khung cửa sổ và lóng ngóng bước vào phòng khách.

Một cảm giác phòng vệ chợt đến trong tôi. Sau đó, nhanh hết như lúc nó đến, cảm giác ấy tan biến đi.

“Joyce? Phải cậu không?”. Linda hạ thấp hơn chiếc kính mát của mình xuống. Tôi nheo miêng, chìa ra một nụ cười run run, rút tay vào túi để lôi ra một chùm chìa khóa – chùm chìa khóa đã được tôi loại ra hai chiếc: chìa khóa xe tôi và bộ chìa khóa chiếc xe con bộ mẹ đã từng dùng. Ngay cả khi bộ chìa khóa mất đi chiếc chìa khóa quan trọng nhất – trái tim của chúng – chúng vẫn như cũ; tất cả giờ đây đã có chức năng của riêng mình.

“Mái tóc của cậu... Trông cậu khác quá!”.

“Chào Linda, chào anh – Joe”. Tôi đưa tay ra định bắt, nhưng Linda đã thực hiện một động tác khác: Cô ùa tới, ôm chặt lấy tôi, đầy tình cảm.

“Mình rất tiếc chuyện của cậu...”. Cô vẫn ghì lấy. “Tội cậu quá!”.

Cơ thể tôi đột nhiên trở thành của ai đó khác, tôi thấy dâng lên một cảm giác bị làm phiền hết như toàn bộ cảm giác bị làm phiền trong suốt một tháng qua, lớn đến nỗi có thể nói ra điều đó.

Cô hạ thấp giọng thành một tiếng thì thầm. “Họ làm thế này ở bệnh viện à?”, mắt cô ấy dừng trên mái tóc tôi.

“Ồ... không!”. Tôi bật cười thành tiếng. “Họ làm thế ở tiệm hớt tóc chứ”, tôi nhỏ nhẹ, vặn chìa khóa, đẩy cửa và mời họ bước vào trước.

“Ồ”, những hơi thở của cô bạn cũ trở nên đầy phấn khích. Người chồng thì mỉm cười, cầm lấy tay cô ấy. Trong một thoáng, tôi tưởng như thấy lại chính hình ảnh của Conor và mình mười năm trước, bước vào xem ngôi nhà – lúc ấy đang bị bỏ không bởi một bà cụ già, người đã sống một mình ở đây khoảng hai mươi năm trước. Tôi bước theo hình ảnh của mình và Conor ngày xa xưa vào trong ngôi nhà. Rồi đột nhiên nhận ra hình bóng xưa cũ ấy mới là thật, còn tôi như một bóng ma, đang nhớ lại những gì tôi từng thấy, nghe lại những cuộc đối thoại của chúng tôi, quay về với khoảnh khắc cũ một lần nữa.

Ngày ấy, bên trong nhà nồng nặc mùi hôi. Có một tấm thảm cũ kỹ trải trên sàn nhà kêu cọt két, những cửa sổ mục nát, giấy dán tường thì quá cũ, cũ đến nỗi nếu so với vòng luân chuyển lần thứ ba của thời trang thì nó cũng đã lạc một mất rồi. Nó ghê không chịu nổi và như một cái bẫy hể đầu tư tiền bạc vào thì lỗ, nhưng chúng tôi đã thấy yêu nó ngay khi chúng tôi đứng ở đó – đúng cái chỗ mà Linda và chồng cô ấy đang đứng, ngay lúc này.

Chúng tôi đã hết như thế, khi Conor còn là Conor mà tôi yêu và tôi còn là tôi ngày cũ. Một đôi hoàn hảo. Sau đó, Conor trở thành một người như anh ấy bây giờ và tôi trở thành cô Joyce mà anh đã không còn yêu. Ngôi nhà càng trở nên lộng lẫy thì mối quan hệ giữa chúng tôi cũng ngày càng trở nên tồi tệ, xấu xí hơn. Chúng tôi đã nói dối nhau là vẫn còn hạnh phúc, nhưng sau đó, mỗi phút mỗi giây đều ẩn chứa cái gì đó không ổn. Chúng tôi đã thử cứu vãn cuộc hôn nhân của mình bằng mọi thứ, sắm một chiếc giường mới, sửa chữa lại cánh cửa, thay những khung cửa sổ gió lùa. Giá mà chúng tôi dành chừng ấy thời gian để tập trung vào chính chúng tôi, tự làm mới chính mình hơn là làm mới cho ngôi nhà... Không ai trong chúng tôi nghĩ đến việc sửa lại chỗ gió lùa trong cuộc hôn nhân của chúng tôi. Những ngọn gió rít qua, dữ dội dần lên, phá vỡ mọi thứ trong khi chẳng ai trong chúng tôi chú ý, cho đến khi cả hai chúng tôi thức dậy trong một buổi sớm mai, với đôi chân lạnh cóng.

“Mình sẽ chỉ cho hai bạn xem vòng quanh tầng dưới, nhưng... à...” Tôi nhìn lên cánh cửa phòng trẻ sơ sinh, không còn rung lên những thanh âm như lần đầu tiên tôi trở về nhà. Nó chỉ là một cánh cửa. Im lặng và tĩnh tại. Làm những gì mà một cánh cửa phải làm. Không có gì khác cả.

“Mình sẽ để các bạn tự đi quanh trên tầng trên”.

“Những người chủ cũ có còn sống ở đây không nhỉ?”. Linda hỏi.

Tôi nhìn quanh. “Không. Không, họ chuyển đi lâu rồi”.

Khi Justin kiểm đường đi xuống đại sảnh, vào nhà vệ sinh, anh để ý kiểm tra

từng cái tên trên mỗi cánh cửa, tìm xem phòng làm việc của Sarah ở đâu. Anh không biết mình phải bắt đầu từ chỗ nào, nhưng có lẽ nếu anh tìm thấy cái bìa hồ sơ ghi chú những trường hợp lấy máu ở trường Cao đẳng Trinity hồi đầu mùa thu, anh sẽ gần hơn với việc tìm ra sự thật.

Anh nhìn thấy tên của cô trên một cánh cửa, và gõ vào đấy thật nhẹ nhàng. Khi nghe kỹ không thấy có bất kỳ tiếng động nào đáp lại, anh bước vào và đóng nó lại thật khẽ phía sau mình. Anh nhìn quanh thật nhanh. Một chồng những bìa hồ sơ được xếp trên mấy cái kệ. Ngay lập tức, anh với tới và lướt nhanh qua chúng.

Vài khắc sau, quả nắm cửa chọt xoay. Anh để ngay cái bìa hồ sơ về nơi cũ, quay ra phía cửa và thấy mình lạnh cóng. Sarah đang nhìn anh, sốc thật sự. “Justin?”

“Sarah?”

“Anh làm gì trong phòng làm việc của em thế?”

Mình là một người có học hành tử tế mà, nghĩ ra điều gì đó thật thông minh đi.

“Anh... đi nhầm”.

Cô khoanh tay lại. “Tại sao anh không chịu nói với em sự thật? Ngay bây giờ!”

“Anh đang trên đường quay trở lại thì thấy tên em trên cánh cửa. Anh nghĩ hay là mình vào, chỉ nhìn quanh một cái để xem phòng làm việc của em như thế nào thôi. Thế là anh vào đây, em thấy đấy... Anh tin là một căn phòng làm việc thì cũng có thể giúp hình dung ra người chủ của nó thế nào. Và hồi này anh đã nghĩ rằng nếu chúng ta có một tương lai gì đó...”

“Chúng ta sẽ không hề có một tương lai nào”.

“Ồ, anh biết. Nhưng nếu chúng ta có thể...”

“Không”.

Anh lướt nhìn qua bàn làm việc của cô và ánh mắt anh dừng lại ở một bức ảnh. Bức ảnh Sarah, vòng tay dang rộng, ôm một bé gái tóc vàng và một người đàn ông. Họ chụp cùng nhau, rất hạnh phúc trên bãi biển.

Sarah nhìn theo ánh mắt anh.

“Đó là con gái em, Molly”. Cô mím chặt môi, dường như quá giận chính mình nên không muốn nói thêm gì nữa cả.

“Em có con gái à?”, anh đưa tay gần đến khung hình, nhưng ngừng lại trước khi chạm vào nó và nhìn lên cô như chờ sự cho phép của cô trước đã.

Cô gật, môi bớt mím lại hơn. Anh cầm lấy khung ảnh và giữ nó trong đôi bàn tay mình.

“Cô bé xinh quá!”

“Vâng”.

“Cô bé bao nhiêu tuổi rồi nhỉ?”

“Nó lên sáu”.

“Anh không biết rằng em có một đứa con gái”.

“Anh không biết rất nhiều điều về em. Anh chẳng bao giờ dành thời gian đủ lâu suốt những lần hẹn hò của chúng ta để nói chuyện về bất cứ thứ gì nếu nó không liên quan đến anh”.

Justin rúm người lại. Trái tim anh muốn rớt ra ngoài. “Sarah, anh xin lỗi”.

“Anh nói thật xem nào... Anh vào đây làm gì?”.

“Anh không có...”.

Ánh nhìn của cô ngăn anh thốt ra lời nói dối khác. Cô cầm lấy bức hình từ tay anh, thật nhẹ nhàng. Không có vẻ gì thô bạo hay hung hăng. Cô chỉ đầy thất vọng, đây không phải lần đầu tiên một người ngốc nghếch như Justin có thể làm cô xuống tinh thần.

“Người đàn ông trong hình là...?”.

Cô trông có vẻ rất buồn khi ngắm nghía nó và đặt nó trở lại trên bàn.

“Lẽ ra trước đây, em đã rất hạnh phúc khi được kể cho anh nghe về anh ấy”.

Cô nói nhẹ nhàng. “Em nhớ mình đã cố tìm cách nói với anh, tôi thiếu hai lần”.

“Anh xin lỗi”, anh lặp lại, cảm thấy thật nhỏ bé. Anh hầu như không thể thấy cái gì trên bàn cô nữa. “Anh nghe em đây”.

“Và em chắc chắn em nhớ anh có nói anh phải ra phi trường bắt cho kịp chuyến bay”, cô nói.

“Ừ, đúng đấy”, anh gật đầu, bước ra phía cửa. “Anh rất... thật sự... rất rất xin lỗi. Anh thật quá xấu hổ và thất vọng về chính mình”. Anh nhận ra anh đang nói lên một điều từ đáy tim. “Anh đã trải qua một khoảng thời gian thời gian với khá nhiều những điều kỳ lạ”.

“Tìm cho em xem có ai không như thế không. Tất cả chúng ta đều có hàng mớ chuyện tào lao phải giải quyết, Justin. Chỉ xin anh đừng có lôi em vào những chuyện của anh”.

“Ừ, em đúng đấy!”. Anh gật đầu lần nữa và nhè nhẹ nở một nụ cười vừa xin lỗi, vừa đầy bối rối trước khi bước ra khỏi phòng làm việc của cô, chạy như tên bắn xuống tầng dưới, vào lại xe hơi.

CHƯƠNG XXXV

“Cái gì thế?”

“Em không biết”.

“Em chùi thử một cái xem nào”.

“Không, anh làm đi”.

“Em có từng nhìn thấy cái gì giống như thế trước đây chưa?”.

“Vâng, có thể”.

“Em định ám chỉ gì với chữ có thể thế? Em từng thấy hay chưa từng thấy?”.

“Này, đừng ra vẻ anh thông minh hơn em như vậy chứ?”.

“Anh đâu có. Anh chỉ cố để hình dung ra nó là cái gì thôi. Em có nghĩ mình chùi ra được không?”.

“Em không có ý kiến gì cả. Mình đi hỏi Joyce thì hơn”.

Tôi nghe Linda và Joe lầm bầm với nhau ở lối vào tiền sảnh. Tôi để họ tự xoay xở và đứng yên trong bếp, uống một tách cà phê đen nhìn đăm đăm ra ngoài, nơi có những bụi hồng của mẹ trồng ở cuối vườn và nhìn theo cả hai “bóng ma” của Joyce và Conor ngày xưa, đang nằm tắm nắng trên thảm cỏ, suốt mùa hè nóng bức với chiếc radio mở om sòm.

“Joyce, bọn mình có thể chỉ cho cậu xem cái này một chút được không?”.

“Chắc chắn rồi”.

Tôi đặt tách cà phê xuống, đi lướt qua “bóng ma” Conor đang làm món bột trộn với cà chua và nước sốt, pho mát hấp chung rất đặc biệt của anh trong bếp, lướt qua cả “bóng ma” của Joyce ngày cũ, đang ngồi trên chiếc ghế bành mà cô thích nhất, trong bộ áo ngủ, nhấm nháp thanh chocolate, để bước ra tiền sảnh. Cả hai vợ chồng đều đang quỳ gối, khom cả người kiểm tra cái vết bẩn ngay cầu thang. Vết bẩn của tôi.

“Tôi nghĩ có lẽ nó là vết rượ”, Joe nói, ngẩng lên nhìn tôi. “Người chủ cũ nói thế nào về vết ố này nhỉ?”.

“Ồ...”. Hai chân tôi run nhẹ, và trong một khoảnh khắc tôi nghĩ rằng mình sẽ khụy xuống mất. Tôi vịn lan can và giả vờ như đang dựa người cúi xuống, nhìn nó kỹ hơn. Tôi nhắm mắt lại. “Nó đã được chùi rửa vài lần rồi. Hai bạn có muốn giữ lại tấm thảm để che chỗ đó không?”.

Linda nhăn nhăn mặt trong lúc suy nghĩ. Cô nhìn lên nhìn xuống cầu thang, nhìn suốt cả căn nhà, cân nhắc lại gợi ý của tôi.

“Không, tớ cho là không nên đâu. Tớ nghĩ cái sàn nhà bằng gỗ này rất đẹp, phải không anh?”. Cô hỏi Joe.

“Ừ”, Joe gật. “Một cái sàn nhà lát gỗ sồi màu nhạt rất đẹp”.

“Đúng đây”, cô đồng ý. “Tôi không nghĩ rằng chúng tôi sẽ giữ lại tấm thảm này”.

Tôi không hề có ý định giả vờ hay đánh lừa họ bằng cách giấu đi việc chính mình là chủ thật sự của căn nhà. Điều này thật ra muốn giấu cũng không giấu

được lâu, vì sớm muộn gì họ chẳng đòi xem hợp đồng mua bán. Tôi đã định nói từ đầu. Nhưng vì một vài hiểu lầm nho nhỏ, họ không để ý đến điều ấy. Bây giờ thì họ đang đây vẻ vui thích với ngôi nhà thiết kế tuyệt đẹp. Tôi không thể nói cho họ biết, ít nhất trong lúc này.

“Cậu có vẻ rất thích”, tôi mỉm cười, nhìn gương mặt ngời lên rạng rỡ của vợ chồng người bạn, khi cuối cùng cũng tìm ra một ngôi nhà thật sự có thể là tổ ấm cho mình.

“Vâng, cả hai chúng tớ”, cô bạn cười toe toét. “Bọn tớ đã phải nhắng hít, tát tả đủ điều chuẩn bị cho đứa con chào đời, như cậu biết đấy. Nhưng bây giờ thì tình hình đã thay đổi. Bọn tớ cần phải chuyển ra khỏi căn hộ cũ và tìm được nơi nào khác rộng rãi hơn nhanh nhất có thể. Nhìn xem, tớ đang... nở rộng ra đến thế này cơ!”. Cô đùa, thoáng chút căng thẳng. Và chỉ khi đó, tôi mới chú ý đến cái bụng lúp xúp nho nhỏ của cô bên dưới lớp áo sơ mi. Cái nút ở bụng trở nên khó khăn để ép giữ hai vạt áo hai bên lại với nhau.

“Ồ...”. Có gì lóang lảng nghèn nghẹn nơi cổ họng. Hai đầu gối lại run run lần nữa. Mắt lại rung rung. Làm ơn cho giây phút này qua thật nhanh, làm ơn để họ đừng nhìn tôi nữa mà nhìn sang chỗ khác. Họ tệ nhị làm thế thật. “Thật tuyệt, chúc mừng hai bạn!”. Giọng nói của tôi đầy nhiệt thành, nhưng ngay cả tôi cũng có thể nghe thấy nó trống rỗng biết chừng nào, những từ ngữ vô nghĩa thiếu đi sự chân thành, hầu như vang vọng trong chính cái hồ trống rỗng của chúng.

“Thế là căn phòng ở tầng trên kia có lẽ sẽ trở nên rất hoàn hảo”, Joe gật gù đầu hướng về phía căn phòng cho bé sơ sinh.

“Ồ, tất nhiên, nó rất tuyệt”.

“Em thật không tin là những người chủ cũ chẳng muốn mang đi thứ đồ gỗ nào”, Linda vừa nói vừa nhìn xung quanh.

“Vâng, cả hai vợ chồng chủ cũ đều chuyển đến sống ở một ngôi nhà nhỏ hơn và những thứ này không vừa với nơi ở mới”.

“Nhưng họ không lấy bất cứ thứ gì sao?”.

“Không”, tôi mỉm cười, nhìn chung quanh. “Không thứ gì cả ngoại trừ bụi hồng ở cuối vườn”.

Và một va li những ký ức.

Justin thả mình xuống ghế xe hơi, với một tiếng thở dài.

“Chuyện gì xảy ra với ông vậy?”.

“Không có gì cả. Anh có thể vui lòng chạy thẳng đến phi trường bây giờ không? Tôi hơi trễ một chút rồi”. Justin tỉa khuỷu tay trên thành cửa sổ, một bàn tay che kín mặt. Anh thấy căm ghét chính mình, ghét cái người đàn ông ích kỷ khôn khéo mà anh đang dần trở thành. Anh và Sarah không “phù hợp” với nhau, nhưng rõ ràng anh không có quyền làm cho cô ấy khôn khéo chịu đựng đủ điều như thế. Chính sự ích kỷ của anh...

“Tôi có cái này sẽ làm anh vui lên đấy”, Thomas nói, với tay chạm đến cái

ngăn nhỏ đựng những đồ vật linh tinh trên xe.

“Không, tôi đâu có...”, Justin ngừng lại, nhìn Thomas lấy ra một chiếc phong bì quen thuộc từ cái ngăn nhỏ đó. Anh ta chuyển nó về phía sau cho Justin.

“Anh lấy cái này ở đâu thế?”

“Sếp tôi gọi, nói tôi đưa cái này cho anh trước khi đến sân bay”.

“Sếp anh?”. Justin nheo mắt. “Ông ấy tên gì nhỉ?”

Thomas im lặng trong giây lát. “John”, cuối cùng anh ta cũng đáp.

“John Smith?”. Justin hỏi, giọng anh đầy vẻ chế nhạo, mỉa mai.

Im lặng.

Biết rằng mình không thể ép Thomas để có thêm bất kỳ thông tin nào, anh quay sự chú ý trở về chiếc phong bì. Anh xoay nó chậm chậm trên tay, cố gắng để quyết định xem nên mở nó hay không. Anh có thể không mở ra, cứ thế để nó lại và kết thúc tất cả mọi thứ bây giờ, quay cuộc đời của anh trở về với những điều rõ ràng đâu ra đó. Rồi thì anh sẽ gặp một người phụ nữ tốt, đối xử với anh tử tế.

“Này? Ông không định mở nó ra à?”, Thomas hỏi.

Justin tiếp tục xoay nhẹ nhàng cái phong bì trong tay.

“Có lẽ”.

Bố mở cửa cho tôi, chiếc tai nghe iPod đeo lưng lẳng trên tai. Ông nhìn tôi từ trên xuống dưới.

“Ồ... Ồ... CÓ VẼ NHƯ CON CÓ MỘT NGÀY RẤT TUYỆT, GRACIE”.

Ông hét toáng lên với mức âm thanh to nhất có thể, đến nỗi một người đàn ông đang dật chó đi ngang qua đường phải quay lại nhìn. “CON ĐÃ ĐẾN NƠI NÀO RẤT ĐẶC BIỆT À?”

Tôi mỉm cười. Cuối cùng cũng cảm thấy nhẹ nhõm. Tôi đặt một ngón tay lên môi và kéo cái tai nghe ra khỏi tai bố.

“Con đã dẫn vài người khách của con đến xem ngôi nhà”.

“Họ thích không?”

“Họ sẽ quay lại sau vài ngày cân nhắc. Đó là một dấu hiệu tốt đấy ạ. Nhưng khi quay lại đó, con nhận ra rằng ở đó có quá nhiều điều mà con đã phải vượt qua”.

“Con chưa cảm thấy đủ à? Con không cần phải nức nở hàng tuần chỉ vì những chuyện đã qua đó”.

Tôi mỉm cười. “Ý của con là con phải vượt qua trạng thái sở hữu ngôi nhà của chính mình. Mọi thứ, con đã bỏ lại phía sau... À, bố! Con nghĩ rằng họ không muốn có quá nhiều đồ gỗ. Bố thấy có ổn không nếu con đem vài thứ về, chất vào trong ga-ra của bố?”

“Cái xưởng mộc của bố á?”

“Bố đã không vào trong đó cả chục năm rồi còn gì”.

“Bố có vào mà”, bố cố chống đỡ, “Ồ, thôi được rồi. Con có thể cất những vật

dụng của con trong đó”, ông nói với một nụ cười nở nhẹ trên khuôn mặt. Tôi ngồi vào chiếc bàn trong bếp và bố lập tức bận rộn với chính mình, đổ đầy nước vào chiếc ấm đun – cách ông vẫn làm cho tất cả mọi người bước vào bếp.

“Câu lạc bộ thứ Hai tối hôm qua thế nào hả bố? Con đánh cuộc là chú Donal McCarthy không tin câu chuyện của bố đâu. Gương mặt chú ấy lúc đó thế nào ạ?”

Tôi tì ngực vào bàn, háo hức được nghe.

“Chú ấy không có ở đó”, bố nói, quay lưng về phía tôi trong khi lấy một chiếc tách, một đĩa nhỏ lót ly cho ông và một cái cốc to có tay cầm cho tôi.

“Gì cơ ạ? Sao lại không ở đó? Bố đến với câu chuyện đầy thú vị để kể cho chú ấy. Thật ghét thế. Thôi kệ, bố sẽ có thể kể vào tuần tới mà, phải không bố?”

Ông quay đi chậm chậm. “Chú ấy đã mất hồi cuối tuần rồi con ạ. Đám tang của chú ấy được cử hành vào ngày mai”.

“Ôi, bố. Con rất tiếc!”

“Ồ, không sao con. Nếu chú ấy không ra đi mãi mãi hồi cuối tuần, có lẽ biết đâu chú ấy cũng chết mất khi nghe bố kể rằng bố đã gặp Michael Aspel. Biết đâu mọi thứ như thế này lại tốt”, ông cười buồn bã. “Mà chú ấy cũng không hẳn là người xấu lắm đâu. Chú ấy đã khiến mọi người có được những tràng cười vui vẻ cơ mà”.

Tôi hiểu bố. Ông đã hào hứng biết bao với ý định chia sẻ những câu chuyện với “đôi thủ” to lớn của ông.

Cả hai bố con đều ngồi im lặng.

“Con sẽ giữ lại bụi hồng chứ, phải không con?”, cuối cùng bố hỏi.

Ngay lập tức, tôi biết ông đang nói về cái gì. “Tất nhiên con sẽ giữ bố ạ. Con đã nghĩ rằng trông sẽ rất đẹp nếu trồng nó trong khu vườn của bố”.

Bố nhìn ra ngoài cửa sổ, quan sát khu vườn của mình, hầu như quyết định được luôn ông sẽ trồng nó ở đâu.

“Con phải cẩn thận với mọi sự di chuyển đấy, Gracie. Quá nhiều cú sốc có thể là nguyên nhân của một sự tàn tạ đến mức không cứu vãn”.

Tôi mỉm cười buồn bã. “Nghe có vẻ đầy kịch tính, nhưng con sẽ ổn mà, bố! Cảm ơn bố đã lo lắng cho con”.

Ông quay lưng lại. “Bố đang nói đến mấy bụi hồng mà. Đâu phải nói con. Ý bố là con phải bung nó lên và chuyển đi cẩn thận đấy. Đào lên mạnh quá, không khéo sẽ làm bụi hồng tàn héo cả”.

Chuông điện thoại của tôi vang lên, nó rung rung và muốn rớt xuống luôn khỏi cạnh bàn”.

“A lô?”

“Joyce, Thomas đây. Tôi vừa đưa anh bạn trẻ của cô đến phi trường rồi đấy nhé”.

“Ồ, cảm ơn rất nhiều. Anh ấy lấy cái bì thư rồi chứ?”

“Rồi. Mọi việc thế này này: Tôi đưa nó cho anh ta rồi, nhưng khi tôi nhìn qua ghế sau thì thấy nó vẫn còn nguyên đó”.

“Hả?”. Tôi muốn nhảy xuống khỏi chiếc ghế trong bếp. “Vòng lại đi, vòng lại đi. Vòng xe lại mau. Anh phải đưa nó cho anh ấy. Anh ấy để quên nó rồi!”

“Cô biết không, cái bì thư đó... Anh ấy không chắc là có muốn mở nó ra hay không nữa”.

“Cái gì? Tại sao vậy?”

“Tôi không biết nữa. Tôi đã đưa nó cho anh ta khi anh ta quay trở lại xe, trước lúc chúng tôi đến phi trường, đúng y như cô yêu cầu. Lúc đó anh ta có vẻ rất không ổn, vì thế tôi đã nghĩ rằng biết đâu nó có thể làm anh ấy vui lên đôi chút”.

“Không ổn? Tại sao? Có gì không ổn với anh ấy?”

“Joyce yêu quý, tôi không biết. Tất cả những gì tôi biết là anh ấy trở vào xe với một chút chán chường, xáo trộn. Vì thế, tôi đã đưa cho anh ta cái bì thư và anh ta ngồi đó nhìn nó suốt. Tôi hỏi anh ta xem anh ta có định mở nó hay không, anh ta nói là: Có thể!”

“Có thể”, tôi lặp lại. Chẳng lẽ tôi đã làm điều gì đó gây xáo trộn, chán chường cho anh ấy?

Hay Kate đã nói chuyện gì đó với anh ta? “Anh ta có vẻ xáo trộn, chán chường khi anh ta rời khỏi Phòng Triển lãm à?”

“Không, không phải ở Phòng triển lãm. Chúng tôi dừng lại ở Trung tâm Hiến máu nhân đạo trên đường D’Olier street trước khi ra phi trường”.

“Anh ấy hiến máu à?”

“Không, anh ấy nói là anh ấy phải gặp ai đó”.

Chúa ơi, có lẽ anh ta đã khám phá ra đó là tôi, người đã nhận máu của anh ấy, và anh ấy không quan tâm.

“Thomas, anh ấy có mở cái bì thư không vậy?”

“Cô có dán bì thư không?”

“Không”.

“Thế thì chẳng có cách nào để biết cả. Tôi không thấy anh ta mở nó. Tôi xin lỗi. Cô có muốn tôi mang nó về lại nhà cho cô trên đường về từ sân bay không?”

“Anh vui lòng giúp tôi nhé”.

Một giờ sau, tôi gặp Thomas ở cổng và anh đưa lạ cho tôi cái bì thư. Tôi có thể cảm thấy được nhưng những chiếc vé vẫn còn nằm nguyên bên trong.

Tim tôi như rút xuống. Sao Justin không mở nó và mang nó đi với anh ấy?

“Này, bố”. Tôi đẩy nhẹ cái phong bì ngang qua chiếc bàn trong bếp.

“Một món quà tặng bố”.

“Cái gì trong ấy thế?”

“Những chỗ ngồi ở hàng ghế đầu buổi biểu diễn nhạc kịch tuần tới ạ”, tôi nói đây vẻ buồn bã, chống tay lên cằm. “Nó là một món quà dành cho một người khác, nhưng rõ ràng là anh ấy không muốn nhận”.

“Biểu diễn nhạc kịch”, bố chành miệng làm một cái mặt hề và tôi bật cười.

“Nhạc kịch bây giờ khác xa nhạc kịch thời của bố!”, mặc dù thế ông vẫn mở cái bì thư trong khi tôi đi lấy thêm một ít cà phê.

“Ồ, bố nghĩ là bố sẽ không đi xem vở nhạc kịch này, con gái yêu. Nhưng dù sao cũng cảm ơn con”.

Tôi làm một động tác xoay người thành vòng tròn. “Bố, sao thế ạ? Bố thích vũ ba lê lắm mà”.

“Ừ, nhưng bố đã đi xem với con rồi. Bố không đi một mình đến đó nữa đâu”.

“Bố không phải đi một mình. Có hai chiếc vé trong đó”.

“Đâu có”.

“Rõ ràng là có mà. Bố xem lại đi”.

Ông dốc ngược bì thư xuống và lắc lắc nó. Một mảnh giấy nhỏ rơi ra, bay phất phới trên mặt bàn.

Tim tôi thót lại.

Bố đưa ngón tay đẩy mắt kính lên sát sống mũi và nhìn sát vào mẫu giấy.

“Mình đi cùng nhé”. Bố đọc thật chậm. “À, con gái... Con thật quá mức là dễ thương...”.

“Đưa con xem nào”. Tôi giật nó khỏi tay bố, không tin được. Tôi tự mình đọc nó. Rồi tôi đọc nó lần nữa. Rồi tôi đọc nó lần nữa, lần nữa...

Chỉ có một chiếc vé trong bì thư. Và một mảnh giấy với hàng chữ...

“Mình cùng đi nhé? – Justin”.

CHƯƠNG XXXVI

“Anh ấy muốn gặp tớ”, tôi nói với Kate bằng một vẻ đầy căng thẳng trong khi quán chặt ngón tay trong một sợi dây, chặt đến mức không tài nào mở ra được.

“Cậu làm máu không lưu thông được đây, cẩn thận đi!”. Kate đáp, hết như một bà mẹ bảo ban con.

“Kate! Cậu không nghe tớ nói gì à? Tớ nói là anh ấy muốn gặp tớ!”.

“Thì anh ấy nên làm như vậy mà. Chẳng lẽ cậu không nghĩ rằng việc này cuối cùng cũng xảy ra? Thật sự đấy, Joyce, cậu đã trêu chọc anh chàng ấy hàng mấy tuần liền. Nếu anh ta đã cứu sống cuộc đời cậu, như là cậu cứ khăng khăng, có thể nào anh ta không muốn gặp người mà anh ta đã cứu sống không? Để quảng cáo rùm beng về bản ngã đàn ông của anh ấy? Thôi nào, điều đó khiến người đàn ông tư hào hết như một con ngựa trắng được thăng bộ yên cương sáng lóng lánh vào đây!”.

“Không, không phải vậy đâu”.

“Trong mắt nam giới thì vậy đấy”, cô khăng khăng.

Mắt tôi nheo nheo lại quan sát cô bạn mình. “Này, mọi việc ổn đấy chứ? Cậu bắt đầu nói y hết như Frankie vậy!”.

“Ngừng việc cứ cắn môi như vậy đi. Nó bắt đầu rớm máu rồi đấy. Vâng, mọi thứ rất tuyệt. Rất cừ khôi”.

“Tớ đến rồi đây”. Frankie hét tướng lên thông báo khi bước vô cửa.

Chúng tôi ngồi tách rời nhau trên ban công, nhìn xuống hồ bơi trong nhà của Kate. Bên dưới, Eric và Jayda bắn nước tung tóe, cười giỡn ồn ào trong giờ học bơi của chúng. Bên cạnh chúng tôi, Sam đang ngồi trong chiếc xe đẩy, nhìn xung quanh.

“Thằng bé có khi nào làm cái gì khác ngoài việc nhìn như vậy không nhỉ?”. Frankie quan sát cậu bé với vẻ nghi ngờ.

Kate phớt lờ cô.

“Vấn đề số một được thảo luận trong ngày hôm nay là tại sao chúng ta phải liên tục gặp ở những nơi này, với tất cả những thứ kia trườn xung quanh?”.

Frankie nhìn quanh tất cả những đứa bé, kể cả đứa mới biết đi. “Chuyện gì xảy ra với những quầy giải khát mát lạnh, những nhà hàng, cửa hàng mới mở? Nhớ đi, bọn mình từng đi ra ngoài và có bao nhiêu là thứ vui vẻ...”.

“Tớ có bao nhiêu là thứ vui vẻ khủng khiếp này rồi”, Kate nói to, với một chút phồng vệ quá mức. “Tớ là một quả bóng căng tròn với những thứ vui vẻ cùng cực đây này”, cô lặp lại, nhìn xung quanh.

Frankie không nghe thấy âm điệu bất thường trong giọng nói của Kate, hoặc giả có nghe nhưng lại quyết định đẩy hết đi. “Vâng, những bữa tiệc tùng buổi tối dành cho các cặp vợ chồng không ra ngoài hàng tháng liền. Với tớ, điều đó chẳng có gì vui cả...”.

“Cậu sẽ hiểu khi nào cậu có con”.

“Tớ không định có đứa con nào cả. Mọi thứ vẫn ổn mà!”.

“Cậu ấy là một người rất cừ khôi!”, tôi nói với Frankie, dùng ngón tay của mình làm thành một dấu phẩy ngược.

“Tớ hiểu... tớ hiểu...”. Frankie nói chậm rãi và chun mũi khiêu khích.

Tôi nhún vai.

“Cậu có muốn vứt bỏ cái gì khỏi cuộc sống của mình không?”, Frankie hỏi.

“Thật sự là có đấy!”, Kate quay lại nhìn cô bạn mình với đôi mắt rực lửa.

“Tớ chán ngấy những lời nhận xét nọ kia của cậu về cuộc sống của tớ rồi.

Nếu cậu không thấy vui vẻ ở đây, thế thì hãy téch đi nơi nào khác, chỉ cần biết rằng nơi này sẽ chẳng bao giờ không có tớ!”. Cô quay đi, hai gò má đỏ ửng lên giận dữ.

Frankie im lặng một lát nhưng vẫn theo dõi cô bạn của mình.

“Thôi được rồi”, cô nói với một vẻ tự đắc rồi quay sang tôi. “Xe của tớ đậu ở ngoài, chúng ta có thể đi đến một quầy bar mới ở dưới đường”.

“Chúng ta sẽ không đi đâu cả”, tôi phản đối.

“Kể từ khi cậu chia tay với chồng và cuộc đời cậu rơi xuống dốc cái vèo, cậu chẳng có gì vui vẻ cả”, cô nói với tôi bằng một giọng hờn dỗi. “Còn với cậu, Kate, kể từ khi cậu có người bảo mẫu mới người Thụy Điển, và chồng cậu thỉnh thoảng cứ liếc trộm cô ấy, cậu hoàn toàn khôn khổ. Còn với tớ, tớ mệt mỏi với việc cứ làm quần quật, rồi hẹn hò với những anh chàng đẹp trai xa lạ, và ăn bữa tối hâm trong lò viba một mình đêm đêm. Tớ nói vậy đấy!”.

Miệng tôi há hốc. Đó là chuyện của Kate sao. Chúng tôi cứ cãi cọ nhau những chuyện vặt vãnh, bình luận ồn ào về cuộc sống của Kate suốt ngày, nhưng cô ấy luôn tỏ ra vui vẻ, hài hước. Khóe môi của Kate bắt đầu run nhẹ.

“Có lẽ tớ nên có một người bảo mẫu”, cuối cùng Kate nói.

“Cậu đang bị hoang tưởng đấy Kate”, Frankie phản đối một cách nghiêm túc. “Tớ đã ở bên cậu suốt, tớ đã gặp anh ấy. Anh ấy tôn thờ cậu và cái cô bảo mẫu kia chẳng có gì quyến rũ hết!”.

“Cậu nghĩ thế?”.

“Ừ”. Cô gật, nhưng khi Kate quay đi, cô liếc sang tôi, lắc đầu tỏ vẻ không tin chính điều mình vừa an ủi.

“Các cậu có nghĩ thật như thế không?”, Kate nói, mặt có vẻ tươi lên tí chút.

“Không”. Frankie ngửa đầu ra sau, cười ha hả. “Tớ cũng cần làm gì đó thay đổi những bữa tối hâm trong lò vi ba của mình. Bác sĩ nói tớ cần được bổ sung nhiều sắt hơn. Được thôi...”. Cô vỗ vỗ tay, làm bé Sam tò mò nhìn theo sợ sệt. “Thôi, vào vấn đề chính nào. Các cậu hẹn nhau đến đây làm gì?”.

“Justin muốn gặp Joyce”, Kate giải thích, và chộp lấy tay tôi, “Thôi cần mời cậu đi!”.

Tôi ngừng lại.

“Ồ, rất tuyệt!”, Frankie nói đầy phấn khích. “Thế có chuyện gì?”, cô nhìn về hoảng hốt của tôi.

“Anh ta sẽ nhận ra đó là tớ”.

“Trái ngược với hình ảnh cậu từng vẽ nên...?”.

“Ừ, anh ấy nghĩ tớ là một ai khác”. Tôi lại cắn môi mình.

“Điều này thật sự làm tớ nhớ lại những ngày xưa cũ. Cậu đã ba mươi ba tuổi rồi, Joyce, sao cậu cứ xử sự giống như một cô bé mới lớn vậy?”.

“Bởi vì cô ấy đang yêu”, Kate nói, đầy vẻ chán ngán, quay mặt nhìn ra hồ bơi và vỗ tay động viên cô con gái Jayda nửa chìm nửa nổi, đang ho.

“Cậu ấy không thể nào đang yêu được”, Frankie chun mũi lại với vẻ rất ghê.

“Này, các cậu có nghĩ như thế là bình thường không?”, Kate – lúc này bắt đầu lo lắng về Jayda, cố gắng thu hút sự chú ý của chúng tôi.

“Tất nhiên là điều đó không bình thường”, Frankie đáp. “Cậu ấy hầu như chẳng biết gì về anh chàng này”.

“Này... ơ... ngừng lại một phút đi”, Kate cố gắng chen vào.

“Tớ biết về anh ấy nhiều hơn bất kỳ người nào khác mà tớ từng biết”, tôi phản đối, “Biết rõ từng phần về chính anh ấy”.

“Này, cứu hộ!”, Kate bỏ cuộc với việc kêu gọi sự chú ý của chúng tôi, thay vào đó là gọi người phụ nữ ngồi bên dưới. “Con bé ổn chứ, chị có nghĩ thế không?”.

“Cậu đang yêu à?”, Frankie nhìn tôi, lạ lẫm.

Tôi mỉm cười, ngay khi người cứu hộ nhảy ào xuống nước kéo Jayda lên.

“Anh sẽ phải đưa tụi em đi Ai-len với anh đấy!”, Doris nói với vẻ đầy hào hứng, đặt một cái bình lên bậu cửa sổ trong nhà bếp. Căn hộ hầu như đã hoàn chỉnh và cô đang loay hoay dọn dẹp. “Đó có thể là một kẻ gàn bướng điên rồ mà anh chưa từng biết bao giờ. Chúng ta cần phải ở gần nhau, trong trường hợp lỡ có chuyện gì xảy ra. Biết đâu kẻ bí mật ấy có thể là tên giết người hàng loạt, hẹn mọi người và sau đó giết chết. Em đã từng xem một phim giống như thế tên là...”.

Al bắt đầu đóng những chiếc đinh lên tường và Jusitn cũng làm tương tự, với những nhịp gõ nhẹ nhẹ, lặp đi lặp lại, nhưng bằng cách... gõ chính đầu của mình xuống mặt bàn ăn.

“Anh sẽ không đưa cả hai đứa em đến buổi biểu diễn nhạc kịch với anh đâu”, Justin nói.

“Anh đưa tụi em đến buổi hẹn, sau đó tụi em sẽ quan sát từ xa hoặc rút lui”.

Al ngừng đóng đinh và quay sang anh, “Đâu có gì khác biệt đâu!”.

“Al, anh qua khỏi tuổi mới lớn từ lâu rồi”.

“Vẫn thế thôi”, Al nhún vai, quay lại với việc đóng đinh của mình.

“Nếu cô ấy là một minh tinh thì sao?”, Doris đầy vẻ phấn khích. “Chúa ơi, có thể lắm chứ! Em nghĩ cô ta là minh tinh đấy! Sẽ có những ngôi sao ngồi ở hàng ghế trên cùng của buổi trình diễn nhạc kịch và em có thể có một chỗ

ngồi miễn phí bên cạnh. Chúa ơi, chuyện gì xảy ra nếu như thế nhỉ?”. Cô quay lại Al với đôi mắt tròn xoe. “Justin, anh phải nói với cô ấy em là một fan nồng nhiệt nhất của cô ấy!”.

“Trời đất... Khoan một phút đã nào, em bắt đầu nói quá nhanh rồi đó. Làm cách nào em có được kết luận ấy? Thậm chí chúng ta còn không biết đó có phải là một phụ nữ không. Nhỡ người bí mật là một người đàn ông thì sao? Em cứ bị ám ảnh bởi những chuyện của các minh tinh!”. Justin thở dài.

“Đúng rồi, Doris”, Al tham gia vào. “Có thể đó chỉ là một người bình thường”.

Justin tròn mắt. “Đúng rồi”, anh bắt chước giọng của cậu em trai, “Bởi vì những minh tinh màn bạc thì chẳng bao giờ là người bình thường. Họ thật sự là những con quái vật, có sừng và ba cái chân”.

Nghe những lời ấy, cả Al và Doris đều ngừng công việc của mình lại và nhìn chăm chăm vào anh.

“Mai chúng ta sẽ đi Dublin”, Doris nói như đó là quyết định cuối cùng. “Đón sinh nhật em trai anh và trải qua kỳ nghỉ cuối tuần ở Dublin, trong một khách sạn tuyệt đẹp như khách sạn Shelbourne. Em đã từng..., à... ý em là Al đã từng luôn ước ao được ở đó. Hử đây là một món quà sinh nhật hoàn hảo của anh, cho anh ấy”.

“Anh không đủ sức thanh toán tiền phòng ở khách sạn Shelbourne đâu, Doris”.

“Được rồi, chúng ta sẽ cần một nơi nào đó gần bệnh viện, trong trường hợp anh ấy bị lên cơn đau tim. Dù thế nào đi nữa, tất cả chúng ta cũng sẽ cùng đi!”. Cô vỗ vỗ hai bàn tay.

CHƯƠNG XXXVII

Tôi đang trên đường vào thành phố để gặp Kate và Frankie, nhờ hai cô bạn chọn giúp xem nên mặc cái gì trong buổi trình diễn nhạc kịch tối nay. Ngay lúc ấy, chuông điện thoại vang lên.

“A lô?”

“Joyce, tôi – Steven đây!”

Sếp của tôi.

“Tôi mới vừa nhận được một cuộc gọi từ khách hàng khác”.

“Điều đó thật sự rất tuyệt, nhưng... tôi tự hỏi liệu ông có cần phải gọi để nói cho tôi biết về các cuộc gọi của khách hàng không nhỉ?”

“Cô nhầm rồi. Lại là một lời phàn nàn khác nữa, Joyce”.

“Từ ai, và về chuyện gì?”

“Cặp vợ chồng mà cô đã giới thiệu cho xem căn nhà hôm qua đây”.

“Sao cơ?”

“Họ không tiếp tục nữa rồi”.

“Ồ, đúng là đáng xấu hổ”. Tôi nói dối. “Họ có nói tại sao không?”

“Vâng, thật ra là có. Dường như là có một người nào đó trong công ty chúng ta đã khuyên họ nên xem xét kỹ lưỡng hơn về chất lượng căn nhà, cũng như về một vài thứ khác liên quan đến giấy tờ. Cô đoán được chứ hả? Thêm vào đó, họ còn được tư vấn là cần xem xét lại về chất lượng một số vật dụng, trang thiết bị kèm theo trong nhà nữa...”. Tôi nghe tiếng giấy lật sột soạt và tiếng ông đọc to.

“Tường gạch bị nứt, lò sưởi hỏng hóc, xà nhà đôi chỗ cần xem lại... Danh sách còn dài nữa. Và thế là bây giờ họ kết thúc luôn việc mua bán”.

“Tôi thấy như thế là cũng đầy trách nhiệm và hợp lý đó chứ. Cần tư vấn rõ ràng cho khách mua những gì họ cần biết về căn nhà. Ông thấy có gì nhạy cảm trong đó à?”

“Ai quan tâm chuyện đấy? Joyce, cô chỉ việc khuyến khích để họ đánh giá về những tiềm năng có được khi mua nhà thôi. Douglas đã gần như bán được căn nhà đó cho họ, thế mà cô... làm hỏng cả”.

“Rõ ràng là anh ấy chưa hề bán được mà!”

“Joyce, tôi muốn cô ngừng ngay cái việc chết tiệt là đuổi hết những khách hàng của chúng ta đi. Cô có cần được nhắc nhở lại rằng nghề nghiệp của cô là bán, và nếu cô không làm được việc đó thì...”

“Thì sao?”, tôi nói, đầu luôn nóng lên.

“Không sao cả”, ông mềm mỏng. “Tôi biết cô đang ở vào một giai đoạn khó khăn”. Ông bắt đầu lúng túng.

“Khoảng thời gian đó đã qua và không có gì ảnh hưởng tới khả năng của tôi trong việc bán một căn nhà”, tôi ngắt lời.

“Vậy hãy bán đi”, ông kết thúc.

“Được rồi”. Tôi bấm tắt điện thoại và nhìn trừng trừng ra ngoài cửa sổ xe buýt trong thành phố. Quay lại công việc mới có một tuần, vậy mà tôi đã cảm thấy mình cần đến một kỳ nghỉ rồi!

“Doris, cái trò này có cần thiết không?”, Justin đứng trong phòng tắm, nhăn nhó nói vọng ra.

“Cần chứ!”, cô em dâu hét oang oang. “Tụi em ở đây vì cái gì? Chính là vì điều đó. Tụi em muốn chắc chắn rằng anh trông rất hoàn hảo tối nay. Nhanh lên, anh sửa soạn còn lâu hơn một phụ nữ nữa đấy!”.

Doris và Al đang ngồi trên giường, tất nhiên trong khách sạn Dublin chứ không phải khách sạn Shelbourne. Thật mất hết tinh thần! Mọi thứ của khách sạn này đều chỉ tầm tạm, nhưng được cái nó ở trung tâm với những dãy phố mua sắm tấp nập. Riêng điều đó thôi cũng đủ tuyệt với Doris. Ngay khi hai đứa em vừa hạ cánh xuống sáng sớm nay, Justin đã sắp xếp để đưa họ đi vòng quanh hết các địa điểm, các viện bảo tàng, nhà thờ và lâu đài trong thành phố, nhưng cả Doris lẫn Al đều chẳng chú tâm gì lắm đến những thứ ấy. Họ đã có “mục tiêu” khác trong đầu: Mua sắm!

Tour dạo chơi vòng quanh thành phố kết thúc khi Doris kêu thét lên vì bị nước xịt vào mặt ở lối vào của sông Liffey. Họ đành cố chạy đến một nhà vệ sinh gần nhất nơi Al có thể giúp rửa hết mascara ra khỏi mắt cô vợ.

Chỉ còn một tiếng đồng hồ nữa là đến buổi biểu diễn nhạc kịch, là đến thời khắc cuối cùng anh có thể khám phá ra nhân thân của con người bí mật. Anh đây bản khoán, háo hức, căng thẳng khi nghĩ đến điều đó. Nó có thể là một buổi tra tấn khủng khiếp hoặc cũng có thể tràn ngập sự dễ chịu, tùy thuộc vào vận may của anh. Anh đã phải hình dung ra cả một kế hoạch “trốn thoát” nếu viễn cảnh khủng khiếp nhất xảy ra.

“Ôi trời, nhanh lên, Justin”. Doris lại gào lên lần nữa ở bên ngoài phòng tắm trong khi anh thất lại cà vạt cho ngay ngắn và bước ra.

“Được rồi, được rồi, được rồi!”. Doris kêu toáng lên trong khi anh điều quần áo lại với bộ vest đẹp nhất của mình. Anh ngừng lại trước họ, bồn chồn ngượng nghịu như một cậu bé trong bộ vest của lễ ban thánh thể.

Chào đón anh chỉ là sự im lặng. Al, đang bốc từng nắm bông ngô cho vào miệng cũng ngừng nhai.

“Chuyện gì vậy?”, anh lo lắng hỏi. “Có chuyện gì không ổn à? Có gì trên mặt anh à? Một vết nhọ nôi hả?”. Anh nhìn lại mình từ trên xuống dưới. Doris tròn xoe mắt và lắc đầu. “Haha... Thật buồn cười. Nào, bây giờ thì ngheiem túc đây, ngừng phí thời gian đi và cho bọn em xem bộ vest phù hợp chứ!”.

“Doris!”, Justin kêu lớn. “Đây là một bộ vest phù hợp mà!”.

“Đây là bộ đẹp nhất của anh rồi đấy hả?”, cô kéo dài giọng, nhìn anh như thể nhìn sinh vật lạ.

“Anh nhận ra bộ này rồi... Anh nghĩ là anh ấy mặc nó hồi đám cưới hai đứa

mình”, Al nheo nheo mắt.

Doris đứng lên vớ lấy cái túi xách. “Cởi ra nào!”, cô nói với vẻ bình tĩnh lại. “Chuyện gì thế? Sao cơ?”.

Cô hít một hơi dài. “Chỉ là cởi ra thôi. Bây giờ!”.

“Những cái này có vẻ quá trang trọng, Kate!”, tôi ngược lên ngắm những chiếc đầm dạ hội cô bạn chọn. “Đây không phải là một buổi dạ hội khiêu vũ, tớ chỉ cần một thứ gì...”.

“Gợi cảm”, Frankie chen vào, vẫy vẫy một chiếc váy nhỏ xíu trước mặt tôi.

“Hừm, đó là một buổi trình diễn nhạc kịch, không phải một hộp đêm”. Kate giật phắt chiếc váy nhỏ xíu ném ra xa. “Được rồi, nhìn cái này xem. Không quá trang trọng, không quá khêu gợi”.

“Vâng, bây giờ cậu có thể biến thành một nữ tu rồi đây”, Frankie nói đầy châm biếm.

Cả hai đều quay đi và sau đó lại cùng lao trở lại chỗ tôi.

“A ha! Tớ tìm ra cái này”, Frankie nhanh nhẩu.

“Không, chính tớ mới là người tìm ra chiếc váy hoàn hảo này”.

Cả hai cùng xoay vòng tròn với hai chiếc váy giống hệt nhau trong tay. Kate cầm một chiếc màu đỏ, Frankie cầm một chiếc màu đen. Tôi cắn môi.

“Ngừng lại!”, cả Justin và Al đều cùng đồng thanh.

“Ôi trời ơi!”, bây giờ thì đến lượt Justin kêu thào.

“Cái gì? Anh chưa từng bao giờ thấy bộ com-lê có sọc hồng nhỏ thế này à? Thật tuyệt diệu. Mặc với chiếc áo sơ mi hồng này, và mang chiếc cà vạt hồng này... Ồ, hoàn hảo. Al, em ước anh cũng mặc một bộ vest giống như thế này đây!”.

“Anh thích màu xanh hơn”, Al phản đối kịch liệt. “Màu hồng trông như đồng tính ấy!”.

Doris nhìn chằm chằm ông anh chồng, không tha. “Nhìn xem, chẳng phải bộ này tuyệt hơn rất nhiều cái bộ anh đã mặc ở nhà đây à? Justin? Đáp xuống đất đi Justin. Anh đang nhìn cái quái gì vậy? Ồ... Cô ấy thật xinh đẹp!”.

“Joyce đây!”, anh thì thào. Anh đã từng có lần đọc rằng một con chim ruồi cổ xanh có nhịp tim khoảng 1.260 nhịp mỗi phút, và anh tự hỏi làm sao trên trái đất có một con vật như thế sống sót nổi. Bây giờ thì anh có thể hiểu. Với mỗi lần đập, trái tim anh sẽ đẩy lượng máu ra ngoài và chuyển chúng chảy đến khắp mọi góc ngách trong cơ thể. Anh cảm thấy toàn bộ cơ thể mình đập rộn lên, nở ra co lại theo nhịp, từ cổ anh, đến cổ tay anh, đến quả tim, đến dạ dày.

“Joyce á?”, Doris hỏi, hơi bị sốc. “Người phụ nữ điện thoại? Cô ấy trông... bình thường, Justin. Anh nghĩ gì thế, Al?”.

Al nhìn cô vợ từ trên xuống dưới rồi huých khuỷu tay vào anh trai. “Vâng, trông cô ấy thật sự bình thường. Anh nên mời cô ấy ra ngoài đi ăn một lần, vậy là xong”.

“Sao cả hai em đều có vẻ ngạc nhiên về chuyện cô ấy trông bình thường?”.
Thình thịch. Thình thịch.

“Vâng, anh yêu quý, qua lời kể của anh từ trước tới giờ thì em cứ tưởng cô ấy bất thường cơ!”.

Doris khịt mũi. “Cô ấy rất xinh đẹp, gần như một điều huyền diệu. Đi đi, hỏi mời cô ấy ra ngoài ăn tối, tối nay”.

“Anh không thể đi tối nay được?”.

“Sao không?”.

“Anh phải đến buổi biểu diễn nhạc kịch!”.

“Nhạc kịch nhạc kẻo cái gì. Ai quan tâm chuyện ấy chứ?”.

“Em đã nói và nói không ngừng nghỉ suốt hơn một tuần về nó. Và bây giờ thì gọi nó là nhạc kịch nhạc kẻo?”.

Thình thịch. Thình thịch.

“Được rồi, tại vì trước đó em không muốn làm anh thất vọng. Nhưng em đã nghĩ về nó trên chuyến bay, trên đường đi, và...”, cô hít một hơi sâu, chạm nhẹ vào cánh tay anh. “Đó không phải là buổi biểu diễn ca nhạc sôi động như em muốn. Rồi sẽ chỉ có vài bà già ngồi ở hàng ghế đầu, chờ anh với những bó hoa trong tay, hoặc chỉ có vài anh chàng mập quá cỡ với hơi thở nặng nề. Ôi trời... Xin lỗi, Al, em không ám chỉ anh”, cô ngưng ngang, quay sang chòng đậy vẻ bối rối.

Al không để ý đến cả câu nói lỡ lời ấy. Cả Justin cũng không. Quả tim Justin đang đập bằng nhịp như quả tim của một con chim ruồi, nhưng ý nghĩ của anh bây giờ đạt tốc độ của nó khi vỗ cánh. Anh hoàn toàn không thể nghĩ, mọi thứ diễn ra quá nhanh. Joyce, xinh đẹp khác xa với những gì anh có thể nhớ. Mái tóc mới của cô ấy được chỉnh sửa tuyệt đẹp, ngắn, mềm mại ôm lấy khuôn mặt.

Cô ấy có vẻ muốn đi rồi. Anh phải làm cái gì đó nhanh lên.

Nghĩ đi, nghĩ đi, nghĩ đi!

“Mời cô ấy ra ngoài ăn tối tối mai”, Al đề nghị.

“Không thể. Buổi triển lãm của anh diễn ra vào ngày mai”.

“Thì anh bỏ nó đi”.

“Anh không thể, Al! Anh đã làm việc hàng nhiều tháng liền để chuẩn bị cho nó. Anh là ủy viên cái ban quản trị chết tiệt, nhưng anh phải ở đây”.

Thình thịch. Thình thịch.

“Nếu anh không mời cô ấy đi chơi, em sẽ làm chuyện đó!”, Doris đẩy anh tới.

“Cô ấy đang bận rộn với mấy người bạn mà!”.

Joyce bắt đầu quay người lại.

Phải làm gì đó!

“Joyce!”, Doris gọi lớn.

“Ôi, Chúa ơi!”. Justin cố gắng quay đi thật nhanh để trốn sang hướng khác

nhưng cả Al lẫn Doris đều đang giữ chặt anh lại.

“Justin Hitchcock”, một giọng nói vang lên khá to và anh đành ngừng việc cố gắng phá vỡ “rào cản” của vợ chồng cậu em trai. Anh chậm chạp quay người. Người phụ nữ đứng bên cạnh Joyce trông quen quen. Cô có một em bé đặt trong chiếc xe đẩy bên cạnh.

“Justin Hitchcock”, cô gái chìa tay ra. “Tôi là Kate McDonald”. Cô bắt tay anh rất chặt. “Tôi đã dự buổi nói chuyện của anh tuần rồi ở Phòng Triển Lãm Quốc Gia. Nó thú vị đến khó tin”. Cô mỉm cười. “Tôi không biết là anh biết Joyce”, lại một nụ cười rạng rỡ, kèm thêm một cái thúc nhẹ khuỷu tay vào Joyce. “Joyce, cậu chưa bao giờ nói cho tớ nghe cả. Tớ đã dự buổi nói chuyện của anh Justin Hitchcock tuần rồi đấy. Cậu nhớ không, tớ đã nói với cậu đấy! Bức tranh về người phụ nữ và lá thư? Và sự thật rằng cô ta đang viết nó...”.

Joyce tròn xoe mắt, giật mình. Cô nhìn cô bạn, rồi quay sang Justin và lại nhìn lại cô bạn thêm lần nữa.

“Nói một cách chính xác thì... cô ấy không biết tôi đâu”, cuối cùng Justin cũng thốt được một câu và cảm thấy chút âm điệu run run trong giọng nói của mình. Những kích thích tố tinh thần lại đang trào lên trong anh, nhiều đến nỗi anh cảm thấy như thể anh sắp sửa giống như quả tên lửa, phóng vèo lên xuyên thẳng qua mái của trung tâm mua sắm này. “Chúng tôi đã từng chạm mặt nhau vài lần, tình cờ thôi... chứ chưa bao giờ là buổi gặp mặt thật sự”. Anh chìa tay của mình ra. “Joyce, tôi là Justin”.

Cô bước tới, bắt tay anh và một dòng tĩnh điện chọt đây xuyên qua họ khiến mỗi người đều cảm thấy một cảm giác sốc nhẹ rất nhanh khi chạm tới người kia. Cả hai đều rụt ngay tay lại.

“Trời”, cô ôm lấy bàn tay vừa chìa ra bắt, như bị bỏng.

“Ồ... ồ...”, Doris ngân nga giọng.

“Có một dòng tĩnh điện, Doris. Nguyên nhân là cả không khí lẫn mọi vật liệu trong này đều rất khô. Họ nên có một máy giữ ẩm không khí ở đây mới phải”, Justin nói như cái máy, không rời mắt khỏi gương mặt Joyce. Frankie gõ nhẹ ngón tay vào đầu cô bạn và cố gắng để không cười. “Quyến rũ quá!”. “Tôi nói với anh ấy không biết bao nhiêu lần rồi cơ đấy!”, Doris nhăm nhắng.

Sau một lúc, Joyce chìa tay ra lần nữa để “hoàn chỉnh” cái bắt tay. “Xin lỗi, tôi chỉ bị giật một chút...”.

“Ồ, không sao, tôi cũng bị như thế mà”, anh mỉm cười.

“Thật vui được gặp các bạn”, cô nói.

Họ vẫn còn nắm bàn tay của nhau, người này chăm chăm nhìn người kia. Một hàng ba người, Doris, Justin và Al đang đứng đối diện với nhóm ba người bên phía Joyce.

Doris tăng hăng giọng mấy lần một cách ồn ào. “Tôi là Doris, em dâu của

anh ấy”.

“Cô chia tay thành đường chéo băng ngang qua Justin và Joyce – lúc này đang bắt tay nhau – để chào Frankie.

“Tôi là Frankie”.

Họ bắt tay. Trong lúc làm điều đó, Al lại chia tay thành đường chéo lần nữa để bắt tay Kate. Giống như là một cuộc “chạy đua” để bắt tay nhau vậy. Khi tất cả họ lần lượt chào nhau xong, Justin và Joyce cuối cùng cũng giải phóng được cho hai bàn tay nắm chặt của mình.

“Chị có muốn đi ra ngoài dùng bữa với Justin tối nay không?”, Doris buột miệng.

“Tối nay á?”, Joyce há hốc mồm.

“Chắc hẳn là cô ấy rất thích như thế”, Frankie trả lời thay.

“Tối nay sao?”. Tới phiên Justin quay lại nhìn Doris với đôi mắt mở tròn hệt cỡ.

“Ồ, không có vấn đề gì đâu. Al và em muốn đi ăn một mình...”. Cô thúc khuỷu tay vào chồng. “Anh chẳng cần phải có chúng em đóng vai một bảo mẫu đi kèm theo các cặp tình nhân để giữ gìn...”, cô mỉm cười.

“Anh có chắc là anh không vướng một kế hoạch nào khác tối nay chứ?”, Joyce nói, có vẻ hơi bị hoang mang.

“Ồ, không!”, Justin lắc đầu. “Tôi rất hân hạnh được dùng bữa tối cùng với cô. Trừ khi... tất nhiên là trừ khi cô có một kế hoạch khác rồi?”.

Joyce quay sang Frankie. “Tối nay? Tớ có việc kia đây, Frankie...”.

“Ôi trời, đừng ngốc thế. Mọi thứ đều có thể điều chỉnh sắp xếp lại được ngay ấy mà, không phải sao?”. Cô mở to mắt. “Lúc khác chúng ta có thể uống với nhau mà”. Frankie xua tay rồi rít. “Anh sẽ đón cô bạn tôi ở đâu?”. Cô mỉm cười đầy ngọt ngào với Justin.

“Khách sạn Shelbourne nhé?”, Doris nói. “Lúc tám giờ?”.

“Ôi... Tớ luôn ao ước được ăn tối ở đó”, Kate thở dài. “Tám giờ hoàn toàn thích hợp với bạn tôi đây”, cô trả lời.

Justin mỉm cười nhìn Joyce. “Đúng không vậy?”.

Joyce dường như đang cân nhắc. Đầu óc cô đang gỡ những nhíp y hệt với nhíp gỡ của trái tim anh.

“Anh có chắc rằng anh thấy vui vẻ với chuyện hủy một dự tính khác của anh tối nay không?”. Một nếp nhăn xuất hiện trên trán cô.

Mắt cô xoi vào anh và cảm giác có lỗi xâm chiếm anh khi anh nghĩ rằng mình vừa mới sắp xếp lại dự tính này, thay thế bằng dự tính khác.

Anh chỉ gật đầu đơn giản và cũng chẳng biết mình làm vậy có đúng không.

Cảm thấy được điều đó, Doris bắt đầu kéo anh đi ngay. “Vậy được rồi. Thật tuyệt được gặp tất cả các bạn ở đây, nhưng chúng ta nên quay lại việc mua sắm thì tốt hơn. Rất vui được gặp các bạn, Kate, Frankie, chị Joyce yêu quý”.

Cô choàng tay, ôm Joyce một cái. “Thưởng thức bữa tối nhé. Lúc tám giờ. Khách sạn Shelbourne. Chị đừng quên đấy!”.

“Màu đỏ hay màu đen?”. Joyce cầm hai chiếc đầm dạ hội, giữ nâng cao lên về phía Justin trước khi anh bị kéo đi.

Anh cân nhắc một cách cẩn thận. “Đỏ”.

“Thế thì chọn đen vậy”. Cô mỉm cười, nhớ đến cuộc đối thoại đầu tiên và duy nhất trong tiệm làm tóc, ngày đầu họ gặp nhau.

Anh bật cười, giờ thì cho phép Doris kéo anh đi khỏi.

CHƯƠNG XXXVIII

“Em làm chuyện khi gió ấy để làm gì, Doris?”. Justin hỏi khi mấy anh em đi bộ trở về lại khách sạn.

“Anh cứ tiếp tục và tiếp tục với người phụ nữ này trong hàng tuần liền, rồi bây giờ cuối cùng anh đã có được một cuộc hẹn với cô ta. Có gì không ổn trong chuyện đó nào?”.

“Anh có một kế hoạch tối nay rồi, với người-anh-không-biết-là-ai”.

“Anh nói đúng đấy. Anh thậm chí còn không biết họ là ai!”.

“Chuyện đó không hề gì cả”.

“Justin, nói nghiêm túc này, hãy nghe em. Toàn bộ những trò cảm ơn nhăng nhít ấy, nói một cách thành thật tận đáy lòng em là hoàn toàn có thể do ai đó dựng nên, định đùa ác ý với anh”.

Anh nheo mắt nghi ngờ. “Thật sao?”.

“Em không biết”.

“Em thì không có ý kiến gì cả”. Al nhún vai, bắt đầu thở hỗn hển.

Doris và Justin đi chậm lại ngay lập tức, bước những bước thật thong thả như đang dẫn theo em bé.

Justin thở dài.

“Em có bao giờ mạo hiểm đi đến một nơi nào đó mà em hoàn toàn chẳng biết là cái gì hay ai chờ đợi mình ở đấy? Hoặc là đi ra ngoài, hẹn hò ăn tối với một phụ nữ xinh đẹp... Cái nào tốt hơn nhỉ”.

“Thôi nào”, Al tham gia, “Lần cuối anh cảm thấy giống như thế này với một ai đó là khi nào vậy? Thậm chí em cũng chẳng nghĩ rằng anh đã từng giống như thế này với chị Jennifer”.

Justin mỉm cười.

“Ừm, em trai, thế cái gì đó đang diễn ra nhỉ?”.

“Người ta nên làm cái gì để chữa chứng đầy hơi, bác Conway?”.

Tôi nghe tiếng Frankie riu rít với bố trong nhà bếp.

“Làm cái gì là cái gì nhỉ?”, bố hỏi, đầy thích thú khi được trò chuyện với hai phụ nữ trẻ trung, xinh xắn.

“Christian cũng bị thế hoài”, Kate nói, và tôi nghe tiếng Sam bi bô vang vọng từ trong bếp.

Bố cũng bi bô đủ chuyện với thằng bé, bắt chước những chữ phát âm không rõ tiếng.

“Có một cách được gọi là... à... ờ...”, Kate suy nghĩ rất lung, “Cháu không nhớ rõ nó được gọi là cái gì nữa”.

“Cháu cũng giống hết bác”, bố nói với cô ta. “Cháu cũng có được chữ KHĂN rồi”.

“Chữ đó phải là gì nhỉ?”.

“Không được. Đề nhớ đã. Một... một cái gì nhỉ...”.

“Được rồi, con đến đây!”. Tôi gọi vọng xuống tầng dưới với Kate, Frankie và bố.

“Ôi trời...”, Frankie hét toáng lên.

“Tớ... tớ có máy quay sẵn sàng rồi đây”. Kate gào to không kém.

Bố bắt đầu huýt gió, tạo nên những thanh âm giống như tiếng tôi bước từng bước xuống cầu thang và tôi bật cười. Tôi vẫn giữ nguyên ánh mắt mình dừng lại ở bức hình của mẹ đặt trên bàn trong tiền sảnh. Mắt tôi quyết không rời bà suốt đường đi từ trên lầu xuống, như thể bà đang đứng đấy ngẩng lên nhìn tôi. Tôi nháy mắt với bà khi đi ngang qua bức ảnh.

Và ngay khi tôi bước từ đại sảnh quay vào bếp, tất cả mọi người đều trở nên im bật.

Nụ cười của tôi biến mất. “Có chuyện gì không ổn vậy?”.

“Ồ, Joyce”, Frankie thì thầm như thể đó là một chuyện gì rất tệ, “Cậu... đẹp quá!”.

Tôi thở ra nhẹ nhõm và hòa vào với mọi người trong nhà bếp.

“Xoay một vòng nào!”. Kate đưa chiếc máy quay phim lên, đòi quay.

Tôi xoay tròn trong chiếc váy dạ hội màu đỏ trong khi Sam vỗ vỗ hai bàn tay mũm mĩm ngăn ngùn của nó.

“Bác Conway, này giờ bác chẳng nói câu nào cả!”, Frankie thúc khuỷu tay vào bố. “Con gái bác đẹp không nào?”.

Tất cả chúng tôi quay lại nhìn bố, người này giờ bỗng trở nên im bật, mắt rung rung. Ông gật gật đầu ngay lập tức, nhưng vẫn không nói được lời nào.

“Ôi, bố...”, tôi chìa hai tay ra và choàng cả hai cánh tay quanh ông, “Chỉ là một chiếc váy thôi mà”.

“Con đẹp lắm, con gái yêu”, ông lúng búng để nói gì đó. “Đi mang anh chàng ấy về đây”. Ông đặt một nụ hôn lên má tôi và vội vã đi như trôn vào phòng khách, bối rối vì những cảm xúc của mình.

“Thế...”, Frankie vừa nói vừa mỉm cười. “Cậu đã quyết định sẽ đi đến chỗ hẹn dùng bữa tối nay là đến nhà hát tối nay chưa?”.

“Tớ vẫn chưa biết”.

“Anh ấy mời cậu ra ngoài ăn tối”, Kate nói. “Tại sao cậu lại nghĩ rằng anh ấy sẽ đi đến chỗ nhà hát?”.

“Thứ nhất, anh ấy không trực tiếp mời tớ ra ngoài ăn tối. Cô em dâu của anh ấy làm điều đó. Và tớ cũng chưa hề trả lời là vâng. Cậu làm chuyện đó mà!”.

Tôi nhìn chăm chăm Kate. “Tớ nghĩ rằng chuyện anh ấy không biết mình đã cứu sống cuộc đời ai sẽ làm anh ấy tức chết. Với lại anh ấy cũng không có vẻ bị thuyết phục chuyện hẹn hò ăn tối khi anh ấy rời cửa hàng, không phải vậy sao?”.

“Cậu thôi cái kiểu xem xét quá kỹ mọi chuyện như thế đi”, Frankie nói,

“Anh ấy mời cậu ra ngoài ăn tối, vậy thì cứ ra ngoài ăn tối”.

“Nhưng anh ấy lại hẹn Joyce ở nhà hát...”.

“Tớ không biết”, Kate phản đối, “Tớ thấy anh ấy có vẻ thật sự muốn cậu đến nơi hẹn ăn tối”.

“Đúng là khó quyết định”, Frankie tóm vấn đề.

“Tại sao cậu không đến nhà hàng và nói cho anh ấy biết cái người bí mật bấy lâu nay chính là cậu?”.

“Con đường tớ chọn để làm rõ mọi thứ là gặp anh ấy tại nhà hát. Tớ định làm như thế thì xảy ra chuyện này...”.

“Có sao đâu. Thế thì đi ăn tối và nói cho anh ấy biết đó là cậu, sau tất cả mọi chuyện đi”.

“Nhưng chuyện gì xảy ra nếu anh ấy đến nhà hát?”.

Chúng tôi lại nói tới nói lui trong vòng lẩn quẩn một lúc lâu. Khi cả hai rời khỏi, tôi vẫn tiếp tục tự thảo luận với chính mình về những lý lẽ thuận và nghịch, tánt hành và phản đối trong cả hai tình huống, cho đến khi đầu óc tôi trở nên quay mòng mòng chẳng thể nghĩ thêm chút gì khác nữa.

Taxi đến. Bố khập khiễng đi với tôi ra cửa.

“Bố không biết mấy cô gái các con trao đổi với nhau quá trời về cái gì, nhưng bố biết con đã quyết định về một việc gì đó. Con đã quyết định rồi chứ?”. Bố hỏi, nhẹ nhàng.

“Con không biết nữa bố ạ!”. Tôi nuột nước bọt một cách khó khăn. “Con không biết cái nào mới là quyết định đúng”.

“Chắc chắn là con biết mà. Con luôn luôn chọn được con đường của riêng mình, con gái yêu. Con luôn luôn làm được”.

“Ý bố là gì ạ?”.

Bố nhìn ra ngoài vườn. “Con thấy con đường đằng kia chứ?”.

“Lối đi trong vườn đó hả bố?”.

Ông lắc đầu, chỉ một vạch trên đám cỏ, nơi cỏ bị giẫm nát, lờ mờ tạo nên một con đường. “Con đã làm nên lối đi đó”.

“Gì cơ ạ?”. Tôi bắt đầu không hiểu.

“Khi con hãy còn là một cô bé bé tí tẹo...”, bố mỉm cười, “Bố con mình gọi nó là ‘con đường khao khát’ trong thế giới khu vườn này. Chúng là những lối đi, những con đường mà mỗi người tự làm nên. Con luôn luôn tránh những lối đi do người khác làm sẵn, con gái. Con luôn luôn đi trên con đường của riêng con, luôn luôn tìm ra lối đi của riêng con, ngay cả nếu rất cuộc lối đi đó cũng dẫn con đến cùng một điểm như người khác. Con chẳng bao giờ chọn con đường chính thức có sẵn”. Bố cười lặng lẽ với chính mình khi nhớ về những ký ức.

“Không. Thật sự là con chẳng bao giờ chọn con đường chính thức. Con đúng thật là con gái của mẹ. Con cắt một góc vườn, tạo ra một lối đi tự nhiên, không gò bó. Trong khi bố thì dính chặt với những con đường thật xa, dẫn bố đi vòng quanh”. Ông mỉm cười.

Cả hai chúng tôi đều ngắm thật kỹ lối đi tự tạo kỳ quặc ấy.

“Con đường khao khát”, tôi lặp lại, nhìn thấy hình ảnh chính mình thì hãy còn là một cô bé con bé tẹo, khi là một thiếu nữ, khi là một người phụ nữ đã trưởng thành, cắt cỏ xung quanh phần đất đó, tạo nên lối đi riêng. “Con nghĩ rằng khao khát không còn là con đường thẳng thớm nữa. Chẳng có con đường nào đi thẳng đến đúng nơi mà mình muốn”.

“Con có biết là bây giờ con định đi đâu không?”. Ông hỏi khi chiếc taxi trở tới.

Tôi mỉm cười, hôn lên trán bố. “Con biết, bố ạ!”.

CHƯƠNG XXXIX

Tôi bước ra khỏi chiếc taxi trước khu Stephen's Green và ngay lập tức nhìn thấy một đám đông chen chúc nhau tuôn vào nhà hát Gaiety. Tất cả đều diện những bộ trang phục đẹp nhất của họ để đến dự đêm diễn nhạc kịch dân tộc của người Ai-len. Tôi chưa từng bao giờ đến dự một buổi diễn nhạc kịch trước đó, chỉ từng xem một buổi trên tivi, và trái tim tôi – đã quá mỏi mệt với cơ thể không thể giữ vững nổi nó, đang khẩn thiết đòi hỏi được bứt ra khỏi cơ thể tôi, để tự nó chạy vào tòa nhà. Tôi đầy áp sự căng thẳng, từng cảm thấy trong suốt cuộc đời mình. Đây là phần cuối cùng trong kế hoạch của tôi để đến với anh. Tôi sợ Justin sẽ giận dữ khi biết đó là tôi, mặc dù có lẽ anh ta đã biết. Tôi đã nghĩ đến điều đó trong đầu hàng trăm ngàn lần và cảm thấy không thể có bất kỳ kết luận hợp lý nào.

Tôi đứng lẩn chân giữa khách sạn Shelbourne và nhà hát Gaiety, chúng cách nhau một khoảng không dưới 300 mét. Tôi nhìn hết người này đến người khác, nhắm mắt và chẳng quan tâm đến cái vẻ ngốc nghếch đến mức nào của mình khi đứng giữa đường, nhìn mọi người băng ngang qua mình trong buổi tối thứ Bảy như thế này. Tôi chờ cảm giác được kéo theo. Con đường nào để đi? Quẹo phải để về khách sạn Shelbourne. Quẹo trái để đến nhà hát Gaiety. Trái tim tôi đập thành thạch trong lồng ngực. Tôi rẽ trái và bước sải dài đầy tự tin thẳng về phía nhà hát. Bên trong lấy một cuốn giới thiệu chương trình và chiếm chỗ ngồi cho thức uống trước giờ biểu diễn. Nếu anh ấy xuất hiện sớm và nhìn thấy tôi không có ở đây, có lẽ tôi sẽ chẳng bao giờ tha thứ cho mình.

Tôi ngồi xuống chỗ của mình. Những chiếc ghế phủ nhung đỏ. Chiếc váy đỏ của tôi nhẹ nhàng được thả rũ xuống một bên. Chiếc ví để trong lòng. Đôi giày của Kate sáng lóng lánh trên sàn nhà. Ban nhạc ngay phía trước tôi, đang hòa âm và diễn tập lại cùng nhau. Không khí thật là kỳ diệu. Những mái vòm lan can ở một bên. Hàng ngàn người rộn ràng đầy phấn khích. Ban nhạc đang cố đạt tới sự hoàn hảo nhất, rất nhiều thân hình chuyển động vòng quanh. Những lan can trên cao giống như tổ ong, không gian tràn ngập hương nước hoa và hương mỹ phẩm ngọt ngào, tinh khiết như hoa, như mật. Tôi nhìn sang bên phải, nơi có một chiếc ghế trống và run rẩy trong cảm giác phấn khích.

Lời thông báo vang lên, nhắc rằng buổi biểu diễn sẽ được bắt đầu trong năm phút nữa, rằng những ai đến trễ sẽ không được vào cho đến giờ nghỉ giải lao, nhưng vẫn có thể ở bên ngoài và xem buổi biểu diễn qua màn hình cho đến khi người hướng dẫn chỗ ngồi trong nhà hát nói cho họ biết thời gian nào thích hợp để được vào.

Nhanh lên, Justin, nhanh lên. Tôi nài xin, đôi chân bên dưới tôi bật lên những nhịp căng thẳng.

Justin chạy như bay từ khách sạn của anh thẳng đến đường Kildare. Anh chỉ vừa mới tắm xong, nhưng giờ thì da đã nhâm nhấp nước. Chiếc áo sơ mi ướt chật sau lưng. Trán anh loang loáng mồ hôi. Anh ngừng ở đầu đường. Khách sạn Shelboure nằm ngay bên cạnh. Nhà hát Gaiety khoảng hai trăm mét bên phải.

Anh nhắm mắt và hít một hơi sâu. Những hơi thở trong bầu không khí trong lành buổi tối tháng Mười ở thành phố Dublin.

Đường nào để đi. Đường nào để đi.

Buổi biểu diễn đã bắt đầu và tôi không thể nào rời mắt khỏi cánh cửa bên tay phải. Bên cạnh tôi là một chiếc ghế trống. Trong khi đó, trên sân khấu, một người phụ nữ đang ngân giọng hát tràn trề cảm xúc. Biết là làm phiền những người ngồi bên cạnh là phía sau mình, nhưng tôi không thể làm gì khác hơn ngoài việc cứ quay đầu, hướng mặt trông ra cửa. Mặc dù đã có thông báo, nhưng một vài người vẫn được phép vào và nhanh chóng di chuyển đến ngay chỗ ngồi của họ. Nếu Justin không đến lúc này, anh sẽ không thể ngồi ở chỗ ngồi này cho đến sau khoảng thời gian nghỉ giữa hai phần buổi diễn. Tự dưng tôi đồng cảm sâu sắc với người phụ nữ đang hát ngay trước mặt tôi kia, chỉ vì một sự thật rằng, sau tất cả những khoảnh khắc này, cánh cổng và người hướng dẫn chỗ ngồi sẽ trở thành những vật chia cắt chúng tôi, giống như là trong vở diễn.

Tôi quay vòng quanh lần nữa, và trái tim tôi thót lại một nhịp khi cánh cửa bên cạnh tôi mở ra.

Justin kéo cánh cửa và ngay sau đó lách vào phòng. Tất cả những cái đầu đều quay lại nhìn anh. Anh nhìn quanh, rất nhanh để tìm Joyce, những ngón tay run rẩy.

Người quản lý nhà hàng bước đến. “Chào ông! Thưa ông, chúng tôi có thể giúp gì cho ông?”

“Xin chào. Tôi đã đặt một bàn cho hai người dưới cái tên Hitchcock”. Anh nhìn quanh, đầy vẻ căng thẳng, lấy chiếc khăn tay ra khỏi túi áo và chầm chầm nhẹ vào vàng trán cũng đầy vẻ căng thẳng của ình.

“Cô ấy đã đến đây chưa?”

“Chưa, thưa ông. Ông là người đến trước rồi. Ông có muốn tôi đưa ông đến bà đã đặt không, hay là ông thích ghé quầy rượu uống chút gì trước?”

“Vui lòng đưa tôi đến bàn”. Nếu cô ấy đến và nhìn thấy anh không ngồi ở bàn như đã hẹn, anh sẽ không bao giờ tha thứ cho mình.

Anh được dẫn tới chiếc bàn dành cho hai người ở giữa phòng ăn tối. Người phục vụ nhẹ nhàng kéo ghế để anh ngồi vào bàn và ngay sau đó sắp đặt lại mọi thứ trên bàn, rót nước, trải khăn ăn vào lòng anh, mang ra một ít bánh mì tròn.

“Thưa ông, ông có muốn xem thực đơn trước không ạ? Hay ông muốn chờ đến khi người khách kia đến?”

“Tôi sẽ chờ, cảm ơn!”. Anh nhìn ra cửa và tranh thủ khoảnh khắc một mình này để tự làm mình bình tĩnh lại.

Khoảng hơn một giờ trôi qua. Đã một vài lần, có vài người khách đi vào. Họ được hướng dẫn đến chỗ ngồi, nhưng không ai trong số họ là Justin. Chiếc ghế bên cạnh tôi vẫn trống trơn, lạnh lẽo. Người phụ nữ ngồi kế đó, thỉnh thoảng liếc nhìn cái ghế rồi lại nhìn tôi, người cứ đang vặn vẹo xoay qua xoay lại tìm kiếm chung quanh, mắt không rời cánh cửa. Bà mỉm cười thật lịch sự, đầy vẻ cảm thông. Điều đó khiến nước mắt tôi muốn ứa ra. Một cảm giác cô đơn cùng cực. Trong căn phòng đầy áp người, đầy áp thanh âm, đầy áp tiếng nhạc, tôi cảm thấy cô đơn cùng cực.

Giờ giải lao giữa hai phần biểu diễn bắt đầu. Những tấm màn hạ xuống. Ánh đèn được bật sáng lên và mọi người đều đứng dậy, ra phía quầy giải khát hoặc ra ngoài hút thuốc, giãn chân giãn tay một chút.

Tôi vẫn ngồi yên. Và đợi.

Càng cảm thấy cô đơn bao nhiêu, thì những hi vọng càng tràn lên trong tim tôi bấy nhiêu.

Biết đâu anh ấy đang tới. Biết đâu anh ấy cảm thấy việc này quan trọng với anh ấy, như nó quan trọng với mình. Dùng bữa tối với người phụ nữ anh từng gặp một lần hoặc trải qua buổi tối bên người mà anh đã cứu sống, người đã làm chính xác tất cả những gì anh mong muốn và đã cảm ơn anh bằng tất cả những cách mà anh yêu cầu.

Có lẽ những điều tôi làm đã không đủ.

“Ông có muốn xem qua thực đơn không, thưa ông?”.

“À...”. Anh nhìn đồng hồ. Cô ấy đã trễ nửa tiếng. Trái tim anh chới với, nhưng anh vẫn còn hi vọng. “Cô ấy chỉ đến trễ chút xíu...”, anh giải thích.

“Vâng, thưa ông”.

Trên sân khấu, nhân vật nữ đang vật vã khóc. Cô van nài người yêu của mình hãy đi đi. Tiếng nhạc ngân nga náo lòng. Bên cạnh tôi, người phụ nữ cũng sụt sịt với chiếc khăn tay liên tục chạm lên chạm xuống.

Mắt tôi cũng rung rung. Tôi nhớ đến gương mặt đầy tự hào của bố khi ông nhìn thấy tôi trong chiếc váy dạ hội.

“Đi mang cậu ta về đi con!”, bố nói.

Vậy đây, tôi đã không thể. Tôi đã đóng vai một người phụ nữ nhận lời mời dùng bữa tối với anh. Tôi cũng đóng vai Joyce, hẹn anh ở đây. Rõ ràng là tôi ao ước anh đến đây. Có lẽ tôi đã chọn sai? Có lẽ tôi nên thấy hạnh phúc với việc anh quyết định chọn dùng bữa tối với tôi mới phải. Tôi nhìn đồng hồ. Có lẽ anh ta vẫn còn ở đó, ngay lúc này, đang chờ tôi. Nhưng chuyện gì xảy ra nếu như tôi rời khỏi đây và anh ấy lại đến, lại lỡ mất tôi? Không. Tốt hơn hết tôi nên ở yên đây và không rối lên với những ý nghĩ hoang mang nữa. Tôi đấu tranh tư tưởng, y như những tình tiết đang diễn ra trên sân khấu. Nếu lúc này anh ấy đang ở nhà hàng, và tôi ở đây, và anh ấy chỉ có một mình,

một mình sau cả tiếng đồng hồ chờ đợi. Tại sao, lẽ ra anh ấy đã phải từ bỏ cuộc hẹn với tôi và chạy hàng trăm mét để tìm ra sự thật về cuộc hẹn bí ẩn? Trừ khi anh ta đã đến. Trừ khi anh ta đã nhìn thấy xuyên qua cửa kính, nhìn thấy rằng đó là tôi và từ chối đi vào. Tôi cảm thấy quá sức chịu đựng với những ý nghĩ trong đầu. Tiếng nhạc của buổi diễn. Mọi thứ quá rối bời. Những câu hỏi hỗn loạn trong tôi.

Trước khi tôi hiểu được rõ ràng câu trả lời, vở diễn đã kết thúc. Những chỗ ngồi trống trơn, vắng lặng. Tấm màn nhung được hạ xuống trên sân khấu. Đèn bật lên. Tôi bước ra ngoài không khí lạnh lẽo của buổi đêm. Thành phố tấp nập ồn ào, chật ních những người đang tận hưởng buổi tối thứ Bảy của họ bên ngoài. Những giọt nước mắt giá lạnh của tôi chạm vào da thịt, lạnh cóng như băng.

Justin uống cạn cốc cuối cùng của chai rượu thứ hai rồi đặt cái rằm nó xuống bàn, không chú ý. Cho đến lúc này, mọi sắp đặt của anh đã hỏng bét hết.

Anh có thể đọc được giờ trên chiếc đồng hồ của mình, nhưng anh biết rằng chuyện hẹn gặp người bí mật tại buổi biểu diễn đã trở thành quá khứ.

Anh đã hẹn... với một người phụ nữ anh chẳng có chút hứng thú nào kể từ khi anh li dị. Tất nhiên là không tính Sarah vào đó. Anh chẳng bao giờ muốn tính Sarah tội nghiệp vào danh sách đó.

Mình thật kinh khủng.

“Xin lỗi vì làm phiền ông, thưa ông”, người quản lý nhà hàng nói với giọng lịch thiệp, “Chúng tôi vừa nhận một cuộc điện thoại từ em trai ông, anh Al?”.

Justin gật đầu.

“Anh ấy muốn chuyển một tin nhắn đến ông, rằng anh ấy vẫn còn sống và rằng anh ấy hi vọng rằng ông, à... hi vọng rằng ông đang tận hưởng buổi tối của mình”.

“Còn sống?”.

“Vâng, thưa ông, anh ấy nói rằng ông sẽ hiểu, khi đồng hồ điểm mười hai giờ. Sinh nhật anh ấy ạ?”.

“Mười hai giờ?”.

“Vâng, thưa ông. Tôi cũng rất tiếc phải nói với ông rằng chúng tôi sắp đến giờ đóng cửa. Ông có thể vui lòng thanh toán hóa đơn giúp không ạ?”.

Justin ngẩng lên nhìn người quản lý, mắt lơ đãng, cố gắng gật đầu lần nữa nhưng anh cảm thấy đầu mình như ngã nhào sang một bên.

“Tôi đã hẹn...”.

“Tôi rất tiếc, thưa ông”.

“Ồ, không... không cần đâu. Tôi đáng bị như thế. Tôi đã hẹn với một người mà thậm chí tôi chưa từng biết”.

“Tôi hiểu”.

“Người đó đã rất tốt với tôi. Đối xử rất... rất... tử tế. Người ấy gửi đến cho

tôi bánh quế và cà phê, một chiếc xe có tài xế riêng. Tôi thì đã rất kinh khủng với người ấy – anh ấy hoặc cô ấy”. Đột nhiên anh ngừng bật.

Biết đâu chừng nhà hát vẫn còn mở!

“Đây”, anh đẩy mạnh thẻ tín dụng của mình về phía người quản lý. “Biết đâu chừng tôi vẫn còn thời gian”.

Tôi đi tản bộ quanh những con đường vắng lặng khu vực cạnh nhà, kéo chiếc áo len chặt hơn, ôm kín lấy mình. Tôi nói người tài xế taxi cho tôi xuống ở góc đường để tôi có thể đi bộ hít thở lấy chút không khí trong lành và làm mình mẫn lại đầu óc trước khi trở về nhà. Tôi cũng muốn lau hết những giọt nước mắt trước khi bố nhìn thấy. Tôi chắc rằng giờ này ông đang ngồi trong chiếc ghế bành như ông vẫn từng làm thế lúc tôi còn nhỏ, vừa để cảnh báo vừa hăm hờ tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra với tôi, mặc dù ông vẫn luôn giả vờ ngủ gật ngay khi ông nghe tiếng chìa khóa trao vào cửa.

Tôi đi bộ ngang qua ngôi nhà cũ của mình, ngôi nhà mà tôi đã xoay xở thành công để bán đi trong vài ngày trước, không phải cho Linda và Joe, những người sau đây đã phát hiện ra đó là nhà của tôi và e ngại vận hạn không may của tôi sẽ là điềm không hay cho họ cũng như đứa con chưa chào đời. Hoặc xa hơn nữa, cả hai lo lắng rằng những bậc thang là nguyên nhân khiến tôi ngã, biết đâu lại cũng quá nguy hiểm cho Linda trong suốt giai đoạn thai kỳ của cô ấy.

Không ai chịu tự mình nhận lấy trách nhiệm với những hành động của mình, tôi nhận ra như vậy. Đó không phải là do những bậc thang. Đó là do tôi. Tôi đã quá vội vã. Đó là lỗi của tôi. Đơn giản thế. Đó là một việc mà tôi sẽ phải đào rất sâu, chôn kín xuống, lấp lại, để tha thứ cho mình, mặc dù hẳn rằng sẽ chẳng bao giờ quên được.

Có lẽ tôi đã vội vã trong suốt cuộc đời mình, cứ nhảy bổ vào mọi thứ mà không kịp nghĩ xem mọi thứ sẽ dẫn đến đâu. Chạy suốt ngày mà không bao giờ lưu ý đến những giây phút. Bố mẹ đã lên kế hoạch mọi thứ trong cuộc sống. Những kỳ nghỉ hè, một đứa con, những gì họ dành dụm, những buổi tối ở bên ngoài. Tất cả mọi thứ được lên kế hoạch như một cuốn sách. Chỉ đến khi tôi đột nhiên quyết định bẻ đổ của cuộc đời mình. Một tiếng nổ đập tan mọi thứ, tất nhiên.

Tiền bán căn nhà được chia đều cho Conor và tôi. Tôi lùng tìm một căn nhà nào đó nhỏ hơn, rẻ hơn. Tôi ngừng lại bên ngoài căn nhà cũ và ngược nhìn chằm chằm những viên gạch đỏ, trước cửa, nơi chúng tôi đã từng tranh cãi với nhau xem nên sơn màu gì, tranh cãi về những đóa hoa mà chúng tôi nghĩ rất kỹ lưỡng trước khi trồng. Không còn là của tôi chút gì nữa, nhưng tất cả ký ức về nó thì vẫn còn. Người ta không thể bán đi ký ức. Căn nhà đó chính là nơi tôi từng nuôi dưỡng ước mơ "ngày xưa ngày xưa". Giờ đây nó là của một người khác, như nó đã từng là của một người khác nữa trước khi là của chúng tôi. Tôi cảm thấy hạnh phúc vì đã để nó "đi". Cảm thấy hạnh phúc

rằng một lúc nào đó khác, tôi có cơ hội bắt đầu lần nữa, xây nên một giấc mơ mới, mặc dù vết sẹo cũ trước đó vẫn còn. Chúng sẽ đại diện cho một vết thương đã được chữa lành.

Khi tôi quay về đến nhà tôi bỏ thì đã vào khoảng nửa đêm. Sau những cánh cửa sổ là bóng tối đen kịt. Không có bất kỳ ngọn đèn nhỏ nào được thắp sáng, điều này thật bất thường, vì bố hay bật một ngọn đèn ở trước mái vòm, đặc biệt là trong trường hợp tôi đi ra ngoài.

Tôi mở túi xách lấy xâu chìa khóa của mình và chạm trúng chiếc điện thoại di động. Đèn màn hình sáng lên, báo cho tôi thấy có đến mười cuộc gọi nhỡ, trong đó hết tám cuộc được gọi từ nhà. Tôi đã chuyển điện thoại sang chế độ im lặng lúc ở trong nhà hát và vì biết rằng Justin không có số điện thoại của tôi nên tôi đã không nghĩ đến việc nhìn đến điện thoại. Tôi vớ lấy xâu chìa khóa, tay run lẩy bẩy khi cố gắng tra chìa vào ổ. Cả xâu chìa khóa rơi xuống đất, tạo ra một tiếng động vang lên trên con đường yên tĩnh, tối đen. Tôi quỳ thấp xuống, chẳng để ý đến cả chiếc váy mới của mình, mò mẫm quanh lớp bê tông, tìm một cảm giác lạnh lạnh của kim loại trong bóng tối. Cuối cùng, những ngón tay tôi cũng chạm tới xâu chìa khóa và tôi lao vọt qua cửa như tên bắn, bật tất cả những ngọn đèn lên.

"Bố?", tôi gọi từ trong sảnh chính. Bức hình của mẹ rơi trên sàn, bên dưới bàn. Tôi nhặt nó lên, để trở lại nơi nó từng được đặt, cố gắng giữ bình tĩnh, nhưng trái tim tôi có những ý nghĩ của riêng nó.

Không có tiếng trả lời.

Tôi đi vào bếp, bật công tắc. Một tách trà đầy đặt trên bàn, trong bếp. Một lát bánh mì nướng với ít mứt, đã bị cắn một miếng nằm cạnh đó.

"Bố?", tôi gọi to hơn, đi vào phòng khách và mở đèn.

Những viên thuốc của bố rơi vãi cả trên sàn, tất cả những hộp đựng đều bị mở ra và trống rỗng, đủ thứ thuốc với nhiều màu sắc nằm trộn lẫn nhau.

Tôi hoảng loạn thật sự, chạy ngược trở vào trong bếp, băng qua tiền sảnh, chạy lên tầng trên, mở tất cả đèn và gào lên với tất cả hơi thở có được trong phổi của mình.

"BỐ ƠI, BỐ ƠI... BỐ ĐÂU RỒI? BỐ ƠI, CON ĐÂY, JOYCE ĐÂY! BỐ!".

Nước mắt tôi chảy ra, tôi không nói được lời nào nữa. Ông không có trong phòng ngủ của ông, không có trong phòng tắm, không ở trong phòng tôi hay bất kỳ nơi nào khác. Tôi ngừng lại ở đầu cầu thang, cố gắng lắng nghe trong im lặng xem có khi nào ông đang đáp lại không. Nhưng tất cả những gì tôi có thể nghe là tiếng nhịp tim tôi đập liên hồi, hoảng loạn, trong tai tôi, trong cổ họng tôi.

"BỐ!", tôi hét lên, ngực cổ rướn, cái gì đó nghèn nghẹn nơi cổ họng khiến tôi muốn ngạt thở. Tôi chẳng còn nơi nào khác để kiểm tra. Tôi bắt đầu mở cả những tủ quần áo ra, tìm kiếm dưới giường ngủ của ông. Tôi nhặt cái gối trên giường ông, úp mặt vào. Ngay lập tức nó đầm đày nước mắt. Tôi nhìn ra

cả cửa sổ phía sau, tìm kiếm trong vườn. Vẫn không có bất kỳ dấu hiệu nào của ông cả.

Đầu gối tôi yếu đến mức tôi không còn sức để đứng. Đầu tôi thì mờ mịt, hỗn loạn như đang chứa đầy những đám mây, không thể suy nghĩ được gì. Tôi khụy xuống trên đầu cầu thang và cố hình dung xem ông có thể ở đâu giờ này.

Sau đó, tôi nghĩ tới những viên thuốc rơi vương vãi trên sàn và tôi hét lên bằng một giọng lớn nhất tôi từng hét trong đời mình.

"BBBBBỒỒỒỒỒỒỒỒ!"

Sự im lặng vẫn bao phủ quanh tôi. Chưa bao giờ tôi cảm thấy mình đơn độc đến thế. Đơn độc hơn cả lúc ở trong nhà hát, đơn độc hơn cả trong cái đám cưới không hạnh phúc, đơn độc hơn cả khi mẹ mất. Cùng cực và hoàn toàn đơn độc. Người thân cuối cùng tôi có trong cuộc đời tôi, đã rời bỏ tôi.

Sau đó.

"Joyce?". Một giọng nói vang lên từ trước cửa, nơi tôi vẫn còn để mở.

"Joyce, cô đây, cô Fran". Cô đứng đó, trong chiếc váy rộng thùng thình và đôi dép lê. Đứa con trai lớn nhất đứng đằng sau cô với chiếc đèn pin trong tay anh ấy.

"Bố đi rồi". Giọng tôi run lẩy bẩy.

"Ông ở trong bệnh viện. Cô đã cố gọi cho con..."

"Cái gì? Sao vậy ạ?" Tôi đứng lên và chạy ào xuống những bậc cầu thang.

"Ông nghĩ rằng ông bị một cơn đau tim..."

"Con phải đi. Con phải đến đó với bố". Tôi chạy vòng vòng kiểm tra tung cái chìa khóa xe. "Bố ở bệnh viện nào cô?"

"Joyce, bình tĩnh con... bình tĩnh...". Đôi tay cô Fran vòng quanh người tôi.

"Cô sẽ lái xe đưa con đi".

CHƯƠNG XL

Tôi chạy dọc những hành lang, kiểm tra từng cánh cửa, cố gắng tìm ra căn phòng chính xác. Tôi hoảng sợ, những giọt nước mắt ứa ra che hết cả tầm nhìn. Một y tá dừng tôi lại và giúp tôi, cố gắng làm tôi trấn tĩnh. Ngay lập tức, cô biết tôi đang nói đến ai. Tôi không được phép vào lúc này, nhưng cô y tá thấy rằng tôi đang quẫn trí, cô muốn làm dịu tôi bằng cách chỉ cho tôi thấy bố không sao cả. Cô cho phép tôi vào trong vài phút.

Tôi theo cô xuống một loạt những dãy hành lang. Và cuối cùng, cô dẫn tôi đi vào phòng của bố. Tôi nhìn thấy bố nằm trên giường, da bố nhợt nhạt, trắng bệch. Cả thân hình ông trở nên quá nhỏ bé dưới tấm chăn trên giường bệnh.

“Có phải là con đã làm tất cả những chuyện nặng nề ở bên ngoài không đấy?”, bố hỏi, giọng ông nghe vẫn còn đầy vẻ yếu ớt.

“Bố!”, tôi cố gắng giữ bình tĩnh nhưng giọng nói của tôi bắt đầu trở nên nghèn nghẹn.

“Không sao, con gái. Bố chỉ bị sốc thôi, tất cả chỉ có vậy. Mặc dù trái tim bố hoạt động trở lại, khi uống mấy viên thuốc nhưng sau đó bố cảm thấy choáng váng và thế là ngã. Bị cái gì đó về đường huyết, người ta nói với bố như thế”.

“Bệnh tiểu đường, ông Henry”, cô y tá mỉm cười. “Bác sĩ sẽ đến giải thích tất cả cho cô vào buổi sáng”.

Tôi xỉ mũi, cố gắng giữ bình tĩnh.

“Lại đây, con gái ngọc ngà”. Ông nhấc cánh tay đưa về phía tôi. Tôi chạy ụa đến bên ông, ôm ông thật chặt. Cả thân hình bố thật yếu ớt nhưng vẫn đầy ý bảo vệ.

“Bố sẽ không bỏ con đi đâu cả. Nín đi, nào!”. Ông lướt bàn tay trên mái tóc tôi và vỗ vỗ vào lưng tôi an ủi. “Bố hi vọng là bố không làm hỏng buổi tối của con chứ hả. Bố đã nói với cô Fran là đừng quấy rầy con”.

“Lẽ ra bố phải gọi con chứ!”, tôi gục đầu vào vai ông. “Con đã hoảng sợ khi không thấy bố ở nhà”.

“Bố ôn mà. Mặc dù thế, con sẽ phải giúp bố đấy, với tất cả những thứ linh tinh này”, ông thì thầm. “Bố nói với bác sĩ là bố hiểu nhưng thật ra bố không thật sự hiểu”, bố nói với một chút lo lắng. “Ông bác sĩ có vẻ hơi khinh khỉnh”, bố vênh vênh mũi.

“Chắc chắn là con sẽ giúp bố rồi”, tôi lau nước mắt, cố gắng trấn tĩnh lại mình.

“Này, thế mọi chuyện thế nào rồi hả con?”, bố hỏi với vẻ hoạt bát vui nhộn hơn. “Nói cho bố nghe tin tốt lành nào!”.

“Ừm...”, tôi mím môi. “Anh ấy không bày tỏ gì cả”. Những giọt nước mắt của tôi lại bắt đầu tràn ra.

Bố im lặng. Buồn bã, sau đó là giận dữ, sau đó lại là buồn bã. Ông ôm ghì

lấy tôi lần nữa, lần này chặt hơn.

“À, con gái...” ông nói thật dịu dàng, “Anh ta là một anh chàng ngốc nghếch ngớ ngẩn. Đúng là ngốc nghếch ngớ ngẩn!”.

CHƯƠNG XLI

Justin kết thúc việc giải thích lại toàn bộ câu chuyện tệ hại vào cuối tuần với Bea, lúc này đang ngồi trên chiếc ghế trường kỷ, miệng há hốc vì kinh ngạc. “Con không thể tin là con đã lỡ mất hết tất cả những chuyện như thế. Con đúng là tệ thật!”.

“Ừm, con đã không để lỡ mất chuyện đó nếu như con chịu nói chuyện với bố”, Justin bõn cọt.

“Cảm ơn bố về việc đã xin lỗi Peter. Con đánh giá cao điều đó. Anh ấy đánh giá cao điều đó”.

“Bố đã hành động như một tên ngốc vậy, chỉ vì không muốn thừa nhận rằng cô con gái bé nhỏ của bố đã hoàn toàn trưởng thành”.

“Tốt hơn hết là bố nên tin vậy đi”, Bea mỉm cười. “Chúa ơi”, cô nghĩ ngược lại câu chuyện của bố, “Con vẫn không thể tưởng tượng rằng có một ai đó đã gửi đến bố tất cả những chuyện như thế. Có thể là ai được nhỉ? Một người đáng thương nào đó hẳn đã phải chờ và chờ bố trước công nhà hát”.

Justin lấy hai tay che mặt và nhăn nhó. “Này này, ngừng lại đi. Nó có thể giết chết bố đấy!”.

“Nhưng bố chọn cô Joyce mà”.

Anh gật đầu, mỉm cười buồn bã.

“Chắc hẳn là bố đã thật sự thích cô ấy”.

“Chắc hẳn là cô ấy đã không thật sự thích bố, bởi vì cô ấy chẳng hề biểu lộ điều đó. Không, Bea. Bố thấy mọi thứ quá đủ rồi. Đây là lúc để thay đổi. Bố tổn thương khi có quá nhiều người tham gia vào quá trình cố gắng tìm hiểu mọi chuyện. Nếu con không thể nhớ một ai đó khác mà con đã từng nói, thì chúng ta sẽ không bao giờ biết được”.

Bea cố suy nghĩ thật kỹ. “Con chỉ nói với Peter, người coi sóc trang phục biểu diễn và bố của cô ấy. Nhưng điều gì khiến bố nghĩ rằng không phải là ai trong số họ?”.

“Bố đã gặp người coi sóc trang phục biểu diễn tối hôm đó. Cô ấy xử sự giống như cô ấy đã biết bố, và cô ấy là người Anh – tại sao cô ấy phải đến Ai-len để truyền máu? Bố gọi cô ấy và hỏi cô ấy về bố cô ấy. Con đừng hỏi gì cả”. Anh lơ đi ánh mắt thoáng vẻ giận dữ của con gái. “Sau đó, bố khám phá ra rằng bố cô ấy là người Ba Lan”.

“Khoan đã, bố nhớ nhanh những chuyện đó từ đâu vậy? Cô ấy không phải là người Anh, cô ấy là người Ai-len”, Bea cau mày. “Cả hai bố con họ đều là người Ai-len cả”.

Thình thịch. Thình thịch.

“Justin”, Laurence bước vào phòng với những tách cà phê cho anh và Bea.

“Tôi đang tự hỏi anh có rảnh được một chút không, chúng ta cần nói chuyện tí xíu”.

“Không phải lúc này, Laurence”, Justin nói, di chuyển sang góc chỗ ngồi của mình. “Bea, cái cuốn chương trình ba lê của con đâu rồi? Có hình cô ấy ở trong đó”.

“Thôi nào, Justin”, Jennifer bước đến cửa, khoanh hai tay trước ngực. “Anh có thể tôn trọng bọn em một chút không. Laurence có vài việc muốn nói và anh cần nghe một chút chứ!”.

Bea chạy như tên bắn lên phòng riêng của mình, đầy những người lớn đang muốn “chiến đấu” với nhau ra, và liền sau đó quay trở vào, vẫy vẫy cuốn chương trình trong tay, lờ đi cả hai người. Justin cũng làm y như vậy.

Anh chộp lấy cuốn chương trình từ tay con gái và lật nhanh vào trong.

“Đây!”, anh gõ mạnh những ngón tay lên mặt giấy.

“Này, hai bố con!”. Jennifer bước vào, đứng chắn giữa cả hai. “Chúng ta thật sự cần phải giải quyết chuyện này bây giờ”.

“Không phải lúc này, mẹ! Mẹ làm ơn đi!”, Bea hét lên. “Chuyện quan trọng mà!”.

“Thế chuyện của mẹ thì không quan trọng à?”.

“Không phải cô ấy”, Bea lắc đầu một cách điên tiết. “Đây không phải là người phụ nữ mà con nói”.

“Thế cô ấy trông ra sao?”, Justin như muốn nhảy nhồm lên.

Thình thịch. Thình thịch.

“Để con nghĩ xem, để con nghĩ xem”. Bea hốt hoảng. “Con biết! Mẹ!”.

“Cái gì?”, Jennifer nhìn Justin rồi nhìn sang Bea với vẻ hoang mang tột độ.

“Những tấm hình chúng ta chụp đêm đầu tiên con đứng ở trong vũ đoàn ba lê Charlotte đâu rồi mẹ?”.

“Ồ, ờ...”.

“Nhanh lên nào”.

“Chúng ở trong góc tủ chén đĩa dưới bếp”, Laurence nhú mào nói.

“Đúng rồi, Laurence!”, Justin dậm vào không khí. “Chúng ở trong góc tủ chén đĩa dưới bếp! Lấy chúng đi nào, nhanh lên!”.

Laurence chạy biến vào bếp, trong khi Jennifer nhìn theo với cái miệng há hốc. Có tiếng xào xào giấy tờ trong khi Justin bước vội vã quanh phòng với tốc độ chóng mặt và Bea cùng Jennifer thì không rời mắt khỏi anh.

“Chúng đây rồi!”, Laurence chìa những bức ảnh ra và Bea giật ngay lấy chúng.

Jennifer cố gắng xen vào, nhưng Bea và Justin lục tinh mọi thứ với tốc độ chóng mặt.

Sột soạt, sột soạt. Những bức ảnh lướt lướt qua. “Bố không có trong phòng vào lúc đó, bố. Bố biến mất ở đâu đó nhưng tất cả mọi người thì tùm tùm lại và chụp chung một tấm hình. Nó đây rồi!”. Cô bé đẩy nhanh về phía bố. “Họ đây! Người phụ nữ và bố cô ấy, ở hàng cuối”. Bea chỉ.

Im lặng.

“Bố?”.

Im lặng.

“Bố, bố ổn không?”.

“Justin?”, Jennifer bước lại gần hơn. “Anh ấy có vẻ rất nhợt nhạt, lấy cho anh ấy ly nước, Laurence. Nhanh lên!”.

Laurence ba chân bốn cẳng chạy trở lại vào nhà bếp.

Bố”. Bea hu ơ hu ơ ngón tay trước mắt anh. “Bố, bố có nghe con nói không?”.

“Đó là cô ấy”, anh thì thầm.

“Cô ấy nào?”, Jennifer hỏi.

“Người phụ nữ mà bố đã cứu sống”, Bea nhảy lên nhảy xuống phân khích.

“Anh cứu sống cuộc đời một phụ nữ?”, Jennifer hỏi lại, đầy kích động. “Anh hả?”.

“Đó là Joyce”, anh thì thầm.

Bea thở hồn hên. “Người phụ nữ đã gọi điện cho con?”.

Anh gật.

Bea thở hồn hên tiếp. “Người phụ nữ bố đã hẹn?”.

Justin nhắm mắt, thẫn nguyền rửa chính mình.

“Anh cứu sống cuộc đời một phụ nữ và sau đó hẹn hò với cô ấy?”, Jennifer cười lớn.

“Bea, điện thoại của con đâu?”.

“Chi vậy bố?”.

“Cô ấy đã gọi cho con, nhớ không? Số điện thoại của cô ấy nằm trong điện thoại của con”.

“Ôi trời, bố. Chuyện đó xảy ra cả thế kỷ rồi. Điện thoại của con chỉ giữ lại được mười số đã gọi đến gần đây nhất thôi. Cô ấy đã gọi cả mấy tuần lễ trước!”.

“Quý tha ma bắt!”.

“Con đã đưa nó cho cô Doris, bố nhớ không? Cô ấy có viết nó ra. Bố đã gọi số điện thoại đó lúc ở trong căn hộ của bố!”.

Mình đã vứt nó vào trong cái thùng đựng vật liệu thừa, góc ghé! Cái thùng đựng vật liệu thừa! Nó vẫn còn ở đó!

“Đây!”. Laurence chạy vào với một ly nước trên tay, thở hồn hên.

“Laurence”, Justin chạy ào ra, hôn tới tấp lên má và trán của anh chàng.

“Chúa phù hộ cho em, Jennifer”, anh đặt những cái hôn tương tự lên mặt Jennifer, cả một nụ hôn lên môi. “Chúc may mắn”.

Anh chạy vội về căn hộ, trong khi Bea vẫn còn đang chúc mừng anh, và Jennifer thì nhăn nhó chùi vệt môi của mình. Laurence cũng đang chùi những vệt nước đổ lên quần áo.

Khi Justin chạy từ nhà ga xe điện ngầm đến được nhà, mưa bắt đầu trút xuống, rào rào, ào ạt như thể một tấm vải khổng lồ đang vắt nước. Anh

không quan tâm. Anh chỉ muốn nhìn lên trời và cười lớn thành tiếng. Yêu làm sao cái cảm giác những giọt nước chạm trên mặt mình. Không thể tin rằng Joyce chính là người phụ nữ mà anh tìm kiếm sau tất cả những chuyện này. Lẽ ra anh phải biết. Tất cả mọi thứ chợt trở nên đầy ý nghĩa, những câu hỏi của cô. Như thể anh chắc rằng anh muốn có một lời mời ăn tối mới. Những người bạn của cô đã dự những buổi nói chuyện của anh, đó là tất cả! Anh quay vào góc để thùng đựng vật liệu thừa, lúc này đã đầy những thứ linh tinh trong đó. Anh nhảy đến và bắt đầu lục soát từng thứ. Từ cửa sổ, Doris và Al ngừng sắp xếp những chiếc va li, nhìn anh lo lắng. “Quý tha ma bắt, vậy mà anh thật sự đã mừng hụt, tưởng rằng anh ấy đã trở lại bình thường”, Al nói. “Mình có nên ở lại không nhỉ?”. “Em không biết”, Doris trả lời, cũng lo lắng không kém. “Anh ấy đang làm cái quái gì thế nhỉ. Bây giờ đã là mười giờ tối rồi. Chắc chắn là hàng xóm sẽ gọi cảnh sát đấy”. Chiếc áo thun ẩm của anh sũng nước, mái tóc ướt rượt sau lưng, nước nhỏ tong tong từ mặt, từ mũi. Chiếc quần tây dính bệt vào người. Cả hai chỉ còn biết nhìn anh vừa la hét vừa ném hết tất cả mọi thứ bên trong thùng đựng vật liệu thừa ra khắp mặt đất, vẫn không ngừng tìm kiếm.

CHƯƠNG XLII

Tôi nằm trên giường, mắt nhìn chăm chăm lên trần nhà, cố gắng định hướng cuộc đời mình. Bố vẫn còn ở trong bệnh viện, chịu đựng những cuộc xét nghiệm và sẽ được về nhà vào ngày mai. Khi không có ai ở bên, tự dưng tôi lại buộc phải nghĩ đến cuộc đời mình. Tôi đã làm cật lực mọi cách để tạo nên đường đi cho mình, xuyên qua những cảm giác cô đơn, cảm giác chán chường, cảm giác hoài nghi yếm thế. Và cuối cùng, tôi cũng đã tìm ra một con đường cho mình để đến với niềm hi vọng.

Giống như người đang say thuốc, tôi bước từng bước vội vã trên sàn, qua những căn phòng với từng cảm xúc như đang bùng cháy dưới lớp da. Tôi đã khóc rất to với chính mình, đã hét lên, đã kêu gào, đã khóc và đã nức nở rên rỉ. Bây giờ là mười một giờ đêm, trời tối đen, đầy gió. Cái lạnh ở bên ngoài gào rít như thể những tháng mùa đông giá rét đang chiến đấu lại tất cả mọi thứ trên con đường chúng đi qua. Chợt điện thoại reng. Nghĩ là bố, tôi vội vã lao xuống tầng dưới, chộp lấy điện thoại và ngồi thụp xuống bậc thang dưới cùng.

"Alô".

"Cuối cùng thì cũng gặp được em...".

Tôi run rẩy. Trái tim như ngã uỵch. Tôi đưa chiếc điện thoại ra khỏi tai, hít một hơi thật sâu.

"Justin?"

"Là em, sau chừng ấy lâu, phải vậy không?"

Tôi im lặng.

"Anh nhìn thấy bức ảnh của em và bố em chụp với Bea. Buổi tối đó, con bé nói cho em về việc hiến máu của anh. Về việc anh muốn được cảm ơn..."

Anh hắt hơi.

"Sao em không nói gì với anh cả? Chừng ấy thời gian anh đã nhìn thấy em. Chẳng phải em đã đi theo anh, hay là... hay là... chuyện gì thế, Joyce?"

"Anh giận em đấy à?"

"Không. Ý anh là, anh không biết. Anh không hiểu. Anh cảm thấy rất rối, rất hoang mang".

"Để em giải thích". Tôi hít một hơi sâu và cố gắng giữ cho giọng mình không run rẩy, cố gắng nói trong khi nhịp tim cứ dòn dập như thể choáng hết cả cổ họng tôi. "Em đã không hề cố tình đi theo anh đến bất kỳ nơi nào chúng ta từng gặp, vì thế xin anh đừng bần khoăn. Em không phải là người lén theo dõi người khác. Có điều gì đó đã xảy ra, Justin. Có điều gì đó đã xảy ra khi em được truyền máu. Và có cái gì đó, khi dòng máu của anh được truyền vào trong em, em đột nhiên cảm thấy một mối dây liên kết với anh. Em đã đến những nơi anh từng xuất hiện, như tiệm hớt tóc, như buổi diễn ba lê. Đó hoàn toàn là một sự tình cờ".

Tôi nhận ra mình nói quá nhanh, nhưng lúc này tôi không thể chậm lại được. "Sau đó, Bea nói cho em rằng anh đã hiến máu, trùng vào khoảng thời gian em được truyền máu, và..."

"Cái gì?"

Tôi không chắc anh định nói cái gì nghĩa là... cái gì.

"Ý em là em không chắc máu em nhận có phải là máu của anh, phải không? Bởi vì anh không thể xác minh chuyện đó, không ai nói với anh cả. Có ai nói điều đó cho em biết không?"

"Không. Không ai nói với em cả. Họ không cần nói. Em..."

"Joyce". Anh ngắt lời tôi và lập tức tôi cảm thấy lo lắng vì giọng nói của mình.

"Em không phải là một người quái dị, Justin. Hãy tin em. Em chưa từng bao giờ trải qua cái gì giống như những chuyện em vừa trải qua trong vài tuần gần đây". Tôi kể cho anh nghe mọi thứ, những gì tôi biết về anh, kiến thức của anh, chia sẻ với anh cả những sở thích.

Anh im lặng.

"Nói gì đi chứ, Justin".

"Anh không biết phải nói gì cả. Nó có vẻ... ngớ ngẩn".

"Nó ngớ ngẩn, nhưng nó là sự thật. Điều này nói ra có vẻ tệ hơn nữa, nhưng em cảm thấy như thể em góp nhặt được cả những ký ức của anh".

"Thật sao?". Giọng nói của anh nghe lạnh cóng, xa xăm, hốt hoảng. Tôi đang mất anh ấy.

"Những ký ức về công viên ở Chicago, khi Bea đang nhảy múa trong chiếc váy xòe của nó, trên tấm trải lớn bằng vải có họa tiết ca rô màu đỏ, chiếc giỏ cho buổi picnic ngoài trời, chai rượu vang đỏ. Tiếng chuông nhà thờ, cửa hiệu bán kem, chiếc bập bênh với Al, chiếc bình phun nước, chiếc..."

"Trời, trời, trời. Ngừng lại ngay đi. Cô là ai?"

"Justin, là em mà!"

"Ai nói cho cô nghe tất cả những chuyện này?"

"Không ai cả, chỉ là em biết chúng!" . Tôi đưa tay chùi mắt, đầy mệt mỏi.

"Em biết rằng nghe có vẻ rất kỳ quái, Justin. Em thật sự biết. Em là một người sống theo khuôn phép, bình thường, nhưng tất cả những chuyện đó đã xảy ra với em, trong cuộc đời em. Nếu anh không tin em, thì... Em xin lỗi và em sẽ cúp máy, sẽ quay trở về cuộc sống của em. Nhưng làm ơn hãy biết rằng đây hoàn toàn không phải trò đùa hoặc là trò chơi xỏ, chơi khăm hay bất cứ cái gì tương tự thế".

Anh im lặng một lúc lâu, và sau đó khẽ khàng: "Anh muốn tin em".

"Anh có cảm thấy điều gì đó giữa chúng ta không?"

"Có, anh cảm thấy điều đó". Anh nói rất chậm như thể cân nhắc từng ký tự trong mỗi lời nói. "Những ký ức, những sở thích, những niềm đam mê, và bất cứ cái gì khác ở anh mà em đề cập tới, đều là những thứ mà em có thể đã

từng nhìn thấy anh làm hoặc nghe anh kể. Anh không nói rằng em làm điều đó có mục đích gì, có thể chính em cũng không biết, nhưng em đọc những cuốn sách của anh... Anh đề cập đến rất nhiều điều mang tính cá nhân trong những cuốn sách của anh. Em đã nhìn thấy bức ảnh của Bea trong cái mề đay... Em đã có mặt trong những lần anh nói chuyện, em đã đọc những bài báo của anh. Anh có thể đã bộc lộ những điều về mình trong đó, thật sự anh biết anh đã bộc lộ nhiều điều về mình trong đó. Làm thế nào anh có thể tin rằng em biết tất cả những chuyện này chỉ thông qua việc truyền máu? Làm thế nào anh biết rằng - anh không hề có ý xúc phạm - em không phải là một phụ nữ mất trí, điên rồ, người cố thuyết phục chính cô ấy một câu chuyện điên rồ cô ta từng đọc trong sách hoặc xem trên phim? Làm thế nào anh biết?"

Tôi thở dài. Tôi chẳng có cách nào khác để thuyết phục anh ấy.

"Anh xin lỗi, Joyce". Anh bắt đầu kết thúc cuộc nói chuyện.

"Khoan, chờ đã!". Tôi ngừng anh lại.

Im lặng.

"Em nói với anh một chuyện. Chẳng lẽ anh không muốn ngay cả việc thử tin em một lần?"

Anh thở dài nặng nhọc. "Anh đã nghĩ rằng em là một người khác, Joyce. Anh không biết tại sao bởi vì anh chưa từng gặp em trước đó, nhưng anh đã nghĩ rằng em là một mẫu người khác biệt. Điều đó... điều đó... Anh không hiểu. Anh nhận thấy là... Nó không đúng, Joyce".

Mỗi câu chữ như đâm vào trái tim tôi và nện vào dạ dày tôi, đau đớn. Tôi có thể đứng dậy, nghe những lời này từ bất kỳ ai khác trên đời, trừ anh ấy. Bất kỳ ai khác trừ anh ấy.

"Sao anh không tin em? Làm ơn đi, Justin. Phải có một thứ gì đó có thể thuyết phục anh. Một thứ gì đó em biết, mà anh chưa từng viết ra trong một bài báo, một cuốn sách nào, cũng chưa từng kể cho bất kỳ ai nghe trong buổi giảng nào của anh cả...". Tôi ngừng lại, bất chợt nghĩ đến một thứ... Một bí mật. Không, tôi không thể sử dụng chuyện đó được.

"Tạm biệt, Joyce. Anh hi vọng mọi thứ sẽ ổn với em. Anh thật sự hi vọng như vậy!"

"Gượng đã! Chờ đã... Có một chuyện. Một chuyện chỉ mình anh biết".

Anh ngừng lại. "Chuyện gì?"

Tôi nhắm nghiền mắt, hít một hơi rất sâu. Nói hay không nói. Nói hay không nói. Tôi mở mắt và buột miệng thốt ra.

"Bố anh".

Một khoảng không im lặng.

"Justin?"

"Chuyện gì với ông ấy?". Giọng anh lạnh như băng giá.

"Em biết những gì anh đã nhìn thấy", tôi nói rất dịu dàng. "Biết anh đã

không thể và chưa từng nói với bất kỳ ai khác về chuyện đó như thế nào...".

"Cô đang nói cái quái gì vậy?"

"Em biết khi anh đứng trên cầu thang, nhìn ông ấy qua thành lan can. Em cũng nhìn thấy ông ấy. Em nhìn thấy ông với một cái chai và những viên thuốc, đóng cánh cửa. Sau đó, em nhìn thấy những bước chân màu xanh lá cây trên sàn nhà..."

"IM ĐI!", anh hét lên và tôi... im lặng trong cảm giác bị sốc.

Nhưng tôi phải cố gắng, hoặc tôi sẽ không bao giờ có cơ hội để nói những lời này một lần nào nữa.

"Em biết khó khăn như thế nào khi chuyện đó xảy ra cho anh, khi anh hãy còn là một đứa trẻ. Khó khăn như thế nào khi giữ chuyện đó cho riêng mình..."

"Cô không biết gì cả", anh nói lạnh lùng. "Hoàn toàn không biết gì cả. Làm ơn tránh xa tôi. Tôi không bao giờ mong muốn phải nghe bất kỳ điều gì về cô một lần nữa".

"Được rồi". Giọng nói của tôi giống như một tiếng thì thầm gió thoảng, nhưng chỉ là tôi nói với chính tôi, vì anh đã gác máy.

Tôi ngồi trên bậc thang, trong bóng tối. Trong căn nhà vắng lặng. Nghe những ngọn gió lạnh thánng mười thối rào rạt bên ngoài căn nhà.

Và vậy đó.

MỘT THÁNG SAU

CHƯƠNG XLIII

Lần tới, chúng ta nên lấy xe đi, Gracie". Bố nói khi chúng tôi trên đường đi bộ về lại Botanicals. Tôi vòng tay choàng vào cánh tay ông và cứ thế, tôi lại được nhắc lên nhắc xuống theo nhịp lắc lư của ông. Lên rồi xuống, xuống rồi lên. Chuyển động thật dịu dàng, dễ chịu.

"Không, bố cần phải tập luyện thể dục, bố!".

"Con nói với chính con ấy!", ông lầm bầm. "Ông thế nào, Sean? Một ngày khốn khổ nhỉ?", ông gọi to chào một người bạn già trên đường, tập tễnh đi chuyển bằng khung sắt dành cho người tàn tật.

"Thật tệ", Sean hét với lại sau lưng.

"Thế bố nghĩ sao về căn hộ nhỉ?", tôi đề cập đến đề tài này lần thứ ba trong vòng chỉ vài phút vừa rồi. "Bố không thể cứ lẩn tránh hoài như vậy".

"Bố đâu có lẩn tránh gì đâu, con gái. Bà thế nào, Patsy? Mày thế nào, Suki?". Ông ngừng lại và cúi người xuống, vồ vồ vào con chó. "Ôi đúng là con vật bé nhỏ đáng yêu", ông nói, và chúng tôi lại tiếp tục.

"Bố ghét con vật bé nhỏ còi cọc đó. Sữa inh ỏi suốt đêm khi bà ấy đi vắng", ông lầm bầm, đẩy cái mũ lưỡi trai lên cho nó khỏi che tầm mắt khi một cơn gió mạnh thổi thốc qua.

Tôi bật cười thành tiếng. "Thôi nào, bố nói con nghe là bố có thích căn hộ đó không?".

"Bố không chắc. Nó có vẻ rất nhỏ và có một người đàn ông rất buồn cười đi vào khu chung cư ngay cạnh đó. Bố không nghĩ là bố thích vẻ ngoài của ông ta".

"Ông ấy có vẻ rất thân thiện với con".

"À, ông ta chỉ như thế với con thôi, và hết". Bố đảo mắt thành vòng tròn và lắc đầu. "Người nào cũng sẽ như thế với con mà, bố nói thế đấy".

"Bố!", tôi bật cười.

"Chào Graham. Một ngày tệ quá nhỉ?". Bố nói với một người hàng xóm đi ngang qua.

"Ngày tệ quá, Henry". Ông già Graham đáp lại, rút tay trong túi áo.

"Nói chung, bố không nghĩ là con nên lấy căn hộ đó, Gracie. Tiếp tục ở đây thêm ít lâu nữa cho đến khi tìm được căn nào đó thích hợp hơn. Không có gì vội mà phải lấy ngay cái đầu tiên con nhìn thấy cả".

"Bố, chúng ta đã xem đến mười một căn hộ khác nhau và bố chẳng thích căn nào trong số đó hết".

"Thế nó dành cho bố sống ở đó hay là dành cho con?". Bố hỏi. Lên xuống, lên xuống.

"Cho con ạ".

"Ừm, thế con quan tâm đến nhận xét của bố làm gì?".

"Con coi trọng ý kiến của bố".

"Con làm điều con... Ồ, xin chào, Kathleen!"

"Bố không thể giữ con trong nhà hoài được, bố biết vậy mà".

"Con luôn như thế, con gái. Không gì có thể làm lay chuyển con".

"Con có thể đi đến Câu lạc bộ thứ Hai tối nay không?"

"Hả?"

"Con chơi nột ván cờ tướng con đã bắt đầu với Larry".

"Larry ấy à... Ván cờ ấy sẽ chẳng bao giờ kết thúc". Bố đảo mắt nhìn quanh.

"Bố!"

"Gì? Con cần phải có một cuộc sống hòa nhập với cộng đồng hơn là cứ dính mãi quanh những người như Larry hay bố".

"Con thích quanh quẩn quanh bố".

Bố cười một mình, rất vừa lòng với những gì nghe thấy.

Chúng tôi quay vào căn nhà của bố và lắc lư đi vô lối đi nhỏ trong vườn dẫn đến cửa trước.

Một khung cảnh bày ra ngay trước bệ cửa ra vào làm bước chân tôi sựng lại ngay lập tức. Hộp hộp bánh nướng xộp nhỏ, được gói trong lớp giấy gói trong suốt cột một chiếc nơ hồng ở bên trên. Tôi nhìn bố, lúc này ông đang bước qua chúng để mở khóa cửa như thể chẳng nhìn thấy gì. Sự chuyển động của bố khiến tôi phải tự hỏi về thị lực của mình. Phải chăng tôi đã tưởng tượng ra chúng?

"Bố! Bố làm gì thế?". Bị sốc, tôi nhìn quanh quất phía sau mình nhưng không không có ai ở đó cả.

Bố nháy mắt với tôi, trông có vẻ buồn buồn trong một khoảnh khắc. Sau đó thì khoe một nụ cười tươi hết cỡ trước khi đóng cánh cửa lại trước mặt tôi.

Tôi chạm vào cái bì thư dính trên lớp giấy gói nhựa trong suốt và bằng những ngón tay run rẩy, tôi mở cánh thiệp ra.

Cảm ơn...

"Anh xin lỗi, Joyce". Một tiếng nói vang lên sau lưng làm tôi suýt đứng tim. Tôi xoay người lại.

Và anh. Đứng đó, trước công vào vườn với một bó hoa rực rỡ trong đôi tay mang găng. Một vẻ biết lỗi nhất hiện hiện trên khuôn mặt. Anh trùm kín người trong khăn choàng và áo khoác mùa đông. Anh trùm kín người trong khăn choàng và áo khoác mùa đông. Đầu mũi, hai gò má đỏ ửng lên vì lạnh. Đôi mắt xanh của anh lấp lánh trong không gian một ngày xám xịt.

Anh là một ảo ảnh. Anh làm tôi như ngừng thở chỉ bằng một ánh nhìn. Cái cảm giác gần gũi quá sức chịu đựng.

"Justin...". Tôi chỉ thốt lên được như thế rồi hoàn toàn nghẹn lời.

"Em có nghĩ rằng...", anh bước lên một bước, "Em có thể tìm thấy một chút gì đó trong tim để tha thứ cho một gã ngốc nghếch như anh?". Anh đứng ở cuối vườn, cạnh cánh cổng.

Tôi không chắc mình đã nói cái gì. Một tháng rồi mà. Tại sao lại là bây giờ?

"Trên điện thoại, em đã chạm vào một nỗi đau...", anh nói, tăng hăng giọng. "Không ai biết về bố anh. Hoặc từng biết về điều đó. Anh cũng không biết làm cách nào em biết".

"Em đã nói với anh bằng cách nào rồi mà".

"Anh không hiểu được".

"Em cũng không".

"Nhưng sau đó, anh cũng không hiểu hầu hết những chuyện bình thường xảy ra mỗi ngày. Anh không hiểu cái điều tốt đẹp mà con gái anh nhìn thấy ở cậu bạn trai của nó. Anh không hiểu được sao em trai anh cứ thích khoai tây chiên dù nó bị hạn chế ăn. Anh không hiểu làm thế nào Doris có thể mở hộp sữa giấy với những cái móng tay dài như thế. Anh không hiểu tại sao anh đã không đập cửa nhà em một tháng trước và nói cho em biết rằng anh cảm thấy thế nào... Anh không hiểu rất nhiều chuyện đơn giản, anh không hiểu tại sao điều này lại trở nên khác biệt như thế".

Tôi ngấm gương mặt anh. Mái tóc xoăn, phủ bên trên là chiếc mũ len. Một nụ cười thoáng chút căng thẳng âu lo. Anh cũng nhìn tôi chăm chú. Tự dưng tôi run rẩy, nhưng không phải từ cái lạnh bên ngoài. Tôi không cảm thấy cái lạnh đó lúc này. Cả thế giới như đang nóng lên trong cả con người tôi. Thật dễ chịu. Trong lòng tôi thoáng một câu cảm ơn thì thầm.

Một nếp nhăn xuất hiện trên trán anh khi anh nhìn tôi.

"Gì thế?".

"Không. Em chỉ khiến anh nhớ đến một người. Không quan trọng...". Anh tăng hăng giọng, mỉm cười, cố thoát khỏi ý nghĩ anh vừa rơi vào.

"Eloise Parker hả?", tôi đoán, và nụ cười tươi tắn của anh tắt ngấm.

"Làm cách nào em biết điều đó?".

"Cô ấy là người hàng xóm của anh, người anh đã phải lòng trong nhiều năm. Khi anh lên năm tuổi, anh quyết định làm gì đó và thế là anh hái một ít hoa trong vườn nhà mình, mang sang nhà cô ấy. Cô ấy mở cửa trước khi anh tới được lối đi trong vườn. Cô ấy bước ra ngoài, với một chiếc áo khoác màu xanh, một chiếc khăn choàng màu đen". Tôi vừa nói vừa kéo chiếc áo khoác màu xanh của tôi quấn chặt lấy mình hơn.

"Sau đó thì sao?", anh hỏi, đầy vẻ bị sốc.

"Không sao cả", tôi nhún vai, "Anh đánh rơi những đóa hoa trên nền đất và... chạy như bay ra khỏi đó".

Anh lắc đầu nhẹ nhàng và mỉm cười. "Làm cách nào trên trái đất này...?".

Tôi nhún vai.

"Còn điều gì khác em biết về Eloise Parker?", anh nheo mắt.

Tôi mỉm cười, nhìn đi chỗ khác. "Cô ấy cũng là người mà anh... ừm... lần đầu tiên anh thử chuyện đó, khi anh mười sáu tuổi, trong phòng cô ấy lúc ba mẹ cô ấy đi vắng, chính xác hơn là đi du lịch biển".

Anh đảo mắt nhìn quanh, và nhìn thấp hơn... xuống những đóa hoa trên mặt

dắt. "Này, em thấy đây... Như vậy thật không công bằng. Em đâu có được cho phép biết hết những chuyện kiểu như thế về anh?"

Tôi bật cười.

"Em được đặt tên thánh là Joyce Bridget Conway nhưng em nói với tất cả mọi người chữ đệm trong tên của em là Angeline", anh trả đũa.

Miệng tôi há hốc.

"Em có một con chó tên là Bunny hồi em còn là một cô bé tí tẹo", anh nhướn một bên chân mày, đầy khoái chí.

Tôi nheo mắt.

"Em đã dám lén uống rượu khi em...", anh nhắm mắt ra chiều suy nghĩ rất dūr dôi, "Mười lăm tuổi, với những người bạn tên là Kate và Frankie".

Anh bước lên một bước gần tôi hơn. Tôi cảm nhận được mùi hương từ anh...

Mùi của anh... Tôi đã từng mơ được gần như thế, gần hơn, gần hơn nữa...

"Nụ hôn kiểu Pháp đầu tiên của em với Jason Hardy là khi em mười tuổi. À, mọi người hay gọi Jason bằng cái nick là Jason tình tứ".

Tôi bật cười.

"Em không phải là người duy nhất được tạo hóa cho phép biết những điều như thế". Anh bước một bước nữa đến gần hơn, sát tôi đến mức không còn chỗ nào để sát. Đôi giày của anh, chiếc áo khoác bằng vải dày, từng phần nhỏ của anh đều chạm vào tôi. Tim tôi đập thành thịch, nháy nhót như được gắn lò xo. Tôi hi vọng Justin không thể nghe được tiếng đập thành thịch ấy để mà khoái chí.

"Ai nói với anh tất cả những điều ấy?", những lời tôi thốt ra như chạm đến gương mặt anh trong một hơi thở mờ sương vì lạnh.

"Anh đến được đây, phải nói là cả một công trình vĩ đại", anh cười, "Vĩ đại. Những người bạn của em đã bắt anh trải qua quá trời những bài kiểm tra khác nhau nhằm chứng minh rằng anh đã cực kỳ hồi tiếc, đã xứng đáng để được đến đây".

Tôi cười, bị sốc vì Frankie và Kate cuối cùng cũng đồng ý cho một việc như thế, không màng cả đến việc giữ mọi thứ trong vòng bí mật như thỏa thuận. Im lặng. Chúng tôi rất gần nhau, nếu tôi ngược lên nhìn anh, mũi của tôi sẽ chạm cằm anh. Thế nên tôi giữ mình nhìn xuống.

"Em vẫn còn sợ ngủ trong bóng tối...", anh thì thầm, nâng cằm tôi lên để tôi chỉ có thể nhìn anh chứ không thể nhìn bất kỳ đâu khác. "Trừ khi có ai đó bên cạnh em", anh thêm vào với một nụ cười thật nhẹ.

"Anh đã từng qua mặt thầy cô trong bài luận đầu tiên ở trường cao đẳng", tôi thì thầm.

"Em đã từng rất ghét nghệ thuật". Anh hôn lên trán tôi.

"Anh nói dối khi anh nói rằng anh là một người hâm mộ tác phẩm Mona Lisa", tôi nhắm mắt lại.

"Em đã có một người bạn vô hình tên Horatio cho đến khi em năm tuổi".

Anh hôn lên mũi tôi và tôi định trả đũa bằng một câu gì đó, nhưng đôi môi anh đã chạm vào môi tôi, thật nhẹ nhàng, thật ngọt ngào. Những từ ngữ đầu hàng, nhạt nhòa và bay biến đi trước khi chúng kịp phát ra, rồi cứ thế quay trở lại với trí nhớ của tôi, nơi khởi nguồn của chúng.

Tôi mơ hồ nhận thức được rằng cô Fran vừa ra khỏi nhà cô ấy, định nói gì đó với tôi bằng tiếng "bíp bíp" của xe hơi, nhưng mọi thứ cứ mờ mờ trong một khoảng không, như là tôi đánh mất khoảnh khắc thời gian với Justin, như là tôi đang tạo nên một ký ức mới cho anh, cho tôi.

"Tha thứ cho anh nhé?". Anh nói.

"Em chẳng có chọn lựa nào khác cả. Nó trong máu của em...". Tôi mỉm cười, và anh bật cười thành tiếng. Tôi nhìn xuống những đóa hoa trong tay anh, những đóa hoa đã bị "ép chặt" giữa chúng tôi ban nãy. "Anh sẽ lại đánh rơi hết những đóa hoa này xuống đất và chạy biến đi hả?".

"Thật ra thì... chúng không phải dành cho em". Hai má anh đỏ bừng lên như chưa từng bao giờ đỏ đến thế.

"Chúng được dành cho một người trong trung tâm truyền máu, người mà anh thật sự cần xin lỗi. Anh đã hi vọng rằng em sẽ đi cùng với anh, giúp anh giải thích những lý do từ cách xử sự điên rồ của mình, và biết đâu cô ấy sẽ có thể giải thích thêm một vài điều cho chúng ta...".

Tôi quay lưng nhìn lại ngôi nhà và thấy bố đang bí mật "theo dõi" chúng tôi từ sau bức rèm cửa. Tôi nhìn ông như hỏi thăm ý kiến. Ông ra dấu tán thành, và mắt tôi bỗng chốc rung rung.

"Bố cũng dự phần vào 'công trình' này của anh à?".

"Ông gọi anh là anh chàng ngốc nghếch vô giá trị không biết gì cả...".

Anh chành miệng làm mặt hề và tôi bật cười.

Tôi gửi đến bố một chiếc hôn gió rồi bắt đầu chậm rãi bước đi. Tôi cảm thấy bố đang nhìn tôi, và cảm thấy cả đôi mắt của mẹ cũng đang dõi theo, khi tôi bước xuống lối đi trong vườn, băng ngang đám cỏ, theo con đường mình ao ước từ khi mình còn là một cô bé, rồi đi lên lối via hè dẫn ra xa khỏi ngôi nhà nơi tôi đã trải qua cả thời thơ ấu.

Mặc dù, lúc này, tôi không chỉ có một mình tôi nữa.

HẾT